

Mach Gia

Lăng
nghe
trong
gió
暗算



PHUONGDONG



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

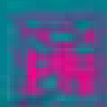


Table of Contents

LỜI TỰA

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6

PHẦN MỘT: NGƯỜI NGHE GIÓ

Chương 1: BÌNH MÙ

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6
- 7
- 8
- 9
- 10
- 11
- 12
- 13
- 14
- 15
- 16
- 17
- 18
- 19

20

21

PHẦN HAI: NGƯỜI XEM GIÓ

Chương 2: THIÊN SÚ CÓ VẤN ĐỀ

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

Chương 3: HÌNH BÓNG TRẦN NHỊ HỒ

1. VÀI TRANG NHẬT KÍ

2. THƯ CỦA TƯ TƯ

3. HAI BỨC THƯ

PHẦN BA: NGƯỜI BẮT GIÓ

Chương 4: ĐI TRÊN LƯỖI DAO

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

MẠCH GIA

LẮNG NGHE TRONG GIÓ

TIỂU THUYẾT

(Giải thưởng văn học Mao Thuần - 2008)

SƠN LÊ dịch

TỦ SÁCH BOOKBT #306





Thông tin sách

Tên sách: **Lắng nghe trong gió**

Tác giả: **Mạch Gia**

Người dịch: **Sơn Lê**

Nhà phát hành: **Phương Đông**

Nhà xuất bản: **NXB Phụ Nữ**

Khối lượng: **500g**

Kích thước: **14,5x20,5 cm**

Ngày phát hành: **03/2012**

Số trang: **476**

Giá bìa: **95.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết đương đại**

Thông tin ebook

Nguồn: <http://tve-4u.org>

Thực hiện ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **29/08/2017**

Dự án ebook #306 thuộc Tủ sách BOOKBT



Giới thiệu

Lắng Nghe Trong Gió - Tác phẩm đạt giải *Mao Thuần* 2008 của tác giả Mạch Gia đi sâu vào miêu tả những gì sâu sắc nhất thuộc về nhân tính và trí tuệ con người. Tác phẩm là câu chuyện về đề tài phản gián, phần 1 của *Phong Thanh*, mang đến cho người đọc những kiến thức mới mẻ về hoạt động của đơn vị làm công tác thu thập thông tin tình báo của Trung Quốc.

Bằng những chi tiết ly kỳ, những logic chặt chẽ và cách kể chuyện hấp dẫn như một mê cung huyền bí, Mạch Gia đã đưa người đọc vào một không gian đóng đến cực độ và đột ngột mở ra những khả năng phong phú của câu chuyện. Từ *Lắng Nghe Trong Gió* đến *Phong Thanh*, Mạch Gia giống như một người điều tra tinh thần tài tình, từ những góc độ mà người khác không thể tưởng tượng, từ những chỗ tưởng chừng như đã kết thúc, ông đã đem lại những kì tích cho bạn đọc. Ông đã dùng trí tuệ của mình để đặt những bước chân vững chắc lên mảnh đất nhân tính của con người.

Ngòi bút của Mạch Gia trong tiểu thuyết này có một lực hút kì lạ, nếu bạn đã cầm sách lên đọc thì lập tức sẽ bị lôi cuốn vào câu

chuyện khó mà có thể thoát ra được. Đây là câu chuyện phi thường về những con người phi thường, tác giả sẽ dẫn dắt bạn đi hết hồi hộp này tới lo lắng khác trong suốt cả câu chuyện. Nó chỉ kết thúc khi đã gấp lại trang sách cuối cùng.

Đầu tiên là anh chàng Bình mù, tính tình có phần ngớ ngẩn nhưng đôi tai thì vô cùng lợi hại, thậm chí cả khi đã bị chặt tai lại thì Bình mù vẫn có thể nghe biết được mọi chuyện trong làng. Có người bảo đôi tai của Bình mọc ra từ gió, hễ có gió là Bình nghe được cả những âm thanh nhỏ nhất từ xa đưa tới. Bình là một người kì lạ, vây quanh anh ta là những chi tiết li kì, bí ẩn. Cuối cùng được đưa đi làm công việc dò sóng địch, giữa vô vàn tầng lớp sóng trong không khí liệu Bình có thể tìm được thứ mà những người chuyên nghiệp cũng phải bó tay. Câu chuyện được tác giả mở dần từng lớp từng lớp, từ tình tiết này đến tình tiết khác càng đọc càng tò mò, càng đọc càng hồi hộp khiến đôi khi bạn phải lo lắng thay cho anh chàng này.

Tiếp theo là một Hoàng Y Y thông minh tuyệt đỉnh nhưng cũng quá mềm yếu và dễ nổi loạn. Chính là người tài thì sẽ có tật, nếu biết chịu đựng thì có thể nên việc, nhưng liệu có chịu đựng được hay không? Hoàng Y Y đã làm đảo lộn cả cơ quan lên khi cô ta đến, người ta kính sợ nhưng lại không phục, liệu cô có thể giải quyết được vấn đề mà họ đang bế tắc? Mạch Gia đã giải quyết được tất cả những vấn đề ấy, không ngần ngại dồn sức tích để hiểu như đối với Bình mù, đây là một phần phức tạp hơn. Phức tạp vì đặc thù của việc giải mã, phức tạp vì tính các thất thường của Hoàng Y Y. Cô ta làm việc, yêu và nổi loạn, cả ba mặt đều làm hết mình khiến người khác tưởng như không chịu được, nhiều lúc tưởng bế tắc, tưởng phải dừng lại. Thế rồi từ trong ngõ cụt, mọi chuyện lại được biến chuyển, được hóa giải. Người đọc bị dẫn dắt, bị lôi kéo vào câu chuyện, vào những biến cố thất thường của nhân vật một cách hết sức tự nhiên, bạn sẽ phải đọc, đọc cho

đến hết mới thôi. Đó là sức mạnh của ngòi bút Mạch Gia, li kì, hấp dẫn nhưng vẫn rất logic.

Một nhân vật kiệt xuất nữa chính là Trần Nhị Hồ, lúc đầu xuất hiện khá mờ nhạt nhưng chính là một người cả đời vì công việc, một người phi thường. Câu chuyện về Trần Nhị Hồ chủ yếu là sau lúc đã về hưu đối mặt với cuộc sống đời thường. Từ một người được coi là anh hùng bỗng nhiên mất phương hướng, suy sụp và khốn khổ. Nhưng câu chuyện này cũng không kém phần li kì cuốn hút. Điểm mạnh của Mạch Gia chính là kể những câu chuyện phi thường, phi thường ngoài sức tưởng tượng của người khác. Chính vì thế bạn cứ phải đọc hết phần này đến phần khác, đi từ cảm xúc này đến cảm xúc khác mà không thể dứt ra được.

Cuối cùng là câu chuyện về một người phụ nữ dũng cảm và gan dạ chui sau vào trong lòng địch. Phần này thì bạn sẽ hồi hộp như trong một câu chuyện trinh thám đầy nguy hiểm nhưng cũng không kém phần vinh quang. Mỗi bước đều như đi trên dây, sai một li cũng có thể đánh đổi bằng cả mạng sống của chính mình. Phần này không thể nói nhiều, chỉ có thể nói bạn hãy đọc và tự nhiên sẽ bị cuốn hút.

Phải nói đây là một cuốn tiểu thuyết hay, bí ẩn và lôi cuốn, văn phong của Mạch Gia sâu sắc và trí tuệ khiến bạn không thể đoán trước được bước tiếp theo sẽ đi như thế nào.

LỜI TỰA

1

Một người mười năm không gặp, bỗng một hôm gặp lại ở ngoài phố, hoặc một người không quen biết, bỗng một hôm trở thành bạn tâm giao, sau đấy cuộc đời anh như nước gặp nước, hoặc như nước gặp lửa, sự thay đổi không thể nào hiểu nổi bắt đầu xuất hiện. Tôi tin rằng, những chuyện như vậy ai cũng có. Tôi cũng có. Nói thẳng ra, quyển sách này bắt nguồn từ một lần gặp gỡ tình cờ của tôi.

2

Cuộc gặp gỡ tình cờ này thật sự rất có ý nghĩa.

Chuyện xảy ra vào mười hai năm trước, khi đó tôi còn là một thanh niên chưa đầy 30 tuổi, làm công việc bình thường, đi công tác chưa có tiêu chuẩn đi máy bay. Nhưng có một lần, sếp của tôi lên Bắc Kinh báo cáo công việc với cấp trên, nội dung báo cáo đã được viết trên giấy trắng mực đen, chỉ cần sếp đọc đường đọc đi đọc lại cho nhớ, khỏi cần tôi đi theo. Nhưng sau đấy cấp trên thay đổi ý kiến, muốn nghe báo cáo trực tiếp, sếp tôi lúng túng, vội vã triệu tôi “bay” tới, để tôi chuẩn bị tài liệu tại chỗ cho ông. Vậy là lần đầu tiên tôi được bước lên máy bay. Giống như các nhà thơ vẫn nói, nhờ vào sức mạnh của bầu trời, chỉ hai tiếng đồng hồ sau tôi đã đến Bắc Kinh. Sếp cuối cùng vẫn là sếp, ông ra tận sân bay đón tôi, tất nhiên không phải vì yêu quý gì nhau mà, chủ yếu là để tôi “nhanh chóng nắm bắt tình hình”. Nhưng vừa ra khỏi sân bay, một đồng chí công an rất ngang nhiên đứng chắn giữa chúng tôi, không cần hỏi lời thôi, yêu cầu tôi đi theo anh ta. Tôi hỏi có chuyện gì, anh ta bảo cứ đi rồi sẽ biết. Nói xong, anh ta đẩy tôi đi, khiến vị sếp còn bối rối hơn cả tôi. Đọc đường, ông hỏi tôi có chuyện gì xảy ra, tôi đâu biết. Có thể khẳng định đây là cuộc “đưa đi” đầy bí mật, nếu không chỉ là chuyện nhầm lẫn. Tôi phải nhắc đi nhắc lại với “hai vị” công an tên tôi là Mạch Gia - Mạch là lúa mạch, Gia trong chữ gia đình, chứ không phải gia giảm. Thật ra, bố tôi đặt tên cho tôi trước tiên là do kém hiểu biết, không biết trên đời này có Thánh địa Mecca^[1], thứ nữa để tỏ ra khiêm tốn, ông yêu cầu tôi phải khiêm tốn, vì ý nghĩa của hai chữ Mạch Gia, nói thẳng ra là đồng ruộng, là cày cấy, là nông dân, rất chất phác.

Cũng phải nói lại, “hai vị” ấy không buồn để tâm về sự đúng sai của tên tôi, họ bảo dù là gia đình hay gia giảm thì, đúng là anh rồi, không thể sai được. Nghe chừng họ không muốn nói lí, thật ra tất cả đều là lí, bởi có người đủ cả mắt mũi chỉ vào tôi và bảo họ đưa tôi đi, đâu có sai? Gọi họ đến bắt tôi đi là hai người, cùng dây ghế trên máy bay với tôi, họ thì thăm trao đổi, giọng nhà quê nghe rất quen, tưởng như về đến quê tôi. Sau khi nghe cái giọng quê quen thuộc của hai vị, tôi chủ động bắt chuyện với họ. Thật bất ngờ, câu chuyện lại là mối lửa tự thiêu, khiến hai vị công an coi tôi là kẻ xấu, tóm cổ tôi đi.

Họ là công an sân bay, có quyền bắt tôi hay không lại là chuyện khác. Vấn đề này cũng không quan trọng, quan trọng là tôi phải thoát ra bằng cách nào. Công an đưa tôi và sếp đến trụ sở của họ, trụ sở chia ra phòng trong và phòng ngoài, phòng ngoài không lớn, khi bốn người chúng tôi bước vào, căn phòng càng trở nên nhỏ hơn. Sau khi ngồi xuống, hai vị công an bắt đầu thăm vấn tôi, hỏi tên, nơi làm việc, gia đình, chính trị, quan hệ xã hội... chừng như tôi trở thành kẻ khả nghi cần phải xem xét. Cũng may, sếp của tôi, rất kiên quyết và đầy quyền uy chứng minh tôi không phải phần tử phức tạp trong xã hội, mà là người tôn trọng kỉ luật cơ quan, luật pháp Nhà nước. Cho nên sau khi thăm vấn những điều liên quan, mọi chuyện đều thuận lợi, nhanh chóng giải quyết.

Tiếp theo, hai người chuyển sang chuyện khác, tập trung hỏi tôi đã nghe và thấy gì trên máy bay, tôi bất ngờ, không biết phải nói thế nào. Bởi đây là lần đầu tiên tôi được vinh dự đi máy bay, “nghe thấy” bao nhiêu chuyện, toàn chuyện vụn vặt, linh tinh, chẳng đâu vào đâu, biết nói gì bây giờ? Họ bắt đầu hỏi tôi theo một hướng, thật ra, nói đi nói lại cũng chỉ một vấn đề, tức là, tôi đã nghe thấy hai người “đồng hương” trao đổi gì đó với nhau trên máy bay. Lúc ấy tôi mới hiểu, hai người đồng hương tình cờ

gặp trên máy bay không phải là nhân vật bình thường, từ sự gặp gỡ không bình thường ấy tôi nghe được - vấn đề là nghe hiểu - những điều có liên quan đến câu chuyện riêng của họ. Họ cho rằng thứ tiếng địa phương của họ người khác nghe mà không hiểu nên họ có thể mạnh dạn nói chuyện bí mật riêng tư ngay chỗ đông người, nhưng không ngờ ngay bên cạnh lại có người nghe rõ, hiểu rõ.

Vậy là họ không yên tâm.

Vậy là “mất bò mới lo làm chuồng”.

Nhưng nói thật, tôi cũng chẳng nghe thấy từ miệng họ nói ra chuyện gì li kì. Ban đầu họ không nói tiếng địa phương, mà tôi cũng không thấy người là nhận quen biết ngay, với lại lần đầu đi máy bay, có lắm chuyện li kì, nhưng lại không thấy li kì. Máy bay cất cánh, tôi cảm thấy rối rĩ khi ngồi một chỗ, tôi đeo tai nghe lên để nghe đài. Lúc bỏ tai nghe xuống mới nghe thấy họ nói tiếng quê mình, vừa nghe tôi cảm thấy như được gặp cha mẹ nên lập tức làm quen chứ đâu biết họ nói chuyện gì. Tôi nói tưởng như cố tình nói dối, nhưng có trời biết, đất biết, tôi biết, tôi tuyệt đối không nói dối.

Cứ thử nghĩ mà xem, nếu tôi có điều gì gian dối, liệu có thể chủ động nhận đồng hương với họ? Với lại, cho dù có nhận, liệu có thể họ nói chuyện rất lâu rồi tôi mới nhận không? Cũng cần nói lại, tôi vừa nghe họ nói, liền nhận ngay là đồng hương, vậy làm thế nào có thể nghe được toàn bộ câu chuyện của họ? Tuy rằng khẩu thiệt vô bằng, nhưng cứ bình tâm suy xét thì cách giải thích của tôi - không nghe thấy họ nói gì - không thể không đáng được xem xét. Tôi cứ kiên trì giải thích, thêm vào đấy nhờ có những lời tốt đẹp của sếp, cuối cùng hai vị công an cũng thả tôi ra. Nhưng tôi phải hứa: nếu nghe thấy gì có liên quan đến bí mật quốc gia, không được nói lại với bất cứ ai, bất cứ ở đâu, nếu

không, sẽ gánh chịu mọi hậu quả. Tất nhiên tôi vâng vâng dạ dạ cam kết, sau đấy coi như xong chuyện.

3

Thật ra, làm thế nào để xong chuyện được?

Những ngày sau, chuyện đó như một dị vật nằm vắt ngang trong tim tôi, khiến tôi thấy sờn tóc gáy, cảm giác thật khó tả. Tôi không thể tưởng tượng hai người đồng hương là nhân vật vừa quyền uy vừa bí hiểm đến mức mà ngay cả một câu nói cũng không được phép nghe. Tôi được coi là người hiểu đời, nhưng ở đời này, chưa nói gì đến việc không biết có chuyện như vậy, mà trong lòng tôi cũng rất sợ gặp những chuyện như thế. Sau khi ra khỏi đồn công an việc đầu tiên tôi làm là tìm trong túi hai tấm danh thiếp của hai người đồng hương, xé vụn vứt vào sọt rác của sân bay. Khởi phải nói, đây là những tấm danh thiếp giả, cho nên có thể nói chúng chính là rác. Tôi vứt chúng đi, không chỉ vì chúng là rác, mà tôi còn mong hai người đồng hương đã gây phiền phức cho tôi cũng biến thành rác nốt. Điều này đối vô cùng quan trọng với tôi, vì tôi là người bình thường, sợ nhất xảy ra chuyện này chuyện khác.

Nhưng tôi có dự cảm họ sẽ lại tìm tôi.

Quả nhiên như vậy. Từ Bắc Kinh về được ít lâu, tôi nhận được điện thoại của hai người đồng hương (tôi cho họ địa chỉ và số điện thoại thật), hai vị thay nhau giải thích với tôi qua điện thoại, hỏi thăm, xin lỗi, an ủi, còn rất khách khí mời tôi đến chơi. Đơn vị của họ ở gần huyện lỵ trực thuộc thành phố chúng tôi, có thể họ ở trong núi. Trước đây tôi đã nghe nói, ở đây có một đơn vị rất lớn đấy, rất bí mật, từ khi họ vào đóng trong núi, không ai được vào núi nữa, kể cả dân miền núi trước đây vẫn ở đấy, cũng phải di dời đi nơi khác. Cũng chính vì vậy nên không

ai biết rõ về họ. Có nhiều chuyện khác nhau, có người nói họ chế tạo bom nguyên tử, có người kháo đấy là hành cung của một vị lãnh đạo Trung ương, người lại thì thảo đấy là đơn vị bí mật của Nhà nước... không ai biết đích xác đấy là đơn vị nào. Được một đơn vị bí mật mời đến chơi, nói chung ai cũng cảm kích, tuy trong lòng vẫn sợ. Mặc dù rất cảm động, nhưng dùng dằng mãi tôi vẫn không đi được, có thể vì vẫn còn sợ.

Vào một ngày trong kì nghỉ Quốc khánh, có một người lái xe đến nhà tôi, bảo có người mời tôi ăn cơm. Tôi hỏi ai, người ấy bảo là thủ trưởng của anh ta. Tôi lại hỏi, thủ trưởng của anh là ai, anh ta bảo, cứ đến rồi sẽ biết. Câu nói này giống như lời công an sân bay nói, tôi lập tức nghĩ ngay đến là hai người đồng hương. Tôi đến, quả nhiên đúng như vậy, ngoài ra còn có mấy người nữa cũng nói toàn tiếng địa phương, có trai có gái, có già có trẻ, tổng cộng bảy, tám người. Thì ra đây là buổi họp mặt giữa những người đồng hương, năm nào họ cũng tổ chức, cuộc họp mặt đã thành lệ từ năm, sáu năm nay, khác chăng là năm nay có thêm tôi.

Sau cuộc họp mặt đó, tôi gặp gỡ người đồng hương bí ẩn này nhiều hơn và thế là cuốn sách này ra đời.

4

Cuốn sách này kể lại chuyện đơn vị đặc biệt mang bí số 701.

“7” là con số kì quái, ứng với nó là màu đen. Màu đen là màu đẹp, nhưng nó không phải là màu bình thường. Nó nặng nề, mang trên mình một thứ bức tức, căm giận, một thứ thần bí, huyền tưởng. Theo tôi được biết, các tổ chức có sứ mệnh đặc biệt của các nước trên thế giới hầu như đều liên quan đến con số 7, ví dụ Cục 7 của Đông Đức trước đây, Cố vấn thứ Bảy của Tổng thống Pháp, Cục 7 của KGB Liên Xô, đơn vị 731 của Nhật Bản, Hạm đội 7 của Mỹ. Nói đến Trung Quốc, đây là đơn vị đặc biệt 701, đơn vị tình báo xây dựng theo hình mẫu Cục 7 của KGB Liên Xô trước đây, tính chất và nhiệm vụ của nó gồm: Cục Thám thính, Cục Giải mã, Cục Hành động.

Cục Thám thính chủ yếu phụ trách kĩ thuật dò sóng đài đối phương, Cục Giải mã làm nhiệm vụ phá khóa và dịch mật mã, Cục Hành động tất nhiên là hành động, tức là đi làm trinh sát. Thám thính chuyên nghe những âm thanh trên trời, những âm không có thanh, những âm bí mật; giải mã tức là giải mật, tức là đọc sách trời, đọc sách không có chữ; thám báo tức là cải trang, thâm nhập hang cộp, đón đầu chiến đấu. Trong nội bộ, những người làm công tác thám thính đều được gọi là là “người nghe gió”; những người giải mã gọi là “người xem gió”; người làm công tác trinh sát gọi là “người bắt gió”. Nói cho cùng, những người làm tình báo đều là những người làm bạn với gió, chỉ khác nhau về bộ phận và cách thức làm việc.

Hai người đồng hương bí mật của tôi, trong đó có một vị là thủ trưởng số một của đơn vị 701, ông ta họ Tiền, mọi người vẫn

quen gọi Thủ trưởng Tiền, nhưng sau lưng họ gọi ông ta là sếp; một vị khác là nhân viên trinh sát kì cựu, ông ta họ Lữ, làm công tác tuyên huấn bí mật ở Nam Kinh, mọi người gọi ông là “Khoai Lang”, bởi hồi xưa ông hoạt động ngầm. Hai vị đều là nhân vật cách mạng gạo cội gần mác “Giải phóng”, khoảng trên dưới 60 tuổi, ở đơn vị 701 họ được coi là những hạt giống còn sót lại. Thời gian sau đó, quan hệ giữa tôi và hai người đồng hương ngày thêm sâu sắc, khiến tôi dần dần trở thành khách đặc biệt của đơn vị 701, có thể tự do lên núi dạo chơi.

Núi ấy tên là núi Ngũ Chỉ, chỉ cần nghe tên là đã có thể hình dung ra cấu tạo của nó, giống như năm ngón tay của một bàn tay xoè trên mặt đất. Tất nhiên nó có bốn thung lũng. Thung lũng thứ nhất gần phố huyện, cách chừng hai, ba cây số, ra khỏi thung lũng là có thể đến cửa ngõ phố huyện, một phố núi dựa vào lưng núi. Thung lũng này cũng rộng nhất, khu gia đình cán bộ nhân viên đơn vị 701 đều sống ở thung lũng này, ở đây có bệnh viện, trường học, cửa hàng, quán ăn, nhà khách, sân vận động, đầy đủ giống như một xã hội thu nhỏ, người trong đó cũng tương đối phức tạp, ra vào không có gì khó khăn. Vì để viết cuốn sách này nên tôi thường xuyên đến đây, mỗi lần đến đều ở nhà khách mấy hôm, chỉ sau vài lần người ở đây đã quen mặt, vì tôi đeo kính đen (từ năm 23 tuổi mắt bên phải của tôi bị chứng nhạy cảm với ánh sáng mạnh, dưới ánh sáng ban ngày vẫn phải đeo kính đen để bảo vệ mắt), mọi người gọi tôi là phóng viên kính đen.

Những thung lũng tiếp theo càng thu hẹp dần, ra vào những nơi ấy cũng khó hơn. Tôi có may mắn ba lần vào thung lũng thứ hai, hai lần vào thung lũng thứ ba, thung lũng thứ tư trong cùng thì chưa được vào lần nào. Nghe nói, đấy là địa bàn của Cục Giải mã, cũng là nơi tuyệt mật trong toàn bộ dãy núi này. Cục Hành động nằm bên phải thung lũng thứ hai, bên trái là Trung tâm huấn

luyện, là đơn vị cấp phó, hai đơn vị ấy giống như đôi cánh dang rộng từ núi, nhưng cánh bên trái lớn hơn cánh bên phải. Nghe nói, Cục Hành động không nhiều người, họ phần lớn đều đi công tác bên ngoài.

Trong thung lũng thứ ba cũng có hai đơn vị, thứ nhất là Cục Thám thính, thứ hai là cơ quan đầu não của 701. Hai đơn vị này không bố trí đối diện như Cục Hành động và Trung tâm huấn luyện, mà một trước một sau, phía trước là cơ quan đầu não của 701, phía sau là Cục Thám thính, giữa là khoảng trống, có những công trình công cộng như sân bóng, nhà ăn, nhà vệ sinh...

Vì dân địa phương không được vào vùng núi này nên cây cối không bị ai giẫm đạp, phá hủy, cứ năm này qua năm khác cây cối um tùm, chim thú thành đàn, ngồi trên xe vẫn thấy chim bay thú chạy. Đường toàn là đường núi, mặt đường nhựa đen bóng, rất đẹp, có điều rất hẹp, nhiều khúc quanh gấp như để thử thách tài nghệ lái xe. Nghe nói, trong núi còn có đường hầm để các đơn vị có thể qua lại nhanh chóng. Lần thứ hai vào Cục Thám thính, tôi thử đề nghị với ông Thủ trưởng cho tôi đi xuyên hầm một chuyến, ông ta nhìn tôi tỏ ra hồ hững, hình như yêu cầu ấy của tôi có phần quá đáng.

Có thể là như thế chẳng.

Nhưng nói thật, trong quá trình tiếp xúc với người của 701, kể cả Thủ trưởng của họ, tôi cảm thấy rất rõ tâm trạng phức tạp của họ đối với tôi, bề ngoài sợ tôi gần họ, nhưng trong cốt tủy lại mong tôi tới gần. Thật khó tưởng tượng, nếu chỉ sợ thì cuốn sách này của tôi làm thế nào để hoàn thành? Chắc chắn không thể.

Nhưng vẫn còn hi vọng.

Tất nhiên, may mắn là hàng năm còn có Ngày Giải mật, đó là một ngày đặc biệt.

5

Tôi muốn nói, là một đơn vị tuyệt mật, tính chất đặc biệt của 701 được thể hiện ở mọi mặt, có những cái kì lạ không thể hình dung nổi, ví dụ hàng năm họ có một ngày đặc biệt, người ở đấy gọi là Ngày Giải mật.

Chúng ta biết công việc của những người trong đơn vị 701 là giữ an toàn quốc gia làm mục tiêu cuối cùng, nhưng về tự thân nghề nghiệp có tính bảo mật rất nghiêm ngặt khiến bản thân họ mất đi sự tự do cá nhân cơ bản nhất, thậm chí tự do nhận và gửi một lá thư cũng không còn, thư đến thư đi phải qua kiểm duyệt, thấy không có vấn đề mới được gửi hoặc trao cho người nhận thư. Ấy là nói nếu bạn gửi thư, người nhận có được đọc hay không quyết định bởi nội dung bức thư viết gì, nếu lời lẽ trong thư có chút nghi vấn, họ sẽ không được nhận mà không cần lí do nào cả. Cho dù được đọc thì khi đọc xong, lá thư ấy sẽ do tổ chức giữ trong hồ sơ, cá nhân không được cất giữ. Nói thêm, nếu lùi lại hai mươi năm, bạn may mắn nhận được thư của họ (phải nói khả năng ấy rất ít, trừ phi bạn là thân nhân trực hệ của họ), có thể bạn sẽ lấy làm lạ tại sao họ lại viết trên giấy than. Thật ra, không có gì kì lạ cả, vì những lá thư gửi đi đều phải lưu một bản cất giữ. Vào những năm chưa có máy photocopy, nếu cần có một bản sao tốt nhất là viết lên giấy than. Chuyện càng có ý nghĩa hơn nữa là, mỗi khi ai đó rời đơn vị, tất cả những gì có chữ, kể cả nhật kí đều phải nộp lại cho cấp trên, và được bộ phận lưu trữ bảo quản, cho đến một ngày những bí mật trên những con chữ kia không còn, chủ nhân của nó mới được nhận lại.

Đấy là Ngày Giải mật.

Đấy là một ngày để những bí mật cũ phơi bày giữa ban ngày.

Cái ngày ấy không phải có từ xa xưa, mà khởi thủy từ năm 1994, tức là ba năm sau ngày tôi tình cờ gặp hai người đồng hương. Đấy là năm ông Tiền rời chức vụ, cũng là năm tôi định viết cuốn sách này. Như vậy, không có gì khó để hình dung, tôi viết cuốn sách này không phải vì quen biết với hai người đồng hương, mà bởi có may mắn được đón Ngày Giải mật chưa từng có trong lịch sử đơn vị 701. Bởi có Ngày Giải mật tôi mới có quyền vào núi. Vì có Ngày Giải mật mà những người của 701 vốn nghiêm túc mới đón tiếp tôi đến thăm.

Khỏi phải nói, không có Ngày Giải mật thì không có cuốn sách này.

6

Bản thân tôi chẳng có gì quan trọng, như đã nói, người ở đây quen gọi tôi là nhà báo kính đen. Tên tôi là Mạch Gia, điều này tôi cũng đã nhắc đến. Tôi còn nói, trong cuộc sống tình cờ gặp gỡ một ai đó, hoặc tình cờ gặp một việc nào đó cũng chỉ là chuyện. Tôi cho rằng, tình cờ gặp gỡ chỉ là một phần trong cuộc sống bình thường, một thứ hình thái, một thứ trải nghiệm, không chút đặc sắc, không đem lại cho cuộc sống điều gì mới mẻ hoặc đặc biệt, nhưng cũng có những cuộc gặp gỡ tình cờ sẽ làm bạn thay đổi về cơ bản. Lúc này tôi buồn lòng cảm thấy, sự tình cờ gặp gỡ hai người đồng hương đã làm tôi thay đổi về cơ bản. Tôi viết văn là vì niềm vui, vì vinh dự, là đau khổ, vì cha mẹ, vì con cái, vì tất cả. Tôi không cảm thấy như vậy là tốt, nhưng không còn cách nào khác. Bởi đây là số phận, tôi không có sự lựa chọn nào khác. Về cuốn sách này, tôi dự cảm sẽ là đây cuốn sách hay, bí mật, thần kì, tình cảm, vừa mang hơi hướng cổ điển, lại có phong cách hiện đại, có nỗi chua cay và cả những số phận. Đáng tiếc là ông Tiên, Thủ trưởng đơn vị 701, người cổ vũ tôi viết, đã qua đời, mà không kịp đọc sách khi nó được xuất bản. Cái chết của ông khiến tôi cảm thấy số phận có chút gì đó không thật, giống như tình yêu, hôm qua còn tốt với nhau, hôm nay đã tan vỡ, không còn gì, sống biến thành chết, yêu biến thành hận, có biến thành không. Nếu nói cuốn sách này đã an ủi chút nào vong linh của ông, thì đó là nguyện vọng lớn nhất của tôi vào lúc này.

Xin dâng tặng Thủ trưởng Tiên và toàn thể đơn vị 701 cuốn sách này!

PHẦN MỘT: NGƯỜI NGHE GIÓ

Cầm tấm giấy thông hành đặc biệt do Thủ trưởng cấp, chuyển đi bí mật của tôi được ưu ái và trọng thị chưa từng có, hoàn thành công việc như mong muốn, được mọi người kính nể.

Chỉ có một việc khiến tôi không thỏa mãn đó là số phận không chiều lòng người.

Đúng vậy, tôi có giấy thông hành thần bí, nhưng không có số phận thần bí.

Chương 1: BÌNH MÙ

Câu chuyện Bình mù là do ông Tiền, Thủ trưởng đơn vị 701, và cũng là người đồng hương, kể cho tôi nghe. Đây là câu chuyện đầu tiên về đơn vị 701 mà tôi được biết. Lúc kể chuyện này với tôi, ông vẫn chưa rời chức vụ và tất nhiên vẫn là con người của bí mật. Hơn nữa, hồi ấy chưa có Ngày Giải mật, thậm chí đến nay ông vẫn chưa có trong danh sách giải mật. Theo thông lệ, thời gian giải mật của người đứng đầu đơn vị 701 thường phải trên dưới mười năm sau khi rời vị trí tính ra, sang năm ông mới đến thời điểm giải mật. Cho nên chuyện liên quan đến ông tôi biết rất ít, nếu có cũng không dám nói ra. Đây không phải bạo gan hay nhát gan mà là vấn đề thường gặp. Con người ta phạm phải sai lầm cơ bản không gọi là bạo gan, mà là ngu xuẩn.

Vậy thì ông có dám kể chuyện của Bình mù cho tôi trước khi có quyết định về Ngày Giải mật không? Hình như lúc bấy giờ ông đã biết sắp có Ngày Giải mật, hơn nữa, Bình phải là một trong những người đứng đầu danh sách giải mật. Sự thật là thế. Điều ấy gọi là “nghệ thuật bạo gan”. Ông bạo gan ở vị trí cao - đứng cao, nhìn xa. Lúc ấy ông đứng trên tất cả mọi người trong đơn vị 701, biết trước những điều bí mật cũng là chuyện bình thường. Nhưng theo tôi, đấy không phải là lí do để ông quyết định vội vã kể chuyện Bình mù với tôi, mà có thể có hai lí do: Thứ nhất, ông là người trực tiếp biết chuyện, tất nhiên cũng có quyền thuật lại; thứ hai, tôi ngờ rằng, ông băn khoăn với số phận đầy rẫy bất hạnh của mình, lo sẽ có ngày nào đấy nói đi là đi, nên ông cho rằng cứ nói trước sẽ tốt hơn. Về sau, quả nhiên ông “nói đi là đi”, một buổi tối như mọi, ông gọi điện cho ai đó để ôn chuyện cũ,

rồi đi ngủ, cứ thế ngủ vĩnh viễn, không bao giờ dậy nữa! Bây giờ tôi thuật lại câu chuyện ông để lại, chợt có cảm giác linh thiêng.

Dưới đây là những ghi chép lời ông kể.

1

Cha mẹ tôi đã qua đời từ lâu nên hai cụ không biết vợ chồng tôi trước kia và hiện nay, gồm ba người con, kể cả chàng rể. Tôi là người đặc biệt của đơn vị 701, đấy là bí mật của tôi. Nhưng trước hết là bí mật quốc gia. Quốc gia nào cũng có bí mật, đơn vị bí mật, vũ khí bí mật, nhân vật bí mật... những bí mật không thể nào kể hết. Thật khó tưởng tượng một quốc gia không có bí mật sẽ tồn tại bằng cách nào? Có thể không tồn tại, giống như núi băng, nếu không có phần chìm dưới nước, liệu nó có thể tồn tại hay không? Có lúc tôi nghĩ, nếu giấu người thân mười năm hoặc cả đời một bí mật sẽ là không công bằng. Nhưng nếu không như vậy, rất có thể nước ta không tồn tại, hay ít ra cũng tiềm ẩn nguy cơ không tồn tại, như vậy cho dù không công bằng cũng đành chịu.

Bí mật không có nghĩa là không được gặp người. Trong cuộc đời bí mật của tôi, tôi chưa làm bất cứ việc gì để không dám nhìn mặt người khác. Anh biết đơn vị của tôi, nó không phải là tổ chức khủng bố, mà là đơn vị tình báo quan trọng, làm nhiệm vụ dò sòng vô tuyến và giải mã. Nếu nói những cơ cấu ấy nước nào, quân đội nào cũng có, cho nên sự tồn tại bí mật của nó có thể nói là một bí mật công khai, bí mật thật sự của nó ở vị trí địa lý, biên chế, cách thức làm việc và cả khó khăn, kết quả công việc... Những điều đó dù có đánh chết tôi cũng không nói. Chúng còn quan trọng hơn cả sinh mệnh tôi.

Ở đơn vị 701, mọi người coi những người như Bình, những nhân viên thám thính, là “người nghe gió”. Họ dựa vào lỗ tai để có cơm ăn, lỗ tai là vũ khí mà cũng là bát cơm, là câu chuyện của họ. Khỏi phải nói, là một cơ cấu chuyên làm công việc nghe trộm, 701 là nơi tập trung những người có khả năng đặc biệt về thính giác, họ có thể nghe thấy những âm thanh người thường không nghe thấy, có thể phân biệt những khác biệt rất nhỏ trong âm thanh mà người thường không phân biệt nổi. Cho nên, tai của họ được mọi người gọi là “tai thuận gió”. Tai thuận gió đi theo gió, gió đi đến đâu thính giác của họ theo đến đấy, không một âm thanh nào không nghe thấy, không điều gì là không biết. Nhưng, năm ấy, lần ấy, những đôi tai thuận gió của chúng tôi lại bị đối phương bịt lại, những người nghe gió có tai mà như điếc.

Sự việc như thế này: Mùa xuân năm ấy, chúng tôi phụ trách nghe lén sóng vô tuyến điện của các đơn vị quân đội từ cấp lữ đoàn, sư đoàn trở lên của nước X, thì sóng vô tuyến bỗng lặng đi năm mươi hai tiếng đồng hồ. Một khoảng rộng như thế, một thời gian dài như thế, nhiều dài như thế, tất cả đều im lặng, đấy là kỉ lục trong lịch sử vô tuyến điện. Nếu nói đấy là yêu cầu chiến lược, thì mưu lược quân sự này cũng là chuyện chưa từng có. Cứ thử nghĩ, trong năm mươi hai tiếng đồng hồ ấy trên đời này đã xảy ra biết bao nhiêu chuyện? Chuyện lớn đến đâu cũng có thể xảy ra! Cho nên nói, đấy là tuyệt chiêu điên cuồng của đối phương!

Nhưng kết quả lần chơi điên cuồng ấy, họ là người được lớn, năm mươi hai tiếng đồng hồ yên tĩnh qua đi mà không xảy ra việc gì. Đó là cái được thứ nhất, có thể nói là vận may. Cái được thứ hai, ấy là được cái vốn ban đầu. Trong năm mươi hai tiếng đồng hồ ấy, họ thay đổi toàn bộ thiết bị liên lạc, tần số liên lạc, thời gian, mật hiệu của các đơn vị từ cấp lữ đoàn, sư đoàn trở

lên. Như vậy nói lên điều gì? Điều ấy nói lên tất cả những tư liệu, kinh nghiệm và thủ đoạn, kỹ thuật... chúng ta lén lút mò mẫm suốt mười năm trời, chỉ qua một đêm mất sạch, trở về con số không. Họ đã bỏ nơi chúng ta chỉ trong một thời gian ngắn, nhân viên, kỹ thuật, thiết bị tuy còn đầy nhưng không tác dụng gì. Trong nghề chúng tôi gọi đấy là 701 mù!

Thử nghĩ mà xem, trong những năm tháng bất cứ lúc nào chiến tranh cũng có thể bùng nổ, điều ấy đáng sợ biết chừng nào!

2

Mọi việc phải báo cáo với cấp trên, cấp trên cao nhất chỉ truyền đạt một câu: Chúng ta không muốn đánh nhau, nhưng càng không muốn bị động.

Ý nghĩa câu nói thật rõ ràng, tức là chúng tôi phải thay đổi cục diện.

Nhưng chỉ trông chờ đơn vị 701 thay đổi cục diện trong một thời gian ngắn là điều bất khả thi. Tổng cục đành khẩn cấp sử dụng tình báo mặt đất, tức là người của Cục Hành động. Nhưng làm như vậy quả là nguy hiểm, nhiều rủi ro, hơn nữa tin tình báo thu được cũng rất hạn chế, chỉ có thể là kế sách tạm thời. Muốn xoay chuyển cục diện, trừ phi phải tìm và bắt sống lại đài địch, không còn cách nào khác. Để nhanh chóng dò ra đài địch, đơn vị 701 thành lập một văn phòng tạm thời, chuyên lùng sục khắp nơi, tìm kiếm người tài. Văn phòng tạm thời do Thủ trưởng Thiết, nhân vật số một của đơn vị 701 trực tiếp phụ trách, ông Ngô, Cục trưởng Cục Thám thính trực tiếp lãnh đạo,

dưới họ còn có bảy thành viên khác. Tôi là một thành viên, hồi ấy tôi đang là trưởng phòng Một của Cục Thám thính.

Được sự hỗ trợ của Tổng cục, chúng tôi nhanh chóng điều động hai mươi tám chuyên gia giỏi từ các đơn vị bạn, lập thành nhóm hành động đặc biệt, ngày nào cũng lùng sục trong biển sóng vô tuyến điện, cực khổ truy lùng đài địch mất tích. Chúng tôi cố gắng gấp bội, nhưng những gì thu được không chút khả quan, thậm chí càng đáng lo lắng hơn. Nhất là trong nhóm hành động có thêm hiệu thính viên của chúng tôi, tất cả gồm X... người, bận rộn suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ trong ngày, sau một tuần lễ, mới nghe được âm thanh của bốn mươi lăm tần số đài địch, nhưng rồi cũng biến mất trong nháy mắt.

Nên nhớ, đài quân sự khác với đài dân sự dùng để phát thanh, đài phát thanh dùng tần số cố định; còn đài quân sự mỗi ngày thay đổi ít nhất ba lần, buổi sáng một tần số, buổi chiều một tần số, đêm thay đổi lại một lần nữa; ba ngày một chu kì. Một điện đài quân sự có mật độ thấp nhất ít ra cũng có chín tần số (3 tần số x 3 ngày), một điện đài bình thường có mười lăm hoặc hai mươi tần số, một điện đài đặc biệt chu kì thay đổi tần số có thể là một tháng cho đến một năm, thậm chí không lặp lại chu kì, không bao giờ dùng lại tần số cũ.

Theo chúng tôi đoán, các đơn vị từ lữ đoàn, sư đoàn trở lên của đối phương có ít nhất hơn một trăm điện đài hoạt động. Nói một cách khác, chúng tôi phải nghe âm thanh của một trăm điện đài đối phương mới nắm được tương đối tình hình của địch để cấp trên có thể đưa ra chiến lược chính xác. Nếu mỗi điện đài trung bình có mười tám tần số, vậy thì trong một tuần lễ vừa qua chúng tôi chỉ tìm được bốn mươi lăm tần số, chỉ khoảng 2,5%. Từ con số đó suy ra, chúng tôi ít ra phải làm việc ba mươi lăm tuần, tức là gần chín tháng mới có thể lập lại trật tự công

việc bình thường, trên Tổng cục cho chúng tôi thời hạn ba tháng.

3

Cũng thật lạ, tuy cùng một đơn vị, ông là lãnh đạo cấp trên, tôi là lãnh đạo cấp dưới, lẽ ra có những cuộc tiếp xúc qua lại thường xuyên. Nhưng lại không, thật kì lạ! Ấy là tôi nói, trước đây tôi chưa tiếp xúc với ông Thiết, Thủ trưởng đơn vị, mà chỉ thỉnh thoảng gặp ông, gật đầu chào nhau rồi đi. Trong ấn tượng của tôi, người ông cao, có cái đầu to, rất đẹp trai, nhưng đối với mọi người ông tỏ ra lạnh nhạt, lúc nào cũng có vẻ kiêu ngạo, không cười không nói, giống như một võ sĩ lục lâm. Người trong đơn vị đều sợ ông, sợ ông nổi nóng trong im lặng, thậm chí có người đặt cho ông biệt hiệu Địa Lô, ý là đừng nên đụng vào ông. Hôm ấy, tôi đang gọi điện thoại, bỗng ông giận dữ đến văn phòng của tôi, vừa bước vào cửa không nói một hai gì hết, cứ thế đến trước mặt tôi, giật phắt ống nghe trên tay tôi, mắng luôn:

“Tôi gọi điện cho các anh từ nửa tiếng đồng hồ trước, đường dây lúc nào cũng bận. Các anh gọi điện đến đâu, nếu không phải điện thoại công việc, tôi sẽ cách chức các anh”.

Rất may có ông Ngô, Cục trưởng làm chứng tôi đang gọi điện liên hệ với bộ phận thám thính, nên ông ta không thể mắng tôi, nếu không cái chức Trưởng phòng của tôi cũng bay đi rồi. Có thể thấy, cái tên Địa Lô thật xứng với ông.

Sau khi đã bình tĩnh, Thủ trưởng Thiết hỏi chúng tôi về chuyện tuyển mộ nhân tài, ông cho rằng chúng tôi chỉ chọn đi chọn lại người trong ngành, quanh quẩn cũng chỉ là những hiệu thính

viên giỏi, mà 701 hiện tại cần những quái nhân có thánh giác hơn người, thậm chí là thiên tài. Ông yêu cầu chúng tôi mạnh dạn suy nghĩ vượt ra khỏi ngành, ra xã hội hoặc tìm quái nhân trong dân gian.

Vấn đề là tìm ở đâu?

Ở một ý nghĩa nào đó, muốn tìm được người như thế còn khó hơn tìm điện đài mất tích.

Thủ trưởng nêu yêu cầu vô lý với chúng tôi, khiến ai cũng cảm thấy dường như ông mất hết lý trí. Thật ra ông đã thăm dò được một người như thế, đó là La Sơn, người chuyên hiệu chỉnh âm thanh trong dàn nhạc Trung ương của Quốc Dân Đảng, nghe nói ông ta đã từng chỉnh âm cho cây đàn piano của Tống Mỹ Linh, bà ta rất phục và đã, tự tay đề tặng ông ba chữ: “La Tam Nhĩ”^[2]. Trước ngày giải phóng, ở Nam Kinh, cái tên La Tam Nhĩ đi liền với Tưởng phu nhân, thậm chí còn nổi tiếng hơn. Sau ngày giải phóng, ông đổi tên thành La Sơn, chuyển về Thượng Hải, làm giảng viên ở Nhạc viện Thượng Hải. Trước khi đi, Thủ trưởng dặn dò Cục trưởng của chúng tôi cách thức liên lạc với người ấy và trao một giấy giới thiệu đặc biệt do chính Thủ trưởng Tổng cục (một nhân vật vô cùng nổi tiếng) kí, yêu cầu chúng tôi cử người đi đón ông La Sơn về đơn vị 701.

Tôi đã từng công tác ở Thượng Hải mấy năm, khá quen thuộc tình hình ở đấy. Có thể vì thế mà Cục trưởng trao nhiệm vụ này cho tôi.

Cầm tờ thông hành đặc biệt của Thủ trưởng tối cao, chuyển công tác bí mật của tôi nhận được sự ưu ái và trọng thị vô cùng, công việc nào tôi cũng hoàn thành theo ý muốn, đồng thời được mọi người kính nể. Chỉ có một thứ không coi tôi ra gì, đó là vận may, tôi có giấy thông hành thần bí, nhưng vận may không mỉm cười với tôi. Chừng nửa tháng trước ngày tôi đến Thượng Hải, ông La Sơn, hay La Tam Nhĩ, người tôi phải đưa về, cái đồ hư đồn ấy để xảy ra chuyện quan hệ nam nữ bất chính, bị một nhân vật nổi như cồn trong giới văn nghệ Thượng Hải tống vào tù - vì ông ta làm một cô to bụng!

Tôi đã nghĩ, nếu chuyện chỉ có vậy, tấm giấy thông hành đặc biệt này có thể giúp tôi xoay chuyển tình thế. Nhưng cái đồ chết tiệt ấy có thêm cái đuôi “La Tam Nhĩ”, tất nhiên lúc ấy lại được nhắc đến. Nợ mới cộng nợ cũ, tuyệt vọng nghĩ mình không còn có ngày ngóc nổi đầu, vậy là ông ta nhắm lúc vắng người, nhảy từ tầng ba nhà giam ra ngoài.

Coi như ông ta tốt số, không chết. Nhưng cũng gần như chết. Tôi đến bệnh viện thăm ông, thấy một người chỉ còn cái miệng là hoạt động được, còn nửa cơ thể đã tàn phế, chân gãy nát, đại tiện, tiểu tiện không còn tự chủ, chắc hẳn thần kinh cột sống bị tổn thương.

Tôi ngồi bên giường bệnh ông ta nửa tiếng đồng hồ, nói với ông hai việc: Thứ nhất, tôi bảo, lẽ ra tôi thay đổi số phận của ông, nhưng bây giờ thì không thể, vì ông bị thương quá nặng, không có cách nào làm việc cho chúng tôi, ít nhất trong thời gian này; thứ hai, tôi hỏi ông, trong số những người ông quen hoặc biết, có ai có cái lỗ tai cực thính như ông không?

Ông chỉ lặng lẽ nghe tôi nói, nằm bất động, không nói gì, như người chết. Cho đến khi tôi chào ông chuẩn bị ra về, bỗng ông gọi “Thủ trưởng”, rồi nói với tôi thế này:

“Qua bên kia sông Hoàng Phố, đến nhà máy lọc dầu, ở đây có một nhánh của sông Hoàng Phố, đi xuôi theo nhánh sông ấy chừng năm dặm, có một làng gọi là Lục Gia Yển, ở đây có người anh cần”. Tôi hỏi người ấy tên gì, là nam hay nữ? Ông nói, nam, tên gì ông không biết, rồi ông giải thích: “Điều ấy không cần thiết, anh cứ hỏi bất cứ ai trong làng, họ đều biết anh ta”.

5

Làng Lục Gia Yển ở ven sông, chừng như xưa hơn và cần cù chân chất hơn dân Thượng Hải, nhà cửa ở đây thường là một tầng xây gạch hoặc xây đá, đường lát đá xanh bóng hoặc sỏi to. Hơn hai giờ chiều, tôi đi theo con đường lát đá xanh từ bến đò Lục Gia Yển vào làng, chỉ một lúc sau đã trông thấy bờ giếng xây to như một sân khấu, một đôi trai gái đang múc nước giặt áo quần. Khi tôi hỏi họ người tôi cần tìm, hai người chừng như biết tôi cần tìm ai. Một phụ nữ lớn tuổi hơn nói với tôi:

“Người anh tìm tên là Bình, anh ta rất rất thính tai, rất thính, chưa biết chừng chúng ta đang nói chuyện ở đây anh ấy cũng nghe thấy. Chắc anh ấy đang ở ngôi tù đường kia, anh cứ đến đấy mà tìm”.

Chị này vừa nói vừa đưa tay chỉ đường. Tôi cứ ngỡ chị chỉ một căn nhà màu xám gần đấy, nhưng chị bảo không phải, rồi chị lại chỉ tay, nói với tôi:

“Ở kia kia nhà có hai cái cột tròn to, có cái xe đạp dựng ở cửa đấy”.

Chỉ chỉ cái nhà lầu hình bát giác trong tận cùng ngõ, từ đây đến đây phải một trăm mét. Xa như vậy mà anh ta có thể nghe thấy tiếng chúng tôi nói chuyện, làm gì có người như thế? Máy nghe CR-60 của Mĩ còn kém xa.

Chợt tôi cảm thấy vô cùng bí ẩn.

Từ đường là nơi biểu tượng cho sự giàu có và cổ xưa của làng Lục Gia Yến, mái cong, diềm tường và cột còn khắc long li quy phượng, hồ phù sư tử bởi những người duy mĩ thời xưa khắc, đến nay đã trải qua bao thăng trầm. Chỗ nào cũng trông thấy vết, không khó để hình dung từ rất lâu rồi, ngôi từ đường này không được sửa chữa. Nhưng trông nó vẫn bề thế, không hề có cảm giác bị hư hỏng, có điều nhiều người nhàn rỗi, có phần phức tạp tụ tập tại đây. Người nhàn rỗi chủ yếu là các ông già, phụ nữ bé con, có cả người tàn tật. Xem ra chỗ này đã trở thành nơi công cộng cho những người nhàn rỗi tụ tập.

Tôi đi đi lại lại trước từ đường một lúc, sau đấy mới bước vào trong sân. Có hai nhóm đang chơi tam cúc, một loại bài dân gian rất thịnh hành ở miền Nam, một nhóm khác đang chơi cờ tướng. Tuy tôi ăn mặc đơn giản, nói tiếng Thượng Hải, nhưng sự xuất hiện của tôi cũng khiến người xung quanh phải chú ý. Tôi đi vòng quanh, lén nhìn, chỉ mong nhận ra Bình trong đó. Nhưng không có cảm giác gì. Một đứa trẻ chừng mười một, mười hai tuổi, tay băng bó, nó phát hiện tay tôi đeo đồng hồ, rất hiếu kì bám theo để nhìn. Tôi tháo cái đồng hồ đưa cho nó xem, xem xong, tôi hỏi nó, anh Bình có ở đây không? Nó bảo có, ở nhà ngang ngoài kia, nói xong nó đưa tôi đi ra, vừa đi vừa tò mò hỏi tôi:

“Chú tìm anh Bình làm gì?”

“Nghe nói anh ấy rất thính tai, phải không?”

“Chú biết cả chuyện ấy cơ à? Xem ra chú không phải người làng cháu?”. Thấy tôi gật đầu, nó liền tỏ ra bí mật, cảnh cáo tôi: “Chú đừng nói với anh ấy chú không phải người làng này nhé, để xem anh ấy có nhận ra không”. Nó cười, nói tiếp: “Cháu nghĩ, anh ấy biết”.

Ra đến nhà ngoài, thằng nhỏ nhìn quanh, rồi đưa tôi đến trước một người mù:

“Anh Bình, em đồ anh, người này là ai?”

Lúc mới đến tôi đã chú ý người mù này rồi, anh ta ngồi trên cái ghế dài, tay cầm cái gậy tre thô kệch, cười ngượng ngùng, xem ra không những mù còn giống như người ngớ ngẩn. Thật sự tôi không nghĩ ông La Sơn lại giới thiệu cho tôi con người này, một người vừa mù vừa ngớ ngẩn. Anh ta nghe thằng nhỏ đồ, tưởng chừng đây là điều đang mong đợi, lập tức không cười nữa, vẻ mặt nghiêm túc chờ tôi lên tiếng, khiến tôi bối rối, không biết phải làm thế nào.

“Nói đi, chú nói xem nào”. Thằng nhỏ giục tôi.

“Cháu bảo chú nói gì?”

“Chú nói gì cũng được”. Tôi hơi do dự, thằng nhỏ lại giục: “Nhanh lên, chú nói đi”.

Tôi cảm thấy như vậy không tiện, giống như tôi hòa với trẻ con để lừa dối người mù, cho nên tôi không kịp nghĩ ngợi, nói với giọng khách khí: “Chào anh... anh Bình, nghe nói tai anh rất thính, tôi đến...”. Tôi chưa kịp nói hết câu thì Bình giơ hai tay lên trời vung mạnh, kêu lên: “Không đúng! Người này không phải người làng ta”. Giọng anh buồn buồn, nghe như tù trong hòm gỗ vọng ra. Nói thật, tôi chưa thấy thính lực của anh có gì khác, vì

tiếng Thượng Hải của tôi không chính gốc, khá giống với người ở đây, nhưng cũng có đôi chỗ khác. Thậm chí tôi nghĩ, nếu bảo tôi nhắm mắt, Bình và kể cả người ở đây, chỉ cần lên tiếng là tôi có thể nhận ra họ không phải người thành phố Thượng Hải, mà là người nhà quê. Đây là một nhẽ. Lẽ nào đây là thế mạnh của anh? Trong lúc tôi đang nghi ngờ, thằng nhỏ lại gây rắc rối cho tôi. Tôi phát hiện nó là đứa bé nghịch ngợm, cố tình chọc Bình, một mực bảo Bình đã nhầm.

“Ha ha, nhầm rồi, chú ấy là người làng ta đấy”.

“Không thể thế được...”.

“Tại sao không? Chú ấy là người làng ta nhưng công tác ở Bắc Kinh mới về”.

“Không thể thế được”.

Lần này thì cậu ta kiên quyết phủ nhận, hơn nữa còn tỏ ra cáu giận, mỗi lúc một cáu giận hơn, nghiêng răng nghiêng lợi, cuối cùng hét lên như điên: “Không đúng! Nhất định không đúng! Mà... mà nói dối! Đồ nói dối! Mà dối tao! Mà... mà... cả nhà, cả họ mà nói dối! Không phải là người tốt! Đồ nói dối! Lừa dối!”.

Cậu ta chửi mắng, mặt mày tím tái, toàn thân run lên như trúng gió.

Những người đứng quanh đấy vây lại, một ông già giống như người thành phố dỗ dành Bình như dỗ trẻ con, một chị phụ nữ giả vờ tát dọa thằng nhỏ, vừa ra hiệu bảo nó xin lỗi Bình, thằng nhỏ cũng đi tới giả vờ xin lỗi nhận sai, như vậy mới làm cho Bình bình tĩnh trở lại.

Tôi thấy vô cùng kì lạ. Nếu như vừa rồi tôi xem Bình là ngớ ngẩn, thì bây giờ nên nói Bình làm tôi trở thành ngớ ngẩn, chỉ trước sau mấy phút tôi đã thấy Bình không còn như đứa trẻ, cũng không ngớ ngẩn, lại đáng thương, tuy ngang bướng, nhưng lại rất yếu đuối.

Tôi cảm thấy vừa bí ẩn, vừa quái dị.

6

Thế giới có lúc rất bé nhỏ, ông già ra dáng người thành phố lại là người cùng công tác với ông La Sơn, vừa về hưu mấy năm trước. Khỏi phải nói, La Sơn qua ông già này mới biết Bình.

Ông già bảo với tôi, Bình là một quái nhân, đẻ ra đã ngớ ngẩn, 3 tuổi chưa biết đi, 5 tuổi mới biết gọi mẹ. Lên 5, Bình sốt cao, nằm mê man suốt ba ngày ba đêm, lúc tỉnh lại mở miệng nói chuyện, nhưng đôi mắt bị mù, chữa chạy thế nào cũng không khỏi. Kì lạ nữa là, không trông thấy gì, nhưng những thứ cậu ta biết không kém gì người sáng mắt trong làng, thậm chí hoạ cào cào, châu chấu phá mùa màng cũng biết, nửa đêm nửa hôm trộm vào làng cũng biết, chị nào trong làng đưa trai về nhà Bình cũng biết, thậm chí nền nhà của nhà nào bị lún sụt cậu ta cũng biết. Tất cả những thứ đó có được là từ đôi tai thính một cách kì lạ của Bình, trong làng có chuyện gì, mọi người chưa biết, đôi tai của cậu ta đã biết. Có người nói tai cậu ta mọc từ gió, hễ có gió, mọi âm thanh cực nhỏ, cực nhỏ đều theo gió chui vào lỗ tai cậu ta. Cũng có người nói, mỗi sợi lông tơ trên người cậu ta là một lỗ tai, vì mọi người phát hiện cho dù tai cậu ta bịt chặt, bịt hết lại, thì thính lực của cậu ta vẫn hơn người khác, tai cậu ta thật siêu,

tuy mắt bị mù, nhưng vẫn có thể dựa vào âm thanh để biết mọi chuyện.

Ông già cho rằng, Bình có thánh lực như thế, tốt nhất là nên đi làm nghề chỉnh âm nhạc cụ, cho nên đã có thời ông La Sơn định nhận Bình học nghề, để cậu ta kiếm bát cơm, nhưng về làng thấy Bình như vậy (vừa mù vừa ngớ ngẩn) ông không nhận, mặc dù mẹ của Bình và nhiều người trong làng đã van xin ông. Ông già cho rằng, La Sơn là con người ích kỉ, với hậu quả của ông ta như ngày nay (tôi kể lại) ông già không vui mừng vì tai họa nhưng cũng không tỏ ra buồn bã hoặc phàn nàn điều gì.

Trong lúc tôi với ông già nói chuyện, có người bế đứa con đến “thử” Bình, đứa bé mới hơn 1 tuổi, chưa biết nói, chỉ mới biết gọi chú, gọi cô như con vẹt. Theo cách ăn mặc, đứa bé hình như không phải người trong làng, nó nói tiếng phổ thông. Người ta để đứa bé trước mặt Bình, bảo nó gọi “chú Bình”, vừa bảo Bình đoán xem nó là con nhà ai. Sau khi đứa bé như con vẹt gọi “chú Bình”, nó cầm cái gậy thô ráp của Bình, bi bô đùa nghịch. Ngay lúc ấy, Bình không chút do dự nói:

“Đây là con nhà Quan Lâm bên Lục Thủy Căn, nó là con trai. Nếu tôi không nhầm, nhà Lâm đã đi khỏi làng chín năm hai tháng mười hai ngày, đi bộ đội ở Phúc Châu, từ ngày ra đi đến nay đã về bốn lần, lần gần đây nhất là dịp Tết Đoan Ngọ năm kia, anh ta đưa vợ đi theo. Vợ anh ta đã có lần nói chuyện với tôi, tôi còn nhớ, chị ta là người miền Bắc. Giọng thằng nhỏ này giống mẹ, rất sạch sẽ, cứng cáp”.

Tuy giọng nói còn ồm ồm, nhưng không căng thẳng, lắp bắp như vừa rồi, cảm giác như cậu ta học thuộc lòng, lại như cái máy nói. Tưởng như tất cả đã thuộc trong bụng, chỉ cần há miệng là những lời nói kia lập tức tuôn ra.

Ông già giải thích với tôi, Lục Gia Yến là một làng lớn nổi tiếng mấy chục dặm quanh vùng, có ba trăm hộ, hơn hai ngàn nhân khẩu cả lớn bé già trẻ, trong làng không ai có thể nhớ hết họ tên, nhà cửa của từng người trong làng, chỉ có Bình, bất kể là người lớn hay trẻ con, bất kể là sống trong làng hay đi làm ăn xa, chỉ cần đó là người làng, đời cha hoặc bản thân sống ở đây, sau đấy chỉ cần nói với Bình vài câu, nghe giọng nói là biết ngay anh là người nhà nào, cha mẹ là ai, có mấy anh chị em, là hàng thứ mấy, gia đình đã xảy ra việc gì... mọi chuyện lớn nhỏ, chuyện hay chuyện dở trong nhà, cậu ta đều kể ra bằng hết, kể không sai, không sót. Đứa bé vừa rồi để trong quân đội, lớn lên trong quân đội, lần đầu tiên về làng, nhưng vẫn được lỗ tai Bình xối tận gốc rễ.

Tôi kinh ngạc vô cùng.

Tôi nghĩ, Bình vừa mù vừa ngớ ngẩn nhưng đúng là một quái nhân, có một thính lực kinh người và một trí nhớ tài tình, tất nhiên đấy là người tôi cần tìm. Trong làng không có điện thoại, ngay tối hôm ấy tôi về thành phố, gọi điện cho Cục trưởng của tôi, báo cáo rõ tình hình Bình và ông La Sơn. Người muốn tìm thì không thể được, người cần dùng lại mù và ngớ ngẩn. Cục trưởng của tôi đắn đo do dự mãi, ông đưa điện thoại cho Thủ trưởng đơn vị, Thủ trưởng nghe tôi báo cáo rồi nói:

“Tục ngữ có câu, mười người tài thì chín người ngớ ngẩn, mười người ngớ ngẩn thì có một thiên tài, nghe anh nói như vậy, có thể người này là thiên tài trong số ngớ ngẩn, đưa người ấy về đây”.

Sáng sớm hôm sau tôi lại về Lục Gia Yến. Trong lòng cứ suy nghĩ mãi chuyện hôm qua, với lại hôm nay phải đưa Bình mù đi, tôi thuê một chiếc thuyền.

Thuyền chờ ở bến đò.

Lần thứ hai tôi vào làng Lục Gia Yến nhà cửa san sát. Cách từ đường không xa có một khu nhà gồm bảy tám hộ, trước cửa có bảy bậc thềm, bên trong là một hành lang chạy vòng quanh sân. Người làng bảo tôi, vào một đêm cách đây ba chục năm, khuôn viên này đã từng tiếp nhận một đơn vị bộ đội, đêm khuya đến, sáng sớm đi, người làng không biết đấy là đơn vị bộ đội nào. Nhưng ai cũng biết, trong số họ chắc chắn có một người làm cho cô con gái nhà thợ may phải chịu thiệt thòi. Mười tháng sau, cô con gái nhà thợ may kia chưa lấy chồng đã phải làm một người mẹ đau khổ, không có cách nào khác. Ba mươi năm sau, ở nơi này có một gia đình vẫn mở cửa, tiếng máy khâu từ trong vọng ra, trong ngôi nhà này, mẹ Bình tiếp tôi. Ai cũng để xem bà là thợ may giỏi nhất làng, đồng thời cả làng công nhận bà là một phụ nữ đáng thương, suốt đời sống dựa vào đứa con vừa mù vừa ngớ ngẩn, không có nổi một tiếng cười. Trên khuôn mặt bà hằn lên những nếp đau buồn và cam chịu, tôi trông thấy số phận đang ngày đêm giày vò con người này. Chưa đến 50, nhưng bà như một bà già 70, dựa vào nghề tổ truyền, hai mẹ con cũng kiếm đủ miếng ăn, nhưng cũng chỉ thế mà thôi.

Lúc đầu mẹ Bình tưởng tôi đến may quần áo, khi tôi nói tìm Bình, bà hiểu ngay tôi không phải người trong làng. Bởi người trong làng đều biết sáng nào Bình cũng không có nhà. Vì tai cậu ta rất thính, cứ đêm khuya thanh vắng, trong khi mọi người đã ngủ say, nhưng cả đêm Bình không ngủ yên vì những “âm thanh lặng lẽ” của làng quá nhiều. Để ngủ được một giấc, tối tối Bình phải ra vườn dâu ngoài làng qua đêm, cho đến tận trưa

mới về. Ông già trông coi vườn dâu là anh em với mẹ Bình, tối nào ông cũng chuẩn bị cho Bình một bó củi dâu để cậu đưa về nhà. Đây là củi cho hai mẹ con Bình nấu nướng, mà cũng là công việc duy nhất cậu con trai làm được cho mẹ. Hôm ấy, Bình bị tôi gọi về, cậu vội vã quên cả đưa củi dâu về cho mẹ. Một tiếng đồng hồ sau, Bình cùng tôi lên thuyền, khi thuyền vừa rời bến, Bình như chợt nhớ ra điều gì, hốt hải ngược lên bến, gọi to:

“Mẹ, hôm nay con quên, quên... quên đưa củi về, làm... làm thế nào?!” Thuyền vừa rời bến, tôi vẫn còn kịp lấy ra hai chục đồng, nhét vào bao thuốc, ném lên bờ. Bình biết tôi làm gì rồi, cậu ta cảm động rơi nước mắt, nói với tôi: “Anh là người tốt!”

Sự việc ấy khiến tôi tin rằng Bình không phải là người ngớ ngẩn, chẳng qua chỉ khác người mà thôi.

Hôm ấy có đến mấy chục người trong làng, trai có gái có, già có, trẻ có, ra bến sông tiễn Bình và tôi. Khi mọi người thấy chiếc thuyền đi mỗi lúc một xa mới tin rằng tôi không phải là kẻ lừa dối, mà thật sự đưa Bình đi (đi bồi dưỡng thành người chinh âm thanh). Tôi nghĩ, họ cho rằng tôi cũng ngớ ngẩn như Bình. Nếu không cũng là người xấu. Trong làng, người già vẫn nói, lấy xương của người bệnh đem sấy khô, nghiền thành bột, làm thuốc sẽ chữa được người cùng bệnh. Nói khác đi, lấy xương của Bình làm thuốc, có thể chữa cho người ngớ ngẩn thành người thông minh. Tôi có thể là người như thế, một người xấu định lấy xương Bình để làm thuốc. Nếu không, tôi có đủ lí do giống như Bình, cũng là một người ngớ ngẩn.

Nhưng dù sao đi nữa, tôi nghĩ, bà con dân làng Lục Gia Yến không thể ngờ được rằng, Bình sẽ trở thành một đại anh hùng chấn động trời đất.

8

Cho dù Thủ trưởng Thiết và cả Cục trưởng Ngô của tôi đã có sự chuẩn bị tâm lí đối với người khuyết tật do tôi đưa về, nhưng khi Bình xuất hiện, họ vẫn thấy thất vọng, khó tiếp nhận nổi.

Bởi đi đường mệt nhọc, dọc đường Bình không hề chớp mắt, giữa tiếng ồn ào đông người, cậu ta làm sao ngủ nổi? Đi đường bẩn thỉu, thậm chí tâm trạng quá căng thẳng khiến cho da thịt trên khuôn mặt như bị tê liệt, thêm vào đó là cái vẻ xấu xí do con mắt bị mù nên trông đáng vẻ Bình lúc bấy giờ thật thảm hại, không sao nhìn nổi. Có thể nói cậu ta lồi thối lếch thếch hết cỡ, trông như người mất hồn, quái dị cực kì.

Đúng là không nhìn nổi!

Tôi lo nhất là, ở quê cậu ta có đôi tai thần kì, về đến đơn vị 701 chỉ sợ nó không còn thính nhạy. Cho nên, trước đây tôi trao đổi với cậu ta, đến lúc ấy - đến lúc các vị thủ trưởng gặp mặt - nhất định phải để cho các vị ấy biết tài của mình. Về sau, điều tôi dặn dò cậu ta lại trở thành chuyện ngớ ngẩn, vì cậu ta cho rằng tôi là một người tốt, nên nghe theo lời tôi, ở bất cứ chỗ nào, bất cứ lúc nào cậu ta cũng để lộ ngón nghề của mình. Kết quả những người đến gặp cậu ta, bất kể nói giọng nào, bất kể có nói chuyện với cậu ta hay không, cậu ta đều cho là “thủ” tài. Thế là, chỉ nói chuyện bình thường nhưng mọi người buộc phải nghe cậu ta “trả bài”.

“Bác già rồi, ít ra cũng 60, lại còn hay uống rượu...”.

“Bác là con sâu thuốc, giọng nói khô đặc...”.

“Bác cũng già...”.

“À, anh còn trẻ, chừng 30, nhưng lười hơi ngắn...”.

“Hình như anh đã từng luyện giọng, giọng nói bay bổng như điều...”. “Ha ha, bác cũng là con sâu thuốc...”.

Trong lúc nói chuyện, bỗng ngoài sân có tiếng chó sủa, Bình lập tức im lặng, tỏ ra cố lắng nghe, thậm chí đôi tai đang căng lên cũng khẽ động đậy. Lát sau cậu ta cười bẽn lễn, nói:

“Tôi dám chắc, hai con chó ngoài kia đều là chó cái, con chó mẹ ít ra cũng 7, 8 tuổi, con kia là con của con chó mẹ, hình như chưa đến 2 tuổi”.

Chó là của nhà khách nuôi trông nhà, lúc này người phụ trách nhà khách đang ở bên cạnh Thủ trưởng, Thủ trưởng hỏi anh ta: “Anh thấy có đúng như thế không?”.

“Cũng đúng mà cũng không đúng”. Người phụ trách nhà khách trả lời: “Con chó nhỏ kia là chó đực”.

Bình lập tức mặt đỏ tía tai, kêu thất thanh: “Không đúng! Nhất định không đúng! Anh... anh nói dối! Anh... là người xấu! Đùa, đùa giỡn tôi, một người mù. Anh... chả là cái thứ gì! Anh... anh là người xấu...”.

Cái vẻ giận dữ tức tối giống như hôm tôi gặp ở Lục Gia Yên.

Tôi vừa vội an ủi cậu ta, vừa trách móc người phụ trách nhà khách mới làm cậu ta bình tĩnh. Sau đấy, tôi ra hiệu cho mọi người ra xem. Vừa bước ra khỏi cửa, người phụ trách nhà khách vừa khẽ nói với chúng tôi: “Con chó con kia từ lúc sinh ra, nó là đực hay cái tôi cũng chưa biết”. Nhưng khi chúng tôi ra ngoài sân, trông thấy hai con chó, người phụ trách nhà khách bỗng

ngớ ra, cái con chó đực mà anh ta nói không ở đây, ở đây có hai con chó, một là con chó mẹ là của nhà khách, còn con kia của nhà ăn tập thể đơn vị. Con chó này là anh em cùng mẹ với con chó đực (lúc này không có ở đây) đúng là chó cái.

Nghe người phụ trách nhà khách nói, mọi người đều giật mình.

Thủ trưởng vỗ vai tôi, nói: “Xem ra, anh đưa về cho chúng tôi một báu vật sống”. Rồi ông nói với giọng ra lệnh: “Bố trí chỗ ăn ở cho cậu ta theo tiêu chuẩn cán bộ, ngoài ra, tìm cho cậu ta một cặp kính đen, tối nay tôi sẽ nói chuyện”.

9

Tối hôm ấy, Thủ trưởng và Cục trưởng của tôi cùng mấy người nữa đến nhà khách, họ đem theo hai chục máy ghi âm và hai chục tín hiệu moóc khác nhau, bày ra trong phòng họp, chuẩn bị trắc nghiệm thính lực của Bình. Trắc nghiệm thế này: Để Bình nghe một tín hiệu, rồi cho cậu ta một khoảng thời gian để phân biệt đặc điểm tín hiệu, sau đấy cho cậu ta hai chục tín hiệu khác nhau, xem cậu ta có nhận ra tín hiệu đầu tiên không. Cảm giác ấy giống như lúc này ngồi trước mặt Bình có hai chục người, tuổi tác và giọng nói cơ bản giống nhau, ví dụ cùng lứa tuổi 20, người cùng một vùng, đầu tiên để anh A nói với cậu ta vài câu, sau đấy hai chục người trong đó có cả A, lần lượt nói chuyện, để xem giữa đám người như vậy Bình có nhận ra giọng của A hay không.

Tất nhiên, nếu hai mươi người này đều là người Trung Quốc, nói tiếng Trung Quốc thì tôi rất tin Bình. Nhưng tình hình lại không thế, bởi Bình không hiểu tín hiệu moóc, có lẽ cậu ta cũng chưa

nghe bao giờ, chẳng khác nào hai mươi người này nói tiếng nước ngoài. Tôi cảm thấy rất khó khăn. Hơn nữa, sự thật càng khó khăn hơn, vì dù có nói tiếng nước ngoài cũng là người nói, nói từ miệng người, trong đó còn có cộng hưởng âm thanh. Chó cũng như vậy, rất nhiều tối ở Lục Gia Yến từ tiếng cho sữa Bình có thể nhận ra kẻ trộm vào làng. Ấy là nói, Bình rất quen với tiếng chó sữa, nhưng sóng vô tuyến đối với cậu ta thuần túy thuộc về âm thanh ngoài bầu trời, vật thể ngoài thế gian, có thể cậu ta cũng chưa bao giờ nghĩ đến, càng không thể nói đến chuyện giao tiếp. Cho nên, đối với buổi trắc nghiệm tối nay, tôi tỏ ra bi quan, thậm chí cảm thấy làm như thế có phần không đúng.

Nhưng Bình rất thính!

Có thể đối với một người phi thường, cuộc sống hàng ngày của họ được tạo nên bởi vô số sự việc kì quái, không bình thường, khó hiểu trong con mắt của nhiều người, bạn lo họ không làm nổi những việc kì lạ, khác nào người nghèo lo người giàu không mua nổi vật quý, khác nào mất ngủ vì lo trời sập, đồng thời chứng minh bản thân hiện tại và mai sau khó trở thành kì nhân hoặc một người giàu có.

Quá trình trắc nghiệm có chút phức tạp, nhưng kết quả rất đơn giản, tức là Bình đã thắng. Không phải thắng 1/1, không phải thắng 3/5 mà toàn thắng. Toàn thắng, cũng không phải thắng 5/5, mà là 10/10. Có một lúc Bình hút thuốc liên tục, tưởng chừng không có điểm tựa xuất kì hoặc ma thuật thần bí.

Phải nói, trắc nghiệm rất khó khăn, nhưng không vì khó khăn mà né tránh. Có thể bạn đã biết, moóc là ngôn ngữ điện tín quốc tế, bất kể điện minh mã hay điện mật mã đều chuyển dịch thành nhóm mã, mỗi nhóm mã đều do bốn chữ số Ả rập tạo nên, thường gọi là “mã ngàn số”. Vì Bình không quen với tín

hiệu moóc, trắc nghiệm lần thứ nhất nhân viên công tác cho cậu ta nghe mười nhóm mã, nếu tính thời gian mất gần nửa phút, đó là thời gian nghe mẫu phẩm, nếu trong khoảng thời gian đó không để lại trong kí ức đặc điểm của “mẫu phẩm”, coi như sau này sẽ không thể nhận ra nó trong một đồng sóng vô tuyến. Cho nghe xong mẫu phẩm, nhân viên công tác bắt đầu xáo trộn, lần lượt mở tám máy ghi âm, tức là phát ra tám sóng vô tuyến, mỗi sóng gồm mười nhóm mã. Bình nghe xong, cậu ta lắc đầu phủ nhận. Lần thứ chín phát ra “mẫu phẩm” mà cậu ta vừa nghe, vẫn là mười nhóm mã, nhưng mới phát đến nhóm thứ tư, Bình liền tắt điều thuốc, nói:

“Chính nó”.

Đúng vậy, chính nó.

Bình thắng vòng một.

Vòng thứ hai so với vòng thứ nhất trình tự và nội dung giống nhau, có điều là mẫu phẩm lần lượt giảm bớt, ví dụ mã mẫu phẩm, vòng thứ hai giảm còn chín nhóm, sau đấy giảm dần, đến vòng thứ mười, mã mẫu phẩm chỉ còn một nhóm. Không nghi ngờ gì nữa, mã mẫu phẩm càng giảm, thời gian nghe càng giảm, nhận biết càng khó hơn, nhưng đối với Bình chừng như không có gì là khó, tất cả đều rất đơn giản. Từ vòng một đến vòng mười kết thúc, không vòng nào cậu ta kêu khó, cũng không hề nói sai. Không sai. Chẳng những không sai, mà cứ mỗi vòng cậu ta lại càng rút ngắn thời gian. Nhanh nhất là vòng thứ năm, cậu ta chỉ nghe một nhóm mã liền vỗ tay reo lên:

“Chính nó!”

Tất cả những người có mặt trong buổi trắc nghiệm đều kinh ngạc và phấn chấn vô cùng.

10

Mong muốn chiến thắng là nỗi bức xúc, là tâm trạng của mọi người thuộc đơn vị 701.

Với khả năng thiên phú của Bình, Cục trưởng Ngô của chúng tôi đề nghị với Thủ trưởng sớm đưa Bình vào công tác trình sát thực tế, điều này được mọi người có mặt tán thành. Đằng sau lời đề nghị có đủ lí do ủng hộ, chủ yếu có ba điểm:

Thứ nhất, tuy Bình không hiểu tín hiệu moóc, nhưng sự thực của buổi tối hôm ấy đã chứng minh, hiểu hay không hiểu không thành vấn đề, dù không hiểu nhưng cậu ta vẫn loại bỏ cái giả để giữ lại cái thật, trăm cái chọn một, nếu hiểu, có thể lên máy tác chiến, thì đâu còn là kì nhân Bình nữa.

Thứ hai, là hệ thống thông tin quốc gia và quân đội, cho dù có biến động thế nào đi nữa, hoặc ít hoặc nhiều đều tồn tại những điểm chung hoặc riêng nhất định. Hiện tại chúng tôi đã tìm thấy hơn năm chục tần số của đối phương (chỉ trong mấy hôm lại thêm mấy tần số nữa), có nghĩa là, chúng tôi đã có đủ số mẫu phẩm. Tuy nhiên những âm thanh của đài địch không hoàn toàn giống với âm thanh mẫu phẩm, thậm chí người thường nghe hoàn toàn không giống nhau, nhưng với Bình có thể phân biệt được quan hệ huyết thống của hai con chó, người và nhận ra nó là đực hay cái, chúng tôi tin cậu ta rất có thể tìm ra chút dấu vết cái chung và cái ngẫu nhiên trùng hợp trong sự khác biệt.

Thứ ba, về việc Bình không biết thao tác máy móc lại càng không thành vấn đề. Vì chúng tôi cử hiệu thính viên xuất sắc của đơn vị phối hợp làm việc, họ có thể giải quyết những vấn đề

thao tác cụ thể trong khi tác chiến. Sự thật thì sự thần kì của Bình là ở hai lỗ tai, chúng tôi chỉ sử dụng tai cậu ta.

Tôi là người phản đối duy nhất. Nhưng ông Cục trưởng và những người tán thành đều một mực nói được, thậm chí suýt nữa thì thuyết phục được tôi. Nhưng để cẩn thận hơn, tôi vẫn nêu lí do phản đối. Tôi nói với mọi người thế này:

“Có thể tôi hiểu Bình hơn mọi người. Bình là người thế nào? Kì tài hay quái nhân. Kì ở đâu, quái ở đâu? Không khó gì để nhận ra. Một mặt cậu ta tỏ ra thiên tài, mặt khác tỏ ra kém trí tuệ, hai mặt này rất nổi bật và không thể nghi ngờ. Tôi cho rằng, cậu ta thiếu khả năng suy nghĩ bình thường và năng lực tư biện, đó là đặc trưng kém trí tuệ của Bình. Trong cuộc sống, phương thức nhận biết sự vật và hiện tượng rất đơn giản, hơn nữa sự vật mà cậu ta nhận thức được là không thể thay đổi và hoài nghi. Điều này nói lên cậu ta rất tự tin, rất mạnh mẽ. Nhưng đồng thời cậu ta cũng rất yếu đuối, yếu đuối đến độ không chấp nhận mọi câu hỏi và mọi sự đối kháng. Khi anh có chuyện đối kháng với cậu ta, ngoài việc gào lên, cậu ta không có bất cứ sự kháng cự và dặt lùì nào. Về điểm này, Cục trưởng mới gặp cậu ta một buổi chiều, còn chúng tôi đã tiếp xúc mấy hôm nay và hiểu sâu hơn. Hãy tin ở cảm giác của chúng tôi, thiên tài và yếu đuối của Bình đều xuất chúng như nhau, không có gì so sánh được. Cậu ta như cái cốc thủy tinh trong suốt, không chịu nổi va đập, nếu bị va đập thế nào cũng vỡ. Đây là điều tôi muốn nói”.

“Điểm thứ hai, căn cứ vào những biểu hiện của Bình, chúng ta có đủ lí do tin rằng, nếu không có sự chuẩn bị, đưa cậu ta vào tác chiến trên máy, tuy không nhất thiết có ảnh hưởng đến việc cậu ta phát huy khả năng trời phú, lách mũi kiếm, giành thắng lợi bất ngờ, điều này là có thể, hơn nữa khả năng ấy rất lớn. Nhưng tôi cho rằng, chỉ khả năng thôi chưa đủ, có khả năng lớn cũng

không được, mà phải trăm phần trăm. Vì nếu có điều gì sơ suất, thì khả năng thất bại sẽ là trăm phần trăm. Như mọi người nói, chúng ta không coi Bình là người bình thường, nếu là người bình thường, sao cậu ta có khả năng cao siêu như vậy, mà chúng ta lại đang nôn nóng muốn giành thắng lợi, không ngần ngại cứ để cậu ta mù quáng thử việc, nếu được thì rất tốt; không được thì quay lại rèn luyện cho cậu ta, luyện xong ra trận cũng không muộn. Vấn đề cậu ta không phải là người bình thường, chúng ta không thể lấy cậu ta ra làm thí nghiệm, rất mạo hiểm, vì ngộ nhỡ không thành, Bình sẽ không thể xóa nỗi cảm giác sợ hãi và chán ghét công việc thám thính, thậm chí rất có thể sau đây sẽ nghe thấy tiếng súng vô tuyến điện cậu ta sẽ hét lên, run sợ, phát điên. Như vậy khả năng kì tài của cậu đối với 701 chúng ta coi như hồng hân. Ai dám khẳng định cậu ta lên máy chỉ trong một thời gian ngắn sẽ dò ra đài địch? Liệu ai biết cậu ta có thể kiên nhẫn trong bao lâu, một ngày, hai ngày, hay nửa ngày? Hay là vài tiếng đồng hồ? Cho nên tôi đề nghị mọi người hãy kiên trì chút, cho cậu ta một thời gian luyện tập, để nắm vững tình hình trăm phần trăm sau đây mới tham gia tác chiến...”.

Giọng nói của tôi vang vọng trong phòng họp tĩnh lặng, mọi người lặng lẽ chờ Thủ trưởng phát biểu. Ông Thiết, Thủ trưởng đơn vị đứng dậy trọng ánh mắt chờ đợi của mọi người, ông đi từng bước đến chỗ tôi, sau đấy dần từng tiếng một, nói với tôi:

“Tôi nghe anh, giao cậu ta cho anh. Từ lúc này trở đi, anh có thể sử dụng bất cứ ai và bất cứ thiết bị nào có ở 701, chỉ cần có lợi cho luyện tập đối với cậu ta”.

“Cho tôi bao lâu?”.

“Anh cần bao lâu?”.

Tôi suy nghĩ rồi nói: “Nửa tháng”.

Thủ trưởng nghiêng rằng: “Tôi không có nhiều thời gian như thế, chỉ cho anh một tuần lễ. Sau một tuần lễ anh phải đưa người vào phòng máy, hơn nữa, không thể để xảy ra một sai sót nào, nói như anh, trăm phần trăm, không mạo hiểm”.

11

Một tuần lễ có bảy ngày.

Bảy ngày có một trăm sáu mươi tám tiếng đồng hồ.

Trừ thời gian ăn ngủ ra, còn lại bao nhiêu tiếng đồng hồ?

Để trở thành một hiệu thính viên nghe gió, tôi phải qua tám tháng huấn luyện, nếu tính theo giờ học cũng phải hai nghìn giờ. Các hiệu thính viên khác cũng đều thế cả. Có một người miền Bắc tên là Lâm, đó là một cô gái, lúc đầu làm nhân viên tổng đài điện thoại, một tháng sau, cô nhận biết và nhớ được tất cả tiếng nói của mọi người trong đơn vị 701. Có được bản lĩnh ấy tất nhiên nên làm hiệu thính viên. Vậy là ba tháng trước khi chúng tôi tốt nghiệp, Lâm được xếp kèm vào đội chúng tôi. Hồi đó, các sĩ quan huấn luyện không tin Lâm có thể tốt nghiệp cùng chúng tôi, nhưng khi tốt nghiệp, điểm số của Lâm cao hơn hẳn, nhất là tốc độ ghi moóc (đó là bài học chính của chúng tôi), bỏ xa mọi người, mỗi phút có thể nhận và ghi hai trăm hai mươi bốn mã điện báo, bình quân gấp đôi số mã toàn đội chúng tôi lúc bấy giờ. Một năm sau, trong cuộc thi nhận và ghi tín hiệu moóc của toàn ngành bưu điện cả nước, Lâm giành vô địch với thành tích nhận và ghi hai trăm sáu mươi một mã điện báo, một thời được mệnh danh là “Thiên binh thần tướng”.

Tôi nói những chuyện ấy là để biết, dù sao đi nữa thì một tuần sẽ không đủ để huấn luyện được một hiệu thính viên, cho dù Bình có tài gấp mười lần Lâm thần tướng. Nhưng tôi không thể xin thêm thời gian, không ai có thể. Cho nên, tôi nghĩ, khả năng duy nhất của tôi là “giảm bớt bài học”, không mong Bình trở thành một hiệu thính viên đúng tiêu chuẩn, mà dùng thời gian ngắn ngủi ấy nhồi nhét cho cậu ta những thứ căn bản nhất, ví dụ tín hiệu moóc, ít nhất cậu ta phải nghe hiểu được; ngoài ra, đối với những đài địch chúng tôi đã tìm thấy, cậu ta phải nghe đi nghe lại băng ghi âm, phân biệt được đặc trưng và sự khác nhau của chúng. Cái trước là thường thức, cái sau là cảm giác. Cả hai cái phải đầy đủ để đến khi ngồi vào máy không bị bỏ ngỡ. thì chỉ như thế. Nhưng với bảy ngày chỉ có thể đủ để bắt đầu.

Một ngày.

Hai ngày.

Ba ngày.

Đến chiều ngày thứ tư, tôi đến văn phòng Cục trưởng, báo cáo với ông về tình hình huấn luyện. Tôi nói: “Trình độ của Bình về mặt nào đó không thua kém Lâm thần tướng. Tôi nói: Nếu không có gì trở ngại, Cục trưởng có thể mời Thủ trưởng đến xem”.

Cục trưởng vội cầm điện thoại, báo cáo tình hình với Thủ trưởng Thiết. Ông Thiết cứ nghĩ mình nghe nhầm, bảo Cục trưởng nhắc lại, Cục trưởng nhắc lại lời mời vừa nãy của tôi, ông nói:

“Cứ phải mắt thấy tai nghe, anh có thời gian xin mời đến chứng kiến”.

12

Vẫn là phòng họp mấy hôm trước.

Nếu về sau có ai hỏi Bình học được cái nghề hiệu thính này ở đâu, câu trả lời là từ một phòng họp đơn giản.

Để Cục trưởng Ngô và Thủ trưởng Thiết không còn bất cứ nghi ngờ gì, tôi tắt hết máy ghi âm, để Cục trưởng tự tay bật ít nhất tám nhóm tín hiệu điện báo. Sau đấy tôi yêu cầu nhân viên phát tín hiệu gửi Cục trưởng một văn bản với tốc độ mỗi phút một trăm mã.

Tích tích tè, tích tích tích tè tè, tè tích tích, tích tè...”

Phát xong, chúng tôi nhìn Bình, vẻ mặt cậu ta như đang ngái ngủ, không có biểu hiện gì.

Cục trưởng sốt ruột nhìn tôi rồi lại nhìn Bình, miệng ông mấp máy định nói gì. Tôi vội ra hiệu cho ông đừng nói. Đúng lúc ấy, Bình giật mình vì tay tôi ra hiệu, cậu ta như tỉnh cơn mơ, thở dài, sau đấy đọc rất rõ ràng

“X... X... X...”.

Tám nhóm mã.

Ba mươi hai chữ số. Không sót nhóm nào.

Không sai chữ nào.

Đúng với nguyên văn.

Nói chung, tay viết không nhanh bằng tai nghe, vừa ghi, vừa nhớ những chữ số nghe nhưng chưa kịp ghi, ghi vào bụng, kỹ thuật ấy người trong nghề gọi là “áp mã”. Với hai điện báo viên trình độ tương đương, trong khi thi, nói cho cùng là thi kỹ thuật áp mã, ai áp được nhiều người ấy sẽ thắng. Tôi nhớ, “Lâm thần tướng” đã áp được sáu nhóm mã trong một lần thi toàn quân, bây giờ Bình áp được tám nhóm mã. Tuy tốc độ không giống nhau, hai bên không như nhau, nhưng chúng ta không khó hình dung, Bình đã thành thạo tín hiệu moóc đến mức nào. Thậm chí, có băng ghi âm mẫu phẩm của hơn năm mươi đài địch, cậu ta không cần phải nghe đi nghe lại, chỉ nghe hai băng, cậu ta đã phân biệt rõ ràng đặc tính chung và đặc điểm riêng trong đó. Tóm lại, tuy mới qua một nửa thời gian nhưng Bình đã hoàn thành xuất sắc nội dung huấn luyện, hoàn thành đến độ mỹ mãn. Mỹ mãn tới mức người ta tưởng là giả.

Sau một tiếng đồng hồ, tôi đưa Bình vào khuôn viên cơ quan lãnh đạo đơn vị, đến toà nhà Cục Chính trị, để Bình tiến hành nghi thức tuyên thệ gia nhập đơn vị đặc biệt 701. Nghi thức rất trang trọng, đối với Bình điều này hết sức thần bí, đứng trước những “yêu cầu” và “phải” không tính đến sống chết, Bình tưởng như mình sắp lao vào chiến trận lửa khói mịt mù, cậu ta một nửa kích động, một nửa hoang mang, hoang mang và kích động đến cao độ. Cuối cùng, ông Trưởng phòng Cán bộ phụ trách tuyên thệ hỏi Bình có yêu cầu gì đối với tổ chức hay không, Bình “bi tráng” yêu cầu hai điểm:

Thứ nhất, nếu từ hôm nay cậu không được về nhà (Lục Gia Yển), mong tổ chức giải quyết tốt chuyện củi đuốc của mẹ.

Thứ hai, nếu cậu ta chết (chết trên chiến trường), không ai được phép cắt tai cậu ta để nghiên cứu.

Đúng là chuyện dở khóc dở cười.

Nhưng yêu cầu của người tình nguyện 701 đề xuất là một phần nội dung trong nghi thức, tổ chức trình trọng cam kết và ghi vào hồ sơ.

Nghi thức tuyên thệ kết thúc, có ba văn bản yêu cầu đương sự phải kí tên, xét thấy Bình không biết chữ, tổ chức bảo cậu điểm chỉ, tên do tôi viết thay, lúc này tôi mới hỏi đến tên thật của cậu ta, cậu ta trả lời: Không có.

“Tôi tên là Bình”. Bình nói: “Tôi không có tên gì khác”.

Nhưng tôi biết, Bình không phải là tên cậu ta, gọi Bình là bởi có một anh mù nổi tiếng tên là Bình, anh mù kéo nhị nghe như khóc, anh mù để lại bản nhạc “Ánh trăng Nhị tuyền” nổi tiếng. Vì có cái tên ấy, cho nên Bình là tên chung của những người mù, chứ không thể là tên riêng của người nào.

Khỏi phải nói, đây lại là một chuyện khóc dở cười dở. Cuối cùng, căn cứ họ Lục của mẹ và quê cậu ta là Lục Gia Yển, chúng tôi tạm thời đặt cho cậu cái tên Lục Gia Bình và ghi ngay vào ba văn bản để báo cáo lên cấp trên, đồng thời cho vào hồ sơ mật.

13

Hôm ấy, trời vừa rạng sáng, tôi đưa Bình vào trong khuôn viên Cục Thám thính có tường cao hào sâu. Hai bên cổng vào có hai tấm biển một lớn một nhỏ, trên đó ghi rõ:

Phòng nghiên cứu vũ khí lục quân số...

Khu quân sự, không nhiệm vụ cấm vào.

Tất nhiên đây chỉ là vật che tai mắt thiên hạ.

Nói thật, đây là khu vực cấm, kể cả một số nhân viên văn phòng hành chính của 701, như vệ binh, nhân viên y tế, lái xe, anh nuôi... không được vào. Ở đây hôm qua cũng như hôm nay. Ở đây không thuộc về thời gian và không gian. Ở đây chỉ thuộc về bí mật và tuyệt mật. Ai bước vào khuôn viên này, người ấy sẽ vĩnh viễn thuộc về bí mật và tuyệt mật, thuộc về nhà nước và nhân dân, vĩnh viễn không có cách nào để một con người tồn tại thực sự.

Tất cả những gì dưới đây đều là trống không, nhưng xin đừng trách tôi. Tất cả những gì ở đây, nhà cửa, cây cỏ, bộ máy, thiết bị, thậm chí chim bay trên trời, sâu bọ dưới đất tôi đều không thể nói ra, bởi vì bất cứ lời nào ở đây đều được đặt dưới ánh đèn pha để nghiền ngẫm, cân nhắc kỹ lưỡng. Ấy là, mọi lời nói ở đây đều có thể bán rẻ tôi, bạn có thể hành hình tôi, thậm chí có thể lấy cái chết để đe dọa, cũng có thể dụ dỗ, nhưng đừng hòng cạy miệng tôi. Vì tôi đã tuyên thệ, vì đây là tín điều duy nhất trong cuộc đời tôi.

Không nghe thấy tiếng súng.

Không ngửi thấy mùi khói súng.

Bình hỏi tôi đây là đâu.

Tôi bảo đây là chiến trường không khói súng.

Chiến trường thực sự là phòng máy, sàn lát gỗ, cửa sổ lớn, vào phòng phải thay giày, vì máy rất quý và khó tính, sợ bụi, sạch sẽ hơn cả người. Bình vào phòng, tôi để cậu ta ngồi ở sofa, bên phải cậu ta là một nhân viên thao tác máy thuộc loại giỏi của Cục Thám thính, vẫn gọi là Trần, chức vụ Trưởng phòng; bên trái là

một bàn trà, trên bàn để một cái li, một bao thuốc lá, một hộp diêm, một cái gạt tàn. Tôi giới thiệu Trần với Bình, rồi nói:

“Anh Bình, bắt đầu từ lúc này, anh Trần là cánh tay của anh, mong hai người vui vẻ hợp tác”.

Theo yêu cầu, Trần mời Bình một điếu thuốc, châm lửa cho cậu ta, đồng thời nói với giọng nịnh nọt, tỏ vẻ rất vui được làm trợ thủ cho Bình. Bình rút ra kết luận: Anh Trần này giống như mình, cũng là người tốt. Nên biết rằng, điều này rất quan trọng để Bình phát huy tài năng của mình. Trước mặt một người không thích, Bình run rẩy, rất dễ nổi nóng, hễ nổi nóng trí lực giảm sút nhanh chóng. Tôi không mong tình huống đó xảy ra, tôi sợ trí lực của Bình một ngày nào đó xuống rồi không lên được nữa, giống như dây tóc đèn bị cháy. Với Bình, một con người thần kì, bất cứ một sự việc thần bí quái đản nào cũng có thể xảy ra ở con người cậu ta. Cho nên nói thật, cái thiên bẩm của Bình cũng không dễ sử dụng, từ lúc phát hiện cho đến lúc này cậu ta vui vẻ ngồi trong phòng máy, ở giữa còn có chúng tôi, đây cũng là vận may của chúng tôi.

Hai người trao đổi sơ qua, tay Trần nhanh nhẹn đặt lên nút dò tần số. Ngón tay anh nhẹ nhàng xoay, nút dò tần số chuyển động theo, vậy là tiếng sóng điện, tiếng phát thanh, tiếng hát, tiếng máy, tiếng ồn trong biển âm thanh vô tuyến điện bỗng đua nhau ào đến. Bình ngồi ngay ngắn trên sofa, hút thuốc, với vẻ mặt không thay đổi, cậu ta lắng nghe, ngón giữa và ngón trỏ bên tay phải cứ gõ gõ lên tay vịn sofa.

“Có thể cho nhanh hơn được không, chậm quá”.

“Vẫn chậm, cho nhanh hơn”.

“Còn nhanh được nữa không?”

“Nhanh hơn một chút...”.

Nhiều lần yêu cầu nhưng vẫn chưa vừa ý, Bình sốt ruột, cậu ta đứng lên, đòi tự điều chỉnh. Cậu ta thử xoay nút điều khiển mấy vòng, cuối cùng cũng xác định được tốc độ xoay, đồng thời yêu cầu Trần giữ nguyên tốc độ này. Ngay lúc ấy tôi và Trần cùng ngó ra, bởi tốc độ xoay mà cậu ta yêu cầu nhanh gấp năm lần tốc độ bình thường. Với tốc độ này chúng tôi không còn nghe rõ tiếng sóng vô tuyến *tích tè* nữa vì vừa xuất hiện đã mất ngay. Nói một cách khác, ở mức độ này, mọi âm thanh đều biến thành tiếng ồn. Cũng có thể ví dụ thế này, tìm điện đài trong sóng vô tuyến, như tìm gì đó trong băng ghi hình, cái cần tìm lẫn trong cả đồng hình thù giống nhau, thậm chí mở băng với tốc độ bình thường chưa chắc đã tìm thấy, vậy mà có người yêu cầu tua nhanh để thử. Tất nhiên, thời gian chạy băng rút ngắn, nhưng mọi hình ảnh đều lướt qua rất nhanh, làm sao tìm được cái cần tìm?

Điều này thật sự vớ vẩn.

Trần không biết phải làm thế nào, nhìn tôi.

Tôi suy nghĩ, cứ để cậu ta làm chuyện vớ vẩn này còn hơn khiến cậu ta nổi nóng. Mãi cũng đến lúc kết thúc, hơn nữa chúng tôi cho đây là vớ vẩn, nhưng với cậu ta thì không. Vậy là, theo yêu cầu của Bình, Trần xoay thật nhanh nút dò tìm tần số, trong tai tôi chỉ còn những âm thanh kì quái, đặt mình trong hoàn cảnh ấy, tôi hoang mang bối rối, đứng ngồi không yên. Nhưng Bình vẫn bình tĩnh ngồi trên sofa, vẻ mặt vẫn không đổi, lắng tai nghe, ngón giữa và ngón trỏ bên tay phải vẫn thỉnh thoảng gõ trên tay vịn sofa.

Mười phút.

Hai mươi phút.

Nửa tiếng đồng hồ trôi qua.

Bồng Bình kêu lên: “Dừng lại!”... Cậu ta bảo Trần: “Cho ngược lại chỗ có tiếng *tích* để tôi nghe... chậm một chút... đúng, chính nó, giữ lấy, chỉnh âm thanh rõ hơn...”.

Trần chỉnh âm thanh cho rõ.

Bình nghe một lúc, cậu ta gật đầu vừa ý, nói: “Không thể nhầm, chính nó”. Cậu ta cười lặng lẽ, nói với tôi: “Còn khó hơn tìm sóng trong máy thu thanh”. Điện đài đang phát tín hiệu, chúng tôi khó đoán có phải đây là đài địch cần tìm hay không, đành ghi lại đưa đi giải mã. Trần chép xong một bản rồi đưa cho tôi, cậu ta tiếp tục chép. Tôi cầm tờ giấy chạy nhanh sang Cục Giải mã, yêu cầu giải mã thật nhanh để xem có phải đấy là đài địch mất tích lâu nay. Tôi vừa quay về ít phút thì có điện thoại của Cục Giải mã, tôi đặt điện thoại xuống, chạy ngay đến trước mặt Bình, ôm chầm lấy cậu ta, kêu lên:

“Bình, anh thật vĩ đại!”.

Tôi phát hiện mình chảy nước mắt.

14

Những người lớn tuổi ở quê chúng tôi đều biết, quân Nhật đến Nam Kinh vấp phải sự chống trả quyết liệt, bị thiệt hại nặng, nên chúng tìm cách trả thù. Cuộc đại thảm sát Nam Kinh là một ví dụ. Lúc đánh đến quê hương chúng tôi, chúng vẫn tiếp tục trả thù, chúng giết sạch, đốt sạch, cướp sạch, không chuyện xấu xa

tàn bạo nào không làm. Nhưng gia đình tôi còn khá, rất may vẫn có tin tức của cha tôi, ông thu xếp để mẹ tôi đưa tôi và hai người em gái về Vô Tích sống hơn một năm. Làng tôi tạm trú ở ngay bên Thái Hồ, có đến nửa số người trong làng sống bằng nghề chài lưới. Tôi có một ông bác họ là người đánh cá nổi tiếng một vùng. Đến mùa đông cá lặn sâu dưới đáy hồ, người đi đánh cá đều về tay không, riêng ông không bao giờ chịu thua, không thể tưởng tượng nổi, trong giỏ cá của ông có cá to, lại có cả tôm cua. Nguyên nhân là, bác tôi có bí quyết đánh cá rất đặc biệt: Từ những bọt bong bóng nổi lên mặt nước, ông biết chỗ nào là tầm cá ngủ đông, chỗ nào không phải; những nơi có tầm cá ông thả lưới xuống, lưới trời lồng lộng, cá không thoát nổi.

Tôi có cảm giác Bình thám thính đài địch cũng như thế, cậu ta không những nhận ra đâu là tầm cá trong đồng bọt nước, mà còn từ trong các kiểu bọt nước khác nhau để nhận biết các loài cá. Nói cách khác, cậu ta biết dưới bọt nước kia là cá, hơn thế còn biết là cá gì, cá chép, cá mè hay các loại cá khác.

Không nghi ngờ gì nữa, Bình còn cao thủ hơn bác họ tôi một bậc.

Tôi đã từng nói, muốn giành thắng lợi là tâm trạng chung của tất cả những người ở 701. Trước khi Bình bước vào phòng máy, không ai biết phải giành thắng lợi bằng cách nào, nhưng từ ngày Bình bước vào phòng máy, tưởng chừng mọi người cùng biết. Hôm ấy, Bình ngồi trong phòng máy mười tám tiếng đồng hồ, hút hết bốn bao thuốc lá, tìm được năm mươi hai tần số của ba đài địch, bình quân mỗi tiếng đồng hồ tìm được ba tần số, tương đương với số tần số các hiệu thính viên trước đây tìm trong mười ngày cộng lại.

Quả là con số vô cùng phấn khởi và khó tin.

Về sau, tất cả đều biết, mỗi ngày Bình vào phòng máy là mỗi ngày cậu ta tự phá vỡ kỉ lục của mình. Ngày nhiều nhất, ngày thứ mười tám, cậu ta tìm được được năm đài địch, gồm tám mươi hai tần số. Thật kì lạ, sau ngày hôm ấy, số đài địch và số tần số cậu ta tìm giảm dần, đến ngày thứ hai mươi lăm, không tìm thấy đài nào. Hôm sau, buổi sáng cậu ta không tìm được đài nào; buổi chiều nhất định không vào phòng máy nữa, cho rằng đã tìm hết đài địch.

Phải chăng là thế?

Theo bảng thống kê tiến độ tìm thấy đài địch cho đến lúc này chúng tôi đã tìm thấy và khống chế được tám mươi sáu điện đài của đối phương, tổng cộng một ngàn năm trăm mười sáu tần số, trong đó riêng Bình tìm được bảy mươi ba điện đài, một nghìn ba trăm linh chín tần số, chiếm 96% số điện đài và 87% số tần số. Nhưng theo tài liệu chúng tôi nắm được, ít nhất còn hai mươi điện đài chưa tìm thấy, hơn nữa đấy là những điện đài trong hệ thống quân sự cấp cao của đối phương.

Không thể nghi ngờ tài liệu, rõ ràng còn có những điện đài chưa tìm thấy. Nhưng chúng tôi cũng tuyệt đối tin tưởng tin nhiệm Bình, cho rằng anh ta sẽ tìm thấy hết điện đài của địch. Tại sao lại xảy ra chuyện này? Cục trưởng triệu tập chuyên gia các ngành đến họp, phân tích, nghiên cứu, kết quả mọi người đều nhất trí, chỉ có một khả năng, đó là, những đài địch chưa hiện hình, chắc chắn chúng tồn tại dưới một hình thức không giống với những điện đài đã hiện lên, nếu không Bình sẽ không bó tay.

Nhưng là hình thức nào?

Không ai biết.

Hội nghị giải tán nhưng chưa kết thúc.

Hôm sau, tôi không đưa Bình lên phòng máy, mà lái một chiếc ô tô, quyết định đưa cậu ta đi chơi để thư giãn. Tôi định đến vườn dâu là nơi nghỉ ngơi tốt nhất, nhưng tìm mãi không ra, cuối cùng đến vườn quả. Tôi sẽ không nói đây là vườn quả gì, vì nếu biết là vườn quả gì rất có thể bạn thu nhỏ phương vị khu vực đơn vị 701 của chúng tôi ở miền Nam hay miền Bắc. Ở Đông Nam hay Tây Bắc? Ở đây, ở vườn quả, chúng tôi vừa hít thở khí trời, vừa nói chuyện. Bình vui như một đứa trẻ, còn tôi giống như một người cha đầy nỗi niềm tâm sự. Trước khi kết thúc buổi đi chơi, tôi kể với Bình chuyện ông bác họ tôi đánh cá, đoạn cuối câu chuyện do tôi bịa ra, rất thần thoại, nhưng Bình nghe say sưa, cho là thật.

Tôi nói: “Có một mùa đông, bác tôi ra hồ đánh cá, nhưng liên mấy ngày không thấy tằm cá nổi lên. Bác tôi cho rằng cá trong hồ ông đã bị bắt hết, vậy là ông ở nhà, ăn cá khô qua ngày. Nhưng rồi một hôm, đứa cháu nhỏ của ông ra hồ chơi, trông thấy từng đàn cá lớn lượn bên bờ hồ. Điều ấy chứng tỏ, trong hồ còn rất nhiều cá, nhưng đàn cá này rất tinh khôn, chúng biết nếu lặn sâu dưới đáy hồ thế nào cũng bị bác tôi tìm thấy, cho nên chúng rời khỏi đáy hồ, rời nơi nước sâu, đến khu vực nước cạn gần bờ. Nước gần bờ tuy lạnh, nhưng có đủ không khí, không cần thở mạnh cũng có thể sống, không nổi tằm, bác tôi sẽ không tìm thấy chúng”.

Tôi muốn cho Bình biết, ít nhất chúng ta còn hai mươi đài địch chưa tìm thấy. Tại sao chưa tìm thấy? Là bởi chúng như đàn cá lớn khôn ngoan tránh đi nơi khác, tránh đến chỗ chúng ta không ngờ tới. Tránh đi đâu? Lúc này chỉ có một cách tìm thấy

chúng, nhưng cách này rất khó, tôi hỏi Bình có muốn thử không. Bình nói ngay:

“Vậy chúng ta về”.

Tức là cậu ta muốn thử.

Trên đường về, tôi cố tìm một trạm bưu điện, gửi cho mẹ Bình một trăm đồng. Tôi nói với cậu ta, đây không phải tiền riêng của tôi, mà là tiền của rất nhiều người trong đơn vị, họ cũng như tôi, rất mong cậu ta tìm ra những đài địch kia. Tôi tin rằng, tôi và làm như thế rất ý nghĩa, vì Bình là đứa con có hiếu, rất trọng tình nghĩa, biết tri ân đền đáp.

Về đến đơn vị, tôi vào phòng tư liệu chọn ra tám hộp băng ghi âm, tất cả đều là băng ghi âm tư liệu của hai mươi đài địch chưa tìm thấy, để chúng trước mặt Bình, nói với cậu ta:

“Nhiệm vụ của anh là nghe những cuộn băng này, nghe đi nghe lại, nghe thật kĩ. Nghe gì? Không phải nghe đặc điểm âm thanh của chúng, mà nghe đặc điểm phát tin của báo vụ viên, tôi nghĩ nhất định anh sẽ nghe ra trong đó có bao nhiêu báo vụ viên và, mỗi báo vụ viên phát tín hiệu có đặc điểm gì”.

Tôi nghĩ rằng, tuy chúng tôi nhận định hai mươi (ít nhất là hai mươi) điện đài cấp cao đối phương chắc chắn sẽ có một hình thức tồn tại khác với những đài khác, như vậy có nghĩa là, chúng ta không thể dùng những biện pháp cũ vẫn dùng, căn cứ vào đặc điểm tính chất âm thanh thiết bị để hình dung và phán đoán tìm ra đài địch, muốn tìm thấy chúng phải có một con đường khác. Nếu Bình có thể nhận biết đặc điểm của từng báo vụ viên của những đài này khi phát tín hiệu, vậy thì đây sẽ là con đường đúng lắm.

Nói là nói vậy, thật ra ai cũng biết, chuyện này còn khó hơn lên trời.

Tất nhiên, về lí thuyết mà nói, báo vụ viên phát tín hiệu bằng tay, giống như chúng ta dùng mồm để nói chuyện, mỗi người có một khẩu âm khác nhau. Nhưng khác biệt này rất nhỏ, hết sức khó phân biệt. Có thể nói, trên thế giới không có ngôn ngữ nào đơn giản hơn moóc, ngôn ngữ ấy chỉ có hai âm *tích* và *tê*. Vì nó quá đơn giản, hơn nữa lại là thứ ngôn ngữ chuyên nghiệp, người sử dụng phải được đào tạo chuyên nghiệp, cho nên ai cũng đều có thể nắm vững tiêu chuẩn. Mọi người cùng một tiêu chuẩn nên có rất ít sự khác biệt, dù có cũng rất nhỏ, đến độ người khác khó cảm nhận rõ ràng. Trong gần năm mươi năm chuyên nghe đài địch, tôi chỉ nhận ra một báo vụ viên của đối phương, người này phát tín rất trơn tru, có một động tác rất riêng: năm cái *tích* thường phát thành sáu, tức là *tích tích tích tích tích tích*. Trong moóc không có sáu *tích*, đây là một chữ riêng biệt, cái riêng biệt này không gây nên sự hiểu sai, và ai cũng cho rằng chỉ có năm *tích* thôi. Tôi làm quen với báo vụ viên này như thế, mỗi lần nghe thấy sáu “tích” biết ngay đang ca làm việc của báo vụ viên ấy.

Đối với những báo vụ viên giỏi, những lỗi ấy rất ít, nhất là ở những điện đài cao cấp, nếu cứ như vậy mãi sẽ bị loại. Cho nên, tôi đề nghị nhưng trong bụng cũng rõ, bảo ai đó phân biệt đặc điểm phát tín hiệu của báo vụ viên đối phương, điều ấy khó hơn lên trời, cho dù đã biết cấp cao hay cấp thấp cũng đều không thể.

Nhưng Bình chừng như đã chứng tỏ cho chúng tôi biết cái thần kì tuyệt vời của cậu. Buổi sáng hôm sau, tôi đang ngủ, thì người phụ trách nhà khách gọi điện cho tôi, bảo anh Trần gọi tôi, vừa đến nơi, Trần đưa cho tôi mấy tờ giấy, nói:

“Cậu Bình đã nghe hết tám cuộn băng ghi âm, tất nhiên là chỉ cưỡi ngựa xem hoa, nhưng Bình có cần nghe kĩ hay không? Kết quả ở những trang giấy này đây, anh xem”.

Tôi vừa xem, Trần vừa ngồi một bên ca ngợi: “Thật khó mà tin nổi, quả là thần kì, cái cậu Bình này. Tôi dám nói, chỉ mấy hôm nữa chúng ta có thể tìm thấy tất cả điện đài của đối phương”.

Tôi có chung một cảm giác với Trần. Bình không những nghe ra bảy mươi chín báo vụ viên trong tám cuộn băng, hơn nữa còn “chú giải” đặc điểm riêng của từng “dấu tay”. Ví dụ:

Số hai: “5/4 thường phát nhầm số, phải cải chính”.

Số ba: “Phát *tích* số một, âm quá ngắn”.

Số bốn: “Nhịp tay nhanh nhẹn, lưu loát”.

Số mười lăm: “Lúc chào có động tác rất riêng, thích phát GB thành GP”.

Vân vân.

Tóm lại, từ một đến bảy mươi chín, không một ai may mắn, tất cả những cái sai đều bị Bình tóm gáy hoặc tóm đuôi. Chúng tôi không kiểm tra xem Bình tóm gáy hay tóm đuôi, nhưng có điểm xác nhận, đó là mười hai điện đài xuất hiện bảy mươi chín báo vụ viên, con số đó có thể tin được, bởi mỗi điện đài phải làm việc ngày đêm, cần ít nhất sáu báo vụ viên, $6 \times 12 = 72$, phải có người dự bị thay ca, trong khoảng thời gian nhất định xuất hiện bảy mươi chín báo vụ viên, đó là điều hợp tình hợp lí. Bình không hiểu những điều ấy, điều này cũng loại trừ khả năng đoán sai của cậu ta.

Sau đấy tôi nói với Bình: “Bây giờ chúng ta đi ăn sáng, ăn sáng xong anh và tôi đến phòng máy, tiếp tục dò ra những báo vụ viên ấy”.

Tôi bảo đi tìm báo vụ viên là để cậu ta hiểu, lần này dò đài không như những lần trước, trước đây chủ yếu phân biệt chất âm thanh, còn bây giờ phải nhận biết dấu tay, nhưng chất âm thanh hay dấu tay cũng vậy, cuối cùng vẫn là tìm đài địch.

16

Mọi người đã biết, lần trước Bình dùng thủ pháp dò đài “tua nhanh” khiến mọi người ngạc nhiên, lần này “tua nhanh” rõ ràng ít có khả năng. Vì nghe “dấu tay” và nghe chất âm thanh là hai việc khác nhau. Nếu là tìm chất âm thanh, có tăng tốc độ cũng không thay đổi bản chất âm thanh, nhưng tìm “dấu tay mà tăng tốc độ, thì tín hiệu điện báo cũng hoàn toàn không thấy, huống chi nói đến “dấu tay”. Cho nên lần này xoay nút dò tìm điện đài phải thật chậm. Chậm làm cho Bình không thỏa mãn, cậu yêu cầu thêm một máy, cùng lúc nghe cả hai.

Hai máy chưa đủ.

Ba máy vẫn chưa đủ.

Cứ như vậy máy và tăng thêm tay điều khiển máy, đến khi tăng lên sáu máy Bình mới thấy tạm được. Lúc ấy, Bình với sáu máy và những người thao tác xúm lại, tiếng sóng vô tuyến và tạp âm lẫn lộn, lúc to lúc nhỏ, trước sau phải trái vây chặt lấy Bình, cậu ta ngồi bất động trên sofa lặng lẽ hút thuốc, tai nghe xung

quanh, trông rất ung dung tự tại. 9 giờ 15 phút, bỗng cậu ta đứng bật dậy, quay người, nói với một trợ thủ phía sau lưng:

“Đây rồi, các anh nghe thấy không, người này phát tín hiệu *tê số* không rất nặng tay, đây là báo vụ viên số ba mươi ba. Không thể nhầm được, chính là người này”.

Đối phương đang phát tín hiệu.

Ghi lại nội dung bức điện, tuy chỉ kịp ghi vội đoạn cuối, nhưng nhân viên giải mã cũng đủ đưa ra phán đoán: Đây là điện đài cấp cao của đối phương.

Nhưng nếu không có nhân viên giải mã chứng minh, không ai dám tin đây là điện đài địch mà chúng ta đang cần tìm, vì cái điện đài phát sóng này rất rất cũ, rất cũ. Bất cứ ai nghe thấy âm thanh của nó cũng đều khẳng định một cách không do dự, đây là thiết bị của mấy chục năm trước, thậm chí là của thế kỉ trước. Thiết bị này đã thải loại từ lâu, có thể nói không một nước nào, dù là nước nghèo nhất cũng không còn dùng thứ thiết bị thông tin già nua này nữa. Người nào hoặc tổ chức nào dùng? Những người thích chơi vô tuyến điện hoặc những hiệp hội tương ứng, hoặc những người, những tổ chức cá biệt ở một nước nghèo, ví dụ đội tàu trục vớt trên biển, các công ty ven biển, công ty đánh cá, kiểm lâm, vườn động vật, dã ngoại, công ty du lịch... Chính vì vậy, các hiệu thính viên nghe thấy tiếng sóng vô tuyến này đều bỏ qua, không thèm để ý, nhưng hóa ra nó là thiết bị liên lạc của chỉ huy cấp cao đối phương. Rõ ràng đây là một mưu mẹo, để đánh lạc hướng các hiệu thính viên, để họ bỏ đi. Việc này chẳng khác gì một người cố tình để một vật anh muốn đánh cắp ngay bên cạnh anh, anh cứ tìm tòi lục lọi, đào sâu ba thước đất nhưng lại không nhìn bên cạnh, một trò chơi có thể gọi là ranh ma, điên khùng, mạnh bạo và quái đản.

Nhưng thánh nhân Bình còn cao tay hơn ma quỷ một bậc!

Quỷ kế bị phá coi như cửa bị mở toang, tất cả còn lại trong tầm tay.

Ba ngày sau, mười lăm điện đài cấp cao của đối phương (tăng hơn trước ba điện đài) đều được “vớt lên khỏi mặt nước”.

Mười hôm sau, một trăm lẻ bảy điện đài bí mật trong hệ thống quân sự đối phương, cộng một nghìn tám trăm sáu mươi một tần số, đều bị chúng ta tóm gọn, cho vào tù.

17

Bình không mất nhiều công sức đã giải quyết khó khăn của 701, dẫn đến an nguy quốc gia, việc cậu ta làm trong một tháng còn nhiều hơn tất cả thám thính viên của 701 làm, nhiều hơn rất nhiều. Cho nên cậu ta rất được mọi người kính nể và yêu mến, rất đáng nhận được vinh dự và lời khen của người trong đơn vị 701. Có thể nói là, nếu không vì tính bí mật của công việc thì bản thân Bình trở thành nhân vật anh hùng mọi người đều biết. Sự tích thần kì và vinh quang của cậu ta sẽ được mọi người ngợi ca. Nhưng vì tính chất đặc biệt của công tác thuộc đơn vị 701, ngoài trừ chúng tôi biết, có lẽ chỉ có thêm bà con trong làng Lục Gia Yển. Nhưng điều ấy có quan hệ gì. Đối với Bình trước sau chỉ có hai điều liên quan: thứ nhất là củi đuốc của mẹ, chuyện này cậu ta vẫn không quên; thứ hai, vấn đề quyền uy của cái tai, bất cứ ai, bất cứ trong tình huống nào cũng không được nghi ngờ cậu ta.

Khỏi phải nói, cả hai việc ấy đến nay đều không thành vấn đề.

Sau khi lập được thành tích to lớn, Bình sống rất thanh thản, trừ những lúc bị anh em trong đơn vị mời đi “giải quyết vấn đề”, còn thì cậu sống trong thung lũng. Tổ chức bố trí cho cậu một cần vụ, người này đã từng làm cần vụ cho Cục trưởng của chúng tôi, chuyên chăm sóc ăn uống, đi lại và an toàn. Hàng ngày cứ ăn sáng xong, cần vụ lại đưa cậu ta đến trước khuôn viên có tường cao hào sâu, sau đấy sẽ có hiệu thính viên đưa cậu ta vào phòng máy. Vào đến phòng máy, công việc của cậu ta là ngồi đấy chờ đồng nghiệp có vấn đề gì, thì giải cứu. Nhưng tình huống đó không nhiều, phần lớn thời gian cậu ta học chữ nổi và nghe đài. Nói tóm lại, cậu ta cũng không chịu ngồi yên, buổi chiều không muốn vào phòng máy, mà đòi ra những nơi công cộng trong khuôn viên để giết thời gian. Nơi cậu ta thường đến nhất là trung đội cảnh vệ, cậu ngồi bên thao trường, nghe tân binh tập luyện, ca hát, đấu võ, đùa nghịch, có lúc chơi trò “thính lực” với họ. Lúc ấy, tôi vì có công phát hiện và hướng dẫn Bình, nên được đề bạt vượt cấp lên Phó Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Thám thính, trung đội cảnh vệ do tôi quản lí. Ở đây, mỗi chiến sĩ đều ghi nhớ lời dặn của tôi: Không được tỏ ra xem thường Bình, cũng không được tùy tiện nói đùa với cậu ta.

Sự thật thì lời cảnh cáo của tôi là thừa, bởi ngay cả trong đơn vị 701 cũng không ai không kính trọng Bình như một vị thủ trưởng, không ai dám trêu đùa với cậu ta. Tôi chú ý những nơi Bình xuất hiện, bất kể đấy là đâu, ai trông thấy cậu ta cũng tự động đứng lại, đưa mắt chào, thậm chí nhường đường, mỉm cười với cậu ta, tuy cậu ta không trông thấy. Tôn trọng một người như vậy là chuyện chưa từng có trong đơn vị 701, có lẽ cũng sẽ không có trường hợp thứ hai.

Thời gian cứ dần trôi trong thung lũng.

Mùa đông đến, Bình bất ngờ bị viêm ruột thừa phải vào bệnh viện của đơn vị. Bệnh viện ở thung lũng số Một, gần khu nhà tập thể. Từ chỗ chúng tôi ra đấy hơi xa, nhưng có xe đi cũng tiện. Suốt thời gian cậu ta nằm viện, tôi thường xuyên đến thăm. Một lần, vừa bước vào phòng bệnh, tôi trông thấy cô y tá Lâm Tiểu Phương đang thay băng cho cậu ta.

Tôi quen cô, nhà cô ở nông thôn, anh trai cô vốn là trung đội trưởng trung đội bảo vệ của chúng tôi, anh bị tai nạn trong một lần tập bắn đạn thật. Là em gái liệt sĩ, cô được đặc cách tuyển vào 701, sau khi đến đơn vị, cô được cử đi học ở trường đào tạo y tá, trở về làm y tá tại đây. Vì là em gái liệt sĩ, cô yêu cầu bản thân rất nghiêm khắc, đó là cách thể hiện lòng biết ơn của người nông dân chất phác đối với đơn vị 701. Trông thấy cô tận tình chăm sóc Bình, tôi bỗng có ý nghĩ lạ kì, lúc về tôi báo cáo ý nghĩ của mình với Cục trưởng. Ông bảo suy nghĩ của tôi rất hay, nhưng chúng ta không quản lí nhân sự của bệnh viện. Ông bảo tôi báo cáo với Thủ trưởng, xem thái độ của Thủ trưởng ra sao. Vậy là tôi lại đến gặp Thủ trưởng báo cáo suy nghĩ của tôi.

Thủ trưởng nghe xong, ông trả lời dứt khoát:

“Ồ, suy nghĩ của anh rất hay, tìm vợ cho cậu ta còn hơn cho cậu ta một cần vụ. Đây là một việc tốt, bây giờ nhờ anh tác thành cho họ”.

Tôi hỏi: “Liệu tôi có thể đứng ra với danh nghĩa tổ chức không?”

Thủ trưởng không trả lời thẳng câu hỏi của tôi, chỉ trầm ngâm: “Nếu tôi có con gái, chỉ cần Bình đồng ý, tôi sẽ gả cho cậu ta”.

Tôi nghĩ cũng đúng. Từ một ý nghĩa nào đó, Bình đã hồi sinh lại đơn vị 701, chỉ cần cậu ta yêu cầu, chúng tôi không có lí do gì để từ chối. Đây là nói, tôi đã nghĩ kĩ, nếu cô Phương có bản khoản gì, tôi sẽ dùng danh nghĩa tổ chức thuyết phục cô, cố gắng tác thành cuộc hôn nhân này. Bây giờ kể lại thấy buồn cười. Chứ lúc bấy giờ, ít nhất trong đơn vị 701 chúng tôi, chuyện này không có gì lạ. Thẳng thắn mà nói, vợ trước của tôi là do tổ chức mai mối, tình cảm chúng tôi hết sức tốt đẹp, nhưng vì vợ tôi ốm và qua đời sớm, trước lúc qua đời, vợ tôi giới thiệu cô em họ cho tôi, tức là người vợ hiện nay của tôi. Tôi nói những chuyện ấy nhằm mục đích gì? Ấy là muốn nói, ở 701 lúc bấy giờ, chúng tôi coi hôn nhân là một phần sự nghiệp cách mạng, hơn nữa, chính vì tin như vậy, chúng tôi đã có một tình yêu đích thực và cuộc sống ngọt ngào.

Là người ngoài đơn vị 701, cô Phương hoàn toàn không biết tính chất công việc của Bình, cô cho rằng vinh quang của Bình là do cậu ta đã phát minh ra một thứ vũ khí bí mật nào đấy nhưng điều đó không ảnh hưởng đến cuộc hôn nhân tốt đẹp mà chúng tôi đang vun vào. Nói thật, cô Phương vừa nghe tôi nói ra ý nghĩ của mình, cô hầu như không chút do dự, đồng ý ngay. Cô nói, nếu anh trai cô còn sống, nhất định sẽ ủng hộ cô lấy một đại anh hùng đã cống hiến cho đất nước một vũ khí bí mật. Về những khuyết tật của Bình, cô cho rằng, đấy là lí do để cô lấy Bình: Người anh hùng cần cô yêu thương, chăm sóc.

Ý chí kiên cường và tình yêu sâu sắc của Phương đã cổ vũ tôi, sau đấy tôi tìm Bình, nói ý nghĩ ấy với cậu ta. Tôi dám nói, đây là lần đầu tiên trong đời Bình tỏ nghi ngờ lỗi tai mình, tôi buộc phải nói lại lần thứ hai. Nói xong, tôi nghe thấy Bình tự nói với mình:

“Ai lấy thằng mù như tôi? Ở Lục Gia Yển chỉ có mù mới chịu lấy mù, nhưng hai người cùng mù sống với nhau, chẳng hóa ra mù

hơn ư?”

Khi tôi khẳng định rằng, cô Phương đồng ý lấy cậu ta, cậu ta cố nén niềm vui và xúc động trong lòng, nhưng không nén nổi, vội hỏi tôi:

“Có đúng không?”

“Đúng”.

“Đúng không?”

“Đúng”.

Cậu hỏi đi hỏi lại tôi nhiều lần.

Mùa xuân năm ấy, Bình và Phương làm lễ cưới tại hội trường lớn của đơn vị 701. Người trong đơn vị, trên có Thủ trưởng Thiết, dưới có anh nuôi đều chân thành chúc mừng, đủ các loại quà cưới để chật cả sân khấu, cuối cùng phải huy động một chuyến xe tải mới chở hết. Xe chở về đến chỗ ở của họ trong thung lũng số Một, tặng phẩm đưa vào đầy căn phòng của hai người. Nơi ở của họ là một ngôi nhà hai tầng, vốn là nơi ở của tôi và Cục trưởng Ngô, vì để bố trí cho Bình và người tin cẩn nhất của cậu ta, Cục trưởng chủ động nhường chỗ. Có thể nói, đối với cuộc hôn nhân này, người của đơn vị rất vui mừng và mãn nguyện, ai cũng cảm thấy Bình đã làm nhiều việc cho 701, để cuộc hôn nhân thêm hoàn mỹ, ai cũng muốn dành cho họ chút tình thương yêu.

Giống như tôi đã thành công khi phát hiện Bình ở làng Lục Gia Yến và thay đổi cuộc đời cậu, tôi lại thành công lần thứ hai trong việc thay đổi số phận của cậu. Nói thật, cô Phương không đẹp, cư xử với mọi người cũng không phải là khéo léo, nhưng cô có đủ tình yêu thương và lòng kiên nhẫn. Cô chăm sóc Bình không chút băn khoăn suy tính, mọi người trông thấy Bình ăn mặc gọn ghẽ hơn, sạch sẽ hơn, sắc mặt mỗi ngày một sáng sủa, có sức sống. Cậu ta đang được hưởng những năm tháng mãn nguyện nhất trong đời. Hai năm sau, Bình lại hạnh phúc được làm cha.

Xét đến hoàn cảnh đặc biệt của Bình, tổ chức thể theo nguyện vọng của Phương, cho cô nghỉ hai năm để về quê sinh con, trong thời gian đó cô được hưởng nguyên lương cộng thêm mỗi tháng mười đồng nuôi con nhỏ.

Phương về nhà được ít lâu, đơn vị nhận được một bức điện như sau: “Vui mừng báo tin đã sinh một cháu trai, hai mẹ con đều bình an. Phương”.

Tôi là hàng xóm của Bình, ngày nào cũng sang thăm cậu ta. Tôi nói với cậu cần vụ được phân công chăm sóc Bình, hơn nữa tôi cũng chú ý, từ hôm nhận được điện của Phương, ngày nào cậu ta cũng xếp chim bồ câu bằng vỏ bao thuốc lá đã hút hết, mỗi một bao thuốc lá là một con chim bồ câu, chim bồ câu để trên bàn, trên đầu giường, hay bất cứ chỗ nào có thể để. Về sau quá nhiều, nhiều đến nỗi không còn chỗ để, cậu cần vụ dùng một sợi chỉ đỏ khâu lại, treo nơi tay vịn cầu thang, treo lên trần nhà, treo vào những chỗ có thể treo. Lúc Phương đưa con về đơn vị, cả căn nhà của Bình treo đầy bồ câu đủ màu sắc, có người đếm được năm trăm bốn mươi ba con. Tức là, đứa bé đã ra đời được năm trăm bốn mươi ba ngày, Bình được thấy đứa con yêu quý mà cậu cầu mong. Đứa bé xinh xắn, nhất là đôi mắt sáng càng làm mọi người yêu quý.

Tôi nhớ rõ, buổi chiều hôm Phương về đến đơn vị, tôi thân chinh vào bếp nấu nướng một bữa thịnh soạn để chúc mừng hai mẹ con Phương. Tôi mời cả nhà Bình sang ăn tối, có thể vì vui được gặp con, Bình kêu đau đầu không sang, cậu uống thuốc rồi lên giường đi ngủ. Thiếu Bình, tất nhiên bữa tiệc cũng kém vui, nhưng đứa bé đem lại cho mọi người nhiều trận cười bất ngờ.

Sáng hôm sau, tôi vẫn dậy như mọi ngày, đi dạo rồi về thăm Bình, cửa mở, tôi hỏi cô Phương, Bình đau đầu thế nào. Phương bảo đã khỏi, còn bảo cậu đã đi làm, đi lúc nửa đêm, nghe nói có việc khẩn cấp. Phòng máy đã gọi cậu đến để giải quyết khó khăn. Những việc như thế vẫn xảy ra, không có gì kì lạ, tôi không cảm thấy bất thường. Lúc tôi quay đi, Phương như nhớ ra điều gì, bảo tôi chờ, nói xong cô vào nhà lấy ra một bọc vải, nói Bình dặn đưa cho tôi. Tôi hỏi cái gì, Phương bảo, Bình nói đây là bí mật công tác, không được xem, cho nên cô cũng không xem.

Về đến nhà tôi mở ra xem. Đầu tiên là một lớp nhung, sau đấy là lớp vải gai, trong đó là túi đựng hồ sơ bằng giấy dày, bên trong là một lá thư và một máy ghi âm. Lúc bấy giờ máy ghi âm bằng nhỏ còn rất hiếm, cả đơn vị 701 chỉ có một cái của Bình do một vị lãnh đạo cấp cao trên Tổng cục tặng cậu. Mở thư ra xem, bên trong có mấy trăm đồng, tôi vô cùng ngạc nhiên. Nhìn cái máy ghi âm, trong đó có sẵn cuộn băng, tôi ấn nút cho chạy băng, một lúc sau nghe có tiếng khóc sùt sùi, sau đấy nghe thấy tiếng Bình nói với tôi trong nước mắt:

“Hu hu (tiếng khóc)... tuy mắt em không trông thấy, nhưng em nghe thấy... hu hu... đứa con không phải của em, là của anh chàng người Sơn Đông làm ở phòng dược, hu hu... vợ đẻ đứa con trăm cha (ý nói chữa hoang), em muốn chết... hu hu... đàn ông Lục Gia Yển chúng em đều thế... hu hu... anh là một người tốt, tiền anh gửi cho mẹ em...”

Trời đất!

Tôi làm sao nghe cho xuôi! Tôi vội vàng gọi xe, vội vàng lên xe, vội vàng phóng đi, theo con đường chạy thẳng đến phòng máy của đơn vị. Mười mấy phút sau, tôi xông vào phòng Bình (phòng máy), trông thấy cậu ta nằm cuộn tròn trên mặt đất, tay nắm sợi dây điện trần, toàn thân bị dòng điện thiêu cháy...

Bình ơi!

Bình ơi!

Bình ơi!

Đôi tai Bình không còn nghe thấy âm thanh của con người trong thế gian!

20

Bình chết!

Qua băng ghi âm cậu ta nói với tôi, Phương là con người hư hỏng, đứa trẻ là con hoang, cho nên cậu tự tử.

Cái chết của Bình khiến mọi người trong đơn vị 701 cảm thấy bàng hoàng và đau buồn, không ai phần nộ, vì tôi đã lừa dối mọi người.

Đúng vậy, tôi đã lừa dối tổ chức. Tôi đã làm gì? Tôi không trao ngay cuộn băng ghi âm cho tổ chức. Không có cuộn băng ấy, liệu ai biết tại sao Bình tự tử? Về cái chết của Bình, trong điều văn viết thế này: Trong lúc làm việc không may bị điện giật. Đối với

một người mù, xảy ra việc bất cần chừng như không có gì là không thể, cho nên mọi người không lạ cảm thấy. Như vậy, Bình sống vĩ đại, chết cũng vinh quang.

Hãy tin tôi, tôi làm như vậy tuyệt nhiên không vì mục đích cá nhân, hoàn toàn vì Bình, thậm chí cũng vì đơn vị 701. Nói thật, từ sau ngày Bình đến với 701, chúng tôi đi họp ở đâu, không ai nói đến 701 chúng tôi mà họ đều nói “đơn vị Bình”. Tức là Bình đã nổi tiếng trong toàn hệ thống, tin một con người như vậy tự tử sẽ nhanh hơn bất cứ tin tức nào. Một thông tin như vậy lan truyền ra ngoài, đối với 701 và Bình quả là bất lợi và xấu hổ. Tôi bảo toàn vinh quang cho Bình và 701 mới cả gan ém nhem “di chúc” của Bình.

Nhưng sau đấy tôi nghĩ lại, việc này nên cho tổ chức biết, bởi nếu không, tôi không có cách nào để “rửa hận” cho Bình. Muốn biết cũng thật dễ dàng, chỉ cần cho Thủ trưởng nghe lại băng ghi âm là được. Theo trình tự tổ chức, tôi trao cuộn băng cho Cục trưởng Ngô. Tất nhiên, để tránh truy cứu sai lầm của tôi, tôi nói dối vừa mới phát hiện cuộn băng ghi âm ấy. Như vậy, Cục trưởng Ngô là người thứ hai biết sự thật về cái chết của Bình.

Cục trưởng Ngô lại trao cuộn băng cho Thủ trưởng đơn vị, vậy là Thủ trưởng Thiết là người thứ ba biết chuyện.

Đã qua nhiều năm, tôi vẫn còn nghe thấy - hình như văng vẳng bên tai - tiếng Thủ trưởng đơn vị kêu lên sau khi nghe xong những lời của Bình trong băng ghi âm:

“Bảo chúng nó rút đi! Cả hai đứa cùng rút đi! Rút ngay! Ngay ngày mai rút khỏi đây! Rút về quê chúng! Nếu để tôi thấy, tôi sẽ bắn chết!”. Tôi dám nói, nếu sự việc này xảy ra trong những năm chiến tranh, bên hông mọi người đều có súng, biết đâu trên thân xác hai người kia đã thủng hai vết đạn! Nhưng lúc này

không thể, và cũng không được làm như vậy. Tại sao? Tại vì đã làm lễ truy điệu, vinh quang của Bình mọi người đều biết, bây giờ lật lại vụ án, rõ ràng đã sai cứ để cho sai. Nhưng như vậy cũng có vấn đề, tức là, Bình bị điện giật, tại sao chúng tôi lại đuổi vợ cậu ta đi? Không thể. Tôi không dám nghĩ, vì tình cảm của tôi đối với 701 và Bình, thậm chí tôi không có cách nào nghiêm trị kẻ gây nên tội lỗi. Đây là điều không thể có sự trả thù cá nhân. Nhưng mà, điều ấy không bao gồm anh chàng người Sơn Đông ở phòng dục, cái đồ khốn kiếp ấy ngay ngày hôm sau bị chúng tôi lôi lên ô tô, tống ra ga xe lửa. Để giữ bí mật cái chết của Bình, lúc ấy chúng tôi không nói rõ tội trạng của anh ta, mà cũng không thể nói rõ. Chính vì vậy, khi bị chúng tôi tống ra ga, đã thẳng thắn vặn hỏi: “Tại sao lại đuổi tôi?”. Tôi đâu còn tâm trạng nào để nói với cái đồ chó má ấy?

Một vệ binh rút súng, dí vào mũi anh ta, nói:

“Nói cho mày biết, nếu mày còn nói thêm nửa lời, tao sẽ bắn!”.

Cái đồ chó má ấy sợ hãi, không dám nói gì, cứ thế ngoan ngoãn cút khỏi.

21

Sau đấy xảy ra một sự việc không ai ngờ tới.

Một buổi tối sau hôm anh chàng người Sơn Đông cút khỏi đơn vị, tôi vừa về đến nhà, Phương sang tìm tôi, thấy tôi cô đã quỳ thụp xuống, khóc lóc kêu la, nói ra những điều tôi không dám tin. Cô ta nói: Bình không có khả năng sinh lí, Bình cho rằng

mình như đứa trẻ con, chỉ cần ngủ cùng giường với vợ, ôm vợ, hôn vợ, thì sẽ được làm cha, mẹ anh sẽ được bế cháu...

“Anh biết không, anh ấy là người con có hiếu, anh ấy mong có con là để mẹ được bế cháu. Một năm sau, anh ấy thấy em không mang bầu, lại cho rằng em có vấn đề, rất hay cáu với em, không chịu ngủ với em, một đôi lần còn đòi bỏ em để tìm một người khác. Em sợ anh ấy bỏ, bị anh ấy bỏ liệu em làm sao sống nổi ở 701 nữa? Làm thế nào để xứng với 701 và với người anh trai đã chết, vậy là em... em...”.

Cuối cùng, cô thể với tôi, từ sau khi cô biết mình có mang, cô không để anh chàng người Sơn Đông kia chạm vào người.

Không biết tại sao, tuy tôi tin ở dòng nước mắt gồm cả những lời có thể là thật của Phương, nhưng tôi không hề rung động, cho dù một chút lòng trắc ẩn cũng không. Tiếng đứa bé khóc bên kia tường khiến tôi bực bội đứng dậy, lạnh lùng bảo cô ta ra khỏi nhà tôi.

Lúc Phương bỏ đi, tôi nói với cô ta: “Tôi biết tôi phải trả thù cho Bình, hãy tin tôi, tôi không làm thế”. Hôm sau, có người trông thấy Phương ôm con đi khỏi 701, nhưng không ai thấy cô ta về, cũng không ai biết cô đi đâu. Cho đến mùa thu năm nọ, tôi có dịp đi công tác Thượng Hải, tiện thể ghé qua Lục Gia Yến thăm mẹ Bình, mới biết Phương rời khỏi đơn vị 701 về Lục Gia Yến, sống với mẹ Bình. Kì lạ là, tôi không thấy đứa bé, hỏi Phương, cô ta không nói rõ, chỉ nói cháu không ở đây. Qua lời nói và việc làm của Phương, cô coi đây là nhà, mẹ Bình hết lời khen cô là nàng dâu tốt nhất làng Lục Gia Yến này, người trong làng ai cũng khen mẹ Bình có phúc.

Năm 1983, mẹ của Bình bị chứng đái tháo đường dẫn đến suy tim và qua đời. Người trong làng nói, hôm đưa ma bà, Phương đi

khỏi làng, bảo về đơn vị cũ của Bình. Nhưng chúng tôi biết, cô không về. Cuối cùng cô đi đâu? Nói thật, cô đi đâu cho đến nay chúng tôi cũng không biết, lúc đầu có người nói cô về quê, lại có người nói cô đi Sơn Đông, nhưng rồi cũng chỉ là lời đồn đại vậ thôi. Lại có người nói, sau khi rời Lục Gia Yển, cô nhảy xuống sông Hoàng Phố, có người nói thấy cô trên phố Thượng Hải, có người nói thấy cô ở đơn vị của Bình... Tóm lại, chuyện Phương đi đâu tôi cảm thấy còn lì kì, bí ẩn hơn cả chuyện lỗi tai Bình.

PHẦN HAI: NGƯỜI XEM GIÓ

Tôi còn nhớ, Androv có lần nói, trong thế giới ngày nay, J. Neumann là người giải mã giỏi nhất, ông có hai bộ não, một bộ não phương Đông và một bộ não phương Tây, trên thế giới chỉ ông có thể giải được mật mã phương Đông, ông thu nhận rất nhiều học giả phương Đông là để hiểu cái huyền diệu của trí tuệ phương Đông... Cho nên, có người nói não ông phức tạp hơn của A. Einstein, không những thế nó còn vô cùng sâu sắc.

Chương 2: THIÊN SỨ CÓ VẤN ĐỀ

Cô là một thiên sứ, nhưng không hoàn mỹ.

Ôi, cô là một thiên sứ có vấn đề.

Cô là Hoàng Y Y, người thứ năm đảm nhận cương vị Trưởng phòng khu vực châu Âu của Cục Giải mã.

Ở 701, những chuyện về Hoàng Y Y li kì không kém Bình mù. Mỗi người vì những thiện cảm và ác ý của bản thân cùng những điều mắt thấy tai nghe, với nhận thức khác nhau, nói với tôi những chuyện và tin đồn về một con người. Họ kể rất say sưa, thúc đẩy tôi viết về Hoàng Y Y, người nữ Trưởng phòng giải mã duy nhất của 701. Nhưng tôi không dám mạo muội đặt bút viết, là bởi người biết tình tiết chuyện Hoàng Y Y, tựa như ông Thiết kể về Bình mù, tôi vẫn chưa thể gặp mặt, đó là ông An Tại Thiên, người Thủ trưởng thứ tư của đơn vị 701.

Thủ trưởng An Tại Thiên là người rất quyền uy, là một trong chín vị nguyên lão nổi tiếng của 701 thời kì đầu, đã từng được mệnh danh là “Chín bậc quân tử”. Bây giờ thì nhiều vị đã lần lượt qua đời, ông là người duy nhất còn sống, nay đã 80 tuổi. Ông còn rất khỏe, lúc bắt tay, tôi nhận ra bàn tay ông vẫn còn nguyên sức mạnh, có điều tôi nghe giọng Triết Giang của ông có phần vát vả. Sau ngày về hưu, ông sống tại một thị trấn nhỏ miền Bắc, ở đây không phải quê ông, mà cũng không phải nơi ông công tác, chỉ là đứa cháu nội tròn 1 tuổi của ông xác định một cách tùy tiện vậy thôi. Nghe nói, ông An Tại Thiên cũng là

con người quái dị, về hưu ông không về Bắc Kinh, Thượng Hải - những thành phố lớn, mà yêu cầu tổ chức thu xếp cho ông về một thành phố nhỏ xa lạ theo ý ông, bất kể đấy là đâu, chỉ cần một nơi xa lạ. Ông đã làm khó cho tổ chức khi đưa ra yêu cầu này, bởi Trung Quốc rộng lớn, những nơi xa lạ đối với ông thì nhiều vô kể, biết chọn nơi nào? Cuối cùng, ông tự quyết định, để thằng cháu nội tròn 1 tuổi tung đồng xu lên tám bản đồ Trung Quốc, đồng xu rơi vào đâu thì đấy là nơi ông về nghỉ. Điều này cũng thật liêu. Thế là những năm gần đây, ông giống như một con chim lạc đàn, sống ở một nơi cách biệt với 701, muốn tìm ông nói chuyện cũng khó.

Về sau, tất nhiên tôi tìm thấy ông, có thể gặp mặt nhưng muốn mời ông nói chuyện thật không dễ chút nào. Không nghi ngờ gì nữa, mục đích ban đầu ông chọn một nơi cách biệt là để không phải nói chuyện. Tôi hiểu. Nhưng tôi không thể chấp nhận. Cuối cùng, sự cố gắng kiên trì và thành khẩn của tôi đã thắng cái tính cố chấp của ông, nhưng không toàn thắng, mà chỉ thắng một nửa. Ông đồng ý kể chuyện Hoàng Y Y, nhưng yêu cầu tôi kí tên cam kết: Cuốn sách này không dựa vào chuyện riêng của ông trước và sau ngày ông nghỉ hưu. Chuyện ấy ở 701 tôi đã nghe nói, tôi tin rằng nếu viết ra có thể còn hay hơn chuyện Bình mù và Hoàng Y Y. Bây giờ tôi kí tên bảo đảm với ông, câu chuyện cảm kị ấy sẽ được giấu kín, không nhắc đến một chút nào, ngay cả nói xa xôi, bóng gió cũng không được. Ông còn yêu cầu tôi, chuyện của Hoàng Y Y chỉ được phép ghi lại theo “cách nói của ông”. Việc này cũng phải kí tên bảo đảm. Cho nên, bây giờ tôi chỉ có thể kể lại câu chuyện theo cách thuật lại lời ông.

Nhưng nói thật, cách nói của ông không hay bằng người đồng hương của tôi, có thể vì ông tuổi đã cao, ăn nói cũng lôi thôi lảng nhảng, tôi phải mất gấp mười lần công sức khi nghe chuyện Bình mù mới sắp xếp lại được như dưới đây. Phải nói rằng, có

nhiều chỗ không thể thỏa mãn mọi người. Nhưng không còn cách nào, vì tôi không thể thêm thắt tư liệu, không thể thay đổi giọng điệu, chỉ có thể tước bỏ những đoạn rườm rà và thay đổi từ ngữ. Làm vậy cũng chỉ được như dưới đây.

1

Chuyện của tôi bắt đầu từ Matxcơva. Tôi là đứa trẻ cô đơn, lớn lên ở Matxcơva. Năm 1931, mới 4 tuổi tôi đã sang Matxcơva, lúc về đã 20, đó là năm 1947. Ở Matxcơva tôi học vô tuyến điện, lúc về, tổ chức bố trí tôi vào làm việc ở 701. Công việc ban đầu của tôi là làm nhiệm vụ thám thính, về sau vì tôi biết tiếng Nga, nên có một thời gian chuyên thu thập và chỉnh lí tin tức tình báo. Năm 1957, tổ chức điều tôi và vợ là Tiểu Vũ sang Matxcơva, vợ tôi làm việc ở Đại sứ quán của ta tại Liên Xô, tôi học kĩ thuật giải mã ở Trung tâm nghiên cứu mật mã thuộc khoa toán Đại học Matxcơva. Đây là sự việc đầu tiên thay đổi số phận của tôi, mọi công và tội, vinh và nhục, hạnh phúc và bất hạnh trong đời tôi đều có liên quan đến giải mã, kể cả ngày nay, việc tôi trốn khỏi ánh mắt mọi người, cư trú tại đây cũng là di chứng của nó. Thầy Androv dạy tôi có lần nói, đây không phải là một nghề, mà là một âm mưu, một âm mưu trong âm mưu. Một con người suốt đời làm việc trong bóng tối, bí mật, cường độ trí tuệ cao, thể xác và tâm hồn không tránh khỏi tổn thương. Hết ngày nọ tháng kia cứ phải lặng lẽ âm thầm, cuối cùng không còn cách nào để sống như một người bình thường.

Đúng ra, tháng Bảy năm 1960 tôi tốt nghiệp, nhưng một ngày đầu tháng Ba năm ấy tôi bỗng nhận được chỉ thị của tổ chức, bảo tôi phải về nước gấp. Một đồng chí có biệt danh Phi Cơ đến chỉ thị cho tôi, người này là nữ, dân Trường Xuân, cao to, nước

da đỏ au giống như vận động viên bơi lội, trông rất khỏe mạnh. Chị là sếp của tôi trong thời gian ở Matxcơva, hồi đó trên danh nghĩa tôi là một lưu học sinh nhưng có thân phận bí mật, nói thẳng ra là làm gián điệp, chủ yếu thu thập những tin tức tình báo bí mật quân sự của Mỹ do Liên Xô hồi đó giải mã. Thầy giáo của tôi tên là L. Androv, là nhà toán học nổi tiếng thế giới, mà cũng là một chuyên gia giải mã khiến người Mỹ phải đau đầu, tổ chức bố trí tôi ở bên cạnh ông mục đích là lợi dụng địa vị của ông để thu thập tin tức tình báo của phương Tây. Suốt trong ba năm, sáng chiều chúng tôi đều gặp nhau, tình cảm thầy trò mỗi ngày một sâu nặng. Ông là thầy dạy, là người chỉ dẫn công việc, còn là người cha trong sự nghiệp suốt đời tôi, về sau tôi đổi tên là An Tại Thiên cũng xuất phát từ lòng kính trọng và kỉ niệm đối với ông. Biết mình sắp phải về nước, tôi lưu luyến không muốn xa ông, nhất là chương trình học của tôi chưa kết thúc mà bỗng nhiên phải rời bỏ tấm bằng tốt nghiệp sắp đến tay, trong lòng cảm thấy tiếc nuối vô cùng.

Chuyện xảy ra sau đây không chỉ là đáng tiếc. Sau khi làm xong mọi thủ tục rời trường, một ngày trước khi lấy vé tàu về nước, tôi bỗng - lại bỗng - nhận được hung tin, Tiểu Vũ vợ tôi bị tai nạn giao thông! Chiếc xe con chở cô ngồi bị một chiếc xe tải tông trên đường núi, rơi xuống vực, xe bị nát, người trên xe đều chết hết. Người chết không nói làm gì, ngay cả thi thể cũng không toàn vẹn. Nghe nói xe rơi xuống vực bốc cháy, người trên xe bị thiêu thành than, không còn nhận ra ai với ai, cuối cùng bệnh viện phải xét nghiệm để xác nhận người chết. Lúc trông thấy Vũ, cô ấy chỉ còn là một cái hộp màu đen.

Đó là hộp tro hài cốt!

Tôi đem theo hộp tro hài cốt của Vũ rời Matxcơva. Tôi vẫn nhớ, hôm ấy Matxcơva tuyết rơi dày, vun thành từng đống cao ngất ở

ga tàu hỏa, lòng tôi giá lạnh như tuyết. Một đoàn tàu chở táo, lợn sống và các thứ hàng khác đậu ở sân ga, có rất nhiều người Trung Quốc, người Liên Xô đang giao hàng và nhận hàng. Đây là những sản phẩm phía Trung Quốc “trả nợ” cho Liên Xô. Đúng như mọi người nghe thấy, thủ tục kiểm tra hàng hóa bên phía Liên Xô rất nghiêm ngặt, trên sân ga có sẵn mấy máy kiểm tra táo, táo dỡ xuống đều qua máy kiểm tra, quả bé quá không nhận, quả lớn quá cũng không nhận, lớn bé đều có “quy định khoa học”. Lợn cũng vậy, phía Liên Xô kiểm tra từng con, con nào có vết thương nhỏ hay vết bầm cũng không nhận.

Lúc ấy, quan hệ Trung - Xô đang ở vào thời kì nhạy cảm, hành lí của tôi cũng bị kiểm tra, thầy giáo Androv thấy vậy cứ khuyên tôi không nên về nước. Mấy hôm ấy ông khuyên tôi ở lại. Trong đêm đầu tiên chúng tôi nói chuyện với nhau thật lâu, ông phân tích tình hình quan hệ Trung - Xô và tiền đồ của tôi, cho rằng về nước là lựa chọn hạ sách. Chừng như ông dự cảm được quan hệ hai nước sẽ đi đến chỗ căng thẳng gay gắt, nghi ngờ tôi về nước sẽ làm việc giải mã mật mã của Liên Xô, nhuộm bản tình bạn giữa chúng tôi. Ông mong tôi ở lại học hết chương trình cơ bản rồi học tiếp chương trình thạc sĩ, thậm chí là tiến sĩ, chuyên tâm vào học vấn, đừng tham gia vào lĩnh vực giải mã. Ông nói, đây là sự việc thuộc về hình thái ý thức, nói cho cùng không liên quan gì đến học vấn, những gì tôi đã trải qua nên là bài học cho anh. Anh không thể quay lại từ đầu, nhưng anh đừng nên theo vết chân của tôi, hãy chỉ làm một học giả đơn thuần. Nhưng tôi biết điều ấy là không thể. Có thể nói, tôi sinh ra đã là “một con người của hình thái ý thức”. Tôi đã từng nói, tôi là đứa trẻ cô đơn, Đảng dạy dỗ tôi nên người, lúc Đảng và nhà nước cần, tôi không thể có nguyện vọng và lựa chọn riêng.

Kiểm tra hành lí xong, ông hỏi tôi, có biết người kiểm tra hành lí vừa rồi là ai không.

Tôi nói không biết, ông bảo nhân viên KGB. Tôi đoán, có thể ông đã biết thân phận bí mật của tôi, tôi làm ra vẻ ngạc nhiên: “Có thể thế được à?”. Ông cười: “Anh bạn của tôi ơi, tôi nghĩ anh nên nói thật với tôi, ngoài chức trách chuyên viên Phòng Mật mã thuộc Viện Khoa học Trung Quốc ra, anh còn có nhiệm vụ gì khác không?”.

Tôi nói: “Thưa thầy, tại sao thầy hỏi em điều ấy?”..

Ông nói: “Vì thời gian gần đây, anh đã để lại cho tôi rất nhiều bí mật và nghi ngờ”.

Tôi nói: “Thưa thầy, em không có bất cứ bí mật nào đối với thầy”.

Ông nói: “Anh bạn, anh chưa nói thật”.

Ông chỉ vào hộp tro hài cốt tôi đang xách trên tay, hỏi vợ tôi tại sao lại chết, ông bảo ông không tin đây là vụ tai nạn ngẫu nhiên. Tôi thề sự thật là thế. Nhưng cuối cùng là gì, tôi cũng không thể biết. Tôi chỉ có thể nói, dù sao thì tôi rất tin ông. Cuối cùng, ông bảo tôi hãy nhớ câu này của ông: Sau ngày về nước, nếu tổ chức yêu cầu tôi làm nhiệm vụ giải mã mật mã của nước ông, bất luận thế nào tôi cũng không được nhận.

Ông nói: “Tôi nói như vậy thứ nhất vì về mặt tôi không thể chấp nhận; thứ hai, kĩ thuật hiện tại của anh cũng chưa thể làm gì về mặt này”.

Tôi nói: “Đúng vậy, cho nên em về sẽ quay lại học tiếp”.

Ông lắc đầu: “Không có cơ hội, giống như quan hệ hai nước chúng ta không có cơ hội trở về ban đầu, tôi với anh không còn là thầy và trò, chúng ta làm bạn với nhau nhé!”. Về mặt ông

thoảng buồn, ông ôm tôi, nói: “Anh lên tàu đi, chúc anh thượng lộ bình an!”.

Chúng tôi chia tay nhau.

Tôi vào trong toa được một lúc thì có người gõ cửa. Người vào là đồng chí Phi Cơ, tay chị xách một chiếc cặp đen. Tôi cũng có một chiếc cặp giống như vậy, đang để trên mặt bàn. Chị để cái cặp của mình lên cặp của tôi, nói cho tôi mật mã cặp của chị. Lúc đi, chị xách theo cặp của tôi. Tôi không biết trong cặp của chị có thứ gì, nhưng biết đây là thứ quý hơn sinh mạng tôi, nếu dọc đường có gặp chuyện bất trắc, đầu tiên tôi không bảo vệ sinh mạng mình mà bảo vệ thứ cất trong cặp kia.

Cảm ơn lời chúc của thầy Androv, dọc đường tôi được bình an vô sự.

2

Về đến Bắc Kinh, ngay ngày đầu tiên có người đến nhà khách nơi tôi ở để lấy cái cặp của Phi Cơ trao cho tôi.

Hôm sau, một vị Phó Tổng cục trưởng phụ trách nghiệp vụ tiếp tôi, ông tên là Thiết, hơn 50 tuổi, tóc bạc một nửa, trông có vẻ già hơn tuổi, nhưng giọng nói sang sảng, dứt khoát, quả đoán, giống như một vị tướng. Ông vốn là Thủ trưởng đầu tiên của 701, vì tính tình nóng nảy, thuộc cấp gọi ông là Địa Lô. Hai năm trước ông rời 701, lên giữ chức Phó Tổng cục trưởng thường trực, phụ trách công tác nghiệp vụ. Thư kí của ông tên là Lí, còn trẻ, biết tiếng Nga, trước ngày tôi đi Liên Xô, chúng tôi đã từng làm việc với nhau mấy tháng. Không thân nhau lắm, nhưng

mấy năm không gặp nhau, lúc gặp lại bỗng trở nên thân thiết. Trước lúc ông Thiết tiếp tôi, Lí đến nhà khách nói chuyện với tôi rất lâu, hỏi chuyện này khác, giới thiệu tình hình trong Tổng cục, rất nhiệt tình. Anh hé lộ cho tôi biết, vì chuyện tôi về, ông Thiết và mấy vị lãnh đạo Tổng cục có cuộc tranh luận gay gắt.

Lí nói: “Anh không biết đấy thôi, mấy năm nay chúng tôi lần lượt phá được khóa mật mã quân sự cao cấp của Mỹ, của Anh, của Đài Loan, trong đó tài liệu anh gửi về góp phần lập công to. Cho nên lãnh đạo đánh giá cao công tác của anh, lần này gọi anh về các vị lãnh đạo không nhất trí, họ cảm thấy anh ở bên ấy đang làm việc được, gọi về thật đáng tiếc”.

Tôi nói: “Tình hình lúc này nếu triển khai công tác cũng khó, họ hạn chế tôi rất nhiều, không như trước”.

Lí nói: “Đúng vậy, không thể so sánh với trước kia”. Lí hỏi tôi có suy nghĩ gì về quan hệ hai nước Trung - Xô.

Tôi nói: “Không tốt lắm!”.

Lí nói: “Đúng là không tốt. Tất nhiên với chúng ta không tốt, nhưng lại tốt với người khác. Không biết anh có biết không, báo chí Hồng Kông nói, Tưởng Giới Thạch chuẩn bị về Nam Kinh mừng đại thọ”.

Tôi nói: “Ông ấy nói gì mà chả được, dù sao nói vẫn là nói, nói cho sướng miệng thôi”.

Lí nói: “Hai năm trước nói là nói vậy, nhưng bây giờ vừa nói vừa làm, khác rồi. Anh ở nước ngoài, không hiểu tình hình trong nước, lúc này nước ta đang trong thời kì khó khăn nhất, mấy năm liền mất mùa liên tiếp, bên ngoài thì quan hệ Trung - Xô xấu đi, biên giới Trung - Ấn căng thẳng, đúng là bên trong nhiều

chuyện buồn, bên ngoài thì khó khăn. Nhân lúc ta khó khăn, chúng gây sức ép, thừa gió bẻ măng. Đó là phép tính của Tưởng Giới Thạch, cách tính toán của lũ tiểu nhân”.

Tôi nói: “Mười năm trước, chiến tranh Triều Tiên bùng nổ, ông ta đã tính chuyện, ngày nào cũng cho máy bay vào ném bom vùng ven biển, tung một loạt gián điệp đặc vụ vào, định tính chuyện nội công ngoại kích, phản công đại lục, kết quả thế nào? Xôi hỏng bỏng không, mất sạch vốn liếng!”

Lí nói: “Lịch sử tái diễn, mười năm trước chỉ hò hét, lúc ấy hô vang ‘phản công Đại lục’ nay lại hô vang ‘Quang phục Đại lục’. Vì vậy, chúng đổi mật mã Tử Kim thành mật mã *Quang phục số Một*”.

Tôi biết, *Tử Kim* là mật mã liên lạc giữa gián điệp trong nước với đảo Đài Loan, rất cao cấp, do một chuyên gia của Mỹ soạn thảo cho chúng, độ bảo mật có thể đến hai mươi năm, lúc này mới dùng nhiều lắm cũng chỉ độ mười năm. Hai năm trước chúng ta mới có bước đột phá đối với nó, nhưng mức đột phá này còn lâu mới đạt đến độ cần phải thay đổi mật mã, giờ đột ngột thay đổi chúng tỏ chúng muốn gây chiến.

Tôi hỏi: “Nhiệm vụ phá khóa giao cho ai?”.

Lí nói: “Giao cho 701”.

Vậy là 701 lại đứng trước thử thách lớn. Tôi hỏi, hiện tại ai là Thủ trưởng 701, anh nói một người tên là La. Người này tôi quen, đó là một nữ trung hào kiệt. Hồi tôi làm việc ở Cục Thám thính, chị là Trưởng phòng, nhưng theo tôi được biết, không hiểu gì về giải mã. Tôi nói vậy, anh cười: “Đúng, chị ấy xuất thân là một hiệu thính viên, không hiểu về giải mã, nhưng không vấn đề gì, chỉ cần anh hiểu là được, anh bây giờ là Phó Thủ

trưởng 701, trưởng nhóm phá khóa mật mã Quang phục số Một”. Tôi nghe, mà thấy sững sờ. Tôi nói: “Tôi vừa học qua loa, làm thế nào để đảm nhận trọng trách ấy?”.

Lí nói: “Quyết định rồi, hôm qua đã có quyết định, tôi thông báo trước cho anh. Chiều nay ông Thiết sẽ tới gặp anh, ông ấy đang dự hội nghị, chiều nay chắc chắn sẽ gặp”. Lí chân thành chúc tôi được đề bạt vượt cấp, bảo tôi hiện tại là Phó Thủ trưởng đơn vị trẻ nhất trong toàn hệ thống. Nhưng tôi như kẻ mất hồn, cứ ngồi ngây ra, cho đến khi Lí định đứng dậy đi tôi mới nói, tôi muốn tổ chức xét lại, tôi khó mà kham nổi chức vụ đó. Tôi nói: “Chuyện này không giống như chuyện khác mà có thể gượng ép được”.

Lí nói dứt khoát: “Có gì chiều nay anh nói lại với ông Thiết, nói với tôi không ích gì, tôi nghĩ, nói với ông Thiết cũng khó mà thay đổi được”.

Quả nhiên, buổi chiều Phó Tổng cục trưởng Thiết vừa gặp tôi đã nói thẳng, tôi không còn đất lùi. “Anh bỏ ngay ý nghĩ ấy đi!”. Ông cao giọng dạy dỗ: “Do dự cũng không được, hãy dứt khoát, vui vẻ nhận nhiệm vụ, nhận ngay lúc này, vào vai ngay lập tức. Tổ chức đã quyết định gọi anh từ tay Giáo sư Androv về, cho nên không còn khả năng thương lượng. Đó là thứ nhất. Thứ hai, nhiệm vụ của anh rất nặng nề, vẫn là câu nói ấy, tổ chức đã gọi anh về, chứng tỏ việc phá khóa mật mã *Quang phục số Một* lúc này quan trọng hơn bất cứ việc nào khác, là nhiệm vụ khẩn cấp nhiệm vụ số một của chúng ta. Tại sao lại khẩn cấp, lại quan trọng như vậy? Nguyên nhân thật rõ ràng, là bởi lão Tưởng già đang mơ có những hành động thực chất. Anh nên biết, năm ngoái Đài Loan mua của Mỹ một lúc 1,7 tỉ đô-la vũ khí hiện đại, diễn tập quân sự “Quang phục Đại lục” hết lần này đến lần khác, liên tục tung gián điệp đặc vụ về Đại lục, bây giờ lại thay đổi mật

mã thông tin. Hàng loạt hành động như vậy chứng tỏ lần này khẩu hiệu “Quang phục Đại lục” không phải là chuyện đầu lưỡi, mà là chuẩn bị chơi một trận lớn. Cũng phải nói thêm, tuy là lời của miệng, nhưng chúng tung nhiều đặc vụ vào như vậy, chúng muốn gì, nói gì, làm gì, chúng ta không rõ, không hiểu, không biết, nay phá hoại nơi này, mai phao tin đồn nhảm nơi khác, như thế không được. Không được. Cho nên, phải phá khóa mật mã *Quang phục số Một*. Chúng ta phải phá, phải coi đó là nhiệm vụ số một. Thứ ba, anh có yêu cầu, có khó khăn gì cứ nói, về mặt tổ chức và cả tôi, sẽ nhanh chóng giải quyết. Tôi biết, anh có khó khăn lớn. Tôi nghe anh Liễu, Trưởng phòng nói, đây là mật mã cao cấp nhất của Quốc Dân Đảng lần đầu đưa vào sử dụng, thời gian bảo mật là ba mươi năm. Giao một bộ mật mã như thế cho đặc vụ sử dụng mà không phải là phía quân đội, cũng không phải là cấp cao, bản thân nó đã nói lên hành động “Quang phục” mà bọn đặc vụ gánh vác không còn là vai trò bình thường. Anh mới về nước, chưa hiểu mật mã này, liệu có khó khăn gì không, có thể bây giờ anh chưa biết phải đưa ra yêu cầu gì. Không sao, anh Liễu rất hiểu, giờ tôi giao anh ấy cho anh, để anh tìm hiểu, suy nghĩ, đưa ra kế hoạch hành động, tất cả khó khăn và yêu cầu, anh viết thành báo cáo, trong thời gian ngắn nhất tôi sẽ trả lời. Thế nào?”.

Tôi còn biết nói gì hơn?.

Nếu nói việc này là tiền đề của một cá nhân đã khiến tôi cảm thấy bất ngờ, thì chuyện vợ tôi, tôi càng kinh ngạc hơn, vô cùng kinh ngạc. Ông Thiết nói với tôi, ngày mai Bộ Ngoại giao sẽ làm lễ truy điệu, ông sẽ đến dự với tư cách là thầy của Vũ.

Tôi hỏi: “Chuyện này là thế nào”.

Ông hỏi ngược lại: “Lẽ nào anh không nhận ra cô ấy là trợ thủ đắc lực cho anh à? Những tin tức tình báo anh lấy được từ

Androv nếu không có cô ấy trợ giúp, anh có thể đưa đến tay đồng chí Phi Cơ một cách thuận lợi được không?”.

Tất nhiên không thể, tôi là một sinh viên, không thể bất cứ lúc nào cũng lộ mặt ra phố, tiếp xúc với người phụ nữ lớn tuổi hơn tôi. Sự thật thì những tin tức tôi thu được đều do Vũ chuyển đến chị Phi Cơ. Vũ làm công tác bảo mật hồ sơ, Phi Cơ là người nhà của lãnh đạo bộ phận Vũ làm việc, hai người thân nhau, thường xuyên gặp mặt, trao tài liệu sẽ rất tiện. Nhưng tôi cho rằng, Vũ không biết thân phận thật của tôi, càng không biết tôi và Phi Cơ có quan hệ bí mật. Thì ra... ôi, bí mật! Ông Thiết nói với tôi, thật ra Vũ có biết, cô ấy từ lâu đã là đồng chí của chúng ta, chẳng qua để giảm bớt sức ép và yêu cầu công tác với tôi, cho nên mới giấu tôi. Ở một ý nghĩa nào đó, cấp bậc bí mật của Vũ còn hơn tôi. Chính vì vậy, ông bí mật thay mặt lãnh đạo đến dự lễ truy điệu vì Vũ là đồng chí của chúng tôi, Bộ Ngoại giao chẳng qua chỉ là nơi để cô xuất hiện, là vỏ bọc, là giả vờ.

Đúng là điều kinh ngạc đối với tôi, theo đó, tôi nghĩ cái chết của Vũ tất có điều gì bí ẩn. Ông Thiết nói: “Nếu nói bí ẩn, không phải chỉ mỗi nguyên nhân chết. Thật ra có rất nhiều bí ẩn không sao nói ra được. Sự thật thì, từ ngày tôi quen cô ấy, mọi việc chừng như đã được quyết định. Đây là một thế giới bí mật thật sự, quan hệ vợ chồng chẳng qua chỉ là quan hệ tương hỗ trong công tác, là để che đậy, là biện pháp che đậy an toàn. Cũng do nhu cầu che mắt, hôm sau, Bộ Ngoại giao long trọng làm lễ truy điệu Vũ, báo chí nội bộ bên Ngoại giao đăng tin, chừng như là để mọi người cùng biết, Vũ không may gặp tai nạn khi làm việc ở nước ngoài, cô chết trong khi làm nhiệm vụ. Nhưng mọi chuyện vẫn chưa kết thúc, sau lễ truy điệu, ông Thiết bảo thư kí đưa hộp tro hài cốt của Vũ đi, cho đến khi tôi đến nhận nhiệm vụ ở 701, mới phát hiện hộp tro hài cốt đã về 701 trước cả tôi. Một bàn thờ

khói hương nghi ngút, Vũ trong di ảnh nhìn tôi qua làn khói hương, tưởng chừng giữa chúng tôi cách xa trăm sông ngàn núi.

Tôi hiểu, làm như vậy để nhiều người cùng biết Vũ đã đi xa. Đã đi như thế nào? Tất nhiên là “không may bị tai nạn”. Chỉ cần bàn thờ để trong nhà, tin này sẽ lập tức lan truyền nhanh chóng, dần dần người của 701 đều biết. Người trong hệ thống này giỏi làm những chuyện che giấu.

3

Hôm ấy, lúc ông Thiết gặp tôi, có một người cùng đi, đó là Trưởng phòng Liễu.

Nếu nói Lí là thư kí, giúp ông chạy đây chạy đó, lo trà nước, tiếp khách, xử lí công việc hàng ngày, vậy Liễu là đầu óc, là mưu sĩ, thay ông nhìn mây đoán mưa, bày mưu tính kế. Liễu là thế hệ giải mã đầu tiên do Trung Quốc đào tạo, anh theo dõi việc giải mã của các đơn vị, các phòng ban. Cùng Bộ Ngoại giao dự lễ truy điệu về được một lúc, Liễu đến nhà khách tìm tôi, khách khí gọi tôi là Phó thủ trưởng, khiến tôi rất ngại. Lúc đầu chúng tôi tán gẫu với nhau, nói chuyện một lúc trở thành người thân, nói mãi rồi cũng đến chuyện mật mã, công việc hiện nay của anh sẽ là việc sắp tới của tôi. Lúc nhắc đến mật mã Quang phục số Một, bỗng Liễu hỏi: “Anh Thiên, anh ở Liên Xô lâu, có nghe thấy tên một nhà toán học nào không?”.

Tôi hỏi: “Ai?”.

Anh nói: “Leleva Skin”.

Tôi nói: “Có nghe nói”. Người này ở Liên Xô là một tên tuổi lớn, là một kì nữ, thành tựu toán học rất cao, mà cũng rất kiêu ngạo. Nghe nói, một hôm Staline mời bà ăn cơm, bà từ chối vì bận xem một trận cầu. Tất nhiên về sau bị Staline trù dập, phải lưu vong sang Mỹ.

Liều hỏi tôi: “Bà ấy sang Mỹ làm gì, anh có biết không?”.

Tôi nói: “Biết, giúp Mỹ soạn thảo mật mã”.

Liều nói: “Xem ra anh biết rõ bà ấy nhỉ? Bà ấy là bạn học thời sinh viên của ông Androv, thầy dạy anh, quan hệ giữa họ rất thân thiết”.

Tôi nói: “Đúng vậy, thầy Androv thường nhắc đến bà. Anh nên biết, sau ngày sang Mỹ, bà ấy giúp Mỹ thiết kế một bộ mật mã có tên là *Khó khăn của thế kỉ*, nghe nói đây là một trong những mật mã khó nhất thế giới, nhưng quân đội Mỹ không dám dùng, vì bà ấy là người Liên Xô”.

Liều bảo có biết chuyện ấy, anh hỏi tôi: “Anh có biết mật mã ấy về sau ở đâu không?”.

Tôi nói: “Không biết!”.

“Tôi biết”. Nói xong, anh vừa lục tìm tài liệu đưa cho tôi xem, vừa nói: “Hiện tại, nhiệm vụ của chúng ta phá khóa mật mã *Quang phục số Một* thật ra là mật mã *Khó khăn của thế kỉ* do chính tay bà L. Skin nghiên cứu lập nên”.

Tôi chưa dám tin.

Nhưng sự thật là thế. Nói như Liều, người Mỹ không dám dùng, bỏ cũng tiếc, nên họ chuyển cho phía Đài Loan, Quốc Dân Đảng coi nó như bảo bối. Tập tài liệu từ trong tay tôi rơi xuống...

Chùng như cơ thể tôi có phản ứng sinh lí, hai mắt tối sầm, chân mềm nhũn, máu trên cơ thể đang chảy ngược... Ngay tối hôm ấy, tôi viết cho ông Thiết một báo cáo, chỉ ra rằng đây là bộ mật mã toán học đỉnh cao, không phải là mật mã toán học thông thường. Theo tôi, với nhân lực của chúng ta hiện tại, khó có thể giải mã nổi. Muốn giải được nó phải điều động người ngoài, mà cũng không phải là người bình thường. Tôi lại đề xuất, tôi không đảm đương nổi nhiệm vụ, đề nghị tổ chức giao việc phá khóa mật mã *Quang phục số Một* cho người khác.

Chiều hôm sau, Lí bồng xuất hiện, đi sau anh là ông Thiết. Vừa bước vào phòng, ông Thiết cười, nói với tôi: “Xem ra anh hiểu L. Skin hơn ai hết”.

Tôi nói: “Bà ấy là bạn học của thầy giáo Androv”.

Ông nói: “Bây giờ biết rồi chứ, tại sao tôi yêu cầu anh?”.

Tôi nói: “Nhưng năng lực của tôi không thể đảm đương nổi, tôi không phải là nhà toán học...”.

Ông Thiết ngắt lời tôi: “Anh đã làm được rồi đấy. Anh đề xuất một phương án khả thi chúng tôi làm được. Nói thật, đã từng có chuyên gia nói với tôi, với lực lượng giải mã hiện tại của chúng ta chắc chắn không thể giải được mật mã này, cho nên tìm người là tối cần thiết. Nói xem nào, anh định điều động ai? Chúng ta là hậu duệ của Tổ Xung Chi^[3], nước ta không thiếu các nhà toán học tài giỏi. Có thì phải tìm, tìm và mời về. Anh không mời được, tôi sẽ mời, thì không mời được, tôi tìm người mời về. Tóm lại, không sợ không mời được người tài, chỉ sợ tìm không thấy, không biết tìm”. Nói thật, tôi làm sao tìm nổi? Tôi chỉ là loại chân đất, nửa chừng chuyển ngành, không có lí luận cơ bản, học được nghề ở các bậc sư phụ là nhân viên giải mã, hoàn toàn không hiểu gì về giới toán học trong nước, nếu các nhà toán học

xếp hàng trước mặt tôi, tôi cũng không biết chọn ai. Ông Thiết nghe tôi nói, lại phê bình: “Anh có khó khăn nói ra là đúng, nhưng đừng để khó khăn dọa mình. Tôi nghe nói, giới mật mã Mỹ đánh giá cao mật mã này, nhưng chúng ta có điều kiện, bởi L. Skin là người Liên Xô, mật mã bà nghiên cứu không thoát khỏi dấu ấn mật mã của Liên Xô. Những năm gần đây, chúng ta với Liên Xô bất luận là giới mật mã hay giới toán học, nông sâu gì cũng có sự tiếp xúc, có tiếp xúc là có hiểu biết, đó là ưu thế của chúng ta. Thứ nữa, anh đã có một thời gian ở bên cạnh ông Androv là bạn học của bà L. Skin, cho nên, tôi nghĩ, cái khó đối với anh cũng ít hơn, nhưng không thể không có khó khăn, chỉ có điều vượt lên khó khăn, không còn dật lùi. Đây là điểm thứ nhất tôi muốn nói”.

“Thứ hai, phải hành động ngay, phải chiêu binh mãi mã, đừng để mất thời gian, hãy hành động ngay từ bây giờ. Đầu tiên phải tìm người, tìm được người rồi, phải đưa về ngay 701, bắt tay vào việc, không thể chờ đợi, không thể trì hoãn”.

Điểm thứ ba, ông Thiết đã đặt cho hành động này một biệt danh, ông nói: “Chúng ta phải giải mã mật mã *Quang phục số Một*, vậy nên gọi hành động của chúng ta là *Thiên tỵ số Một*, anh không muốn làm trưởng nhóm cũng được, tôi làm trưởng, anh làm phó. Đây là nhượng bộ duy nhất đối với anh, nếu anh còn kêu khó, muốn buông gánh, đừng trách tôi không khách khí”.

Đây là thông điệp cuối cùng.

Tôi không còn lựa chọn nào khác, nhưng lại không biết bắt đầu từ đâu. Rất may còn có Liễu, anh là sinh viên xuất sắc của khoa toán Đại học Thanh Hoa, làm lâu năm trong ngành giải mã, anh đề cử cho tôi một người để tuyển chọn. Người này tên là Hồ Hải Ba, từ Mỹ về, mấy năm trước được Cục Tình báo Hải quân triệu đi làm công tác giải mã, được tặng danh hiệu Chiến công, chỉ

trong một thời gian ngắn, người này đã phá được khóa của mấy bộ mật mã cao cấp, ngoài ra trong giới giải mã cũng còn có một số người tài nữa.

Liễu nói với tôi: “Hải Ba là người tương đối thích hợp, nhưng tôi thấy ít có khả năng triệu mời được anh ấy, trừ phi ông Thiết trực tiếp ra tay”.

Tôi báo cáo lại với ông Thiết, ông Thiết không hề do dự, tự mình đến gặp lãnh đạo Hải quân, yêu cầu được gặp Hải Ba. Hải Ba đang ở Bắc Kinh, ngày hôm sau anh đến. Anh này chừng trên 40 tuổi, mặc bộ quân phục màu xanh của Hải quân, quân hàm thượng tá, đeo kính cận, đầu cạo trọc, nói năng từ tốn, rất nho nhã, trí tuệ. Lúc tôi đến, ông Thiết và Liễu đã nói chuyện với Hải Ba được một lúc, hình như đang động viên anh ấy về đây, nhưng Hải Ba từ chối, Ông Thiết giới thiệu tôi với Hải Ba, tôi nhanh miệng nói dứt khoát với anh: “Thế này nhé, trước hết chúng ta không nói gì đến chuyện điều động, điều anh sang bên này cũng không ít khó khăn, dù anh đồng ý cũng chưa chắc đã được. Chúng tôi mượn tạm anh mấy tháng, việc này sẽ bàn với lãnh đạo bên anh, như thế được không?”.

Hải Ba suy nghĩ rồi rất thành khẩn: “Không phải tôi không đồng ý, nhưng mà... biết nói thế nào nhỉ, mật mã của L. Skin tôi không giải nổi, mật mã của bà ấy thuộc công thức mật mã Liên Xô, tôi chưa hề tiếp xúc, có đến cũng không giúp gì được cho các anh”.

Ông Thiết nói: “Chúng tôi cũng chưa tiếp xúc với mật mã Liên Xô. Quan hệ hai nước đang tốt đẹp, ít nhất là như trước đây, việc gì phải phá khóa mật mã của họ? Hơn nữa, không ai ngờ mật mã của L. Skin cuối cùng lại chuyển sang phía Đài Loan”.

Hải Ba nói: “Đúng vậy, trước kia họ toàn dùng mật mã kiểu Mỹ”.

Ông Thiết nói: “Cho nên, đây là việc thứ nhất, chưa từng có từ trước tới nay. Bởi vậy hành động của chúng ta được gọi là *Thiên tự số một*. Nhưng tôi nghĩ, mật mã của thế giới đều có điểm tương đồng, anh đã phá khóa nhiều mật mã, kinh nghiệm và kỹ thuật không ai sánh bằng, chúng tôi mong anh giúp một tay”.

Hải Ba lắc đầu, cười nói: “Thủ trưởng, Thủ trưởng nói không đúng, mật mã trên thế giới không có điểm chung, nhất là mật mã của Liên Xô và Mỹ là hai dạng khác nhau, một bên đào sâu vào cái khó, tức là phức tạp, sâu sắc, hàm lượng kỹ thuật lớn; một bên theo hướng nghi vấn, chủ yếu là bí mật, giành thắng lợi bằng kỹ xảo, có thể nói khác nhau một trời một vực. Một đằng bay lên trời, một bên chui sâu xuống đất, khác biệt rất lớn. Đây cũng là kết quả của các nhà nghiên cứu mật mã, cần có sự khác biệt, khác biệt càng lớn càng dễ thành công. Sau đây những người phá khóa giải mã lại có một quy luật bất thành văn, tức là người phá mật mã kiểu Mỹ thường không phá được mật mã kiểu Liên Xô, mà có phá cũng không phá nổi. Một tác cũng dài, một thước cũng ngắn, con người là thế, anh mạnh về mặt này, nhưng mặt kia lại yếu, mặt này càng mạnh, mặt kia càng yếu. Tình hình của chúng ta hiện nay là, các anh cảm thấy tôi mạnh, nhưng mật mã *Quang phục số Một* không phải là sở trường của tôi, mà chính là sở đoản. Các anh tìm một nhà toán học nhờ giúp còn tốt hơn tôi”.

Ông Thiết chỉ vào tôi, nói: “Anh này đã tìm khắp nơi, nhưng để một người mới bắt đầu công việc một mình, tôi nghĩ không khả thi, cho nên mời anh cộng tác, có anh cũng là có thêm chỗ dựa, không biết ý anh thế nào”.

Hải Ba nói: “Chỉ cần tìm được người thích hợp thì không thành vấn đề, phá khóa mật mã cũng giống như trai gái nói chuyện yêu đương, không phải tán nhiều là được, quan trọng ở chỗ phải

có cảm giác, có duyên, có linh tính”. Hải Ba đề nghị với chúng tôi nếu không có gì trở ngại, nên đến tìm ở các viện nghiên cứu toán học, những năm gần đây có rất nhiều nhà toán học từ nước ngoài về, phần lớn họ làm việc ở đây. Hải Ba nói: “Tuy không phải nhà toán học nào cũng làm được việc này, nhưng muốn làm được việc này thì phải gắn liền với toán học, ở đây có nhiều người, có điều kiện để chọn lựa. Tôi có thể cung cấp cho các anh một số thông tin, tài liệu để tuyển chọn, có thể tìm được người đúng yêu cầu”.

Tài liệu ở đơn vị của Hải Ba, ông Thiết bảo tôi đi cùng để lấy về. Lúc chờ xe ở cửa văn phòng, bỗng Hải Ba nhớ đến một người, anh quay lại nói với ông Thiết: “Nếu các anh tìm được người này thì rất phù hợp với yêu cầu công việc của các anh”. Anh giới thiệu, người này trước kia làm việc cho Công ty RAND, nghe nói cô đã từng tham gia phá khóa mật mã của Liên Xô ở Mỹ. Ông Thiết tròn xoe mắt, hỏi Hải Ba có cách nào để tìm thấy người này. Hải Ba nói, mấy năm trước anh đã gặp cô này ở Đại học Quân sự Cấp Nhĩ Tân, còn trẻ, rất xinh đẹp, sau đấy nghe nói cô đã rời khỏi trường, đi đâu anh không biết.

“Cô ấy tên gì?”. Ông Thiết hỏi.

“Tên là Hoàng Tây” Hải Ba nói.

“Có họ có tên, có nơi ở, làm sao không tìm thấy?”. Ông Thiết chỉ thị cho chúng tôi chia nhau đi tìm, một do Liễu phụ trách, một nữa điện cho Đại học Quân sự Cấp Nhĩ Tân tìm người có tên là Hoàng Tây; một nữa do tôi phụ trách đến Viện Toán học xem xét tình hình.

Viện nghiên cứu Toán học thuộc Viện Khoa học Trung Quốc ở phía nam quận Hải Điện, trong một khuôn viên yên tĩnh có phần hoang vu. Chiều hôm ấy, sau khi đến đơn vị của Hải Ba để lấy tài liệu, trên đường về qua nơi ấy, tôi bước vào như một người nhàn rỗi đến dạo chơi. Vừa bước vào đã trông thấy tượng Tổ Xung Chi lấp lánh dưới nắng. Ở đằng xa có một thanh niên đang nhìn mặt trời, chừng như tính xem mặt trời cao bao nhiêu. Lúc rời nơi này, tôi lại gặp một ông già đeo kính cận nặng, đang cúi xuống nhặt mấy củ khoai tây vừa rơi ra từ trong cái làn, có một củ lăn xuống rãnh nước, ông vẫn cố nhặt lên, bỏ vào làn. Xem ra, đất nước đang trong thời kì khó khăn, nghèo đói mà tôi không hình dung nổi.

Ngay tối hôm ấy, tôi lấy tên Dương Tiểu Cương vào nhà khách của khuôn viên này. Nhà khách thuộc loại cao cấp, vì phải tiếp đón chuyên gia nước ngoài. Trước cổng có bảo vệ, người bảo vệ ngồi sau một cái bàn, có vẻ như đã quen mặt khách ra vào. Lúc tôi đăng kí phòng, trông thấy có hai người nước ngoài, một nam một nữ, đang ngồi nói chuyện ở sảnh lớn. Tôi không nghe hiểu tiếng họ nói, nhưng có thể khẳng định họ không phải là người Liên Xô.

Chừng một tiếng đồng hồ trước, ông Vương, Bí thư Đảng ủy của Viện đã nhận được điện thoại của lãnh đạo Viện Khoa học, thông báo tôi sắp đến. Lãnh đạo Viện Khoa học nói, người này đến phải báo ngay cho ông ta biết. Trước lúc cúp máy, ông còn dặn thêm: Người này có nhiệm vụ đặc biệt, phải chú ý bảo đảm an toàn cho khách. Ông Bí thư đặt máy xuống, ra ngay nhà khách, ngồi ở sảnh lớn vừa được sửa sang, hồi hộp chờ tôi, thỉnh thoảng đội mưa ra ngoài ngắm chờ, mong tôi sẽ đến đúng giờ. Có thể nói, ông đang chờ tôi, trong bụng đang chuẩn bị lời lẽ nên nói thế nào khi gặp tôi. Nhưng lúc tôi xuất hiện, ông chỉ nhìn tôi hờ hững, không chào hỏi, càng không “nhiệt liệt chào mừng”.

Nguyên nhân để ông Bí thư lạnh nhạt với tôi, tôi đoán có hai lí do, thứ nhất, lúc ấy ngoài trời đang mưa to, bầu trời đen kịt, tôi như một tên lính đào ngũ chạy vào nhà khách, mặt mũi và áo quần trên người như kẻ thất trận, không giống với “nhân vật quan trọng”; thứ hai, lúc đăng kí ở thường trực tôi ghi tên giả, Dương Tiểu Cương. Tôi chú ý, lúc đầu ông Bí thư còn tò mò với việc tôi đến, sau khi vào sảnh lớn, ông quan sát tôi bằng cặp mắt cảnh giác, cứ đi vòng quanh tôi, như một thám tử. Lúc tôi vào phòng thường trực để đăng kí, ông cũng theo vào, giả vờ nói chuyện với nhân viên phục vụ. Đúng là một thám tử cấp thấp! Nhưng khi tôi lấy giấy giới thiệu ra, một tờ giấy bình thường, đủ chứng minh tôi là một giảng viên của một trường đại học ở miền Nam, ông ta lập tức cảm thấy không còn hứng thú, vội bỏ đi. Sau khi làm xong thủ tục, lúc đi lên lầu, trông thấy ông đang bồn chồn đi lại trước cửa, ánh mắt lo lắng thỉnh thoảng lại nhìn trời mưa, cứ như tôi đang trên đường tới, bất cứ lúc nào cũng có thể từ trong màn mưa bước đến chỗ ông.

Nói thật, tôi không để tâm với thói quen cũ, lại để đồng chí Bí thư phải lo lắng không yên suốt một tiếng đồng hồ. Ấy là tôi nói, dùng tên giả để đăng kí phòng khách hoặc làm việc, đây là thói quen mà cũng là nhu cầu của tôi. Trong người tôi có rất nhiều giấy giới thiệu, tôi có thể dùng bất cứ thân phận nào, tên họ nào, vào ở nhà khách nào, tất cả hoàn toàn theo ý muốn và sự ngẫu nhiên, tức là xem lúc ấy tôi thò tay vào xà cột, sờ được tờ nào thì lấy tờ ấy, trong đó có rất nhiều giấy giới thiệu lớn bé, dày mỏng như nhau. Lúc đầu tôi lấy ra được tờ giấy giới thiệu của Chính quyền một tỉnh miền Bắc, về một người tên là Tân Tiểu Phong, tôi cảm thấy cái chức vụ này không phù hợp với công việc của tôi trong lúc này, vậy là tôi lấy ra một giấy khác có tên Dương Tiểu Cương. Khỏi phải nói, Dương Tiểu Cương và chức vụ Trưởng phòng của chính quyền tỉnh nào đó không phải là tôi, bộ mặt thật và tên thật của tôi là An Tại Thiên, chức vụ là Phó

Thủ trưởng đơn vị 701 đặc biệt, bí số A 705, có nghĩa là nhân vật số 5 của 701. Nhưng tôi sử dụng quá nhiều tên, chẳng khác nào một kẻ giang hồ lừa đảo. Có thể nói, trong cuốn danh bạ trăm họ, chỉ ít tôi đã dùng nửa số trong đó. Những chuyện khác không nói, chỉ riêng chuyện tám ngày trên đường về nước, tôi đã dùng sáu cái tên như Lí Tiên Tiến, Trần Đông Minh, Đới Thông Minh, Lưu Ngọc Đường... Ở một mức độ nào đó, đủ nói lên tôi đi nhiều và cũng vì tính cẩn thận vốn có. Không phải nhát gan. Cẩn thận và nhát gan, giống như lạnh lùng và ưu tư trông có vẻ giống nhau, nhưng trong xương cốt lại khác nhau.

Ông Bí thư đã đăng kí phòng cho tôi, phòng 301. Đây là phòng khép kín, trong phòng có một cái giường gỗ kiểu cổ điển chạm khắc hoa văn, trên giường có chăn đệm bọc gấm, màn ni-lông mỏng như cánh ve, có cả phòng vệ sinh riêng; phòng ngoài rộng rãi, có đủ đồ dùng, có sofa ngồi thoải mái, điện thoại đời mới, có quạt trần, giá treo mũ áo, đèn bàn, bàn trà, ấm chén, gạt tàn... Nếu tính tầng, đây là tầng trên cùng, cuối hành lang, không những yên tĩnh mà còn rất bảo mật, an toàn. Tôi cần một phòng như thế, vì tôi là người của 701. Nhưng căn phòng này thuộc về “An Tại Thiên”, không phải “Dương Tiểu Cương”, Dương Tiểu Cương chỉ được ở phòng bình thường. Phòng bình thường nhiều cả cũng khá thoải mái, theo yêu cầu của tôi, nhân viên nhà khách bố trí tôi xuống phòng 201. Phòng này ngay dưới phòng 301, cũng ở cuối hành lang, cũng là phòng khép kín, phù hợp với yêu cầu của tôi. Cho nên tôi vào phòng và quyết định ở lại đây. Vì dọc đường phải chạy mưa, tôi hơi mệt, vào phòng liền đi tắm, lên giường và nhanh chóng ngủ thiếp đi. Nhưng sấm chớp ầm ầm làm tôi tỉnh giấc. Tỉnh lại, tôi nghe có tiếng gõ trên cửa sổ. Tôi không biết có chuyện gì, đi tới nhìn mới phát hiện bên ngoài phía bên tay phải có một cây táo cao ngang nhà, đang giữa mùa hè, cành táo xanh lá, có một cành chìa vào cửa sổ phòng tôi, hễ có gió cành lá lại đập vào cửa sổ. Nhìn phía dưới, có một

cánh từ góc tường vươn tới, nếu không có người chặn, nó sẽ đâm thẳng tường, chui vào phòng. Chính vì bị chặn cứng, nên trông nó quái dị, thô kệch như cây cầu độc mộc chĩa ngay dưới cửa sổ phòng tôi, chỉ cần người nào khỏe một chút và không sợ độ cao, có thể đập vỡ cửa kính lọt vào phòng.

Như thế này đâu được?

Tuyệt đối không được!

Vậy là tôi đi xuống, đòi đổi phòng. Nhân viên phục vụ không cho tôi đổi. Tôi đưa ra mấy lí do đều bị coi là không có cơ sở. Thái độ của tôi vì được sự nên không sợ, vậy là từ chỗ bức xúc biến thành to tiếng, nhưng nhân viên phục vụ không sợ tôi, anh ta vừa lén nhìn ông Bí thư đứng sau lưng, vừa lặng lẽ khinh bỉ nhìn tôi. Không còn cách nào, tôi giống như người bí mật quyền uy, dọa anh ta. Tôi nói:

“Tôi là khách của ông Bí thư, đề nghị các anh giúp đỡ, được không?”.

Lúc ấy, ông Bí thư đang đứng sau lưng tôi, ông đang sốt ruột chờ, nghe tôi nói như thế, chùng như rất nhạy cảm, rất khách khí, nói với tôi:

“Tôi là Bí thư Đảng ủy, xin hỏi, anh là ai?”.

Tôi nói: “Tôi từ 701 đến”.

Ông hỏi: “Anh là An Tại Thiên, phải không?”.

Tôi nói: “Đúng vậy, tôi là An Tại Thiên”.

Ông “a” lên một tiếng, nhanh như tên bắn, vội nắm lấy tay tôi. Sức mạnh đôi bàn tay và hơi thở gấp gáp của ông khiến tôi cảm

thấy ông rất kích động, muốn thuật lại ngay sự việc. Tôi không biết ông định thuật lại việc gì, nhưng tôi biết có những chuyện không tiện nói ở đây, sẽ có những bất tiện đối với tôi. Cho nên, tôi nhanh trí, từ cái bắt tay chuyển sang ôm nhau thăm thiết, nhân lúc ghé đầu vào vai ông, tôi nói nhỏ:

“Ở đây không tiện nói chuyện, đưa tôi vào phòng”.

5

Tất nhiên là phòng 301. Vào phòng, tôi đến bên cửa sổ, nhìn cây táo ngoài kia, đang ngả nghiêng theo gió, âm ào như sóng biển ập đến, cành táo như đang ra sức quật tôi, nhưng không sao với tôi mà chỉ chơi với cách tôi vài ba mét. Tôi nghĩ, nếu là một con mèo, có thể nó đã nhảy được vào phòng, nhưng người thì phải có bản lĩnh như trong truyện Thủy Hử. Tôi tin rằng, mình là người cẩn thận, nhưng càng tin hơn, đối với người của 701 - ai cũng thế - cẩn thận là cần thiết. Bởi như lời lãnh đạo Tổng cục, người của 701 có giá trị thế ngang với một sư đoàn đã chiến.

Đúng như vậy. Lúc bấy giờ, điện đài JOC của nước X hàng ngày đều ra rả chiêu dụ người trong hệ thống chúng tôi, mong chúng tôi chạy sang hàng ngũ của họ, họ ra giá, cao đến mấy trăm ngàn đô-la Mỹ, thấp cũng mấy chục ngàn. Như tôi, không được mấy trăm ngàn cũng phải hơn trăm ngàn. Ấy là nói, nếu có ai đưa tôi sang nước X, có thể được hơn trăm ngàn đô-la. Tất nhiên cũng có những người trọng tiền tài. Nói thật, lúc bấy giờ đi đâu tôi cũng lo lắng, nghi ngờ kẻ gian. Có thể vì tôi đã trải qua quá nhiều sự việc, có thể vì tình thế... Nói về tình thế, mọi người đều biết lúc này đang rất căng thẳng, sẽ còn tiếp tục căng thẳng, không ai biết cuối cùng căng thẳng đến mức nào. Cứ thử nghĩ,

ông anh cả Liên Xô trước đây, có ai ngờ ngày nay trở thành đối thủ của chúng ta. Từ bạn chuyển thành thù, trong chớp mắt rút kiếm giương cung, tranh cãi đấu đá. Bên cạnh đó, tình hình Đài Loan mỗi ngày một căng thẳng. Tưởng Giới Thạch mưu toan “Quang phục Đại lục”... Trong tình hình đó, tôi rõ ràng cảm thấy mình ngày càng nhát gan, ngày càng đa nghi, ngày càng cẩn thận. Đúng vậy, phải cẩn thận. Cẩn thận không phải là nhát gan. Nhưng trong sự cẩn thận của tôi ẩn chứa sự nhát gan. Căn phòng này tốt hơn căn phòng vừa rồi, nghe nói buồng bên còn bố trí hai nhân viên bảo vệ. Tôi rất thích cảm giác ấy. Cảm giác an toàn. Xem ra ông Bí thư không như những gì tôi nghe nói: “Một học giả không am hiểu thế sự”.

Dáng cao, đầu to, tướng mạo đàng hoàng, mặc đồ Tôn Trung Sơn phẳng lì, giọng nói oang oang, cử chỉ nhã nhặn, đây là ông Bí thư Vương. Tại sao lúc tôi trông thấy ông ở đại sảnh lại không nghĩ ông là Bí thư? Nguyên nhân bởi ấn tượng không giống một Bí thư hoặc lãnh đạo nói chung. Ông không đeo kính, hoàn toàn không giống một vị lãnh đạo cơ quan khoa học. Nhưng rồi tôi nhanh chóng phát hiện, trên người ông có sự cố chấp và tinh tế của người làm khoa học, ví dụ lúc bắt đầu và kết thúc câu chuyện, ông cố ý nhìn đồng hồ, chứng tỏ ông có quan niệm chính xác về thời gian; đối với những vấn đề tôi nêu lên, ông tỏ thái độ không xem nhẹ, suy nghĩ kĩ rồi mới trả lời. Trước khi nói chuyện, thậm chí ông còn đòi xem giấy tờ của tôi để chứng minh tôi là An Tại Thiên từ đơn vị 701 đặc biệt cử đến. Xem xong giấy tờ, ông vẫn chưa yên tâm, còn hỏi vặn vẹo chuyện này chuyện khác.

Ông nói: “Tôi xin nói thẳng, nhận được thông báo của trên, lẽ ra anh ngồi xe Jeep...”.

Tôi nói: “Lẽ ra thông báo nên nói rõ cả số xe”.

Ông nói: “Đúng vậy, nhưng tại sao anh không ngồi xe?”.

Tôi nói: “Xe hỏng dọc đường”.

Thật ra, để giữ kín, tôi bảo lái xe chỉ đưa tôi đến gần nhà khách, không cho xe vào. Không ngờ, chỉ vài trăm mét đường mà ông trời không chiều lòng người, bỗng sầm sập đổ mưa, khiến tôi đâm lúng túng, khó xử. Ông không tin tôi nói xe hỏng dọc đường, nhưng lại không biết phải chất vấn tôi thế nào, chỉ ngồi lặng im. Để có được lòng tin của ông, tôi gọi điện cho đồng chí lãnh đạo chiều nay đã thông báo với ông tôi đến. Kì thực, khi vị lãnh đạo gọi điện cho ông, tôi đã ở bên ông rồi. Tôi đưa điện thoại cho ông. Nghe điện của lãnh đạo, ông tươi cười hẳn lên. Đặt máy xuống, ông nắm chặt tay tôi, nói xin lỗi. Ông kéo tôi ngồi xuống sofa, mời thuốc, mời nước. Tôi đi ngay vào chủ đề câu chuyện: Tôi đến để xin người. Ông hỏi tôi cần người thế nào? Tôi vừa suy nghĩ, vừa mở xà cọt, nói với ông:

“Để đồng chí cân nhắc”.

Đầu tiên tôi lấy ra một phong bì lớn bằng giấy dày, sau đó lấy ra một lọ nhỏ như lọ mực, rồi lấy một cây bút lông, để tất cả lên mặt bàn. Sau đó tôi lại lấy từ phong bì ra một tập văn bản, rút một tờ giấy giống như giấy thừa bỏ đi. Tôi nhìn tờ giấy, rồi đặt nó lên mặt bàn cho ông xem.

Tôi nói với giọng pha chút hài hước: “Đồng chí thấy không, tôi cần người như thế nào đều ghi cả trên trang giấy này”.

Ông nhìn gần, nhìn xa, nhìn bên phải, nhìn bên trái, cầm lên xem, lại đặt xuống nhìn, nhưng không trông thấy gì.

“Đây là tờ giấy trắng, tôi không thấy gì cả”. Cuối cùng, không nén nổi nghi ngờ, ông nhìn tôi.

Đúng, đây là một trang giấy trắng, có điều hơi khác những tờ giấy khác một chút, hình như dày hơn, giống như được phủ một lớp keo, mặt giấy thô ráp.

Tôi nói: “Xin đừng vội, rồi đồng chí sẽ thấy trên trang giấy ấy viết gì”. Nói xong, tôi mở nút lọ nước, dùng bút lông thấm vào nước trong lọ, bôi lên mặt giấy chứ không phải là viết. Tôi bôi nhẹ, rất cẩn thận, giống như vẽ. Trên mặt tờ giấy không hiện bất cứ màu sắc gì, nhưng lại có một làn khói trắng bốc lên, đồng thời có tiếng ti tách khe khẽ, tưởng như tờ giấy đang được hơi nóng, nước chạm vào lập tức bốc hơi.

Ông ngạc nhiên, hỏi tôi: “Anh đang làm gì thế?”.

Tôi nói: “Đồng chí cứ nhìn kĩ đi đã”.

Trên trang giấy nét chữ dần dần hiện lên, từng nét, từng chữ một, giống như có một bàn tay vô hình đang viết nét bút tuần tự, con chữ hoàn chỉnh, chữ đầu tiên là “Kính gửi”, rồi từng chữ khác lần lượt hiện lên như hồn ma...

Đây là một văn thư đã được xử lí bằng kĩ thuật tàng hình.

Tại sao phải xử lí tàng hình, tất nhiên là để bảo mật và an toàn. Như vậy, nếu dọc đường tôi có gặp chuyện gì, ví dụ không may bị mất, người khác nhặt được văn thư này cũng sẽ không bị lộ thân phận bí mật và nhiệm vụ tuyệt mật của tôi. Nhiệm vụ của tôi đến đây - trận địa đầu tiên của khoa toán học Trung Quốc - là để tìm một nhân tài cấp cao giúp 701 phá khóa mật mã *Quang phục số Một*.

Bản thân việc phá khóa mật mã của nước khác là một âm mưu, một công việc trong bóng tối, là cuộc đấu tranh âm thầm một sống một chết giữa quốc gia và quốc gia, giữa tập đoàn chính trị

này và tập đoàn chính trị khác. Lúc này cục diện Đài Loan rất căng thẳng, chiến tranh có thể bùng nổ bất cứ lúc nào, phá khóa mật mã *Quang phục số Một* là nhiệm vụ cấp bách trước mắt, và cũng là nhiệm vụ bí mật nhất của đất nước, không được phép xảy ra bất ngờ, cho dù chỉ một chút xíu, một khi để lộ, phía chúng ta sẽ bất lợi vô cùng, thậm chí ảnh hưởng đến sự thành công trong hành động “Quang phục” và “chống Quang phục”, tức là vấn đề an toàn của nước Trung Hoa mới. Nói cho cùng, việc này không được phép bại lộ. Nói khó nghe một chút, cho dù có bại lộ cũng không thể lộ trên tay tôi, nếu không cuộc đời tôi coi như xong. Chính vì xem lo lắng khía cạnh ấy, trước khi đi tôi phải xử lí tầng hình văn bản này, phủ một lớp bột tầng hình màu trắng trên mặt giấy.

Bột tầng hình màu trắng dưới sự tác động của nước H_2O_2 sẽ biến mất theo làn khói trắng, giống như tuyết tan dưới nắng. Lớp nguy trang bị xóa, cái bí mật của tôi trở thành giấy trắng mực đen, tôi trang trọng nhìn ông Bí thư, vẻ mặt ông bỗng trang nghiêm. Ông hỏi tôi, cần bao nhiêu người, tôi giơ một ngón tay, nói:

“Một người”.

“Một thôi à? Vậy thì...”. Ông nghi hoặc hỏi tôi: “Có yêu cầu gì không?”.

“Đầu tiên, phải là một chuyên gia có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu toán học”.

Ông lấy sổ tay ra ghi, rồi lẩm bẩm: “Phải là một chuyên gia toán học, đấy là thứ nhất...”.

“Thứ hai”. Tôi tiếp lời ông, “Biết tiếng Nga, tốt nhất đã từng học ở Liên Xô”.

“Biết tiếng Nga, tốt nhất đã từng học ở Liên Xô”.

“Thứ ba, tin cậy về mặt chính trị”.

“Đây là thứ ba, còn thứ tư?”.

“Không lớn tuổi quá, tầm trung niên, chưa có gia đình thì tốt”.

“Đây là thứ tư, còn thứ năm?”.

“Thế thôi”. Tôi nói.

Ông hỏi: “Chỉ thế thôi ư?”.

Tôi nói: “Chỉ thế thôi”.

Ông nói: “Có bốn điểm, một người”.

Tôi nói: “Vâng, chủ yếu có bốn điểm, ba điểm trên là quan trọng nhất. Tóm lại, nguyên tắc của chúng tôi không cần nhiều người, càng ít càng tốt, có lí tưởng là đủ rồi. Đây không phải chiến thuật biến người, người đông sức mạnh lớn mà là dùng một nhà toán học khác phá mê hồn trận của một nhà toán học đã dày công bố trí, bất luận là nhà toán học bố trí mê hồn trận hay là nhà toán học phá mê hồn trận đều phải chọn một trong một trăm, không thể khác. Chúng tôi muốn tìm là một trong số một trăm, người đó chứ không ai khác. Mong đồng chí đề cử cho chúng tôi vài người”.

“Chừng bao nhiêu người?”.

“Chẳng nhẽ đồng chí có nhiều?”.

“Hơn một chục người cũng có”.

“Vậy cho tôi được gặp mặt”.

“Lúc nào?”.

“Càng sớm càng tốt”.

“Sớm nhất là ngày mai”.

“Đồng chí cứ cho sớm nhất”.

Có thể vì tôi quá nghiêm túc, có thể vì ông quá căng thẳng, cuộc nói chuyện của chúng tôi đầy không khí công việc, không có những lời lẽ thừa, không hài hước, không nhẹ nhàng, không khách sáo, thậm chí lúc ông ra về, ngay cả một câu chào nhau cũng không.

6

Buổi sáng hôm sau, tôi ăn sáng xong, từ dưới nhà ăn đi lên, trông thấy phòng bảo vệ kế bên có hai người đi ra, một người là ông Bí thư, người kia tôi chưa gặp. Ông Bí thư giới thiệu, tôi biết anh là người đến dự tuyển, một tiến sĩ toán lí, mới ở Liên Xô về năm ngoái. Anh là người đầu tiên tôi được tiếp xúc. Sau đấy, mọi người lục tục ra vào phòng tôi, đến tối tôi đã gặp tổng cộng mười hai người (trong đó có hai nữ) tôi được tiếp xúc. Trong số này, chỉ có một nửa ở lại phòng tôi quá năm phút. Tức là, một nửa số người thời gian ở lại phòng tôi quá ngắn, ví dụ anh tiến sĩ học ở Liên Xô về vừa rồi. Sau đấy, ông Bí thư nói, ông tưởng đấy là người tôi sẽ tuyển chọn, cho nên sắp xếp anh đến đầu tiên, lại còn được ông thân chinh đưa đến. Nhưng sự thật thì, sau khi anh vào phòng chúng tôi không nói với nhau câu nào, tôi chỉ nhìn anh rồi mời anh ra.

“Tại sao?”.

Ông Bí thư không hiểu, hỏi tôi.

Tôi nói với ông, sau khi chúng tôi vào phòng, tôi cố tình tỏ ra kiêu căng không nói gì, thật ra đấy là phép thử tâm lí. Có thể anh ta không biết, thấy tôi không nói gì, ra vẻ khinh người, trên mặt anh ta luôn nở nụ cười ân cần nhưng nhạt nhẽo, rất thận trọng với tôi, thấy tôi định hút thuốc, anh vội đứng dậy đánh diêm, còn chủ động pha trà. Tôi nghĩ, anh này thích hợp với việc săn sóc người khác, không thích hợp với công việc giải mã lằng lẽ. Androv nói, phá khóa mật mã là làm bạn với người chết. Cho nên, khỏi cần nghe lời nói, xem sắc mặt, càng không cần anh cần thận chăm chút, mà cần anh lắng nghe nhịp tim người chết.

Đúng vậy, phá khóa mật mã tức là nghe nhịp tim người chết.

Người chết làm gì còn nhịp tim? Đây là chuyện ngược đời, bản thân việc phá khóa mật mã cũng là chuyện ngược đời lớn. Tại sao công việc phá khóa mật mã lại là nghề tàn bạo và hoang đường nhất thế giới? Là bởi trong tình huống bình thường, mọi mật mã đều có thời gian bảo hiểm nhất định, không thể phá nổi, không phá nổi là chuyện bình thường, phá nổi mới là chuyện không bình thường. Thiên cơ bất khả phá, nhưng nghề của anh lại là phá, cho nên số phận của anh tàn khốc đến khó tin. Điều này ý nói, những người phá khóa mật mã của chúng ta phải chuẩn bị tốt tâm lí, tuyệt đối trầm lắng - trầm lắng tuyệt đối trước sự tàn khốc không thể tin nổi. Nếu phải đối diện với sự cố tình ngạo mạn, anh bị lạc hướng, quên mất thân phận mình, chỉ chăm chăm lấy lòng người khác, đón ý người khác, thì nội tâm những người như vậy nhu nhược biết chừng nào, tôi làm sao nhìn thấy tương lai sáng sủa? Phải biết rằng, chúng tôi cần chút nguyên bản ánh sáng giống như sợi tơ nhện, hơn nữa trong gió bão, chúng tôi phải im lặng như người chết, không kinh hãi bởi

rồi, dù thế nào cũng không hoang mang, như vậy ngày lại ngày, đêm lại đêm mới có thể may mắn “vô tình bắt gặp”.

Tất nhiên, kĩ thuật mật mã chính là một bộ môn của khoa học toán học, năng lực toán học giỏi và sâu sắc là tất yếu nhưng tố chất tâm lí tốt lại rất quan trọng, hai cái đó giống như đôi cánh, thiếu cái nào cũng không được. Theo một ý nghĩa nào đó, tôi không dám khẳng định mình phán đoán chuẩn xác trình độ toán học của họ cao hay thấp, khoa học và hợp lí, hay hạn hẹp và ngang ngược. Nhưng tôi dám khẳng định trực giác của mình không sai về tố chất tâm lí của họ. Ít nhất cũng không phải là chuyện xấu. Cho nên, tôi cố chấp theo cách của mình để chọn người, trước tiên từ mười hai người chọn ra sáu, sau đấy thi viết.

Nội dung thi viết tôi lấy ra từ tài liệu của Hải Ba, là hai đề toán cao cấp diễn biến từ hai bộ mật mã trung cấp đã được giải mã, tất nhiên chúng không phải là mật mã, nhưng có thể phản ánh tài năng toán học gần với mật mã của một người. Trước mắt, đây là phương thức hữu hiệu duy nhất để tôi chọn người. Tôi quyết định lấy ra một đề để làm bài thi, thời gian làm bài là hai tiếng rưỡi, hình thức làm bài tự do, có thể tham khảo sách vở, nhưng tuyệt đối độc lập làm bài. Để tỏ rõ thành ý của mình, bữa trưa của những người tham gia thi và giám khảo do tôi cung cấp với tiêu chuẩn hai đồng mỗi suất, ngoài ra còn bồi dưỡng cho mỗi thí sinh và giám khảo ba đồng. Tôi trao cho ông Bí thư một trăm đồng để đến cửa hàng lương thực thực phẩm mua mười cân gạo và mười cân thịt lợn. Tôi phát hiện ông Bí thư ngạc nhiên nhìn tập tiền dày cộp và hai tờ phiếu lương thực, thực phẩm thật giả khó phân biệt. Vào những năm ấy, chuyện ăn uống của bất cứ ai đều có vấn đề.

Kỉ luật thi rất nghiêm, kết quả rất khá, trong đó có một người nổi bật, đáng tiếc hai người được ông Bí thư giới thiệu đều nộp

giấy trắng. Buổi chiều, tôi báo tên ba người còn lại với ông Bí thư, yêu cầu được gặp họ. Ông Bí thư bố trí để tôi gặp họ ngay trong văn phòng của ông, tôi đưa cho họ một đề khác, yêu cầu họ tiếp tục làm bài độc lập. Lần này tôi cố tình không chú ý coi thi, mục đích là để thử đạo đức của họ, trong điều kiện không có gì gò bó liệu họ có tuân thủ kỉ luật thi hay không. Khỏi phải nói, nếu bình thường, tôi sẽ chọn một trong số ba người này. Tôi có cảm giác rõ ràng, ông Bí thư có phần thất vọng vì kết quả tuyển chọn của tôi, có thể vì mấy người ông giới thiệu tôi không chọn được ai. Nhưng không có cách nào khác, rau tươi hoặc củ cải mỗi người một ý, tôi chọn món ăn theo khẩu vị, giống như buổi tối ông chiêu đãi tôi, ông mời tôi uống rượu nhưng tôi đều từ chối.

Đi công tác một giọt rượu cũng không uống, đó là thói quen từ nhiều năm nay của tôi.

Gọi là mở tiệc nhưng chẳng qua chỉ là thêm mấy người cùng tôi ăn cơm, tất cả đều là lãnh đạo trong Viện. Nhiều người, nhiều chuyện, bữa ăn kéo dài vô ích. Ăn xong, chúng tôi ra khỏi nhà ăn, đi qua sảnh lớn, bỗng tôi chú ý, trong phòng khách có mấy người ngồi ở sofa, trong đó có một phụ nữ nhìn tôi chằm chằm, cái nhìn mạnh dạn và nồng nhiệt, giống như người phụ nữ trong văn chương. Cô này chừng 30 tuổi, có thể hơn, tô son đỏ chót, mặc cái áo kiểu Lê-nin kẻ đen trắng, tóc buộc khăn tay trắng, trông giống kiểu Tây, mốt và sắc thái giống những nhân vật nữ điệp viên trên màn ảnh. Tôi thoáng thấy cô ta cười với tôi, tôi không dám tin đấy là sự thật, thà đó là ảo giác còn hơn. Nhưng dù là ảo giác, nhưng tôi cũng cảm thấy người nóng bừng như lửa đốt, không dám nhìn cô ta.

Chuyện khó tin bắt đầu từ đây. Một lúc sau, tôi chia tay với ông Bí thư và những người khác, lúc quay về, thấy cô gái kia đứng

trước cửa phòng tôi, nhìn tôi, trên khuôn mặt vẫn là nụ cười quyến rũ vừa rồi. Bỗng tôi không biết thực hư thế nào, để che đậy lúng túng, tôi nói, pha chút trách cứ:

“Cô đang làm gì ở đây?”.

Cô ta nói ngay: “Em tìm anh”. Giọng nói và nụ cười đều rất ngọt ngào.

“Tìm tôi có việc gì?”. Tôi hỏi.

“Anh đang tuyển người, em đến tìm hiểu, có được không?”. Cô ta rất thẳng thắn.

“Cô đang làm việc gì?”. Tôi hỏi.

Cô nghiêng đầu, rất ngây thơ: “Anh đoán xem?”.

Tôi trả lời rất thô bạo: “Tôi không đoán”.

Cô ta hơi bối rối, nhưng rất nhanh chóng nở nụ cười, nói: “Xem ra anh hay cáu kỉnh đấy nhỉ, cứ như em là phần tử Quốc Dân Đảng còn sót lại vậy”. Cô ta cười ha hả, nói tiếp: “Em không phải gián điệp Quốc Dân Đảng đâu, em là một trí thức yêu nước, từ Mỹ về trả ơn các giáo sư trong nước, Thủ tướng Chu Ân Lai đã có lần tiếp em”.

Tôi nghe mà, cứ ngẩn ra, chẳng còn biết ra sao.

Cô vỗ vai tôi, rất cởi mở yêu cầu: “Mở cửa, mời em vào phòng đi!”.

Tay tôi đã cho vào túi lấy chìa khóa, nhưng rồi buông xuống, tự hỏi, mình chưa biết gì về cô ta, mạo muội mời vào phòng liệu có thích hợp không? Đáp án là phủ nhận. Tôi mời cô xuống phòng khách ở sảnh lớn. Hình như cô không muốn để tôi tiếp ở phòng

khách, lúc đi xuống, cô đưa tôi sang nhà chuyên gia, bảo ở bên ấy có quán cà phê dành cho khách nước ngoài.

Tôi nói: “Tôi không phải là khách nước ngoài”.

Cô điềm nhiên trả lời: “Chúng ta giả làm khách nước ngoài”. Rồi cứ thế xỏ ra một tràng tiếng nước ngoài, không biết tiếng nước nào.

Tôi đang do dự thì cô lấy ra một tờ mười đồng, nói: “Tiểu thư mời tiên sinh, liệu có từ chối nữa không?”.

Tôi nghĩ bụng, người này hình như không chân thật, giống như nhân vật trong tiểu thuyết, nói năng thao thao bất tuyệt, gây phiền cho người khác. Cuối cùng tôi cũng đi với cô ta. Dọc đường, tôi tự nhủ, con người cô này có cái gì đó như thật như ảo, tốt nhất tránh xa, có cơ hội thì rút lui. Chừng như cô ta thấy rõ suy nghĩ của tôi cô nói với tôi như động viên, an ủi:

“Đừng nhìn tôi bằng con mắt già nua cũ kỹ như vậy, nhìn như vậy anh sẽ thấy tôi như một quái vật, thật ra tôi không quái, chỉ là cá biệt thôi. Ở đây họ đều giống nhau, trăm người như một, chỉ có tôi là không giống ai, cho nên cũng đáng để anh làm quen chứ”.

Trong bóng tối, tôi cảm thấy giọng nói của cô ta hình như cố tình làm điệu, thỉnh thoảng kèm vài tiếng nước ngoài, khiến tôi nổi da gà. Tôi nghi hoặc, đây là nhân vật nào?

Tên cô ta là Hoàng Y Y, như cô ta nói, là một trí thức yêu nước, trước ngày về nước đã từng làm việc với Giáo sư toán học nổi tiếng J. Neumann^[4], ông coi cô là một nhà toán học giỏi. Tôi đã từng được nghe ông Androv nói, hiện tại, ông J. Neumann là người phá khóa mật mã vĩ đại nhất, ông ấy có hai bộ não, một của phương Đông, một của phương Tây, trên thế giới chỉ có ông vừa có thể phá khóa mật mã của phương Đông, vừa có thể phá khóa mật mã phương Tây, ông thu nhận hàng loạt học giả phương Đông là để tiếp nhận cái huyền diệu của trí tuệ phương Đông... Cho nên có người bảo bộ não của ông còn phức tạp hơn, sâu sắc khó lường hơn não Einstein.

Rất nhiều người biết cơ duyên giữa Hoàng Y Y và Tiến sĩ J. Neumann, quan hệ này rất có lợi cho cô tạo nên những tính toán vô song. Khả năng tính toán của cô là nghiệp tổ truyền, ngôi từ đường họ Hoàng ở trấn Đại Nguyên, huyện Anh Đức, tỉnh Quảng Đông, cho đến nay vẫn treo bức Ngự thư của Từ Hi Thái hậu: “Lưỡng Quảng đệ nhất toán bàn”^[5], từ đời ông cô. Vào những năm cuối đời, ông già theo Tôn Trung Sơn, đã từng làm Tổng quản thu chi cho chính phủ Quốc Dân, những người đời sau bảo ông là thủ quỹ của Tôn Trung Sơn. Từ năm lên 3, Hoàng Y Y bắt đầu học toán với ông nội, năm 13 tuổi lên Quảng Châu học trung học, biết gảy bàn tính nhanh không kém ông nội hồi nào. Trước khi lâm chung, ông nội trao cho Hoàng Y Y cái bàn tính bằng ngà voi có những con tính bằng vàng, khiến cho mấy chục con người nổi dõi họ Hoàng phải đỏ mắt ghen tỵ.

Cái bàn tính ông nội truyền lại đúng là báu vật hiếm thấy ở đời, nó chỉ lớn bằng nửa bao thuốc lá, giống như một miếng ngọc bội, có thể úp gọn trong bàn tay, nhưng vật liệu và kỹ thuật làm ra nó thật sự khiến mọi người phải trầm trồ kinh ngạc. Cái khung bàn tính làm bằng thứ ngà voi rừng, được chạm trổ tinh tế, kỹ thuật và tài khéo léo của người thợ quả là cao siêu, một

trăm lẻ một con tính trên bàn tính làm bằng vàng ròng, sáng loáng, cầm lên tay mát tận ruột gan, có thể nói đẹp vô cùng, không gì sánh nổi.

Cái bàn tính nhỏ xinh và quý báu, thật ra nói nó là báu vật thì đúng hơn là cái bàn tính, chỉ để ngắm nhìn chứ không có tính thực dụng, là bởi con tính quá nhỏ, nhỏ như hạt đỗ, người bình thường không sao sử dụng nổi, muốn sử dụng chỉ có thể dùng móng tay để gảy. Nhưng Y Y có thể cầm cái bàn tính ấy trên tay để thi tính với những cao thủ khác, lúc đầu cô dùng móng tay để gảy, mười đầu móng tay để nhọn, về sau Y Y chuyển sang dùng móng tay giả, giống như chơi đàn tì bà, đầu nghĩ thế nào thì tay gảy như thế, trông thật tự nhiên, gảy con tính rào rào như trời đổ mưa, cảm giác như thấy nghệ sĩ đi cà kheo vẫn bước như bay. Đó là tài nghệ của Y Y, cũng là điều tự hào, lúc nào cô cũng đem theo bên người như một bảo vật, lúc vui hay buồn, lúc cần hay không cần cô cũng lấy ra để sưởi ấm tay, có lúc bỏ ra ngắm nhìn như một thói quen, nhưng dù là vô tình hay hữu ý thì dựa vào tuyệt chiêu này, cô đi đến đâu cũng được mọi người chú ý, được mọi người khắc ghi trong lòng.

Năm 1942, do thành tích nổi trội, Hoàng Y Y được Bộ Giáo dục chính phủ Quốc Dân cử sang Học viện Công nghệ Massachusetts học chương trình Tiến sĩ toán lí. Có lần, nhà toán học nổi tiếng J. Neumann giảng bài, có thể vì muốn được nhà toán học này chú ý trong giờ nghỉ giữa buổi học, Hoàng Y Y lấy bàn tính ra, đeo móng tay giả đỏ chót, lạch cạch gảy các con tính, ngay lập tức thu hút sự chú ý của vị giáo sư này, ông nhìn cô say mê. Một năm sau, trong buổi bảo vệ luận án, một lần nữa Hoàng Y Y gặp nhà toán học kia, ông nói với cô: “Tôi có một trợ lí vừa thôi việc, buổi bảo vệ luận án hôm nay và cái bàn tính của cô đã hoàn toàn thuyết phục tôi, tôi rất hoan nghênh cô làm trợ lí cho tôi”. Về sau, Hoàng Y Y nhận làm trợ lí cho J. Neumann, nhanh chóng

trở thành nhân vật được giới toán học biết. Sau ngày nước Trung Hoa mới ra đời, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục, Viện Khoa học Trung Quốc cùng gửi thư ngỏ, hoan nghênh các chí sĩ hải ngoại yêu nước trở về xây dựng đất nước. Thư ngỏ này do Thủ tướng Chu Ân Lai kí, trong số mười hai người được Thủ tướng điểm tên có Hoàng Y Y. Vậy là cô về nước, trở thành nữ giáo sư trẻ nhất lúc bấy giờ, chỉ mới 26 tuổi. Về sau, Hoàng Y Y sang Liên Xô viếng thăm tám tháng, đem về một biệt danh Liên Xô: “Cá sông Volga”, biệt danh này có ngụ ý gì cũng ít người biết.

Tất cả những chuyện ấy về sau tôi mới dần dần được biết. Buổi tối hôm ấy, chúng tôi vào quán cà phê, nhưng không nói chuyện gì nhiều rồi chia tay nhau ngay. Là tôi bỏ đi. Quán cà phê không lớn, đây là một lớp học cũ được cải tạo lại, chủ quán là một phụ nữ đứng tuổi, trông giống như người Tân Cương, nhưng hóa ra là người Ca-dắc Liên Xô. Nghe nói, chồng của chị ta đã sang làm chuyên gia ở đây từ rất sớm, chị ta mở quán cà phê này là để phục vụ họ Liên Xô, nay thì chuyên gia đã về nước quá nửa, kể cả chồng chị ta, nhưng chị thì ở lại. Nghe Y Y nói hiện tại chị ta yêu một người ở đây, ở lại cũng vì không nỡ bỏ anh này chứ không phải vì không nỡ bỏ quán cà phê. Sau khi các chuyên gia về nước hàng loạt, công việc làm ăn của quán cà phê cũng ế ẩm, khi chúng tôi vào chỉ thấy có một vị khách không rõ quốc tịch, nhưng chắc chắn là người nước ngoài, mặt đầy râu ria, giống như Mark, chừng như đang say sưa nghe khúc nhạc “Tình hữu nghị bền lâu” phát ra từ một cái máy hát. Bản nhạc phát xong, ông dùng tiếng Trung Quốc lơ lơ yêu cầu chủ quán phát lại. Vì không có khách, trong quán trống trải, có thể vì trống trải, nên trong lúc chờ nhạc nổi lên, Y Y nhiệt tình mời tôi khiêu vũ. Tất nhiên tôi không hưởng ứng. Tôi nói: “Tôi không biết khiêu vũ”.

Y Y nói: “Anh không biết thì tôi dạy anh”. Y Y nhất định mời tôi bằng được. Tôi kiên quyết từ chối vì thấy rất vớ vẩn, khiêu vũ

trong quán cà phê, lại khiêu vũ với một người lạ. Tôi không dám nghĩ đến chuyện ấy chứ đừng nói gì đến làm thật. Nhưng Y Y như người bị ma ám, thấy tôi từ chối, không biết có phải để trả thù hay có chuyện gì, cô ta quay lại, mời người có bộ râu kia cùng khiêu vũ. Tất nhiên người kia đứng dậy, ông ta còn cảm ơn tôi, cứ như tôi nhường cho ông ta cơ hội này. Y Y nói với chủ quán một câu tiếng Nga, chủ quán nghe rồi cười, chị từ trong quầy đi ra, ngồi với tôi. Chủ quán nói tiếng Trung Quốc rất khá, chỉ trừ giọng điệu khó nghe, còn ý nghĩa cơ bản đều diễn tả chính xác. Chủ quán hỏi tôi có phải là bạn trai của Carmen không. Tôi hỏi Carmen là ai, chị chỉ vào Y Y, nói, cô kia. Tôi bảo, cô ấy tên là Hoàng Y Y cơ mà? Chủ quán cười, nói: “Xem ra anh không phải là bạn trai của Carmen ấy”. Rồi chị giải thích, Hoàng Y Y là tên cô ta, còn Carmen là tên thân mật, ở đây ai cũng gọi Y Y là Carmen. Tôi hỏi, tại sao lại gọi là Carmen, chị chủ quán hỏi tôi:

“Anh không thấy cô ấy đáng yêu à? Đáng yêu như Carmen”.

Thật ra, cho đến lúc đó tôi mới biết Carmen là một hình tượng văn học, nhưng có đáng yêu hay không thì tôi không biết. Không biết chút gì. Tôi nghĩ, như thế mà cũng đáng yêu cơ à? Thế này gọi là thần kinh, điên khùng mới đúng!

Trông thấy hai người khiêu vũ, tôi có cảm giác buồn nôn, thấy khó chịu, cho nên tôi rút lui không một lời chào.

Sáng hôm sau, tôi đi tìm ông để lấy hồ sơ của ba người định tuyển chọn, tiện thể hỏi ông về Hoàng Y Y. Ông Bí thư giới thiệu sơ qua tình hình Y Y với tôi. Tôi cảm thấy ông Bí thư có vẻ ca ngợi tài năng và tinh thần nghiên cứu khoa học của Y Y, hiện tại trong Viện đang tiến hành nghiên cứu hai đề tài được quốc tế quan tâm, trong đó có đề tài “Vi phân và chất lượng chia cắt của cô”, có điều ông hơi phàn nàn về tính tự do tùy tiện của Y Y. “Tôi

cho rằng, cô ấy thuộc loại người có đại não phát triển, tiểu não không phát triển, trí tuệ rất cao, nhưng kém về năng lực kiểm chế, không kiểm soát nổi tư tưởng và hành vi của bản thân, bình thường nói và làm việc rất tùy tiện, tự do phóng túng, rất dễ bị dao động, có người phê bình cô ấy đậm chất tư sản”. Ông Bí thư nhìn tôi, lại nói: “Nhưng mà ở đời làm gì có người thập toàn thập mỹ. Người nào cũng có khuyết điểm, bản thân cô ấy sống ở Mỹ nhiều năm, tư tưởng khó tránh khỏi bị ảnh hưởng, chúng ta vừa phải cải tạo cô ấy, mặt khác cũng phải thông cảm với cô ấy, tôi hiểu cô ấy, cho nên thường xuyên khuyên cô nhập gia phải tùy tục. Vấn đề của cô ấy chỉ là nhập gia không tùy tục, hoặc có thể nói vẫn chưa nhập gia một cách tốt nhất. Nhưng tôi tin dần dần cô ấy sẽ tốt hơn”.

Tôi nghĩ, cô ta có nghiệp vụ rất giỏi, tại sao không giới thiệu cho tôi? Tôi hỏi ông Bí thư điều đó, ông cười khà khà: “Vừa rồi anh đã gặp mặt cô ấy, anh cảm thấy thích hợp không? Cô ấy như vậy, theo cách nói của anh sẽ là điên khùng!”.

Tôi nghĩ cũng phải, chúng tôi có thể chọn một người như thế được không? Nhiều nhất thì cô ta cũng chỉ là người “có ruồi muỗi trong tư tưởng” mà thôi.

Ra khỏi văn phòng ông Bí thư, tôi muốn gạt Hoàng Y Y ra khỏi đầu óc, nhưng không dễ, hình ảnh, giọng nói, lời lẽ, điệu nháy của cô cứ như đàn ruồi bay trước mặt tôi. Nói thật, những lời ông Bí thư nói về cô khiến tôi hiểu kì, tôi nghĩ, loại người này chỉ tổ làm lãnh đạo đơn vị đầu đầu, không ngờ lại giỏi giang, điều này chứng tỏ về mặt nghiệp vụ cô ta hơn hẳn mọi người. Nhìn bề ngoài điên điên khùng khùng, thực tế lại là người tài giỏi, tôi cảm thấy đáng ghét nhưng người khác lại thấy đáng yêu, ví dụ chị chủ quán cà phê... Xem ra, Y Y không phải là người phụ nữ điên khùng, không thể coi thường. Tôi muốn gặp lại, nhưng

nghĩ đến tối hôm qua tôi đã làm cô ta khó xử (ra về không chào), muốn chủ động gặp, biết đâu lại bị cô ta chế giễu. Nghĩ lại, một con người như vậy đến chỗ chúng tôi cũng không hợp, chúng tôi là một đơn vị đặc biệt, tính kỉ luật cao, tác phong tư tưởng khô cứng. Nghĩ như vậy, tôi lại thôi.

Tôi cầm hồ sơ của những người dự tuyển về nhà khách, lúc mở cửa bước vào phòng, trông thấy trên sàn có hai bì thư, tôi biết đây là đáp án của họ. Hôm qua tôi ra cho ba người một đề mê cung toán học, sẽ căn cứ vào đáp án của ba người này, không sai, nhanh chậm, đơn giản hay phức tạp để quyết định chọn ai. Lúc này đã có hai người nộp bài, tôi xem, đáp án của cả hai đều đúng, trong bụng cảm thấy vui vui. Vừa rồi tôi còn nghĩ, nếu cả ba người không nộp bài kịp thời hoặc đáp án đều sai, tôi sẽ không biết phải thế nào. Xem ra, lúc này ít nhất có hai người cho tôi chọn một. Cứ theo tư duy trong đáp án, tuy mỗi người một cách, nhưng về cảm giác và mức độ phức tạp hay đơn giản, cả hai không chênh lệch bao nhiêu, cũng khó phân biệt cao thấp. Như vậy tức là, trong hai người tôi chọn ai cũng được, cuối cùng chọn ai sẽ quyết định bởi hồ sơ lí lịch. Tôi chuẩn bị nghiên cứu kĩ hồ sơ của hai người để từ đó đưa ra sự lựa chọn rõ ràng. Đúng lúc ấy có người gõ cửa, mở cửa, thì ra là Hoàng Y Y. Cô ta đứng ở cửa, trông thấy tôi, vẫn là nụ cười mơ màng như hôm qua.

“Có việc gì không?”. Tôi hỏi.

“Tất nhiên”. Cô ta trả lời. “Nhưng không phải mời anh khiêu vũ, yên tâm đi”.

“Chuyện gì?”.

“Có thể để em vào phòng được chứ?”. Không chờ tôi trả lời cô ta đã bước vào, nói ngay: “Em đến dự thi, anh không cho vào à?”.

“Dự thi gì?”. Tôi giả vờ hồ đồ.

“Chẳng phải anh đến chiêu mộ nhân tài là gì?”. Cô ta mở to cặp mắt.

“Đúng vậy”. Tôi không muốn lời thôi mà muốn nhanh chóng mời cô ta đi khỏi đây. “Nhưng chúng tôi đã chọn đủ người, công việc đã kết thúc”.

“Vậy là em đến muộn rồi”.

Tôi nói: “Đúng vậy”.

Cô ta nói: “Anh chưa cho em biết tên, cho em làm quen được không?”.

Tôi nói: “Tôi tên là An Tại Thiên”.

Cô hỏi: “Đồng chí Thiên làm việc ở đâu?”.

Tôi nói: “Giống như cô, một viện nghiên cứu”.

Cô ta lại hỏi: “Anh cần người để làm việc gì?”.

Tôi trả lời mập mờ: “Làm một việc mà nhà toán học có thể làm và việc mà một công dân phải làm”.

Cô ta nói: “Xin ông anh đừng nói cái kiểu mập mờ ấy được không?”.

Tôi nói: “Ở đây không có ông anh nào hết, chỉ có đồng chí”.

Cô ta nói: “Nói để anh biết, đấy lại là một câu khó nghe”. Nói xong, cô ta phá lên cười, đúng lúc một cơn gió từ ngoài cửa sổ lùa vào, thổi tung những bài thi đang để trên mặt bàn. Y Y tỏ ra

nhảy cảm với những kí hiệu trên bài thi, cô nhìn tôi, hỏi: “Đây là bài anh làm à?”.

Tôi nói: “Không phải tôi làm, mà là của những người tôi cần tuyển chọn làm”.

Cô ta nói: “Đây là đề thi để tuyển chọn à?”.

Tôi nói: “Đúng vậy”.

Cô ta nói: “Em xem có được không?”.

Tôi chưa đồng ý thì cô đã cầm lên xem.

Tôi lạnh lùng nói: “Đề bài không thể chỉ dựa vào tiếng cười để giải đáp”.

Cô không trả lời, mà như người vào nơi hoang vắng, lảo bầm một mình: “Cái đề trò chơi toán học... cố ý phức tạp hóa... người ra đề chắc chắn có tâm lí biến thái...”. Cô ta như người mộng du, ngồi thẳng lên, khoé miệng khẽ rung, cái vẻ như nửa tỉnh nửa mê. Tôi ngạc nhiên vì sự thay đổi đột ngột của cô, vừa rồi đang cười vui, lúc này như một người khác hẳn. thay đổi như chong chóng, không bắt đầu, không tiếp nối, giống như trong người cô có một cái nút bấm có thể tự động thay đổi trạng thái.

Sau một hồi mơ mơ hồ hồ, như tỉnh như say, cô ngược lên nói với tôi: “Em có thể giải được đề này, nhưng cần có một tiếng đồng hồ. Em mang về được không? Hay là làm tại đây?”. Tôi đồng ý để cô mang đi, đồng thời tìm một đề khác đưa cho cô. Cô cầm đề toán trên tay, nửa mơ nửa tỉnh, cảm giác như một con người khác hẳn lúc cô bước vào.

Tôi tiễn cô ra cửa, trông cái vẻ mộng du của cô, tôi cũng như mộng du.

8

Đúng là tôi bắt đầu mộng du.

Chừng nửa tiếng đồng hồ sau, tôi nghe thấy tiếng bước chân lộc cộc của cô ngoài hành lang về phía phòng tôi. Nhưng đến gần cửa, tiếng chân dừng lại, nhưng không có tiếng gõ cửa, mà thấy có vật gì nhét vào khe cửa. Tôi nhặt lên xem, đó là đáp án và có thêm một lá thư. Vui hơn nữa là, trên đầu trang giấy có hình vẽ châm biếm cái đầu tôi, chừng như dùng hình vẽ để thay lời xưng hô. Dưới đây là nội dung lá thư.

Em mất hai mươi bảy phút để ra khỏi mê cung thứ nhất của anh, tin rằng anh rất vừa lòng. Em cũng đã xem mê cung thứ hai, nếu có thời gian em cũng sẽ ra khỏi. Nhưng lúc này em không có thời gian, em phải lên lớp. Tiện thể nói với anh, với sự hiểu biết của em về bạn bè, người có thể giải được đề này chỉ có ba người là Tạ Hưng Quốc, Trương Hân và Ngô Cốc Bình. Nhưng giải được đề thứ hai chỉ có Quốc và Bình, Hân chỉ có thể nộp giấy trắng. Ôi, được làm quen với anh thật là vui...

Tôi tin rằng, lúc này đồng tử của tôi đang giãn to, vì cô ta nói không sai. Cho đến lúc này, thật sự làm xong bài thi chỉ có Tạ Hưng Quốc và Ngô Cốc Bình. Tôi nhìn vào lá thư của cô, bất chợt suy nghĩ mông lung, bên tai vang lên tiếng Androv: Đại bộ phận mật mã đều được phá khóa trong vô tình hay hữu ý, đại bộ phận thiên tài phá khóa mật mã cũng đều vô tình hay hữu ý phát hiện...

Đúng vậy, tại sao tôi không nghĩ rằng, trong khoảng thời gian tôi hút xong hai điếu thuốc, Hoàng Y Y đã giải xong đề thi thứ nhất, thật không hiểu nổi! Tôi rất phấn chấn đi lại trong phòng, thỉnh thoảng đến bên cửa sổ ngóng nhìn, mong Y Y nhanh chóng hết giờ lên lớp để quay lại đây. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, vừa lúc trông thấy cô kẹp tập bài giảng, kiêu sa như một nàng công chúa, đang bước đi trên đường. Tôi say sưa và vui mừng nhìn cô. Bỗng như có linh tính, cô ngược nhìn về phía tôi, hai ánh mắt gặp nhau, cô tỏ ra vui mừng, gửi một cái hôn gió về phía tôi.

Ôi, con người này, tôi không biết nói thế nào. Ngay lúc ấy tôi chợt nghĩ, cho dù cô ta có chuyện gì đi nữa, chỉ cần về mặt chính trị không có vấn đề, tôi sẽ chọn cô. Tức là, sau khi Y Y dễ dàng giải được đề thi, tôi cũng dễ dàng đưa tên cô vào danh sách tuyển chọn. Cho nên, tôi mong cô ta nhanh chóng giải được đề thứ hai. Đến gần trưa, tôi đưa cô vào một căn phòng, yêu cầu cô nộp đáp án trước 2 giờ chiều.

Cô nói: “Không cần”.

Tôi ngạc nhiên hỏi: “Tại sao? Cho dù cô đến dự thi cũng phải theo yêu cầu của tôi, hoàn thành hết nội dung bài thi chứ”.

Cô nói: “Vậy anh bảo tuyển người làm việc gì?”.

Tôi nói: “Điều này thì khỏi cần hỏi, nếu được trúng tuyển, tất nhiên sẽ biết, nếu không sẽ vĩnh viễn không biết”.

Cô nói: “Như thế không công bằng, em phải biết mình sẽ làm việc gì, với lại có biết em mới đồng ý làm việc đó hay không chứ?”.

Tôi nói: “Không có cách nào khác. Sự thật thì đây cũng là nội dung sát hạch, tức là cô có đặt lợi ích quốc gia lên trên hết hay không, làm bất cứ việc gì cũng tình nguyện theo tinh thần cách mạng”.

Cô nói: “Xem ra, em chưa có được tinh thần cách mạng ấy”.

Tôi nói: “Vậy thì hãy bỏ cuộc đi”. Tôi đưa hai đáp án của người dự tuyển ra, vầy vầy trước mặt cô, nói: “Như cô biết, đã có hai người làm xong đề thứ hai, nếu tôi tuyển chọn, coi cô là người cạnh tranh với hai người này, đối với họ sẽ là không công bằng”.

Cô nói: “Nói thật với anh, em hiểu hai người này, nếu anh chọn để họ gánh vác một nhiệm vụ quan trọng, làm những việc trời long đất lở, vậy thì anh đã chọn nhầm người, nhất là Tạ Hưng Quốc, xin anh đừng động đến”.

Tôi thắc mắc: “Tại sao?”.

Cô nói: “Người này em hiểu lắm, rất chịu khó đi sâu nghiên cứu, cẩn thận nghiêm túc, điển hình của một con người tận tụy, kiên nhẫn nhưng thiếu tính sáng tạo. Nếu anh muốn nghiên cứu một đề tài gì, anh ta sẽ là người hợp tác tốt nhất, chỉ cần anh nói với anh ta suy nghĩ của mình, anh ta sẽ từng bước tìm cách thực hiện một cách tuyệt vời, hơn cả mong muốn của anh. Nhưng nếu anh yêu cầu anh ta khai sáng điều gì đó, anh ta sẽ không biết phải làm thế nào. Anh ta thiếu hẳn dũng khí và bản lĩnh tìm tòi sáng tạo”.

Tôi hỏi: “Hai người đã hợp tác với nhau bao giờ chưa?”.

Cô lại trở về với giọng đùa cợt ban đầu, chơi trò ú tim: “Anh hỏi hợp tác gì? Về công tác hay về chuyện khác? Nói thật với anh nhé, em hợp tác với anh ấy về nhiều mặt. Về công tác, anh ấy với

em đang trong cùng nhóm đề tài, hợp tác những mặt khác là chuyện riêng tư, còn là chuyện gì thì anh tự hiểu”. Nói xong, cô nở nụ cười châm biếm.

Tôi không ưa với cách nói này của cô, nên lạnh lùng nói: “Hai người hợp tác trong các chuyện khác tôi không quan tâm, tôi quan tâm nhất là việc cô nói xấu anh ấy ngay trước mặt tôi”.

Cô nói: “Anh không thấy em khen anh ấy à? Em nói toàn chuyện thật đấy”.

Tôi nói: “Nhưng cô đã suy nghĩ chưa, câu chuyện của cô có khi ảnh hưởng đến sự lựa chọn của tôi. Nhưng mà tôi nghĩ có thể đây là mục đích của cô, là bởi đề tài nghiên cứu của cô cần đến anh ấy, cho nên sợ tôi đưa anh ấy đi chứ gì?”.

Cô ta phá lên cười: “Anh lấy cái tâm của kẻ tiểu nhân để nghĩ về tấm lòng quân tử của em, xem thường em quá! Nói thật, em mong anh ấy đi, để khỏi... Ôi, nói thật với anh, chúng em đã có thời rất tốt với nhau, nhưng bây giờ thì thôi rồi, vậy đấy. Anh có nghĩ, một cặp đã từng tốt với nhau, sau khi không tốt với nhau nữa sẽ như thế nào, kể cả không chuyển bạn thành thù? Tóm lại, có những điểm không gỡ nổi, liệu ai muốn ngày nào cũng gặp, cúi đầu xuống thì thôi, cứ ngược lên lại gặp mặt nhau? Nếu anh thích, cứ để anh ấy đi theo. Nếu anh mời anh ấy làm trợ thủ cho mình hoặc cho người nào đấy, thì càng tốt, không ai tốt hơn, làm việc cần mẫn, không sợ vất vả, không sợ bị quở trách như anh ấy. Nhưng nếu anh định để anh ấy một mình đi khai thiên lập địa thì không đủ bản lĩnh đâu.

Lúc ấy bên ngoài có tiếng chân đi về phía phòng tôi, Hoàng Y Y liền nói: “Nhất định là ông Bí thư đến mời anh đi ăn cơm, em về nhé, dù sao thì anh cũng không mời em ăn một bữa cơm trưa đâu nhỉ”.

Tôi nhắc nhở cô ta: “Vậy cô có thi nữa không?”.

Cô ta cười: “Thôi đi”. Nói xong, cô bỏ đi.

Không phải là tiếng chân của ông Bí thư, mà là nhân viên nhà ăn đến mời tôi đi ăn cơm. Tôi hẹn gặp Tạ Hưng Quốc và Ngô Cốc Bình, vì đã xem hồ sơ của họ, nên muốn nói chuyện với họ. Cũng thật kì lạ, tôi mới nói chuyện với Hoàng Y Y, nhưng trong lòng chỉ nghĩ đến cô ta, tựa như người mắc xương cá, không khạc nhổ không được. Rõ ràng, phong cách tự do phóng túng của Y Y, gây hứng thú và hiếu kì cho tôi. Tôi nói chuyện về Y Y với hai người, là để qua hai người thăm dò Y Y. Hai người này đã cho tôi ấn tượng Hoàng Y Y là con người chân thật, nhưng lại không toàn diện. Trong con mắt hai người này, Y Y càng tỏ ra là một thiên tài, càng quái dị, càng không biết xấu hổ, càng ma quái, càng bí ẩn hơn tôi nghĩ. Nói theo Tạ Hưng Quốc, người trước kia thân thiết với Y Y: Con người Y Y có mặt của một thiên tài, lại có mặt của ma quỷ - một nửa là thiên tài, một nửa là ma quỷ.

Phải nói rằng tôi cũng có sự tò mò như vậy, chẳng qua hai người này đã chứng thực cảm giác của tôi, đấy là cảm giác không bình thường. Cảm giác ấy kích thích tôi, tôi cảm nhận rõ ràng cách nói úp mở và cử chỉ của hai anh này, chẳng những không làm bình lặng lòng hiếu kì của tôi đối với Y Y, ngược lại như thêm dầu vào lửa, càng làm tăng cảm giác về Y Y trong tôi. Nhưng khi đặt Y Y cùng với họ để xem xét, tôi cảm thấy Y Y không đúng đắn và hoang dã hơn nhiều, họ được gia đình giáo dục bài bản, còn Y Y thì không. Đúng vậy, cảm giác đó trong tôi rất mãnh liệt, mãnh liệt vô cùng.

Sự việc đến nước này, tôi cũng đã rõ, người tôi cần không phải là hai anh này mà là Hoàng Y Y. Vì trong giới mật mã, ai cũng biết, mật mã là phản khoa học, phản nhân tính. Phản khoa học cũng

là khoa học, cho nên lập và phá mật mã đều cần đến trí tuệ, trí thức, kỹ thuật, kinh nghiệm, thiên tài, nhưng cũng cần một “trái tim độc ác” - bất kể đó là nghiên cứu hay phá khóa mật mã, vì nó phản nhân tính. Mật mã, nói cho cùng, đây là trò chơi lừa dối, trốn tránh, mưu tính trong bóng tối. Chiến tranh chấp nhận dối trá, mật mã là binh khí bí mật trong hàng binh khí, là sự dối trá lớn nhất trong nhân gian. Đây là thế giới đầy rẫy gian trá, thâm hiểm, tà ác, vô nhân tính, là sự quật cường không khuất phục, pha chút gian tà và hoang dã, hoặc dễ sinh tồn... Nghĩ đến đây, tôi nhắc điện thoại lên, thông báo cho ông Bí thư biết, chiều nay tôi đến gặp ông.

Buổi chiều, tôi đi tìm ông Bí thư.

Văn phòng ông ở trên tầng ba, lúc lên, tôi lướt qua một phụ nữ đang đi xuống. Tại sao tôi nhớ chị ta, vì tôi trông thấy chị ôm mặt khóc, một tay bịt miệng, tay kia ôm ngực, đầu cúi sát, trông rất buồn bã, cam chịu. Sau đấy, ông Bí thư cho tôi biết, người phụ nữ kia vừa từ phòng ông ra, cho nên tâm trạng ông cũng không được vui vẻ, gặp tôi không khách khí như những lần trước. Ông hỏi tôi có việc gì, tôi thẳng thắn: “Tôi muốn đọc hồ sơ của Hoàng Y Y”.

“Hoàng Y Y? Tại sao anh lại nghĩ đến cô ấy? Anh...”. Ông Bí thư trầm ngâm, vẻ ngạc nhiên và khó hiểu chứ không phải là sự thận trọng và bất an. “Anh không bị mê hoặc bởi những lời nói tốt đẹp của chúng tôi đấy chứ?”.

Tôi lắc đầu.

Ông Bí thư nói: “Nói thật, lúc đó anh không nói đến chuyện tuyển chọn cô ta, cho nên tôi nói tốt về cô. Nhưng nếu anh định tuyển chọn, tôi có thể nói, thái độ của tôi rất rõ ràng, cô ấy không thích hợp, rất không thích hợp”. Thấy tôi không nói gì,

ông lại nói: “Tất nhiên, cô ấy có ưu điểm của cô ấy, thông minh, hiểu biết rộng, nghiệp vụ giỏi, về chuyên môn có thành tích, có thể độc lập công tác, nhưng... có những điều tôi không tiện nói, anh hãy tin tôi, cô ấy có vấn đề, không phải là người thích hợp”.

Tôi hỏi có vấn đề gì, ông Bí thư nói đây là chuyện đời tư, không tiện nói. Tôi nói, ở 701 chúng tôi không có chuyện xử riêng tư giấu kín. Thật vậy, nói những chuyện riêng tư với chúng tôi là không thông minh, thậm chí là không tôn trọng chúng tôi, bởi bản thân chúng tôi là một riêng tư lớn. Với lại, đối với chúng tôi liệu có ai còn chuyện riêng tư? Cá nhân? Hay là quốc gia? Chúng tôi thăm dò chuyện đời tư người khác thì chúng tôi cũng trở thành một phần riêng tư của người khác. Chúng tôi không chúng tôi muốn có cảm giác đó, thích cảm giác bình thường, biện pháp tốt nhất là, để cái từ chuyện riêng tư mất hẳn trước mắt chúng tôi thì phải bỏ hẳn. Bỏ đi như bỏ một cái gai độc.

Ông Bí thư nhìn thái độ cứng rắn của tôi, cười cười, nói: “Tôi có thể nói với anh, nhưng chỉ một mình anh biết thôi”. Ông lại cười, nói tiếp: “Giống như chuyện của anh, một mình tôi biết”.

Tôi không đáp lời, chờ ông nói tiếp.

Ông nói: “Nếu anh đến sớm ít phút thì sẽ thấy vấn đề của đồng chí Hoàng Y Y. Trước lúc anh bước vào chừng một phút, một chị đang khóc lóc từ phòng tôi ra”.

Tôi nói: “Tôi có gặp ở cầu thang, có phải là một phụ nữ trung niên, mặc áo trắng?”.

Ông nói: “Đúng vậy, đúng là chị ấy”.

Tôi hỏi: “Tôi thấy chị ấy khóc, nhưng tại sao lại khóc?”.

Ông nói: “Anh cứ hỏi cô Y thì biết, cô ta quyến rũ chồng người khác”.

Trong đầu tôi hiện lên ánh mắt, nụ cười và tiếng cười trêu chọc, nhưng miệng lại hỏi một câu ngu xuẩn: “Đồng chí đã điều tra chưa? Là ai quyến rũ ai?”.

Ông Bí thư nói: “Không cần phải điều tra, chắc chắn cô ta quyến rũ chồng người ta”.

Tôi nói: “Chưa điều tra mà đã kết luận sao?”.

Ông nói: “Anh không hiểu thôi, còn tôi thì rất hiểu”. Nói xong, ông lục tìm trong ngăn kéo mấy lá thư đưa cho tôi xem. Tôi lật sơ qua, phát hiện đều là thư tố cáo, có thư kí tên, có thư không kí tên, tất cả cùng một nội dung: Hoàng Y Y tư tưởng hủ bại, quan hệ trai gái bất chính, có thư còn chỉ rõ cô ngủ với ai, lúc nào, ở đâu. Tôi vừa xem vừa hỏi đây là những người nào. Ông Bí thư nói, đủ loại người, có người trong Viện, có người ngoài.

Tôi hỏi: “Tại sao nhiều thế? Không thể thế được”.

Ông Bí thư nói: “Tất nhiên không thể như thế, nhưng với cô ta hoàn toàn có thể. Không giấu gì anh, tôi đã hỏi thẳng cô ta về những người này, tôi mong cô ta phủ nhận, thậm chí ngụy biện cũng được, nhưng hoàn toàn không”. Ông thở dài, nói tiếp: “Nói thật, ảnh hưởng của cô ta rất xấu, phản ứng rất mạnh, buổi họp lãnh đạo nào cũng có người đề xuất phải kỉ luật cô ta, đuổi việc cô ta. May thay, trong tay cô ta có thanh bảo kiếm, đó là đích thân Thủ tướng Chu Ân Lai điểm tên mời về, nếu không đã đuổi cổ cô ta đi rồi từ lâu. Cái cô Y Y này, người ta nói đáo giang phải tùy khúc, nhập gia phải tùy tục, nhưng từ ngày về Trung Quốc vẫn theo cách sống phương Tây, như thế đâu được, hoàn toàn không hợp luân lí, liệu có thể lộn xộn như thế được không?”.

Tôi hỏi: “Cô ấy có gia đình chưa?”.

Ông Bí thư nói: “Liệu có người đàn ông nào chấp nhận cô ta?”.

Tôi nói: “Có thể lấy chồng rồi sẽ tốt hơn”.

Ông Bí thư nói: “Anh nghĩ cô ta chưa lấy chồng à? Hai đời chồng rồi, đều bỏ”.

Tôi hỏi: “Đây là trước kia hay hiện tại?”.

Ông Bí thư nói: “Trước đây cũng có, bây giờ cũng có. Nghe nói hồi ở Mỹ cô ta đã có một đời chồng, là một nhà hóa học, quê Phúc Kiến, trước lúc về nước hai người bỏ nhau. Về nước được ít lâu cô ta yêu một nhà quay phim, lấy nhau được ít lâu lại bỏ, bởi cô ta ngoại tình”.

Tôi lại hỏi: “Người đàn ông kia đâu, cô ta li hôn rồi hai người có lấy nhau không?”.

Ông Bí thư nói: “Lấy nhau? Cô ta như thế liệu có anh nào tự nguyện lấy? Cô ta nói với tôi, bây giờ không còn hi vọng gì ở hôn nhân, là bởi không ai thật lòng lấy cô ta, những người kia chỉ chơi bởi vậy thôi. Cho nên cô ta dứt khoát chọn cuộc sống thoải mái, tự do phóng túng. Nói thật, chúng tôi là một đơn vị học thuật, tư tưởng cũng tương đối cởi mở, rất nhiều người đã từng sống ở nước ngoài, cho nên cũng chấp nhận, chứ nếu ở các cơ quan khác, liệu đã có còn đến ngày nay không? Chắc chắn cô ta bị coi là ngọn cỏ độc phải nhổ tận gốc từ lâu rồi. Một người như thế anh có thể tuyển chọn không? Tôi khuyên anh đừng mạo hiểm với cô ta, điều này không cần thiết, tôi có thể chịu trách nhiệm nói rằng, hai đồng chí Tạ Hưng Quốc và Ngô Cốc Bình về chuyên môn không kém cô ta, cô ta làm được gì thì hai người này cũng làm được. Hai anh này về mặt tư tưởng và tác phong

sinh hoạt không có vấn đề gì, họ sẽ làm tốt công việc của anh. Còn cô Y Y, biết đâu chưa làm được gì thì đã lộ cái đuôi cáo. Một khi đã lòi đuôi, đơn vị các anh liệu có thể xử lý không? Đến lúc ấy cô ta muốn làm việc khác cũng không có cơ hội, như vậy chẳng phải là hại người hại cả mình hay sao? Có cần thiết không?”.

Ông Bí thư đâu biết, ông càng nói ra những thói xấu của Hoàng Y Y, tôi càng quyết tâm tuyển chọn cô ta. Vì tôi biết, trong cái thế giới mật mã đầy những gian trá, thâm hiểm, độc ác, vô nhân đạo, một con người ương bướng, có chút giảo hoạt và hoang dã có thể sẽ dễ dàng sinh tồn. Tôi lại nghĩ, tuy ở 701, tư tưởng con người không cởi mở như ở đây, nhưng chỉ cần cô ta phá được khóa mật mã *Quang phục số Một*, liệu có gì không chấp nhận nổi? Cho nên, ông Bí thư nói rất cổ bồng hòng, nhưng tôi vẫn không chịu, tôi yêu cầu được xem hồ sơ của cô ta.

Ông Bí thư tỏ ra thất vọng: “Anh nhất định chọn cô ta?”.

Tôi an ủi ông: “Tôi xem hồ sơ cá nhân của cô ta rồi sẽ quyết định”.

Nhưng thật ra, trong bụng tôi đã quyết định, nếu không có vấn đề gì khác, tôi nhất định chọn Hoàng Y Y.

9

Từ chỗ ông Bí thư về, vừa vào phòng tôi đã nghe có tiếng gõ cửa. Cửa vừa mở, Y Y đứng ở đấy, cô ta cởi áo ngoài, cái áo len màu xanh đen ôm sát người làm nổi mọi đường cong, ngực nhô cao, to như hai trái bưởi, ánh mắt tôi vô tình chạm vào ngực cô ta, vội né tránh như chạm vào điện.

Tôi nói: “Tôi đang định tìm cô”.

Cô ta nói: “Em đến lần thứ hai rồi”.

Tôi hỏi: “Cô tìm tôi có việc gì?”.

Cô đưa cho tôi một trang giấy, nói: “Nộp bài cho anh”.

Thì ra, miệng cô nói “thôi đi” nhưng thật ra vẫn tiếp tục làm bài. Tôi xem đáp án, hoàn toàn đúng, không sai chút nào, trong lòng bỗng vui lên, miệng gọi tên cô: “Tiến sĩ Hoàng Y Y!”.

Cô ta nói: “Anh đừng gọi như thế, bây giờ em là học trò của anh, đang bị anh kiểm tra bài”.

Tôi nói: “Cô cảm thấy bài của mình thế nào?”.

Cô ta nói: “Không thể sai”.

Tôi nói: “Rất xứng đáng là Tiến sĩ”.

Cô ta lại ngăn tôi: “Nói rồi, đừng gọi em là Tiến sĩ. Tiến sĩ gì chứ, anh có biết em xem Tiến sĩ thế nào không?”.

“Thế nào?”.

“Ban ngày là Tiến sĩ, ban đêm không phải”.

“Nói thế là thế nào?”.

“Là thế này. Tiến sĩ cũng là người, hể đến tối lại đi tìm niềm vui”.

Nói xong, cô phá lên cười, cười gập cả người. Lúc cô gập người xuống, tôi vô tình trông thấy ngực cô, bộ ngực đầy đặn, tưởng như sắp bung ra khỏi áo, trông thật hấp dẫn. Tôi nghĩ, ông Bí thư nói không sai, mình đưa cô này về liệu có thích hợp không?

Ý nghĩ ấy vừa thoáng hiện trong óc liền bị tôi dập tắt. Tôi nghĩ, không phải là vấn đề có thích hợp hay không, mà liệu tôi thấp đèn đốt đuốc để tìm đâu ra một con người như thế này?

Cười xong, Y Y nghiêm túc nói với tôi: “Vừa rồi anh bảo tìm em có việc gì?”.

Tôi cũng rất nghiêm túc: “Muốn hỏi cô một vài việc, mong cô trả lời thật thà”.

Cô ta làm ra vẻ sợ hãi, nói: “Đừng khó quá nhé”.

“Không khó, nhưng cô phải nói thật”.

“Không vấn đề gì, anh nói xem chuyện gì”.

“Thứ nhất, trước đây cô đã từng tiếp xúc với công việc phá khóa mật mã chưa?”.

“Đã từng tiếp xúc”.

“Có muốn làm công việc ấy không?”.

“Không muốn”.

“Tại sao?”.

“Đấy không phải là công việc của con người, mà là công việc của ma quỷ”.

“Vậy cô có biết thân phận của tôi không?”.

“Biết chút ít, hình như làm ở một đơn vị bảo mật, đúng không?”.

“Đúng vậy, cô có muốn làm ở đấy không?”.

“Không muốn. Làm ở đơn vị bảo mật lại càng không muốn”.

“Tại sao không muốn làm việc ở một đơn vị bảo mật?”.

“Đâu phải là chỗ của những người như em”.

“Cô là người thế nào?”.

“Tính cách tự do, sinh hoạt lãng mạn, sợ nhất kỉ luật gò bó, thích nhất không bị trói buộc”.

“Vậy tại sao cô còn đến dự thi?”. Tôi có phần bực mình, trách hỏi.

Cô ta cười ha ha, nói: “Anh nghĩ em đến làm bài thi là muốn đến chỗ anh đấy à? Chỗ anh là cơ quan, đơn vị nào em đâu có biết, vậy làm gì có chuyện đó?”. Cô ta cười xong lại tỏ ra nghiêm chỉnh, nói: “Nói thật, em đến dự thi là để làm quen với anh, mấy hôm nay các bạn đồng nghiệp nói anh thế này, thế nọ, em rất hiếu kì, muốn đến xem”.

Tôi vừa bực mình, vừa thầm vui mừng. Bực mình vì cảm thấy cô ta đang đùa giỡn quá mức; vui là bởi, tôi nghĩ, dẫu vậy tôi đã thấy rõ sự thật, ít ra không phải là có người làm bài thay cho cô. Cô ta vô tâm, tôi cũng không có ý gì, vô tâm và không có ý gì luôn luôn sản sinh ra sự chân thật, chịu đựng nổi mọi thử thách.

Cũng cần nói lại, sáng nay tôi gọi điện cho Hải Ba, mong anh ấy đến giúp nhận xét hai người Tạ Hưng Quốc và Ngô Cốc Bình, để tôi lựa chọn ai (lúc ấy tôi chưa tính đến Hoàng Y Y). Cũng may, vừa lúc anh ta đến. Vừa bước vào cửa, Hải Ba nhìn Hoàng Y Y, bước nhanh tới, nắm chặt tay Y Y, rất vui mừng: “Hoàng Tây, bạn không nhận ra mình nữa à, mình là Hải Ba đây”. Rồi anh vui

mừng quay sang tôi: “Đây, đây là Hoàng Tây, người tôi bảo anh tìm!”.

Về sau tôi biết, khi Hoàng Y Y chia tay với nhà quay phim, cô rất đau khổ, có lúc nghĩ đến tự tử, bởi vậy tổ chức bố trí cho cô đi Liên Xô làm nghiên cứu sinh một năm, để cô được thư giãn, rời xa quá khứ, Vừa sang Liên Xô liền đổi tên và cũng để quên quá khứ, lúc về cô không quay lại Đại học Quân sự Cấp Nhĩ Tân nữa, mà về Viện này tại Bắc Kinh.

Tóm lại, cô chính là Hoàng Tây.

Vậy còn gì để nói thêm nữa? Chọn cô ta thôi.

Tôi nói với Y Y: “Bây giờ tôi chính thức thông báo, cô là người được chọn, chúng ta lập tức làm thủ tục chuyển công tác”.

“Anh đùa em đấy à?”. Cô cười hì hì, nói với tôi.

“Không đùa”. Tôi nói, “Đúng vậy, chúng tôi cần một người có tài như cô”.

“Không!”. Cô cao giọng, “Anh cần em, nhưng em không cần các anh”.

Hải Ba khuyên cô có điều gì cứ nói ra, đừng xúc động quá. Cô bình tĩnh lại, đến bên cửa sổ, đứng quay lưng về phía tôi, nói: “Không, em không đi, các anh không hiểu em, em là một... kẻ hư hỏng...”.

Tôi nói: “Tôi hiểu, tôi tin cô đến đơn vị chúng tôi sẽ làm nên nghiệp lớn”.

Cô ta lại bị kích động, to tiếng: “Nhưng em không muốn! Em không đi với các anh!”.

Tôi nói: “Lúc này không thể được nữa rồi!”.

Chợt cô xông đến trước mặt tôi, đe dọa: “Em không nghe anh đâu!”. Nói xong cô định bỏ đi.

Tôi giữ cô lại, hỏi cô định đi đâu. Cô nói: “Đi tìm lãnh đạo, em không đi đâu cả!”.

Cô nhìn tôi hồi lâu, bỗng nghiêng răng nghiêng lợi hỏi tôi bằng giọng trách cứ: “Rốt cuộc thì anh là ai? Em ghét anh lắm!”.

Hải Ba khuyên cô ngồi lại, tôi nói với cô ta: “Xem ra cô vẫn chưa hiểu chúng tôi, vậy cô có muốn hiểu không? Tôi nghĩ, dù sao thì tôi đã quyết định rồi, nói thật, tôi là Phó viện trưởng Viện nghiên cứu 701, trong tay tôi có quyền lực tối cao, chỉ cần chúng tôi chọn, không ai có thể từ chối, chỉ có thể đi theo chúng tôi thôi”.

“Em không đi thì sao?”.

“Không thể có khả năng ấy”.

“Em van anh”.

“Tôi không đồng ý”.

Im lặng một lúc, tôi bắt đầu thuyết phục cô ta: “Y Y, cô đã từng nói, tôi cũng biết, cô là một trí thức yêu nước, nếu an ninh quốc gia cần đến cô, tôi nghĩ cô sẽ không từ chối, cô sắp tham gia vào một công việc liên quan trực tiếp đến an nguy quốc gia, rất thiêng liêng. Tôi mong cô đừng phản ứng tiêu cực, hãy điều chỉnh tình cảm, đi với chúng tôi”.

Cô ta nhất quyết không, sống chết gì cũng không đi với tôi. Cuối cùng, Hải Ba nghĩ ra một diệu kế, khuyên cô, mà cũng là nói dối:

“Anh này chỉ là lãnh đạo cấp thấp, nói với anh ấy không có tác dụng gì đâu, tôi đề nghị cô cứ đi theo anh ấy, đến lúc gặp lãnh đạo cấp cao, cô bày tỏ thái độ mới có tác dụng”.

Chiêu ấy thật hiệu nghiệm, cô đồng ý đi với tôi.

Đồng thời, Hải Ba dặn tôi bảo với ông Thiết: “Ông Thiết gặp Y Y đừng làm công tác tư tưởng với cô ta, đừng nói lí lẽ to lớn, nói những điều đó với cô ấy không có tác dụng đâu”.

Vậy thì nói gì? Hải Ba nói: “Đầu tiên phải giữ lại, đấy là điều kiện tiên quyết, không có gì phải bàn. Trên cơ sở đó, để cô ấy nói điều kiện của mình, như vậy tỏ ra tôn trọng cô ấy, lại tỏ rõ quyền uy của các anh”.

Tôi nói: “Nếu cô ấy làm mình làm mẩy, đưa ra những yêu cầu không thể chấp nhận nổi?”.

Hải Ba nói: “Liệu cô ấy đưa ra điều kiện gì để không chấp nhận nổi? Với lại, bản thân việc đó là một sách lược, về tâm lí phải áp đảo, để cô ấy biết rõ quyết tâm cũng như quyền uy của các anh”.

Tôi nghĩ cũng đúng, cứ đưa cô ta đến gặp ông Thiết. Lúc hai người nói chuyện với nhau trong phòng, tôi ở ngoài sốt ruột chờ đợi. Tôi hiểu ông Thiết, làm việc gì cũng nóng nảy, nói năng mạnh mẽ, tỏ vẻ quyền uy. Nhưng trong bụng tôi vẫn không tin tưởng lắm, cái trò ấy của ông Thiết rất có tác dụng đối với chúng tôi, nhưng đối với Y Y thì sao? Cô ta như con ngựa bất kham, quen tự do phóng túng trên thảo nguyên, muốn chạy nhảy tùy ý, chưa bao giờ bị thắt dây cương. Tôi không biết ông Thiết có làm được như Hải Ba nói, phải áp đảo tâm lí cô ta hay không. Tôi đứng bên ngoài hồi hộp vô cùng.

Nửa tiếng sau, cửa mở, ông Thiết vui mừng đi tới vỗ vai tôi, nói: “Được rồi, cô ấy đã là người của anh, ngày mai anh đưa cô ấy về”. Tôi ngơ ngác, không biết ông Thiết đã nói gì mà biến cô ta thành người của tôi? Tôi thấy khó hiểu, thấy vui mừng, giống như máu từ tim chảy khắp cơ thể rồi lại về tim.

Ông Thiết thấy tôi ngơ ngác vui mừng, ông nghiêng người, ghé vào tai tôi nói nhỏ: “Cô ấy có đưa ra điều kiện”.

Tôi hỏi: “Điều kiện gì?”.

Ông Thiết nói: “Phá xong khóa mật mã *Quang phục số Một* sẽ quay về và đem theo một người”.

Tôi hỏi: “Ai?”.

Ông Thiết nhìn tôi kì lạ, nói: “Người này còn bí mật, tôi làm sao biết được!”.

Tôi cười. “Cô ấy phá được khóa mã *Quang phục số Một*, thì đừng nói gì đưa một người đi, đưa cả một trái núi đi cũng được”.

Sáng sớm hôm sau, tôi đưa Y Y đi, đồng thời đem theo một cái hòm do ông Thiết trao, cái hòm bằng sắt rất to và nặng, đầu một sợi dây đỏ thò ra ngoài cái hòm sắt. Trong hòm đựng gì, ông Thiết không nói, nhưng tôi thấy sợi dây cháy chậm (sợi dây đỏ) là biết cấp độ bảo mật của nó rất cao, thuộc loại tuyệt mật, chắc chắn có liên quan đến việc phá khóa mã *Quang phục số Một*, tuyệt đối không được để xảy ra sai sót. Nói cách khác, nếu dọc đường gặp chuyện bất trắc gì, việc đầu tiên tôi làm không phải là bảo toàn tính mệnh cho mình, mà phải kéo sợi dây cháy chậm, để tất cả những bí mật trong đó thành than...

10

Anh bạn, tôi nói đúng không?

Nhưng tôi mệt lắm rồi, ngày mai nói tiếp...

11

Đừng vội bắt tôi nói, đầu tiên hãy nhìn tấm ảnh này.

Đây là ảnh tôi thời trẻ, anh xem, tấm ảnh này thật rõ ràng, lúc trẻ tôi thế này đây, đẹp trai chứ! Có người bảo mũi tôi rất đẹp, sống mũi thẳng, cánh mũi gọn, là người đàn ông có thể tin cậy; có người khen cái miệng tôi rất đẹp, môi dày, rõ hình thoi, là người đàn ông trầm tĩnh; có người bảo trán tôi rất đẹp, ngay ngắn, vàng trán sáng, là người đàn ông có tiền đồ. Nhìn tấm ảnh này, tôi cao lớn đấy chứ, có người bảo người tôi thẳng thắn, cái thẳng của người đàn ông chân chính. Mọi người bảo, con gái thích những người con trai như tôi, trầm mặc, ổn định, kiên nhẫn, đẹp trai, có tiền đồ, có khí phách, nhưng nói thật, hồi còn trẻ không có cô gái nào thích tôi cả, tôi tìm người yêu rất khó, tìm ba cô thì hỏng cả ba, cuối cùng tổ chức phải đứng ra giải quyết. Tôi nói những chuyện ấy với anh, tuy người khác thấy tôi rất đàn ông, nhưng khi gặp Hoàng Y Y, tôi đã ngoài 40, hơn nữa lại là người đã có vợ, có con, phụ nữ với tôi không còn gì là bí mật. Tức là nói, cho dù Hoàng Y Y là một đóa hoa xinh đẹp bên tôi, và cũng rất tinh quái khi nói ra những lời xúc động lòng người, nhưng tôi không xúc động, cũng không bối rối, chỉ cười vậy thôi.

Phải nói rằng, trên đường về 701 nói chung rất an toàn, chỉ một chút phiền phức khi ra tàu. Hồi ấy, số chuyến tàu không nhiều như bây giờ, hơn nữa, nơi 701 là một huyện hẻo lánh, một vùng đất nhỏ hẹp, trước khi người của đơn vị đến ở, thậm chí ở đây chưa có cả ga xe lửa, ngày nào tàu cũng chạy qua nhưng không dừng lại. Tàu hỏa chứ không phải ô tô, tàu hỏa rất kiêu ngạo, không phải thấy người là đứng lại. Tất nhiên cũng phải xem đây là ai, đối với người của 701 chúng tôi, tàu hỏa xưa nay vẫn đi theo chúng tôi, cùng chúng tôi dừng lại, không có đường sắt, đường sắt được mở đến nơi, không có sân ga, làm sân ga. Vậy là một vùng đất chật hẹp vì có chúng tôi nên tàu hỏa đã ngoan ngoãn đỗ lại. Nhưng tàu từ Thủ đô Bắc Kinh đến, mỗi ngày chỉ có một chuyến dừng lại ga, hơn nữa thời gian rất ngắn, chỉ dừng một phút. Chuyến tàu này khởi hành lúc 11 giờ trưa. Bởi Y Y không muốn đi với tôi, lúc đi rất nhiều tâm trạng, nên luôn làm khó tôi, lúc làm việc này, lúc lại gặp người kia, rất mất thời gian, kết quả chuyến tàu khởi hành lúc 11 giờ, 11 giờ chúng tôi mới vào đến nơi tàu đỗ. Tôi đã nói, tàu hỏa không phải ô tô để có thể bảo dừng lại. Tàu hỏa thì ngốc nghếch, cho dù chúng tôi gọi nó vẫn chạy. Từng toa tàu đầy ắp người cứ từ từ trôi qua trước mắt tôi, rồi ra khỏi sân ga, khiến tôi bức tức muốn chặt đứt đường ray.

Lỡ chuyến tàu, theo lệ thường, chúng tôi phải chờ đến ngày mai, tức là muộn mất một ngày. Không phải vấn đề thời gian, bên cạnh đó còn có vấn đề an toàn, an toàn của tôi và an toàn cái bí mật tôi mang theo. An toàn của tôi đã có một đường dây phụ trách, tôi không biết họ phụ trách thế nào, nhưng tôi biết có lúc họ ở ngay bên cạnh tôi, có lúc rất xa tôi, có lúc chỗ nào cũng có. Theo một ý nghĩa nào đó, họ hiểu hành tung của tôi hơn cả tôi, tôi chưa đến họ đã biết tôi lúc nào đến, tôi chưa đi, họ cũng biết lúc nào tôi mới đi. Theo đó, tôi có cơ sở tin rằng, vào 11 giờ trưa nay, thấy đoàn tàu tôi đi đang rời ga, có thể họ ra về, coi như việc

lớn đã hoàn thành, trong lòng không còn suy nghĩ đến tôi nữa. Nghĩ như vậy, bất chợt tôi sợ nổi da gà, lòng hoang mang, không tránh khỏi có những hành vi quá khích. Tôi đi tìm đội trật tự trị an của nhà ga, trình chứng minh thư của tôi, yêu cầu họ gọi điện thoại cho một nơi nào đó, tôi không biết điện thoại nào, chỉ biết đấy là số máy để lúc khẩn cấp tôi có thể gọi. Trong điện thoại tôi chỉ nói vài câu, chưa nói rõ sự việc, người ở đầu dây đằng kia ra hai mệnh lệnh:

Một, đứng yên tại chỗ, chờ họ tới.

Hai, sẽ có người đưa chúng tôi đi.

Mười phút sau, ông Trưởng ga xuất hiện trước mặt tôi.

Nửa tiếng đồng hồ sau, ông Trưởng ga đưa chúng tôi lên toa giường nằm mềm của một đoàn tàu đặc biệt nhanh. Ông Trưởng ga bảo với tôi, đoàn tàu này dành riêng để đưa hai chúng tôi đến cái nơi chật hẹp, hẻo lánh và chỉ dừng lại nửa phút. Tôi cảm thấy bất ngờ vì được đối đãi quá mức đặc biệt, chợt nghĩ đến số điện thoại bí mật. Tôi hoàn toàn không biết đấy là đâu, cho đến nay vẫn chưa biết. Nhưng trực giác mách bảo, hơn nữa cũng đủ lí do để tin rằng, đấy là một số điện thoại quyền uy, có thể ở trong Trung Nam Hải, cũng có thể ở một nơi bí mật khác.

Khỏi phải nói, số điện thoại này đã loại trừ được mọi sự lo lắng phải đợi chờ, hơn nữa tôi được hưởng sự thoải mái dễ chịu và yên tĩnh suốt dọc đường. Trước đây tôi đã từng nằm giường mềm, phòng riêng trên tàu nhưng là chung với người lạ, còn như thế này, trong phòng riêng một mình là lần đầu tiên, trong phòng chỉ có tôi và Y Y, cảm thấy như một không gian cắt ra từ 701, chúng tôi không còn kiêng dè nói đến chuyện 701, khỏi cần

né tránh, úp mở. Trong điều kiện đặc biệt như vậy, Y Y bắt đầu thổ lộ tâm tình với tôi.

Y Y nói: “Anh cố kéo em đến đơn vị của các anh, không phải là vì thích em, đưa em đi bồi dưỡng tình cảm với anh đấy chứ?”.

Nói thật, mấy hôm nay tôi bất chấp tất cả để nói chuyện với cô ta, kể cả phương thức hành vi, nói hết, không còn gì gọi là đường đột và sợ hãi bối rối, tôi rất bình tĩnh trả lời: “Cô nghĩ tôi là người thế nào, con cái tôi đã có đôi có lứa cả rồi”.

Cô nói: “Nhà cửa gia thất đề huề rồi có tình cảm cũng được chứ sao”.

Tôi nói: “Như thế chẳng hóa ra là làm chuyện đôi bại à?”.

Cô nói: “Không phải đôi bại, mà là lãng mạn, chả nhẽ anh chưa bao giờ lãng mạn à?”.

Tôi nói: “Trong những năm gian khổ chiến đấu, chúng tôi dựa vào tinh thần lạc quan của chủ nghĩa lãng mạn cách mạng để chiến thắng mọi khó khăn trở ngại, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”.

“Cuối cùng là giải phóng toàn quốc”. Cô tiếp lời tôi, “Để đảm trí thức lưu vong chúng em có nước, có nhà”.

“Đúng vậy”.

“Nhưng cho đến nay em vẫn chưa có nhà”.

“Rồi sẽ có”.

“An ủi em đấy à?”.

“Không”.

“Nhưng em cảm thấy tuyệt vọng rồi”.

“Tại sao?”.

“Vì người em thích lại không thích em”.

“Cô thích ai?”.

“Anh!”.

Tiếp theo, cô bảo với tôi, cô đến nhà khách tìm tôi, là bởi buổi chiều hôm ấy cô từ sân tập về, bất ngờ trông thấy tôi đứng ở cửa sổ nhìn ra ngoài. Tuy khoảng cách tương đối xa, nhưng cô bị cái vẻ đẹp trai và nghiêm túc của tôi cuốn hút.

“Em tin rằng anh cũng nhìn thấy em”.

“Không thể nào. Lần đầu tiên tôi trông thấy cô là hôm cô đến tìm”.

“Cảm giác thế nào? Ấn tượng đầu tiên ấy”.

“Hơi khác với mọi người”.

“Trong lòng không có thêm muốn gì chứ?”.

“Không”.

“Anh không thích em à?”.

“Đúng vậy”.

“Anh không dám thích em đấy thôi”.

“Có thể”.

“Anh là người nhất gan có cái vẻ đàn ông”.

“Có thể”.

“Nhưng em vẫn thích anh, bắt tay em chứ?”.

Tôi từ chối thẳng thừng.

Nhưng vấn đề không ở đây, vấn đề ở chỗ chuyện khó nói đối với một người bình thường, Y Y lại có thể nhẹ nhàng thoải mái, dàng hoàng, không có gì bó buộc, không lo lắng suy tư, quang minh chính đại, thẳng thắn, giống như lời thăm hỏi bình thường, một yêu cầu chính đáng, tùy ý thổ lộ bằng lời nói, đó là điều làm tôi ngạc nhiên. Trước kia tôi chỉ nghe nói, bây giờ tự mình trải qua, cảm giác choáng váng và căng thẳng, giống như sắp rơi xuống vực sâu. Bởi vậy, tôi thật sự cảm nhận, Y Y quả là “thiên sứ và ma quỷ”. Đúng vậy, bất luận nói thế nào, Y Y có mặt của một thiên sứ, có dung nhan trời cho, có hiểu biết, có tên tuổi, địa vị và khuôn mặt xinh đẹp, tất cả đều rực rỡ. Một người phụ nữ như thế là báu vật, như mộng như mơ, cao không với tới. Nhưng Y Y lại cảm thấy trên con người mình có khí chất yêu tinh, cháy bỏng, lừa dối, si mê, táo bạo, chua cay, phóng đảng, ích kỉ, không kiêng dè, không trời không đất, không biết xấu hổ, giống như một con ma nữ đa tình.

Báu vật - ma nữ - đẹp - đa tình - trí tuệ - buông thả... Xình xịch, xình xịch, con tàu càng chạy càng gần đến 701, bỗng tôi lo lắng, người tôi không phải là nhà toán học phá khóa mật mã mà là đưa về một ngọn cỏ độc hại tiềm ẩn mầm tư tưởng của giai cấp tư sản phương Tây!

Người tôi tìm về, theo một ý nghĩa nào đó, sẽ trở thành một bộ phận của tôi, sau này tốt có một phần của tôi; xấu cũng có một phần của tôi. Bắt nguồn từ sự liễu lĩnh vốn có, cộng thêm sự lo lắng quá mức đối với lời lẽ hành động của Y Y, sau khi về đến đơn vị, tôi không nói với Thủ trưởng những tính cách kì quái của Y Y, gồm cả những điều kiện của cô đối với việc phá khóa mật mã *Quang phục số Một*, ví dụ đã từng làm trợ thủ cho J. Neumann, cả chuyện Y Y đã từng ở Matxcơva, chỉ nói chung chung Y Y là một nhà toán học, tính tình cởi mở, thậm chí có phần hoang dã, tương đối thích hợp với công việc. Đó là tính toán của tôi, ban đầu không nên kì vọng quá nhiều, quá cao, nên bảo thủ một chút, đánh giá thấp một chút, như vậy nếu có kết quả càng bất ngờ, càng dễ dàng chiến thắng.

Nhưng người của 701 chùng như không thể chờ đợi lâu, ngay sáng hôm sau ngày chúng tôi về đến nơi, Thủ trưởng La liền triệu tập cuộc họp gồm những người có liên quan, họp ngay trong văn phòng của bà, để mọi người cùng làm quen nhau. Trong số người đến dự có Trần Nhị Hồ, Phó thủ trưởng kiêm Trưởng phòng Giải mã, có Tưởng, Trưởng phòng Diễn toán, Kim, Trưởng phòng Phân tích, tóm lại toàn những cốt cán của các phòng nghiệp vụ. Nói là cuộc họp gặp mặt làm quen, thật ra là để động viên, chúng tôi không những tuyên thệ tại cuộc họp, kí tên, mở bí mật trong hòm sắt (trong hòm là một máy mật mã thương mại của L. Skin, ba cuốn chuyên luận toán học cũng của L. Skin, một túi giấy đen đựng danh sách các quan chức ba thứ quân và quan chức hành chính, cảnh sát địa phương phía Đài Loan), tuyên bố thành lập nhóm hành động do tôi làm Trưởng nhóm, đồng thời điều mười nhân viên diễn toán hàng đầu và

năm chuyên viên phân tích phối hợp hành động. Hai trưởng phòng Tưởng và Kim chủ động nhận nhiệm vụ, yêu cầu được gia nhập nhóm hành động đặc biệt, tất nhiên tôi hoan nghênh. Tôi cũng mời Trần Nhị Hồ tham gia, nhưng anh không muốn, tôi cũng không ép. Anh giới thiệu cho tôi mấy cốt cán của phòng mình, đề nghị tôi gặp và làm quen với họ, tôi chấm ai anh cũng đồng ý. Tôi bảo rất được. Chỉ có Y Y nói ngang: “Nếu em thích anh thì sao?”.

Nhị Hồ lạnh lùng nói: “Tôi theo sự sắp xếp của tổ chức”.

Hội nghị tiếp tục. Tôi cảm thấy Nhị Hồ có thành kiến với Y Y. Đây là vấn đề của Y Y, cô vừa đến không nên nói năng tùy tiện, nhất là đối với Nhị Hồ lại càng phải khiêm tốn, anh không những là lãnh đạo mà còn là cao thủ phá khóa mật mã ở đây. Ít nhất trước khi Y Y đến và sau khi đi, Nhị Hồ là người có quyền uy tuyệt đối về phá khóa mật mã, nhưng trong từ điển của Y Y không hề có từ khiêm tốn. Đây là vấn đề của cô.

Cuộc họp kết thúc, tôi định đưa Y Y đến các Phòng Diễn toán, phòng Giải mã, phòng Phân tích để cô làm quen, nhưng Y Y tỏ ra uể oải, không muốn đi, mà muốn tôi đưa đi quanh khu cơ quan. Tôi đành đưa cô đi một vòng, coi như để cô làm quen với môi trường xung quanh. Tôi phát hiện dường như đi đến đâu cũng có những ánh mắt hiếu kì nhìn tôi và Y Y, như trông thấy một cái gì kì lạ lắm, như phát hiện ra điều bí mật gì đó. Y Y rất phấn khởi, lúc nhìn cái này, lúc hỏi cái kia, thấy bông hoa đẹp liền hái, trông thấy chim cũng đuổi bắt. Chúng tôi từ trong khu cơ quan bảo vệ nghiêm ngặt ra, đi một vòng khu sinh hoạt, cuối cùng vào khuôn viên của đội bảo vệ. Trong khuôn viên này có một cây ngọc lan lớn, hoa đang nở trắng. Y Y thấy hoa và nụ hoa trên cây, phấn khởi reo lên. Dưới gốc cây có một cái bàn bóng bàn làm bằng xi măng, các chiến sĩ cảnh vệ đang vây quanh bàn cờ

tướng, thấy chúng tôi, họ ngược cả lên nhìn Y Y. Cậu Viên, Trưởng phòng bảo vệ thấy Y Y thích hoa ngọc lan liền bảo một chiến sĩ đứng gần đấy trèo lên cây hái hoa. Cậu chiến sĩ đang chuẩn bị trèo thì Y Y ngăn lại, nhìn bàn cờ tướng đang tàn cuộc, hỏi ở đây ai chơi cờ giỏi nhất. Mọi người bảo là cậu Trương, văn thư của đại đội. Y Y nói với Viên: “Tôi không hưởng lộc mà không lập công, tôi sẽ chơi với cao thủ của các anh một ván cờ, nếu người của các anh thua thì anh cử người lên cây hái hoa, được không nào? Nếu tôi thua, tôi tự trèo lên hái”.

Tất nhiên Trưởng phòng bảo vệ đồng ý.

Vậy là Y Y đến bên bàn bóng bàn, rất hăng hái cất đi ba quân xe, pháo và mã, để cậu Trương đi trước. Anh em chiến sĩ kinh ngạc nhìn Y Y. Nhưng họ ngạc nhiên nhất là Y Y đi rất nhanh, bàn tay xinh xắn dịch chuyển quân cờ làm mọi người hoa cả mắt, tưởng chừng không cần suy nghĩ, lên lên xuống xuống một lúc, kết quả cậu Trương thua. Vậy là có người trèo lên cây hái cho Y Y một chùm hoa ngọc lan.

Y Y cầm hoa vui vẻ cùng tôi rời đại đội bảo vệ. Dọc đường ai cũng nhìn cô, nhìn hoa trên tay và nhìn người đẹp như hoa. Cô trông thấy có người cầm đĩa bát, hỏi tôi đã hết giờ rồi à, có thể đi ăn cơm chưa. Cô đang như thế này, phải về cất hoa, thay đồ mới xuống nhà ăn được. Nhưng khi Y Y về cất hoa, thay đồ, xuất hiện ở nhà ăn, khiến mọi người phải nóng mắt. Có chuyện gì? Thì ra cô về thay cái áo len cổ khoét rất thấp, không mặc áo ngoài, hai cúc áo trong không cài, để lộ vùng ngực trắng nõn, thậm chí còn loáng thoáng trông thấy hai bầu vú, cặp môi cũng tô son đỏ chót. Tôi muốn cô về thay đồ là để mặc thật giản dị, không ngờ Y Y lại sửa soạn như một nữ đặc vụ trên phim ảnh, đứng giữa đám đông khiến mọi người phải ngơ ngẩn nhìn. Mọi

người nhìn Y Y, lại nhìn tôi đầy ý nghĩa: Anh đưa về một người như thế nào đây?

Nếu trách cứ tôi bằng ánh mắt, thì về sau Trần Nhị Hồ lại chất vấn tôi. Mọi người ngay trong văn phòng của anh. Nhị Hồ ngoài văn phòng này ra còn có một phòng làm việc chuyên môn ở ngay phía Nam văn phòng. Tôi và Y Y vào văn phòng của anh trước, thấy không có người mới sang phòng chuyên môn. Nghe có tiếng gõ cửa, Nhị Hồ ra, thấy Y Y cứ ngỡ thấy ma, anh liền đóng cửa phòng chuyên môn, đưa chúng tôi sang văn phòng. Nghe nói Nhị Hồ rất mê tín, không cho phụ nữ vào phòng chuyên môn phá khóa mật mã. Thật ra, anh cấm cả những người cùng tham gia, vì phá khóa mật mã cần hiểu biết, kinh nghiệm, trí tuệ và năng khiếu, chừng như còn cần cả vận may bên ngoài bầu trời. Vận may là thứ thần bí, thiêng liêng, phải nắm lấy nó, nếu không có sẽ biến mình thành thần bí.

Vừa bước vào văn phòng, Nhị Hồ hỏi thẳng tôi: “Đến lấy người à?”.

Y Y giành nói trước: “Cũng coi như thế”.

Nhị Hồ hình như không thích cái tính nhanh nhẩu của Y Y, có ý phản ứng, lấy ra một bản danh sách đưa cho Y Y: “Người ở cả đây, cô xem, có thể lấy một vài người trong đó làm trợ thủ cho cô”.

Y Y giở xem qua rồi đưa trả lại cho Nhị Hồ, nói: “Chẳng nói lên điều gì cả, chỉ có tên”.

Nhị Hồ nói: “VẬY cô còn muốn gì? Hay là để tôi gọi tất cả đến đây cho cô chọn?”.

Y Y nói: “Không cần thiết”. Nói xong, cô đến bên bàn làm việc của Nhị Hồ, nhìn rất kĩ tấm ảnh ép dưới tấm kính, hỏi: “Đây là tất cả nhân viên của anh à?”.

Nhị Hồ nói: “Cũng gần hết”.

Y Y nhìn kĩ lại một lần nữa, chỉ vào một người đeo kính trong ảnh, hỏi: “Đây là ai? Là người phá khóa mật mã à?”.

Nhị Hồ nói: “Người này cô không thể lấy”.

Y Y hiểu kì, hỏi: “Tại sao?”.

Nhị Hồ ra hiệu bảo tôi đến trả lời, tôi nói, đây là một người lớn tuổi, không được khỏe mạnh, không thể làm việc bình thường. Thật ra, anh ta bị chứng thần kinh phân liệt.

Bất ngờ, Y Y hỏi thẳng: “Bác ấy điên rồi à?”.

Tôi hỏi: “Tại sao cô biết?”.

Y Y nói: “Đoán vậy, anh nhìn mắt bác ấy xem đúng là bị thần kinh, những người này chỉ cách điên một bước chân”.

Tôi nói: “Anh ấy là người phá khóa mật mã giỏi nhất ở đây”.

Y Y nói: “Những người này cách thánh nhân cũng chỉ một bước chân”.

Tôi nói: “Anh ấy điên vì phá khóa mật mã, suy nghĩ quá độ, não bị đứt tung như sợi dây đàn”.

Y Y nói: “Giống như Nash”.

Tôi hỏi: “Ai?”.

Y Y nói: “John Nash Jr, một nhà toán học nổi tiếng thế giới, đại sư của thuyết Game Theory. Ông ấy cũng bị mật mã làm cho phát điên”.

Lúc này, Nhị Hồ mới nói chen vào: “Thật ra thì cô cũng điên”. Anh ngừng lại trong giây lát, nói tiếp: “Chúng ta đều điên”.

Câu nói làm cho Y Y ngơ ngác khó hiểu.

Tôi hiểu ý Nhị Hồ, trong chuyện phá khóa mật mã, Nhị Hồ luôn duy trì cách nhìn độc lập của mình, anh cho rằng, chúng tôi quyết định phá khóa mật mã *Quang phục* là việc võ đoán, không chút lí trí, hoang đường, không thực tế, là quyết định điên khùng. Lí do, tối hôm qua anh đến nhà tôi nói rồi, còn bây giờ anh chuẩn bị nói với Y Y.

Nhị Hồ nói: “Trước hết, ai cũng biết, mật mã *Quang phục số Một* là mật mã cao cấp hiếm có trên thế giới, thời hạn bảo mật ít nhất là mười năm. Tức là, trong vòng mười năm, trong tình hình bình thường ai cũng không thể phá nổi, nhưng nguyên nhân căn bản để chúng ta quyết định phá là gì? Là để giành quyền chủ động trong vấn đề căng thẳng với Đài Loan. Vậy thì, tình hình căng thẳng này kéo dài trong bao lâu? Một năm? Hai năm? Hay là mười năm? Hai mươi năm? Tôi nghĩ, nhiều lắm cũng chỉ một vài năm. Đây là nói, chúng ta phải làm thật lí tưởng, tức là yêu cầu chúng ta phải phá trong một với ngắn, nhiều nhất là trong vòng một, hai năm, mà thời gian một, hai năm chúng ta khó tìm ra được cửa của nó. Các anh bây giờ thể thốt thành khẩn lắm, nói thật, tôi nghĩ các anh điên rồi, điên rồi, là những người ngớ ngẩn nói mê, người điên làm chuyện ngớ ngẩn, không tin cứ thử mà xem...”.

Con người Nhị Hồ là thế, bình thường ít nói, hễ nói là nói thẳng, không quanh co, không rào đón, không né tránh, dồn người và

việc vào tận cùng, khiến ai cũng phải bối rối. Thật ra, điều anh nói không phải chúng tôi không hiểu, nhưng đây là quyết định của cấp trên, chúng tôi chỉ biết phục tùng. Tôi nói như vậy, Nhị Hồ lập tức cãi lại:

“Quyết định của cấp trên không sai, nhưng nếu chúng ta biết rõ mười mươi đây là quyết định sai, vậy chúng ta việc gì phải nghiêm túc, phải động viên anh em chấp hành, lại còn đi tìm về một nhà toán học. Tất nhiên, nhà toán học đã đến, nhưng theo tôi, thép tốt phải dùng làm dao sắc, chúng ta để cô ấy phá khóa mật mã khác, còn mật mã *Quang phục* cứ để hai người nào đó phá, làm ví dụ cho cấp trên thấy là đủ rồi”.

Như vậy có đúng là những lời nói của một trưởng phòng không? Nếu thủ trưởng cấp trên nghe thấy chắc sẽ cách chức anh ta mất! Nhưng tôi biết, anh cũng không thiết cái chức vụ này. Cục Giải mã là một đơn vị nghiệp vụ, nghiệp vụ mạnh nhất chính là chức vụ lớn nhất, là ông vua không mũ miện.

Nhị Hồ nói tôi chỉ biết nghe, không muốn tranh biện với anh. Bất ngờ Y Y cãi lại. Cô nói: “Nghe anh nói, hình như chúng ta không phá nổi mật mã *Quang phục*”.

Nhị Hồ nói: “Ít nhất trong một thời gian ngắn”.

“Không nhất định là thế”. Y Y chĩa thẳng mũi nhọn, vừa kiên định vừa kiên quyết: “Mọi mật mã chẳng là, là những đề toán khó, có gì phải sợ?”.

Y Y làm tôi và Nhị Hồ phải sững sờ, hồi lâu sau Nhị Hồ mới nói: “Được, vậy cứ để phần cô”. Y Y nói: “Không, phải có cả anh nữa”.

Rồi cô quay sang tôi, nhấn mạnh từng chữ: “Anh Thiên, tôi mong Trưởng phòng Trần Nhị Hồ đây sẽ tích cực tham gia vào

nhóm phá khóa mật mã chúng ta”. Nói xong, Y Y khoanh tay bỏ đi, tôi gọi cô mấy cũng không quay lại.

Nhị Hồ vốn là “bậc trưởng lão” của phòng phá khóa mã, giữ chức trưởng phòng đã mười năm, bây giờ là Phó thủ trưởng của 701, anh chưa lên hản mà vẫn còn kiêm nhiệm chức Trưởng phòng, Y Y muốn anh làm trợ thủ, như vậy sao được? Tôi bàn với Y Y, nhưng cô nhất quyết không nhượng bộ, đòi phải có Nhị Hồ. “Em không cần trợ thủ, em cần một đối thủ cạnh tranh”. Y Y rất quả quyết, rồi hăng hái giải thích với tôi lí do tại sao cần có Nhị Hồ: “Là vì anh với em đều không biết những nhân viên phá khóa mã trong nước làm việc thế nào, họ chưa bao giờ thực sự phá khóa mã cao cấp, theo một ý nghĩa nào đó, có thể họ không đủ khả năng để phá khóa mật mã *Quang phục*. Em muốn nói, chúng ta tìm hiểu cách phá khóa mã của họ, đó sẽ là con đường chết”. Điều này khiến tôi nhớ đến điều thầy Androv cũng đã từng nói: Phá khóa mật mã không phải là trò chơi một mình, mà cần có người chết thay! Chỉ cần có người ngã xuống giếng, anh mới có thể tránh khỏi miệng giếng ấy!

Bất giác tôi kinh ngạc nhìn Y Y, kinh ngạc bởi dụng tâm hiểm ác của cô! Nhưng tôi không thể từ chối, bởi suy nghĩ của cô không phải không có lí. Lúc này, phá khóa mật mã *Quang phục* là nhiệm vụ cấp bách và là mục tiêu tối cao của chúng tôi, còn dùng cách nào thì không cần biết, bất kể là đối với địch hay đối với ta đều không cần băn khoăn. Tức là phá khóa mật mã là một nhiệm vụ trong bóng tối, đầy âm mưu và hiểm độc.

Tuy tôi không bằng lòng với đề nghị của Y Y, nhưng vẫn phải báo cáo với Thủ trưởng La. Bà La rất vui vẻ đồng ý, ngay lập tức gọi điện mời Nhị Hồ đến, cử anh cùng làm việc với chúng tôi. Tôi cứ nghĩ anh sẽ nhảy lên phản đối, không ngờ nghe xong, sau một lúc trầm mặc, anh bày tỏ thái độ với tôi: “Cho dù đây là ý

kiến của Thủ trưởng hay của anh, tôi cũng sẽ tham gia, nếu có gì không đồng ý cũng phải đồng ý. Nhưng tôi nói trước, tôi không tin phá được khóa mật mã *Quang phục*, bản thân tôi không tin. Không tin cả chuyên gia toán học mà anh mời về, cô ấy không biết trời cao đất dày là thế nào. Theo kinh nghiệm của tôi, cô ấy sinh ra không phải là để phá khóa mật mã”.

Tôi nói, hồi còn ở Mỹ, Y Y đã từng tham gia phá khóa mật mã Liên Xô.

Nhị Hồ nói: “Cũng chỉ là nghe nói. Nói thật, tôi không tin vào những lời nói ấy. Tại sao? Là bởi, nếu là người phá khóa mật mã thật sự, sẽ giấu kín công việc của bản thân; thứ hai, người thật sự phá khóa mật mã cũng không cuống ngôn như cô ta, bảo mật mã như đề toán khó. Phá khóa mật mã là thế nào? Ông Androv thầy dạy của anh chả nói là nghe nhịp tim người chết là gì, chúng ta cần có tấm lòng trong sạch, không thèm muốn, không sợ vinh nhục như người chết, nhưng anh xem cô ấy... Tuy tôi mới quen, không hiểu cô ta, nhưng nhìn ánh mắt cô tôi biết, lòng dạ cô ta đầy dục vọng, cô ta là người nôn nóng. Tôi không hiểu anh ở bên ông Androv bấy nhiêu năm mà sao không học được thế nào là thật giả, theo tôi, chúng ta có thể phá được khóa mã *Quang phục* hay không, chỉ trông chờ ở anh. Cho nên, trước đây tôi mới đồng ý làm trợ thủ cho anh, hợp tác với anh”.

Tôi chỉ biết nói thật: “Tôi ở bên ấy không học phá khóa mật mã, mà làm việc khác. Vừa rồi tôi cùng Thủ trưởng La bàn bạc quyết định, anh sẽ làm trưởng nhóm phụ trách việc phá khóa”.

Nhị Hồ kêu lên đau khổ: “Anh Thiên, anh ném tôi vào lửa chưa đủ hay sao, tôi đã ngoài 50, anh đừng lôi tôi xuống nước nữa”.

Tôi cười: “Anh Hồ, thế nào gọi là lôi anh xuống nước? Nếu phá được khóa mã *Quang phục* thì đó là vinh dự không gì bằng, tôi

chỉ làm cái việc thêu hoa lên gấm thôi”. Nhị Hồ chỉ còn biết cười, nụ cười đau khổ.

13

Tối hôm ấy, tôi đang dọn phòng thì Y Y gõ cửa bước vào, cô nhanh chóng phát hiện tấm ảnh tôi chụp chung với giáo sư Androv trong đồng đồ đặc tôi đưa từ Liên Xô về, cô nhận ra ông. Rất tự nhiên, câu chuyện của chúng tôi liền nói đến Androv và L. Skin. Y Y nói: “Ông Androv có sở trường phá khóa mật mã Mỹ, mà mật mã *Quang phục số Một* lại do bà L. Skin lập nên, bản chất của nó thuộc kiểu mật mã Liên Xô, kỹ thuật anh học được ở ông ấy không thiêu với mật mã này”.

Tôi gật đầu, nói: “Cô có biết bà L. Skin làm ra mật mã *Khó khăn của thế kỷ* không?”.

Y Y nói: “Biết, đấy là mật mã L. Skin làm cho quân đội Mỹ”.

Tôi nói: “Sở dĩ người Mỹ dùng mật mã của L. Skin, mục đích là vì không muốn để Androv phá”.

Y Y nói: “Đúng như vậy, vì ông Androv đã phá được mấy bộ mật mã của Mỹ rồi, người Mỹ sợ ông ta. Mà L. Skin là bạn thời sinh viên của ông Androv, hai người rất thân nhau, rất hiểu nhau. Cho nên, nếu L. Skin lập mật mã, nhất định bà ấy sẽ biết cách né tránh trí tuệ của Androv”.

Tôi nói: “Từ một góc độ nào đó, lúc đầu người Mỹ mời bà L. Skin soạn thảo mật mã *Khó khăn của thế kỷ* mục đích là tránh trí tuệ

của ông Androv, mà cũng chỉ có L. Skin mới có bản lĩnh ấy, chỉ có bà ấy mới biết sở trường và sở đoản của Androv”.

“Có thể hình dung, trong mật mã *Khó khăn của thế kỉ* có rất nhiều phần né tránh Androv. Cho nên, nếu mời ông Androv phá khóa mật mã này, chắc chắn sẽ bị thua, không phá nổi”. Y Y cười, nhìn tôi. “Nếu mời học trò của Androv lại càng đi vào con đường chết”.

Tôi biết Y Y nói học trò của Androv là tôi. Nhưng suy nghĩ của tôi không ở chỗ đó, tôi im lặng giây lát rồi nói: “Sự thật thì, mật mã *Quang phục số Một* chính là *Khó khăn của thế kỉ*”.

Y Y lập tức mở to mắt: “Anh bảo sao cơ?”.

Tôi nhắc lại lời tôi nói, Y Y cau mày: “Có thể thế được không?”.

Tôi bình tĩnh nói: “Sự thật là như vậy, cấp trên của Mĩ nghĩ đến thân phận của L. Skin, xuất phát từ chỗ cẩn thận, nên cuối cùng họ không dám dùng *Khó khăn của thế kỉ*, đem bán cho Đài Loan, Đài Loan đổi tên thành *Quang phục số Một*”.

Y Y đứng dậy: “Anh không nói đùa đấy chứ?”.

Tôi lắc đầu: “Chuyện lớn như thế, tôi dám nói đùa à?”.

Bỗng Y Y kêu to: “Vậy tại sao anh còn tiếp nhận nhiệm vụ này? Anh không biết lượng sức mình à, rõ ràng đây là con đường chết, vậy mà dám đi vào. Anh nghĩ mình là người thế nào, còn thể khai thiên lập địa được hay sao?”.

Tôi chỉ có cách kiên trì giải thích: “Thứ nhất, trước ngày về nước tôi cũng không biết có chuyện đó; thứ hai, người biết chuyện đó lại không biết nội tình của giới phá khóa mã”. Y Y bực tức đi đi lại lại trong phòng đóng kín, miệng nói: “Vớ vẩn, vớ vẩn, bảo

anh phá khóa mật mã *Khó khăn của thế kỉ*, đúng là bảo làm một việc bất khả thi”.

Tôi bình tĩnh nói: “Không phải bảo tôi, mà là bảo cô”.

Y Y kêu lên: “Nhưng tôi cần trợ thủ, liệu anh sẽ làm trợ thủ cho tôi được không? Mật mã này là huyết mọ dành cho thầy dạy của anh. Anh có thể giúp tôi, anh giúp như người mù giúp việc, càng giúp càng rồi. Biết như thế này tôi đã không đi với anh”.

Tôi cười: “Cho nên tôi chờ cô đến đây mới nói. Thật ra, tôi học phá khóa mật mã ở Androv chỉ là trên danh nghĩa, cô thấy đấy, ngay cả toán học cao cấp tôi cũng chưa được học, làm thế nào phát triển về mặt này được?”.

Y Y nói: “Vậy anh ở bên đó làm gì?”.

Tôi nói: “Lợi dụng vị trí đó để thu thập tư liệu giới phá khóa mã trong nước cần”.

Y Y trở mắt: “Như vậy là làm gián điệp”.

Tôi không nói gì.

Y Y tức giận: “Anh là đồ ma quỷ”.

Tôi nói: “Cô là thiên sứ”.

Y Y nói: “Anh làm hại em”.

Tôi nói: “Không, nếu tôi là ma quỷ thì cũng là ma quỷ biết tài của cô. Tôi vừa về, nghe nói cấp trên phân công cho tôi phụ trách chuyện này, tôi cảm thấy cấp trên đã nhầm người, nhưng khi tìm thấy cô, tôi tin rằng mình là người thích hợp. Nếu là người khác, cô có xuất hiện trước mặt họ, thì chắc chắn người ấy

cũng không cần cô. Không có ai nhận ra cô như tôi. Có thể đây là điều thầy Androv đã cho tôi. Cần cô là cần trí tuệ, dũng khí, cần... cuộc sống từng trải ở nước ngoài, mà tất cả những điều đó tôi...”

Tối hôm ấy, tôi kể nhiều chuyện với Y Y, giống như hai người bạn thân thiết. Tôi cho rằng, Y Y đã nhìn thấy nhiều bí mật của tôi, nhưng tôi cũng nghĩ, cô đã thấy nhiệm vụ nặng nề của mình, tôi mong nhiệm vụ nặng nề làm cho cô trầm tĩnh, làm cho cô căng thẳng, nhanh chóng lao vào công việc. Nhưng sáng hôm sau, trong cuộc họp đầu tiên của nhóm phá khóa mã, Y Y vắng mặt không lý do. Chúng tôi chờ một lúc, vẫn không thấy cô đến, đành phải tiếp tục họp.

Mục đích cuộc họp là để xác định quan hệ giữa các nhân viên và chức trách của từng người trong nhóm: Nhị Hồ là Phó trưởng nhóm hành động, Dương là trợ thủ của anh; Y Y cũng có một trợ thủ, đó là Tiểu Tra, một cô gái còn rất trẻ. Ngoài ra, toàn nhóm còn có một thư kí tên là Phí, trong vai trò như một nhân viên văn phòng, chủ yếu phụ trách việc liên hệ với cấp trên, truyền đạt ý kiến của cấp trên với chúng tôi, giải quyết những sự vụ hàng ngày. Họ đều là những người tôi lấy từ cơ quan chính trị, giác ngộ chính trị cao, có năng lực nghiệp vụ, quan hệ xã hội trong sáng. Nhất là Tiểu Tra, cô ta giống như tôi, là một đứa con cô đơn của cách mạng, lớn lên ở 701, người rất thật thà, có chí tiến thủ. Tôi thấy cô ta rất thích hợp trong vai trò trợ thủ cho Y Y.

Sau cuộc họp, vẫn không thấy Y Y đến, tôi bảo Tiểu Tra đi tìm, xem cô ta ở đâu. Cuối cùng, Tiểu Tra phát hiện Y Y bị lũ sóc thu hút, cô vào rừng đùa với sóc. Tiểu Tra gọi cô về, qua cửa sổ tôi trông thấy Y Y khoác một cái khăn màu đỏ rất Nga, đang ngó nghiêng, giống như một du khách tham quan, bất giác cảm thấy

bực mình. Tôi phê bình: “Mọi người hết giờ làm rồi cô mới đến, đi làm muộn quá đấy”. Y Y bảo cô bạn, xin phép tôi nghỉ, giấy xin phép cô nhét vào khe cửa nhà tôi. Tôi nói: “Sau này nếu xin nghỉ cứ nói với cô Tra, cô ấy là người giúp việc của cô đấy”. Sau khi biết Tiểu Tra là đứa trẻ mồ côi, Y Y nói đùa: “Tại sao bên cạnh tôi toàn là những người cách mạng vậy, là bởi tôi không đủ tinh thần cách mạng hay sao? Cho nên mới bố trí một cô gái cách mạng để giáo dục tôi, cải tạo tôi. Nhưng tôi là người không thể cải tạo nổi, anh biết không?”.

Tôi nói: “Không ai cải tạo ai, nhưng đừng ai làm ai không vui. Hôm nay là buổi họp đầu tiên của nhóm hành động mà cô không đến, lần sau đừng thế nữa”.

Y Y nói: “Vậy lần sau anh cũng đừng thế, về nhà phải nhìn dưới đất trước, để xem tôi viết giấy xin nghỉ không”.

Tôi nhìn cô ta: “Xem ra tôi phải khởi động một trình tự nhất định, để cô biết tôi là ai, cô đến đây làm gì”.

Y Y cười, nói: “Đừng cáu, xin lỗi, biết rồi! Đúng là hôm nay em có việc, anh thấy đấy, tối hôm qua mãi tận 4 giờ sáng em vẫn chưa ngủ, là để làm cái này”. Nói rồi cô lấy từ trong người ra một tờ giấy đưa cho tôi.

Tôi cầm tờ giấy, hỏi: “Đây là cái gì?”.

Y Y nói: “Đây là lá thư của em lấy tư cách của anh viết cho ông Androv, tất nhiên lời lẽ của em, anh sửa thế nào cho hợp với giọng anh, nhưng sự việc là thế. Tóm lại, em mong anh qua ông Androv để tìm hiểu cuộc sống cá nhân bà L. Skin, ví dụ bà tôn sùng nhà toán học nào nhất, thói quen trong cuộc sống, hoàn cảnh gia đình, tình trạng hôn nhân... Tìm hiểu những điều đó

không có gì xấu đối với việc phá khóa mật mã *Quang phục* của chúng ta”.

Tôi nói: “Gửi thư này có phần mạo muội”.

Y Y nói: “Vậy anh thấy có cách nào hơn? Nếu anh có cách nào hơn để tìm hiểu những vấn đề ấy thì càng tốt”.

Tôi bỏ lá thư vào ngăn kéo, lạnh nhạt nói với Y Y: “Để tôi suy nghĩ đã, bây giờ cô đi với tôi”. Nói xong tôi đi ngay mà không nói với cô là đi đâu.

Y Y hỏi: “Anh đưa em đi đâu?”.

Tôi nói: “Đi sẽ biết”.

Tôi đưa Y Y đến gặp Kim, Trưởng phòng Phân tích. Công việc của người phân tích là phân tích siêu hình bức điện mật, sau đấy đoán xem những chữ và từ xuất hiện trong bức điện. Có người gọi nhân viên phân tích là “mổ xác” bởi một bức mật điện chưa được giải mã không khác gì một thi thể, việc họ làm giống như mổ xẻ, mổ xẻ một cơ thể hoàn chỉnh. Nói theo ông Androv, quan hệ giữa người phân tích và người giải mã giống như quan hệ giữa văn tự và văn chương, muốn viết văn phải biết đủ chữ. Người phân tích là người dạy chữ, người giải mã là người hiểu ý. Từ đó có thể thấy người phân tích có tác dụng rất quan trọng trong việc giải mã.

Lúc chúng tôi bước vào phòng phân tích, Kim đang cùng mấy người phân tích một bức điện mật, trên bức điện họ đã đoán ra được mấy từ: Cộng quân, quang phục, diễn tập...

Họ đã phân tích được hai mươi bảy bức mật điện, còn hàng ngàn bức nữa đang chờ được phân tích. Trong lúc nói chuyện với

Kim, tôi giới thiệu Y Y đã từng là giáo sư, tương đương với cấp trưởng phòng, lương cao hơn chúng tôi. Kim nghe rất ngạc nhiên, bất giác trở mắt hỏi Y Y: “Cô năm nay bao nhiêu tuổi rồi?”.

Y Y trả lời: “Không trẻ lắm đâu”.

Kim nói: “Tôi thấy cô còn rất trẻ”.

Y Y cười, nói: “Vậy à? Có biết tại sao tôi trẻ không?”. Kim đang định nói thì cô đã nói trước: “Đấy là bí mật, không nói với anh đâu”. Nói xong, cô quay đầu bỏ đi, để Kim đứng ngây ra, không biết có chuyện gì.

Lúc tôi ra, Y Y làm ra vẻ bí mật: “Có muốn biết tại sao em trẻ không? Em có thể nói với anh”.

Tôi lườm cô một cái: “Có thể đừng nói”.

Y Y nói: “Em cứ nói với anh, vì trong tim em có tình yêu. Anh biết không, con gái cần tình yêu để nuôi dưỡng, không có tình yêu sẽ chóng già, có sẽ không bị già”.

Tôi nói: “Bây giờ thì cô hãy yêu cái mặt mã của cô đi, nếu không phá được khóa mặt mã, xem ra mái đầu tóc đen của cô sẽ bạc trắng”.

Y Y nói: “Vội thế à? Bây giờ mới mở xẻ được hai mươi bảy thi thể, lúc này anh bảo em yêu nó, khác nào bảo em đi yêu một cậu thiếu niên chưa đủ tuổi trưởng thành, như vậy là phạm sai lầm đấy”.

Y Y là như thế, lúc nào cũng nói đùa, nhưng trong câu nói đều có lí. Tôi còn nhớ, ông Androv cũng đã nói với tôi những câu đại

loại như, đối với mật mã có độ khó cao, thà cứ lặng lẽ nghĩ đến nó còn hơn sớm phá nó.

Tôi nói: “Cô nghiêm chỉnh một chút có được không? Đừng đùa nữa, nói toàn điều quái dị, nhất là với cấp dưới, lúc nói phải chú ý đừng để ảnh hưởng tới hình tượng, ít đùa thôi chứ”.

Y Y nói: “Em nghĩ kĩ rồi mới đùa, để mọi người thấy em rất bình dị, gần gũi”.

Tôi nói: “Phải sâu sắc, không phải là chuyện bình dị, gần gũi mọi người”.

Y Y nói: “Đây là cái logic ngu xuẩn của anh”.

Tôi nói: “Cô nên nhớ, nghe tôi không sai đâu, cô nói chuyện với họ cứ đùa cợt như vậy, họ sẽ bảo cô ngớ ngẩn đấy”.

Y Y nói: “Anh mới ngớ ngẩn, ai lại cho em một người giúp việc là nữ bao giờ. Nói tục một câu nhé, nam nữ phối hợp, hoạt động không biết mệt, ở đây có biết bao nhiêu con trai, vậy mà anh cứ ghép một đứa con gái cho em. Em biết anh chơi xấu, muốn làm cho em già đi, để em cảm thấy xấu hổ, ít tốn công sức chứ gì”.

Tôi nói: “Bắt đầu từ hôm nay cô thôi nói những chuyện ấy đi, ở đây không có con trai, cũng không có con gái”.

Y Y nói: “Đã thế, em với anh không phân biệt trai gái, cũng chẳng có gì gọi là thụ thụ bất thân nhé”. Nói xong, cô xông tới cầm tay tôi, tỏ ra âu yếm thân mật, khiến tôi phải rút tay lại, lùi ra. Trông thấy cái vẻ bối rối của tôi, Y Y phá lên cười, cười thật to, tiếng cười vọng vào thung lũng yên tĩnh, tôi hận một nỗi không chui được xuống đất!

Theo tôi biết, Nhị Hồ không bao giờ ăn trưa, không phải vì anh bị bệnh dạ dày, mà là để giữ cho đầu óc tỉnh táo. Con người trong lúc đói, tư duy của đại não tương đối linh hoạt, no dễ gây buồn ngủ. Cổ nhân nói, “nhược thực cường não” hình như là nói đến ý này. Đây là Nhị Hồ, anh coi tính mạng là nghề nghiệp, để phá được khóa mật mã, anh thường xuyên ép mình chịu khổ. Đối với Y Y, chúng tôi mong cô có tinh thần ấy. Nói một cách khác, tôi lo cô ta không có được tinh thần ấy, tinh thần bất chấp tất cả. Nói theo ông Androv: Thượng đế tạo ra con người rất công bằng, người thông minh luôn luôn thiếu sự cần cù, người trí tuệ thích xuất thế, người mạnh khỏe không kiên nhẫn; người giống như Einstein là kết quả sai lầm của Thượng đế, Thượng đế cho ông tất cả, nhưng thiếu công bằng ở tự thân ông. Y Y cho tôi cảm giác cô rất có tư chất, có năng lực phân tích và lí giải, khả năng về toán học rất cao. Con người ấy là khắc tinh của mật mã, nhưng trong tính cách của cô lại có cái gì đó như đùa cợt với đời, đó là cái tật của người làm việc lớn.

Nếu tôi hiểu tật xấu của cô và chấp nhận cô, thì Nhị Hồ không thể nào chấp nhận, cũng không muốn chấp nhận. Cho nên sự hợp tác của hai người ngay từ lúc bắt đầu đã không ổn, khập khiễng, có phần không khớp nhau. Chuyện đó về sau qua Tiểu Tra tôi mới biết. Hôm ấy Y Y đến làm, Tiểu Tra lấy mấy bức điện mật đã được phân tích đưa cho Y Y, bảo phòng phân tích mới chuyển đến, đề nghị chị xem ngay, xem xong đưa lại cho Nhị Hồ. Y Y chỉ mở ra xem qua loa rồi ném cho Tra, bảo cô đưa lại cho Nhị Hồ.

Tiểu Tra ngạc nhiên nhìn cô, nói: “Chị không xem à?”.

Y Y nói: “Lúc này có gì đáng xem, chờ đủ số lượng nào đó rồi xem một thể”. Nói xong, cô cầm tờ báo lên xem. Không ngờ bức điện vừa đưa đi, Nhị Hồ liền gửi trả lại. Y Y mở cửa thì thấy Nhị Hồ, cô không để anh bước vào phòng, chặn lại trước cửa, nói: “Đứng lại, có chuyện gì, để em ra rồi nói”. Y Y ra, cười hì hì, nói với Nhị Hồ: “Phòng giải mã của anh chỉ cho nam giới vào, phòng của em chỉ nữ giới được phép vào, có việc gì chúng ta sang phòng cô Tra nói chuyện”. Nhị Hồ ngớ ra, mặt méo xệch, rất khó coi, nhưng anh vẫn cùng Y Y vào phòng làm việc của Tiểu Tra ngay trước cửa.

Nhị Hồ vẫy vẫy bức điện trên tay, nói: “Cô xem cả rồi chứ?”.

Y Y nói: “Có nhìn qua”.

Nhị Hồ nói: “Đây là tài liệu thứ nhất, cô cần xem kỹ”.

Y Y nói: “Em xem rồi”.

Nhị Hồ nói: “Vừa rồi cô bảo chỉ nhìn qua?”.

Y Y vẫn vẻ mặt tươi cười: “Anh Hồ, em biết, anh có ý tốt với em, mà cũng đang thực thi quyền lực Trưởng phòng”.

Nhị Hồ nói: “Không phải là quyền lực, mà là trách nhiệm. Nào, cô cầm lấy, xem kỹ đi”.

Y Y không cầm bức điện, nói: “Khỏi cần, anh cứ xem của anh đi, lúc này em đang đọc báo, chưa xem được”.

Nhị Hồ lớn tiếng: “Tôi yêu cầu cô xem, được chưa nào? Đồng chí Y Y, tôi với cô lúc này bị cột chặt với nhau, vinh nhục cùng hưởng, tôi mong sau này chúng ta đồng tâm hiệp lực, đừng nên mới bắt đầu đã chia rẽ”.

Y Y cười cười, nói: “Anh Hồ, em nói câu này có thể anh không muốn nghe, nhưng làm cái công việc phá khóa mật mã này giống như viết nhật kí, viết nhiều viết ít, viết hay viết dở đều là việc riêng, anh khỏi cần lo thay cho người khác. Nói thật, em rất đồng tâm với anh, nhưng không cần phải hiệp lực, là bởi không có cách nào hiệp lực được”.

Nhị Hồ ngơ ngác, tưởng như có cái gì chẹn ngang họng, hồi lâu không nói nên lời. Tất nhiên, sau đấy Nhị Hồ tìm tới tỏ ý trách Y Y, liệu tôi biết nói gì? Chắc chắn tôi đặt cược vào Y Y, nghe Nhị Hồ trách cứ Y Y, trong lòng tôi rất khó chịu, nhưng lại không tiện nói ra. Tôi an ủi Nhị Hồ, cô ta chấp hành quân lệnh của ông Thiết mà đến đây, có thể nói cô ấy có chỗ dựa, chúng ta nên cho cô ấy thời gian, thời gian sẽ bảo với chúng ta cô ấy là người thế nào, làm được gì, nghĩ được gì, dù sao thì cũng còn mới.

Không để tôi phải chờ lâu, Y Y bắt đầu chứng tỏ mình.

Sáng hôm ấy, đã có hồ sơ chi tiết về máy mật mã thương mại chúng tôi đưa từ Tổng cục về, tôi bảo cậu Phí đưa cho Tưởng, yêu cầu diễn toán ngay, diễn toán xong phải làm báo cáo. Buổi chiều, tôi sang Phòng Diễn toán mấy lần, họ vẫn chưa xong, tôi có phần nóng ruột, hỏi Tưởng trước khi hết giờ buổi chiều liệu có xong không. Trưởng phòng Tưởng khẳng định không xong nổi, lượng tính toán quá lớn, làm thêm giờ cũng phải đến ngày mai. Tôi đành đợi, yêu cầu họ chịu vất vả một chút, sáng sớm mai dù sao cũng phải có kết quả.

Đầu giờ sáng hôm sau, qua một đêm thức trắng, Tưởng đưa kết quả cho tôi, mỗi thứ ba bản, một tập dày cộp. Tôi cầm lên giở ra xem rồi vội đưa hai bản cho Phí, bảo cậu ta đưa cho Nhị Hồ và Y Y, yêu cầu họ xem ngay, xem xong mọi người họp lại cùng nghiên cứu.

Báo cáo rất dài, toàn là những con số phức tạp, tôi xem rất chậm. Nhưng Y Y đọc rất nhanh, vội vàng đến tìm tôi, thấy tôi vẫn cầm bản báo cáo trên tay, cô bực mình nói: “Đừng xem nữa, không có gì hay đâu, L. Skin là ả trộm cắp!”.

Tôi bảo Y Y ngồi xuống nói từ từ thôi, đồng thời bảo cậu Phí đi gọi Nhị Hồ đến cùng nghe. Cô ngồi phịch xuống ghế, sốt ruột tỏ vẻ muốn nói ngay. Tôi ra hiệu bảo chờ Nhị Hồ đến hãy nói, cô bất chấp, nói ngay: “Cũng chẳng có gì đáng nói, đây là một tin xấu xa cho giới mật mã, em có thể khẳng định, người Mỹ không dùng mật mã *Khó khăn của thế kỉ* mà đem cho Đài Loan, chắc chắn là vì họ đã phát hiện sự độc ác xấu xa của L. Skin, nghi ngờ nhân cách của bà ta. Một người lập mật mã mà nhân cách bị nghi ngờ, vậy ai dám dùng mật mã của người đó? Hơn nữa, bà ta còn có cái đuôi Liên Xô rất dài”.

Y Y nói một hồi làm cho tôi và Nhị Hồ vừa đến đầu còn ướt hơi sương nhìn cô hoang mang không hiểu ra sao.

Y Y giải thích: “Thật ra cũng đơn giản thôi, hai anh đều là những người nhiều năm trong nghề mật mã, chắc chắn đều biết, trong Thế chiến thứ hai, người Đức sử dụng một bộ mật mã rất nổi tiếng, gọi là *Mê mật*”.

Tôi hỏi: “Có phải là mật mã ENGMA^[6] không?”.

Y Y nói: “Đúng vậy, chính là ENGMA”.

Nhị Hồ nói: “Tôi biết ENGMA, đấy là thế hệ mật mã cơ giới đầu tiên”.

Y Y nói: “Trong giới giải mã gọi nó là *Mê mật*, vì bản thân nó là *Mê mật*, sau khi chế tạo thành công máy mật mã lấy tên gọi là ENGMA, nhưng kì thực chúng chỉ là một”.

Tôi cười, nói với Nhị Hồ: “Giống như cậu, tên thật là Trần Nhị Hồ, nhưng sau khi có chức vụ mọi người gọi cậu là Trưởng phòng, chính là như thế”.

Y Y nói: “Hồi ấy, độ khó của mật mã này không cao, nhưng nó hoán chuyển thao tác bằng máy, lần đầu tiên trên thế giới xuất hiện máy mật mã, trước đây cũng có những cái gọi là máy mật mã, nhưng nhiều nhất cũng chỉ là máy gia tăng độ mật, về lý thuyết vẫn có kỹ thuật mật mã trợ giúp. Hoặc trước đây chưa có ai chuyển hóa mật mã sang máy móc, ENGMA là bộ đầu tiên, cho nên được công nhận là bước ngoặt của lịch sử phát triển mật mã. Nếu như em nói, ra cái máy mật mã thương mại này chỉ là phiên bản của ENGMA, các anh có tin không? Chắc chắn không tin, vì ENGMA quá nổi tiếng, người nghiên cứu chế tạo cũng nhiều, muốn ăn cắp cũng không dám ăn cắp cái dễ thấy, phải không nào? Nhưng có thể nói chắc chắn rằng, cái máy mật mã này là mô phỏng ENGMA, tuy có cải tiến chút ít, nhưng cũng chỉ thay đơn không thay thuốc, ví dụ thay bánh xe răng bằng bánh xe trượt, hai mươi sáu bộ phận tăng lên ba mươi tư, chạy bằng dây cu-roa đổi thành chạy bằng xích, chỉ vậy thôi, về lý thuyết và kỹ thuật hoàn toàn giống nhau. Lấy ví dụ, có người lấy bản dịch làm tác phẩm của mình để xuất bản lấy tiền, vậy thôi...”.

Phát hiện này khiến chúng tôi giật mình, theo cách nói của Y Y, điều này cũng đủ nói L. Skin là kẻ vô lại, ăn cắp, làm bạn với một người không có đạo đức và làm khoa học không cơ bản, thì chúng ta cũng không biết đấy là đâu.

Sau bữa ăn chiều, lúc đi dạo, tôi và Y Y phân tích tâm lý việc L. Skin ăn cắp mật mã, chúng tôi đều cho rằng, sở dĩ L. Skin không ăn cắp các mật mã khác, chỉ ăn cắp mật mã ENGMA là đã có sự tính toán kỹ lưỡng, không phải ngu ngốc, cũng không phải bất

lực, mà là sự giảo hoạt và táo bạo cùng sự hiểu biết tuyệt đỉnh. Ăn cắp ENGMA giống như ăn cắp biển quảng cáo trên đường phố, ăn cắp ảnh Mao Trạch Đông trên Quảng trường Thiên An Môn, anh táo tợn ăn cắp những thứ đó, cảnh sát thấy cũng không ngờ đấy là ăn cắp. L. Skin là người nổi tiếng trong giới toán học, bình thường liệu ai ngờ bà ta lại đi ăn cắp, đi cướp giật. Một người bình thường sẽ không dám ăn cắp cái mà cũng không nghĩ sẽ bị mất cắp, cứ thử nghĩ xem, hiệu suất ăn cắp kiểu ấy là rất cao. Thật ra, đấy cũng là một thứ trí tuệ, tất nhiên là trí tuệ của kẻ cắp. Nếu hôm nay chúng tôi không nhận ra những con số đó, mà cứ cố giải mã nó, thì có thể chúng tôi bị hành động ăn cắp ấy lừa dối, khiến chúng tôi mất công sức mài mò phá khóa, không ngờ cái bí mật trong sách giáo khoa lại ở ngay cạnh chúng tôi.

Y Y nói: “Bà ấy làm như vậy sẽ bị mọi người chê cười”.

Tôi nói: “Nhưng bà ta đã đạt mục đích. Mật mã là thứ kỹ thuật ứng dụng, cô không giải mã nổi có nghĩa là nó đã thành công. Theo một nghĩa nào đó, cô cũng không có quyền cười chê”.

Y Y nói: “Xem ra chúng ta cũng cần phải chơi cái trò ăn cắp như của bà ta”.

Tôi hỏi Y Y định chơi thế nào, cô vẫn bảo tôi gửi thư cho ông Androv, tìm hiểu thực chất con người L. Skin. Tôi hiểu ông Androv là con người nhạy cảm, cẩn thận, sợ rằng khó đạt mục đích, cho nên lá thư ấy tôi vẫn chưa gửi. Nhưng trong tình hình hiện tại, chúng tôi không có cách nào để tiếp cận L. Skin, cũng phải thử xem sao.

Ngay tối hôm ấy, tôi theo ý Y Y viết cho ông Androv một lá thư.

Bề ngoài, nội dung bức thư rất bình thường, nhưng lời lẽ được cân nhắc cẩn thận, hiện tại tôi không còn nhớ nguyên văn, đại khái tôi nói từ ngày về nước tôi bận lo hậu sự cho vợ, chưa gửi thư thăm ông được ngay, mong ông thứ lỗi. Tôi nói, tôi vừa đến nhận công tác ở một đơn vị mới, đây là một trường dạy mật mã, tại đây tôi sẽ truyền đạt những kiến thức học được ở ông cho nhiều người khác, ngoài việc giảng về mật mã cho học sinh, còn giảng thêm lịch sử mật mã, chủ yếu là lịch sử mật mã Liên Xô, trong đó có giảng về ông và các chuyên gia mật mã của Liên Xô. Sau tên ông tôi liệt kê một loạt tên tuổi chuyên gia mật mã Liên Xô, trong đó tất nhiên có tên L. Skin. Tôi nói, tôi thiếu tài liệu để giảng bài, mong ông cung cấp tư liệu về những người này. Tóm lại nói quanh nói co là để moi tư liệu về L. Skin.

Thư gửi đi rồi nhưng tôi không hi vọng nhận được thư trả lời của ông.

15

Tôi nghĩ rằng, Y Y sau khi biết rõ hành vi ăn cắp mật mã của L. Skin sẽ thừa cơ xông lên, dồn sức cho việc phá khóa mật mã *Quang phục*, không ngờ cô ta lại tái phát bệnh cũ, điên điên khùng khùng, hôm nay vào rừng cho sóc ăn bánh quy, ngày mai đến đội bảo vệ đánh cờ, thậm chí xưởng mộc cũng là nơi cho Y Y giải trí, cô đến đây luôn. Văn phòng thì đóng kín cửa, không quan hệ với ai, không xem báo cáo tóm tắt, không quan tâm tình hình bên địch. Nhị Hồ nhìn cô với vẻ chuyện gì cũng biết, thường phàn nàn với tôi: “Cậu xem, cậu xem cô ta, có ra thể thống gì không?”.

Đúng là không ra thể thống gì.

Hôm nay tôi đến nhà tìm Y Y, định nói chuyện với cô ta. Vừa bước vào tôi bỗng sững sờ, thử đoán xem cô ta đang làm gì? Đang tự bói bài Tây cho mình, hình như đang bói xem đường tình duyên của mình ra sao, bói một mình, cười một mình. Tôi cau mày hỏi cô đang làm gì, cô trả lời rất nghiêm túc: “Ôi, em nghe nói vợ anh vừa mất, đúng vậy không?”.

Tôi tỏ ra không bằng lòng, nói: “Chuyện ấy thì có liên quan gì đến cô?”.

Y Y rất thẳng thắn: “Tất nhiên là có liên quan. Anh xem em đang làm gì, em đang bói bài, bói xem giữa em với anh liệu có tình duyên gì không”.

Tôi kêu lên: “Giữa tôi với cô chỉ có mật mã”.

Y Y cười: “Tình yêu là một bộ mật mã mà chúng ta cần giải. Em đã giải được mật mã tình yêu của anh rồi, đấy là em”.

Tối hôm ấy tôi về nhà, đưa bàn thờ Vũ (gồm hộp tro hài cốt, bát hương, chân nến) từ phòng làm việc sang phòng khách. Tôi muốn để Vũ nói với Y Y, giữa tôi với cô ta không có gì. “Tình yêu là mật mã”, cho dù Vũ đã đi xa, lòng tôi vẫn chưa có hình bóng người phụ nữ thứ hai. Không ngờ, đấy là vũ khí để Y Y tấn công tôi. Một buổi tối Y Y đến chơi, trông thấy bàn thờ Vũ, cô chột giật mình, thắp hương, khóc lóc thổ lộ tâm tình trước di ảnh của Vũ. Cô gọi Vũ là chị: “Mong chị nơi chín suối đồng ý cho em yêu anh ấy giúp đỡ em để anh ấy tiếp nhận tình yêu của em”.

Y Y nói: “Chị ơi, em thật lòng yêu anh ấy, có ông trời và chị chứng giám. Vì anh ấy, em phải rời bỏ sự nghiệp, từ Bắc Kinh theo anh về nơi rừng núi này. Không những em yêu mái tóc xoăn, bộ râu rậm, em còn yêu từng chân tơ kẽ tóc của anh...”.

Tôi không chịu nổi, lôi cô lại, kêu lên: “Cô có thôi đi không!”.

Y Y ngã ngay vào lòng tôi, cắn cầm tôi, tìm bờ môi tôi. Tôi đành buông cô ra, giống như tên tội phạm hành hung gây án trong nhà người khác, trốn chạy tội lỗi. Tôi như con chó không nhà, đứng ngoài cửa, không dám vào, buồn bực chờ Y Y ra về. Đứng trong bóng tối, tôi lại nghi ngờ, người tôi đưa về không phải là một thiên sứ, mà là ma quỷ.

Sau đấy, liền mấy hôm tôi không để ý đến cô ta, mãi đến khi Nhị Hồ tìm tôi, bực tức phản ánh với tôi, Y Y suốt ngày gõ gõ đóng đóng trong văn phòng, làm ồn không để anh suy nghĩ. “Cô ấy thích chơi thì chơi, đi vào rừng cho lũ sóc ăn, đến đội bảo vệ đánh cò, nhưng đừng làm ồn phòng giải mã, cứ gõ cộc cộc người khác làm việc sao nổi?”. Nhị Hồ nói, vẻ mặt bực tức.

Lúc đầu tôi không tin Y Y lại chơi không còn biết trời đất là gì. Tôi với Nhị Hồ đến phòng giải mã của anh, quả nhiên nghe thấy phòng của Y Y bên cạnh thỉnh thoảng lại có tiếng gõ chát chát hình như có một bác thợ mộc đang làm việc bên đó. Tôi bực mình, sang gõ cửa phòng cô ta, nhưng gõ thế nào cô cũng không mở cửa. Tôi đập cửa, gọi to: “Y Y, mở cửa, tôi có việc cần bàn!”. Nghe thấy tiếng chân cô lộ cộc chạy tới, cửa mở, một khuôn mặt xuất hiện, tức tối nói với tôi: “Làm gì thế, anh chả bảo mặc kệ em cơ mà, gọi gì?”. Rồi cô đóng sầm cửa lại, không nghe tôi nói, tưởng như không phải cô làm ảnh hưởng đến người khác mà là tôi làm phiền cô. Tôi rất giận dữ, chỉ muốn đá tung cửa vào, nhưng lại nghĩ rằng mình phải kiềm chế.

“Anh thấy đấy, cô ấy như vậy thì hợp tác thế nào được?”. Nhị Hồ lại than vãn, phàn nàn. “Mời được bà Bồ tát này về, không giúp được gì lại còn gây thêm rắc rối, anh bảo làm thế nào để yên ổn làm việc đây? Chẳng giấu gì anh, mấy hôm nay tôi không làm được việc gì, không một chút cảm giác gì cả”.

Tôi an ủi Nhị Hồ: “Không việc gì, bình thường thôi, lúc này mật mã đều khó cho mọi người, nhập môn được là tốt rồi”.

Androv đã nói, mật mã bây giờ không phải là mê cung, mà là cái hang tối. Mê cung thì vào được nhưng không ra được, cho nên dù không phá được cả bộ mật mã, nhưng có thể phá được bộ phận, bởi vì anh vào bất cứ một đoạn nào thì trước mắt cũng có một đoạn đường có thể đi; còn cái hang tối sẽ không vào được, nhưng một khi đã vào thì có nhiều ngõ ngách, vấn đề ở chỗ tìm được cửa vào còn khó hơn tìm cửa ra của mê cung”.

Nhị Hồ nói anh không có chút cảm giác nào điều này hoàn toàn nằm trong dự đoán của tôi. Tôi biết, Y Y để anh tham gia việc giải mã là mong anh thay thế con ma chết, giống như tiểu đội mũi nhọn, lính quét mìn trong đánh trận, tức là để họ chết thay, dùng xương máu quét sạch chướng ngại vật, loại bỏ mọi nguy hiểm, mở đường cho bộ đội tiến lên, liệu anh có dám trông chờ chiến thắng, chờ tới lúc chiếm được đỉnh cao không? Nhưng vấn đề không ở đây, vấn đề ở chỗ Nhị Hồ là một chuyên gia giải mã được mọi người ở 701 kính trọng, ngay từ đầu anh không biết mình thực chất sắm vai gì trong nhóm phá khóa mật mã. Mãi cho đến sau này Y Y phá được khóa mật mã *Quang phục* như một kì tích, anh vẫn như bị bưng bít. Mấy chục năm sau tôi vẫn cảm thấy xấu hổ với Nhị Hồ vì việc này. Nhưng đây là chuyện về sau, chúng ta nói tiếp về Y Y.

Một buổi chiều, Thủ trưởng La đưa đến cho tôi một văn bản mật của ông Thiết, chuyển qua máy, trên đó ghi chú rõ tôi “tự mở”. Bà La cho rằng đây là tài liệu có liên quan đến mật mã *Quang phục*, thật ra không phải. Là gì, tôi sẽ nói sau. Lúc bấy giờ, hình như bà La nghe thấy những chuyện này nọ của Y Y, vả lại hôm đó bà thấy mọi người làm việc nghiêm túc trong phòng, duy chỉ

có Y Y là không, bà nói với tôi: “Tôi nghe nói có những chuyện không hay, thái độ công tác của cô ấy không nghiêm túc”.

Tôi nói: “Cũng không hẳn thế, mỗi người có một phương pháp làm việc khác nhau. Bề ngoài trông cô ấy có phần không... khắc khổ, nhưng nếu chị hiểu được cách nghĩ của cô ấy sẽ nhận ra cô ấy rất nghiêm túc làm việc”.

Bà La chỉ vào văn phòng bỏ trống của Y Y, nói: “Như thế này mà gọi là nghiêm túc? Giờ làm mà không biết bỏ đi đâu?”. Tôi nói: “Có một vài việc, cô ấy... đưa về nhà làm”.

Bà La nhìn tôi, cười nói: “Ôi, tôi thấy anh toàn nói tốt cho cô ấy, có tình cảm gì trong đó không?”.

Tôi buột miệng phủ nhận: “Không, tuyệt đối không”.

Bà La nói: “Có cũng không sai, bây giờ anh có quyền. Mà này, anh cũng nên tính đến chuyện tang lễ của cô Vũ, đừng có kéo dài, người đã đi rồi, mai táng là tốt nhất”.

Tôi nói: “Lúc này chưa có thời gian, tôi chờ phá xong mặt mã *Quang phục* rồi tính đến chuyện ấy sau”.

Bà La suy nghĩ giây lát, nói: “Như vậy cũng được. Còn cô Y Y, tôi nghĩ anh nên nói chuyện với cô ấy, để cô ấy ý thức được gánh nặng trên vai, chuyên tâm làm việc, đừng có... tôi nghe thấy những chuyện cô ấy thiếu tôn trọng anh Hồ, như vậy không được đâu. Anh nên tìm cách làm cho hai người gần lại với nhau, không nên trong nghề mà xem thường nhau, càng không nên gây chuyện tranh chấp nội bộ”.

Bà nhắc nhở, tôi phải tìm Y Y để nói chuyện thật nghiêm túc, nhất là để cô nhìn nhận đúng về tôi, không để cô chìm vào vũng

lấy tình cảm, ảnh hưởng đến việc phá khóa mật mã *Quang phục*. Tôi còn nghĩ, dường như cô cũng đã cảm nhận được điều gì đó. Tối hôm ấy, tôi đi trong bóng đêm về nhà, trông thấy trên tay nắm cửa có treo một cái túi vải, trong đó là một chai rượu, một lá thư, một cuốn sách, một bộ bài, còn có thêm một mảnh giấy. Tôi mở mảnh giấy ra xem, trên đó là những câu như thế này: *Trong này có bốn lá mật thư, anh giải mã theo số thứ tự, thời hạn là nửa tiếng đồng hồ*. Không nói thì ai cũng biết, đây là trò ma mãnh của Y Y. Tôi tuy cảm thấy ngạc nhiên, nhưng vẫn xách cái túi vào nhà, lấy các thứ mà ra, để lên bàn, bắt đầu giải mã “công hàm bí mật” của Y Y.

Đầu tiên tôi nhìn chai rượu, trong chai không phải là rượu, trong đó là mảnh giấy bằng hai ngón tay. Tôi lấy ra xem, trên đó viết linh tinh, có tiếng Trung Quốc, có tiếng Anh, có tiếng Nga, còn cả những nét vẽ nguệch ngoạc, rắc rối hơn cả sách trời. Tôi nhìn kĩ mảnh giấy, cảm thấy nó giống như một bản “mật mã La Mã” thời cổ đại, cái chai là ống đựng mật mã. Vậy là tôi nghĩ tới việc quăn mảnh giấy các kiểu quanh cái chai, khi tôi cuộn xoáy từ dưới lên, “sách trời” xuất hiện một dòng chữ:

Mỹ tửu và em thơm ngon như nhau, mật mã Quang phục quan trọng như anh!

Tôi bất giác lắc đầu cười. Trên đời này còn có người phụ nữ tự ví mình với mỹ tửu, lại còn nói mình thơm ngon như rượu ngon!

Tiếp theo, tôi xem phong thư. Trong bì thư không có gì, nhưng ngoài bì viết một dòng chữ Nga, tôi lập tức nhận ra thiên cơ trong đó, đọc ra một câu tiếng Nga hoàn chỉnh:

Tiếng Nga rất phức tạp và sâu sắc, người Nga làm ra mật mã cũng sâu sắc thế ư?

Tôi xem cuốn sách, đây là cuốn *Thép đã tôi thế đấy* của Ostrovsky, trong đó có mảnh giấy viết chữ dày đặc. Tôi thử “phá khoá” mật mã, lật giở từng trang “điện báo”, cuối cùng nhặt trong sách ra một nhóm từ, ghép lại thành một câu thế này:

Tônia yêu Paven, giống như Paven yêu cách mạng.

Mật ngữ kẹp trong cổ bài cũng bị tôi giải mã. Sau khi tôi xếp theo thứ tự các quân bài, quân bài hiện lên dòng chữ:

Tại sao ông Androv của anh chưa trả lời thư?

Tôi bất giác rơi vào suy tư. Đúng vậy, tôi gửi thư cho thầy Androv đã hơn một tháng, đến nay vẫn chưa nhận được thư trả lời, tại sao nhỉ? Với lại, Y Y mất công đưa ra cho tôi bốn mật đề chắc không phải là để đùa. Trong quả bầu của cô đựng thuốc gì? Còn nữa, mấy hôm nay cô đóng cửa văn phòng gõ chan chát, rốt cuộc thì cô đang làm gì? Nếu như Nhị Hồ nói, cô chơi trò li kì gì đó, tại sao lại có vẻ bí mật như vậy? Nếu không phải chơi, cô làm gì? Phá khóa mật mã là công việc phải lao động trí óc với cường độ cao, không cần phải gõ ầm lên như rao hàng, lúc nào cũng ồn ào như thế.

Tôi đang suy nghĩ, bất ngờ Y Y đến gõ cửa. Cô vừa vào liền hỏi tôi đã giải xong mật mã chưa. Tôi chỉ vào bốn bức mật thư, bảo cô phí hoài công sức. Cô bác lại một cách không khách khí: “Anh quá thực dụng, chỉ là trò chơi thôi mà, là người làm công tác phá khóa mật mã, đùa một chút có gì đáng trách đâu. Chơi trò này chứng tỏ cuộc sống đang trong thế giới mật mã”. Tôi đề nghị cô nghiêm chỉnh hơn, giải thích với tôi ý đồ thật sự của bốn mật đề này. Cô giải thích, bốn mật đề đại diện cho bốn thời kì của mật mã, chai rượu là mật mã thời sơ khai, phong thư là mật mã dịch vị, cuốn sách là mật mã hoán đổi, cổ bài là mật mã chữ số, bây giờ chúng ta đều gọi chúng là mật mã sơ cấp.

“Nhưng mà,” cô giải thích, “bất luận là mật mã trung cấp hay mật mã cao cấp, thật ra cũng chỉ xoay quanh những thứ này, chỉ là thêm bớt độ phức tạp. Ví dụ nói máy mật mã ENGMA, về lý thuyết, kỹ thuật của nó là mật mã chữ số cộng với mật mã hoán đổi, tổng hòa hai thứ đó lại thành mật mã mới, nhưng vẫn là mật mã chữ số”.

Tôi hiểu ý Y Y: “Chỉ có trị số của số cộng đạt đến độ khó đếm nổi, nó mới thành mật mã chữ số”.

Y Y nói: “Đúng như vậy, vậy anh nói tổng trị số đạt đến mức khó đếm, trong đó sẽ sản sinh ra bao nhiêu loại?”.

Tôi nói: “Cũng chỉ mấy loại. Thứ nhất, mật mã chữ số siêu đại và mật mã chữ số trung đại lũy kế; thứ hai, mật mã chữ số siêu đại cộng với mật mã dịch vị; thứ ba, mật mã chữ số siêu đại cộng với mật mã hoán đổi; thứ tư, mật mã chữ số siêu đại cộng với mật mã dịch vị lại cộng với mật mã hoán đổi. Chỉ có mấy loại chủ yếu ấy thôi, mật mã nguyên thủy không thể xuất hiện trong mật mã chữ số”.

Y Y nói: “Đúng! Tuy chúng ta khẳng định mật mã *Quang phục* là mật mã chữ số, vậy em hỏi anh, theo như chúng ta hiểu về L. Skin, anh cảm thấy bà ta thiết kế mật mã cho hai mươi năm sau, có thể dùng phương thức cộng thêm nào? Anh đừng nghĩ theo lối mòn mà dựa vào trực giác để nói”.

Tôi nói: “Loại thứ nhất, mật mã chữ số siêu đại cộng với mật mã chữ số trung đại. Nếu cô cho tôi cơ hội thứ hai, tôi sẽ chọn...”

Y Y lập tức cắt ngang lời tôi: “Không có cơ hội thứ hai”.

Tôi hỏi: “Vậy cô chọn loại nào?”.

Y Y trầm ngâm giây lát, nói: “Nói thẳng ra, lúc này em không có trực giác, cho nên em đau đầu. Trực giác của em vốn rất tốt, nhưng lúc này thì vẫn chưa có cảm giác gì”.

Tôi nói: “VẬY là hành động ăn cắp cắt xén mật mã của L. Skin làm ảnh hưởng đến cảm giác của cô?”.

Y Y hỏi tôi: “Anh có cảm thấy lần này bà ta còn ăn cắp tiếp không?”.

Tôi nói: “Vừa rồi tôi đã nói, nếu cho tôi cơ hội thứ hai”.

Y Y dứt khoát: “Không có thứ hai, thứ hai là vô nghĩa”. Ngừng lại giây lát, Y Y nói tiếp: “Em mong, lúc này trước mặt em không phải là học trò của ông Androv mà là chính ông Androv. Nếu ông ấy lựa chọn như thế em sẽ kiên quyết loại trừ hẳn khả năng ấy. Anh có biết tại sao ông ấy không trả lời thư anh không?”.

Tôi nói: “Không biết”.

Y Y mời tôi đi dạo. Trên đường đi dạo về, cô lại mời tôi đến nhà cô ngồi một lúc. Tôi nói thôi, lúc này muộn rồi, nên về nghỉ. Y Y nói còn sớm, mới hơn 9 giờ, đi nhé! Tôi cảm thấy tối nay cô toàn nói chuyện mật mã, tôi không thể làm cô mất hứng. Thậm chí tôi nghĩ, cô còn tiếp tục nói chuyện mật mã. Cho nên, tuy cảm thấy không ổn, nhưng tôi vẫn theo Y Y.

Đây là lần đầu tiên tôi đến nhà cô, cô sắp xếp đồ đạc thật gọn gàng, trang nhã, nhưng rất có màu sắc, bức tường trên đầu giường cô treo tấm hình Marilyn Monroe, ngôi sao màn bạc Mỹ, hai tay chống đầu gối, chống hông, ngược nhìn mọi người, cặp môi dày hé mở, toàn thân cháy bỏng nổi khát khao, thèm muốn!

Bất chợt tôi thầm nghĩ, người thế nào thì sùng bái thần tượng thế ấy.

Về đến nhà, Y Y bắt đầu bận bịu, cô đi pha trà, lấy bánh quy, lấy một bao thuốc lá thơm mà hồi đó rất hiếm, bảo mua riêng cho tôi, đồng thời rút ngay ra một điếu mời tôi hút, cô bảo thích ngửi mùi thuốc tôi hút. Tôi châm thuốc hút, nhả khói, hỏi cô: “Cô thấy tôi có nên viết thư tiếp cho ông Androv không?”.

Y Y lập tức reo lên: “Anh có sợ phiền không, tối nay nói nhiều về công việc rồi, bây giờ nói chuyện ngoài công việc nhé”.

Tôi hỏi cô định nói chuyện gì. Cô tỏ ra phần khởi, bảo tôi kể chuyện tôi đi làm điệp viên chuyện vợ tôi. Tôi kể tóm tắt chuyện những ngày tôi ở Liên Xô, những chuyện lặt vặt trong cuộc sống của tôi với vợ, tôi không nói gì đến thân phận thật và những bí mật của vợ tôi. Đó là kỉ luật, không thể nói.

Bỗng Y Y hỏi: “Trong phim ảnh, gián điệp trông rất ăn chơi, rất lãng mạn, lúc cặp bồ với cô này, lúc cặp với cô khác, còn nữ thì dựa vào sắc đẹp để đi làm gián điệp, anh có thể không?”.

Tôi nói: “Tôi có vợ, không thể làm thế được”.

Cô nói: “Quan hệ của hai người có công khai không?”.

Tôi nói: “Không công khai không được”.

Cô nói: “Yêu cầu công tác cơ mà?”.

Tôi nói: “Không có việc ấy, có việc ấy chẳng hóa ra là hủ hoá, trụy lạc hay sao”.

Cô nói: “Không gọi là hủ hoá mà gọi là lãng mạn, chả nhẽ xưa nay anh không lãng mạn bao giờ à?”.

Tôi nói: “Tôi nói với cô rồi, trong những năm chiến tranh gian khổ, chúng tôi là những người lãng mạn cách mạng, chiến thắng mọi gian khổ trở ngại, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác”

Y Y kéo tay tôi: “Tại sao anh cứ ngồi thẳng đơ như thế, không thích thú gì hay sao? Anh không biết à, anh càng làm như thế em càng không thể không yêu anh. Anh có hiểu tình yêu trong lòng em không?”. Tôi từ từ rút tay lại, chuẩn bị đứng dậy ra về.

Cô không ngăn cản, vẫn ngồi yên một chỗ, khẽ nói: “Vừa rồi mấy lần anh bảo em cho anh cơ hội thứ hai, thật ra anh không nói em cũng biết lần thứ hai anh muốn chọn gì rồi, tức là thoát ra khỏi bốn khả năng hiện có, phá vỡ lệ thường, đưa luôn cả mật mã nguyên thủy vào trong đó”.

Tôi không thể không khâm phục khả năng phán đoán của Y Y. “Đúng!”, tôi nói: “Vì theo lời cô, L. Skin ăn cắp kỹ thuật, làm việc không cơ bản, rất có thể vượt ra ngoài thông lệ, gây nên quái chiêu này đến quái chiêu khác”.

Y Y nói: “Em cũng nghĩ như vậy, điều ấy cũng ảnh hưởng đến trực giác em, là bởi em không chắc việc bà ta làm. Nhưng mà dù bà ta có làm như thế không, thì em cũng đã làm như thế, coi như bà ta gợi ý”.

Bất chợt tôi hỏi: “Cô làm gì?”.

Y Y nói: “Em làm một bộ mật mã chữ số, bốn bức mật thư kia đại diện cho bốn loại kỹ thuật mật mã, về cộng gộp bốn mật thư lại xem, đấy là em đã trộn lẫn bốn kỹ thuật mật mã khác nhau để làm một mật mã chữ số. Điều em muốn nói với anh cũng ẩn chứa trong bộ mật mã ấy, anh cứ về xem kỹ đi. Em có thể nhắc anh, chìa khóa mật mã là số 4, chữ thứ tư.

Tôi về, đầu tiên sắp xếp bốn câu đã giải mã theo thứ tự, theo chìa khóa Y Y cho, lấy ra chữ thứ tư của mỗi câu, lập tức hiện lên dòng chữ tôi không thích:

Bốn chữ đó là: *Em rất yêu anh!*

16

Hôm sau, Y Y đến văn phòng của tôi, vừa bước vào đã hỏi ngay, có dịch được câu mà cô muốn nói với tôi hay không. Tôi cố tình sa sầm nét mặt, nhìn cô, nói: “Tôi cảm thấy đây là điều mà cô không nên nói. Nếu cô còn nói điều ấy với tôi, xin cô về phòng làm việc, tôi không rỗi để nói chuyện với cô”.

Y Y trả miếng: “Chúng tôi anh vẫn không nhận ra ý nghĩa thật sự điều em muốn nói với anh”.

Rất lâu về sau tôi mới biết, thật ra cô mượn chuyện đó để bày tỏ suy nghĩ và giả thiết của cô đối với mật mã *Quang phục*. *Em rất yêu anh*, thật ra đặc điểm lạ lùng của bốn chữ ấy là, bốn chữ có thể xếp đặt theo nhiều cách khác nhau, ví dụ “em yêu anh rất”, “rất yêu anh em”, “yêu anh rất em”... nhưng ý nghĩa cơ bản không thay đổi. Đó là điều lạ lùng của ngôn ngữ. Cô cho mật mã *Quang phục* là như thế, có thể đảo đi đảo lại, giống như quân cờ đô-mi-nô, không có điểm đầu, không có điểm cuối, hoặc nói, điểm bắt đầu và điểm cuối là con người, có thể biến đổi nhiều cách. Âm thanh lộc cộc trong phòng làm việc của cô chính là đảo lộn bộ quân đô-mi-nô.

Tôi ngẫu nhiên phát hiện bí mật ấy của cô. Hôm ấy cái giá để chậu rửa mặt của tôi mất một cái đinh, tôi đến xưởng mộc xin

đình, thấy bác phó mộc Trương đang khom người đục lỗ trên một mảnh gỗ, bên cạnh để mấy tờ bản vẽ, trên đó vẽ hình một cái máy chữ, có ghi kích thước. Tôi thấy nét chữ giống chữ Y Y, chợt tò mò hỏi bác thợ đang làm gì, bác bảo cô Y Y nhờ làm, còn để làm gì bác không biết. Trước lúc ra về, tôi thấy ở góc nhà có những thứ tròn, nhọn, có cả những thứ giống như chai rượu và quả bowling, lại hỏi bác thợ những thứ đó dùng để làm gì, bác thợ bảo của cô Y Y làm, nhưng không dùng đến, vứt bỏ đấy. Tôi bất chợt thấy khó hiểu về những thứ đó, Y Y làm những thứ kì lạ ấy để làm gì? Trong phòng cô cứ có tiếng lục cà lục cục, phải chăng cô chơi những thứ này? Lúc ấy tôi không liên hệ những trò chơi này với việc phá khóa mật mã *Quang phục*, mãi về sau nghe Y Y nói, tôi mới biết suy nghĩ mạnh bạo, mới mẻ của cô. Tôi không thể không kinh ngạc, người bình thường vẫn là người bình thường, người giỏi vẫn là người giỏi, anh không phục không được.

Từ xưởng mộc ra, tôi tìm thấy Y Y trong khu rừng bên cạnh. Cô không cho sóc ăn như tôi hình dung mà đứng dưới gốc cây, đang nói chuyện với người điên suốt ngày quần quanh trong rừng, người điên ngược nhìn vòm lá trên cây hoặc nhìn bầu trời trên vòm lá, chừng như đang nói chuyện với Y Y, nhưng lại như không nói, hoặc đắm mình trong thế giới của mình, lẩm bẩm một mình. Đây là người điên mà Y Y nói tới trong lần đầu tiên đến văn phòng Nhị Hồ. Người này tên là Giang Nam, đã từng là người phá khóa mật mã nổi tiếng như Nhị Hồ, về sau phát điên vì mật mã *Tử Kim*, vì trên người anh ta có quá nhiều bí mật, nên điên cũng không được rời 701, thậm chí không được gặp mặt người nhà, đành phải giữ lại, suốt ngày quần quanh dưới cây rừng, làm bạn với cây cối lặng im, làm bạn với cỏ hoa và lũ sóc, làm bạn với thế giới hư ảo rục rờ nhưng không còn logic. Bình thường, gặp người lạ, anh ta đi tới, ngăn đối phương lại, nói chuyện: “Tôi là người phá khóa mật mã *Tử Kim*, là mật mã khó

nhất của Quốc Dân Đảng, không ai phá nổi, chỉ có tôi...” Người bị chặn lại rất khách sáo khen anh: “Đúng rồi, chính anh phá, anh là một người tuyệt vời”. Vậy là anh ta rất phấn khởi, dang hai tay ra như đang bay, vừa chạy vừa reo vui: “Tôi đã phá được khóa mật mã *Tử Kim*, tôi là người tuyệt vời, tôi là người tuyệt vời...”. Ai trông thấy cũng phải chua xót.

Hôm ấy tôi đi tới, không nói chuyện nhiều với Giang Nam, chỉ đưa mời anh ta điếu thuốc rồi khuyên anh đi nơi khác. Tôi hỏi Y Y đã nói những gì với Giang Nam, cô bảo cô hỏi anh ta đã tìm ra chìa khóa mật mã *Tử Kim* bằng cách nào. Tôi nói đùa, cô hỏi tôi còn hơn hỏi anh ấy, dù là nói nhảm tôi còn biết nhiều hơn. Y Y như hỏi như trả lời: “Em thấy anh vào xưởng mộc, anh đang là kẻ tiểu nhân, điều tra em đấy à?”. Tôi nói không phải, nhưng ngẫu nhiên phát hiện bí mật của cô, mong được cô giải mật. Lúc này cô mới nói với tôi về suy nghĩ “quân cờ đô-mi-nô”. Tôi cảm thấy mới lạ, định hỏi tiếp. Y Y nói: “Được thôi, em đã xô đổ nó rồi, nhưng em đang có suy nghĩ khác. Tối hôm trước em nằm mơ, mơ thấy tay em có rất nhiều ong rơi xuống, ong cắn nát tay em rồi bay đi, để lại những lỗ thủng nhỏ, tay em như một cái sàng chỗ nào cũng đầy mắt sàng, trong những mắt sàng ấy hiện lên những chữ số Ả rập”.

Trong cuộc sống nhiều người không tin ở giấc mộng, nhưng đối với những người phá khóa mật mã chúng tôi, giấc mộng là kẻ ganh đua trí tuệ trên con đường bí mật dẫn đến thắng lợi. Trong lịch sử phá khóa mật mã, những người thành công vì được giấc mộng gợi ý đều rất không bình thường. Y Y phấn khởi nói với tôi, giấc mộng đã gợi ý cho cô, gợi ý chìa khóa của mật mã *Quang phục* có thể ở chìa khóa bí mật nguyên thủy nhưng hiện đại. Nói một cách hình tượng, nó là một cái sàng với hiệu ứng của quân cờ đô-mi-nô, cái sàng có chín tầng, mỗi tầng có ba trăm sáu mươi lăm mắt sàng, tức là cái sàng có $9 \times 9 \times 365 = 29.565$ mắt

sàng, điện báo mỗi ngày đối ứng với một mắt sàng. Nghĩa là một bức điện mật ứng với một mắt sàng nào đấy mới có thể giải mã, một khi bức điện đã tìm thấy mắt sàng, vậy thì điện mật hôm ấy có thể giải mã đúng. Nếu chúng ta đem chữ số của bức điện ví với hạt thóc, dùng sàng để sàng, cứ sàng đi sàng lại sẽ có hạt thóc lọt qua mắt sàng, về lí thuyết mà nói, một hạt lọt được, cả trăm hạt cũng sẽ lọt qua. Đó là hiệu ứng đô-mi-nô, chỉ khác là, đô-mi-nô truyền thống dùng sức người làm động lực đầu tiên để một dẫn đến một trăm quân cờ xô ngã, nhưng đô-mi-nô tưởng tượng của Y Y có động lực đầu tiên là cái sàng. Nói một cách khác, nó không phải là một dãy dài quân đô-mi-nô mà là hình tròn, mặt phẳng, cảm giác “con rồng dài” bị ép chặt, nhiều cái làm một, chỉ khi một cái nào đó lọt qua lỗ sàng nào đó, con rồng kia mới lần lượt tuần tự lọt xuống, giống như nước trong thùng, một khi đáy thùng có lỗ thủng, nước cứ vậy chảy ra ngoài.

Tôi nghe xong vô cùng kích động, giục cô nói tiếp. Y Y nói: “Anh đúng là người nóng vội, nếu trong tình cảm, anh gấp gáp vội vã như thế thì tốt biết chừng nào”. Y Y vẫn vậy, nhiều lần bị tôi từ chối mà vẫn không ngán. Cô đưa ra một yêu cầu, yêu cầu tôi ngồi gần lại bên cô thì mới có quyền nghe cô nói tiếp. Lại là chuyện vớ vẩn! Cũng may lúc ấy chúng tôi đã đi sâu vào rừng, xung quanh không có ai, tôi cũng đã mệt, ngồi xuống cạnh cô cũng chẳng hề gì. Tôi đoán, chờ tôi ngồi xuống cô mới có thêm yêu cầu, cho nên trước khi ngồi tôi đưa ra yêu cầu, cô ngồi xuống rồi thì phải nghe theo lời tôi. Cô đồng ý, chúng tôi ngồi xuống, cô bắt đầu nói. Cô nói, khóa và chìa khóa phức tạp hóa là bởi xu thế phát triển của mật mã, nhưng sự phức tạp này bị hạn chế bởi bản thân thông tin vô tuyến điện, nhất là khoảng cách quá xa, điểm phát sóng vô tuyến nhiều, nói chung chìa khóa mật để ngay trong văn bản điện báo.

Cô nói: “Ví dụ mật mã ENGMA cao cấp như vậy, anh có biết chìa khóa của nó là gì không?”.

Tôi nói: “Ngày lẻ là ba nhóm mã trước của bức điện, ngày chẵn là ba nhóm mã sau”.

Y Y nói: “Đúng rồi, giấu trong bức điện. Tại sao chúng giấu trong bức điện?”.

Tôi nói: “Vì nó liên lạc với nhiều điện đài, lại là thời chiến, tính lưu động của điện đài lớn, nếu không như vậy, tạo hẳn một danh mục chìa khóa, ngộ nhỡ người cầm bản danh mục này chết đi, vậy là thông tin bị nghẽn...”

Y Y nói: “Chính vì cái lẽ đó. Mật mã *Quang phục* thật ra là mật mã mà bà L. Skin làm cho quân đội Mỹ, quân đội Mỹ từ Thế chiến thứ hai mở rộng căn cứ quân sự, đóng quân khắp thế giới, quân đội phân tán, mạng lưới rộng khắp, có thể nói mật mã *Quang phục* không thể có riêng một danh mục chìa khoá”.

“Ôi, nếu có một danh mục chìa khóa cũng không thích hợp cho bọn đặc vụ Quốc Dân Đảng sử dụng”.

“Đúng. Quốc Dân Đảng lấy mật mã *Quang phục* làm mật mã liên lạc giữa đảo Đài Loan với đặc vụ ở Đại lục, điều này càng có thể khẳng định chìa khóa của nó không thể rời văn bản điện tín. Vì bọn đặc vụ phân tán nhiều nơi, hạn chế lớn trong những hành động liên lạc, rất dễ dẫn đến trục trặc”.

“Ồ!”.

“Cho nên, em tin rằng, chìa khóa của mật mã *Quang phục* được giấu ngay trong bức điện. Nhưng giấu như thế nào? Nếu như ENGMA, ngày lẻ là nhóm mã nào đó, ngày chẵn là nhóm mã nào

đó thì bất luận là bản thân bà L. Skin hay là quân đội Mỹ cũng không thể tiếp nhận, nhất định bà ta không thể thoát khỏi cục diện hạn chế để tìm phương án chìa khóa mới linh hoạt có nhiều thay đổi. Sau đấy, em lại nghĩ, bà L. Skin từ rất sớm đã tìm ra một nguyên lý toán học là nguyên lý bóng tối, còn gọi là nguyên lý lộ sáng, hay thường gọi là nguyên lý tổ ong, thực chất của nguyên lý này là một công cụ tổ ong cố định, có sự trợ giúp nguồn sáng di động, có thể phân chia đen và trắng, hoặc âm và dương. Lúc này em không có công cụ, không thể trình diễn cho anh thấy”.

“Tôi có thể tưởng tượng, nói ví dụ, mái nhà của chúng ta là một tổ ong, ánh nắng sẽ lọt qua tạo thành từng điểm sáng”.

“Đúng. Như vậy để làm gì? Chỉ cần anh giữ tốc độ dịch chuyển theo ánh nắng, thì anh lúc nào cũng có bóng râm, điều này rất có ý nghĩa cho chúng ta phát triển kỹ thuật không gian sau này”.

Tôi sợ Y Y đưa chủ đề câu chuyện đi xa, liền nhắc nhở: “Nói tiếp về chìa khóa mật mã của chúng ta”.

Y Y nói: “Em đang làm cái máy chìa khóa mật mã, bao giờ làm xong em sẽ biểu diễn cho anh thấy”.

Bất giác tôi mở to mắt, nói: “Cô cứ gõ âm ỉ trong phòng, tức là dùng những cái chai, những quả cầu bowling để mô phỏng máy chìa khóa mật mã à?”.

Y Y nói: “Đúng vậy, các anh nghĩ em làm gì?”.

Tôi thấy ngượng, nói: “Anh Nhị Hồ nghĩ cô đang chơi trò kì quặc gì đó”.

Y Y “Hừm” một tiếng, rồi nói: “Các anh đúng là nhìn người qua mắt kính đen”.

Tôi vội xin lỗi, bảo chúng tôi hiểu lầm. Không ngờ cô khế cười rất dễ thương, nói với tôi, chỉ cần tôi không hiểu lầm tình yêu của cô là được, còn lại thì không tính. Nói rồi cô kéo tay tôi. Rất may, trước đây tôi đã đưa ra yêu cầu cô phải nghe theo tôi, nếu không lúc ấy cô sẽ làm chuyện lộn xộn gì đó rồi.

Y Y đã đi, tôi còn ở lại trong rừng, cứ xoay quanh một gốc cây lớn như người điên Giang Nam. Tôi ngược nhìn vòm lá và bầu trời trên vòm lá, nhớ đến bác thợ mộc đục lỗ trên tấm ván, tưởng như trông thấy ánh nắng lọt qua những lỗ tổ ong kia, để lộ những bí mật của mật mã *Quang phục*. Lúc ấy tôi nghĩ, người điên Giang Nam ngày nào cũng đi vòng quanh gốc cây, miệng lẩm bẩm mình, tỏ ra vui mừng, hóa ra là bởi anh vui vì đã phá được khóa mật mã Tử Kim. Hôm ấy tôi cũng thật sự hiểu được niềm vui huyễn tưởng của người điên Giang Nam.

17

Khoảng một tuần lễ sau, cái máy chìa khóa mật mã Y Y thiết kế đã được bác thợ mộc hoàn thành, tôi triệu tập toàn thể nhóm hành động đặc biệt đến nghe Y Y giảng giải.

Máy chìa khóa mật mã ấy thực chất không phức tạp, cấu hình và công năng giống như những cái máy đo chiều cao mọi người vẫn thấy trên đường phố, thước đo có thể di động, khác ở chỗ thước đo của máy chìa khóa là tấm ván tổ ong, dài chừng ba mươi phân, rộng bằng một trang sách, phía dưới là bàn đỡ hình chữ nhật, xung quanh có rãnh, rãnh để vừa trang điện báo.

Y Y vừa làm mẫu vừa giảng giải: “Đây là máy chìa khóa mật mà tôi nghĩ ra, các anh thấy đây là một tấm ngăn, trên đó có rất nhiều lỗ tổ ong, trên thước đo này có rãnh trượt, rãnh được chia thành ba mươi một khác, đại diện cho ba mươi một ngày trong tháng; trên tấm ngăn có bánh xe trượt, tấm ngăn này có thể lên xuống tùy ý, trong khoảng ba mươi một khác. Trên đỉnh thước đo có nguồn sáng, mặt lõm phía dưới nó là nơi để bức điện, bức điện để lọt trong đó. Cái bàn đỡ cũng có thể co duỗi, độ co duỗi cũng là ba mươi một khác, mỗi khác là một ngày. Bây giờ chúng ta có thể tưởng tượng, theo sự di chuyển lên xuống của tấm ngăn và độ co duỗi của bàn đỡ, chấm sáng dưới những cái lỗ tổ ong không ngừng di động, Nếu chấm sáng chiếu vào chữ số của nhóm mã nào thì sẽ được coi là chìa khóa mật để đọc bức điện báo ngày hôm đó. Vậy thì chúng ta có thể tính toán, cái chìa khóa mật ấy có bao nhiêu, ba trăm sáu mươi lăm, cũng tức là chìa khóa mật ấy không trùng nhau trong ba trăm sáu mươi lăm ngày. Nếu như chúng ta điều chỉnh nguồn sáng một chút, ví dụ để thêm lên đấy một tấm ngăn, sẽ sản sinh hai điểm biến hóa ba trăm sáu mươi lăm, cũng tính toán tương tự, có mấy tấm ngăn thì sẽ có bấy nhiêu sự khác nhau của chìa khóa mật trong mấy năm. Hiện tại bước đầu tôi nghĩ có chín tấm ngăn”.

Nhị Hồ đứng dậy ngắt lời Y Y: “Cô Y Y, tôi nói một chút, nếu có một cái máy chìa khóa mật mã như thế, quả là điều rất hay trong công tác chống lại việc phá khóa mật mã, theo tôi biết, trên thế giới chưa từng có một thiết bị chuyên cho chìa khóa mật mã như thế này. Các anh các chị đã từng nghe nói một máy chìa khóa mật mã bao giờ chưa?”.

Y Y nói: “Các anh các chị đã từng nghe nói ai dám ăn cắp chân dung Chủ tịch Mao trên quảng trường Thiên An Môn chưa?”.

Tôi cười: “Chỉ có L. Skin”.

Y Y nói: “Đúng vậy. Cũng như ông Androv nói, bây giờ tôi càng tin rằng, L. Skin không chỉ ăn cắp kĩ thuật mật mã ENGMA, mà là trí tuệ của cũng thật kì quái, lắm mưu kế, thích làm chuyện ngược đời”.

Nhị Hồ nói: “Nhưng cô Y Y, cô đã nghĩ chưa, chìa khóa mật mã không phải là bản chất của mật mã, nó chỉ là mấy con số, là thứ phụ thuộc vào mật mã, là thứ để phòng người ngay chứ không phải để phòng kẻ gian, bà L. Skin có cần mất nhiều công sức để làm một việc lớn như thế không?”.

Y Y nói: “Tại sao không? Thứ nhất, công sức của bà ấy thật ra rất nhỏ, chỉ với một thiết bị đơn giản, bác phó mộc của chúng ta cũng có thể làm được. Thứ hai, giá trị do nó sản sinh ra rất lớn, có thể tạo nên chìa khóa mật mã không trùng nhau trong mấy năm trời. Đây là điều rất khó, rất khó, nếu họ làm ra một danh mục chìa khóa tương ứng, danh mục ấy có thể treo kín tường. Với lại, chúng ta khẳng định họ không làm một danh mục chìa khóa mật mã là bởi không hiện thực, lúc dùng sẽ để lại nhiều vấn đề, rất khó ứng dụng thành công trong liên lạc thực tế. Vậy thì, nếu không có danh mục chìa khóa mật mã, chỉ gài chìa khóa ngay trong bức điện, sẽ có hạn chế rất lớn đối với người nhận, cũng tức là hai nhóm trước, ba nhóm trước, hai nhóm sau, ba nhóm sau, một nhóm giữa, ba nhóm giữa... không thể tạo nên chìa khóa mật mã lớn như vậy. Thứ ba, nguyên lí của máy chìa khóa mật mã này là của bản thân bà L. Skin. Có thể mọi người cảm thấy, tại sao tôi đoán bà L. Skin làm máy chìa khóa mật mã này, là bởi bà ấy có ý tưởng toán học như vậy từ rất lâu. Thứ tư, qua nhiều tác phẩm của bà L. Skin, gồm cả những tác phẩm chính, L. Skin không phải là con người sâu sắc, bà ta không phải là cái hang tối. Nhưng sự quái dị, giảo hoạt, thích thay đổi, dễ lẫn tránh, bà ta là con rồng biến sắc, rất dễ mê hoặc người khác. Vì bà ta thiếu sâu sắc, mật mã do bà ta tạo nên có thể không khó

quá, không sâu sắc quá, cũng chính vì hạn chế độ khó của mật mã bà ta càng cần có cái để phụ thuộc, ví dụ tăng thêm độ khó cho chìa khóa mã để bù đắp lại cho những khiếm khuyết của mật mã”.

Nhị Hồ nói: “Anh Thiên, anh cảm thấy thế nào? Điều này liệu có thể không, có riêng một máy chìa khóa mật mã ấy?”.

Tôi không trả lời thẳng vào câu hỏi của Nhị Hồ, mà quay sang hỏi Y Y: “Bây giờ chúng ta giả thiết sự phỏng đoán này là chính xác, tức là đối phương có một cái máy chìa khóa, vậy thì bước tiếp theo chúng ta sẽ mô phỏng làm một cái. Mô phỏng cũng là suy đoán thôi, họ làm được cái này rất dễ dàng, nhưng việc chúng ta mô phỏng rất khó, lớn bé, cao thấp, kích cỡ... nếu có sai số cũng không ổn, sai một li đi một dặm. Tất nhiên, tôi biết, chỉ là mô phỏng số liệu, vậy lượng diễn toán của số liệu ấy là bao nhiêu?”.

Y Y đưa cho tôi bản giải thích: “Công thức diễn toán, lượng diễn toán em đều liệt kê ra đây”.

Tôi cầm cặp tài liệu, trong đó là một tập dày, trên mỗi trang đều ghi đầy những công thức và số liệu diễn toán, công thức rất phức tạp, số liệu cũng rất lớn, nhìn vào hoa cả mắt. Tôi nói: “Lượng diễn toán này quả là lớn”.

Y Y nói: “Tất nhiên là nhiều rồi, tám ngàn, để, nguồn sáng đều hoạt động, xê dịch lên xuống, sang phải sang trái, số lượng tám ngàn có thể tăng giảm, lượng tính toán phải nhiều”.

Tôi đưa cặp tài liệu cho Tưởng là Trưởng Phòng Diễn toán: “Anh xem, với lượng tính toán này phải mất bao lâu?”.

Tưởng xem rồi nói: “Cả phòng chúng tôi làm ba ca liên tục, ít nhất cũng phải đến một tháng”.

Y Y kêu lên: “Lâu thế cơ à?”.

Tưởng nói: “Điều kiện và nhân lực của chúng tôi chỉ có thế”.

Y Y nói: “Nếu có một cái máy tính thì tốt”.

Nhị Hồ nói: “Ngộ nhỡ phỏng đoán không đúng thì sao? Coi như công toi!”.

Câu nói của Nhị Hồ làm mọi người kinh ngạc nhìn nhau, kể cả Y Y, rồi mọi người cùng nhìn tôi, chờ xem tôi nói gì. Nói thật, ngay lúc ấy tôi cũng không dám nói gì, một khối lượng tính toán lớn như vậy, nếu mất nhiều thời gian, nhân lực, vật lực như vậy, ngộ nhỡ đây là sự phỏng đoán không chính xác thì sao? Như vậy thì lỗ to! Nhưng tôi chợt nghĩ, phá khóa mật mã là chuyện một trong hàng vạn, đâu có chuyện chỉ một lần là có kết quả. Không vào hang thì không thể bắt được cọp, chưa tính toán thì sao biết được nó sai? Tôi trầm ngâm giây lát rồi dứt khoát: “Nếu phỏng đoán này là đúng, coi như chúng ta mở toang cánh cửa mật mã *Quang phục*. Với sự hấp dẫn này thì một tháng cũng xứng đáng”.

Anh có thể hình dung một tháng tiếp theo đó chúng tôi sống như thế nào không? Mọi người trong nhóm hành động đổ dồn tất cả tâm tư và ánh mắt vào Phòng Diễn toán, tuy mọi người làm việc trong văn phòng, nhưng tâm tư không ở đây, tất cả đều hồi hộp, tưởng tượng đến tình cảnh trong Phòng Diễn toán, lúc nào bên tai cũng vang lên tiếng lách cách gẩy bàn tính như tiếng rang đỗ. Thời gian ấy, tôi vốn rất trầm tĩnh cũng tỏ ra nôn nóng, một ngày mấy bận đứng bên cửa sổ ngẩn ngơ nhìn sang phòng Diễn toán yên tĩnh, ruột gan cồn cào, giống như người chết đuối dạt vào hoang đảo, ngóng nhìn con thuyền đến cứu.

Tất nhiên, lo lắng sốt ruột nhất là Y Y, cô dường như không thiết đến ăn uống, ngủ không yên giấc, ngày nào cũng đến phòng Diễn toán, nghe ngóng kết quả, căng thẳng không cười nòi gì, có lúc tôi nói đùa, cô cũng không có phản ứng nhiều, khoé miệng chỉ khẽ rung động, trông như người mất hồn. Cô gầy đi trông thấy, lòng tôi thấy cảm động và hổ thẹn. Một hôm, tôi cùng Y Y lên lầu, không biết tại sao chân cô mềm nhũn, khuỵu xuống cầu thang. Tôi đỡ cô đứng dậy, dìu vào văn phòng tôi ngồi, khuyên cô nên thoải mái, đừng nên quá chú trọng vào kết quả tính toán. Cô nhìn tôi rồi khóc, kêu lên như cãi nhau: “Liệu em có thể không chú trọng được không? Đây là suy đoán đầu tiên kể từ ngày về 701, nếu sai như lời anh Hồ, liệu không bị người khác cười cho à?”.

Hôm ấy, lần đầu tiên tôi thấy xúc động, muốn ôm Y Y vào lòng để an ủi cô. Tất nhiên, tôi lập tức ý thức được rằng, đó là chuyện vớ vẩn, lí trí tôi còn cứng hơn sắt thép, đó là hệ quả nhiều năm làm tình báo và tình yêu Vũ đã tạo cho tôi, bất cứ lúc nào, ở đâu, lí trí của tôi cũng kiên định bảo vệ tôi. Tôi biết, trong thế gian không có sự việc hoàn mỹ, chúng tôi phải nén nỗi buồn và chấp nhận mọi sự hành hạ.

Đến ngày thứ hai mươi chín, công việc tính toán đi đến hồi kết, nhóm hành động đặc biệt của chúng tôi dồn cả về phòng Diễn toán, chờ kết quả cuối cùng. Trên mặt bàn phòng Diễn toán là những trang giấy chỉ chít chữ số chồng cao đến một thước, nhưng vẫn còn mấy người nữa tiếp tục báo số liệu giống như trên sàn chứng khoán:

1234567890

0187654321

2345678901

Mọi số liệu được gom lại, cuối cùng Tưởng thống nhất cộng trừ nhân chia một lượt.

Dưới những cặp mắt chăm chú của mọi người, Trưởng phòng Tưởng ngồi trước một cái bàn tính vừa dài vừa to chuẩn bị cho bước tính toán cuối cùng, tôi và Y Y vô cùng căng thẳng. Ánh mắt mọi người đổ dồn vào bàn tay Tưởng, nhìn không chớp mắt những ngón tay của anh lướt nhanh trên bàn tính, cái bàn tính to nhưng không hề có tiếng động, chỉ có tiếng con tính lách cách, tuy tiếng lách cách rất khẽ, nhưng cảm giác như những nhát búa đang gõ mạnh vào tim chúng tôi.

Cuối cùng, tay Tưởng như bị điện giật, anh rụt lại, bất động giữa không trung, nhưng dưới ngón tay bất động vẫn còn mấy con tính dính chặt vào thanh ngang của bàn tính, tức là, kết quả tính toán không hết, chia không hết, tính sai. Nói một cách khác, dự đoán của Y Y là sai!

Tưởng sợ hãi, ngồi lặng đi, không dám báo cáo kết quả.

Cả phòng Diễn toán lặng như tờ, bầu không khí căng thẳng như sắp nổ tung.

Y Y thấy vậy, kêu lên: “Không thể thế được! Các anh tính sai rồi!”.

Tôi ngạc nhiên, định thần lại, vội an ủi cô. Y Y bỗng như phát điên, xông đến, nắm lấy bàn tính, ném xuống đất, khóc to, chạy ra khỏi phòng Diễn toán.

Những con tính lăn long lóc trên mặt đất, chúng nhảy nhót ngay trước mặt tôi, dưới chân tôi.

Một ước đoán ám ảnh, một trận đại chiến tính toán huy động hết thầy mọi người, vậy mà cuối cùng lại thất bại.

Tối hôm ấy, lần thứ hai tôi đến nhà riêng của Y Y. Tôi đến an ủi cô, không ngờ cô đã tự an ủi mình rồi, tinh thần cũng tương đối ổn định, đang ngồi trên sofa xem một cuốn tạp chí giải trí của nước ngoài. Trông thấy tôi đến, cô ngồi ngay ngắn, nói: “Xin lỗi, em... quá thiếu lí trí”.

Tôi nói: “Không sao, có thể hiểu được, nếu cô không quảng bàn tính thì tôi cũng quảng nó đi”.

Y Y thấy tôi nói vậy, trở nên vui vẻ hơn: “Thật không? Em cứ sợ anh giận, khiến em khó nghĩ”.

Tôi nói: “Kể khiến chúng ta khó nghĩ chính là L. Skin”.

Y Y nghiêng răng, chửi thề: “Đồ ma quỷ! Em cho rằng... lần này em bắt được bà ta rồi không ngờ lại vô trược!”.

Tôi nói: “Tôi cũng không ngờ, cứ nghĩ cô đã thắng to”.

Y Y nói: “Cho nên mới quyết tâm lớn như vậy, huy động mọi người giúp đỡ em chứ gì? Kết quả lại làm chuyện cười cho thiên hạ”.

Tôi nói: “Không ai cười đâu, đây là chuyện phá khóa mật mã, không phải giăng lưới bắt cá. Lần này lượng tính toán rất lớn, anh em cũng cố gắng rất nhiều, cho nên mọi người thất vọng. Nhưng tôi nghĩ mọi người cũng thông cảm, vì Giang Nam ngày nào cũng qua lại bên cửa sổ mọi nhà, ngày nào họ cũng trông thấy, cũng nghĩ rằng phá khóa mật mã không phải là chuyện mưa không ướt mặt nắng không đến đầu, cho nên phải trả giá rất cao thậm chí cả đến sinh mạng”.

Y Y rất cảm động, nói: “Em... em không biết phải làm thế nào, anh tốt quá, cảm ơn anh nhiều”.

Tôi nói: “Khen quá lời rồi, tôi đâu dám”.

Y Y nói rất nghiêm túc: “Đúng vậy, em rất phục anh, vinh nhục không sợ, chịu được tất cả, em thì không thể, không được như anh”.

Tôi an ủi Y Y: “Cô cũng đừng buồn, đây không phải là thất bại, chẳng qua chỉ là khó khăn mà người phá khóa mật mã gặp phải mà thôi, phá khóa mật mã không phải là đánh đổ, không phải cứ đoán là đúng ngay”.

Y Y chớp chớp mắt, đặt tay lên vai tôi: “Em biết, anh yên tâm, em không buồn đâu. Trước khi rời Bắc Kinh, em đã lạng lẽ đến lễ trước tượng Tổ Xung Chi, thắp hương cầu nguyện mong được thần linh phù hộ”.

Tôi cầm tay Y Y, định đưa tay cô từ trên vai tôi xuống, nhưng nhân cơ hội ấy cô nắm lấy bàn tay tôi, nói rất nghiêm túc: “Anh Thiên, em biết anh không dám yêu em, cho nên em cố gắng để quên anh, đuổi anh ra khỏi trái tim em, nhưng không thể được, anh bảo em phải làm thế nào?”.

Tôi vội rút tay lại, chuẩn bị ra về. Y Y không ngăn lại, chỉ mời tôi ngồi chơi một lúc nữa, nhưng tôi lo cô “cố tình tái diễn”, nên quyết tâm ra về. Cô tiễn tôi ra cửa, nhìn tôi dăm dăm, cái vẻ như muốn nói gì đó nhưng lại thôi khiến lòng tôi xót xa. Tôi dự cảm nếu lúc ấy cô sẽ giữ tôi lại, có thể tôi không còn sức phản kháng, cho nên tôi kiên quyết ra về. Trên đường về, bất giác tôi nghĩ đến câu nói của thầy Androv nói với tôi: Trước khi anh chưa phá khóa mật mã, chỉ có thằng ngốc mới tin rằng mình nhất định phá được. Đây không phải là mảnh đất, mật mã cũng không phải là củ khoai tây, chỉ cần vùi xuống đất, cần cù chăm bón sẽ có ngày thu hoạch. Tôi suốt đêm không ngủ, thầm khóc vì chuyện phá khóa mật mã mà đến ma quỷ cũng phải sợ!

18

Vào một buổi tối mấy hôm sau, đêm đã khuya, tôi đang chuẩn bị đi tắm, bỗng nghe có tiếng gõ cửa. Tôi nghi ngờ ra mở cửa, Y Y đang đứng ngoài cửa. Tôi kinh ngạc vô cùng. “Muộn thế này rồi, cô vẫn chưa nghỉ ư, có chuyện gì vậy?”.

Y Y nhìn tôi, không nói gì. Tôi thấy đầu tóc cô rũ rượi, sắc mặt rất nhợt nhạt, khó coi, trông như người ốm. Tôi lo cô ốm, vội mời vào nhà, hỏi: “Cô sao thế, sắc mặt xấu quá, ốm đấy à?”. Toàn thân cô như mất hết sức lực, gục ngay vào lòng tôi, mắt nhắm nghiền, không nói năng gì, giống như bị bất tỉnh. Tôi vội dìu cô ngồi xuống ghế, đỡ dành, sờ trán cô, tay chân bối rối, không biết phải làm thế nào. Tôi để cô ngồi đấy, định chạy đi gọi điện thoại, bỗng cô mở mắt, lắc đầu: “Em không sao, đừng gọi điện”, rồi lặng nhìn tôi với ánh mắt chứa chan tình cảm.

Tôi nói: “Vừa rồi cô vị ngất, tại sao vậy?”.

Y Y gật đầu, có vẻ mệt mỏi: “Em mệt quá... em... rất... mệt... anh... mệt mã của anh làm em mệt quá!”. Nói xong, cô cầm tay tôi.

Tôi định rút tay lại: “Cô sao thế?”.

Y Y bóp chặt tay, nhìn thẳng vào tôi, hồi lâu mới nói: “Anh Thiên, anh nên tin rằng, chúng ta cần được trời phù hộ, anh còn nhớ lúc rời Bắc Kinh em đến lễ trước tượng Tổ Xung Chi không?”.

Tôi nói: “Tất nhiên vẫn nhớ”.

Giọng nói của Y Y rất buồn và tuyệt vọng: “Nhưng em, bị một người đàn ông bỏ rơi, phải làm thế nào để được ông trời thương? Anh Thiên, anh có hi vọng em sẽ phá được khóa mật mã *Quang phục* hay không?”.

Dự cảm thấy cô sẽ chơi trò cũ, tôi vừa cố rụt tay lại, cười: “Nói nhảm, hơn bất cứ ai, tôi tin rằng cô sẽ phá được”.

Cô cố nắm chặt tay tôi: “Vậy thì em tin. Anh Thiên, em mong anh giúp đỡ, ông trời biết em yêu anh... Ông trời thấy anh không yêu em, em làm sao yêu được anh? Đúng vậy, anh Thiên, lần này... thất bại... anh Thiên, giúp em, anh yêu em tức là đã giúp em”.

Tôi nói: “Y Y, cô sao thế, lại nói đến chuyện ấy rồi”.

Y Y nói: “Điều này liên quan đến việc chúng ta có thể phá được khóa mật mã *Quang phục* hay không”.

Tôi ngắt lời cô: “Đừng nói thế!”. Tôi cố rụt tay, lùi xa, giống như một tên lính đào ngũ, cố khuyên: “Y Y, đừng làm khó tôi”.

Y Y xáp tới, lại nắm lấy tay tôi: “Tại sao anh không yêu em? Anh Thiên, em yêu anh, em rất yêu anh... Em biết anh cũng yêu em...”

Tôi bực mình, nhìn lên hộp tro hài cốt của Vũ để trên bàn thờ, bất ngờ lôi cô ra trước cửa, chỉ ra ngoài: “Cô đi đi, đi khỏi đây nhanh lên!”.

Y Y bối rối: “Anh Thiên, em không biết nói sao...”

Tôi nói: “Cô không cần nói gì, đi nhanh lên”.

Y Y nói: “Em không đi”. Nói xong, cô ngã vào người tôi: “Anh Thiên, anh yêu em đi, hãy ôm em đi!”.

Tôi đẩy mạnh cô ra, lùi về phía sau: “Cô đừng đến gần... về đi...”. Y Y đứng sững lại, đôi mắt đẫm lệ, vừa oán hận vừa nồng cháy. Cô nói: “Anh Thiên, em không biết nói gì... Em biết, em không nên giành lấy tình yêu của anh vào lúc này... nên chờ phá xong mật mã... Nhưng, anh Thiên, lần này thất bại em bị kích động mạnh, Thượng đế không giúp em, thần linh không đứng về phía em... Em luôn tự hỏi, tại sao ông trời không giúp em... vì sao em không được anh yêu... Một người không được người khác yêu sẽ không được Thượng đế sủng ái... Anh Thiên, hãy tin em, em yêu anh, em cần tình yêu của anh...”

Tôi đến trước bàn thờ Vũ, chỉ vào hộp tro hài cốt, nói: “Cô Y, cô hãy tôn trọng tôi, xin đừng nói chuyện yêu đương trước bàn thờ vợ tôi, cô không có quyền yêu tôi, tôi đã có vợ”. Y Y nói: “Nhưng chị Vũ đã đi xa, em tin rằng, chị ấy sẽ hiểu chúng ta”.

Tôi nói: “Với cô thì Vũ đã chết, nhưng với tôi, cô ấy vẫn còn sống. Cô về đi, xin cô hãy tôn trọng tôi một chút”.

Y Y nói: “Vậy tại sao anh không tôn trọng em... Anh Thiên, hãy ôm em, em yêu anh, em yêu anh, xin anh...”

Tôi không còn chịu nổi, lớn tiếng: “Cô đừng nói nữa! Giữa chúng ta không có tình yêu, cô không có quyền yêu tôi, mời cô đi cho!”.

Y Y ngồi phịch xuống sofa, nói: “Em không đi!”.

“Cô không đi, tôi đi”. Nói rồi tôi đi ra cửa, ra đến cửa, không chịu nổi, quay lại khuyên cô: “Cô không thấy mình vợ vắn à? Làm gì có người nào yêu như thế”.

Y Y ngẩn ngơ nhìn tôi, ngả người như đổ vật ra phía sau sofa.

Tối hôm ấy Y Y ở trong phòng tôi hơn một tiếng đồng hồ rồi mới uể oải đứng dậy ra về. Cô không nhìn quanh, chỉ đi thẳng, đi như người mộng du. Cho đến khi cô khuất hẳn cuối hành lang, tôi mới lặng lẽ về phòng mình.

Trên mặt bàn trà có một mảnh giấy, trên đó viết câu: *Anh Thiên, em hận anh!*

Tôi vội quẹt diêm đứng quay lưng về phía bàn thờ Vũ để đốt mảnh giấy.

Sáng hôm sau, tôi đến nhà ăn sáng, chờ hồi lâu chẳng thấy Y Y đâu, bất giác tôi hồi hộp lo lắng. Trong lúc tôi lo lắng nhìn quanh thì Vương, Chủ nhiệm Trung tâm Huấn luyện đi tới, hỏi tôi: “Này, nhà toán học mới đến của các anh tối hôm qua có chuyện gì thế?”. Tôi lấy làm lạ tại sao người của Trung tâm Huấn luyện ở cách xa Cục Giải mã chúng tôi lại hỏi như thế, tôi liền lạnh nhạt hỏi lại: “Cô ấy thế nào?”. Vương nói, tối hôm qua anh ta ở nhà khách về, lúc ấy đã gần 2 giờ sáng, trời mưa to, thấy Y Y như người mất hồn đi dạo dưới mưa, người ướt như chuột lột, khuyên bảo thế nào cô ấy cũng không chịu về.

Tôi biết tại sao, liền ăn vội mấy miếng rồi định đi hỏi Tiểu Tra xem Y Y có chuyện gì. Nhưng không ngờ, sau khi ăn xong, Vương ngồi bên tôi với vẻ muốn nghe tôi nói chuyện. Càng làm tôi bất ngờ hơn là, chính cậu Vương, Chủ nhiệm Trung tâm Huấn luyện, nói nhóm phá khóa mật mã *Quang phục* đã gây ra nhiều phiền toái, suýt nữa thì nghiền nát tôi và Y Y. Ngay lúc ấy tôi đã dự kiến chuyện này, kiên quyết bảo cậu ta đi khỏi nhà ăn. Nhưng tôi không phải là nhà tiên tri để biết những gì xảy ra sau đấy, ngay lúc ấy tôi chỉ rất ghét người khác muốn nghe ngóng chuyện nội bộ của chúng tôi, nhất là chuyện có liên quan đến Y

Y, hề có ai nhắc đến là tôi rất bức mình. Cho nên, khi cậu Vương xáp lại định nói gì đó, tôi làm bộ lạnh nhạt, cúi xuống ăn vài miếng rồi bỏ đi.

Về phòng làm việc, không thấy Y Y đâu. Tôi hỏi Tiểu Tra đang dọn vệ sinh, cô bảo Y Y vẫn chưa đến. Chừng một tiếng đồng hồ sau, tôi lại sang hỏi, Tiểu Tra vẫn bảo chưa đến. Tôi hơi giận, phê bình: “Cô là trợ lí, không thấy cô ấy đến, vậy mà cô vẫn không để ý gì hay sao? Đi gọi cô ấy đến đây”. Tiểu Tra có vẻ oan ức, nói: “Em đi gọi chị ấy rồi, nhưng không có nhà, em không biết chị ấy đi đâu”.

Chợt tôi sững sờ, trong óc thoáng hiện lên một cảnh tượng đáng sợ, ý nghĩ ấy làm tôi sợ hãi, vội vàng cùng Tiểu Tra đi tìm Y Y. Đầu tiên về nhà riêng của cô, ra sức gõ cửa, gọi thật to, bên trong vẫn không có động tĩnh. Nhưng tôi có dự cảm Y Y ở trong phòng. Vậy là tôi nhờ một cậu thanh niên nhà bên, phá cửa, thấy Y Y đang sốt cao, nằm bất tỉnh trên giường. Chúng tôi vội gọi điện cho bác sĩ để họ cho xe cấp cứu đưa cô vào bệnh viện.

Khám xong, bác sĩ bảo không có vấn đề gì lớn, chỉ bị cảm thôi, lúc này tôi mới yên tâm.

19

Anh bạn, muộn lắm rồi, ngày mai chúng ta nói chuyện tiếp.

Thời gian làm tôi quên nhiều thứ, nhưng cũng có những thứ chỉ có chết mới quên nổi. Tôi nói ra điều ấy là bởi có những điều rất muốn quên, nhưng không sao quên được...

20

Trên đây tôi đã nói, thời trẻ tôi đã ba lần yêu, nhưng không thành, về sau tổ chức phải giúp tôi giải quyết chuyện hôn nhân. Nói thật, tôi không có kinh nghiệm đối với phụ nữ, nhất là đối với con người “quậy phá” như Hoàng Y Y, tôi càng bối rối, không biết phải thế nào. Nhưng tôi có vũ khí của tôi, vũ khí của tôi đó là sự cố chấp. Rất nhiều thành công trong cuộc đời tôi có được là nhờ sự cố chấp và kiếm tìm cố chấp. Tôi tin rằng, cái cố chấp của tôi sẽ xử lý tốt quan hệ giữa tôi và Y Y, xử lý tốt quan hệ tình cảm và lợi ích quốc gia.

Bây giờ nhìn lại, đấy là sai lầm lớn trong đời tôi, nếu không phải là sai lầm, thì ít ra cũng là xử lý không thỏa đáng. Nhưng đặt vào hoàn cảnh và tình cảnh lúc bấy giờ, tôi không “sai” liệu có được không? Tôi chỉ có thể “sai”. Điều này tưởng chừng như ngược đời. Nhưng bản thân việc phá khóa mật mã là ngược đời, ở 701, những người sống ngược đời như tôi nhiều lắm. Tôi không hiểu đó là sự cao cả vĩ đại của người 701 chúng tôi hay là bị kịch trong cuộc sống.

Thôi, không nói xa xôi nữa, trở lại với câu chuyện.

Chiều hôm sau tôi đến bệnh viện thăm Y Y thì cô đã ra viện. Y Y bị cảm, vào viện gấp, ra viện cũng nhanh chóng, được truyền nước xong là khỏe. Từ bệnh viện ra, tôi do dự không biết có nên đến thăm Y Y tại nhà hay không. Cuối cùng, trên góc độ một lãnh đạo đơn vị, tôi quyết định đem trái cây đến thăm cô. Tôi không biết có phải cô giận tôi hay cố ý tỏ ra lạnh lùng, nói năng cay độc. Tôi hỏi thăm đã đỡ chưa, cô nhìn tôi với vẻ khinh khỉnh: “Đỡ hay không việc gì đến anh, con người hèn kém như tôi có chết anh càng vui mừng!”. Một câu nói khiến tôi sững sờ,

không biết phải nói gì. Nhưng thấy tôi không nói gì, cô như sốt ruột, kêu to: “Anh nói đi!”. Tôi nói, cô như vậy, tôi còn biết nói gì, cô cứ nghỉ ngơi cho khỏe, rồi tôi ra về. Cô lại nổi giận, trách tôi đến không phải để thăm cô. Tôi đành đứng lại, nói: “Y Y, thật tình tôi đến thăm cô”. Cô cười nhạt: “Hình như đến để chê cười tôi thì phải”. Tôi cố tình nói to: “Cô có còn câu nói nào tử tế nữa không”. Thấy tôi nổi nóng, cô dịu giọng, mời tôi ngồi chơi cờ. Tôi không chơi, vì tôi không phải là đối thủ của cô. Bất chấp lời từ chối của tôi, cô lấy bàn cờ ra, một tay quân đen, một tay quân trắng, giúp tôi đánh cờ, giống như người bị thần kinh, cô cứ lẩm bẩm: “Em đoán anh sẽ đi thế này... anh đi quân ấy em đi quân này... đi quân này... trình độ anh nhất định đi quân này, thật ra nước cờ đi rất dễ, nhưng không có cách nào khác, trình độ anh là thế...”. Cuối cùng, tôi đành cầm cờ chơi với cô.

Chơi một lúc, bàn cờ rơi đầy nước mắt của Y Y - bệnh cũ lại tái phát! Lại trách tôi tại sao không yêu cô.

Tôi nói: “Chúng ta không nói chuyện ấy, có được không?”.

Y Y nói: “Em nói. Anh phải trả lời em, tại sao anh không yêu em?”.

Tôi suy nghĩ một lúc rồi nói: “Vì trong tim tôi đã có người khác”.

Cô mở to mắt, nhìn tôi: “Ai? Người trong di ảnh ấy à?”.

Tôi gật đầu.

“Anh không thấy vợ vẫn à?”.

“Tôi cảm thấy... người chết vẫn chưa an táng mà đã vui vẻ với người khác mới là chuyện vợ vẫn”.

Y Y cười nhạt: “Hừm, người chết rồi, không an táng, vẫn để đấy, anh nghĩ rằng như thế là tôn trọng người chết hay sao?”.

“Còn đang chờ ngày”.

“Ngày nào, giỗ đầu hay sinh nhật, hay ngày Mồng một tháng Tám thành lập quân đội, hay Quốc khánh?”.

“Đều có thể”.

“Hay là chờ đến ngày chúng ta phá được khóa mật mã *Quang phục*?”.

“Đúng!”.

Đôi mắt Y Y chợt sáng lên lạ kì, nhìn tôi hồi lâu, nói: “Ý của anh là... phá được khóa mã *Quang phục*, anh sẽ yêu em?”.

Tôi cười đau khổ: “Tại sao suốt ngày cô cứ nói đến yêu đương, chẳng hề yêu lại quan trọng đến thế cơ à?”.

Y Y hỏi ngược lại: “Lẽ nào còn có gì quan trọng hơn tình yêu?”.

Tôi nói: “Tất nhiên, đối với tôi, phá khóa mật mã *Quang phục* là quan trọng nhất trong lúc này, quan trọng hơn tất cả điều quan trọng cộng lại. Nếu nói yêu, thì đấy là tình yêu lớn nhất, là thể hiện cụ thể tình yêu nước, yêu Đảng, yêu nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội”.

Y Y nói: “Nhưng Đảng, đất nước, nhân dân, chủ nghĩa xã hội không bảo anh phải yêu họ rồi mới có được tình yêu khác”.

Tôi nói: “Những tình yêu khác phải phục tùng những tình yêu ấy, lúc này tôi chỉ nghĩ đến phá khóa mã *Quang phục*, ngoài ra không còn nghĩ đến gì khác”.

Y Y nói: “Em cũng nghĩ đến phá mật mã Quang phục, hơn nữa em tin rằng nếu anh đáp ứng yêu cầu của em, nhất định em sẽ phá được”.

Tôi nói: “Chỉ cần cô không nhắc đến việc yêu hay không yêu, còn thì, vấn đề gì tôi cũng sẵn sàng đáp ứng”.

Y Y nói: “Lúc này em không có bất cứ yêu cầu gì, nếu em không phá được mật mã *Quang phục*, em cũng sẽ không có yêu cầu gì khác; nhưng nếu phá được mật mã *Quang phục*, anh phải đáp ứng cho em một yêu cầu”.

Tôi hỏi: “Yêu cầu gì?”.

Y Y nói: “Lấy em! Anh lấy em!”.

Tôi biết nói thế nào? Nói thật, yêu cầu ấy không có gì là quá đáng, Bình mù lập công cho 701, tổ chức cưới vợ cho anh, nếu Y Y phá được mật mã *Quang phục*, lập công còn to hơn Bình. Đến lúc ấy, cô nêu yêu cầu gì chúng tôi cũng sẵn sàng đáp ứng, chỉ cần không vi phạm pháp luật, hướng chỉ là tôi. Cô phá được mật mã *Quang phục*, tôi là người trực tiếp hưởng lợi, dù công hay tư tôi cũng không có lí do từ chối cô. Nếu không có tình cảm riêng tư, tôi sẽ không do dự đáp ứng yêu cầu của cô, cho dù không yêu, tôi cũng sẵn sàng lấy cô làm vợ, hơn nữa, tôi... có lí do gì để không yêu? Xinh đẹp, tài hoa, tình cảm, liệu có anh đàn ông nào không rung động trái tim trước một người phụ nữ như vậy? Tôi dám nói, hễ là đàn ông thì đều thích cô. Nếu nói về tác phong cô hơi có vấn đề, cũng là vì nhiều đàn ông thích cô, thu hút cô quá nhiều. Thêm vào đấy, cô có thời gian ở nước ngoài khá lâu, quan niệm về quan hệ trai gái có phần tùy tiện. Để lấy làm vợ, tất nhiên đấy là khiếm khuyết, nhưng tôi cho rằng, đối với một người đàn ông, ưu điểm của cô vượt xa những khuyết điểm kia. Cho đến nay tôi có thể nói, nếu cô phá được mật mã *Quang phục*,

cho dù cô không có ưu điểm lại có vấn đề về tác phong, giống như Lâm Tiểu Phương vậy, tôi sẵn sàng hiến thân cho một vị anh hùng.

Nhưng tôi... không thể.

Tại sao?

Vì thật ra Vũ chưa chết!

Anh không biết đâu, đây là một sự lừa dối, Tổng cục dựng nên màn kịch lừa dối, mục đích là để sau khi tôi về nước, Vũ làm điệp báo với thân phận tuyệt mật. Sau khi Vũ “chết”, cô đổi họ thay tên, từ Matxcơva về Peterburg, từ một nhân viên ngoại giao công khai của sứ quán trở thành người buôn lậu vũ khí, cùng sống chết ra vào với Phi Cơ, chìm nổi trong nghề tình báo. Hồi ấy, ngoài một vài vị lãnh đạo đặc biệt ở Tổng cục ra, không ai biết bí mật ấy, kể cả Thủ trưởng La, kể cả tôi ban đầu cũng không biết. Tại sao tôi biết? Ông Thiết nói với tôi. Có thể ở Bắc Kinh ông Thiết phong thanh nghe thấy chuyện Y Y ráo riết theo đuổi tôi, nên đã nói sự thật với tôi. Hôm ấy, bà La giao tài liệu bí mật cho tôi. Tôi vô cùng ngạc nhiên, và cũng hiểu rằng, tại sao hồi đầu tổ chức lại cố tình để tôi đem hộp “tro hài cốt” về nước, tại sao Bộ Ngoại giao lại tổ chức lễ truy điệu long trọng như thế (được đưa tin lên báo), sau đấy lập bàn thờ trong nhà tôi... tất cả đều cố tình làm rùm beng để lan truyền tin Vũ đã “chết”. Chúng tôi cần để nhiều người biết vợ tôi đã chết, theo một ý nghĩa nào đấy, như vậy Vũ sẽ an toàn hơn. Ngược lại, thêm một người biết chuyện, sự an toàn của Vũ càng bị đe dọa thêm một chút.

Nhưng tối hôm ấy tôi không còn cách nào khác, Y Y đẩy tôi đến đường cùng, tôi chỉ có hai lựa chọn: thứ nhất, đồng ý với yêu cầu của Y Y, cô phá xong khóa mã Quang phục tôi sẽ lấy cô; thứ hai, nói rõ sự việc để tình yêu của cô dành cho tôi chết hẳn. Tôi chọn

cách thứ hai, vì tôi biết lựa chọn thứ nhất là không thể, làm như vậy sẽ gây tổn thương lớn cho cô. Như vậy tôi đã lừa dối cô gấp bội, cô cũng sẽ bị tổn thương gấp bội, tôi không đành lòng. Cuối cùng, sau khi cô đứng trước chân dung Chủ tịch Mao thề độc (giữ bí mật, tuyệt đối không nói với ai), tôi nói rõ sự việc với cô. Cô tưởng như kinh hãi trước sự thật ác nghiệt ấy, yếu ớt nhìn tôi hồi lâu không nói nên lời. Sau đấy, bỗng như bùng nổ, kêu lên một tiếng rồi khóc thật to, hai tay ôm mặt, lao đảo bước ra cửa, tôi gọi thế nào cô cũng mặc.

Tối hôm ấy, tôi cứ quần quanh ngoài nhà cô rất lâu, cho đến khi thấy đèn trong nhà đã tắt, không thấy có gì bất thường tôi mới về. Có thể hình dung, tôi đã cho cô một đòn choáng váng, từ đó về sau cô sẽ không ảo tưởng đến tôi nữa. Điều tôi không hình dung nổi là cô sẽ đối xử với tôi thế nào? Liệu có tức giận bỏ 701 mà đi không? Cô rất kiên quyết, không tính đến hậu quả, tôi lo cô sẽ có những hành động quyết liệt, khiến tổ chức và bản thân cô đều bị liên lụy. Bởi vậy, ngay trong đêm đó, tôi viết cho cô một bức thư dài, nhét vào khe cửa nhà cô, mong cô xử sự đúng đắn.

Không biết có phải vì tác dụng của lá thư hay do nguyên nhân nào khác, sáng hôm sau thấy cô đi làm đúng giờ, tôi vui mừng khôn xiết. Nhưng tôi phát hiện cô đã thay đổi, không còn vui vẻ như trước, mà trở nên trầm mặc, lạnh lùng, nhất là đối với tôi, ánh mắt lạnh nhạt khiến tôi cảm thấy hoang mang, không yên tâm.

Một buổi chiều, chúng tôi mở một cuộc họp, chủ yếu để phân tích cái được cái mất trong lần thất bại của Y Y, đồng thời tìm lối đi mới. Y Y từ đầu đến cuối buổi họp không nói năng gì. Tôi nêu ra hai điểm: Thứ nhất là vấn đề phân tích, đây là thành tích của mọi người, hệ số phân tích của chúng ta lúc đầu không đến hai phần nghìn, bây giờ đạt đến năm phần nghìn, tốc độ và diện

tăng trưởng thật đáng mừng. Nhưng từ góc độ phá khóa mã, tuy tỉ lệ phân tích có lên, nhưng hàm lượng vàng trong phân tích vẫn chưa cao. Tại sao? Những chữ, những từ, những con số mới chúng ta phân tích được, còn rất ít, đại bộ phận chữ và từ đều là phiên hiệu quân đội, tên người, ngày tháng. Tôi thống kê sơ bộ, những chữ và từ danh xưng ấy chiếm đến 87%. Điều này chứng tỏ kết quả phân tích của chúng ta không đều, đây là tình hình không tốt cho công tác phá khóa. Tình hình tốt, tỉ lệ phân tích không nhất thiết cao, nhưng phải đều, vẫn còn quá nhiều điểm đen, đây là “đất chết”. Điểm thứ hai tôi yêu cầu, có thể là một yêu cầu nghiêm khắc, muốn phòng phân tích đưa tất cả những bức điện đã phân tích về phân tích lại. Tôi làm như vậy là xuất phát từ suy nghĩ mười ngày nửa tháng chúng ta mới được đọc báo chí nước ngoài, một số đầu mỗi phản ánh tức thời bị mất, đọc lại báo trong những ngày đó rồi phân tích có thể có phát hiện mới.

Sự thật đã chứng minh, suy nghĩ của tôi là đúng, chất lượng phân tích điện mật từ đây có chuyển biến. Nhị Hồ là người hưởng lợi đầu tiên, mấy hôm sau anh đến tìm tôi, báo tin vui: Anh đã đọc được một bản điện mật hoàn chỉnh. Nội dung điện mật như sau: “Sói già, Nghiệp đã lên đường, đến chỗ cũ chờ, biểu chuối tiêu...”.

Đây là việc của Nhị Hồ, dựa vào hiểu biết tình hình địch và những tư liệu tích lũy bấy lâu, có thể xây cao ốc trên đất bằng, giống như một nhà văn thiên tài, không hiểu văn chương chữ nghĩa nhưng vẫn có thể viết sách. Hai mươi năm trước, trong khi tình hình mật mã chưa có kĩ thuật tăng độ mật, chưa số hóa, đọc được một bức điện mật có giá trị nhiều mật, nó có thể xuất hiện hiện tượng đô-mi-nô, theo đó có thể làm cho đổ bể toàn bộ mật mã.

Vì vậy chúng tôi lại nhóm họp để thảo luận bức điện mật Nhị Hồ đã đọc được. Nhưng Y Y không coi thành tích của Nhị Hồ là gì, trong cuộc họp cô phát biểu: “Trước tiên tôi chúc mừng anh Hồ đã thực hiện đột phá số không, lần đầu tiên giải mã hoàn chỉnh một bức điện mật, nghe nói, các bộ phận hữu quan đã chứng minh tính chính xác của bức điện. Nhưng anh Hồ theo đó để nhận định công việc phá khóa mật mã đã có bước đột phá lớn, đồng thời đưa ra đề nghị thiết thực cho bước tiếp theo, điều này tôi không dám tùy tiện đồng ý. Theo tôi, đấy chỉ là một bức mật điện đơn thuần, không có ý nghĩa thực tế đối với việc phá khóa mật mã *Quang phục*, chẳng qua chỉ là một sợi lông của con bò, mong thông qua một sợi lông để tóm hẩn một con bò là không thực tế, chúng ta chớ vội lạc quan, càng không nên quyết định một cách dễ dãi để rồi đưa công việc phá khóa mật mã vào ngõ cụt”.

Nhị Hồ không nhin nổi, anh bác bỏ: “Đấy là bò của cô, trước đây chúng tôi đã thông qua mấy cái lông bò để có hẩn một con bò rồi đấy”.

Y Y nói: “Đấy là trước kia, lúc ấy mật mã chủ yếu do con người thiết kế, từ một bức điện mật dẫn đến bức thứ hai, thứ ba, thứ tư, khả năng ấy hoàn toàn có. Mật mã bây giờ được số hoá, nếu anh muốn được một đến trăm thì phải từ nguyên lí và công thức, trình tự toán học để phá tận gốc, nếu không một chỉ là một, hai chỉ là hai, đừng mong được một rồi sẽ được hai, ba. Cho nên, tôi đề nghị anh Hồ đừng say sưa với nó”.

Nhị Hồ nhìn Y Y, muốn cô chỉ ra một lối đi mới. Cô chìa tay bàn tay, nói: “Hết!”.

“Cho nên, tôi nói cô không phải là người nhìn xa trông rộng”. Nhị Hồ nói không chút khách khí. “Hãy thiết thực từ góc độ tư liệu và liên lạc tình báo để bắt tay vào việc, hãy từ những bức

điện cụ thể để vào việc, giải mã được một bức tức là thu hoạch được một bước, tôi tin rằng lượng tích lũy đến một mức độ nào đó, sẽ có sự thay đổi về chất”.

Y Y nói: “Tất nhiên, nếu anh giải mã hoàn chỉnh được cả chục nghìn bức điện mật như thế chắc chắn đây là công lớn. Nhưng mà, chờ cho đến khi chúng ta tích lũy được một lượng lớn như thế, mật mã này có thể đã quá thời hạn sử dụng, bị vứt bỏ đi rồi. Tôi vừa nói, chúng ta không nên trông chờ bức điện mật này như là một con gà có thể từ đẻ trứng, có thể một biến thành ba. Không thể. Nó là nó. Một con gà vừa không đẻ được trứng, lại không thể biến thành phượng hoàng. Anh Hồ, anh thử nghĩ, cứ coi như mỗi tuần anh giải được một bức điện, vậy bao giờ mới được một nghìn bức đấy?”.

Nhị Hồ bực bội: “Đây chỉ là cái lý thuyết luẩn quẩn mù quáng của cô”.

Y Y cao giọng: “Tại sao gọi là luẩn quẩn mù quáng?”.

Tôi ngồi thấy ở đây có mùi thuốc súng, vội đứng ra hòa giải. Y Y vẫn một mực chưa chịu, giọng cay nghiệt: “Anh Hồ, không giấu gì anh, công việc anh làm trước kia gọi là dịch mật mã, còn hiện nay là làm công việc của người thợ phân tích bậc cao”.

Nhị Hồ kinh ngạc: “Cô nói sao? Tôi làm công việc của người thợ phân tích bậc cao à? Trong cái khu nhà kia có biết bao nhiêu thợ phân tích, tại sao đến lúc này vẫn chưa giải mã được một bức điện mật nào? Ngày nào cô chẳng đọc báo cáo phân tích của họ, được mấy phần nghìn của một chữ, một từ, thỉnh thoảng lại còn râu ông nọ cắm cằm bà kia”.

Y Y nói: “Cho nên họ chỉ là những người phân tích bình thường, còn anh là thợ bậc cao”.

Nhị Hồ bực tức đứng bật dậy, hằm hằm nhìn Y Y: “Vâng, cảm ơn cô đã thẳng thắn, tôi cũng có một câu thẳng thắn muốn nói với cô”.

Y Y nói: “Xin mời, tôi rửa tai xin nghe đây”.

Nhị Hồ nghiêng rằng: “Cô mà phá được khóa mật mã *Quang phục*, thì...”

Y Y rất hứng thú nhìn Nhị Hồ, nói: “Thì sao?”.

Nhị Hồ nhìn thẳng vào Y Y, chìa tay ra, nói: “Tôi dùng bàn tay này làm chảo để cô rán cá”. Y Y cười, đáp lời: “Hãy chờ đấy, cá ấy sẽ rất ngon, biết đâu còn thơm mùi thịt của anh”. Nhị Hồ bực tức bỏ đi.

Sau buổi họp, Nhị Hồ đến phòng làm việc của tôi, anh thở hắt hển, càu nhàu với tôi, trách Y Y quá quắt. Tôi nói đỡ cho cô mấy câu, Nhị Hồ không bằng lòng, trách tôi: “Không phải tôi nói anh, nhưng nhiều lúc anh cả tin, nhân nhượng cô ta quá mức, như vậy không hay. Ví dụ lần này, tôi rất buồn, tìm chìa khóa trước khi giải mã hoàn toàn là cách làm ngược, vậy mà anh còn ủng hộ cô ta. Anh coi cô ấy như thần tiên, kết quả là cô ta biến anh thành con rối”.

Tôi nói: “Thế nào gọi là làm ngược? Đấy là cách làm mới mà”.

Nhị Hồ nói: “Mới gì? Đấy là con đường chết. Hừm, tôi làm cái nghề giải mã này hai chục năm nay, chưa bao giờ nghe nói phải tìm chìa khóa mã trước. Chìa khóa mã là cái gì? Là chìa khóa của ma quỷ, cứ coi như cho anh chìa khóa để anh mở cửa vào, nhưng cái chúng ta cần là kết sắt bảo mật, anh không mở được kết bảo mật, dù có vào được cửa cũng không để làm gì. Ngược lại, tôi chỉ

cần mở được két bảo mật, không có chìa khóa của tôi vẫn đập vỡ kính cửa sổ để vào”.

Tôi lắc đầu, lặng lẽ nhìn Nhị Hồ. Xem ra Nhị Hồ đã già rồi, anh không biết rằng, mấy năm nay cùng với kĩ thuật máy tính điện tử của phương Tây, nghiên cứu thiết kế mật mã và phá khóa mật mã đã có một cuộc cách mạng lớn. Bây giờ chìa khóa mật mã và mật mã đã hợp nhất thành một khối, giống như kĩ thuật hợp kim, nhôm và sắt hợp thành một loại vật liệu mới, anh làm sao tách nó ra nổi?

Hôm ấy, sau khi nói chuyện với Nhị Hồ, tôi bỗng nảy sinh ý nghĩ phải đi Liên Xô một chuyến. Ông Androv không trả lời thư tôi, chẳng nhẽ tôi không thể đích thân đi Liên Xô tìm ông được sao?

21

Suy nghĩ của tôi nhanh chóng được Tổng cục ủng hộ, ông Thiết chỉ thị cho tôi thu xếp công việc ở nhà, đi nhanh, về nhanh. Trước ngày lên đường, tôi gặp Y Y để nói chuyện. Tôi tìm thấy cô ở trong rừng khi đang cho lũ sóc ăn bánh quy. Từ hôm biết chuyện của Vũ, cô tỏ ra dửng dưng với tôi, thấy tôi, vờ như không thấy, cứ vậy đi sâu vào rừng. Tôi gọi, cô đứng dưới gốc cây chờ tôi đi tới, nói với giọng khó chịu: “Đến làm công tác tư tưởng cho em đấy à? Sợ em tự tử hay bỏ việc không làm?”. Không chờ tôi trả lời, cô nói tiếp: “Anh đừng lo, em không có sự từng trải phức tạp như anh, cũng không giác ngộ được như anh, nhưng cũng có hiểu biết tí chút. Cho nên anh khỏi phải lo, em không tự tử để có lỗi với mọi người, có lỗi với cha mẹ, cũng không bỏ việc để có lỗi với Đảng, với nhân dân, có lỗi với bác Thiết, chị La và anh. Từ nay về sau em sẽ đi làm đều đặn, anh yên tâm”.

Tôi nói với cô: “Ngày mai tôi đi Matxcơva”.

Y Y giật mình nhìn tôi, hỏi có phải tôi đi gặp ông Androv không. Tôi bảo đúng vậy. Cô tỏ ra nghi ngờ: “Ông ấy không viết thư cho anh, liệu có tiếp anh không?”. Tôi nói có thể, chỉ cần tôi đến tìm thể nào ông ấy cũng tiếp. Y Y cho rằng tôi đi đột ngột như vậy, dù gặp được ông Androv, nhưng không chắc ông ấy sẽ tiết lộ điều gì, những người như thế rất nhạy cảm. Tôi bảo, lần này đến gặp, tôi đã tìm được một lí do: Đến gọi hồn cho Vũ, linh hồn Vũ còn ở bên ấy, chết không yên ổn, tôi phải sang đó để gọi hồn. Chuyện ấy ông tin hay không đều được, dù sao thì cũng có lí do. Tôi sẽ nói, tôi đến tìm ông là để nhờ ông chỉ bảo, đã gặp được thầy rồi muốn hỏi gì thì hỏi. Tôi như được trở về với lòng cô, cô vui mừng, nói: “Vậy thì tốt, tối nay em sẽ ghi lại cho anh vài điều cần thiết”. Tôi nói tối nay thì quá muộn, vì sáng sớm mai tôi đã đi rồi, hơn nữa những điều ấy không tiện viết ra giấy, tốt nhất ngay lúc này nghĩ và nói luôn với tôi.

Y Y suy nghĩ rồi nói: “Nếu có thể, em rất muốn biết nhận xét tổng quát của ông ấy về kĩ thuật tạo mật mã của bà L. Skin, ngoài những quái chiêu ra, bà ấy có khả năng đi sâu đến điểm cực khó hay không? Nếu bà ấy không có khả năng ấy, trước đây em đã nói về “bốn con đường”, về cơ bản em có thể loại ra một con đường, tức là, mật mã *Quang phục* không phải là mật mã siêu đại trị số kết hợp mật mã trung đại trị số tạo nên mật mã chữ số. Biết được việc ấy là nắm được phần cơ bản, nếu mật mã Quang phục đúng là mật mã như thế thì rất bất lợi cho việc phá khóa của chúng ta, phải diễn toán một khối lượng cực lớn, mà năng lực diễn toán của chúng ta rất bình thường, không đủ sức làm việc đó. Nếu như vậy, mất một vài năm cũng không thể phá nổi”.

Nói xong, cô hỏi tôi định đi trong bao lâu. Tôi bảo tôi rất muốn đến là gặp ông Androv ngay trong ngày, nếu tìm kiếm được đầy đủ thông tin, tôi sẽ quay về ngay”.

Y Y nói: “Anh hình như không được bình tĩnh lắm”.

Tôi nói: “Chỉ cần cô bình tĩnh thì tôi cũng sẽ bình tĩnh”.

Y Y nói: “Cảm ơn sự tín nhiệm của anh, ngày mai em không tiễn anh, chúc anh lên đường bình an”. Nói xong, cô đi sâu vào rừng.

Bóng Y Y lúc ẩn lúc hiện giữa cây rừng, cái bóng đơn côi hiu hắt khiến lòng tôi chợt buồn, bối rối, se sắt, thương cảm, tưởng như không còn được gặp lại cô nữa.

Hôm sau, tôi cùng cậu Viên, Trưởng phòng bảo vệ lên phố huyện, đưa tôi lên tàu đi Matxcơva. Đây là lần thứ ba tôi đi Matxcơva, mỗi lần đi tôi đều gặp toàn chuyện bất ngờ. Xem ra Matxcơva là nơi đáng buồn của tôi, tôi đã quyết tâm đi một chặng đường dài, cuối cùng ngay cả tiếng ông Androv cũng không được nghe, nói gì đến việc gặp mặt. Ngày nào tôi cũng lùng sục qua các phố lớn ngõ nhỏ của thành phố Matxcơva, giống như một thám tử tìm ông Androv, nhưng tin tức về ông lại vô cùng mập mờ. Có người bảo ông bị KGB giam lỏng, có người bảo ông trốn sang Pháp, có người bảo ông đã chết... không biết đâu là thật, đâu là giả. Tóm lại, ông Androv sau một đêm bị bão tuyết Xibia cuốn mất tích...

Hơn một tháng sau, tôi như người mất hồn trở về 701.

Sau khi chia quà Liên Xô cho từng người trong nhóm hành động đặc biệt, Y Y và Nhị Hồ vội theo tôi vào phòng làm việc, hỏi tôi kết quả của chuyến đi. Tôi lắc đầu, bảo không gặp được ông

Androv, tôi thông báo về tin tức mất tích của ông, Y Y nghe rồi tỏ ra sốt ruột, nhìn tôi và hỏi: “Vậy là anh về tay không à?”.

Tôi nói không hẳn thế, tôi lấy ra những tư liệu về cuộc đời L. Skin cùng một số thư từ của bà sau khi sang Mỹ trao đổi với ông Androv. Đây là tư liệu tôi vô tình phát hiện trong tay một học sinh của ông. Lúc về qua Bắc Kinh, ông Thiết lấy từ Bộ Công an cho tôi một số tài liệu về hoạt động của đặc vụ Quốc Dân Đảng trong thời gian gần đây, đưa để mọi người cùng trao đổi. Cuối cùng, tôi thông báo cho mọi người biết một số chuyện trước đây mọi người chưa nghe nói: bà L. Skin hồi đi học trung học bị mấy tên Bạch vệ cưỡng hiếp!

Nhị Hồ nói như bị mê hoặc: “Chuyện ấy có liên quan gì đến việc phá khóa mật mã của chúng ta?”.

Tôi nói: “Tất nhiên là có tác dụng, có thể qua đó để phân tích tính cách bà ta, một người bị tổn thương lúc trẻ sẽ bị ảnh hưởng rất lớn, sẽ thấm thấu vào cuộc đời. Từ việc ấy có thể phân tích hành vi của bà ta khi ăn cắp mật mã ENGMA, và việc bà ta từ chối bữa tiệc của Stalin cũng trở nên dễ hiểu hơn. Một người có nội tâm lành mạnh sẽ không làm những việc như thế, tâm hồn của bà ta bị tổn thương, hành vi cũng sẽ trở nên biến thái, quái dị. Mọi trí tuệ ác độc của bà ta, những chiêu thuật ma quái cũng có thể có liên quan đến quãng đời đó của bà. Tôi lấy ra một tấm ảnh L. Skin cho mọi người xem. Trên ảnh là một phụ nữ đã đứng tuổi, có cặp mắt u tối lạnh lùng, miệng ngậm điếu thuốc khiến cho Y Y và Nhị Hồ đều phải giật mình.

Nhị Hồ nói: “Con người này sao lại có cái vẻ hung ác như vậy?”.

Y Y nói: “Em lại có cảm giác...”. Chúng tôi hỏi cảm giác thế nào, cô nhìn xoáy vào tấm ảnh L. Skin, nói: “Em thấy đây không phải là một người đàn bà, mà là một hang động đen tối, một hang

động đầy rắn rết và loài dơi hút máu!”. Cô bảo tôi cho cô tấm ảnh ấy.

Bà La nghe tin tôi về, gọi điện cho tôi, bảo tôi lên báo cáo tình hình, vậy là buổi nói chuyện của chúng tôi kết thúc. Buổi tối hôm ấy, bà La làm tiệc tẩy trần cho tôi, ăn cơm ở nhà khách xong, tôi lội đêm tối về văn phòng, thấy phòng làm việc của Y Y vẫn sáng đèn, tôi liền ghé vào thăm, thấy cô đang ngồi ngay ngắn, tay cầm tấm ảnh bà L. Skin, cô nói, cô đang “trao đổi sâu sắc” với L. Skin. Tôi hỏi cô có được tin tức gì không, cô nói rất nhiều. Tôi nhớ đến một tặng phẩm nhỏ mang từ Matxcơva về cho cô, mời cô sang phòng làm việc của tôi. Quà tôi tặng cô là một con lật đật Nga rất ngộ nghĩnh, cô tỏ ra thích thú, nói: “Con này đúng một đôi với con của em, một công chúa, một hoàng tử”.

Tôi nói: “Vì tôi thấy ở nhà cô đã có một Hoàng tử nên mới mua về cho đủ bộ”.

Cô khen Công chúa đẹp rồi bỗng ngược lên hỏi tôi: “Tại sao anh lại tốt với em như thế?”.

Tôi nói: “Như thế có gì gọi là tốt, chỉ tiện thể, mà cũng rẻ thôi”.

Cô nhìn tôi, có vẻ như mất mát điều gì đó, nói một mình: “Em không thể hiểu anh, con người... quá sâu sắc!”.

Tôi rất cởi mở: “Không hiểu tôi không sao, chỉ cần hiểu mặt mã *Quang phục* là đủ”. Tôi hỏi cô, chiều nay tôi nói như vậy có được không, tức là chuyện L. Skin thời trẻ bị cưỡng hiếp có ảnh hưởng rất lớn đến tính cách bà ta. Cô nói, tất nhiên là thế rồi, điều này đủ chứng minh L. Skin là một con người biến thái.

Tôi nói: “Một con người biến thái liệu có thể làm cho bản thân không bị biến thái không?”.

Cô nói: “Có thể nhưng rất khó, dù có thay đổi đi nữa thì con cáo cũng không giấu nổi cái đuôi. Ví dụ như em, cũng có lúc mất tự nhiên, nhưng cũng chỉ nhất thời chứ không thể là mãi mãi như vậy. Hiện tại, có thể người trong đơn vị nhìn em bằng con mắt khác, tại sao? Là vì cáo đã lòi đuôi. Thật ra anh cũng vậy, giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời”.

Tôi nói: “Cô nên nhớ, khi cô cho tôi cơ hội để tôi chọn phương thức bà L. Skin tạo mật mã *Quang phục*, tôi đã chọn phương thức thứ nhất tức là mật mã chữ số và mật mã chữ số tạo thành mật mã chữ số. Cô biết tại sao tôi chọn phương thức ấy không? Là bởi tôi nghĩ L. Skin, theo cách nói của cô, bà ta chơi trò trộm cắp, đùa giỡn với giới phá khóa mật mã, vậy thì khi bà ta nghiên cứu lại mật mã, tôi đoán bà ta có thể liều mạng nghiên cứu một bộ mật mã có độ khó cao hơn, một mật chứng tỏ tài năng, mật khác cũng để chứng minh, bà ta làm cái trò ăn cắp không phải vì bất tài, mà là cố tình làm vậy, cố tình giỡn mặt giới giải mã”.

Y Y nhìn tôi có vẻ kì lạ, bảo tôi nói tiếp.

Tôi nói: “Bây giờ tôi có thể khẳng định, bà ta là một con người biến thái, mà đối với con người biến thái, vừa rồi tôi đã nói, không phải bà ta muốn không biến thái là có thể không biến thái. Tức là, bà ta muốn nghiên cứu làm ra mật mã *Quang phục* thông thường, có độ khó cao, khiến đối phương lực bất tòng tâm, vì quái tính của bà ta sẵn sàng trở lại bất cứ lúc nào. Cho dù bà ta có tài năng hơn đời, làm được một bộ mật mã có độ khó cao, nhưng quái tính vẫn khó mà thay đổi”.

Cô thăm dò: “Có phải anh nói, mật mã *Quang phục* là hai mật mã chữ số ghép lại?”.

Tôi gật đầu.

Cô ngược nhìn lên trần nhà, nói: “Nếu thật như thế, bình thường mật mã *Quang phục* chỉ đi theo một đường, tức là mật mã chữ số mật mã hoán đổi”.

“Tại sao không phải là mật mã chữ số và mật mã dịch vị?”. Tôi hỏi.

“Vì anh Hồ đã đi theo con đường này, không được”.

“Bây giờ cô định đi con đường nào?”.

“Không còn đường nào”.

“Cô chẳng bảo vẫn còn một con đường nữa cơ mà?”.

“Ấy là nếu nói bình thường...”

Tôi đang nghiêm túc nghe, bỗng cô dừng lại không nói tiếp, bảo tôi nghe ngoài kia. Bên ngoài hành lang có tiếng chân người đi đi lại lại, tiếng chân nghe rất vội vã. Tôi cười: “Chắc chắn là anh Hồ, có thể có tiến triển gì đó đang định báo cáo với tôi”. Y Y nói: “Anh gọi anh ấy vào đây”. Tôi nói: “Cô cứ nói xem sao”.

Y Y hắng giọng, nói tiếp: “Có thể anh vẫn nhớ, lần ấy em cho anh bốn mật thư, bốn bức mật thư cộng lại thành một bức mật thư, nội dung là bốn chữ: Em rất yêu anh”.

Tôi mất tự nhiên, nói: “Tại sao lại nói đến chuyện ấy rồi?”.

Y Y nói: “Anh sợ phải nghe nói những chuyện như thế à? Vậy thì em không nói nữa, dù sao thì đang có người chờ để nói chuyện với anh”. Nói rồi cô định ra về, tôi giữ cô lại, bảo cô nói tiếp. Cô tỏ ra bất cần, nói: “Anh yên tâm, em sẽ không nói chuyện tình cảm

với anh nữa đâu, đó là chuyện xưa, qua rồi. Bây giờ em mời anh suy nghĩ câu này xem có đặc điểm gì. Em đọc, anh nghe, anh sẽ biết đặc điểm của nó: Em rất yêu anh - rất yêu anh em - yêu anh em rất - em anh rất yêu, bốn chữ, anh đảo đi đảo lại, nhưng ý nghĩa của nó vẫn không đổi.

Tôi ngạc nhiên nhìn cô, bỗng trước mắt xuất hiện những chùm sáng biến ảo loằng ngoằng, tưởng như trông thấy một thế giới loang loáng kì dị.

“Đó là mật mã *Quang phục* mà em đã nghĩ từ lâu”. Y Y nói tiếp: “Ít thấy, cũng không phải quá khó, nhưng nó khéo léo, giảo hoạt, lí thú, trí tuệ, giống như trò ma thuật. Ma thuật không khó, nhưng nó làm cho mọi người bị mê hoặc, có thể bà L. Skin muốn tạo một mật mã ma thuật để chọc tức giới mật mã”.

Tôi nói: “Một thiên tài quái dị như bà L. Skin chắc chắn sẽ rất thích chơi trò ấy”.

Cô nói: “Đấy cũng là nguyên nhân để em phỏng đoán”. Bất giác tôi rất phấn khởi, xoa tay nói: “Có lí, rất có lí!”.

Nhưng Y Y lại tỏ ra thiếu tin tưởng, nói: “Thất bại về ý tưởng máy chìa khóa mật mã làm em xót xa, nó làm em cũng nghi ngờ những phỏng đoán của mình, sau đấy em lại phỏng đoán: Mật mã chữ số + mật mã chữ số là bởi em nghĩ, giống như bà L. Skin, một con người danh nổi như cồn, khả năng toán học rất giỏi, nếu tạo một bộ mật mã thông thường, chắc chắn bà ta sẽ đi theo con đường này để thể hiện rõ tài năng và trình độ của bà ta. Nhưng nói thật, trước đây em thử đi về phía này một thời gian dài, không chút cảm giác, có thể đã đến lúc cần kết thúc. Chẳng phải anh cũng cho rằng, L. Skin không thể thiết kế mật mã *Quang phục* như thế rồi sao?”.

Tôi gật đầu.

Y Y lại nói: “Em có dự cảm, có thể bà L. Skin một mình một cò, bà đã vận dụng kĩ thuật tăng độ mật cho mật mã nguyên thủy vào mật mã *Quang phục*, tuy em thất bại, nhưng dự cảm ấy vẫn chưa mất hẳn trong em”. Y Y thở dài, nói tiếp: “Có thể em sẽ làm lại”.

Hôm ấy, chúng tôi càng nói càng hứng thú, càng nói càng hợp ý nhau, nói liền mấy tiếng đồng hồ, cả hai đều nói hết những suy nghĩ hoặc những ý nghĩa vừa thoáng qua, nói với nhau rất thoải mái. Nhưng trong lúc Y Y nói chuyện, tôi chú ý tiếng chân Nhị Hồ ngoài hành lang cứ đi đi lại lại mấy lần, tỏ ra sốt ruột lắm. Lúc ấy tôi vẫn chưa ý thức được ý nghĩ bước chân nồn nóng của Nhị Hồ, đến lúc hiểu thì mọi chuyện đã muộn.

22

Tối hôm ấy, sau khi Y Y đã ra về, tôi còn ngồi lại phòng làm việc để xử lí những văn bản tồn đọng trong thời gian đi Liên Xô, rồi mới một mình thả bước về nhà. Vừa vào đến khu tập thể đã thấy Nhị Hồ. Hình như anh chờ tôi. Tôi nghĩ chắc không phải anh đến để nói chuyện với tôi về suy nghĩ mới đối với việc phá khóa mật mã *Quang phục*, lúc này tôi hơi mệt, có chuyện gì để đến mai. Nhị Hồ đứng sững trong giây lát, không nói gì. Hai chúng tôi lặng lẽ đi về phía trước, cửa sổ nhà Y Y vẫn sáng đèn, bất giác tôi nói với Nhị Hồ: “Tối nay tám giờ tôi vẫn thấy cô ấy làm việc ở văn phòng, anh thấy đấy, bây giờ cô ấy còn thức, có thể đang làm việc”.

Không ngờ Nhị Hồ khịt mũi, ra vẻ xem thường, nói: “Có thể chờ cho mọi người ngủ rồi mới đi”.

Tôi hỏi: “Đi đâu? Cô ấy đi đâu?”.

Nhị Hồ nói: “Sang Trung tâm huấn luyện”.

Tôi nói: “Sang Trung tâm huấn luyện làm gì?”.

Nhị Hồ nói: “Anh không biết à?”.

Tôi hỏi có chuyện gì, Nhị Hồ nói có chuyện với cậu Vương, Chủ nhiệm trung tâm. Tôi hỏi hai người có chuyện gì, Nhị Hồ định nói nhưng rồi thôi.

Tôi nói: “Có chuyện gì, nói xem nào”.

Nhị Hồ nói: “Chưa ai nói với anh à?”.

Tôi nói: “Có người nói tôi còn hỏi anh làm gì”.

Nhị Hồ nói: “Vậy anh đi hỏi người khác, tôi không tiện nói”.

Tôi bực lên: “Tôi đang hỏi anh, anh không nói thì ai nói”.

Nhị Hồ nói: “Còn chuyện gì nữa, hay lắm!” Ngừng lại giây lát, anh nói tiếp: “Nghe người ta nói, tối nào cô ta cũng sang Trung tâm huấn luyện, đến sáng mới về”.

Từ Cục Giải mã sang Trung tâm huấn luyện phải qua hai quả đồi, đi đường cái cũng phải bảy, tám dặm, đi tắt cũng phải bốn, năm dặm, đi chừng một tiếng đồng hồ. Theo quy định, người của Cục Giải mã có thể ra vào Trung tâm huấn luyện nhưng người của Trung tâm huấn luyện không được ra vào Cục Giải mã. Tức là, hai người có muốn làm chuyện gì cũng chỉ có thể Y Y

đến tìm anh kia. Nhưng tôi vẫn không tin, một đảng cậu Vương đã có vợ con, cậu ta không dám; thứ hai, Y Y lại trẻ đẹp, làm gì có chuyện mê cậu ta?

Khẩu thiệt vô bằng, phỏng đoán không có căn cứ, phải bắt tận tay, tốt nhất gọi cậu Vương đến hỏi thẳng.

Wương tuy là cán bộ cấp phòng, là cấp dưới, tôi tuy danh nghĩa là Phó thủ trưởng đơn vị, trên thực tế cũng là cấp dưới, không quản lý việc trong cơ quan. Nếu muốn hỏi cậu Vương phải là bà La, Thủ trưởng đơn vị. Bà La nghe tôi nói còn kinh ngạc hơn cả tôi, lập tức gọi điện mời cậu Vương lên văn phòng. Không ngờ, cái đồ thói tha ấy vừa nghe bà La hỏi, không quanh co chối cãi, hai năm rõ mười nhận ngay lập tức.

Đúng là hai người có chuyện với nhau, chuyện xảy ra trong thời gian tôi đi Liên Xô. Cái cậu Vương ấy thật táo bạo, dám chơi gái! Mà không phải là những cô gái bình thường, đây lại là bảo bối do tôi đưa về, dám làm chuyện động trời. Bà La tức giận lắm, không bằng lòng với việc của cậu ta, ngay hôm ấy triệu tập cuộc họp lãnh đạo, bàn cách xử lý vấn đề. Bà báo cáo ngay sự việc lên Tổng cục, Tổng cục yêu cầu lãnh đạo đơn vị có ý kiến xử lý trước, sau đấy báo cáo lên. Thái độ của bà La rất nghiêm khắc, nghiêm khắc và hành động ngay, không giải thích, không nể nang. “Thật là không còn trời đất gì nữa, một người đã có gia đình, một cán bộ quản lý có gần hai mươi năm tuổi Đảng, vậy mà dám làm chuyện hủ hóa trụy lạc, quả là không xem ai ra gì!”. Bà La rất phẫn nộ.

Ông Chung, Phó thủ trưởng phụ trách hành chính, hỏi Chủ nhiệm chính trị, những trường hợp tương tự trước đây xử lý thế nào? Bà La nói: “Trước kia mặc kệ trước kia, khuyết điểm của anh này rất nghiêm trọng, không phải là trộm gà bắt chó, mà là ăn trộm một báu vật, là một đồng chí chuyên gia làm việc lớn

cho tổ chức, tính chất rất nghiêm trọng, xử lý không tốt sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực thi nhiệm vụ của chúng ta”.

Ông Chung nói: “Vậy thì ‘ba khai’, khai trừ chức vụ, khai trừ Đảng tịch, khai trừ công tác, cho về nhà”.

Nhị Hồ nói: “Như thế nặng quá, để cho cậu ta con đường sau cùng”.

Bà La hỏi con đường sau cùng nào? Nhị Hồ nói để lại công chức cho cậu ta. Lúc đầu bà La không đồng ý, nhưng rồi cũng nhượng bộ, không đuổi việc, đưa đi chăn lợn ở nông trường Linh Sơn phía bên kia núi. Bà hỏi ý kiến tôi, tôi đồng ý, nhưng đề nghị chỉ xử lý cậu Vương chứ đừng lôi Y Y vào cuộc. Nhị Hồ lập tức phụ họa: “Đúng, phải giữ danh dự cho cô ấy, nếu không sẽ ảnh hưởng đến công việc chung”.

Bà La cũng đồng ý, chỉ thị cho Chủ nhiệm chính trị làm văn bản, kí ngay và gửi lên Tổng cục, tranh thủ sớm có quyết định để cậu Vương kia sớm rút khỏi đây, đi về nông trường.

Quyết định kỉ luật rất nhanh chóng được phê chuẩn, văn bản có tiêu đề chữ đỏ đưa xuống các phòng. Lời lẽ trong văn bản rất mơ hồ, chỉ nói cậu Vương “phẩm chất đạo đức không lành mạnh, ảnh hưởng xấu”, còn không nói gì cụ thể.

Y Y không hiểu, ngay buổi sáng có văn bản kỉ luật cô chạy sang phòng làm việc của tôi, hỏi: “Tại sao lại kỉ luật cậu Vương như thế?”. Tôi chưa biết phải giải thích cho sự bức tức của cô thế nào thì bất ngờ cô tìm đến, lại còn làm ra vẻ, khiến tôi bức mình, quát to: “Cô còn mặt mũi nào đến tìm tôi nữa!”.

Y Y nói: “Em làm sao?”.

Tôi mắng: “Cô tự biết lấy!”.

Y Y nói: “Em không biết!”. Giọng cô còn cao hơn tôi. “Trên văn bản không nói rõ anh ấy tại sao bị kỉ luật, chỉ nói đạo đức phẩm chất xấu, ảnh hưởng xấu đến công việc chung, như thế là thế nào? Em không biết, nếu là chuyện em với anh ấy, thì em nói thẳng, chuyện ấy không liên quan gì đến anh ấy, là em cần anh ấy, nếu kỉ luật thì kỉ luật em đây này, đừng có kỉ luật anh ấy”.

Tôi nói: “Cô nghĩ rằng chúng tôi nghe lời cô đấy à?”.

Y Y nói: “Không phải nghe lời em, mà nghe sự thật, kỉ luật ai đó phải căn cứ vào sự thật, sự thật là thế!”.

Tôi nói: “Sự thật là chúng tôi mất hai hồ chín bò để đưa được cô về đây, đưa cô về không phải để gây chuyện mà để mong cô gánh vác công việc, tạo lập sự nghiệp”.

Y Y bĩu môi: “Em đã nói với anh rồi, em là người xấu...”

Tôi mắng: “Cô là con ngốc à? Anh ta đã có vợ, cô đến với anh ta có ích lợi gì?”.

Y Y cười nhạt: “Ích lợi gì à? Ích lợi của đàn ông”.

Tôi nói: “Thiếu gì đàn ông, chẳng nhẽ cô không tìm được ai khác?”.

Y Y hỏi lại: “Chẳng nhẽ em không tìm à? Em tìm anh, anh đâu có cần em?”.

Tôi bực mình, không nói được gì, chỉ hét lên, đuổi cô về.

Y Y cúi đầu: “Đấy là việc riêng của em, nhưng... đó là sự thật, em... không chối...”.

Tôi nói: “Cô không chấp nhận không được”.

Mặt cô rất khó coi, nhưng vẫn nói khẽ: “Em cảm thấy các anh... không nên kị luật anh ấy”.

Tôi hỏi: “Tại sao?”.

Y Y nói: “Quá đáng”.

Tôi cười nhạt: “Hừm? Cô còn định bao che cho anh ta, xem ra cô đã yêu mê mẩn anh ta mất rồi!”.

Y Y im lặng hồi lâu, nói: “Em biết, bây giờ em nói gì cũng không có tác dụng, anh sẽ không tin, nhưng, anh xem em như bạn có được không? Em xin anh, đừng kị luật anh ấy”.

Tôi cười: “Để hai người lại tiếp tục à?”.

Y Y nói: “Không, nếu vì thế mà xin anh, chẳng hóa ra làm trò cười sao?”.

Tôi nói: “Cô không thấy mình đang làm trò cười à?”.

Y Y nói: “Em muốn cầu xin để được yên lòng. Em biết lời lẽ bản kị luật của các anh mơ hồ là để bảo vệ em, nhưng như vậy lòng em không yên chút nào, em trở thành người gây ra tội lỗi mà không dám nhận, lại còn ung dung thoát tội, điều ấy em không chịu nổi”.

Tôi nói dứt khoát: “Không chịu nổi cũng phải chịu, anh ta phải bị kị luật”.

“Nhưng...”.

“Không nhưng gì hết, chuyện này không nói nữa, cô có thể đi được rồi”.

Y Y uể oải không chịu đi, cứ ngồi trơ ra, bỗng bất ngờ kêu lên: “Anh Thiên, em hận anh!”.

Tôi nói: “Tôi biết, cô muốn tôi cứu người trong cô, nhưng tôi không đồng ý. Tôi thà cứu một con chó còn hơn cứu một kẻ như vậy, anh ta không đáng là chó, không đáng là lợn!”.

Cô nhìn tôi hồi lâu, bỗng bật khóc, vừa khóc vừa rửa tôi: “Anh là đồ vô lương tâm, không dám đối mặt cả với người mà anh thích... Toàn là chuyện anh gây nên... anh là kẻ gây nên tội lỗi, làm hại em bây giờ người không ra người, ma không ra ma... Em hận anh, anh Thiên!”.

Tôi đứng bật dậy, quát to: “Đủ rồi đấy!”.

Y Y run lên. Tôi dịu giọng: “Cô về đi!”.

Đi được vài bước, cô đứng lại, lau nước mắt, hỏi tôi: “Anh có biết bây giờ anh ấy ở đâu không?”.

“Còn muốn đi thăm à?”.

“Anh ấy cứ vậy bỏ đi, chắc giận em lắm”.

“Còn mong anh ta yêu cô nữa hay sao?”.

Mặt cô tái nhợt, cười đau khổ: “Hừm, yêu... yêu ở đâu... yêu trở thành hận... em không muốn người khác thấy em là con người không tình nghĩa... Anh ấy đi, chắc chắn sẽ nghĩ em... bán rẻ anh ấy. Xin anh cho em biết, anh ấy đang ở đâu?”.

Tôi rất bực mình: “Anh ta đang ở chỗ anh ta cần ở!”. Tôi quay đi, không nói với cô ta nữa. Cô vẫn đứng ngây ra, nhìn tôi giận dữ, mắt đăm lẹ, bỏ đi.

Y Y đi rồi, cậu Phí đưa cho tôi một lá thư, bảo thư của Vương lúc bị dẫn đến nông trường nhờ cậu Viên, trưởng phòng Bảo vệ chuyển cho tôi. Nghe nói thư của Vương, lòng tôi bỗng nhói đau, vội xua tay bảo cậu Phí đi ra, tôi bóc thư. Anh đoán xem, cậu ta viết gì? Thư của cậu ta thế này:

Anh Thiên, tôi biết anh rất căm giận tôi, vì tôi đã đụng vào người phụ nữ của anh. Nhưng anh có biết không? Tôi càng căm giận anh hơn, vì tôi chỉ thay anh làm đồ chơi cho cô ấy; vì tôi phải trả giá cho việc đã yêu một người phụ nữ mà lẽ ra không nên yêu; còn anh, cuối cùng anh cũng phải trả giá vì không yêu một người phụ nữ mà anh nên yêu!

Tôi tức giận, nghiền răng xé vụn bức thư, vứt vào sọt rác.

Tôi mong chuyện của cậu Vương đến đây là kết thúc, những gì cần nói tôi đã nói, lại còn đã nói rất gay gắt, cũng nghĩ Y Y sẽ không đến tìm tôi để cầu xin cho Vương, nhưng không ngờ cô vẫn chưa chịu thôi, cô giở ngón sở trường, bỏ việc để ép tôi.

Tối hôm ấy tôi vừa về đến nhà, cô ta đã gõ cửa và đứng nghiêm chỉnh, lên tiếng: “Anh Thiên, mở cửa, em không đến nói chuyện yêu đương với anh đâu, chỉ bàn công chuyện thôi”. Tôi mở cửa. Cô vào, không nhìn quanh, cứ vậy ngồi phịch xuống sofa. Tôi thấy cô vừa khóc xong, tâm trạng đang rất kích động, có vẻ bùng nổ bất cứ lúc nào. Tôi cố gắng làm dịu tình hình, nói: “Tôi lấy cho cô cốc nước”.

Y Y lạnh lùng: “Khỏi cần. Anh ngồi xuống đây, em nói với anh vài việc, nói xong em sẽ đi ngay”.

Tôi ngồi xuống nghe cô nói. Việc thứ nhất, cô nói, cho dù cô ta làm điều gì sai trái cũng mong tôi tha thứ; thứ hai, cô mong chúng tôi xét lại, kỉ luật cậu Vương nhẹ thôi, đừng nặng tay như thế, đừng đưa cậu ta đi nông trường lao động. Cô giải thích: “Sở dĩ em có yêu cầu như vậy không phải là vì yêu anh ấy, mà cảm thấy các anh kỉ luật anh ấy như thế là không công bằng, coi như anh ấy chịu tội thay em, điều này em không đành lòng. Em không muốn mắc nợ tình cảm của ai, càng không muốn để mọi người coi em là con người bạc tình bạc nghĩa”.

Tôi nói: “Không thể được, đã quyết định kỉ luật và thông báo cho mọi người biết rồi”.

Y Y nói: “Tội nhân lên đoạn đầu đài rồi vẫn còn có thể xoay chuyển cơ mà”.

Tôi nói: “Chỉ trừ cô, không ai đồng tình với chuyện anh ta làm, kể cả tôi”.

Y Y nhìn tôi, bỗng hạ giọng: “Nếu anh còn mong em phá khóa mật mã *Quang phục*, thì em cũng mong các anh tôn trọng ý kiến của em, hãy cho anh ấy một cơ hội”.

Tôi hỏi: “Có phải cô nói, nếu không nghe theo cô, cô sẽ không tham gia phá khóa mật mã?”.

Y Y nói: “Em không phá nổi”.

Tôi bực tức đứng dậy, chỉ thẳng vào mặt cô, nghiêm giọng trách cứ: “Cô Y Y, cô đừng chơi trò chữ nghĩa với tôi, tôi có thể nói thật cho cô biết, xử lí kỉ luật cậu Vương là vì chuyện của cô. Sở dĩ không xử lí cô là xét đến việc cô tham gia phá khóa mật mã *Quang phục*, nếu vì thế mà cô không làm, cũng được, ngày mai tôi gọi điện cho ông Thiết, để Tổng cục gửi thêm một văn

bản kỉ luật giống như thế, chỉ cần đổi tên thành Hoàng Y Y, sau đấy đưa cô đi chẵn lộn với anh ta”. Tôi càng nói càng điên tiết, tức giận vò nát văn bản ném vào mặt Y Y. “Cô là ai, một thời gian dài chưa làm được việc gì mà đòi làm cha người khác. Tôi chưa từng gặp ai như cô, cô cút đi!”.

Cô ta vẫn không đi, cũng không nhận lỗi, chỉ ngồi im lặng. Tôi bỏ ra ngoài đi một vòng rồi quay lại, cô vẫn không đi, thậm chí tư thế ngồi vẫn y nguyên. Tôi vẫn chưa nguôi giận, thấy cô ta, lại lên giọng mắng mỏ: “Bảo cô cút đi mà vẫn còn ngồi đấy à? Định ăn vạ hay sao?”.

Bỗng hai hàng nước mắt của cô ta rơi xuống, nhưng giọng nói không có gì là đang khóc, rất bình thường: “Thật ra là em sai, là em... chủ động, anh hãy nói với tổ chức đừng có kỉ luật anh ấy, em van anh!”.

Nhìn hai hàng nước mắt của cô lăn xuống, cơn tức giận của tôi bắt đầu lui, khẽ hỏi: “Cô định cứu anh ta thật à?”.

Y Y gật đầu: “Anh ấy không có lỗi”.

Tôi nói: “Lúc này nói không có lỗi cũng đã muộn, nếu muốn cứu anh ấy chỉ còn có cách”.

Y Y hỏi ngay: “Cách nào?”.

Tôi chơi trò đánh đố: “Còn xem cô thế nào đã”.

Y Y rất thông minh, lập tức giải đáp ngay câu đố của tôi: “Xem em có thể phá được khóa mật mã *Quang phục* hay không à?”.

Tôi nói: “Đúng vậy, chỉ cần trong một thời gian ngắn có thể phá được khóa mật mã *Quang phục*, cô sẽ là anh hùng nổi tiếng, sau

đấy cô muốn anh ta thế nào cũng được, điều ấy thì tôi có thể bảo đảm”.

Y Y hỏi: “Một thời gian ngắn là bao lâu?”.

Tôi nói: “Cố gắng càng nhanh càng tốt”.

Y Y nói: “Một năm được không?”.

Tôi nói: “Được!”.

Y Y nói dứt khoát với tôi: “Được, anh hãy nhớ lời mình, cho em một năm”.

Nói xong, cô hiên ngang bỏ đi.

23

Ông Androv thường nói, xung động là ma quỷ, người dễ xung động rất dễ nghe dễ tin. Tôi là con người dễ xung động, tuy bình thường vờ như rất trầm tĩnh. Hôm ấy nghe thấy Y Y nói vậy, thấy cái bóng hiên ngang của cô, lòng tôi rất đối xung động, nghĩ bụng nếu buộc cô toàn tâm toàn ý lao vào công việc phá khóa mật mã, vận may cũng sẽ đến với tôi. Tôi đã nói, những người phá khóa mật mã đều biết, phá khóa mật mã ngoài tri thức, kinh nghiệm và thiên tài ra, còn cần có sự may mắn từ trên trời rơi xuống. May mắn là thứ thần bí, nhưng với Y Y, có thể là do chuyên cần, tài năng của cô rõ ràng là hơn người, kỹ thuật và trình độ toán học của cô chắc chắn không ai bì kịp. Những con người như thế nếu một lòng một dạ dồn sức vào việc phá khóa, chắc chắn sẽ đi sâu, đi xa hơn ai hết. Vận may thật ra chỉ ở nơi tận cùng xa xôi. Những người không đi đến tận cùng

thì vận may cũng chỉ bay lượn ngao du trong bóng tối thăm thẳm, muốn nắm bắt nó phải dựa vào vận may. Nhưng với người có thể đến tận cùng xa xôi, vận may ở nơi chân trời nhưng lại gần ngay trước mặt, có thể ngay bên mình nháy múa, anh không bắt nó, biết đâu nó đậu ngay trên người anh. Chúng tôi thường nói, vận may đến muốn đuổi đi nó cũng không đi, muốn né tránh cũng không tránh nổi, ấy là nói cái ý ấy. Mật mã *Quang phục* rất cao cấp, nhưng Y Y không phải chờ suốt đời, cô đã từng làm trợ thủ cho Neumann, là người nắm vững bí mật con số nhất thế giới.

Tất cả những chuyện ấy không ai biết, chỉ mình tôi biết.

Trong lúc Nhị Hồ và những người khác không trông mong Y Y phá được khóa mật mã *Quang phục*, thì tôi vẫn đủ vốn để gửi gắm lòng tin ở cô. Nên nói rằng, đấy là cái vốn bí mật, vì tôi chưa bao giờ nói những điều đó với tổ chức. Đó là kế sách của tôi. Khỏi phải nói, hơn bất cứ ai ở 701, tôi tin Y Y có thể phá được mật mã *Quang phục*. Thậm chí tôi nghĩ, chỉ cần cô kịp thời phá được khóa mật mã *Quang phục*, tương lai của tôi hay của Y Y cũng đều tốt đẹp. Bởi Nhị Hồ và bà La đều sắp đến tuổi về hưu. Trong tình hình đó, nếu Y Y phá khóa mật mã *Quang phục* một cách thuận lợi, cô sẽ được đề bạt lên Trưởng phòng là điều không có gì phải nghi ngờ, còn tôi có thể sẽ thay vị trí bà La.

Đấy là bí mật mà cũng là số phận của tôi.

Số phận của tôi không ở trong tay tôi, mà ở trong tay Y Y.

Nhưng theo những tin tức của Nhị Hồ và của Tiểu Tra về Y Y, tôi rất bi quan. Đấy là một buổi sáng chủ nhật, tôi đang ăn cơm ở nhà ăn, Tiểu Tra vội vã chạy đến nói với tôi, có người trông thấy Y Y ra đi từ sáng sớm, mặc áo dài tay, quần dài, đi giày cao su, đội mũ cối, khoác ba lô và bình nước quân dụng, trông có vẻ đi

xa. Cô ta đi đâu? Tôi không dám nghĩ nhiều, vội vã lôi Tiểu Tra ra cổng, hỏi vệ binh. Vệ binh bảo, không thấy Y Y đi ra, chúng tôi lại ra cổng sau, vệ binh ở cổng sau nói, chừng một tiếng đồng hồ trước Y Y đi từ cửa này ra ngoài. Tiểu Tra hỏi đi đâu, vệ binh bảo không biết. Tôi hỏi vệ binh cô ấy đi về hướng nào, vệ binh chỉ con đường ven theo núi, nói đi về phía ấy.

Chúng tôi ngược nhìn con đường lượn quanh sườn núi, bất giác thở dài ngao ngán. Tôi nghĩ, lúc ấy sắc mặt tôi chắc chắn khó coi lắm. Đây là con đường dẫn đến nông trường Linh Sơn phía bên kia núi. Cho nên không cần nghĩ ngợi nhiều, tôi biết Y Y đi đâu, làm gì. Tôi nhìn con đường quanh co ẩn hiện bên rừng cây, chợt có cảm giác như bị phản bội.

Hôm ấy tâm trạng tôi bối rối cực điểm, suốt cả ngày không làm được việc gì, chỉ ngồi ngây trong nhà. Về sau không đợi được, tôi vào rừng đi dạo, trông thấy người điên Giang Nam, trên tay ông ôm một con chim bồ câu bị thương, nhìn bầu trời, miệng lầm bầm: “Mày tốt lắm, tao biết mày đưa mật mã đến... Chúng nó bảo tao điên, không phá nổi khóa mật mã... Ồ, chúng nó đâu biết, bây giờ ngày nào tao cũng giúp chúng nó phá khóa mật mã, ban ngày phá một bộ, buổi tối phá thêm một bộ nữa... Hì hì hì, ta là thiên tài phá khóa mật mã, bây giờ tất cả những người làm ra mật mã hãy nghe nói đến cái tên Giang Nam đều thất kinh...”.

Tôi lặng lẽ nghe, bất giác nhớ đến Y Y, sống mũi cay nồng.

Cho đến chiều tối, Y Y mới lê tấm thân mệt mỏi trở về. Tôi đứng nấp sau gốc cây, trông thấy cô như vừa trải qua một chặng đường bôn ba vất vả, dáng vẻ tiều tụy. Sợi dây cung kéo căng của tôi đứt phụt, tôi giẫm đạp như điên lên những bụi cây dưới chân, giận dữ giẫm nát. Nhưng về đến nhà, tôi không sao ngồi yên, cảm thấy lồng ngực như có gì đó đè nén, chừng như sắp nổ tung. Không chịu đựng nổi, tôi chạy đi tìm Y Y. Vừa mở cửa thấy

tôi, cô liền kêu lên, anh sao thế, sắc mặt rất xấu, trong người không được khỏe à? Tôi nói, lòng tôi không thanh thản. Cô “Hừm” một tiếng, rồi cười tôi: “Trong lòng không thanh thản lại đến tìm em, có tìm nhầm người không đấy? Ờ, nhưng mà đàn ông độc thân biết tìm ai, tìm em thì tìm, dù sao em cũng là gái cô đơn, người tám lạng bên nửa cân, như nhau cả thôi!”.

Tôi châm biếm: “Cô làm sao mà là gái cô đơn được?”.

Y Y nói: “Hôm nay sao anh lại quái gở như vậy?”.

Tôi nói: “Vì tức giận, tức giận trong người chưa có nơi xả”.

Y Y kinh ngạc nhìn tôi, nói: “Anh sao thế? Em có làm gì để anh tức giận?”.

Mặt tôi sa sầm, hỏi hôm nay cô đi đâu. Cô ta ngớ ra, nói: “Hôm nay chủ nhật, việc gì đến anh? Em vào rừng đi chơi, không được hay sao?”. Tôi nói: “Tất nhiên là được, nhưng cô không được đi lung tung, cô đi gặp người ta chứ gì”. Y Y tỏ ra cứng rắn: “Gặp ai? Trong rừng có ma, em vào gặp ma đấy”.

Tôi cười nhạt: “Anh ta là ma à, nếu không là ma thì sao làm cô mê mẩn đến vậy được. Chẳng còn ra sao cả, xa như vậy, sáng sớm là đi ngay, băng qua núi, hàng mấy tiếng đồng hồ, liều mạng đi qua khu rừng đầy rắn độc cũng chỉ vì một phần tử hủ hóa truy lạc cực điểm!”.

Y Y ngơ ngác, nói: “Tin tức của anh nhanh nhạy quá, xưa nay làm việc gì em sẵn sàng chịu trách nhiệm, đúng vậy, em đến thăm anh ấy thì sao nào? Không được à? Anh ấy đâu phải là phạm nhân”.

Tôi nói: “Thăm tù cũng không đến lượt cô”.

Y Y nói: “Nhưng em muốn, đây là việc của em, việc gì đến anh?”.

Tôi nói: “VẬY xin hỏi, cô coi mình là người thế nào? Là một nhà toán học nổi tiếng, một nữ trí thức được Đảng và Nhà nước quan tâm, lại đến với một phần tử hủ hóa đồi trụy, còn không biết xấu hổ, thật vớ vẩn!”.

Y Y nói: “Chuyện vớ vẩn thì nhiều lắm, chuyện bên người anh còn vớ vẩn hơn”. Tôi biết Y Y định nói gì, cô muốn nói đến Vũ, người vẫn sống mà vẫn thờ cúng. “Nhưng đây là do yêu cầu của cách mạng”. Tôi nói xong, Y Y cũng nói: “Em cũng do cách mạng yêu cầu, con người em cần có người yêu, tư tưởng mới được thoải mái”.

Tôi nói: “Đây không phải là yêu, mà là hại nhau”.

Y Y nguýt dài tôi một cái: “Tình yêu của anh mới là hại, làm em đau khổ”.

Tôi im lặng một lúc rồi trịnh trọng nói: “Cô Y, tôi nói lại một lần nữa, tôi mong cô xa anh ta ra”.

Không cần suy nghĩ, cô ta nói ngay: “Không!”.

Bất giác tôi giận run người, run rẩy lấy một điều thuốc. Cô không cho tôi hút thuốc trong phòng, nhưng tôi mặc kệ, châm lửa hút. Cô giật phắt điều thuốc trên miệng tôi, vút xuống đất, giẫm nát. Tôi đứng bật dậy, hằm hằm nhìn cô, quát to: “Y Y, nói xem, cô định làm gì?”.

Y Y không tỏ ra thua kém, trừng mắt nhìn tôi: “Anh bảo tôi làm gì?”.

Tôi nói: “Cô có còn muốn phá khóa mật mã nữa không thì bảo?”.

Y Y nói: “Muốn, tại sao lại không? Không giấu gì anh, tôi còn muốn hơn trước đây, anh có biết tại sao không? Tôi muốn làm một người - nói theo cách của anh - anh hùng nổi danh, cứu người cũng là cứu mình”.

Tôi nói: “Nhưng cô có một lòng một dạ làm việc hay không? Cô tưởng mật mã *Quang phục* chỉ cần hai phép tính là xong hay sao? Chỉ cần đưa cột là xong thôi à? Chúng tôi phải mất bao tâm sức mới lôi được cô về đây, coi cô là bảo bối, cho cô hưởng lương cao, đãi ngộ tốt, còn có gì không phải? Chúng tôi cố gắng để hiểu cô, tha thứ cho cô, về công tác cố gắng tạo mọi điều kiện cho cô, mục đích là mong cô toàn tâm toàn ý làm việc. Nhưng cô đã làm gì? Cô cứ gây hết chuyện nọ đến chuyện kia, hôm nay chuyện này, ngày mai chuyện khác, hơi một chút là làm mình làm mẩy, đòi bỏ việc, như vậy có phải là làm việc lớn hay không? Cô là người hiểu biết, phải hiểu hơn ai hết đạo lý làm việc lớn phải lao tâm khổ tứ, nhiệm vụ của chúng tôi đòi hỏi cô phải dồn hết tâm huyết, đào xới tâm tư, nhưng cô đã dồn tâm huyết chưa? Cô cho rằng mình là thần tiên, chỉ cần thổi phù một cái là nguyện vọng trở thành hiện thực hay sao?”.

Y Y lặng lẽ cười: “Anh đưa ra nhiều đạo lý như vậy để làm gì? Em tuy không phải thần tiên nhưng cũng không phải là đứa trẻ con, đạo lý đó em hiểu, điều em không hiểu là anh dựa vào đâu để chỉ trích em? Em đi chơi ngày chủ nhật, không đụng đến giờ hành chính. Ngày chủ nhật em muốn làm gì tùy em, anh đâu có quyền can thiệp?”.

“Nhưng điều ấy không có lợi để cô yên tâm công tác, cho nên tôi có quyền can thiệp”.

“Em cho rằng không hề ảnh hưởng đến công tác, thậm chí còn có tác dụng thúc đẩy”.

Y Y làm tôi không biết phải nói thế nào, chỉ biết trừng mắt nhìn cô.

Y Y nói: “Anh đừng nhìn em như thế, anh Thiên, anh đừng dùng suy nghĩ cá nhân để giải thích hành vi của người khác. Tục ngữ có câu, mỗi người một nét, có đủ kiểu người, em khẳng định em không giống anh, để thực hiện một lí tưởng nào đó mà vứt bỏ tất cả, ngăn cấm dục vọng, có thể không màng đến gia đình, làm việc ngày đêm. Nếu em giống như anh thì sẽ không làm được bất cứ việc gì, đấy là cách của anh, không phải của em. Đường lên trời không phải chỉ có một, thế giới này mèo có đường đi của mèo, chó có đường đi của chó, anh đi đường cái quan, em qua cầu độc mộc, không ai đụng đến ai, can có gì mà anh hoa tay múa chân?”.

Tôi tức tối nhìn cô hồi lâu, cuối cùng nghiêng răng nghiêng lợi, nói: “Thôi được, cô cứ đi, từ nay về sau ngày nào cô đi cũng được”.

Y Y lại tỏ ra thanh thản, nói: “Em cần gì ngày nào cũng đi, cứ đến chủ nhật là em đi”.

Tôi nói: “Chả phải cô muốn sống với anh ta sao? Ngày nào cũng đi là ổn chứ gì?”.

Y Y nói: “Em còn phải làm việc, phải phá khóa mật mã *Quang phục*. Anh chẳng nói là, em phá được mật mã *Quang phục* thì sẽ cứu được anh ấy là gì? Đến lúc ấy chúng em sẽ lấy nhau, đi khỏi nơi này, bắt đầu cuộc sống mới, không phải sống những ngày người không ra người, ma không ra ma như thế này nữa”.

Tôi nghe mà cứ ngây ra, không ngờ đến lúc này cô ta vẫn mê muội với ý nghĩ như thế. Tôi nổi giận bỏ đi, nếu không bỏ đi, chắc chắn cô ta làm tôi nổ tung lên mất...

Không còn cách nào khác, tôi báo cáo với bà La việc Y Y đến nông trường bên kia núi làm chuyện vụng trộm với cậu Vương. Bà La tức giận lắm, nói không thể thế được, như thế sẽ ảnh hưởng đến công việc. Bà lập tức ra quyết định, cử Phó thủ trưởng Chung, người phụ trách hành chính dẫn đầu, đến nông trường đuổi cậu Vương về quê ở Giang Tô.

Vậy là tôi phạm thêm một tội nữa với Y Y! Nếu, cậu Vương không đi, chờ ngày Y Y phá khóa mật mã, họ sẽ có ngày đoàn tụ. Nhưng bây giờ cậu Vương đã về quê, suốt ngày bên vợ con, khả năng “đoàn tụ” với cô rất nhỏ. Đây là chuyện sau này.

Trở lại với câu chuyện. Cậu Vương đã đi, nhưng Y Y vẫn chưa biết gì, đến chủ nhật, cô vẫn mua thật nhiều quà, đội mũ cối, khoác ba lô và bình nước quân dụng, sang bên kia núi thăm cậu Vương. Tôi không ngăn cản cô, cũng không nói cho cô biết, tôi nghĩ, cô đi sang đấy không gặp, từ nay trở đi sẽ không còn tư tưởng gì nữa!

Không ngờ, bốn, năm giờ chiều hôm ấy vẫn không thấy cô ta về. Lúc này, mây đen đầy trời, cây cối ngã nghiêng theo gió. Sắp mưa to. Tôi lo cô gặp chuyện không may, vội gọi một chiếc xe Jeep sang bên kia núi tìm cô. Xe chúng tôi vừa ra khỏi 701, những giọt mưa to như đồng xu rơi lộp bộp trên mũ xe.

Xe chạy đến cuối thung lũng, phía sau núi không còn đường đi. Tôi và người lái xe đành mặc áo mưa xuống xe, đội mưa, đi theo con đường mòn gập ghềnh vào nông trường. Chúng tôi đội mưa vượt qua hai đỉnh núi mới trông thấy Y Y trong cơn mưa trắng trời, cô đi lảo đảo như một gã say rượu. Cái mũ cối trên đầu cô

không thấy đâu, toàn thân ướt sũng như chuột lột, ngã lên ngã xuống, ngã, đứng dậy, lại ngã. Lúc ấy tôi thấy cô như người mất hồn, chỉ còn lại cái vỏ ngoài đơn độc phiêu diêu trong gió mưa.

Tôi gọi to tên Y Y rồi chạy tới, cô ngã ngay vào lòng tôi. Cô mở to cặp mắt, yếu ớt nhìn tôi, miệng mấp máy như muốn nói gì đó nhưng không nói nên lời, rồi cô ngất đi. Trên trán cô có một vết thương, máu ứa ra theo nước mưa, chảy tràn khắp mặt. Ruột tôi nóng như lửa đốt, ôm lấy cô, gọi to: “Y Y, cô tỉnh lại đi... Y Y, tỉnh lại đi...”. Tôi gào cháy họng, mũi cay xè, Y Y vẫn không mở mắt.

Cho đến khi chúng tôi đưa cô vào bệnh viện khâu vết thương, tiêm, truyền nước, cô mới tỉnh lại. Tôi đứng bên giường Y Y, chỉ vào cái đầu quấn băng, nói với giọng hài hước: “Khâu hai mũi, thủng một lỗ to, coi như cô gặp may đấy!”. Cô lặng lẽ nhìn tôi rồi quay mặt sang phía khác. Tôi biết cô đang giận, nhưng tôi vẫn mặt dày mày dạn, nói đùa: “Y Y, cô có biết ai là vị anh hùng cống cô từ trong núi ra không?”.

Cô lạnh lùng “hừm” một tiếng, nhắm mắt, nằm quay lưng lại phía tôi.

Bỗng tôi thấy thương cảm, ngồi xuống cạnh giường, nhìn ngoài trời đang mưa, nói với cô: “Y Y, hôm nay cống cô về, tôi cứ muốn khóc, cô biết tại sao không? Bởi tôi cảm thấy, không phải tôi cống cô, mà là cống con gái tôi trên lưng. Con gái tôi năm nay 9 tuổi, nhưng chưa bao giờ tôi cống nó như thế, tôi rất mong được cống nó, để tôi làm đầy đủ trách nhiệm của một người cha. Y Y, đây là một chiến tuyến vô hình, là con đường bảo vệ Đảng và Nhà nước, chúng ta đã chọn nó, cũng tức là chọn cuộc đời cách mạng. Ở đây, lợi ích, nguyện vọng, lí tưởng, tiền đồ cá nhân không còn quan trọng, tất cả đều phải phục tùng yêu cầu của cách mạng. Cách mạng có nghĩa là hi sinh, có nghĩa là kỉ luật,

không còn cái tôi, phải biết quên mình, cái tôi nhỏ bé hoà trong cái tôi lớn của cách mạng mới tỏa sáng, mới tỏa sức nóng.

Cô mở mắt bảo tôi đừng nói đạo lý nữa. Tôi nói, ở đây chúng ta phải nói đạo lý lớn. Bỗng cô phẫn nộ, nói to: “Anh thôi đi, đừng có mà chúng tôi, chúng tôi, làm như tôi là người ngoài vậy”. Tôi sững sờ, cô nói tiếp: “Tôi là cái cây, ở đây lâu rồi cũng biến thành 701, cái đạo lý lớn ấy không cần anh phải nói. Nói thật với anh, tôi sẽ phá được mật mã *Quang phục*, nhưng không phải vì anh. Anh coi mật mã *Quang phục* là của anh, là lí tưởng, là con đường tiến thân của anh, nhưng thật ra nó không phải của anh, mà là của tôi, là bằng chứng để tôi chứng minh cái ác độc, cái hận thù của anh. Cho nên, dù anh hại tôi đến thế nào, tôi cũng sẽ không bỏ cuộc. Tôi biết anh đến đây làm gì rồi, làm một chuyện xấu hổ nhưng sợ tôi bỏ đi nên đến dỗ dành tôi. Không cần đâu. Anh đi đi, tôi mệt lắm rồi, để tôi nghỉ, để tôi lành vết thương còn làm việc”.

Tôi định nói thêm thì cô cắt ngang: “Đừng nói nữa, mắt công mắt sức, anh về đi. Anh đi làm những việc nên làm, đừng làm những việc không nên làm. Còn tôi, tôi sẽ làm những việc cần làm, anh cứ yên tâm!”.

Tôi nói: “Tôi yên tâm...”

Cô lại ngắt lời tôi, cười nhạt: “Anh có thể yên tâm, nhưng không thể yên lòng, là vì việc anh làm quá ác độc! Ác độc!”.

Tôi muốn giải thích, cô ngăn lại: “Anh không phải nói gì nữa, anh làm việc của anh, tôi làm việc của tôi, không phải giải thích lời thôi. Tôi nói hết rồi, anh đi đi!”.

Tôi đành ngượng ngùng bỏ đi.

Tối hôm ấy, tôi ngồi trong phòng, nhìn “di ảnh” Vũ hồi lâu. Tôi bắt đầu nghi ngờ có phải mình quá tuyệt tình với Y Y? Vũ trong “di ảnh” nhìn tôi bằng cặp mắt thân thiết, bí ẩn, ánh mắt ấy chỉ có tôi và Vũ biết.

Tôi ôm tấm ảnh Vũ nghe còi lòng nát tan!

Điều tôi cảm thấy được an ủi là từ đây về sau Y Y thay đổi hẳn, một lòng một dạ dồn cho công việc. Ngạc nhiên nhất là, cô cắt bỏ mái tóc dài, cắt ngắn như kiểu của vận động viên thời bấy giờ. Vào một buổi sáng, thấy cô mặc đồ thể thao chạy bộ, tôi vui mừng vô cùng. Tôi biết, cô “xuống tóc” là để bày tỏ quyết tâm, chuẩn bị tấn công mật mã *Quang phục*.

Quả nhiên, trong cuộc họp thường kì một tuần sau đấy, cô đề xuất một ý tưởng táo bạo. Sau một thời gian mò mẫm, cô cho rằng mật mã *Quang phục* là tổng hợp kĩ thuật mật mã nguyên thủy, mật mã dịch vị, mật mã hoán đổi và mật mã chữ số, nó rối rắm, phức tạp, khéo léo, nhưng không nhất định quá khó. Nhị Hồ không đồng ý với ý kiến của Y Y, nói như vậy chẳng phải là trở về lối cũ hay sao? Lần trước diễn toán đã chứng minh, đây là con đường chết! Y Y nói, trên ý tưởng cũ cô đã điều chỉnh, tuy lần trước diễn toán chứng minh có vấn đề, nhưng tuyệt đối không chứng minh đây là con đường chết. Sự thật thì, có hai tình huống dẫn đến không ủng hộ ý tưởng của cô.

Tôi hỏi: “Hai tình huống nào?”.

Y Y nói: “Một tình huống là tôi đã phỏng đoán không chính xác chìa khóa mật mã *Quang phục*, hoặc có thể nói, hướng thì đúng nhưng chi tiết có vấn đề. Hiện tại tôi vẫn cho rằng, hướng đi không sai, vấn đề xuất hiện ở đâu đó hoặc một khâu nào đó. Một tình huống khác, tôi dự đoán về cái máy chìa khóa hoàn toàn

chính xác, sai là ở bản thân mật mã *Quang phục*, bản thân mật mã ấy có vấn đề”.

Nhị Hồ hỏi: “Cô bảo sao cơ? Bản thân mật mã có vấn đề à?”.

Cô giải thích: “Mật mã trên thế giới đều có sai số, giống như ta viết văn, chắc chắn có chữ viết sai. Nếu chữ sai không nhiều, sai số không lớn, trong phạm vi tiêu chuẩn, điều ấy hoàn toàn cho phép. Phương án lần trước của tôi là coi mật mã *Quang phục* đủ tiêu chuẩn, sai số dưới mức cho phép, nếu mật mã *Quang phục* có vấn đề, sai số lớn hơn mức cho phép, diễn toán cũng sẽ không ủng hộ tôi”.

Tôi hỏi: “Vậy bây giờ cô dự đoán sai số của mật mã *Quang phục* lớn hơn tiêu chuẩn?”.

Y Y lắc đầu: “Khả năng ấy là rất nhỏ, cho nên, hiện tại chủ yếu tôi tìm bằng chứng ở hệ thống chìa khóa mật mã, mong sớm phát hiện vấn đề, thiết kế lại chương trình, điều chỉnh cục bộ”.

Tôi nói: “Nếu kết quả tìm kiếm của cô chứng minh chìa khóa có vấn đề thì sao?”.

Cô nói: “Em sẽ nghi ngờ bản thân mật mã có vấn đề, sai số quá tiêu chuẩn”.

Nhị Hồ nói: “Nói đi nói lại cô vẫn không tin vào kết quả diễn toán, chỉ tin ở bản thân”.

Y Y nói: “Em tin ở suy nghĩ của mình, nhưng nghi ngờ chương trình dự đoán, cho nên mới yêu cầu tìm kiếm bằng chứng, điều chỉnh để có một phương án mới”.

Nhị Hồ nói: “Vậy đến bao giờ thì điều chỉnh được phương án mới?”.

Y Y cười đau khổ: “Cũng khó nói, có thể nhanh, có thể chậm, có thể không có kết quả”.

Nhị Hồ lắc đầu: “Coi như không biết”.

Y Y nói: “Mọi mật mã đều bị phá trong tình huống không biết”.

Nhị Hồ lắc đầu nhìn tôi, tôi nói: “Đúng là như vậy”. Rõ ràng tôi không ủng hộ câu nói của Nhị Hồ.

Sau đấy, Y Y không đến văn phòng làm việc, nếu có đến cũng vùi đầu vào phòng giải mã, giam mình trong đó, cơm trưa cơm chiều đều do Tiểu Tra đưa đến. Ở nhà riêng, đèn luôn sáng đến 3, 4 giờ sáng, có lúc suốt đêm không tắt. Tôi biết cô đang dồn hết dũng khí và trí tuệ để đấu với sự thâm hiểm và狡 hoạt của bà L. Skin, quyết tiêu diệt bà ta. Muốn tiêu diệt phải có kiếm sắc, máu phải chảy thành sông. Điều ấy khiến tôi nhớ lại câu nói của miệng của ông Androv: Phá khóa mật mã giống như đàn ông đẻ con, đàn bà mọc râu, là những chuyện không tưởng bình thường là không thể. Nhưng chúng tôi biến cái không thể thành có thể, không còn cách nào khác, biện pháp duy nhất là giam mình, nướng trên bếp thời gian, hầm trong biển khổ, khiến cho nhừ xương, nát óc, nướng cho hồn xiêu phách lạc, đầu chưa nát thì hồn chưa nhừ, chưa có được tinh thần ấy, phá khóa mật mã chỉ là câu nói suông.

Thời gian ấy tôi thường đứng dưới cửa sổ sáng đèn Y Y, lặng lẽ cầu chúc, mong cô có ngày báo tin vui, thật sự đem đến cho chúng tôi thành quả to lớn.

Một buổi tối, Y Y đến phòng tôi với vẻ mệt mỏi, tôi mời cô ngồi, hỏi thế nào rồi. Cô ngồi xuống, nói: “Không sao, tổng cộng

74.211 chương trình, em đã kiểm tra được 20.000, vẫn chưa phát hiện ra vấn đề gì”.

Tôi suy nghĩ, rồi nói: “Tại sao cô nghi ngờ mình có vấn đề mà không nghi ngờ mật mã của L. Skin có vấn đề?”.

Y Y nói: “Theo phỏng đoán của em, mật mã *Quang phục* thắng ở chỗ khó, vậy mức độ sai số của nó không lớn, hơn nữa đây là mật mã của L. Skin. Với lại, bây giờ ở Mỹ nhiều nơi đã dùng máy tính, nghiệm toán mật mã rất dễ dàng, chắc chắn họ sẽ đã nghiệm toán. Nếu phát hiện mật mã này lỗi chương trình, chắc chắn họ không bán cho Đài Loan”.

Tôi suy nghĩ giây lát rồi nói: “Có một vấn đề, không biết cô đã nghĩ đến chưa?”.

“Vấn đề gì?”.

“Mật mã *Quang phục* là bộ đồ của L. Skin may cho quân đội Mỹ, nhưng trên thực tế người mặc bộ đồ này lại là người khác. Người thay đổi, chắc chắn áo quần không vừa người, có cần sửa chữa không?”.

“Đúng vậy, sửa chữa không khó, L. Skin rất sẵn sàng sửa chữa”.

“Bình thường là thế, may áo cho anh, lúc sắp trả hàng thì thấy không vừa người, thợ may vui lòng sửa chữa. Nhưng quái nhân như L. Skin, trong lòng đầy thù hận, người khác có ý nghĩ hoặc hành động khác một tý đã khiến bà ta không bằng lòng. Trong con mắt bà ta, quan hệ Đài Loan và Mỹ không bình đẳng, mà là quan hệ trên dưới, quan hệ giàu nghèo, quan hệ sang hèn. Cái áo lẽ ra cho nàng công chúa cao quý, bây giờ rơi vào tay cô hầu, cô hầu đề nghị bà sửa chữa, liệu bà ta có đồng ý sửa không?”.

Y Y nhìn tôi chăm chăm, bỗng kích động: “Em biết anh muốn nói gì rồi, phía Đài Loan không nhờ được bà ta, cuối cùng đành tự sửa chữa, kết quả sai số của mật mã tăng lên, vượt quá mức cho phép”.

Tôi nói đúng vậy, rất có thể là thế. Cô vui như phát điên: “Khả năng ấy rất lớn, tại sao em không nghĩ ra nhỉ? Còn anh... tại sao giờ này anh mới nói ra điều này? Anh nói sớm thì em đã bắt tay vào tìm kiếm chứng cứ rồi!”. Nói xong, cô vội vã đứng dậy ra về, quên cả chào tôi.

Nói thật, tôi cũng không nghĩ ra, chẳng qua chỉ là ý nghĩ đó ngẫu nhiên lướt qua mà ai cũng có thể có, nhưng lại được Y Y cho là của quý. Ngay hôm ấy cô điều chỉnh phương hướng tìm chứng cứ, đồng thời có ngay kết quả. Theo đó công việc phá khóa mật mã *Quang phục* có bước chuyển đột biến, thoát khỏi nút thắt khó khăn.

Tiếp theo là khó khăn cuối cùng: Tấn công dây chuyền toán học của toàn bộ kết cấu mật mã.

Có thể hình dung những tình huống sau đây, Y Y gần như dời nhà sang văn phòng, suốt đêm ngày cô đóng kín cửa, làm việc quên ăn quên ngủ, có lúc Tiểu Tra phải gõ cửa mời cô ăn cơm, cô còn không nghe thấy, phải gõ hồi lâu cửa mới mở. Một hôm, Y Y từ nhà vệ sinh ra, tôi gặp cô ngay trên lối đi, dáng vẻ tiêu tụy của cô làm tôi giật mình; người gầy, mắt đỏ ngầu, lông mày dựng ngược, tóc rối như đám cỏ khô. Tôi định nói gì đó với cô, cô chỉ “ừ” một tiếng rồi vội vã bỏ đi. Tôi biết cô sợ tôi cắt ngang dòng suy nghĩ.

Hôm ấy, nhóm hành động đặc biệt xoay quanh công việc của Y Y, tôi tìm bà La đề nghị duyệt cho cô được tiêu chuẩn ăn đặc biệt, hàng ngày còn có thêm bồi dưỡng kèm bữa ăn. Tiểu Tra và

cậu Phí phụ trách công tác chuyển giao số liệu, Tiểu Tra lấy số liệu từ phòng Y Y ra, đưa cho cậu Phí chuyển sang phòng diễn toán, sau đấy lấy kết quả từ phòng diễn toán chuyển lại cho Y Y, cuối cùng, ngay cả Nhị Hồ vốn là người có nhiều bất đồng với Y Y cũng tham gia việc chuyển số liệu cùng với Tiểu Tra và cậu Phí, đi lại như con thoi giữa văn phòng chúng tôi và phòng Diễn toán, mồ hôi nhễ nhại, lúc nào cũng thở hổn hển. Một hôm, Nhị Hồ đến phòng tôi, nói Y Y đang làm việc với cường độ cao, anh rất thật lòng: “Hi vọng cô ấy phá được khóa mật mã *Quang phục*, kết thúc cái công việc ma quái này đi, nếu không sức khỏe của cô ấy không thể chịu nổi mất”.

Đến ngày thứ mười bốn, ngay cả bà La cũng đứng ngồi không yên, chạy đến hỏi tôi: “Thế nào rồi, có tin tức gì chưa?”.

Tôi lắc đầu: “Mấy hôm nay trừ cô Tra, còn lại không ai trông thấy cô ấy đâu. Cô ấy tránh mặt mọi người”.

Bà La nói: “Có thể sợ bị phân tán tư tưởng”.

Tôi gật đầu: “Đúng thế, dòng suy nghĩ của cô ấy bây giờ trong suốt như sợi tơ nhện, rất dễ đứt, chỉ một chút gió nhẹ cũng có thể đứt, đứt rồi càng thêm phiền phức”.

Bà La hỏi tôi: “Cảm giác của anh thế nào?”.

Tôi nói: “Không biết... rất khó nói”.

Bà La thở dài: “Ừ, cái cô này cũng thật lạ, trước đây cứ lo cô ấy không chịu làm việc, hể vào việc là làm sống làm chết, làm không kể gì đến sức khỏe”.

Tôi nói: “Cô ấy là thế, say việc là rồi bất chấp tất cả”.

Bà La nhìn tôi, nói: “Mong lần này cô ấy thành công, thành công rồi anh có thể mai táng tro hài cốt của cô Vũ, tôi cũng giảm bớt áp lực công việc. Anh không biết đấy, trên Tổng cục mấy lần gửi văn bản nhắc nhở chúng ta, bảo chúng ta chiều cô ấy một cách vô nguyên tắc”.

Tôi suy nghĩ rồi nói rất nghiêm chỉnh: “Tôi tin cô ấy sẽ thành công”.

Bà La nói: “Tôi tin anh”.

25

Cái ngày mà chúng tôi mong chờ cuối cùng đã đến.

Cảm giác lúc ấy của tôi giống như người đi trong sa mạc lâu ngày, máu trong người và chút nước trên ngọn tóc cũng bị sa mạc sấy khô. Nhưng khi tâm sức chúng tôi kiệt quệ, sinh mệnh của chúng tôi đã đến phút chót, bỗng chốc trông thấy suối nước trong xanh, hơi nước bay lên mờ ảo, làm chúng tôi sảng khoái dễ chịu, và không khỏi rùng mình vì vui sướng.

Đây là cái rùng mình của cuộc sống, cái rùng mình của linh hồn!

Thắng lợi to lớn đến không báo trước, nó đến là đến, đến đột ngột, chúng tôi không kịp trở tay. Chính vì vậy mà lòng chúng tôi bỗng bùng nổ kinh hoàng và vui mừng... Đây là ngày thứ 2 đầu tuần bình thường, Tiểu Tra bảo hôm nay Y Y sẽ đến họp. Chúng tôi chờ. Nhưng cô mãi vẫn không đến. Tôi an ủi mọi người sáng nay 6 giờ cô ấy mới đi ngủ, hãy cố chờ. Nhị Hồ bảo cứ họp trước đi, chờ cô ấy dậy chúng ta họp tiếp. Tiểu Tra bảo cứ

nên chờ, trước khi ngủ Y Y để lại mảnh giấy nhắn sẽ dự cuộc họp này, có thể cô ấy có chuyện muốn nói với mọi người.

Kim, Trưởng phòng Phân tích nói: “Có thể nào là báo tin đại thắng không?”.

Tưởng, Trưởng phòng Diễn toán nói: “Cũng có thể. Hoàng Y Y của chúng ta là một kì nữ, lần này xem ra cô ấy có trò vui đấy”.

Tôi cười, nói: “Anh Hồ, chuyện này anh mất một bàn tay rồi đấy”.

Nhị Hồ nói: “Mất thì mất, chỉ cần phá được khóa mật mã *Quang phục*, dù mất mạng cũng vô tư đi!”.

Mọi người cùng phá lên cười.

Nói thật, chúng tôi nói vậy cũng chỉ vì đó là điều mong muốn. Nhưng điều khiến chúng tôi không ngờ là, Y Y đã từng làm tôi điên đầu, cũng là người con gái thần kì làm cho mọi người phải nghiêng ngả, đã biến ước mơ của chúng tôi thành sự thật. Chúng tôi đang cười nói thì Y Y bỗng tất tưởi bước vào, đặt tập giấy dày cộp lên mặt bàn, nói với mọi người: “Xin lỗi, làm mọi người phải chờ lâu. Nhưng tôi cũng có tin vui, từ 4 giờ sáng hôm nay, vẫn tôi đã tìm ra dãy số kết cấu mật mã, tất nhiên chỉ là tính toán trên giấy, có đúng hay không cuối cùng phải nhờ vào phòng Diễn toán. Tôi đã liệt kê tất cả các công thức tính toán, lượng tính toán vẫn khá lớn, Anh Tưởng, hi vọng lần này không phí công mất sức của anh”.

Tưởng nói: “Lần trước cũng không phải công toi, cuối cùng sự thật chứng minh dự đoán đã đúng”.

Y Y đưa tập giấy cho tôi, tôi xem, đưa cho Tưởng: “Các anh vất vả một lần nữa, thành bại ở cả đây”.

Một ngày...

Hai ngày...

Ba ngày...

Phòng Diễn toán làm việc ngày đêm, lượng tính toán giảm dần, tập trung hơn. Đến ngày thứ chín, phòng Diễn toán bước vào thời khắc cuối cùng, Y Y là người từng trải việc đời mà cũng căng thẳng, thỉnh thoảng lại chấp tay, nhắm mắt lặng lẽ cầu nguyện. Khi tất cả các con số đã được thông báo, Trưởng phòng Diễn toán một lần nữa ngồi vào vị trí để làm phép tính cuối cùng, bỗng Y Y mở to mắt nhìn Tưởng, nói: “Chờ đã, anh Tưởng, tôi sẽ làm”. Tất cả những người có mặt đều quay lại nhìn Y Y bằng ánh mắt kì lạ khi cô đi ra khỏi phòng, vào nhà vệ sinh bùng ra một chậu nước, rửa tay ngay trước mặt mọi người, cô rửa rất kĩ, tưởng như rửa tay ra vàng. Phòng diễn toán im phăng phắc, tất cả đổ dồn ánh mắt vào hai bàn tay cô, vẻ mặt vừa căng thẳng vừa nghiêm túc.

Cô đưa đôi bàn tay đã rửa sạch ra khỏi chậu nước, giống như bác sĩ sắp vào phòng mổ, giơ hai bàn tay lên ngang ngực, để nước nhỏ giọt xuống. Cô nhìn mọi người, rồi lại nhìn hai bàn tay mình, bất ngờ hôn tay rồi nói: “Hôm nay may sẽ đem may mắn về cho tao nhé!”. Sau đấy cô bước từng bước về phía trước, ngồi bên bàn tính toán. Tôi ngược lên hít thở thật sâu, lặng lẽ nhìn Y Y để hai bàn tay lên bàn tính. Vào lúc hai bàn tay chạm đến những con tính bóng loáng, đôi bàn tay như có luồng linh khí, bất giác trở nên linh hoạt nhẹ nhàng. Tiếng lách cách như sấm rền bên tai. Cuối cùng tôi không chịu nổi, phải bỏ ra ngoài, đứng

ở hành lang, đầu dựa vào tường, lặng lẽ cầu nguyện, chờ kết quả tính toán trong phòng.

Mười phút ngắn ngủi trôi qua, mà tôi tưởng như trải qua thử thách sống chết dài đằng dặc, mồ hôi lạnh, mồ hôi nóng đầm trán, đầm lòng bàn tay, lòng bàn chân... mồ hôi toát ra từ mọi lỗ chân lông, sợ hãi làm tôi mệt mỏi đến cực điểm. Nhưng tất cả đều kết thúc, bỗng trong phòng vang lên tiếng reo hò:

“Chia hết!”.

“Thành công rồi!”.

“Chúng ta thành công rồi!”. Tôi mở choàng mắt, nước mắt bất chợt trào ra, ánh mắt trở nên nhòa nhoẹt. Tôi chệnh choáng bước vào phòng, mọi người ùa đến ôm tôi, nước mắt vui mừng dàn dụa...

26

Cuối cùng thì Y Y cũng phá được khóa mật mã *Quang phục*, lập công lớn, một câu không thể nào nói hết. Tóm lại, từ sau khi phá được khóa mã *Quang phục*, đám đặc vụ của Mĩ và Đài Loan ẩn náu trên Đại lục đều lần lượt lòi đuôi, hàng loạt đặc vụ sa lưới. Hồi ấy có người nói, ngọn lửa “Quang phục Đại lục” đang lên cao, thậm chí còn lan truyền lời đồn đại Tưởng Giới Thạch sẽ về Nam Kinh để mừng thọ, sợ dĩ chúng không dám manh động là vì chúng ta đã phá được khóa mật mã *Quang phục*, đập tan tai mắt ẩn náu trên Đại lục, chỉ sau một đêm bọn chúng đã trở thành kẻ mù! Kẻ mù đi đường còn khó khăn, liệu chúng còn dám có những hành động ngu xuẩn trên vùng eo biển? Cho nên

chúng ta phá được mật mã Quang phục, không chỉ đập tan những hoạt động của bọn đặc vụ một thời sôi động, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ cuộc sống của nhân dân.

Tổng cục kịp thời khen thưởng: Tặng thưởng danh hiệu Chiến công hạng hai cho tập thể nhóm phá khóa mã, tặng Hoàng Y Y và tôi danh hiệu Chiến công hạng nhất. Tuy công việc phá khóa mật mã *Quang phục* tiến hành tuyệt mật, nhưng nội bộ đơn vị cũng mở hội mừng công, ông Thiết từ Tổng cục về dự, lễ mừng công vô cùng long trọng, có đốt pháo, có đeo hoa đỏ. Hoàng Y Y với danh hiệu Chiến công hạng nhất đã trở thành tiêu điểm, thành phượng hoàng kiêu hãnh của hội mừng công. Khi cô lên lễ đài nhận phần thưởng và đeo hoa đỏ, chúng tôi ở dưới hoan hô nhiệt liệt, vỗ tay chào mừng. Cô tươi cười nhìn mọi người, cái vẻ vui mừng của cô như vầng trăng trên bầu trời, khiến chúng tôi rất tôn kính và ngưỡng mộ.

Sau lễ mừng công, ông Thiết gặp Y Y, nói với cô: “Cô Y, cô là một thiên tài hiếm hoi, tôi có suy nghĩ thế này, đưa ra để cô tham khảo”.

Cô lập tức hiểu được ý ông Thiết: “Xem ra Thủ trưởng định thực hiện lời cam kết lúc ban đầu?”.

Ông Thiết gật đầu, nói: “Đúng rồi, không giấu gì cô, tôi mong cô ở lại tiếp nối sự nghiệp của anh Hồ. Anh Hồ, làm việc rất tốt, nhưng tôi biết anh ấy không muốn làm lãnh đạo, anh ấy chỉ muốn làm chuyên môn phá khóa mật mã, lần này cô lập công, tôi xem ra anh ấy không muốn làm cái chức Trưởng phòng nữa. Tôi biết anh ấy đang nghĩ gì, anh ấy muốn đào mình. Người của là thế đấy, không chịu thua bao giờ, thế nào, cô ở lại làm Trưởng phòng trẻ tuổi nhé?”.

Y Y không suy nghĩ, cô lắc đầu: “Thưa Thủ trưởng, không ạ, cho em đi!”.

Ông Thiết nhìn cô, cười: “Có đem theo người nào đi cùng không?”.

Cô im lặng giây lát: “Thôi ạ, em không đem ai đi nữa đâu”.

Ông Thiết cười: “Đã nói rồi, tôi không muốn nuốt lời, cô muốn đem thì cứ đem đi”.

Y Y nói: “Vấn đề là không đem đi được”.

Ông Thiết hỏi: “Tại sao?”.

Y Y nói: “Người ta đã có vợ”.

Ông Thiết nói: “Cô có thể nói với tôi người cô định đưa đi là ai không?”.

Y Y ngấp ngừng giây lát, ghé sát vào tai ông Thiết, nói thầm. Ông Thiết nghe, bất giác ngó ra, quay lại nhìn tôi. Lúc bấy giờ tôi đang đứng nói chuyện với bà La gần đấy, chỉ thấy ông Thiết đưa mắt nhìn tôi, rồi quay lại cười với Y Y: “Thôi được, chúng ta cứ làm như đã giao ước, nếu anh ấy đồng ý, cô đưa anh ấy đi; bằng không, coi như không liên quan gì đến tôi”.

Đó là một đặc công lão thành, trong bất cứ tình huống nào cũng nên cô không thể làm ông để lộ khó khăn, ông cười sảng khoái nhằm che đậy sự kinh ngạc của mình. Khỏi phải nói, ông Thiết cũng không nghĩ được rằng, người mà khi muốn lấy lại là tôi. Còn tôi, ông biết, Vũ vẫn sống, không thể lấy tôi được. Cho nên ông nhanh nhẹn xoay chuyển tình thế, giao quyền chủ động cho tôi. Thật ra cũng không cần thiết, Y Y đã biết bí mật thân phận của tôi rồi. Chính vì vậy, Y Y nghe ông Thiết nói, cô tỏ ra không

vui, giận dữ nói ra một câu: “Thưa Thủ trưởng, thật ra không có gì đáng cười, Thủ trưởng nên khóc cho em thì đúng hơn”. Nói rồi cô bỏ đi.

Ông Thiết nhìn Y Y bỏ đi, lập tức nghi ngờ tôi đã nói bí mật của Vũ cho cô rồi. Khi tôi xác nhận điều ông nghi ngờ, ông Thiết bực tức mắng tôi một trận. Đúng vậy, đây là bí mật, tôi không được tiết lộ với bất cứ ai, bất cứ lúc nào, bất cứ tình huống nào. Để thoát khỏi sự đeo bám của Y Y, tôi đã nói ra điều bí mật to lớn ấy với cô, chắc chắn ông trời sẽ trị tội tôi. Thật ra tôi đã biết trước, nếu tôi không nói sự thật với Y Y, cô sẽ không có chuyện với cậu Vương. Đúng như thư của cậu ta gửi cho tôi: Cậu ta là con cừu chịu tội thay tôi, là sự phản ứng, báo thù, là sự tức giận đối với tôi, kết quả là làm cho hai người cùng bị tổn thương. Nhưng không ai ngờ, lỗi lầm của tôi lại làm Y Y tổn thương. Đây là câu chuyện tôi sẽ nói tiếp.

Bất luận thế nào chuyện của tôi và Vũ vẫn còn tiếp diễn. Tôi đưa hộp tro hài cốt của Vũ về quê, tổ chức “mai táng”. Buổi tối trước hôm đi, Y Y đến thăm tôi, cô bảo khi tôi ở quê lên, cô sẽ không còn ở đây nữa, cô về Bắc Kinh, cho nên đến chào tôi trước. Tôi bảo cô đừng đi, nên ở lại thế chân Nhị Hồ. Cô không nói gì, chỉ lặng lẽ cầm con lật đật Nga tôi tặng cô, nói: “Người ở lại không phải em, mà là nó”. Rồi cô bỏ đi, không một lời chào.

Tôi nhìn cô lạnh lùng bỏ đi, toàn thân như sụp đổ, ngồi phịch xuống đồng hành lí, bất động hồi lâu...

Anh bạn, có khi tình yêu giày vò con người ta hơn cả hận thù. Suốt đêm hôm qua tôi không ngủ, mất ngủ vì mỗi câu chuyện tiếp sau đây đều giày vò tôi ghê gớm.

Giày vò tôi.

Tôi phải tiếp nhận sự giày vò đó, vì đó là số phận... Tôi về Thượng Hải đúng một tháng, tôi ở lâu như vậy thực ra là muốn tránh mặt Y Y. Đúng là tôi sợ cô, sợ đôi mắt mở to chứa chan yêu thương, nhìn thấu xương cốt tôi. Cô càng như thế tôi càng buồn, cho nên tôi nán lại ở nhà lâu lâu để chờ cô về Bắc Kinh. Hai chúng tôi như hai ngôi sao ngẫu nhiên gặp nhau, đi sát nhau trên bầu trời, tình cảm và nỗi buồn trong lòng cũng theo gió bay đi. Nhưng điều tôi bất ngờ là, ngày tôi về lại đơn vị, Y Y vẫn chưa đi, vì trước đây cô ốm nặng, bây giờ đã khỏi, tổ chức để cô thay vị trí của Nhị Hồ, làm Trưởng phòng Giải mã. Nhị Hồ còn xin thôi cả chức Phó thủ trưởng đơn vị, chỉ yêu cầu được làm một nhân viên giải mã bình thường, không thêm quan tâm chuyện gì khác. Điều ấy hình như rất hợp ý Nhị Hồ, mà cũng rất đúng. Về sau Nhị Hồ cũng lập nhiều công trạng trong việc phá khóa mật mã, tôi cảm thấy cũng do Y Y đã kích thích cậu ta. Đây là chuyện về sau.

Trở lại câu chuyện của tôi. Nghe nói Y Y không đi, tôi vừa mừng vừa ngạc nhiên, ngay tối hôm ấy tôi đến nhà thăm cô. Thấy tôi, cô không tỏ ra nồng nhiệt cũng không lạnh lùng. Tôi biểu cô chút đặc sản Thượng Hải, cô không nhận, nói: “Thôi, để anh biếu người khác”.

Tôi rất lạ, hỏi: “Y Y, sao thế?”.

Y Y nói: “Anh Thiên, đừng gọi em như thế, cứ gọi em là cô Y hoặc Trưởng phòng, đừng gọi tên Y Y”.

Tôi ngạc nhiên nhìn cô.

Y Y rất bình tĩnh, nói: “Sau này giữa em với anh sẽ chỉ là quan hệ cấp trên cấp dưới, ngoài quan hệ ấy ra, sẽ không nói chuyện gì khác”.

Tôi ngồi im không nói gì, hồi lâu sau nhìn cô, nói: “Cô vẫn giận tôi đấy à?”.

Y Y lắc đầu: “Không, em cảm thấy như thế tốt hơn”.

Tôi nhìn vào đôi mắt cô, nói: “Nghe nói cô vừa ốm nặng?”.

Y Y tránh ánh mắt tôi, nhặt nhéo trả lời: “Vâng, nằm viện hơn nửa tháng”.

Tôi hỏi ốm thế nào, cô nói thật ra cũng không có bệnh gì, chỉ thấy trong người mệt mỏi, đầu đau nhức, không làm việc nổi. Tôi bảo, có thể vì trước đây làm việc quá sức. Cô cười đau khổ: “Đúng vậy, mệt, quá mệt. Anh không còn việc gì nữa nhỉ, không bận gì thì ngồi chơi”. Cô như đuổi khách.

Tôi vẫn ngồi, nói: “Đây không phải là quan hệ cấp trên cấp dưới bình thường, cô đang đuổi tôi đấy chứ!”.

Cô cười, nụ cười xót xa, tê tái: “Anh không về, còn ngồi đây làm gì? Về đi! Từ nay về sau có chuyện gì chúng ta nói ở văn phòng”.

Tôi vẫn không về, gạn hỏi: “Tại sao cô không về Bắc Kinh?”.

Cô cười lạnh lùng: “Về được không?”.

Tôi nói: “Ông Thiết đồng ý, liệu còn ai ngăn nổi”.

Cô nói: “Vậy coi như em không muốn đi”.

Tôi nói: “Cô không đi là đúng”.

Y Y thở dài, cười đau khổ: “Không có gì là đúng với không đúng cả, một con người không biết phải sống thế nào, chẳng khác gì súc vật, ở đâu cũng vậy. Ở đây em còn được xem như con chó có công, con chó được mọi người nể trọng. Có thể đây là lí do em không đi, quyết không phải vì anh, cũng không phải vì người đàn ông nào, chỉ vì bản thân em, được chưa? Như thế anh hiểu rồi chứ?”.

Tôi nhìn cô, chẳng hiểu gì, cái vẻ lạnh lùng và cao ngạo của cô khiến tôi cảm thấy lạ lẫm và băng giá chưa từng gặp. Trước đây tôi mong cô có thể thay đổi, nhưng bây giờ cô đã thay đổi, tôi lại cảm thấy mát mát, trong lòng chua xót và đau buồn. Nhưng cái đau thật sự, cái đau đến xương tủy vẫn còn chờ tôi ở phía trước.

Hôm sau, tôi đi tìm bà La để báo cáo công việc, từ chỗ bà tôi được biết, không phải Y Y chủ động xin ở lại, mà do ông Thiết ra lệnh không cho phép cô đi khỏi đơn vị. Trước đây ông Thiết đã hứa với cô, tại sao lại không cho cô đi? Tôi thấy kì lạ. Bà La nói: “Không biết ông Thiết nghe tin từ đâu, Y Y vô tình biết được một tin tuyệt mật, nếu để cô đi nơi khác rất có thể gây nên tổn thất lớn cho công tác của chúng ta, cho nên đành có lỗi với cô ấy”. Tôi hỏi là tin tuyệt mật gì, bà La bảo bà cũng không biết. “Ngay cả tôi còn không được biết, chúng tôi đấy là việc lớn lắm”. Bà La nói rất chắc chắn: “Cho nên, tôi thường nói với cán bộ, những gì không nên biết thì không nên hỏi, đã biết rồi thì phải chịu trách nhiệm với nó, Y Y chính là thế. Tôi biết cô ấy rất muốn đi, nhưng ai bảo cô ấy nắm được chuyện lớn, đã nắm rồi thì phải chịu trách nhiệm với nó thôi”.

Vậy “chuyện lớn” ấy là chuyện gì? Tôi nghĩ, có thể là bí mật của Vũ, về sau ông Thiết nói rõ với tôi, chính là từ chuyện đó. Vì vậy,

theo quy định bảo mật, Y Y phải chờ cho bí mật của Vũ hết hiệu lực mới được rời đơn vị chúng tôi.

Trời, thì ra kẻ gây nên tội lỗi lại là tôi!

Nghe nói, Y Y đã tuyệt thực phản đối, kết quả là ốm một trận. Tôi có thể hình dung cô đã ở lại thế nào, và tiếp nhận công việc của Nhị Hồ là biện pháp bất đắc dĩ, là lựa chọn bắt buộc. Việc ấy đã làm cô sụp đổ, không muốn nói chuyện với tôi, oán trách tôi, chỉ muốn mọi thứ qua đi. Tôi nghĩ cô rất căm giận tôi, căm giận cực điểm, xếp tôi vào một hạng người khác, không còn nghĩ ngợi và mong đợi gì ở tôi!

Quả nhiên, từ đấy về sau, chỉ trừ những lúc có công việc cần thiết, Y Y không bao giờ chủ động đến nói chuyện riêng với tôi. Tôi biết, đấy là sự trừng phạt của cô đối với tôi và cũng là một phần số phận của tôi. Đã là số phận, thì tôi chỉ còn biết tiếp nhận... Thời gian qua đi, Y Y và tôi sớm chiều nhưng như người xa lạ, chúng tôi vẫn trông thấy nhau trên đường đi làm, nhưng lại vờ như không trông thấy, cứ vậy lặng lẽ đi qua.

Tình trạng ấy kéo dài gần một năm. Vào một buổi chiều, bỗng Y Y đến tìm tôi, yêu cầu tổ chức đứng ra giúp cô một việc riêng. Tôi hỏi việc gì, cô lặng yên như đang suy nghĩ, hồi lâu sau mới ngược lên, nói việc liên quan đến Trần Quốc Khánh ở Phòng Thông tin. Tôi chợt buồn. Quốc Khánh có chuyện gì mà cô đứng ra xin giúp? Cô nói: “Anh không biết vợ con anh ấy bị kỉ luật, phải về quê à?”. Chuyện ấy thì tôi biết. Tôi hỏi cô có chuyện gì. Cô nói: “Có lần anh với em, sau khi phá xong khóa mã *Quang phục* có thể cứu một người”. Tôi nói: “Đúng vậy, để cậu Vương trở lại công tác. Tôi vẫn băn khoăn về chuyện ấy, tại sao sau đấy cô không nhắc đến nữa?”. Cô “hừm” một tiếng, rồi nói: “Lúc ấy em bị ông Thiết buộc phải ở lại, không muốn sống nữa, liệu còn tâm trạng nào nghĩ đến chuyện gì khác. Anh đuổi anh ấy về quê,

anh ấy suốt ngày phải nhìn mặt vợ con như kẻ phạm tội, chuộc tội còn chưa hết thì lòng dạ nào nghĩ đến em”.

Đúng như vậy, tôi đã làm tổn thương cô hết lần này đến lần khác. Tôi muốn xin lỗi, cô vội ngăn lại: “Thôi, không nói những chuyện ấy nữa, bây giờ nói chuyện này, em phải đòi quyền lợi của em, nhưng không phải vì anh Vương, mà vì anh Khánh, anh hãy nể mặt em, giúp anh Khánh giữ vợ con ở lại 701”.

Bất giác tôi cảm thấy khó hiểu, vậy Quốc Khánh với cô ta có quan hệ gì?

Quốc Khánh cũng là một nhân vật mọi người ở 701 đều biết, trước đây anh là nhân viên Phòng Cơ yếu chúng tôi, tất cả các văn bản quan trọng của 701 đều phải qua tay Quốc Khánh, vợ cậu ta là y tá của khoa nội bệnh viện chúng tôi, là người Giao Đông, dáng cao lớn, tính khí nóng nảy. Nghe nói Quốc Khánh rất sợ vợ, hai người mỗi khi cãi nhau chị vợ thường ra tay trước, ném đủ thứ vào chồng. Một lần, chị ta còn ném cả cái kéo y tế, cái kéo loang loáng lao tới, cắm ngay vào bả vai Quốc Khánh. Quốc Khánh sợ chuyện của vợ gây tai tiếng. Nhưng có người lại nói, chị này rất yêu chồng, Quốc Khánh ở nhà không phải làm việc gì, chị ta còn rửa chân, cắt móng tay cho anh. Gặp ai chị ta cũng khen chồng thế này thế nọ, chị yêu chồng, không nỡ rời chồng, thậm chí anh đi vắng, chị ta cũng không ngủ được... Nhưng Quốc Khánh phải xa chị ta, vì công việc anh phải thường xuyên đi xa. Ba năm trước, một hôm, Quốc Khánh lên Tổng cục công tác, lúc về bao giờ anh cũng về đơn vị trước để giao tài liệu, cho vào tủ khóa lại rồi mới về nhà. Nhưng hôm ấy tàu muộn mất mấy tiếng đồng hồ, về đến nơi đã 12 giờ đêm, nếu về đơn vị rồi mới về nhà, ít nhất cũng phải mất hơn một tiếng đồng hồ. Anh không muốn mất thì giờ nên về nhà trước, không ngờ lần ấy đã gây nên hậu họa cho anh.

Vả lại, nếu sáng hôm sau anh đến ngay đơn vị giao tài liệu thì sẽ không có chuyện gì. Nhưng hôm ấy Quốc Khánh vừa dậy, vợ nhắc anh, hôm nay là chủ nhật, ý bảo anh ngủ thêm. Vậy là anh ngủ thêm một giấc dài. Giấc ngủ dẫn đến đại họa. Lúc anh dậy đã hơn 10 giờ, nhà vắng vẻ, vợ con không có nhà. Vợ không có nhà không có gì là lạ, vì là chủ nhật, các gia đình trong khu tập thể phải theo xe lên thị trấn mua thức ăn. Mỗi tuần chỉ có một chuyến xe, gần đây không có hàng quán gì, không đi tuần sau sẽ không có cái ăn, củ lửa mắm muối sẽ thành vấn đề. Nói chung, mọi lần đi vợ không đem theo con, dù sao thì Quốc Khánh ở nhà, đã có anh trông con. Có thể chị ta muốn chồng ngủ yên, nên đưa con đi theo. Đứa con trai mới 7 tuổi, đang học tiểu học, mỗi lần bố đi công tác về đều mua quà cho con. Lần này tận 12 giờ anh mới về, không biết có quà gì, nó hăm hở lục túi của bố. Mẹ đến nhà ăn tập thể mua bánh bao, bố đang ngủ, trong nhà không có ai, vậy là nó lôi túi đồ của bố ra tìm quà của mình, một túi kẹo và một hộp bánh quy. Nó bóc kẹo ra ăn, vừa ăn vừa tiếp tục lục tìm. Nó tìm được cái túi đựng tài liệu, trong đó toàn tài liệu quan trọng. Thằng nhỏ không thích thú gì với tài liệu, nó chỉ thích những tờ giấy, giấy trắng phẳng lì, nó sờ lên những trang giấy, giấy vừa dày vừa nhẵn, giấy này đem làm máy bay thì tuyệt...

Đến lúc này số phận của Quốc Khánh mới bắt đầu gặp rắc rối, thằng nhỏ thấy trong túi đựng tài liệu có hẳn một xấp giấy dày, đóng thành tập, có đến hơn chục tập, lấy một tập liệu có ai biết? Vậy là nó rất “thông minh” lấy ra một tập cho ngay vào cặp sách của nó. Ăn sáng xong, mẹ gọi nó đi cùng, nó nghĩ sẽ lấy giấy này xếp máy bay, liền đeo cặp lên vai, mẹ bảo, không phải đi học, mà là lên thị trấn mua đồ, cặp sách làm gì. Nó nói, nó phải làm bài tập, mẹ đi mua đồ còn nó ngồi trên xe làm bài. Mẹ nghe nói, nghĩ con chăm học nên rất cảm động.

Hai tiếng đồng hồ sau, Quốc Khánh dậy, chú ý ngay cái cặp da bị mở khóa, Anh là một nhân viên cơ yếu, hơn chục năm nay có cái nhay cảm nghề nghiệp, liền chú ý đến tài liệu trong cặp. Không xem không biết, xem rồi anh mới biết mất một tập. Anh biết ngay chỉ có thằng con 7 tuổi làm chuyện này, vội vã chạy đi tìm con. Anh tìm khắp khu tập thể, tìm đâu cũng không thấy. Có người bảo, có thể nó lên phố với mẹ. Cái sự thật ấy làm anh hoảng hồn, tài liệu trong tay thằng nhỏ, nó có ra khỏi khu tập thể hay không quả là việc quan trọng, tính chất sự việc hoàn toàn thay đổi. Sau đấy, vì chuyện này mà gia đình Quốc Khánh tan tác.

Khi Quốc Khánh gặp thằng nhỏ dọc đường, thằng nhỏ theo mẹ trên đường về, trên tay nó đang cầm cái máy bay xếp bằng nửa trang tài liệu. Theo lời thằng nhỏ nói lại, vì giấy khổ lớn, nó xé đôi, như vậy mỗi tờ giấy có thể gấp được hai cái máy bay. Lúc mẹ nó đi mua đồ, nó không đi, nó bảo ngồi làm bài tập, ở lại xe với một thằng bạn cùng khu tập thể xếp máy bay. Có bốn tờ tài liệu, mỗi tờ xếp được hai máy bay, nó xếp được tám cái. Sự thật là thế. Nhưng lúc này trên tay hai đứa nhỏ chỉ còn hai chiếc máy bay, còn một chiếc bay lên mái nhà, một chiếc bay vào đám đông, có cái bị trẻ con thị trấn xâu xé cướp mất. Sau đấy đến tìm ở nơi đỗ xe, nhặt được bốn chiếc, coi như tạm ổn. Nhưng hai chiếc mất đã gây nên tai họa, chẳng khác gì mất hai chiếc máy bay thật, cả 701 đều cứng người sợ hãi, ai cũng rỉ tai nhau bàn tán.

Quốc Khánh không tránh khỏi bị kỉ luật, mà còn là kỉ luật nặng.

Vợ anh ta bị đuổi việc, đưa con về quê. Riêng Quốc Khánh có hai lí do để giữ anh lại: Thứ nhất anh ta là Đảng viên, có người bảo khai trừ Đảng tịch có thể thay cho ba năm tù. Tức là, anh ta bị khai trừ Đảng coi như ba năm thụ án; ngoài ra, anh ta là một nhân viên cơ yếu, trong người có nhiều bí mật, không thể để

anh ra ngoài, không thể muốn đuổi là đuổi. Cho nên, cuối cùng anh ta vẫn là một công chức, chỉ phải rời khỏi phòng cơ yếu, chuyển sang phòng Thông tin, đang ở bậc hành chính thứ hai mươi một bị đẩy xuống bậc hai mươi bốn. Trong chế độ cán bộ nhà nước không có bậc hai mươi bốn, thấp nhất là bậc hai mươi ba, bậc hai mươi tư là đơn vị tự đặt, nói chung là cán bộ năm đầu tiên hoặc năm thứ nhất mới ở trường ra. Bị coi là cán bộ bậc hai mươi tư, cũng giống như Đảng viên dự bị, trong vòng một năm không có khuyết điểm sẽ được chuyển thành chính thức.

Có người nói, kỉ luật vợ Quốc Khánh như vậy là quá nặng. Thật ra, vì không thể kỉ luật Quốc Khánh nặng hơn mới xử lí kỉ luật vợ anh nặng như thế. Chị ta chịu tội thay cho chồng, đây là điều tất nhiên, không có gì oan, không oan cho nên tổ chức không có lí do gì xét lại bản án cho chị, nhưng không ai ngờ, Y Y lại đưa ra đề nghị ấy. Tôi hỏi cô tại sao lại làm việc ấy, cô nói rất vớ vẩn, chỉ là cái sai của thằng nhỏ 7 tuổi mà để cả ba người trong gia đình cùng trả giá, oan tày trời, mà cũng thật đáng thương.

Tôi nói: “Cậu Vương ở quê cũng đáng thương”.

Tôi mong cô chuộc cậu Vương về, vì thứ nhất, cậu ta bị kỉ luật là có liên quan đến cô; thứ hai, đây cũng là điều tôi cam kết với cô. Nhưng cô khéo léo cho tôi một đòn.

Cô nói: “Ý anh định cùng giải quyết chuyện anh Vương và anh Khánh, như thế thì hay quá!”.

Tôi nói: “Ý tôi là giải quyết chuyện anh Vương trước”.

Y Y nói: “Không, nếu hai việc chỉ giải quyết một, vậy thì giải quyết chuyện anh Khánh trước”.

Tôi hỏi: “Tại sao?”.

Y Y nói: “Không tại sao cả”.

Nếu cô yêu cầu cứu cậu Vương là điều dễ hiểu, nhưng tại sao cô lại yêu cầu cứu Quốc Khánh, thật khó hiểu. Tôi phải tìm hiểu cho ra nhẽ, kết quả dò được một quả mìn - thì ra hai người có tình ý với nhau. Nghe nói, quá trình có tình ý cũng thật ngẫu nhiên và cũng rất đơn giản: Vào một chủ nhật, Quốc Khánh vay ai đó hai chục đồng, trong người đã có năm đồng, liền lên bưu điện thị trấn, chuẩn bị gửi về cho vợ con ở quê đang lúc đói kém. Không ngờ, anh vừa ghi xong phiếu gửi, định trao tiền cho nhân viên bưu điện, bỗng có một người hù anh từ phía sau, rồi giật số tiền anh đang cầm trên tay, bỏ chạy. Quốc Khánh đuổi theo, nhưng đuổi không kịp, anh ngồi bệt xuống đất, khóc lóc than thở, bảo hắn ta không cướp tiền mà cướp sinh mạng của vợ con anh... Đúng lúc ấy Y Y và Tiểu Tra đi qua bưu điện, thấy người đàn ông khóc lóc thảm thương, cô lấy tiền trong người ra, vay thêm Tiểu Tra mấy đồng, gom đủ hai mươi lăm đồng đưa cho Quốc Khánh để anh gửi về quê. Quốc Khánh ngơ ngác nhìn số tiền trên tay Y Y. Đây là thời kì ba năm đói kém, cả nước đâu đâu cũng có người chết đói, hai mươi lăm đồng có thể mua được trăm rưỡi, hai trăm kí gạo, đủ cho vợ con anh sống được hơn nửa năm.

Từ đấy về sau, Quốc Khánh thường xuyên đến giúp Y Y làm cỏ, gánh nước, dán giấy che cửa sổ, dọn vệ sinh, cuối cùng, ngay cả áo quần của Y Y thay ra, anh cũng tranh lấy để giặt! Cứ như vậy lửa gần rơm lâu ngày cũng bén. Ấy là nói, tình huống của Quốc Khánh và cậu Vương giống nhau, chỗ khác nhau ấy là người ngoài ít biết chuyện hai người thân nhau. Cũng tiện là hai người ở chung khu tập thể, có điều kiện, hành động lại kín đáo, không giống cậu Vương, hai người hai bộ phận, làm gì cũng ồn ào, chạy đi chạy lại nhiều người trông thấy. Với lại, Quốc Khánh là con người thật thà, thật thà đến độ không ai ngờ lại có chuyện kia,

cho dù có thì mọi người cũng nghĩ đây là do Y Y chủ động. Y Y ngày xưa không thể so với ngày nay, cho dù có khuyết điểm cũng có thể bỏ qua, vì cô đã là bậc công thần! Cho nên chuyện đồn đại cũng không lan rộng, tôi, bà La và các vị lãnh đạo đơn vị đều không biết.

Thăm dò được quả mìn lớn như vậy, tôi không báo cáo lên cấp trên như trường hợp cậu Vương, mà nhân một hôm tôi tìm Y Y nói chuyện. Tôi muốn cô hiểu một lí lẽ: Chuyện của cô và Quốc Khánh ít người biết, nhưng tổ chức căn cứ vào yêu cầu của cô, giải quyết chuyện vợ con Quốc Khánh, có thể chuyện riêng của hai người cả đơn vị 701 sẽ biết, như thế sẽ phá đi hình ảnh vinh quang hiện tại của cô.

“Vớ lại,” tôi nhắc nhở, “cô cũng không thể độc thân mãi được”.

“Có thể thế được không?”. Cô nửa đùa nửa thật.

Tôi nói: “Nếu cô thích Quốc Khánh thì cũng không thể tiếp tục với anh ấy như vậy được”.

Y Y nói: “Ý anh bảo, anh Khánh nên li hôn, sau đấy lấy em?”.

Tôi nói: “Đúng!”.

Y Y nói: “Như vậy không thực tế, mà cũng không thể. Em biết bảo anh ấy li hôn chẳng khác nào bảo anh ấy chết. Anh ấy không dám đâu”.

Tôi nói: “Đã thế thì cô cũng không thể giúp anh ấy”.

Cô hỏi tại sao, tôi nói, hiện tại cô đang có điều kiện, tổ chức cũng đang cố tìm cho cô một người, đến lúc ấy nếu như cô để lộ chuyện với Quốc Khánh sẽ, không có lợi cho cô. Tóm lại một câu, tôi cho rằng, cô không nên lo chuyện gia đình Quốc Khánh, mà

lo cũng không nổi, biết đâu mà lo, như thế chỉ có hại chứ không có lợi cho cô. Tôi nói thật tình, mà cũng là sự thật để cô phải suy nghĩ. Nhưng quyết định cuối cùng của cô khiến tôi thất vọng.

Y Y nói: “Em đã hứa với anh Khánh, không thể nuốt lời, với lại, ai để ý đến chuyện này chứ, anh ấy cũng không thể làm chồng em, có làm chồng rồi em cũng bỏ”.

Tôi nói: “Có người để ý chứ, cánh nam giới để ý”.

Y Y nói: “Số em chỉ sống một mình”.

Tôi nói: “Tổ chức đang cố gắng, cho nên muốn cô hợp tác, đừng làm bung chuyện anh Khánh ra.

Y Y nói: “Giữ kín được một giờ, không thể giữ kín một đời. Thôi, đừng vẽ chuyện nữa, chuyện anh Khánh em sẽ lo, còn những chuyện khác nghe theo số trời, em không suy nghĩ mà cũng không đủ kiên nhẫn, làm một chuyện đen tối phải nghĩ xa đến tám đời. Bây giờ em không nghĩ gì hết, chỉ nghĩ cách giúp anh Khánh, một mặt em hứa với anh ấy, mặt khác không phải anh không hiểu anh Khánh, con người thật thà, chỉ thật thà với thật thà, em không giúp, anh ấy còn biết dựa vào ai? Dựa vào cái thật thà của anh ấy liệu có giải quyết được vấn đề? Việc này không giải quyết, liệu từ nay về sau anh ấy có hạnh phúc không? Cho nên, chuyện của anh Khánh em sẽ giúp, anh không muốn giúp cũng được, em sẽ tìm người khác”.

Nói đến thế tôi đành phải giúp. Nói thật, lúc này Y Y đúng là một vị thánh, có thể hô phong hoán vũ, có thể biến đá thành vàng, có thể nói một là một. Tức là, nếu tôi không làm người tốt bụng sẽ có người khác. Nhưng nếu để người khác đứng ra làm, chẳng hóa ra tôi có lỗi với cô, coi như tôi tự làm phiền mình vậy. Lúc ấy, các vị Thủ trưởng cấp trên về có vị nào không muốn gặp

cô? Vị nào cũng muốn! Nhân cơ hội ấy cô sẽ nói với cấp trên về tôi hoặc ai đó, như thế cô sẽ mượn gió bẻ măng, với tôi thì đó là chuyện thay đổi số phận. Thế nào gọi là một lời nói nặng ngàn cân? Lúc ấy một lời của cô nặng ngàn cân. Tôi đâu có ngốc đi làm chuyện mất lòng cô, để người khác cướp công. Cho nên thấy cô nhất quyết giúp Quốc Khánh, đồng thời tốt nhất cũng giúp luôn cậu Vương, vậy là tôi quyết định giúp đỡ, chạy lên Tổng cục, giải quyết cùng lúc chuyện của hai người.

Nói thật, lúc bấy giờ tổ chức đều thận trọng suy nghĩ và cố gắng thỏa mãn những yêu cầu của cô. Mà chuyện của Quốc Khánh và cậu Vương đều là vấn đề nội bộ, đơn vị có thể tự giải quyết. Chỉ cần cô đứng ra đặt vấn đề, không có gì khó khăn.

28

Có thể nói 701 chúng tôi là một đơn vị khép kín, chính vì khép kín, không liên quan đến bên ngoài, nên nội bộ có chuyện gì cũng lan truyền cực nhanh. Giống như Quốc Khánh và cậu Vương đều là người nổi tiếng, không ai ở 701 lại không biết. Y Y đứng ra xin giảm án cho hai người, tin tức mới toanh ấy, chỉ loáng một cái người nọ đã rỏ tai người kia, không ai không biết, ai cũng bảo Y Y là “thiên sứ”, “thiên sứ có vấn đề”... Liệu có ai đứng ra cứu hai người từ địa ngục lên? Không ai, chỉ có thiên sứ. Cứ nghĩ lại mà coi, liệu có ai phá khóa mật mã *Quang phục* một cách thần kì như vậy? Chỉ có thiên sứ! Gọi Y Y là thiên sứ không sai chút nào, cho nên cái tên ấy lan truyền khắp nơi.

Đồng thời với cái biệt danh Thiên sứ lan truyền nhanh chóng, chuyện tình cảm giữa cô và Quốc Khánh cũng bí mật lan truyền. Đây là điều tôi đã dự đoán, không có gì kì lạ, những người ưa

chuyện đều phỏng đoán, thăm dò, chứng thực, truyền miện. Nếu vợ Quốc Khánh về, bố trí làm việc ở bệnh viện 701, tai vách mạch rừng, rồi thể nào cũng sẽ có ngày sinh chuyện. Cho nên, để “bảo mật”, chúng tôi bố trí vợ Quốc Khánh làm y tá ở bệnh viện huyện. Cậu Vương đề nghị không về lại Trung tâm huấn luyện, hình như cậu ta cảm thấy về đây cũng ngượng ngùng, nên chọn con đường cao chạy xa bay, đến một phân trạm của 701, cách đây khá xa. Điều này cũng có nghĩa là, từ nay về sau cậu ta không thể trực tiếp gặp Y Y.

Vợ Quốc Khánh tuy làm việc trên thị trấn nhưng nhà vẫn ở 701, ngày nào cũng về. Chị ta tên gì? Tôi nghĩ mãi, nhưng không nhớ nổi, cái tên bên cửa miệng nhưng không gọi được ra. Tại sao tôi nghĩ đến tên chị ta, là bởi câu chuyện dưới đây có liên quan đến chị, không có tên cũng khó nói. Nhưng tôi không thể nhớ, chỉ có thể nói như vậy. Chị ta, tức vợ Quốc Khánh, người trước đây ở 701 hay hiện tại đã đi chỗ khác, tôi không có quan hệ gì với chị ta, hoàn toàn có thể coi chị ta như không tồn tại. Nhưng vì Y Y có quan hệ với chồng chị ta, từ sau ngày chị ta về, trong lòng tôi lúc nào cũng có cái bóng của chị, chỉ lo chị biết chuyện rồi làm ầm lên. Tôi nghe người trong bệnh viện kháo, chị ta tính tình ngang ngược. Người ta vẫn thường nói, thế gian có hai loại người ác độc nhất, phiền hà nhất, đấy là người đàn bà tai quái và người đàn ông nịnh hót. Nói phiền hà ở đây tức là lảm chuyện lôi thôi, thích gây chuyện này nọ. Bây giờ thì phải trái đã rõ, tôi tin rằng một khi chị ta biết chuyện, sẽ nổi trận lôi đình, làm ầm ĩ, ảnh hưởng đến danh dự và công việc giải mã của Y Y. Người khác không biết nhưng tôi biết, sau khi phá được khóa mật mã *Quang phục*, cấp trên có chỉ thị cho phòng Giải mã chúng tôi, yêu cầu trọng điểm công tác từ nay về sau là theo dõi phá khóa mật mã quân sự của Liên Xô, vì Y Y rất hiểu tình hình Liên Xô, để hoàn thành nhiệm vụ mới nhất định phải cần đến tay cô.

Một người, nếu tình cảm và cuộc sống có chuyện trắc trở, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến công tác. Có những người ảnh hưởng thì ảnh hưởng, không sợ, ít nhất mình không sợ, nhưng sự việc dính đến Y Y nên tôi rất sợ. Bây giờ cô là hàng đầu, là nhân vật hạt nhân của công việc giải mã, cũng là điển hình của 701, có chuyện gì sẽ là chuyện toàn Cục, cho nên đây là trọng điểm bảo vệ, những là an toàn, những là sức khỏe, ăn uống... tất cả đều dễ dàng, chỉ sợ vợ Quốc Khánh, sợ chị ta biết chuyện. Đây là chuyện tôi lo lắng nhưng bất lực, không biết phải đề phòng bằng cách nào, ngộ nhỡ chuyện vỡ lở rồi không biết phải giải quyết ra sao. Tóm lại rất đau đầu, chỉ còn biết trông chờ ở số trời.

Vợ Quốc Khánh về.

Một tháng trôi qua.

Hai tháng trôi qua.

Chị ta vẫn yên tĩnh, không một tiếng động, không một dấu vết. Tức là chuyện tôi lo lắng vẫn chưa xảy ra, nhưng việc tôi mong muốn đã đến: Trong vòng sáu tháng, Y Y liên tiếp phá được ba bộ mật mã trung cấp quân sự của Liên Xô, đúng là niềm vui lớn. Hơn nữa, thử nghĩ mà xem, đây là hiện tượng tốt không gì bằng. Bởi bất kể là chuyện vợ Quốc Khánh hay là chuyện phá khóa mật mã, mấy tháng đầu là quan trọng nhất, coi như đầu xuôi đuôi lọt. Vạn sự khởi đầu nan, câu nói ấy trong trường hợp nào cũng đúng.

Nửa năm vừa rồi tôi có cảm giác mình được thần linh phù hộ, mọi việc đều như ý, trong lòng thật nhiều niềm vui. Nếu có điều gì không vừa lòng thì là chuyện tìm người yêu cho Y Y, bắt đầu rất lí tưởng, tổ chức nhắm được vài người tương đối thích hợp, sau đấy hỏi ý kiến, nhưng cô đều từ chối. Điều này cũng dễ hiểu, lúc ấy trong đơn vị đã lan truyền chuyện Y Y và Quốc Khánh, chỉ

trừ vợ Quốc Khánh chưa biết mà thôi. Lúc ấy, nếu chọn người trong đơn vị cũng khó, là bởi ai cũng sĩ diện. Cho nên về sau tổ chức thay đổi sách lược, liên hệ với bên ngoài. Nhưng tìm được người mà cả hai đều vừa ý đâu có dễ, trước hết phù hợp tuổi tác cũng đã là khó, sau đấy là trình độ, tự tin, người như vậy lại càng hiếm.

Tại sao phải tự tin? Là bởi chúng tôi thấy có những người, lúc đầu thì rất hăng hái, nhưng khi gặp mặt, thấy Y Y rất xinh đẹp, lại nghe nói có nhiều thành tích, là họ lảng ra, không còn hăng hái nữa, ai cũng nghĩ mình sẽ thất bại, đầu hàng trước cho xong! Về sau có một người, anh này là Trung đoàn trưởng một đơn vị bộ đội đóng quân gần đấy, hai bên đều cảm thấy ưng ý, gặp nhau chừng một tháng, sau ba lần nói chuyện, vậy là không có lần thứ tư. Kết thúc! Hỏi ra mới vỡ lẽ, anh Trung đoàn trưởng nói, cô này rất thiếu tự trọng, mới gặp nhau ba lần, chưa nói gì nhiều với nhau mà đã chủ động ôm anh ta ngay giữa ban ngày ban mặt, còn ra thể thống gì nữa! Xem ra, anh này hoảng sợ vì sự tự nhiên của Y Y. Còn một người nữa Y Y cũng có cảm tình, người này là giáo sư đại học trên tỉnh, mấy năm trước bị quy là phái hữu, vợ bỏ. Hai người tuổi sàn sàn, cũng hàm giáo sư, đã từng du học nước ngoài, có nhiều điểm chung, gặp nhau cũng tỏ ra chung tình lắm. Anh giáo sư này cũng rất mạnh dạn, đến chơi lần thứ hai đã ở lại qua đêm với Y Y. Hai người đi lại với nhau chừng vài tuần lễ, sau đó Y Y đến tìm tôi, nói: Anh này nhé. Cô bảo chúng tôi làm thủ tục.

Kết quả, vừa làm xong thủ tục thì chuyện của hai người cũng chấm dứt!

Rốt cuộc là có chuyện gì? Bố của anh giáo sư là quan chức cấp cao của Quốc Dân Đảng, nhà có bảy, tám anh chị em, có người đang ở Đài Loan, có người đang ở Hồng Kông, có người đang ở

Mĩ. Nhưng 701 chúng tôi là cơ quan bảo mật, nghiêm cấm lấy người có quan hệ với người đang ở nước ngoài, đây là quy định có tính pháp luật, không ai được phép vi phạm. Thủ trưởng Tổng cục cũng không dám, đừng nói gì đến cấp dưới chúng tôi. Vậy là tình trạng hôn nhân của Y Y lại rơi vào thế kẹt.

Theo tôi biết, khi vợ Quốc Khánh quay lại được nửa năm, về cơ bản Y Y không qua lại với anh, nhưng sau đó thì không biết thế nào, có thể vì khó khăn trong việc tìm người yêu, hai người lại tiếp tục qua lại. Một lần, tận mắt tôi trông thấy, mới sáng sớm Quốc Khánh từ trong phòng Y Y đi ra, khiến lòng tôi chua xót. Tôi nghĩ, ở cùng một khu tập thể, cứ như thế này kiểu gì cũng bị lộ. Tôi lên thị trấn tìm lãnh đạo bệnh viện, đề nghị phân cho vợ Quốc Khánh một căn hộ. Như vậy Quốc Khánh có thể dời nhà lên thị trấn, để vợ anh ta không về khu tập thể 701 nữa, vậy là mỗi người có một khoảng trời riêng, khả năng qua lại cũng bớt phần lớn thời gian Quốc Khánh về nhà, nhưng cũng có lúc Y Y giữ lại qua đêm. Bởi vậy, mấy lần tôi đến nhà Quốc Khánh để động viên, an ủi, nói công việc của Quốc Khánh gần đây rất bận, có lúc không về được nhà, mong chị ta thông cảm. Tóm lại, để giữ cho chuyện của hai người không bị lộ, tôi phải dùng đến tâm tư và cả quyền lực làm nhiều chuyện không ra gì, nói theo Y Y, tôi trở thành kẻ đồng mưu trong quan hệ của hai người. Từ một góc độ nào đó, cả 701 là đồng mưu của họ. Tôi không khoác lác, về sau, quan hệ của họ ngay cả chó của 701 cũng biết, nhưng vợ Quốc Khánh không hề hay biết, có thể thấy kín mồm kín miệng đến khó tin, dựa vào mọi người, được mọi người tích cực phối hợp.

Tất nhiên tôi biết, đây không phải là mưu kế hoàn hảo, tốt nhất vẫn là tìm người yêu cho Y Y, để Y Y lập gia đình, cho danh chín ngôn thuận. Bởi vậy, một mặt cố giấu giếm, mặt khác tôi ra sức tìm cho Y Y một người. Khó quá! Nhưng khó cũng phải tìm. Bởi

đó không phải là chuyện riêng của Y Y, mà là vấn đề của tổ chức 701, vấn đề chính trị. Có thể anh không tin, nhưng sự thật là thế.

Mới đấy mà đã sang mùa xuân thứ hai. Vào một buổi chiều, Y Y bỗng đến văn phòng của tôi, vừa bước vào cô nói ngay: “Em sẽ lấy anh Khánh”.

Tôi ngớ ra, không biết nói gì, rất lâu sau tôi mới nói được một câu:

“Là nghĩa làm sao?”.

“Nghĩa là, em sẽ lấy anh Khánh”.

“Cô đùa đấy à?”.

“Không đùa”.

“Lạ thật, tại sao cô bỗng dưng có ý nghĩ ấy?”.

“Em không thể chịu nổi việc hàng ngày anh ấy vẫn cứ về với vợ”.

“Vì thế thôi à? Vậy tôi sẽ nói với Khánh, để cậu ta ít về, việc gì phải lấy nhau?”.

“Không, em phải lấy”. Y Y nói rất bình tĩnh, kiên quyết, chứng tỏ cô đã suy nghĩ kĩ.

Tôi trách cô: “Biết thế này, hà tất phải làm như lúc đầu? Hay là đưa gia đình cậu ta về lại đây...”

Y Y ngắt lời tôi: “Bây giờ là bây giờ, lúc đầu là lúc đầu, dù sao thì em sẽ lấy anh ấy, anh bảo anh ấy li hôn đi”.

Nói xong cô bỏ đi, tôi gọi cũng không quay lại.

Y Y đi rồi, tôi ngồi lặng trước bàn làm việc, sự việc thật không ra làm sao, cô ta đòi lấy chồng, nhưng không nói với Quốc Khánh mà đến nói với tôi, làm như đây là nhiệm vụ cô giao cho tôi. Với lại, cô không nghĩ trước nghĩ sau, bỗng nhiên nổi hứng như vậy? Thật là hại mình hại người, khiến chúng tôi phải mất bao thời gian vì việc này! Nhưng không ra sao thì không ra sao, chúng tôi không thể không quan tâm, tuy nói đây không phải là việc của tôi, nhưng xét cho cùng, đó cũng là công tác. Bởi tôi biết tính cô, nếu không thuận theo cô ta, cô ta sẽ không làm gì, rồi tuyệt thực, ốm lăm năm ba hôm, khiến tôi cuống lên. Cô là thiên sứ, tôi là người thường, không có cách nào, đành phải chiều theo ý cô. Vậy là tôi tìm Quốc Khánh, nói rõ với cậu ta, cuối cùng cậu ta cũng chịu bày tỏ thái độ.

Cậu ta nói dứt khoát: Nghe theo sự xếp đặt của tổ chức.

Nghe tổ chức thì phải li hôn.

Thế là li hôn.

Thật ra, không nghe tổ chức cũng phải li hôn, sự việc là thế, không còn đất lùi. Đất lùi ở phía thiên sứ. Thiên sứ đang liên tục phá hết mật mã này đến mật mã khác, chuyện bất chính này như nói với chúng tôi: Cô càng giống một thiên sứ, chúng tôi nếu phải xoay quanh cô, hơn nữa càng vững tin, xoay theo cô sẽ không bị thiệt.

Bên kia bỏ, bên này lấy, lòng cô nôn nóng, làm gì cũng không đến nơi đến chốn, không kiên kị, giống như hai đứa trẻ không hiểu sự đời. Hôn lễ rất đơn giản, những người giúp đỡ và mấy lãnh đạo chúng tôi cùng chung một bàn tiệc tại nhà ăn tập thể, ăn xong vào ngồi ở phòng cô dâu chú rể, ăn vài cái kẹo, chúc mừng, coi như động phòng, có trời đất chứng giám. Trong lúc

động phòng, Y Y nôn khan mấy lần, ai trông thấy cũng đều hiểu cô đã có mang.

Lúc này đã rõ tại sao Y Y lại vội đòi lấy Quốc Khánh như vậy. Nhưng không ai ngờ trong nguyên nhân ấy, thật ra còn giấu một bí mật to lớn, bí mật không thể tiết lộ. Y Y đã mấy đời chồng, lại có nhiều đàn ông mây mưa với cô. Nhưng qua đêm với nhiều đàn ông như vậy, trong một thời gian dài Y Y vẫn chưa bao giờ có tin mừng hoặc tin buồn. Đây là lần đầu cô có mang. Bản thân Y Y cũng cảm thấy lạ, rất nhiều người đến với cô, nhưng chỉ có Quốc Khánh mới “khai thiên lập địa” cho cô, hơn nữa không phải vừa bắt đầu là được ngay, mà phải trải qua một thời gian đến với nhau, chờ đợi nhau, tưởng như bộ máy sinh lí của cô có cái khóa thần bí, chỉ có Quốc Khánh mới mở nổi.

Mọi người cảm thấy bí hiểm, bí hiểm đến độ chỉ có thể dùng duyên phận để lí giải. Nếu đã là số phận, là hẹn ước của đất trời, độc nhất vô nhị, không có chọn lựa khác, còn gì phải do dự nữa? Cho nên cô mới kiên quyết, ngang nhiên đòi lấy Quốc Khánh. Chừng như số trời đã định Quốc Khánh lấy cô.

Tìm được người chồng thiên định, bây giờ lại có mang, hỉ sự nối tiếp nhau đến, đúng lí ra chúng tôi phải vui mừng. Nhưng tôi nghĩ, từ nay cô sẽ bê trễ công tác, tuy là tạm thời, nhưng tôi vẫn không muốn. Lúc này đâu phải là lúc Y Y sinh con? Chuyện gì cũng phải phân biệt thời gian và địa điểm, cùng một sự việc, không cùng thời gian và địa điểm, tính chất và hiệu quả hoàn toàn khác nhau, thậm chí khác nhau một trời một vực. Nhưng tôi biết nói gì hơn? Đây là kết quả của sự hẹn ước giữa đất trời, hơn nữa Y Y đã ngoài 30, đâu tùy tiện? Vậy là, một bên là lợi ích quốc gia, một bên là sự hẹn ước của đất trời đều thiêng liêng và không thể xâm phạm như, tôi kẹt ở giữa, phải thế nào cho tốt đây? Thật khó cho tôi quá.

Cuối cùng tôi đứng về phía “lợi ích quốc gia”, nói với Y Y lo lắng của tôi.

Có thể đề nghị sẽ bị từ chối, nhưng kết quả thật bất ngờ. Một hôm, Quốc Khánh đến gặp tôi xin xe, bảo Y Y không được khỏe, phải đi bệnh viện. Bệnh viện ở cạnh Trung tâm huấn luyện, cách khu tập thể mấy cây số, dạo trước khi Y Y còn thân với cậu Vương thường hay đi bộ qua đây, bây giờ thì không còn tình cảm, mà cũng không còn đủ sức nên phải xin xe để đi.

Tất nhiên xe đi và về rất nhanh, không đầy hai tiếng đồng hồ, Y Y đã từ bệnh viện về, cô đến thẳng văn phòng của tôi, vừa gặp mặt, cô đã nói ngay một câu: “Thế là anh vui nhé!”.

Thì ra, bệnh viện chẩn đoán cô chỉ cảm mạo bình thường, bác sĩ biết cho cô thuốc gì sẽ chóng khỏi, nhưng lại không cho một viên thuốc nào, bởi thuốc sẽ ảnh hưởng đến thai nhi. Y Y bấm đốt ngón tay, từ sau khi mang thai, cô uống ít nhất hai lần thứ thuốc này rồi. Bác sĩ lấy thuốc ra, chỉ cho cô thấy mấy chữ ghi trong phần chỉ dẫn “không dùng cho phụ nữ mang thai” đồng thời dặn đi dặn lại, khiến cô giật mình, hồi hận không kịp.

Bác sĩ nói toàn những lời đáng sợ, người mẹ phải thận trọng đối với đứa bé, bất luận chưa sinh hay đã sinh. Cô rất ngang nhiên đưa ra quyết định. Bỏ đứa bé trước, rồi sẽ tính sau”.

Đúng là tôi cảm thấy vui mừng, nhưng không biết tại sao, trong cái vui mừng bất ngờ, thấp thoáng cái chết đáng sợ và không thể tránh khỏi của Y Y. Mấy hôm sau, thấy cái cơ thể lạnh cứng của Y Y, bỗng tôi thấy đầu gối mềm nhũn, suýt nữa thì quỵ ngay trên thi thể cô. Lúc ấy, tôi chỉ muốn chửi rửa thậm tệ cái bà bác sĩ nói gở, bà ta đã gõ tiếng chuông chết chóc với Y Y!

Không phải chết trong khi nạo thai, mà chết sau đó.

Cũng không phải chết trong phòng bệnh mà chết trong nhà vệ sinh.

Về sau tôi xem xét cái nhà vệ sinh ấy, trong đó có hai bồn cầu, dùng ván ngăn đôi, cửa hai chiều, có thể kéo ra hoặc đẩy vào. Nhưng một bên đã tạm dừng sử dụng, trên cửa dán một tờ giấy ghi rõ: “Tắc cống, cấm sử dụng”. Nghe nói, bên này là xí bệt, dành riêng cho bệnh nhân, còn bên kia là bồn xồm bình thường. Lại nghe nói, cánh cửa của hai ngăn vệ sinh đã hỏng từ lâu, cửa chỉ mở chứ không thể đóng, nhưng không ai ngó ngàng sửa chữa, hơn một tháng trước, vì cấp trên thông báo sẽ đi kiểm tra mới có người đến thay bản lề cửa. Bây giờ thì cửa mở ra đóng vào đều đã ổn, nhưng vì cái bản lề còn mới, khi kéo cửa ra, để bước vào, tay không giữ cửa, thế nào cửa cũng tự động khép lại, đập vào mông, khiến người vào giật mình đánh thót.

Nơi tôi nói đây không phải là bệnh viện 701, mà là bệnh viện Nhân dân huyện. Bệnh viện 701 không có khoa sản, những bệnh phụ khoa hoặc sinh nở đều phải lên bệnh viện của huyện. Bởi vậy, cơ quan chúng tôi có quan hệ hữu hảo với bệnh viện này, mục đích là để hân viên của chúng tôi được ưu tiên. Hôm ấy Y Y lên bệnh viện huyện để nạo thai, cơ quan bố trí một người có quan hệ tốt với bệnh viện cùng đi với Y Y, cho nên mọi sự ưu đãi không cần phải nói, đến là có người đón, ưu tiên dùng phòng tiểu phẫu tốt nhất, bác sĩ có kinh nghiệm, nên mọi việc rất thành công. Xử lý xong, họ còn bố trí cô nằm phòng riêng, pha nước đường cho cô uống. Tất cả những điều đó không thì có gì

đáng phàn nàn. Có thể trước khi cô đi, Thượng đế cố tình để cô hưởng chút tốt đẹp của trần gian.

Nghỉ được chừng mười lăm phút, cô không còn đau bụng, người cũng đã cảm thấy khỏe. Lúc ấy khoảng 11 giờ, Y Y thấy đã muộn, bảo Quốc Khánh thu xếp đồ dùng, chuẩn bị ra về, còn cô đi vệ sinh. Cô đi, hồi lâu không thấy quay về, mọi người lấy làm lạ vội chạy đi tìm thì thấy cô nửa nằm nửa ngồi trong nhà vệ sinh, hôn mê bất tỉnh. Lúc đầu họ cho rằng chỉ là hôn mê bình thường, nhưng mạch mỗi lúc một yếu, có thể thấy đây không phải hôn mê bình thường. Sự thật thì đến lúc ấy không còn cứu chữa được nữa.

Cô bị xuất huyết não!

Lúc ngã, cô đập đầu vào khớp nối ống nước ở góc tường phía sau, dẫn đến xuất huyết não.

Bác sĩ nói, chấn thương này chỉ trừ các bệnh viện lớn như Bắc Kinh, Thượng Hải, có bác sĩ kịp thời mổ sọ não thì mới có thể cứu nổi, còn ở đây người và thiết bị đều không có. Mọi người nhìn sắc mặt Y Y mỗi lúc một tím tái, mạch yếu dần, toàn thân bất động, mỗi lúc một lạnh... Ai cũng nghĩ đến biện pháp sơ cứu tạm thời nhằm ngăn chặn tình trạng đó, tay chân bối rối, nhưng rồi cũng không thể làm gì hơn. Đây là bệnh của bệnh viện lớn, người ở đây dù có chẩn đoán chính xác cũng không thể làm gì được. Sự thật thì, vết thương gây chảy máu sọ não về sau cũng mới xác định. Chuyện cũng thật lạ, vết thương gây chết người nhưng phía sau đầu Y Y vẫn nguyên vẹn, sọ không bị vỡ, chỉ xây xước tí chút, bị bầm máu, hơn nữa tóc lại che khuất, không chú ý cũng khó phát hiện. Vết thương khiến mọi người phải suy nghĩ, phải chằng da đầu Y Y được bọc bằng thép, nhưng não làm bằng đậu phụ.

Một thiên sứ có những cống hiến to lớn cho việc phá khóa mật mã của 701 đã đi xa chúng tôi!

Cái chết của Y Y khiến tôi bàng hoàng, đau khổ, tiếc nuối. Tôi nhiều lần suy nghĩ, nếu cái chết của cô là do sai lầm của ai đó, dù thế nào đi nữa, nhất định tôi sẽ xé người ấy ra thành từng mảnh, giẫm đạp cho máu thịt nát nhừ. Nhưng dường như không có người nào cả. Sự thật thì sáng hôm ấy những người đã gặp cô, chào hỏi nói chuyện với cô, tất cả đều rất ân cần, họ coi cô như một vị thủ trưởng lớn, rất nhiệt tình chu đáo, cẩn thận làm thủ thuật, sau khi xảy ra tai nạn cũng cấp cứu kịp thời, còn sự bất lực về mặt kỹ thuật cấp cứu cũng khó có thể trách ai. Nếu muốn tìm một người để oán trách chỉ có thể là lãnh đạo bệnh viện, trách họ không kịp thời sửa chữa nhà vệ sinh. Cứ thử nghĩ xem tại sao Y Y lại ngất trong nhà vệ sinh? Vì trước đây cô vẫn thường bị ngất lại vừa nạo thai, người rất yếu, ngồi xổm là một thử thách đối với cô, lúc đứng dậy, chóng mặt choáng váng, người ngã vật ra. Chuyện là vậy, không thể sai nổi.

Cái chết của Y Y đã để lại khó khăn và sức ép không thể tưởng tượng nổi đối với công việc phá khóa mật mã. Từ ngày công khai quan hệ với Quốc Khánh, mọi người thích gọi cô là Thiên sứ, nhưng sau lưng thường gọi là Thiên sứ có vấn đề. Nói thật, trong công việc phá khóa mật mã, cô không có vấn đề gì, đúng là thiên sứ, một thiên sứ rất hiểu bí mật của mật mã. Theo tôi, nếu so tất cả những người đã tham gia phá khóa mật mã của 701 thì không ai bằng Y Y. Đây là tôi nói về năng lực, năng lực và tài phá khóa mật mã. Còn về cống hiến, sau này có người còn hơn cô. Cô là người mới vào nghề trong một thời gian rất ngắn, hơn hai năm, chưa đầy ba năm. Nhưng từ một góc độ nào đó, cống hiến của cô là to lớn nhất, bởi sự xuất hiện của cô, biểu hiện thần kỳ của cô đã để lại dấu ấn rực rỡ, khiến những người phá khóa mật mã sau đây của 701 đều không dám tự cao tự đại, không dám

làm qua quít, chỉ biết nghiêng răng lại mà vật lộn với công việc. Cô như một chùm sáng thần bí, mạnh mẽ, loé sáng rồi vụt tắt, nhưng để lại trong đầu óc, trong câu giai thoại, trong kí ức mọi người những chuyện sống động, lan truyền rộng rãi, trở thành ngọn cờ đầu, cổ vũ người đi sau phấn đấu đi sâu vào tận cùng đen tối.

Phá khóa mật mã đúng là cuộc vật lộn trong đêm tối, là nghe nhịp tim trên xác chết.

Người chết không thể sống lại. Nhưng cái chết của Y Y khiến hôn nhân của Quốc Khánh với vợ trước của anh sống lại. Nói đến đây, thù hận của tôi cũng sống lại, tôi không muốn nói nhiều đến hai người này, nhất là vợ Quốc Khánh, một kẻ chẳng ra gì! Cái đồ trời đánh! Tôi cứ muốn xé nát chị ta ra từng mảnh!

Nói với anh, chính chị ta đã đẩy Y Y đến chỗ chết!

Tôi không muốn nói về chị ta, chỉ muốn để chuyện nói lại với anh, sự thật là thế này. Vì lúc ấy không ai nghĩ cái chết của Y Y lại có hung thủ, mọi người cho rằng đấy là một sự vô tình, không ai nghĩ phải làm một cuộc điều tra. Vậy là cái đồ đàn bà trời đánh thánh vật kia lại nhẹ nhàng thoát tội, sống hạnh phúc với cuộc đời gương vỡ lại lành. Chuyện là thế này. Trước đấy một năm - lại một năm - đến mùa thu năm thứ ba, không biết vì duyên cớ gì, trong khu tập thể lan truyền tin đồn nghe mà rợn người, họ bảo Y Y bị vợ Quốc Khánh giết chết, có người nói chị ta lợi dụng công việc của mình, lén tiêm cho Y Y một mũi thuốc độc, có người nói chị ta nắp trong nhà vệ sinh và dùng băng y tế thắt cổ Y Y, cũng có người nói chị ta dùng gậy gỗ đánh chết Y Y. Tóm lại, có đến dăm bảy cách hành hung li kì cổ quái, nghe thật rắc rối và buồn cười. Tôi có nghe những chuyện ấy và cho rằng đó chỉ là chuyện vớ vẩn, vì quan hệ giữa vợ Quốc Khánh và Y Y

không ai không biết, rồi chuyện chị ta căm thù Y Y thì ai cũng có thể thấy, thật ra chỉ là mọi người mượn cơ sự rồi bịa chuyện.

Nhưng chiều hôm ấy, Quốc Khánh gặp tôi trong hành lang, thần sắc hốt hoảng giống như gặp ma, khiến tôi nghi ngờ có chuyện gì đó. Về sau tôi bảo Chánh văn phòng gọi Quốc Khánh đến, gọi đến làm gì, thật ra tôi cũng chưa chuẩn bị. Không ngờ, Quốc Khánh vừa bước vào đã khóc rưng rức, trông thật đáng thương.

“Anh Thiên, anh bắt nó đi, chính nó đã làm hại Y Y”.

Về sau, tôi thẩm vấn mục đàn bà trời đánh - vợ của Quốc Khánh - mới biết, hôm ấy Y Y vào nhà vệ sinh, chị ta đang ngồi trong đó, nghe thấy có người vào liền chủ động đánh tiếng, bên ngoài Y Y cũng lên tiếng. Hai người tuy đã gặp nhau, coi như biết nhau, nhưng không quen tiếng, nhất là chỉ đánh tiếng lại càng không thể phân biệt đây là ai. Có thể hình dung, nếu lúc ấy Y Y nhận ra chị ta, cô nhất định sẽ bỏ đi. Bỏ đi có nghĩa là tránh được tai họa. Nhưng đây chỉ là giả thiết, sự thật Y Y không bỏ đi, hai người gặp nhau trong lối đi hẹp... Nghe thấy tiếng mục đàn bà chó má, lúc ấy chị ta đi xong và ra ngoài, thấy Y Y, trong bụng bỗng nảy ý độc ác, chửi thề một câu. Y Y không chửi lại, chỉ nói chị ăn nói sạch sẽ một chút, rồi cô vào nhà vệ sinh, rõ ràng cô không muốn cãi nhau. Nhưng chị ta vẫn chưa thôi, đứng chặn cửa, tiếp tục nói những lời khó nghe.

Hai người, khách quan mà nói, Y Y là người gây nên sự tan vỡ, chị ta là người bị hại, trong lòng tức giận gặp nhau chửi vài câu cũng có thể hiểu được, cho nên Y Y hết sức kiềm chế không cãi lại, làm ra vẻ bất cần, thậm chí nhắm mắt, mặc cho chị ta nói năng lắm nhảm coi như không nghe thấy. Người bị chửi không nghe, chửi cũng chẳng ích gì, cho nên chị ta định bỏ đi. Cái mục đàn bà chó chết ấy nói, định cho Y Y vài cái tát, nhưng nghĩ lại không dám, làm như thế đâm to chuyện. Chị ta cũng định bỏ đi,

nhưng lúc ra cái cửa hai chiều bật mạnh làm chị ta nghĩ, có thể nhờ cánh cửa này để trả thù Y Y cho hả lòng hả dạ. Vậy là chị ta cố tình kéo cánh cửa mở thật rộng, sau đấy buông tay, cánh cửa bật mạnh. Lúc ấy Y Y đang nhắm mắt nên không kịp tránh, bị cánh cửa đập vào người, cô mất thăng bằng, ngã ra phía sau, đầu đập đúng vào khớp nối ống nước lồi lên, cô kêu thất thanh, ngã vật ra đất...

Cái đồ chó má làm Y Y ngã, cảm thấy đặc thẳng, rất hả hê, đâu biết Y Y bị chị ta đẩy vào cỏi chết, sinh mệnh bay nhanh về nơi tận cùng đêm tối. Đồng thời, chị ta cũng rơi xuống vực, có điều trong lúc rơi xuống, may mắn vướng vào một cành cây, sống thêm được ba năm. Vì vậy, chị ta phải trả giá bằng cái chết không nhắm mắt, Quốc Khánh bị liên lụy phải vào tù, đứa con trở thành không cha không mẹ, không nơi nương tựa.

Mọi người đều nói, nếu chị ta không sống thêm ba năm, lúc xảy ra án mạng ra tự thú thì sẽ không bị kết án tử hình, Quốc Khánh càng không bị liên lụy, và như vậy con chị ta còn có bố chăm sóc, nhưng đấy chỉ là giả thiết, sự thật thì chị ta sống thêm ba năm, sự việc xảy ra rồi, trong con mắt mọi người, Quốc Khánh không ra người cũng không ra ma, tuy có thể loại trừ mối nghi ngờ anh ta là người gây nên tai họa, nhưng không thể loại trừ mối nghi ngờ anh ta bao che cho hung thủ. Điều ấy cũng đủ để anh ta nếm trải mùi vị sau song sắt. Quốc Khánh là kẻ đáng thương.

Khách quan mà nói, vợ anh ta cũng là kẻ đáng thương, nhưng tôi không có cách nào để thương hại cho chị ta.

Cuối cùng, tôi muốn nói đến một chuyện không liên quan đến Y Y. Tôi không định nói, nhưng trên đây tôi nói đến Vũ, tôi nghĩ cũng nên nói thêm một chút. Làm cái nghề của chúng tôi, cho dù có buồn thương và đau khổ cũng chỉ lặng lẽ giấu kín trong tim. Nhưng trong tim có gì đó khiến người ta phải day dứt, tôi vì chuyện của Vũ mà phải day dứt mấy chục năm trời, bây giờ tôi mượn cơ hội này để nói ra cho thanh thản, nhẹ lòng, như là một sự giải thoát.

Chừng như tất cả đều do số trời, Y Y đột ngột mất được ít lâu, ông Thiết có lệnh gọi tôi lên Bắc Kinh gặp ông. Làm gì? Trong điện thoại, ông Thiết không nói, tôi cũng không hỏi. Đây là thói quen kỉ luật của chúng tôi, cấp trên không nói, tốt nhất đừng hỏi. Lên đến Tổng cục, trước mắt tôi là cái hộp gỗ màu đen. Đựng gì trong đó? Anh đoán đúng rồi, hộp tro hài cốt.

Nhưng chắc anh không thể ngờ, đây là hộp tro hài cốt của Vũ.

Lần này thì thật, không phải là âm mưu che đậy tai mắt mọi người. Đúng là Vũ chết trong tai nạn ô tô. Nguyên nhân tai nạn vẫn chưa rõ. Có người nói thời tiết ẩm lên, dọc đường đầy tuyết tan, rất dễ trơn, và bởi Vũ lái xe không cẩn thận. Nhưng nhiều người lại nói, KGB đã biết rõ tung tích của Vũ, chính họ đã dựng nên vụ tai nạn. Thật ra, chết thế nào chỉ là thứ yếu, vấn đề là thân phận của Vũ vẫn chưa bị lộ. Tức là, Vũ chết tự nhiên, không công bố tin Vũ chết, vì Vũ đã “chết” từ lâu.

Thủ trưởng Tổng cục yêu cầu tôi phải giữ bí mật, đưa hộp tro hài cốt của Vũ về và lặng lẽ an táng. Nói thật, lúc bấy giờ tôi cảm thấy căm giận và tuyệt vọng với công việc tôi làm. Tôi căm giận vì nó tàn khốc vô tình, tuyệt vọng cũng vì nó tàn khốc vô tình. Về sau, tôi về đến 701, vào một đêm khuya, một mình vào rừng chôn hộp tro hài cốt của Vũ bên cạnh mộ Y Y. Tôi cũng không biết tại sao mình làm thế, tôi chỉ nghĩ hai người ấy nên ở gần

nhau. Đều là chị em cùng một chiến tuyến, không có gì là không phù hợp, hơn nữa cả hai đều là những linh hồn cô đơn, ở dưới âm phủ làm bạn với nhau, có thể như thế sẽ không còn cô đơn nữa chẳng?

Hai người không còn cô đơn, nhưng tôi thì sao? Tôi vẫn sống cô đơn. Nhớ lại buổi tối hôm ấy, tôi lặng lẽ rơi nước mắt, ngồi trước mộ Y Y và Vũ rất lâu, ngồi cho đến sáng. Đây là khoảng tháng tư, tháng năm, cây cối và cỏ hoa đã khoác lên mình một màu xanh tươi, hoa đã nở, hương thơm của hoa và cỏ lan tỏa trong đêm, chứa chan sức sống, nhưng tôi trong những ngày xuân ấy tôi lại ngửi thấy toàn mùi chết chóc, tựa như mùi thực vật phân hủy. Nói thẳng ra, suốt nửa cuộc đời còn lại tôi chỉ sống vì nghề nghiệp, không tình cảm, không linh hồn, tình cảm và linh hồn của tôi đã chết trong mùa xuân ấy!

Tôi sống trong “cái chết” cho đến ngày nay, tôi không biết đây là sự kiên cường hay là sự yếu đuối của tôi. Nhưng bây giờ tôi có thể yên tâm, tôi biết mình sống không được bao lâu nữa, tôi sẽ về làm bạn với Vũ và Y Y. Có một cách nói, không biết anh đã nghe thấy chưa, ấy là “thiên đường có lối đi”. Tôi hiểu ý câu nói ấy, tôi nghĩ, mọi nguyện vọng, mọi tình yêu chỉ có thể thực hiện nơi thiên đường. Có thể người khác không tin có thiên đường, nhưng tôi rất tin. Tuy tôi là kẻ vô thần, nhưng tôi vẫn tin có thiên đường. Ông Androv khiến tôi tin. Ông Androv thường nói với tôi, không có thiên đường, con người làm sao sống nổi? Tinh thần của con người sẽ đi về đâu? Giống như tôi cùng Vũ và Y Y vậy, nếu không kì vọng ở thiên đường, chúng tôi phải làm thế nào? Làm thế nào để an ủi được người khác, an ủi chính mình?

Thiên đường có lối đi, câu nói đó thật tuyệt vời!

Chương 3: HÌNH BÓNG TRẦN NHỊ HỒ

Trần Nhị Hồ đã mất, ông mất năm 1987, tính đến thời điểm này là đã 17 năm. Nói chung, những người đã mất lâu như thế, chắc chắn có trong danh sách giải mật hàng năm của 701. Nhưng Trần Nhị Hồ không phải là người bình thường, ông là người chứng kiến Cục Giải mã từ không đến có, từ nhỏ đến lớn, từ trong ra ngoài, đã từng lần lượt làm giữ vị trí chủ chốt của nhiều phòng khác nhau rồi lên đến Phó Thủ trưởng đơn vị 701, có phòng ông lên lên xuống xuống mấy lần, nội tình và những điều cơ mật lớn nhỏ, trong ngoài, thật giả của Cục Giải mã đều có trong cuộc đời phong phú của ông. Có thể không nói quá, ông được giải mật có nghĩa là quá nửa bí mật của Cục Giải mã được công khai. Chính vì vậy mà danh sách giải mật được công bố lần này đến lần khác, riêng tên ông vẫn bị gác lại. Bởi thế, công việc của tôi có liên quan đến những công khai và bí mật của ông, buộc phải rơi vào tình trạng đóng băng.

Tình trạng đóng băng kéo dài cho đến ngày giải mật của 701 năm ngoái: Ngày 25 tháng 10 năm 2002. Hôm ấy, tôi may mắn được chứng kiến một cảnh tượng lạ lùng của ngày giải mật: Bắt đầu từ 8 giờ 30 phút sáng, người người nối tiếp nhau đến trước cửa sổ phòng lưu trữ hồ sơ, xuất trình với đồng chí trực ban giấy thông báo, sau đấy nhận đồ, giống hệt như đi lĩnh bưu phẩm ở bưu điện, thái độ của hai bên rất thân tình, hữu hảo. Trong số những người đến, tôi chú ý một người chống gậy, ông không già, chừng 50 tuổi đổ lại, theo cách nào đấy đó là tuổi sự nghiệp đang lên. Nhưng hai năm trước, ông không may bị đau mắt, chỉ

trong một đêm cả thế giới biến thành màu đen trong mắt ông, tuy đã điều trị đủ cách, nhưng vẫn không khỏi, đi lại vẫn phải nhờ gậy, nói gì đến làm việc. Ông buộc phải rời khỏi 701. Ông rời khỏi đơn vị nhưng để lại đây khá nhiều thứ, như tuổi xuân, tài năng, tình cảm của ông, và cả những bức điện thu phát, nhật kí, tư liệu suốt trong mười hai năm... Có những thứ sẽ lại vĩnh viễn, có thứ để lại tạm thời, ví dụ thư từ, nhật kí, hôm nay ông có thể mang về. Là bởi ông đã có trong danh sách giải mật.

Về sau tôi biết, ông là học trò của ông Trần Nhị Hồ, tên là Thi Quốc Quang. Điều càng khiến tôi vui là, trong số những đồ vật của ông được giải mật hôm đó có rất nhiều thư từ và nhật kí có liên quan đến ông Hồ. Tôi có thể tưởng tượng ra, ngày giải mật của ông Hồ sẽ không còn xa. Nhưng trước khi đến cái ngày không xa ấy, chúng tôi chỉ có thể dựa vào những văn bản giải mật có liên quan đến ông Hồ để gián tiếp ghi lại chuyện ông.

Điều làm tôi nghi ngờ là, tuy chỉ như một cái bóng, nhưng tôi vẫn có thể cảm nhận rõ ràng và mạnh mẽ, chủ nhân của “cái bóng” này là một con người phi phàm, một người phá khóa mật mã vô cùng thần kì, không như ông An Tại Thiên, Thủ trưởng cơ quan đã nói. Trong câu chuyện của ông Thiên tôi cảm thấy con người Trần Nhị Hồ rất mờ nhạt, có thể vì ông quá nhấn mạnh đến Hoàng Y Y, nên vô hình trung làm mờ nhạt hình ảnh ông Hồ. Cũng có thể do những nguyên nhân khác mà tôi không biết. Nhưng có một điểm rõ ràng, sau khi được đọc những tài liệu của ông Thi Quốc Quang, tôi vô cùng kính trọng ông Trần Nhị Hồ.

1. VÀI TRANG NHẬT KÍ

Ngày 25 tháng 3, năm 1987.

Tại nhà. Đêm mưa.

Hôm nay tôi nhận được một cú điện thoại, điện thoại của con trai sư phụ tôi. Lúc đầu tôi nghe trong máy có tiếng rè rè, cứ ngỡ đấy là giọng phụ nữ, hỏi ai gọi đấy, người đầu dây đằng kia trả lời là Trần Tư Bình. Tôi suy nghĩ hồi lâu nhưng cũng không biết Trần Tư Bình là ai, sau đấy người ấy mới nói là con ông Trần Nhị Hồ.

Ông Trần Nhị Hồ là sư phụ của tôi.

Điện thoại của con trai sư phụ, ít nhiều cũng khiến tôi phải giật mình, thứ nhất cú điện thoại rất đột ngột, Bình chỉ nói đã gửi cho tôi một lá thư, hỏi đã nhận được chưa. Tôi bảo chưa, Bình định cúp máy. Tôi cho rằng Bình gọi điện thoại đường dài, nên không tiện nói lâu, tôi liền hỏi số điện của Bình, rồi bảo tôi sẽ gọi lại cho anh. Bình bảo khỏi cần, mai sẽ liên hệ lại, vậy là Bình cúp máy; thứ hai, nghe giọng Bình trong điện thoại, tôi cảm giác tâm trạng Bình hình như có vấn đề, thêm vào đấy, Bình bảo đã gửi tôi một lá thư, lại càng làm tôi suy nghĩ, không biết nông sâu thế nào. Nói thật, tuy một thời tôi và bố Bình cũng như cả gia đình rất thân thiết, nhưng với Bình thì không quen lắm, vì Bình ở nhà bà ngoại trên phố, rất ít khi về khu tập thể thung lũng số Một, chỉ đến khi vào đại học, mỗi lần nghỉ hè, nghỉ đông, thỉnh thoảng tôi gặp Bình trên sân bóng chuyền. Người Bình cao, sức bật rất tốt, chơi bóng được nhiều người chú ý. Được bố quan tâm, nên lúc gặp Bình chúng tôi tỏ ra khá giữ ý, cũng có lúc đứng nói chuyện với nhau. Bình rất thích chuyện trò, khi nói chuyện thường kèm động tác tay chân, lúc nhún vai, lúc dang tay, giống như người nước ngoài, cậu hay đứng nghiêng người, trọng tâm dồn lên một chân, trông rất tự nhiên, không để ý đến xung quanh. Qua lời ăn tiếng nói và động tác của Bình, tôi thấy

cậu không giống bố. Bình lạc quan, nhiệt tình, có nhiều nét là một thanh niên hiện đại, còn bố cậu lại là con người trầm mặc, một ông già có tính cách lạnh lùng, khô cứng. Biểu hiện khác nhau của hai cha con khiến tôi ngạc nhiên, nhưng nghĩ kĩ thì không có gì kì lạ, vì cha con không giống nhau hay giống nhau cũng là điều bình thường. Tóm lại, ngay cả tên Bình tôi cũng không biết, chỉ nhớ lúc ấy vẫn gọi là cu Bình. Tất nhiên đây là tên thường gọi, đến nay tôi mới biết cậu tên là Trần Tư Bình. Thư của cậu ta nói gì? Tôi tự nhủ ngày mai sẽ rõ.

Ngày 26 tháng 3.

Văn phòng. Đêm. Trời vẫn mưa.

Lẽ nào vì trời mưa nên ảnh hưởng đến việc vận chuyển thư từ? Hôm nay tôi vẫn chưa nhận được thư, Bình lại gọi điện một lần nữa. Cậu ta sốt ruột hỏi tôi, nhưng tôi vẫn chưa nhận được, nên không hỏi gì thêm. Nghe giọng nói, hình như hôm nay cậu ta có vẻ sốt ruột hơn hôm qua, cũng nói nhiều hơn, cậu ta còn cho tôi biết cả đơn vị công tác và số điện thoại của cậu. Tôi biết cậu ta đã học xong chương trình nghiên cứu sinh, về công tác tại một nhà xuất bản ở miền Nam, hình như làm biên tập viên. Tôi không rõ lắm, nhưng qua điện thoại cậu ta không nói. Nhưng căn cứ vào nhà xuất bản nơi cậu làm việc và chuyên ngành học, rất có thể cậu ta làm biên tập. Cậu ta nghiên cứu văn học châu Âu đương đại, không làm biên tập ở nhà xuất bản thì làm gì? Tôi không nghĩ ra.

Tôi đã một lần đến thành phố ấy, một thành phố rất đẹp, đường phố trồng nhiều hoa, rất lãng mạn. Hoa anh đào trắng tao nhã, có anh đào Tây và cả anh đào ta, lớn nhỏ trồng dọc hai bên phố. Lúc này đang là mùa xuân, đúng mùa anh đào nở hoa, tôi có thể hình dung cảnh tượng phố xá của thành phố ấy, đường phố rực rỡ một màu hoa, giống như hoa tuyết, giống như mây cuộn,

không khí đắm hương hoa, say đắm lòng người, lúc này tôi như ngửi thấy cả mùi thơm của hoa.

Tôi cũng biết đôi chút về thành phố ấy qua sách lịch sử. Nghe nói, một thế kỉ trước, thành phố ấy đã từng xảy ra một trận động đất, số người chết lên đến mấy trăm ngàn. Năm mươi năm trước lại có một chiến dịch nổi tiếng diễn ra ở đây, theo sách, số người chết “không thể tính hết”. Bởi vậy, tôi thường nghĩ, xác người chết dưới lòng đất ở thành phố ấy có đến hàng chục tấn. Điều ấy không liên quan gì đến hoa anh đào, nhưng không hiểu tại sao tôi cứ nghĩ giữa chúng có mối liên hệ nào đó. Nghĩ như vậy, trong ý thức không có gì quá sai trái, chỉ là một chứng bệnh về ý thức, nhưng không sai trái. Cho dù không sai, nghĩ xa một chút cũng không sao. Sự thật thì, tôi biết, tôi nghĩ như vậy là muốn thoát khỏi một điều nào đó, vì tôi thấy trong lòng rối bời, lộn xộn.

Ngày 27 tháng 3.

Tại nhà. Đêm. Không mưa.

Cuối cùng thì hôm nay tôi đã nhận được thư của Bình. Cho dù hai hôm nay tôi cứ nghĩ những điều trong thư của Bình, nhưng không ngờ cậu ta lại báo tin sư phụ của tôi đã qua đời. Ông qua đời hôm mùng 2 tháng 3, đến nay đã gần một tháng. Trong thư Bình nói, trước lúc ông qua đời rất mong được gặp tôi, ông Vương Cục trưởng có gọi điện thoại báo cho đơn vị biết, nhưng lúc ấy tôi về thăm nhà, không sao liên lạc được. Không còn cách nào khác, sư phụ của tôi để lại di chúc, dặn Bình phải nói lại. Lần này cậu ta chuyển lời di chúc của bố đến cho tôi.

Di chúc do ông viết trên giấy, chữ xấu hơn chữ trẻ nhỏ, chữ lớn chữ bé, nghiêng ngả, không ngay hàng thẳng lối. Tôi rất quen mặt chữ của ông, từ những con chữ không ngay ngắn này có thể

hình dung lúc ấy ông đã yếu, tay cầm bút mà miệng thở phều phào. Nhìn những nét chữ nghiêng ngả, tôi có thể biết cái vẻ mệt mỏi, tâm trạng nặng nề, chân tay run rẩy của ông. Đây là lần đầu tiên tôi nhận được di chúc của người quá cố, không ngờ nó lại chấn động lòng tôi đến vậy. Đọc di chúc, tôi cảm thấy sợ hãi, từng chữ rõ ràng, sát khí đằng đằng, giống như những ngọn dao chĩa thẳng vào tim tôi. Tôi khóc, nước mắt rơi lên di chúc.

Di chúc viết như sau:

Cháu Quang, xem ra tôi sắp đi, trước khi đi tôi phải nói với cháu: chuyện ấy - cháu phải tin vào lời tôi, dù thế nào cũng phải giữ bí mật cho tôi, không được để lộ cho ai biết. Trần Nhị Hồ. Viết ngày mùng 1, tháng 3 năm 1987.

Trong di chúc nói “chuyện ấy” là chuyện gì?

Đây là điều khiến tôi phải suy nghĩ, mà chắc chắn cũng làm cho Binh phải suy nghĩ. Hôm nay Binh lại gọi điện tới, biết tôi đã nhận được thư, cậu ta hỏi tôi đây là việc gì. Cậu ta liên tục gọi điện cho tôi, cũng chỉ để hỏi “chuyện ấy”. Cậu ta nói, chuyện đó bố cậu rất quan tâm, cậu ta là con nên cũng muốn biết, mong tôi giúp đỡ. Tôi hoàn toàn hiểu được tâm trạng của cậu ta, nhưng cậu ta cũng phải hiểu cho tôi, vì chúc thư giấy trắng mực đen đã viết rõ ràng, tôi phải giữ bí mật, không được nói cho ai biết. Trong đó không nói rõ là con hay bất cứ ai có thể có ngoại lệ. Không có ngoại lệ, thì tôi phải bảo mật, phải kín miệng với tất cả mọi người. Đây là nguyện vọng của người quá cố, cũng là điều cam kết của tôi.

Thật ra, nếu không có lời dặn của người quá cố, tôi cũng không thể nói với cậu ta, bởi điều ấy có liên quan đến bí mật quốc gia. Là một đơn vị công tác đặc biệt, có thể nói bí mật của 701 chúng tôi là hình ảnh, là nhiệm vụ, là sinh mệnh, là quá khứ, là hiện

tại, là tương lại, là tất cả. Mà sư phụ của tôi - cha của Trần Tư Bình - ông Trần Nhị Hồ, công việc của ông là trái tim của 701, là bí mật của bí mật, tôi làm sao có thể nói cho người khác biết? Không thể. Dù là con cũng không thể. Dù là ông trời cũng không thể. Sự thật thì, tôi biết chuyện không được nói với “ai” trong di chúc không phải chỉ chuyện Bình, mà còn là người trong Cục Giải mã. Đúng vậy, người nội bộ, là người trong đơn vị cũ của tôi. Không ai biết, chỉ tôi biết “chuyện ấy”. Không phải là bí mật của Cục Giải mã, mà là bí mật của cá nhân sư phụ tôi, là bí mật của ông đối với tổ chức, đối với Cục Giải mã, đối với 701. Chuyện là vậy.

Trong đơn vị 701, sư phụ tôi không phải là người bình thường, mà là người nổi tiếng, vinh quang cả cuộc đời ông mọi người trong đơn vị 701 cộng lại cũng không bằng. Những vinh dự ấy khiến ông tỏa sáng, dù ông đã qua đời nhưng 701 vẫn không quên ông, vẫn nhớ đến ông, tôn kính ông. Tôi tin rằng, lễ truy điệu ông rất long trọng, nước mắt của người 701 chắc chắn sẽ vì ông chảy mãi, mà ít nhất có một nửa những điều đó được xây dựng trên cơ sở “chuyện ấy” - chuyện mọi người không biết. Bây giờ tôi là người duy nhất biết “chuyện ấy”, tại sao trước lúc qua đời ông lại cẩn thận di chúc lại cho tôi, điều này cũng dễ hiểu. Thật ra, trước đây qua nhiều hình thức ông đã nhiều lần dặn tôi rồi. Tức là, nếu không có di chúc, tôi cũng sẽ không nói với ai, kể cả con trai ông. Nói thật, Bình không đủ tư cách để biết chuyện. Ấy là tôi nói về tư cách.

Tất nhiên tôi cũng đã nghĩ, tôi từ chối sẽ làm Bình khó chịu, khó chịu như có một vật lạ nổi cộm trong người. Có thể từ nay về sau, Bình và cả những người thân khác của ông Hồ sẽ bị thờ di chúc trên tay tôi làm cho tâm tư rối bời, lo lắng, canh cánh bên lòng. Bản di chúc trùm lên họ một bầu không khí mờ mịt, một bóng đen, họ không hiểu và không cho phép người quá cố là chỗ

dựa suốt đời của họ, cuối cùng để lại cho mọi người những lời di chúc không thể hiểu nổi nhưng lại rất quan trọng. Trong di chúc ẩn chứa bí mật nào, sinh thời ông có điều gì không nên không phải, liệu có để lại cho họ hiểm họa nào không, phiền hà nào không? v.v. Có nghi vấn, có lo lắng, có sợ hãi, tôi tin chắc họ sẽ như vậy. Tôi nghĩ, di chúc chỉ mấy chữ sơ sài, nhưng nhất định họ phải nghiền ngẫm rất kỹ những điều trong đó, phỏng đoán những khả năng có thể xảy ra. Chắc hẳn họ suy nghĩ rất nhiều, suy nghĩ sâu xa. Họ hận một nỗi không thể cắn xé bản di chúc bao trùm không khí thần bí, cắn xé cho lời bí mật ẩn chứa trong đó. Khi tất cả trở nên công cốc, họ không khỏi nghĩ về tôi, đề phòng tôi, suy đoán, nghi ngờ tôi, thậm chí nhìn tôi bằng con mắt thù địch. Bỗng tôi cảm thấy mình không nên làm chuyện đáng tiếc đối với sư phụ. Vạn lần không nên. Tôi nghĩ, nếu tôi có thể gặp được sư phụ trước lúc lâm chung, bản di chúc này sẽ là của riêng tôi, lúc này nó qua tay người này người khác, cuối cùng mới đến tay tôi. Tuy là di chúc cho tôi, nhưng họ rất không bằng lòng, yêu cầu của Bình đã nói rõ điều đó, rõ ràng bố có điều gì đó không thể nói với ai, cậu ta biết là sai nhưng vẫn làm, những mong được may mắn, đấy không phải là chuyện hồ đồ mà là chuyện đáng xấu hổ. Tôi có dự cảm, những hôm sau tôi sẽ còn nhận được thư hay điện thoại tiếp tục yêu cầu những việc hồ đồ hoặc đáng xấu hổ. Đối với Bình, tôi không có gì phải từ chối, nhưng với ba bức thư và điện thoại, có thể sẽ không đơn giản. Thư hoặc điện thoại, những bức thư và điện thoại chưa biết, tôi dám nói đấy là ý của chị gái Bình.

Nói thật, tôi thích nhận được thư hơn là điện thoại.

Ngày 28 tháng 3.

Tại nhà. Đêm. Trời có gió.

Thư và điện thoại tôi mong đã đến. Điều này chứng tỏ có chuyện, tôi biết, không thể nào thoát khỏi chuyện này. Qua những cú điện thoại liên tục và khẩu khí trong điện thoại tối hôm qua, tôi biết Bình quyết theo sự việc đến cùng, cậu ta đưa chị gái ra, chị cậu ta tên là Trần Tư Tư...

Tư Tư cao lớn, cằm có một nốt ruồi khiến da cô càng thêm trắng. Ở quê tôi, người có nốt ruồi thường được coi là “nam phô ra, nữ dậy lại”, ý nói nốt ruồi của con trai mọc rõ ràng, càng rõ càng có phúc, nhưng nữ thì ngược lại. Như vậy, nốt ruồi của Tư Tư đã mọc nhầm chỗ, hoặc cái nốt ruồi ấy nói lên cô là người kém may mắn, kém hạnh phúc. Phúc là cái thần bí, khó nói ai có phúc, ai không có phúc. Tôi không thể nói không hiểu, tóm lại, Tư Tư giống bố, là người sống nội tâm, không thích nói chuyện, trầm mặc, trên khuôn mặt luôn có nụ cười khiêm tốn, bền lễn. Thật ra, cái vẻ trầm mặc, bền lễn khiến tôi rung động, thậm chí bố của Tư Tư còn nhận ra tôi thích cô. Là một người thầy, ông tốt với tôi hơn mức bình thường, theo một ý nghĩa nào đó, tôi cũng là con ông. Tuổi quân của ông còn lớn hơn tuổi đời của tôi, đối với tôi thân tình còn hơn con cái. Một hôm, ông hỏi tôi đã có bạn gái hay chưa, tôi nói chưa, ông bảo sẽ giới thiệu cho tôi một người. Ông giới thiệu Tư Tư, chúng tôi yêu nhau được nửa năm, nhưng thực ra chỉ là hai buổi đi xem phim, một lần đi chơi công viên. Lần đi chơi công viên, Tư Tư bày tỏ quan hệ hai người nên trở lại thuở ban đầu. Chúng tôi đã làm như vậy. Tôi nói, không phải vì chúng tôi yêu nhau không thành mà có chuyện gì, không có chuyện gì, chúng tôi vẫn như cũ, vẫn quanh quẩn bên bố của cô cho đến ngày tôi đi nơi khác.

Mùa hè năm 1983 tôi rời 701 để đến nơi này. Đây là phân cục của Cục Giải mã thuộc 701, vì nó rất quan trọng, càng ngày càng quan trọng, có người nói đấy là Cục Giải mã thứ hai của 701. Tại sao tôi đến đây, một phần do yêu cầu của công việc, mặt khác

cũng do yêu cầu của bản thân. Hồi ấy tôi mới lấy vợ, nơi này gần thành phố vợ tôi làm việc, gần được nửa chặng đường. Cho nên dù nhiều người không muốn về đây, nhưng tôi là một trong số rất ít người yêu cầu được về, lí do là để gần nhà. Tôi còn nhớ, đêm trước khi rời thung lũng, ông Hồ tặng tôi một cuốn sổ tay, trang đầu có ghi lời tặng của ông như sau:

Anh và tôi cùng sống trong bí mật, có những bí mật cần chúng ta giải mã, có những bí mật cần chúng ta giữ kín, sự nghiệp của chúng ta cần vận may. Chân thành chúc anh thành đạt trong sự nghiệp.

Từ đấy về sau, sư phụ luôn ở bên tôi thông qua cuốn sổ tay. Tôi tin ông cho tôi cuốn sổ tay và bút tích của ông mục đích là nhắc nhở tôi phải giữ kín “chuyện ấy”. Nói một cách khác, đấy là lời nhắc nhở đặc biệt của ông đối với tôi khi đến một nơi khác, so với lời di chúc tất nhiên uyển chuyển, khéo léo hơn. Nhưng dù thẳng thắn hay uyển chuyển, tôi cũng đều cảm thấy “chuyện ấy” là sức ép đối với ông. “Chuyện ấy” đã đem lại vinh quang to lớn cho ông. Mà cũng để lại cho ông nỗi lo lắng nặng nề, sợ tôi vô tình hay hữu ý để lộ chuyện. Trong tình huống đó, với những cơ hội khác nhau, ông nhắc nhở tôi. Nhưng nhắc nhở trong di chúc tôi cho rằng ông tỏ ra thất sách. Trước hết, ông nhắc nhở tôi đã đủ lắm rồi, khỏi cần nhấn mạnh thêm; thứ nữa, cái cách nhấn mạnh này - di chúc - rất không thích hợp, có gì đó giống như “lạy ông tôi ở bụi này”.

Nói thật, đây là chuyện giữa hai chúng tôi, không ai biết, không ai hỏi, như vậy là đủ, sau này sẽ có thêm bao nhiêu Binh nữa? Di chúc đã bóc vỏ ngoài của cái bí mật vốn được gói kín, rõ ràng là gây bất lợi đối với cái bí mật mà tôi đang giữ. Tôi không biết đã có bao nhiêu người đọc bản di chúc này rồi? Nhưng tôi biết phải có người đọc, có bao nhiêu người đọc sẽ có gấp bội số người như Binh đến tìm hiểu bí mật ở tôi, nhằm thử thách lòng trung

thành của tôi đối với sư phụ. Trước mắt tôi lo nhất là Tư Tư, tôi tin cô sẽ là Binh thứ hai nêu những yêu cầu vô lí đối với tôi. Tôi chờ thư và điện thoại của Tư Tư giống như chờ một tai họa khó bề thoát khỏi.

Ngày 2 tháng 4.

Tại nhà. Đêm. Tạnh ráo.

Thư của Tư Tư không đến nhanh như tôi tưởng, nhưng đã đến, phong thư nặng trình trịch, cầm trên tay cũng đủ biết đây không phải là một bức thư thông thường, có thể trong đó đầy những cuộc thưởng nhằm đào xới bí mật của tôi. Tôi cầm thư trên tay hồi lâu mà vẫn chưa dám bóc. Tất nhiên, thư không thể không đọc, chẳng qua tôi cần chuẩn bị tâm lí. Để gia tăng lòng tin vào thử thách và sức phòng vệ, tôi để di ảnh sư phụ và bản di chúc lên bàn, để tôi vừa đọc thư vừa có thể trông thấy lời dặn dò của ông trước lúc qua đời.

Tôi bắt đầu đọc thư của người tôi đã từng yêu. Đọc xong tôi mới biết mọi lo lắng của tôi đều thừa, từ đầu đến cuối thư không nói gì đến bản di chúc, hình như biết tôi sợ cho nên cố tình không nói gì. Tôi nghi ngờ, sự việc mà ông Hồ di chúc lại có thể Tư Tư không biết, gọi điện hỏi Binh, quả nhiên là vậy. Binh nói, bố yêu cầu cậu ta không được nói với ai, kể cả chị gái, về việc bố để lại di chúc cho tôi. Như vậy càng là lí do để tôi từ chối nói “chuyện ấy” với Binh. Tôi nói với Binh, bố cậu làm như vậy là xét đến quan hệ của tôi với chị cậu trước đây, lo tôi không qua nổi sự truy hỏi của Tư Tư, cho nên mới giấu Tư Tư. Binh nghe tôi nói, liền buông một câu: “Thì ra thế!”. Sau đấy cúp máy. Tôi tin từ nay về sau Binh sẽ không hỏi gì tôi nữa. Như vậy càng tốt, rất tốt.

Điều tôi không ngờ là, Tư Tư viết thư cho tôi dài như thế, lá thư mười tám trang giấy, trang nào cũng chỉ chít chữ, không giống

một lá thư, từ những nét chữ không giống nhau và viết chắp chắp nối nối, ít nhất lá thư cũng phải viết trong mấy hôm mới xong, viết xong ngày Hai mươi ba tháng Ba. Đây cũng là thời gian tôi nhận được điện thoại của Bình. Theo nội dung bức thư, đây là một phần của bản thảo truyện đúng hơn là một bức thư, trong đó có tình cảm, có cốt chuyện, đọc rất xúc động đã đọc rồi là chỉ muốn đọc cho hết.

2. THƯ CỦA TƯ TƯ

Ngày thứ nhất.

Tường rào màu đỏ rất cao, trên tường còn có dây thép gai, hai cánh cửa sắt màu đen chẳng mở bao giờ, chỉ trở một ô cửa nhỏ, lính gác đeo súng đạn thật đi đi lại lại trước cửa, thấy người đến là đòi xem giấy tờ. Hồi nhỏ, em với lũ trẻ trong khu tập thể vẫn lén băng qua núi, đứng bên ngoài cửa sắt, nhìn từng người của ta bước qua cánh cửa sắt rồi biến mất. Chúng em muốn lén vào trong để xem, nhưng không ai cho vào, cũng không biết tại sao không cho chúng em vào. Lớn lên em mới biết, bố làm công việc bí mật, cho nên bên trong bức tường đỏ cũng là bí mật, nên không có giấy tờ không được vào.

Vì là bí mật, cho đến nay chúng em vẫn không biết tính chất và nội dung cụ thể của công việc bí mật là gì, nhưng cứ theo mức độ kính nể của tổ chức, chúng em tin rằng sự nghiệp của bố rất thiêng liêng, cao cả, đồng thời cũng rất nhiều gian khổ, yêu cầu bố phải toàn tâm toàn lực làm việc. Lúc mẹ còn sống vẫn thường phàn nàn, mong cho bố chóng về hưu, vì mẹ thấy bố ở mãi trong bức tường đỏ, sức khỏe mỗi ngày một kém, người mỗi ngày một già. Cho nên trước đây em thường nghĩ, bao giờ bố

không còn làm việc thì được giải thoát khỏi bức tường đỏ, làm một người bình thường, sống cuộc đời bình thường. Năm thứ hai sau ngày anh đi nơi khác, cuối cùng bố đã có ngày như thế. Năm ấy bố 65 tuổi, lẽ ra đã được về hưu từ lâu rồi.

Thấy bố được thanh thản sống cuộc sống của người bình thường, được hưởng hạnh phúc, chúng em vui sướng biết chừng nào. Có thể anh không biết, bố bận công việc, rất ít khi ngó ngang đến gia đình, rất ít quan tâm bọn em, nhưng tình cảm của bọn em đối với bố vẫn rất sâu đậm, chân tình, chúng em không bao giờ oán trách bố dành cho chúng em quá ít, ngược lại rất thông cảm với bố, giúp đỡ bố, kính trọng bố. Chúng em tin rằng, những năm cuối đời bố sẽ được sống hạnh phúc, vì chúng em cảm thấy cuộc sống của bố cần được bù đắp, bố rất nên và rất cần được sống như ý. Để bố có việc làm sau ngày về hưu, chúng em trồng hoa, nuôi gà, hễ đến ngày nghỉ, ngày lễ là đưa bố đi thăm họ hàng, đi chơi công viên. Hồi ấy Binh vẫn chưa làm nghiên cứu sinh, cũng chưa có bạn gái, em bảo Binh nếu không bận gì thì nên gần gũi bố, Binh đã làm như thế, những lúc rỗi rãi Binh đều về bên bố, nói chuyện với bố, đưa bố đi dạo. Hồi nhỏ, Binh sống với bà ngoại, về sau đi lính, đi học, có phần xa cách bố. Thoạt đầu, em lo bố và Binh không thể thân nhau, về sau biết lo lắng của mình là thừa, hai bố con rất thân thiết với nhau, thân hơn em nghĩ. Có thể vì trước đây hai bố con không chuyện trò giao lưu, bây giờ lại nói chuyện không nói hết, hai người như bạn lâu ngày gặp lại, ngồi với nhau là có biết bao nhiêu chuyện để nói. Vậy là, thời gian đầu bố về hưu rất vui vẻ, khiến chúng em cũng phần khởi.

Nhưng anh không thể ngờ, chẳng bao lâu sau, khoảng một tháng, bố bắt đầu buồn chán với những gì mới bắt đầu, ngắm hoa không vừa ý, nhìn chim không thuận mắt, những gì cần nói với Binh thì đã nói hết, tính tình hình như cũng thay đổi, trở

nên thô bạo, nổi cáu vô cớ, oán trách chuyện này chuyện khác, tưởng như gia đình có gì đó gò bó, trói buộc, làm ông nôn nóng, không yên. Lúc này chúng em dù có nói gì thì bố cũng không vui, thậm chí thấy chúng em đến gần bố cũng không vui, xua tay đuổi đi. Có một thời gian bố sống rất cô độc, ngày nào cũng giam mình trong nhà, giống như cái bóng loang quanh, khiến chúng em lo lắng chẳng biết phải làm thế nào. Cũng nên nói, bố không phải là người hỉ nộ bất thường, thay đổi khôn lường, bố không bao giờ gây chuyện với con cái, trong cuộc sống cũng không có đòi hỏi gì quá đáng, nhưng lúc này bố thay đổi hoàn toàn, hay gây sự, nghiệt ngã, ngang ngược, thô bạo, vô tình. Một hôm, không nhớ em đã nói gì, bố tức giận chạy ra ban công thả hết lũ chim đang nuôi, đập vỡ hết các chậu hoa, tất cả những thứ vừa một tháng trước đây bố còn rất thích thú, bây giờ không thích là không thích. Bố rất chóng chán với những thú chơi ấy, giống như một đứa trẻ, nhưng bố đâu phải là một đứa trẻ? Hàng ngày bố dậy thật sớm, không đi đâu, không làm gì, không nói năng chuyện trò, từ sáng đến tối buồn rầu, cáu kỉnh, ngồi im lặng, giống như bị ngược đãi.

Một hôm, em thấy bố đứng trên ban công gần nửa ngày, em rủ bố đi dạo nhưng ông cáu kỉnh từ chối. Em hỏi ông đang nghĩ gì, có chuyện gì không vui, cần chúng em làm gì, bố không nói, chỉ đứng buồn bã, bất động như một pho tượng, ánh nắng mùa đông lạng lẽ chiếu lên người khiến những sợi tóc bạc trên đầu bố loang loáng phát sáng. Em nhìn bố qua lớp kính cửa sổ dễ dàng nhận ra thần sắc ông, thần sắc mà em rất quen: Vẻ mặt căng thẳng với những nếp nhăn, cặp mắt đờ đẫn ngây dại không chớp ẩn sâu trong hốc mắt tưởng chừng bất cứ lúc nào cũng có thể bật ra, lạng lẽ rơi xuống đất. Nhưng chăm chú nhìn khuôn mặt như mặt nạ, đầy tử khí, có thể phát hiện trong đó ẩn chứa sự mê loạn, không yên, sự kì vọng, và cả tuyệt vọng. Cái vẻ bề ngoài ấy của bố vừa như xa lạ lại như quen thuộc, khiến em

khốn đốn. Thoạt đầu, chúng em nghĩ bố không đến câu lạc bộ người già là bởi ở đây không vui, vậy là chúng em mời những người bạn chiến đấu cũ của bố đến nhà chơi, nhưng bố vẫn tỏ ra thờ hững, không nồng nhiệt chào đón họ, chỉ nói vài câu, chỉ nhìn nhau vài cái rồi lãnh đạm với bạn cũ. Đúng vậy, bố không có bạn bè, trước lúc ông qua đời, em chú ý những người đến thăm chỉ có vài vị thủ trưởng bên trong bức tường đỏ và, họ hàng thân thích, ngoài ra không có ai khác, anh là người mà bố trước khi qua đời muốn gặp, cũng có thể là bạn duy nhất của bố. Thật không ngờ, trong đơn vị bố lại là người kém nhân duyên đến vậy! Tại sao? Vinh quang hay tính cách? Hay vì công tác? Anh có thể nói cho em biết, tại sao bố em lại cô đơn, bạc tình bạc nghĩa, thiếu bạn bè đến vậy không? Thôi, anh đừng nói, để em nói với anh, tại sao về những năm cuối đời bố em lại là một ông già sống không yên ổn, không vui vẻ như vậy.

Một hôm, trời đã tối, bố em vẫn chưa về ăn cơm, chúng em chia nhau đi tìm, cuối cùng tìm thấy ông bên bức tường đỏ, ông lặng lẽ ngồi trước cánh cửa sắt, bên cạnh đầy tàn thuốc và mẩu thuốc. Nghe lính gác nói, bố ngồi đấy suốt một buổi chiều, xuất trình giấy tờ, lính gác không cho bố vào, cho nên bố ngồi ở cổng, chừng như chỉ cần ngồi và nghe ngóng cũng làm lòng ông yên ổn hơn. Bố không rời nổi bức tường đỏ, không rời nổi công việc bên trong bức tường ấy. Em nghĩ, đây là câu trả lời tại sao bố không thể yên tâm để nghỉ ngơi. Anh biết đấy, bố em suốt đời ở trong bức tường đỏ, chuyên tâm với công việc vừa bí mật vừa thần bí, không nghĩ gì khác, không giữ lại gì cho mình, nghiêm túc đến độ si mê. Bố say sưa với công việc bên trong bức tường đỏ, lòng dạ hoàn toàn cách biệt với bên ngoài, thêm vào đấy, công việc yêu cầu bố phải xa đàn xa tổ, phong kín cấm kị hết năm này đến năm khác, thế giới bên ngoài, những người bên ngoài chừng như trở nên mờ nhạt, mất hẳn trong tâm trí bố. Khi bố từ biệt cái thế giới ấy, từ trong bức tường đỏ đi ra, bỗng trông

thấy, nghe thấy và cảm nhận tất cả, khiến bố thấy mình không có liên quan đến tất cả, tưởng như mình cách biệt với thế gian, cho nên thấy vô vị, khô cằn, không thể dung nạp, không thể gần gũi. Đây là thái độ của một người cuồng vì công việc đối với cuộc sống, trong con mắt họ, cuộc sống đời thường là vụn vặt, dư thừa, nặng nề âm khí. Em còn nhớ, tướng Patton^[7] nói một câu thế này: Một quân nhân chân chính nên chết vì viên đạn cuối cùng trong trận chiến cuối cùng. Nỗi bi ai của bố em hình như chưa bị gục ngã trong bức tường đỏ bởi viên đạn cuối cùng.

Bố ơi, bố đâu còn những năm cuối đời hạnh phúc, hôm nay con quyết định nói lại cho người bạn duy nhất của bố về cuộc sống những năm cuối đời của bố, con bỗng cảm thấy đây là việc làm vô cùng đau khổ. Con chỉ mới nói đoạn đầu mà đã buồn ghê gớm, đau lòng muốn khóc. Con muốn quên đi tất cả, tình cảm của con không thể chịu đựng nổi khi phải nhớ lại về bố, nhưng là con gái của bố, con mong bạn của bố hiểu bố, nhận thức về bố, hiểu và nhận thức thật rõ ràng. Chỉ có hiểu cuộc sống những năm cuối đời của bố mới thật sự nhận ra cái khổ của bố vào trong thời gian đó...

Ngày thứ hai.

Chừng hai tháng sau ngày bố em chăm sóc hoa và cây cảnh, hầu như ông không có việc gì để làm, lúc nào cũng in lặng, thỉnh thoảng ngồi buồn bã trên sofa, vừa hút thuốc, vừa ho sù sụ. Không biết vì sao, trong thời gian ấy sức khỏe của bố rất kém, huyết áp lên cao, có lúc lên đến 200, bình thường cũng trên dưới 160, rất đáng lo ngại. Bố bị viêm phế quản, lúc nào cũng ho, điều này cũng bởi bố hút thuốc quá nhiều. Bố nghiện thuốc nặng, mỗi ngày hai bao thuốc không đủ. Hồi ấy vì không có việc gì làm, nên bố hút thuốc càng nhiều, chỉ một loáng là hết điếu thuốc. Chúng em khuyên bố hút ít thôi, bố bảo bố hút thuốc

bằng tiền của bố, không phải tiền của chúng em, chúng em cũng không còn biết nói gì. Nghe nói, mấy lần bố tìm gặp các thủ trưởng trong quân đội, yêu cầu được quay lại trong bức tường đỏ để làm việc, nhưng không được chấp nhận. Em nghĩ, bố yêu cầu như vậy, chắc các vị ấy cũng cảm thấy phiền. Một hôm, ông Vương, Cục trưởng gặp em, bàn với em tìm cách để cuộc sống của bố được yên ổn. Chúng em biết nghĩ thế nào? Chúng em đã suy nghĩ, đã cố gắng, nhưng không sao làm nổi.

Sang đông, vào một buổi tối, ăn cơm tối xong, theo lệ thường bố ngồi ở sofa hút thuốc, khói thuốc từ miệng từ mũi bố bay lên, tưởng như khói từ trong tim bốc lên lan tỏa khắp căn phòng, tạo nên bầu không khí nặng nề bao trùm quanh chúng em. Chúng em cảm thấy căng thẳng, sợ có điều gì không phải làm bố nổi giận. Bình bật ti vi, mở kênh mà bố thích xem, kênh chơi cờ vây, những quân cờ đen trắng giống như vỏ hến rơi rầm phủ kín một khoảng tường trắng, một nam một nữ, một bên giảng giải một bên trình diễn, người không biết chơi cờ chắc chắn không hiểu gì. Bình thích chơi cờ vây, thấy đánh cờ liền ngồi xem chăm chú, em tuy cũng thích xem (bị Bình lôi cuốn), nhưng nghĩ bố không thích, nên bảo Bình chuyển sang kênh khác. Bình nhìn bố, bố đang lim dim mắt, uể oải nhìn, hỏi bố có xem không. Bố không trả lời. Cho đến lúc Bình chuyển kênh, bố mới bảo để xem kênh vừa rồi, hình như vừa rồi bố không nghe Bình hỏi. Bình chuyển kênh, bố xem một lúc rồi hỏi đây là cờ gì. Bình giới thiệu sơ qua với bố về cờ vây. Bố nghe nhưng không có biểu hiện gì, chỉ xem cách chơi cờ vây, xem cho đến hết.

Hôm sau bố lại nghe giảng giải cách chơi cờ vây, hình như phát hiện được điều gì lí thú, rất chăm chú, lại như đang suy tư. Em hỏi bố có hiểu không, bố bảo em đánh với bố một ván, một lúc sau em mới có phản ứng. Trình độ cờ của em rất bình thường, nhưng còn hơn bố hiểu mặt mà mặt mờ. Lúc em và bố đánh cờ,

Bình ngồi bên cạnh, nhắc bố cách đi. Lúc đầu bố còn thích để Bình nhắc đi quân nào, nhưng nhắc chừng chục nước cờ, bố không nghe theo lời Bình nữa, bảo để bố tự đi, bố đánh tuy chậm, mỗi nước đi đều suy nghĩ kĩ, nhưng nước cờ giống như không đúng quy luật, thiếu tính liên tục, cảm giác như phá được thế bí. Đến khi kết thúc em và Bình đều ngỡ ra, ván cờ vừa trong thế bí, vậy mà trở nên linh hoạt, tạo thế chủ động, dồn ép, quấy rối, khiến em không thể không chơi chậm lại, phải tính từng nước đi. Em phát hiện ra, muốn giành lại thế chủ động thì đã muộn. Ông thắng từng nước, không một sơ hở, khiến chúng em không biết phải đi thế nào. Bố vừa dồn chúng em vào đường cùng, vừa áp sát, chia cắt, bao vây, tuy vất vả, bị động, nhưng kiên định bất di bất dịch, ngoan cường, mặt khác ông tự mình triển khai kế hoạch đã vạch sẵn, rất thiết thực, ý đồ kín đáo, thiết chế khéo léo, khiến chúng em bị bao vây khốn đốn. Thế cờ luôn thay đổi, quân đen quân trắng giao nhau, bàn cờ mỗi lúc một trở thành trận đồ đặc biệt, em vất vả giành lại ưu thế, mỗi nước đi đều khó khăn. Thế cờ của ông rất rành mạch, nhưng nóng vội giành thắng lợi, ông định ăn quân của em, kết quả bị mất quân. Về sau, tuy ông tính toán cẩn thận, dương Đông kích Tây, định lật ngược thế cờ, cứu vãn tình thế, nhưng cuối cùng không còn sức vãn hồi. Ván đầu tiên kết thúc, ông thua.

Nhưng ván thứ hai thì ông được.

Em và bố chơi tiếp ván thứ ba. Bố liên tiếp thắng, càng thắng càng nhẹ nhàng, đến ván cuối cùng mới đánh được nửa ván thì em thua. Sau đấy đến lượt Bình, hai người đánh bảy ván, kết quả giống như em, Bình chỉ thắng ván đầu tiên, thua sáu ván tiếp theo. Cứ thử nghĩ xem, mới mấy hôm trước bố em còn chưa biết cờ vây tròn hay vuông, vậy mà bây giờ ông khiến chúng em phải khốn đốn, những nước đi trên bàn cờ của ông khiến em và Bình phải kinh ngạc.

Hôm sau, Binh đến cơ quan mời về một kì thủ, anh này cao cờ hơn Binh, bình thường đánh với anh, anh ấy thường nhường nước đi cho Binh. Đây là một ngày nắng ấm sau trận tuyết rơi, trận tuyết đầu tiên trong mùa đông đến và đi vội vã, thế giới chỉ còn lại một màu trắng xóa dịu dàng. Phải nói rằng đây là một ngày tuyết rơi để ở nhà đánh cờ. Ván đầu thế cờ của bố không hay lắm, đi chưa đầy hai chục nước bố đã xin thua. Em không biết anh có hiểu cờ vây hay không, nếu biết thì chắc anh hiểu rằng khai cuộc mà xin thua thì không phải là tác phong của người chơi cờ. Thời xưa có câu “chín ván mới phân thắng bại”, kể lại một vị thánh cờ tên là Triệu Kiều chu du khắp thiên hạ tìm đối thủ so tài cao thấp, cuối cùng đến bên bờ sông Vị, dưới chân núi Phượng Hoàng, gặp một nữ kì thủ, chồng tòng quân xa nhà, trong nhà hết gạo thổi cơm, ngày ngày bày cờ thế để mưu sinh. Hai người tựa núi ngồi bên sông đánh cờ. Triệu đi được chín nước thì nữ kì thủ kia nhận thua. Triệu không tin, nữ kì thủ thuật lại, giải thích từ đầu ván, nói thao thao bất tuyệt, tại sao chỉ vài nước cờ đã biết thắng thua. Triệu nghe, xin bái nhận chiếu dưới, nhận nữ kì thủ kia làm sư phụ. Mới hơn chục nước cờ đã thấy thắng thua, chứng tỏ bố có tầm nhìn sâu rộng, suy xét toàn cục. Thế nên em nghi ngờ vị khách ấy hôm nay nhất định sẽ thua bố, vì thuật chơi cờ cao thấp nói cho cùng ấy là năng lực nhìn xa, quả nhiên năm ván sau đây, ván nào bố cũng thắng, kì thủ của bố không tin lời chúng em: Bố mới biết chơi cờ từ tối hôm qua.

Em có thể nói, bố có sự nhạy cảm kì lạ với cờ vây, có thể ngay khi thấy cờ vây bố đã thích nó rồi, hình như giữa bố và cờ đã ngầm hiểu nhau. Cờ vây xuất hiện đã cứu bố, mà cũng giúp chúng em rất nhiều, một thời gian dài sau đây, bố rất say mê cờ vây, đọc sách cờ, tìm người chơi cờ, cuộc sống trở nên phong phú, tinh thần phấn chấn hơn. Thật không thể hiểu nổi, chúng em tốn

bao tâm sức không giải quyết được, nhưng chỉ qua một đêm mọi chuyện lại giải quyết xong xuôi.

Lúc đầu bố chủ động đánh cờ với người trong khu tập thể, thường xuyên đến câu lạc bộ của đơn vị, là nơi tụ tập những tay cờ giỏi. Trình độ chơi cờ có người cao, người thấp. Ông chơi với họ, gặp ai cũng chơi, đánh với ai cũng thắng, đánh đến cùng. Chừng hơn một tháng sau, những người đã chơi cờ với ông, không ai không nhận mình thua. Tất nhiên câu lạc bộ không phải là nơi có những cao thủ, những người chơi cờ thật sự không chơi ở câu lạc bộ. Họ đến câu lạc bộ làm gì? Họ đến chơi câu lạc bộ, là vì yêu thích nơi kín đáo. Chừng một tháng sau, ông trở thành một kì thủ - một kì thủ không thích đến chơi cờ ở câu lạc bộ. Câu lạc bộ rèn luyện ông, khiến nước cờ của ông thêm mở rộng, hay hơn, nhưng trình độ chơi cờ của những người ở đây rất bình thường, ông không tìm đâu ra người ngang tầm ngang cỡ. Chơi cờ không có đối thủ còn ý nghĩa gì? Ông cảm thấy thắng cũng không hứng thú, vậy là ông bỏ ý thích đến câu lạc bộ. Lúc ấy, ông bắt đầu đi chơi, tiếp xúc với những tay cờ trên thị trấn, đánh thử với họ. Nhưng chưa đến mùa hè những cao thủ ở thị trấn đều trở thành bại tướng dưới tay ông. Vậy là, chỉ trong vòng nửa năm, bố em từ chỗ chưa biết chơi cờ nhanh chóng trở thành cao thủ cờ vây được mọi người công nhận, độc chiếm đầu bảng.

Từ đấy về sau, em, Bình cùng chồng em (Anh cứ gọi anh ấy là Lữ) thường xuyên lên tỉnh liên hệ giúp bố tìm kì thủ, tìm được ai cũng mời về nhằm giải cơn nghiện cờ của bố. Cho dù việc đi tìm kì thủ rất vất vả, phiền phức, nhưng thấy bố say cờ chúng em cũng vui mừng. Thoạt đầu, việc tìm kì thủ rất phiền toái, chủ yếu là qua người quen giới thiệu, những kì thủ trình độ cao thấp không đều, có người khá nổi danh, nhưng chỉ là ếch ngồi đáy giếng, tài cán không bao nhiêu, lại rất khó mời, kết quả khiến bố bực mình vì trình độ chơi cờ của họ rất bình thường,

không thể giao chiến với bố. Sau đấy, Bình qua bạn bè biết một người, cha người này vốn là Chủ nhiệm ủy ban Thể dục thể thao, thông qua chỉ dẫn của ông Chủ nhiệm, chúng em liên hệ với Hội cờ của thành phố. Từ đấy, chúng em dựa vào danh sách kì thủ do Hội cờ cung cấp, căn cứ vào trình độ của họ, từ thấp đến cao để lần lượt liên hệ và mời về.

Hiệp hội cờ vây có được danh sách ba mươi tư kì thủ, về cơ bản họ đại diện cho những người chơi cờ giỏi, trong đó có một nữ quán quân môn cờ vây của thành phố. Những người này đã trải qua trăm trận, chơi cờ có chiêu thức, bài bản tuyệt kĩ, ông chỉ là tay chơi cờ mới đủ thông minh. Có thể thấy, lúc đầu bố không phải là đối thủ của họ, lúc chơi thử, ông như trứng chọi đá. Nhưng thật kì lạ, không thể tưởng tượng nổi! Một kì thủ giỏi nhất chỉ cần chơi với bố và lần là cái ưu thế vượt trội của anh kia rất nhanh chóng bị bố đuổi kịp, bắt gọn, rồi vượt qua, bỏ xa. Tức là, trước một cao thủ, lúc đầu tưởng bố thua, nhưng không bao lâu bố chuyển bại thành thắng, trở thành đối thủ bất khả chiến bại. Nghệ thuật chơi cờ của bố tưởng chừng chỉ một đêm bỗng đột ngột tiến vọt, cùng một kì thủ ngang tầm hôm qua còn thắng bố, nhưng hôm sau rất có thể bại trận. Đúng vậy, rất nhiều danh thủ, tưởng chừng đánh cờ với bố chỉ cần trong một tuần lễ, bách chiến bách thắng, xưng hùng xưng bá, nhưng kết quả không ai không trở thành bại tướng của bố. Bố chính thức trở thành là một sát thủ thần bí, bất cứ đối thủ nào cũng thất bại dưới tay bố. Điều này đối với bố giống như một định luật không có ngoại lệ. Về sau bố thường nói, mỗi lần chơi cờ với một kì thủ mới, bố không lo thua đối phương mà chỉ sợ đối phương thua một cách nhanh chóng. Bố cũng biết chúng em tìm được kì thủ không dễ dàng, khó khăn lắm mới tìm được một người, nếu họ bại trận ngay, không những chúng em buồn, mà bản thân bố cũng buồn. Bố rất, rất thích có một địch thủ mạnh để bố lao vào

chinh phục. Bố không thích những ván cờ không cộ xát, không suy nghĩ, chẳng khác gì cuộc sống phẳng lặng.

Còn nhớ vào một buổi chiều trước hoặc sau Tết Trung thu, em ngồi đọc sách ở ban công, trong phòng khách bố em đánh cờ với kì thủ quán quân của thành phố, đánh hết ván nọ đến ván kia, đánh từ trưa cho đến tận chiều tối. Thỉnh thoảng lại nghe họ nói chuyện vài câu rồi kết thúc, kết thúc rồi bắt đầu. Từ những trao đổi ít ỏi ấy em biết bố lại thắng. Thỉnh thoảng em vào rót nước cho hai người, thấy vẻ mặt của bố rất thản nhiên, nhấp trà, hút thuốc, vô cùng tự đắc, còn vị quán quân cờ vây kia không hút thuốc, không uống trà, đôi mắt dán chặt vào bàn cờ, hiện rõ vẻ bất khuất, giành giật, như đang nghiêng răng nghiêng lợi, thỉnh thoảng đưa tay di chuyển các quân cờ, đưa tay lên không trung giống như trong tay không cầm quân cờ mà là một viên đạn, cứ do dự đắn đo không biết nên đi vào đâu. Sự trầm tư của anh ta hiện rõ, những thớ thịt trên mặt căng lên, giống như gân suy nghĩ. Còn bố đúng là một sự nhẹ nhàng thanh thản, bình tĩnh, tự nhiên, nhàn tản, suy nghĩ như đang bay lượn trên bàn cờ, bay ra ngoài. Về sau em lại nghe thấy họ nói kết thúc ván cờ, sau đấy là tiếng của nhà vô địch: “Chúng ta đánh ván nữa chứ?”. Tiếng trả lời của bố rất dứt khoát: “Thế này nhé, đánh nữa tôi phải nhường quân, tôi không thích đánh cờ nhường quân”.

Bố không khách khí từ chối bại tướng, khiến khách có phần không bằng lòng, hơn nữa đấy là một nhà vô địch. Kì thủ vô địch trước khi ra về nói với em, bố là thiên tài cờ vây, bố có thể đánh bại mọi đối thủ.

Nghe thấy chưa, anh ta nói bố em sẽ thắng mọi đối thủ!

Nhưng anh thử nghĩ, trong thành phố này ai là đối thủ của bố nữa?

Không có ai.

Không một ai.

Vâng, nói đến chuyện ấy em cảm thấy bố thật xa lạ, thần bí, sâu sắc. Có thể anh sẽ hỏi, đúng thế không? Đúng, Đúng vậy. Tất cả đúng như vậy. Nhưng em vẫn nghi ngờ là bởi bố rất kì lạ.

Ngày thứ ba.

Đã quá nửa buổi chiều nhưng hai đồng nghiệp của em vẫn chưa đến làm việc, có thể họ không đến. Trời đang mưa, đấy là lí do họ không đến. Lí do ấy cũng thật hợp lí, ít ra là ở chỗ chúng em. Nhưng em nghĩ đến bố, lí do nào khiến ông không đi làm? Trong trí nhớ, em không thể tìm ra một hôm nào bố không vào bên trong bức tường đỏ để làm việc, một ngày cũng không. Nếu hôm nào chúng em nói: Bố, hôm nay bố xin nghỉ một hôm, mẹ cần bố ở nhà, hoặc nhà có việc, cần bố ở nhà một hôm hoặc nửa ngày. Lúc ấy bố đứng lại, lặng lẽ suy nghĩ. Mọi người nhìn bố, mong dùng ánh mắt để giữ chân ông. Nhưng ông không nhìn lại, cố tình tránh ánh mắt mọi người, nhìn đồng hồ hoặc nhìn bầu trời, do dự, không quyết, không biết nên đi hay nên ở nhà. Mỗi lần tưởng rằng bố ở nhà, có ai đó tiến đến cầm thẻ ra vào của bố, chuẩn bị treo lên mắc áo, lúc ấy bố bỗng thay đổi quyết định, lấy lại thẻ ra vào nói rất kiên quyết:

“Không, tôi phải đi!”.

Bố là như vậy đấy.

Lí do ông từ chối thật đơn giản nhưng rất có tác dụng, còn lí do để chúng em giữ bố lại rất nhiều, nhưng hầu như không có tác dụng. Mẹ ốm nặng, chỉ mấy hôm nữa sẽ vĩnh viễn xa bố, bố cũng không ở lại với mẹ trọn một ngày.

Mẹ em ốm và qua đời, có thể anh không biết. Đây là việc một năm trước ngày anh đến đây. Mẹ ốm, bây giờ nghĩ lại, bà đã có triệu chứng từ lâu. Em còn nhớ mùa xuân năm ấy, mẹ hay kêu đau bụng. Lúc bấy giờ em không lo lắng gì, mẹ cũng không nghĩ có chuyện gì, cho rằng đau bụng bình thường, uống một bát nước đường nóng, thêm vài viên giảm đau là xong. Hết đau lại đi làm bình thường. Nghe nói, hồi đầu mẹ làm ở cơ quan trên tỉnh, lấy bố rồi mới chuyển về đây, nhưng không ở đơn vị 701 mà ở chỗ khác, cách nhà hơn chục cây số, hàng ngày đạp xe đạp đi về, đưa đón chúng em đi học, nấu cơm, giặt đồ, suốt mười mấy năm ngày nào cũng như ngày nào. Trong ấn tượng của em, cái gia đình này do một tay mẹ em cáng đáng, bố rất ít hỏi han đến việc nhà. Anh biết đấy, khu tập thể gia đình cách tường đỏ bốn, năm cây số, đi bộ mất nửa tiếng đồng hồ, nhưng bố rất ít khi về nhà, mỗi tháng nhiều lắm chỉ về một lần, tối về sáng hôm sau lại đi ngay. Em nhớ có một buổi tối, một buổi tối đã lâu bố không về, lúc ấy chúng em đang ăn cơm, tai mẹ như có mắt, bố đang đi cách nhà hơn chục mét, chúng em còn chưa biết thì mẹ đã nghe thấy tiếng bố, nói với chúng em: Bố các con về đây. Nói xong, mẹ đặt bát đĩa xuống, đi vào bếp, chuẩn bị đón bố. Chúng em cho rằng mẹ nghĩ đến bố quá nhiều, xuất hiện ảo giác, nhưng khi mẹ bưng chậu nước rửa mặt lên, quả nhiên có tiếng chân nặng nề của bố...

Ở nhà, bố chỉ lặng lẽ không nói chuyện, vẻ mặt lạnh lùng, không giống một người chồng, cũng không giống một người cha. Chưa bao giờ bố ngồi lại nói chuyện với chúng em, nói gì với chúng em bố đều như ra lệnh, lời lẽ ngắn gọn, chính xác, cho nên trong nhà nếu có bố không khí chỉ thêm nặng nề, chúng em phải nhẹ chân nhẹ tay, nói năng khẽ khàng, sợ đụng vào bố. Chỉ cần chúng em làm điều gì trái ý khiến bố nổi nóng, mẹ liền mắng chúng em. Mẹ luôn luôn đứng về phía bố, thế có lạ không? Em

có thể nói, làm một người chồng, bố hạnh phúc hơn bất cứ người đàn ông nào, bởi ông được rất nhiều. Cả cuộc đời mẹ sống vì bố, còn cả cuộc đời bố đều dâng hiến cho công việc bên trong bức tường đỏ, cuộc đời mẹ dâng hiến cho bố, dâng hiến cho ông chồng một đời say sưa giam mình trong bức tường đỏ.

Em không thể lí giải được logic cuộc sống và mọi chuyện chung quanh. Ví dụ như mẹ, mẹ hình như thuộc về bố, nhưng mẹ lấy bố không phải vì tình yêu, cũng không phải vì được yêu mà chỉ vì “yêu cầu của cách mạng”. Mẹ nói, người của đơn vị bố nói tổ chức giúp tìm đối tượng cho bố, người đó phải trải qua thẩm tra về chính trị, quan hệ xã hội, gia đình, hiện tại, lý lịch... Mẹ lấy bố là do tổ chức sắp xếp, lúc ấy mẹ mới 22 tuổi, bố đã hơn 30. Mẹ còn nói, trước ngày cưới chỉ gặp mặt bố đúng một lần, chưa nói với nhau quá hai câu. Em có thể tưởng tượng lúc ấy bố bối rối đến mức nào, có lẽ bố cũng không dám ngược lên nhìn mẹ. Đó là người đàn ông bối rối khi ra khỏi bức tường đỏ, người đó không đến từ cuộc sống, đến từ nhân gian, mà đến từ một lò chung cất, đến từ ngoài thế giới này, đến từ một góc bí mật, người ấy bị đẩy ra khỏi bức tường đỏ vào cuộc sống đời thường, đẩy vào ánh nắng, giống như cá nhảy lên bờ sẽ lúng túng khó xử đến mức nào. Điều không ngờ là, chỉ một tháng sau mẹ lấy bố. Mẹ tin ở tổ chức còn hơn cha mẹ đẻ. Nghe nói bà ngoại em không đồng ý mẹ lấy bố, nhưng ông ngoại lại đồng ý. Ông ngoại em là một chiến sĩ Hồng quân cũ, mồ côi từ nhỏ, 14 tuổi tham gia công tác cách mạng. Đảng dạy dỗ ông nên người, được giáo dục, có gia đình, có cuộc sống hạnh phúc. Không những ông cảm ơn Đảng từ đáy sâu của lòng mình, còn yêu cầu con cái coi Đảng, coi tổ chức hơn cả cha mẹ. Cho nên mẹ từ nhỏ rất tin ở tổ chức, tổ chức bảo bố tốt thế nào mẹ cũng tin, tổ chức nói bố tài giỏi thế nào mẹ cũng tin. Tóm lại, hôn nhân của bố mẹ thật ra là yêu cầu của công tác cách mạng đúng hơn là do tình yêu. Có thể nói, lấy bố,

mẹ đã hoàn thành một nhiệm vụ chính trị. Chúng em nói như vậy chắc chắn mẹ sẽ giận, thôi, em không nói nữa.

Mẹ đau bụng, đến tháng Năm (năm 1972) tình trạng đã rất nghiêm trọng, đau đến mê man bất tỉnh, mồ hôi vã ra như tắm. Hồi ấy, Binh đang đi bộ đội, còn em về nông thôn làm một thanh niên trí thức, tuy không xa, ở huyện bên, đi về chỉ mất trăm cây số, nhưng rất ít khi về, mỗi tháng chỉ về một lần, về hôm trước hôm sau phải đi ngay, nên không hiểu bệnh tình của mẹ. Bố lại càng không biết, đừng nói đến chuyện mẹ ốm bố không biết, ngay cả bản thân bố ốm bố còn không biết, huống chi mẹ giấu bệnh. Mẹ một đời quan tâm đến chúng em, nhưng khi mẹ cần chúng em quan tâm, tất cả đều đi vắng. Bản thân mẹ chỉ nghĩ đến gia đình, nghĩ đến ba người trong nhà, bận bịu việc này việc khác, đâu còn thời gian quan tâm đến bản thân? Lòng mẹ chỉ có chúng em, không còn chỗ cho chính mẹ. Một người từ nhỏ lớn lên bên những người lính Hồng quân, từ nhỏ coi Đảng và tổ chức thân thiết hơn cha mẹ đẻ, đó là mẹ em, bà khiến chúng em cảm nhận được tình yêu thương của người cha, tình yêu thương của con người, nhưng chưa bao giờ yêu bản thân. Mẹ, mẹ đã vất vả như thế nào với cái gia đình không bình thường này? Mẹ ốm nặng nhưng cố tình giấu bệnh, nói dối chúng em; mẹ ốm mà trong lòng mẹ thấy như đã làm một việc sai trái, có lỗi với chúng em. Mẹ, bây giờ con biết mẹ và bố chỉ là một, đều là người không cần bản thân, bố và mẹ đều đắm chìm trong tín điều và lí tưởng của riêng mình, để máu từng giọt chảy xuống, chảy hết, bố và mẹ đều thỏa mãn. Nhưng bố mẹ đều không biết, cũng không ai biết, trong lòng chúng em vô cùng hối hận và xấu hổ.

Cuối cùng thì em cũng phát hiện ra bệnh của mẹ. Tối hôm ấy em từ nông thôn về đến nhà, đêm đã khuya. Trong nhà không đèn, tối om. Em bật đèn, thấy cửa phòng mẹ đang mở, mẹ không đón em như mọi ngày. Em gọi, không có tiếng trả lời, chỉ có

tiếng động trong phòng. Em vào phòng, bật đèn, thấy mẹ đang quỳ dưới đất, đầu gục vào thành giường, mặt méo xệch vì đau đớn, hai dòng nước mắt chảy dài, đầu tóc rũ rượi. Em chạy tới, mẹ nắm lấy tay em, khóc như một đứa trẻ. Em hỏi mẹ có chuyện gì, mẹ nghẹn ngào nói mẹ không thể sống được nữa, giục em đưa mẹ đi bệnh viện, nước mắt và mồ hôi của mẹ lấp lánh dưới ánh đèn. Chưa bao giờ em thấy mẹ khóc đau khổ và nước mắt chảy nhiều như thế, toàn thân mẹ co rúm, mềm nhũn như lá rau héo, trong ánh đèn mờ mờ, mẹ như một đồng áo quần nhàu nát. Hôm sau, bệnh viện nói với em mẹ bị ung thư gan giai đoạn cuối, không thể cứu chữa nổi.

Viết đến đây lòng em vô cùng buồn, rất buồn! Em không định nói, nhưng nói ra được lòng cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Em nghĩ, dù sao thì mẹ cũng là một phần của bố, giống như khu tập thể gia đình phía bên ngoài bức tường đỏ là một phần của khuôn viên này. Mẹ là vợ của bố, cũng là chiến hữu, chiến hữu dựa vào nhau, cho em thắp một nén hương tưởng nhớ linh hồn mẹ bên bàn thờ của bố và xin được khóc mẹ...

Ngày thứ tư.

Bóng tối bao trùm toàn bộ khuôn viên, nhưng không khí và âm thanh của nó vẫn tràn vào nhà qua các ô cửa sổ có song sắt. Ánh đèn dịu dàng tỏa sáng trên trang giấy, chiếu sáng suy nghĩ của em. Nhìn lên trang giấy, bất giác em thấy trang giấy biến thành bàn cờ vây, bàn tay bố chập chờn, lúc ẩn lúc hiện... Em đang thấy bố đánh cờ.

Ai đang đánh cờ với bố?

Sang mùa thu năm sau, cờ vây của bố lên đến tuyệt đỉnh, chúng em không tìm đâu ra kì thủ để thỏa mãn nguyện vọng của ông. Vì danh tiếng, thỉnh thoảng lại có khách không mời mà đến,

nhưng như chúng em dự đoán, họ đến không những không làm bố vui, mà còn làm bố nổi cáu. Nổi cáu vì không chịu nổi một đòn. Bố không muốn chơi cờ với những kì thủ trình độ bình thường, càng ghét chơi nhường quân. Nhưng xung quanh bây giờ còn ai để bố xem là những kì thủ trình độ không bình thường! Không còn ai. Một năm trước, bố dành thời gian nghiên cứu nghệ thuật chơi cờ vây, bố đã đào sâu vào bí mật kĩ thuật cờ vây, thêm vào đấy, bố thường xuyên so tài với các kì thủ gần xa, kinh nghiệm trận mạc, khiến nghệ thuật chơi cờ của bố lên đến tuyệt đỉnh, ít nhất là ở thành phố này.

Không tìm được đối thủ, không còn đánh cờ, cuộc sống của bố một lần nữa rơi vào vòng bế tắc. Chúng em cũng đã nghĩ đến các mặt khác, ví dụ đưa bố đi du lịch, viết thư pháp, hội hoạ, tập khí công, thái cực quyền... để tạo hứng thú cho bố, nhưng với những thứ đó, bố tỏ ra lạnh nhạt, chán ghét, khiến chúng em cũng nản chí. Có một lần, một huấn luyện viên khí công đến tổ chức để mọi người học thái cực quyền, em kéo bố đi, ngày nào cũng đưa đi, ngày nào cũng giục bố, coi như kiên trì được một tuần lễ, kết quả ba mươi mấy cụ già đều học thành công, em đến đấy vài lần, thấy ai cũng tập rất khéo, còn bố ngày nào cũng đi, ngày nào cũng học, nhưng ngay cả động tác cơ bản cũng không thuộc, lúc đi quyền trông thật ngượng ngịu, nhớ trước quên sau, thật bực mình. Về mặt này bố tỏ ra kém cỏi, thật khác hẳn với sự thông minh, tài trí thể hiện trước bàn cờ. Bố như một người quái đản, một mặt như siêu nhân, thiên bẩm siêu thường, mặt khác lại tối tăm kém cỏi hơn người thường. Theo một ý nghĩa nào đấy, những ai giới hạn tư tưởng đơn nhất là người khó thoát ra ngoài, bởi nó giới hạn bản thân trong một vùng nhỏ hẹp, ở một ý nghĩa nhất định rất khó có thể tiếp cận cái vô hạn. Điều em nghi ngờ là, bố dựa vào đâu để có những biểu hiện xuất sắc trong đánh cờ như vậy? Có phải bố là một kì thủ giỏi trời sinh? Hoặc còn có nguyên nhân nào khác?

Theo kinh nghiệm cá nhân, em hiểu cờ vây là một thử thách, là môn vận động đào xới trí năng của con người, nó khác xa với cờ tướng, cờ vua và các thứ cờ khác. Lấy cờ tướng của Trung Quốc ra so sánh với cờ vây, cờ tướng giống như một trò chơi, một phần của trò chơi, còn cờ vây phức tạp, sâu sắc hơn nhiều. Sức sát thương của mỗi quân cờ vây không phân biệt lớn bé cao thấp, cùng một quân cờ, có thể làm tướng, cũng có thể làm tốt, xem anh đi thế nào, đặt thế nào, tất cả đều ở tài khéo léo của người chơi. Cờ tướng không như thế, xe, pháo, mã mỗi quân có một định thức: Xe đi thẳng, pháo phải có ngòi, mã nhảy chéo, tượng đi chữ điền, tốt qua sông như một con trâu. Cái khác biệt, cái hạn chế đó khiến cờ tướng trở nên đơn giản, không sâu sắc. Cờ vây lại khác hẳn, nếu nói cờ tướng hạn chế trí lực của kì thủ, thì cờ vây có tính thách thức trí tuệ vô hạn của người chơi, mỗi nước đi của cờ vây đều vô năng, sức mạnh của nó ở vị trí trên bàn cờ, ở những vị trí nhất định, có sức mạnh nhất định. Cho nên, cờ vây càng cần năng lực tổ chức, kết cấu, anh phải tạo cho nó một vị trí thích hợp, cố gắng kết nối chúng lại, xâu chuỗi chúng, quá trình kết nối cũng là quá trình lớn mạnh, chỉ có lớn mạnh mới có thể tồn tại và phát triển. Phương thức tổ hợp của cờ vây là vô hạn, không có công thức, hoặc có thể nói công thức là vô hạn. Đây là cái vô hạn bí ẩn, tức là sự hấp dẫn, tưởng tượng, tức là trí năng. Cờ vây thắng thua không phụ thuộc vào ngẫu nhiên may rủi, nó là trò chơi đối địch nhau về tâm trí sắc sảo, là sự thử sức nhân cách hai người, vô địch cờ vây chỉ thuộc về những thiên tài thông tuệ, tính tình khô cứng, lạnh lùng. Trên con người họ, sức tưởng tượng, năng lực phân tích, lí giải, kiên nhẫn, thậm chí kĩ xảo phải giống như một nhà toán học, nhà thơ, nhạc sĩ, chẳng qua chỉ khác nhau ở hình thức biểu hiện, phương thức tổ hợp. Bố thế hiện tài năng quái dị trong nghệ thuật chơi cờ vây, có bản lĩnh chiến thắng xuất kì khó hiểu, thậm chí bố tỏ ra chấp nhận, không muốn chơi cờ với những bại tướng kiêu ngạo và kì quái, không những khiến

chúng tôi khó hiểu, ngay cả những kì thủ đến chơi cờ với ông cũng thấy kì lạ và khó hiểu.

Thật hiển nhiên, nếu dùng “ngẫu nhiên” để giải thích hiện tượng cờ vây của ông cũng thật khó thuyết phục. Vậy thì điều gì thúc đẩy bố có được tài trí phi thường ấy? Tự nhiên em nghĩ đến cái bí ẩn của thế giới bên trong bức tường đỏ. Em muốn nói, đây là nơi thần bí nhất mà em được biết trong đời. Bao nhiêu năm nay, ngày đêm nó hiện dưới tầm mắt em nhưng nó không thấy em, mà cũng không cho phép em được thấy nó. Bên ngoài của nó là tường cao hào sâu, thâm nghiêm đáng sợ, bên trong bí ẩn, sâu không biết đâu là đáy. Em không biết, mà cũng không thể biết, bố làm công việc bí mật gì trong đó, nhưng em có cảm giác công việc đó có mối liên hệ nào đó với cờ vây. Nói một cách khác, cờ vây là một bộ phận công việc bí mật mà bố làm, là số mệnh của cuộc đời bố, bố không tiếp xúc thì thôi, nhưng đã tiếp xúc rồi thì sẽ say sưa, giống như say sưa với nghề nghiệp trước kia, không muốn say sưa cũng không được. Vì đây là bệnh nghề nghiệp, không thể tùy theo ý mình...

Ngày thứ năm.

Bố là một kì thủ thần bí, tài nghệ cờ của bố tiến nhanh hơn nguyên vọng. Đến mùa thu năm sau, bố không tìm đâu ra đối thủ, nhưng ông vẫn ngồi trước bàn cờ chờ một đối thủ nào đấy đến thách đấu. Bố em cho rằng, trong một khu vực, thậm chí một thành phố với mấy trăm ngàn người, chắc chắn có những kì thủ tuyệt kĩ, họ ẩn náu ở một nơi nào đó, có thể một hôm nào đấy “đánh hơi” thấy ở góc này có một kì thủ thần bí, sẽ đến giao chiến với bố. Thời gian cứ thế trôi qua, những kì thủ nổi danh đến rồi đi, nhưng không có một kì thủ nào có thể địch nổi, thậm chí họ đến không nhằm mục đích cọ xát, mà đến để thỉnh giáo, gặp bố không ai không tỏ ra khiêm tốn, thận trọng.

Nói chung, những người đến trước đây chưa quen biết, bố đều vui mừng, nhưng chơi vài ván cờ rồi, sắc mặt của bố mỗi lúc một khó coi, bố tỏ ra trầm lắng, bày tỏ sự không vừa ý. Có lúc, trình độ đối phương quá thấp, bố còn chỉ dẫn, thở hển hà hển hển, trông thật mệt mỏi. Khách đến ra về không vui, em biết khách sẽ ít dần, khả năng kì thủ đến thủ tài ngày một. Trong thành phố này không còn khả năng ấy. Vậy là em bàn với Bình, đề nghị Bình thi nghiên cứu sinh. Em nghĩ là chờ cho Bình thi nghiên cứu sinh xong, chúng em sẽ dọn nhà lên tỉnh, như vậy Lữ cũng bằng lòng, bố anh ấy ở trên tỉnh. Nhưng nói thật, không phải em nghĩ cho Lữ, chủ yếu là để bố tìm được người chơi cờ, trên tỉnh người chơi cờ vây giỏi cũng nhiều. Sự thật thì Bình đã bắt tay vào chuẩn bị dự tuyển nghiên cứu sinh, nhưng đến mùa xuân năm sau, khi Bình đã thi đỗ nghiên cứu sinh, bố lại không muốn lên tỉnh.

Sự việc là thế này, vào một buổi chiều, có người đến tìm bố đánh cờ, chơi liền năm ván, bố không thắng ván nào. Đây là việc chưa từng có kể từ khi bố biết đánh cờ. Thoạt đầu chúng em nghĩ người này chơi cờ rất giỏi, không chú ý lắm, thậm chí còn vui mừng, nghĩ chuyện này bố sẽ được đỡ cơn nghiện. Nhưng sau đấy một thời gian, bố thua liền mấy người khác, hơn nữa thua liên tục, chơi ván nào thua ván ấy, họ bại này đến thất bại khác, không còn triển vọng. Những người này ra về đều nói đã thắng bố, những người thua cờ trước đây đều không tin, họ gọi điện đến hỏi xem có đúng vậy không. Chúng em nói đúng, họ tỏ ra kì lạ bởi họ biết trình độ cờ của mấy người kia cũng chỉ bình thường. Vậy là có thời gian người đến tìm bố đánh cờ đông hơn, những người đến không ai không là bại tướng trong tay bố trước kia, nhưng bây giờ bố thua họ, thua cả em và Bình. Giống như không thể chơi cờ được nữa, tài nghệ chơi cờ trước đây của bố tưởng chừng sau một đêm cũng bí ẩn biến mất, bây giờ hễ chơi là thua.

Rốt cuộc là chuyện gì đã xảy ra.

Dần dần chúng em phát hiện, hể chơi cờ là bố có tật không còn tin ở mắt mình, nước cờ hay không đi mà đánh nước cờ khó hiểu, dở khóc dở cười, thậm chí có lúc chúng em cố tình để bố được một ván. Một điều kì lạ khác là, bây giờ bố được hay thua đều không quan tâm, không như trước hể thua là nổi cáu, bây giờ thua vẫn vui vẻ như thắng. Chúng em cảm thấy có điều không bình thường, nhưng trông bố vẫn bình thường, thậm chí còn vui vẻ hơn trước, cởi mở hơn trước, cho nên chúng em không nghĩ có chuyện gì xấu. Cho đến một buổi tối, Bình về, bố tưởng cậu ta là anh, bố vừa gọi tên vừa ôm chặt như người điên. Chúng em giải thích Bình không phải là anh, nhưng bố vẫn không tin, bố giống như người điên. Chúng em bỗng nghi ngờ, quyết định đưa bố vào bệnh viện. Thật lạ, đến lúc Bình về nhà thay đồ đến đưa bố đi, thì bố hình như tỉnh lại, không còn nhầm Bình là anh nữa. Đây là lần đầu tiên chúng em thấy bố phát bệnh, bệnh thật kì lạ, anh không thể tưởng tượng nổi.

Bệnh viện cho rằng đây là chứng mất trí thông thường của người già, bảo chúng em chú ý để bố nghỉ ngơi, đừng để bố phải vận dụng trí óc quá nhiều. Như vậy, chúng em phải ngăn cản những người đến chơi cờ với bố, đồng thời cho uống những thứ thuốc giảm bớt mệt mỏi của trí óc. Không chơi cờ, chúng em lo bố ở nhà buồn, nghĩ đến chuyện Bình học nghiên cứu sinh đã ổn, cơ quan cũ cũng cho Bình nghỉ một thời gian để giúp đỡ bố. Hết giờ em về, thấy hai bố con đánh cờ. Em hỏi Bình bố thắng hay thua, lần nào Bình cũng lắc đầu, nói, bây giờ bố đánh cờ mỗi lúc một kém, để thua bố là không thể, giống như trước đây muốn thắng bố khó.

Chơi cờ không tốt, em nghi chứng mất trí của bố sẽ nặng thêm. Quả nhiên, vào một buổi sáng, trời vừa rạng sáng, em và Bình

đang ngủ, bỗng nghe thấy tiếng kêu của bố. Em dậy xem, bố tưởng em là mẹ, hỏi đây là đâu. Em bảo đây là nhà mình, bố không tin, đòi đi. Bình từ trong nhà ra, bố sợ hãi run rẩy, cứ luôn mồm xin lỗi Bình, hình như bố nghĩ bố và mẹ em vào nhầm nhà, muốn Bình tha thứ. Chúng em lại đưa ông vào bệnh viện, đề nghị cho bố điều trị nội trú. Nhưng ngay tối hôm ấy bố từ bệnh viện về, khuyên bảo thế nào cũng không được, ép bố đi cũng không được. Bố cho rằng mình không có bệnh gì, bệnh viện kiểm tra cũng nhận xét bố không có bệnh gì, thần kinh tỉnh táo, không có rối loạn tâm thần.

Nhưng chúng em biết, chắc chắn tinh thần của bố có, chẳng qua vấn đề thể hiện có phần quái dị, giống như có bệnh mà như không có bệnh, sự việc xung quanh đang chơi trò trốn tìm với bố. Một tối, em đưa bố đi dạo, ra đến cổng khu nhà, trông thấy một quả bóng đỏ của trẻ con, lúc quay về quả bóng vẫn còn đó, bố nhìn chăm chú quả bóng một lúc rồi bỏ đi. Em hỏi bố đi đâu, bố bảo về nhà. Em bảo nhà chúng ta ở đây, bố chỉ vào trái bóng nói với em rất nhiều lí lẽ, ý bảo: Trái bóng này không phải là vật cố hữu ở cửa nhà ta, cho dù không cố hữu, nó xuất hiện ở đây rất có thể là để mê hoặc người khác, mà là thứ để mê hoặc người thì không thể bắt biến... Bố nói lắm nhảm làm em không hiểu gì. Em thấy bố chú ý quả bóng, nhân lúc bố nhìn đi nơi khác, em đá quả bóng vào chỗ tối. Bố không thấy trái bóng đâu rồi mới lẩm bẩm về nhà. Thời gian ấy bố vẫn thường lẩm bẩm, không biết lẩm bẩm chuyện gì, em và Bình nghe không hiểu, hình như bố đang đọc một bài thơ, lại như đang dạy bảo ai. Nhưng hôm đó em nghe hiểu lời bố lẩm bẩm:

Anh không phải là anh

Tôi không phải là tôi

Bàn không phải là bàn

Bảng đen không phải là bảng đen

Hôm nay không phải là hôm nay

Ánh nắng không phải là ánh nắng...

Thế là gì? Không giống bài thơ, không giống bài hát, ca dao cũng không phải, tại sao bố cứ đọc hoài? Em lấy làm lạ, hỏi bố có ý nghĩa gì. Bố tỏ ra bối rối, hỏi em nói gì, em nhắc lại mấy câu vừa rồi ông lẩm bẩm, bất ngờ bố trừng mắt hỏi em nghe được ở đâu, chừng như đấy là chuyện không thể nói đến. Em nhắc lại đúng như vừa rồi, bố càng tỏ ra vô cùng ngạc nhiên, bảo em quên chuyện đó đi, đồng thời giải thích bố không nói những câu ấy, tưởng như đấy là bí mật ghê gớm bố đã tiết lộ. Nhìn cái vẻ kinh hoàng sợ hãi của bố, em nghĩ, nhất định đây là những thứ bên trong bức tường đỏ...

Ngày thứ sáu.

Bức tường đỏ!

Bức tường đỏ!

Bên trong đó ẩn chứa bí mật gì?

Làm thế nào để người nuôi dưỡng được một con người luôn căng thẳng, kì dị như vậy?

Em cứ nghĩ, về cuối đời bố trở nên kì lạ, bệnh tật cũng kì lạ, chắc hẳn có liên quan đến công việc bí mật bên trong bức tường đỏ. Nói một cách khác, có thể đấy là bệnh nghề nghiệp, là di chứng nghề nghiệp của bố. Bởi vì cái bí ẩn nghề nghiệp nên thậm chí bệnh cũng hết sức bí ẩn, không ai hiểu, không ai nghĩ ra chuyện gì.

Nút thắt phải do người thắt nút mới mở được. Em nghĩ, có thể bệnh của bố bắt nguồn từ công việc ông làm, vậy những người làm việc trong bức tường đỏ kia sẽ biết phải đối phó thế nào. Vậy là một hôm, em gặp ông Vương, Cục trưởng, ông đã đến nhà mấy lần, em có ấn tượng ông rất quan tâm đến bố em. Ông Vương nghe em kể bệnh tình của bố, ông im lặng hồi lâu, không tỏ ra kì lạ cũng không đồng tình, chỉ tỏ vẻ bối rối. Ông hỏi, bố bây giờ ở đâu, em nói ở nhà. Ông bảo thư kí đưa cho ông hai cây thuốc, đi với em về nhà. Về đến nhà, em thấy cửa mở nhưng không thấy bố, hỏi ông già trông bảo vệ, ông già nói bố chắc chắn không đi khỏi khu tập thể này, là bởi nửa tiếng đồng hồ trước đó ông còn trông thấy, chỉ ở quanh quần đùi đây. Nhưng em tìm khắp nơi vẫn không thấy, cứ như bố bay lên không trung vậy. Kết quả anh biết bố đi đâu không? Ở trên hành lang dãy nhà phía trước nhà em. Lúc tìm thấy, tay bố đang cầm chìa khóa cửa nhà em, loay hoay mở cửa nhà người ta. Anh thấy có buồn cười không? Ngay cả nhà mình cũng không nhận ra. Em đưa bố về, nhưng vừa vào đến cửa bố bỏ ra ngoài ngay, khăng khăng bảo đây không phải là nhà mình! Thật sự em không biết phải làm thế nào. Nhưng ông Vương nghĩ ngay ra một cách, ông bảo em đưa bố ra ngoài, một lúc sau, ông Vương ra gọi bố và em về. Vào nhà, em phát hiện trong nhà có đôi chút thay đổi, ví dụ vỏ bọc sofa không còn, lọ hoa để ở bàn ăn được đưa ra bàn nước, còn một vài thứ khác bị dịch chuyển khỏi vị trí cũ. Bố trông thấy những thứ đó mới tin rằng đây là nhà mình. Anh thấy có kì lạ không? Hết sức kì lạ!

Hôm ấy, trước lúc ra về, ông Vương bảo em cách đối phó với bệnh mất trí của bố, bảo sau này nếu bố có dấu hiệu mất trí, chúng em phải xê dịch, thay đổi một vài thứ trước mắt bố, giống như vừa rồi ông ấy dịch chuyển các thứ trong nhà. Thoạt đầu em không tin, nhưng thử mấy lần, phát hiện cách ấy rất có hiệu quả. Ví dụ, có lúc bố đột ngột coi em và Bình là người ngoài,

chúng em chỉ cần thay đồ hoặc chải lại tóc, bố như tỉnh cơn mê lại nhận ra chúng em. Những tình huống khác cũng như vậy, chỉ cần chúng em tùy cơ ứng biến, bố sẽ tỉnh táo ngay. Về sau, chúng em vô tình phát hiện một tuyệt chiêu khác: Chỉ cần mở ti vi hoặc mở đài bố sẽ không coi rằng “đây không phải là nhà mình” nữa. Có thể vì hình ảnh và âm thanh luôn luôn thay đổi chẳng? Phát hiện ra điều ấy đã giảm bớt phiền hà cho chúng em, ít nhất để bố về nhà không còn là vấn đề. Nhưng phiền phức mới lại nảy sinh, ví dụ hôm nay ông nhận nhầm người, ngày mai nghe nhầm câu nói nào đó, lúc thế này, lúc thế khác, mọi chuyện kì quặc cứ diễn ra liên tiếp. Anh thử nghĩ, bố như vậy, người bên trong bức tường đỏ có thể hiểu, không hiểu người trong đó nghĩ ông thế nào? Về sau, nhiều người trong khu tập thể bảo bố bị bệnh thần kinh, họ đều tránh xa. Anh có thể thấy, một con người như thế, một người lúc nào cũng có thể phát bệnh, liệu ai còn dám để ra ngoài một mình? Ra ngoài một mình sẽ xảy ra chuyện gì? Chuyện gì cũng có thể xảy ra. Cho nên mỗi lần bố đi đâu chúng em phải đi theo, giống như một đứa trẻ, hề lơ là một chút là phải đi tìm khắp nơi khắp chốn! Tất nhiên, những lúc Binh ở nhà sẽ không thành vấn đề, nhưng cuối năm, Binh lên tỉnh đi học, học nghiên cứu sinh. Như đã nói, chúng em định mượn cơ ấy để đưa cả nhà lên tỉnh, thứ nhất là để bố có đối thủ đánh cờ, bây giờ xem ra không cần thiết, mà cũng không thể chơi cờ nữa rồi! Bố như thế này liệu còn đi đâu được? Chỉ có thể ở trong khu tập thể này thôi. Những người ở đây đều biết bố có ưu điểm, nhược điểm gì, bà con thông cảm, mà cũng an toàn. Nếu lên tỉnh, không quen ai, không xảy ra chuyện mới là lạ. Binh đi rồi, nhà chỉ còn một mình em, em đi làm không ai chăm sóc bố, chăm sóc bố thì không đi làm được, biết làm sao? Em đành đi tìm ông Vương. Ông Vương cũng không có cách nào, nghĩ đi nghĩ lại chỉ còn một cách, đưa bố vào bệnh viện.

Em biết bố không muốn vào bệnh viện, nhưng ông Vương bảo đây là quyết định của tổ chức, không muốn cũng phải chấp hành. Đối với quyết định của tổ chức, không bao giờ bố nói đến điều kiện. Với sự cố gắng của ông Vương, bố vào bệnh viện mà không tỏ ra sợ hãi, hơn nữa được vào Viện điều dưỡng Linh Sơn. Em rất tán thành kết quả ấy, đưa bố vào Viện điều dưỡng Linh Sơn, em thấy môi trường sống, điều kiện, không khí, kể cả đường từ nhà đến Viện... đều rất vừa ý. Không ngờ, chỉ ba ngày sau, em rất ân hận, vô cùng ân hận...

Hôm ấy, Viện điều dưỡng gọi điện cho em, thông báo bố có chuyện. Em và ông Vương đến giải quyết. Đến nơi, đứng dưới toà nhà mà bố ở, em đã nghe thấy tiếng bố kêu gào, lên đến nơi, thấy cửa phòng của bố bị khóa ngoài bằng một sợi xích sắt, trong phòng bố, như một người tù bị oan, ra sức kêu gào. Em hỏi có chuyện gì, bố nói không biết, họ đã giam bố mấy tiếng đồng hồ rồi, sắp đến 4 giờ chiều, cơm trưa cũng không được ăn. Ông Vương đưa em đi tìm lãnh đạo Viện định tố cáo, nhưng lãnh đạo Viện nói lại đầu đuôi sự việc, em không còn biết nói gì hơn. Thì ra Viện có một cô y tá tên là Thi, rất trẻ, ai cũng gọi cô là Tiểu Thi. Anh cũng biết đấy, ở nhà một người cũng gọi em là Tiểu Tư^[8], có thể vì lí do ấy đã dẫn đến sự hồ đồ của bố, ông tưởng Tiểu Thi là em, buổi sáng cô ta đến phòng bố thu dọn, bỗng bố tỏ ra quá mức tình cảm với cô, cô ta bực mình, bỏ đi, bố đuổi theo, vừa gọi vừa đuổi, khiến Thi sợ hãi kêu lên.

Vậy là người ở đây nghĩ bố có hành động sàm sỡ, nhốt bố lại. Em giải thích sự việc, người trong Viện trách chúng em bố như thế, không nên đưa vào Viện điều dưỡng mà phải đưa đến bệnh viện tâm thần. Câu nói ấy không sai, đúng là chúng em không đúng, nhưng điều làm em bực mình là có người đòi em phải xin lỗi cô Thi và bồi thường thiệt hại về tinh thần. Em nghĩ, tinh thần của bố bị tổn thương đến mức này, chúng em đòi ai bồi thường?

Chuyện ở Viện điều dưỡng kết thúc, tính ra bố chỉ ở đấy ba ngày, sau đấy muốn ở lại cũng không được, em phải đưa bố về. Người đã về, nhưng lòng em vẫn hoang mang, không biết phải làm thế nào để bố sống yên ổn nốt quãng đời còn lại, đừng nói gì đến sống hạnh phúc, chỉ cần bố sống yên ổn là đủ cho chúng em lắm rồi. Có người đề nghị em đưa bố vào bệnh viện tâm thần, điều này thì em không đồng ý. Như thế chẳng hóa ra bố em mất hẳn rồi sao? Em nghĩ, dù em không đi làm cũng không thể đưa bố vào bệnh viện tâm thần. Đấy không phải là vấn đề đạo lý, mà tình cảm không cho phép em lựa chọn.

Sau đấy, có một hôm, khi bố ở Viện điều dưỡng về chưa lâu, em đi làm về, thấy bố cười hì hì, không chờ em hỏi, bố phấn khởi nói, tổ chức giao việc cho bố, bố sắp đi làm rồi!

Suốt cả ngày hôm ấy ông rất vui.

Nói thật, trước đây chúng em cứ mong bố ra khỏi bức tường đồ thật sớm, không ngờ lúc này ông lại sắp trở về trong đó, em rất buồn. Quả thật chúng em không muốn. Ông Vương, Cục trưởng, lúc hỏi ý kiến, em nói không, không đành lòng. Em nói, em có thể xin nghỉ công tác ở nhà chăm sóc bố, bố mắng em như tát nước. Sau đấy em nghĩ, chuyện này em không có quyền phản đối, phản đối cũng chẳng ăn thua gì, kì thật em đã xin nghỉ việc, từng giờ từng phút ở bên bố, như vậy thì sao? Bệnh vẫn là bệnh, buồn vẫn là buồn, em không thể đem lại niềm vui cho bố. Chúng em không thể đem niềm vui đến cho bố, liệu ai có thể? Sự thật hiện lên nét mặt bố hôm đó. Anh không thể tưởng tượng nổi, hôm ấy bố vui vẻ thế nào đâu. Ông gọi điện thoại cho Bình suốt hai tiếng đồng hồ, chỉ nói đi nói lại một câu: Bố đã được giao việc, sắp đi làm rồi!

Hôm sau, bố thật sự “đi làm” giống như đã nói qua điện thoại với Bình. Em nhớ rất rõ, đấy là một buổi sáng mùa đông năm 1986,

trời rét buốt, qua một đêm mặt đường tuyết tan chảy, em đưa bố đến trước khu tập thể, đưa bố lên chuyển xe chở mọi người vào trong bức tường đỏ. Xe chuyển bánh, nhìn theo bóng bố mỗi lúc một xa, trong đầu em hiện lên hình ảnh bố tiến đến cái cửa sắt nơi bức tường đỏ.

Ôi, bố!

Ôi, bức tường đỏ!

Vậy là, sau tám trăm hai mươi bảy ngày ra khỏi bức tường đỏ, bố lại trở về trong đó!

Lúc đầu, em lo ở trong đó chứng lắm cảm của bố lại nổi lên, không có ai chăm sóc, chưa biết chừng lại xảy ra chuyện gì. Với lại, em lo ông ốm yếu, nghỉ một thời gian dài, trở lại công tác liệu có thể chịu đựng nổi không? Không chịu đựng nổi thì sao? Tóm lại, lần này bố quay về bên trong bức tường đỏ, bố đem theo cả linh hồn em, đêm ngày em lo lắng, không sao ngủ nổi, không thể yên tâm, luôn lo lắng, cảm giác có việc gì đó sắp xảy ra với bố. Nhưng một tuần lễ qua đi, lại một tuần lễ nữa, rồi một tháng, không xảy ra việc gì. Không những không xảy ra việc gì, hơn nữa còn tốt hơn nhiều, mỗi lần về em thấy tinh thần bố phấn chấn, khỏe khoắn, vừa lòng, hợp ý, khiến em cảm thấy rất vui. Ôi, anh không thể tin nổi, bố từ sau ngày trở về trong bức tường đỏ tinh thần càng ngày càng tốt hơn, cơ thể mỗi ngày một khỏe ra, cái bệnh kì quặc kia cũng không tái phát, khỏe như chưa bao giờ khỏe thế. Bức tường đỏ giống như bức bình phong có ma lực, loại bỏ hẳn những ngày oan nghiệt, giống như cá về với nước.

Đúng vậy, bố lại sống vui vẻ.

Bây giờ em vẫn nghĩ, vũ trụ sẽ biến đổi, nhưng bố thì không. Số phận của bố không thoát khỏi bức tường đỏ, tâm tư bố từ lâu chìm sâu trong đó, muốn rút ra không nổi, rút ra bố sẽ khô héo, sẽ chết. Bức tường đỏ bí ẩn là mảnh đất sống của bố, cũng là nơi chôn vùi bố, cuối cùng bố sẽ chết trong đó... Ôi, cái chết của bố, tay em bắt đầu run rẩy, em không tin bố đã chết, em không muốn bố chết! Không, em không muốn bố chết!

Bố ơi!

Bố ơi!

Bố ơi!

Ngày thứ bảy.

Em không còn sức để viết tiếp, chỉ còn đôi lời.

Hôm ấy đúng ngày chủ nhật là ngày bố về. Sau khi bố quay lại trong bức tường đỏ, nói chung chủ nhật nào bố cũng về thăm nhà, ngủ một đêm, sáng hôm sau lại đi. Nếu không về, bố sẽ gọi điện thoại báo cho em biết. Chủ nhật hôm ấy, bố không gọi điện cho em, em chuẩn bị đón bố về. 3 giờ chiều, em đi chợ như mọi khi, mua bốn con cá. Bố nói ăn gà bồ chân, ăn cá bồ nảo, bố ăn cá cả đời không biết chán. Về đến nhà đã hơn 4 giờ, 4 giờ 30 phút, em đang chuẩn bị xào rau, thì có điện thoại, bố lên cơn đau tim, đang cấp cứu trong bệnh viện, yêu cầu em phải đến ngay. Đây là bệnh viện của đơn vị, em đến nơi thì bác sĩ bảo đã chuyển lên bệnh viện tỉnh. Điều này chứng tỏ bệnh tình của bố rất trầm trọng, vừa nghe nói nước mắt em đã chảy tràn. Những giọt nước mắt sợ hãi. Em vội vàng lên bệnh viện tỉnh, bác sĩ bảo bố đã hôn mê, không thể cứu chữa. Em đau đớn đứng trước bố, bố cười với em, không nói gì. Năm ngày sau, vào lúc 9 giờ 30 phút, bố lại cười với em và vĩnh viễn xa em...

3. HAI BỨC THƯ

Thư gửi Trần Tư Tư

Vừa rồi tôi đứng trên mái nhà, nhìn về phương Nam xa xăm, nơi có mộ bố em - sư phụ của tôi, buồn lặng một tiếng đồng hồ. Tôi tin rằng, trên trời sư phụ linh thiêng, có thể nghe thấy lời tiễn biệt của tôi ở trên núi này. Tôi nói rất nhiều, rất nhiều, không thể không nói. Tôi giống như bóng ma, gọi sư phụ hết lần này đến lần khác, hết lần này đến lần khác tôi chân thành gửi lời cầu chúc, gửi tình cảm của tôi. Vì gửi đi quá nhiều, tôi cảm thấy mình trở nên nhẹ tênh như muốn bay lên. Đó là cảm giác xương tan thịt nát nhưng không đau đớn, chỉ cảm thấy thanh thản, dễ chịu. Lúc này tôi ngồi trước bàn viết, chuẩn bị viết thư cho em. Tôi dự cảm sẽ nói với em rất nhiều, nhưng nói thật, tôi không biết bao giờ em mới được đọc thư này. Chắc chắn phải chờ rất lâu. Có thể mấy năm, có thể chục năm, có thể mấy chục năm. Tôi không biết. Chỉ biết rằng bố em chưa đến ngày giải mật, em vẫn chưa thể nhận được thư này. Tức là, thư tôi viết không biết bao giờ mới gửi đi. Nhưng dù vậy, tôi vẫn viết, viết xong nhưng chưa gửi, điều ấy không phải vì tôi không lí trí, mà chính vì lí trí, ấy là tôi nói, tôi tin bí mật của bố em sẽ có ngày được công khai, nhưng chưa biết đó là ngày nào. Bí mật nào cũng chỉ trong một thời gian tương đối, nửa thế kỉ trước, chuyện người Mĩ quyết định tiêu diệt *Yamamoto Isoroku*, thủ phạm gây ra vụ Trân Châu cảng là một bí mật lớn, nhưng ngày nay bí mật ấy đã được đưa lên màn ảnh, mọi người cùng biết. Thời gian sẽ mở toang cánh cửa của mọi bí mật. Theo một ý nghĩa nào đó, trên đời này bí mật không bao giờ được tiết lộ là không có bí mật nào vĩnh viễn không thể tiết lộ. Nghĩ như vậy, tôi có lí do để mừng cho em. Tôi biết, biết hơn ai hết, em mong tôi nói với em tại sao những năm

cuối đời bố em lại làm nhiều chuyện kì quái, sống buồn bã và đau đớn như vậy. Thư này của tôi sẽ nói với em tất cả, có điều sau khi đọc, em đừng trách tôi để em phải chờ đợi quá lâu. Đây là lá thư phải chờ đợi thật lâu mới được gửi đi, giống như nút thắt cổ xưa, phải kiên nhẫn mới tháo gỡ nổi.

Em đã nói, có dư luận nói rằng 701 là đơn vị nghiên cứu vũ khí bí mật, thật ra không phải. Vậy là gì? Đây là một tổ chức tình báo, chịu trách nhiệm nghe lén vô tuyến điện của nước X và chịu trách nhiệm dịch nó thành minh mã. Tổ chức tình báo như vậy nước nào cũng có, hiện tại có, trong quá khứ có, nước lớn có, nước nhỏ cũng có. Cho nên nói, bí mật của những tổ chức loại ấy thật ra là bí mật công khai, không có gì khác. Chúng tôi thường nói, biết người biết ta trăm trận trăm thắng, cái gọi là “biết người” tức là thu thập thông tin tình báo. Vị trí tình báo trong chiến tranh giống như điểm tựa của đòn bẩy, một nhà vật lý nổi tiếng từng nói, cho ông ta một điểm tựa, ông ta có thể nâng bổng trái đất lên, có thông tin tình báo chính xác, bất cứ quân đội nào cũng có thể chiến thắng trong chiến tranh. Biện pháp để lấy được tin tức tình báo chỉ có một, đây là ăn cắp, nghe trộm, ngoài ra không còn cách nào khác. Cho tình báo viên xâm nhập vào hàng ngũ đối phương, hoặc trèo tường vượt rào cũng là một cách ăn cắp; ngồi ở nhà chặn sóng liên lạc của đối phương cũng là một cách ăn cắp. Để so sánh, cách ngồi nhà lấy trộm tin tức của đối phương là an toàn nhất, có hiệu quả nhất. Để chống trộm, ứng dụng kĩ thuật mật mã là tốt nhất, phá khóa mật mã cũng xuất phát từ đây. Bố của em làm công việc phá khóa mật mã. Đây là trái tim chuyển vận công tác của chúng tôi, là trái tim của trái tim.

Phá khóa mật mã tương đương với tạo dựng mật mã, nói một cách hình tượng, hai bên chơi trò trốn tìm đuổi bắt. Tạo mật mã là việc giấu kín, phá khóa mật mã là việc của chúng tôi. Bên giấu

có cái bí mật riêng, bên phá có cách tìm kiếm riêng, sau hai cuộc Chiến tranh Thế giới “rửa tội”, cả hai phía đều nhanh chóng phát triển mật mã thành một môn khoa học, huy động các nhà toán học đỉnh cao của thế giới vào cuộc. Có người nói, phá khóa mật mã là sự nghiệp của một thiên tài đào xới trái tim của một thiên tài khác, là một sát thủ và đấu sĩ rất rất cao cấp. Nói một cách khác, người phá khóa mật mã là nhân tài đỉnh cao về mặt toán lí, ở những trường đại học và học viện toán học nổi tiếng, mỗi năm hễ đến mùa hè đều chào đón những con người thần bí, họ có đặc quyền tối cao, đến là nghiên cứu cả đồng hồ sơ sinh viên, rồi kiểm tìm trong đó một vài sinh viên xuất sắc và đưa đi. Bốn mươi năm nay, khoa toán của đại học S. Chỉ có một người được đưa đi, đó là bố của em. Ba mươi năm sau đấy, trường của ông lại có một người ra đi, đấy là tôi. Không ai biết chúng tôi làm việc gì, kể cả bản thân chúng tôi, cho đến mấy tháng sau mới biết mình làm việc phá khóa mật mã.

Nếu con người có thể chọn lựa số phận, thắng thần mà nói, tôi sẽ không chọn nghề phá khóa mật mã, bởi đấy là một ngành khoa học cô đơn, âm thầm, đầy trắc trở và bóp chết nhân tính. Tôi nhớ rõ, tối hôm ấy, người của cấp trên đến đại học S. đưa tôi đi, ban đầu ngồi tàu mười mấy tiếng đồng hồ, sau đấy, tàu dừng lại ở một ga hoang vắng giữa đêm hôm khuya khoắt, không gần làng gần phố. Tiếp theo, chúng tôi lên một chiếc xe Jeep không biển số, lên xe rồi những người đưa tôi đi tỏ ra quan tâm, cho tôi uống một cốc nước. Có ma mới biết trong nước có gì, uống xong tôi ngủ một giấc, lúc tỉnh dậy, tôi đã ở trong một doanh trại yên tĩnh vắng vẻ, đấy là cơ sở bí mật chuyên huấn luyện nhân viên phá khóa mật mã. Cùng tham dự huấn luyện với tôi có năm người, trong đó có một người nữ. Tháng đầu tiên chúng tôi được huấn luyện “quên”, mục đích là để chúng tôi quên quá khứ, tháng tiếp theo là bài học bí mật, sau đấy là ba tháng huấn luyện nghiệp vụ. Suốt nửa năm bí ẩn, căng thẳng, chúng tôi lại bị bịt

mắt rời nơi ấy. Cho đến lúc này tôi cũng không biết đây là đâu, Đông, Tây, Nam, Bắc không biết, chỉ biết đây là một khu rừng, rừng nguyên sinh.

Trong ba tháng huấn luyện nghiệp vụ cuối cùng, thường xuyên có những chuyên gia phá khóa mật mã đến giảng bài, chủ yếu truyền đạt những kiến thức chung và kinh nghiệm phá khóa mật mã. Một hôm, đồng chí phụ trách nói với chúng tôi, hôm nay đến giảng bài là một cao thủ phá khóa mật mã, tính tình ông rất kì lạ, chúng tôi chăm chú nghe giảng, không để ông nổi nóng. Quả nhiên người này làm chúng tôi thấy kì lạ, bảo là đến truyền đạt kinh nghiệm, nhưng bước vào lớp không thèm nhìn chúng tôi, cứ vậy ngồi trên bục giảng hút thuốc, coi như không có ai, ông không nói năng gì. Chúng tôi nín thở im lặng nhìn ông, thời gian từng giây trôi qua, khói thuốc mù mịt, mười phút trôi qua. Chúng tôi bắt đầu ngồi không yên, có người ho khan chừng như làm ông bừng tỉnh. Ông ngược nhìn chúng tôi, đứng dậy, đi vòng quanh chúng tôi một lượt, sau đấy trở về bục giảng cầm một viên phấn lên, hỏi chúng tôi đây là cái gì. Ông hỏi từng người, tất cả lần lượt trả lời đấy là viên phấn. Sau đấy, ông nắm viên phấn trong tay, nói như đọc thuộc lòng:

“Nếu đây là một viên phấn, chúng tôi các anh các chị chưa phá được khóa, ngược lại nó không phải là viên phấn. Rất nhiều năm trước, tôi đã ngồi ở vị trí các anh các chị, nghe lời dạy của một vị tiền bối giải mã, ông ấy nói thế này: Trong thế giới mật mã, không có cái cho mắt thường trông thấy, mắt thường trông thấy cái gì, kết quả khẳng định không phải là nó (ông chỉ tay) anh không phải là anh, tôi không phải là tôi, cái bàn không phải là cái bàn, cái bảng không phải là cái bảng, hôm nay không phải hôm nay, ánh nắng không phải là ánh nắng. Mọi vật trên đời này là thế, cái phức tạp nhất sẽ là cái đơn giản nhất. Tôi chỉ nói những điều ấy thôi, bài học đến đây là kết thúc”.

Nói xong, ông đi thẳng ra khỏi lớp học, khiến chúng tôi không hiểu thế nào cả. Chính bài học kì quặc ấy khiến chúng tôi nhớ mãi, không thể quên mỗi động tác, mỗi lời nói của ông. Những ngày sau đó, khi chúng tôi thật sự tiếp xúc với mật mã, tôi phát hiện - càng ngày càng phát hiện - bài học ấy của ông thật ra chỉ một lời đã giải đáp được mật mã và phá khóa mật mã. Người ta nói, phá khóa mật mã là một nghề cô đơn và âm thầm, ngoài tri thức, kinh nghiệm và thiên bẩm, càng cần hơn vận may từ ngoài bầu trời, vận may là thứ tìm kiếm hoặc cầu mong đều không được, chỉ biết nghe theo số trời, cho nên cần phải học được cách nín hơi im lặng, học được cách kiên trì đợi chờ, sốt ruột vẫn phải chờ, chờ cho biển cạn đá mòn. Lí lẽ ấy nói thế nào cũng không thể so với điều ông không nói ra, sự trầm mặc khó hiểu khiến mọi người phải nhớ mãi, nhưng điều ông nói lại thật đơn giản và thấu đáo, chỉ một lời đã nói được cái đạo lí sâu xa, biến cái không trông thấy trở thành cái cụ thể ngay trước mắt, có thể trông thấy, sờ thấy.

Đấy là con người hiểu sâu sắc cái bí mật của mật mã. Người ấy chính là bố của em.

Nửa tháng sau, tôi được phân công về Cục Giải mã của 701, bắt đầu cuộc đời phá khóa mật mã dài lâu với ông. Tôi đã nói, nếu cho lựa chọn tôi sẽ không chọn cái nghề này, nhưng trong tình huống không có sự lựa chọn, tôi đành nhận bố em làm sư phụ, sớm tối bên ông là vận may lớn nhất trong đời tôi. Nói thật, trong giới phá khóa mật mã, tôi chưa từng thấy một ai có độ nhạy phi thường đối với mật mã như thế, hình như ông có linh tính với mật mã, giống như sợi dây liên kết đứa trẻ với mẹ, có nhiều điều tương thông, khí huyết tương thông, đấy là cái siêu phàm của ông khi tiếp cận mật mã. Ông còn một điều siêu phàm khác nữa là phẩm chất kiên nhẫn khác người, càng những việc tuyệt vọng, càng làm ông không nao núng. Trí tuệ của ông

và tính hoang dã ngang nhau, gấn bó với nhau, đều gấp đôi người thường. Quan sát tâm linh rộng mở và tĩnh lặng của ông, sẽ được cổ vũ nhưng lại cảm thấy bất lực.

Còn nhớ ngày đầu tiên vào bên trong bức tường đỏ, tôi được bố trí nghỉ ở căn phòng của bố em, thấy bốn bức tường ghi kín dấu x màu đen, những dấu x xếp thành hàng như bài thơ:

X x x x x

X x x x x

X x x x x x x

X x x x x x x

X x x x x x x

X x x x x x x

Nhìn vào nét đen tươi sáng hình như vừa mới viết.

Tôi hỏi đây là cái gì, bố em bảo đấy là mật mã, mật mã có liên quan đến phá khóa mật mã, ông bảo tôi thử giải. Ông thấy tôi im lặng lại giục tôi, bảo đấy là những điều tôi đã nghe ông nói. Tôi nghĩ và hiểu ngay, bởi đấy là mấy câu ông nói trong lớp học, tôi so sánh, biết ngay đấy là mấy câu:

Anh không phải là anh

Tôi không phải là tôi

Cái bàn không phải là cái bàn

Cái bảng không phải là cái bảng

Hôm nay không phải là hôm nay

Ánh nắng không phải là ánh nắng.

Mấy câu ấy ông nói trong lớp học, học viên chúng tôi vẫn nhắm đọc, không ngờ ông lặng lẽ sống với nó. Về sau tôi biết, hàng ngày trước khi đi ngủ và sáng ngủ dậy, ông đọc mấy lần như cầu kinh. Có lúc rồi rồi, ông viết lại, cho nên màu sắc luôn luôn mới. Được ông chỉ dẫn, tôi cũng làm theo, bốn bức tường trong phòng cũng viết như vậy, hàng ngày trước khi ngủ và sáng sớm thức dậy cũng đọc vài lần, lâu ngày tôi mới hiểu, điều ấy hết sức quan trọng đối với người phá khóa mật mã.

Có người hỏi, ai là người thích hợp tạo dựng mật mã? Câu trả lời sẽ là người điên. Em có thể tưởng tượng, nếu cứ theo suy nghĩ của người điên - tức là không có tư duy - thiết kế một bộ mật mã, không nghi ngờ gì bộ mật mã ấy sẽ không có ai phá nổi. Tại sao mật mã bây giờ có thể phá khóa, bởi người tạo mật mã không phải là người điên thật sự, mà là giả điên, cho nên không đạt đến độ vô lí. Chỉ cần tồn tại cái có lí nó sẽ có quy luật tuần hoàn, có thể tìm ra, có khóa chắc chắn sẽ mở được. Vậy ai thích hợp cho việc phá khóa mã? Tất nhiên lại là kẻ điên, bởi vì người điên đối lập với người tạo mật mã. Nói cho cùng, sự nghiệp tạo và phá khóa mật mã gắn với sự nghiệp của người điên, càng gần điên càng xa tâm lí người bình thường, cái họ tạo ra người thường càng khó nắm bắt, giải mã. Phá khóa mật mã cũng giống như vậy, càng gần người điên càng gần tâm lí của người tạo mật mã, càng có thể phá khóa mã. Bởi vậy, càng là người bình thường, càng khó phá khóa mã, bởi vì họ rất dễ bị mê hoặc bởi bề ngoài của mật mã. Cái chân thật của mật mã thường ẩn nấp ở phía sau, xa mười vạn tám ngàn dặm. Nếu không thoát khỏi bề ngoài, tư duy khó được mở ra, đấy là điều quan trọng đối với mật mã.

Nói ví dụ, giống như hai câu dưới đây:

Anh không phải là anh

Tôi không phải là tôi

Chúng ta giả thiết có hai bí mật.

Loại thứ nhất là:

X x x x x

X x x x x

Loại thứ hai là:

Trên trời có một ngôi sao

Dưới đất có một con người

Hoặc là bất kì một mặt chữ nào khác.

Cứ thử nghĩ, loại nào tốt hơn?

Tất nhiên là loại thứ nhất, nó tốt ở bề mặt trắng, không gian tưởng tượng không bị câu thúc. Loại sau tuy đã biết ý nghĩa của những chữ ấy là che giấu, nhưng trong quá trình bóc tách sức tưởng tượng nhiều hay ít, hoặc thế này hoặc thế khác, chắc chắn sẽ bị ý tưởng mặt chữ chi phối và hạn chế suy nghĩ. Nhưng sự cố gắng của bố em mục đích là muốn đạt đến giới hạn của loại thứ nhất, biểu đạt được ý của mặt chữ, có thể có ý hoặc vô tình thoát khỏi nó, vượt bỏ nó. Cái vô thức càng sâu, không gian tưởng tượng càng có thể tự do rộng mở, ngược lại sẽ bị hạn chế. Sự thật thì, phá khóa mật mã có giỏi hay không, trước hết phải kéo xa khoảng cách vô ý và hữu ý. Quả thật, một người bình

thường có cái hữu ý triệt để đạt đến cái vô ý là không thể, chỉ có thể cố gắng tiếp cận. Mà cố gắng tiếp cận lại không phải là vô cùng tận, bởi tiếp cận đến một mức độ nào đó, cái sợi dây “hữu ý” giống như sợi tơ nhện, có thể đứt bất cứ lúc nào, đứt thì người cũng coi như xong, bỗng chốc trở thành người điên. Cho nên nói, nghề phá khóa mật mã là hồ đồ, tàn khốc, nó vừa yêu cầu phải vờ điên, cố đạt đến giới hạn của người điên, vừa yêu cầu có cái tinh thông của một nhà khoa học, nắm thật vững ranh giới giữa người thường và người điên, không được vượt quá ranh giới, quá ranh giới tất cả đều hỏng, giống như sợi tóc đèn điện bị cháy. Sợi tóc đèn trước khi cháy luôn luôn loé sáng, người phá khóa mật mã giỏi chính là sợi tóc đèn lúc sáng nhất, bất cứ lúc nào cũng có thể ra đi.

Bố của em là sư phụ giỏi nhất trong nghề phá khóa mật mã được mọi người công nhận. Ông là người cố chấp hiếm thấy, mấy chục năm ngày nào như ngày nào, không một phút nào không đặt mình trong trạng thái phá khóa cao nhất, đó cũng chính là trạng thái của sợi tóc đèn lúc sáng nhất, đấy là sự mạo hiểm điên khùng. Chỉ có người điên mới dám mạnh dạn như thế. Ông đạt đến đỉnh cao vinh quang của một người phá khóa mật mã, mặt khác điều đó cũng đặt ông bên bờ vực bất cứ lúc nào cũng “cháy mất”, bất cứ lúc nào cũng có thể trở thành người điên. Nói đến đây em nên hiểu tại sao bố em vào những năm cuối đời lại bị chứng bệnh ấy - chứng bệnh em cho là kì lạ - đấy là cái tật yếu xuất hiện trong số phận của ông, không có gì kì lạ. Theo tôi, cái đáng kì lạ là, ông không bị số phận hạ gục đến tận cùng, giống như sợi tóc đèn, trong bóng tối lại từ từ loé sáng.

Đấy mới thật sự là kì tích!

Nhưng với bố em, suốt cuộc đời đều là kì tích, có thêm một kì tích nữa cũng không phải là điều kì lạ.

Về “hiện tượng cờ vây” của bố em, cũng không có gì kì lạ. Từ góc độ nghề nghiệp, người làm công việc phá khóa mật mã, số phận và chơi cờ đều có mối liên hệ tự nhiên, bởi nói cho cùng, kĩ thuật mật mã và nghệ thuật chơi cờ đều là trò chơi toán học, cả hai rất gần nhau, là hai trái trên cùng một cành cây. Khi một người phá khóa mật mã rời khỏi công việc, yêu cầu ông sống trong hưởng lạc, tự nhiên ông sẽ say mê cờ, đây là hình thức khác của nghề nghiệp, cũng là chốn về mà ông đã thiết kế từ khi lựa chọn nghề nghiệp.

Tất nhiên, so với độ sâu sắc của mật mã, cái sâu sắc bí ẩn cao nhất trên bàn cờ lại quá đơn giản. Cho nên, tài nghệ chơi cờ của bố em có thể tiến bộ một cách thần kì, chơi với ai cũng cao hơn hẳn, giống như chúng ta dùng siêu máy tính trong công việc làm máy tính gia đình, chẳng khác gì dùng dao mổ trâu để giết gà, không con gà nào là không giết được.

Tóm lại, giống như em nói, dù là cái kì quái hay bệnh tật của bố em vào những năm cuối đời đều không tách khỏi công việc bí mật của ông bên trong bức tường đỏ. Nói một cách khác, đây là một phần trong số phận không thể thay đổi của ông kể từ sau khi làm cái nghề đặc thù này. Trên đời có nhiều nghề khác nhau, nhưng không nghi ngờ gì nữa, nghề phá khóa mật mã vừa thần bí, hoang đường, mà cũng khiến con người đau xót, nó sử dụng cái tinh anh của con người, bắt cái tinh anh của con người làm cái việc của người điên, đêm ngày chìm đắm trong “anh không phải là anh, tôi không phải là tôi”, mà cái họ dồn hết tâm trí để kiếm tìm lại ở trong bóng tối, ở mặt sau của tấm kính, ở một nơi xa thẳm, nơi tận cùng của số phận...

Thư gửi Trần Tư Bình

Thư gửi cho chị Tư Tư cùng đồng thời gửi cho em, bởi anh nghĩ, cho dù anh không gửi cho em, chị Tư Tư nhận được thư cũng sẽ

cho em xem. Cho nên lúc viết thư cho chị Tư Tư, anh dùng hai lớp giấy than để có ba bản thư, trong đó một bản gửi cho em (bản thứ ba sẽ giao cho lưu trữ hồ sơ của đơn vị). Em có thể xem trước thư của anh gửi cho chị Tư, như vậy em sẽ rõ ngay tại sao cho đến nay (không ai biết “đến nay” là năm nào, tháng nào) mới nhận được thư của anh. Là bởi, trong thư anh nói đến chuyện của bố em, chuyện chưa đến thời hạn giải mật. Chờ giải mật cũng giống như chờ sổ phận, anh tin rằng “ngày ấy” nhất định sẽ đến, nhưng “ngày ấy” là lúc nào, chỉ có trời mới biết. Có thể, em đọc thư của anh gửi chị Tư cũng đã phát hiện, thư ấy anh viết từ nửa năm trước, tại sao mãi đến lúc này mới gửi thư cho em? Tuy anh biết, em rất mong anh kể “chuyện ấy” - chuyện mà bố nói trong di chúc là chuyện gì. Nhưng anh cũng biết, anh không thể đáp ứng mong muốn của em. Cho nên, anh vẫn nghĩ mình sẽ không viết lá thư này, không ngờ, sự việc bây giờ đã thay đổi. Chính vì sự thay đổi này nên em có quyền được biết chuyện ấy.

Hai hôm trước, ông Vương, Cục trưởng trên Tổng cục về kiểm tra công tác, ông ấy đã gặp anh, nói rất nhiều chuyện liên quan đến bố em, ông còn nhắc đến “chuyện ấy”. Lúc ấy anh ngớ ra, “chuyện ấy” hoàn toàn là bí mật của anh và bố em, không hiểu sao ông Vương lại biết? Thì ra bố em viết di chúc cho anh xong, đến hôm sau trước khi ông mất, ông lại dùng chút hơi sức cuối cùng nói thẳng với tổ chức. Bởi sự việc có liên quan đến bí mật phá khóa mật mã, trước lúc nói ra không ai biết, cho nên em không thể biết. Lúc ấy, chỉ có ông Vương có mặt, ông kể lại, bố em nói xong “chuyện ấy”, giống như đã hoàn tất mọi việc trong đời, bảo đi là đi, thậm chí suýt nữa mọi người không kịp cáo biệt ông.

Kính thưa sư phụ, kính thưa sư phụ! Xin đừng, xin đừng, xin sư phụ đừng nói đến “chuyện ấy”. Tại sao sư phụ không tin con?

Xin sự phụ nghe con nói, những điều sự phụ nghĩ và nói ra đều không phải là sự thật, nói ra chỉ làm con buồn. Con rất buồn...

Lúc này anh rất, rất muốn nói với em về “chuyện ấy”, vì anh nghĩ tuy bố em đã nói ra sự thật, bản di chúc gửi cho anh cũng đã thành tờ giấy loại, hơn nữa điều đó không phải là sự thật, anh phải cải chính.

Bình, hãy đọc thư của anh gửi cho chị Tư, có thể em đã biết, bố em là một chuyên gia phá khóa mật mã, đó là công việc thần bí và âm thầm, giày vò tinh anh của nhân loại đến chết đi sống lại. Có thể nói, bố của em gặp may hết lần này đến lần khác, giữa bố em và mật mã, kẻ bị giày vò đến chết không phải bố em mà là mật mã. Trong đời ông phá được bảy bộ mật mã trung cấp, ba bộ mật mã cao cấp hoặc chuẩn cao cấp, đấy là điều hiếm thấy trong giới phá khóa mật mã. Nếu có giải Nobel về phá khóa mật mã, thì bố của em sẽ là người được giải, thậm chí có thể lập được cú đúp cũng nên.

Mùa hè năm 1973 anh về làm việc ở 701, lúc ấy bố em đã phá được một bộ mật mã chuẩn cao cấp, sáu bộ mật mã trung cấp, vì thế ông đã có thành tích to lớn, nhưng khi phá khóa mật mã *Sa mạc số Một* ông như một người tù, giam mình trong phòng suốt ngày. Mật mã *Sa mạc số Một* gọi tắt là mật mã *Lửa*, là bộ mật mã cao cấp nhất thế giới sử dụng cho ba thứ quân hồi những năm 60 của thế kỷ trước của nước X. Lúc mới đưa vào sử dụng, rất nhiều chuyên gia quân sự trên thế giới đều dự đoán trong thế kỷ XX không ai có thể phá được khóa mật mã này, không phá được là chuyện bình thường, phá được mới là chuyện không bình thường. Bố em trong ba năm vẫn chưa tìm ra đầu mối, những lời dự đoán kia không phải là không có cơ sở. Anh vẫn nhớ, lần đầu tiên bố em nói chuyện với anh, ông bảo ông đang phá khóa một bộ mật mã ma quỷ, nếu anh sợ ma quỷ thì đừng theo ông. Mười

năm sau, anh hối hận vì hồi ấy đã không tin lời ông, bởi trong mười năm ấy anh đã nỗ lực gấp đôi, thậm chí năm mơ cũng nghĩ đến mật mã, nhưng mật mã luôn luôn bí mật, nó ở bên kia núi. Có lúc anh nghĩ, anh và bố em không như nhau, trong hầu bao của bố em đã có đủ vinh quang để hưởng cả đời, cho dù trận này có thua thì suốt đời ông đã thắng. Còn anh vẫn là một người vô danh tiểu tốt, mất mười năm mới có một trận đánh sơ sài và cuồng vọng. Rõ ràng, nếu trận ấy thua, anh sẽ thua cả cuộc đời. Nhưng mười năm sau suy nghĩ tìm tòi những vấn đề ấy là quá muộn, như lời của bố em: Đây không phải là thông minh mà là ngu xuẩn. Được sự cổ vũ của bố em, những lo lắng cho số phận của anh trở thành sự bức tức và dã tâm. Có một hôm, anh lặng lẽ đem chăn đệm lên phòng Giải mã, bố em thấy liền ném cho anh chìa khóa phòng của ông, bảo anh đưa chăn đệm của ông lên luôn. Tức là anh chuẩn bị bất chấp tất cả, liều một phen, chơi trận cuối cùng.

Sau đấy anh và bố em cùng ăn cùng ngủ, hình bóng không rời. Bố em vẫn mê tín, ông cho rằng đến nửa đêm sẽ là nửa người nửa ma, vừa có khí chất của người, vừa có linh hồn của ma, rất dễ có linh cảm, cho nên trong một thời gian dài ông có thói quen ngủ sớm dậy sớm, đi ngủ từ 8 giờ tối, 1, 2 giờ sáng lại dậy, đi dạo một lúc, sau đấy bắt đầu làm việc. Như vậy thời gian làm việc và nghỉ ngơi của anh và bố em lệch nhau, bởi vậy anh phát hiện được bí mật của bố em: Lúc ngủ hay nói mê.

Nói mê là nói mê, nói lảm nhảm, giống như con vẹt học nói, rất khó hiểu. Nhưng thỉnh thoảng cũng hiểu đôi chỗ, chỉ cần nghe hiểu được là anh nhận ra lời ông nói đều có liên quan đến mật mã. Điều ấy chứng tỏ, trong giấc mơ ông vẫn nghĩ đến việc phá khóa mật mã. Có lúc ông nói mê nghe rất rõ, thậm chí còn rõ hơn cả lúc nói ban ngày, tuy nói ra những điều kì dị nhưng rất quý. Có một hôm, trong mơ ông gọi tên anh, sau đấy rồi rác nói

ra những suy nghĩ rất quái đản, nói rất cụ thể, có lí có lẽ, giống như đang giảng bài. Anh cảm thấy bố em nói toàn những điều kỳ quặc, nhưng lại có cái đặc biệt. Lấy một ví dụ, bây giờ giả thiết bí mật của mật mã *Lửa* là một bảo bối ở nơi rất xa, chúng ta muốn tìm ra nơi ấy, trước tiên phải lựa chọn đi đường bộ hay đường thủy hoặc đường khác. Lúc ấy anh và bố em đang đứng trước một bãi đá lởm chởm, rộng lớn, không thấy nước, cho nên loại trừ việc đi đường thủy. Đi đường bộ anh và bố của em thử mấy hướng, kết quả đều rơi vào ngõ cụt, không biết đang ở đâu. Không thấy đường thủy, đường bộ cũng không thoát, bố em trong mơ nói với anh, dưới lớp đá kia là một dòng sông, chúng ta thử đi đường thủy xem sao. Anh cảm thấy câu nói thật kì lạ nhưng lại có giá trị, cứ thử xem, cho dù sai thì trong lòng ông đã có hình ảnh của anh. Bởi vậy hôm sau, khi anh xác nhận những lời nói mê của ông không có ẩn tượng gì, và xem nó là quan điểm của mình, vừa nói ra liền được ông đánh giá cao.

Xin nhớ, đây là sự bắt đầu của những thần kì và phức tạp sau này, là tiền đề để anh “lấy cắp” tư tưởng của ông.

Em sẽ không thể ngờ, không ai có thể ngờ, khi anh và bố của em thử nhưng không thể tin nổi, hai người đứng trên bãi đá lộn xộn dưới đó quả nhiên có một dòng sông, có thể đưa hai người đi tìm cái nơi xa xôi trong tưởng tượng kia. Vậy là chúng tôi chuẩn bị xuất phát, thật không thể hiểu nổi, cái mà anh mất mười năm không có cách nào tìm đến, cuối cùng rơi xuống một cách ngẫu nhiên.

Đây là bước quan trọng trong việc phá khóa mật mã *Lửa*, có được bước ấy coi như thành công một nửa. Tiếp theo, còn hai vấn đề quan trọng không thể bỏ qua: Thứ nhất, chọn nơi lên bờ; thứ hai, lên bờ rồi sẽ tìm ở trong nhà hay tìm ở ngoài trời. Tất nhiên anh nói thế chỉ là ví dụ, mọi ví dụ đều không thật, nhưng

không ví dụ như thế anh biết nói thế nào? Nếu cứ nói rõ, không những em không hiểu mà còn vĩnh viễn không trông thấy. Nếu anh nói cụ thể quá trình phá khóa mật mã *Lửa*, có thể thư này khó được giải mật để đến tay em.

Trên đây đã nói đến “hai vấn đề” một khi đã giải quyết, anh và bố em có thể đẩy nhanh tiến trình, phá mã ngay trong chớp mắt. Nhưng phải làm thế nào để giải quyết hai vấn đề trên? Anh lại đặt hy vọng ở những lời nói trong mơ của ông, như vậy có vớ vẩn quá không? Vớ vẩn thì vớ vẩn, vì anh không thể nghĩ ra bất cứ giải pháp nào tốt hơn. Vậy là, từ đây về sau, anh chú ý thu thập những lời nói mê của ông, để nghe được gì, cho dù có liên quan đến mật mã *Lửa* hay không anh đều ghi lại, suy đoán tỉ mỉ những gì có thể có linh cảm trong đó. Nhưng nói thật, trong lòng anh không tin sẽ phát sinh chuyện thần kỳ gì nữa, là bởi sự việc quá kỳ lạ, xuất hiện chỉ một lần cũng đủ khác thường lắm rồi, đâu dám mong có lần thứ hai. Áo tưởng cũng không dám. Nhưng sự việc tưởng chừng quyết tâm thần kì đến cùng. Mỗi lần anh và bố em đến thời điểm phải lựa chọn, bố em đều kịp thời chỉ điểm cho anh bằng hình thức nói mê, cho anh mạch suy nghĩ, cho anh linh cảm, cho anh sức mạnh và pháp bảo xuất kì chiến thắng, cho anh từng bước từng bước thần kì đến điểm cuối của mật mã *Lửa*. Trong tâm tối, anh cảm thấy mình đang từng bước biến thành bố em, ít nói năng, tình cảm kì lạ, có lúc có con ruồi theo từ nhà ăn về bay bay trước mặt, cũng khiến anh cảm thấy thân thiết vô cùng, tiếng vo ve của nó như đang thổ lộ với anh những bí mật bên ngoài bầu trời. Cứ như vậy hai năm sau, giống như một giấc mơ, anh và bố em đã phá được mật mã *Lửa*, lập nên một trang kì tích trong lịch sử phá khóa mật mã của loài người. Lúc này anh nghĩ, nếu ngay từ đầu anh ở chung với bố em, chú ý nghe những lời nói mê của ông, có thể đã phá được khóa mật mã *Lửa* từ lâu; nếu anh có thể hiểu mọi điều ông nói trong lúc ngủ, có khi thời gian phá khóa mật mã còn nhanh

hơn. Thậm chí anh nghĩ, tuy phá khóa mật mã *Lửa* là việc khó nhất trên đời, nhưng nếu có thể giải mật được những lời nói mê của ông, mọi việc có thể đã dễ dàng hơn. Người làm cái nghề này đều biết, phá khóa mật mã không thể phá trong tình huống bình thường, mà từ trong vô tình, trong âm thầm bất ngờ, không biết tại sao. Cái buồn của phá khóa mật mã là ở đây, cái thần kì của những người phá khóa mật mã cũng ở đây. Nhưng mật mã *Lửa* ma sai quỷ khiến, có thể đã sáng tạo nên một kỉ lục thần bí mới trong giới phá khóa mật mã thần bí.

Lúc chiến thắng cũng là lúc rơi vào khó khăn. Vừa thoát khỏi sự trói buộc của mật mã *Lửa*, một sự trói buộc khác lại trói buộc anh và bố em, đây là vương miện đội trên đầu ai? Sự việc này nói ra không đơn giản hơn mật mã *Lửa*, lòng chân thật và lương tâm của anh và bố của em gây nên phức tạp, cả hai người đều nhấn mạnh với tổ chức: Cộng sự đã lập công đầu, đề nghị thưởng công cho cộng sự của tôi. Giữa anh và bố em, không ai cướp công ai, không ai ích kỉ hại người, không làm chuyện thất đức. Điều này thì anh tuyệt đối tin tưởng ở bố em và tin ở bản thân. Anh đã nói, bố em nói mê lần đầu cho anh linh cảm, anh không nói thật với bố em là bởi lòng háo danh, nhưng mấy lần sau không chỉ như vậy, anh lo nếu nói thật ông sẽ không trao giấc mơ cho anh nữa. Điều này hoàn toàn có thể, vì ông là con người vô tâm, nhưng một khi anh nói ra, cái vô tình sẽ biến thành hữu ý. Có nhiều sự việc không thể cầu mong, cầu mong sẽ biến thành mê tín. Chính vì như vậy anh không dám nói ra những bí mật khi ông nói mê. Nhưng anh đã nghĩ, nếu một ngày nào đó anh và ông phá được mật mã *Lửa*, nhất định anh sẽ nói với ông. Cho nên, sau khi mật mã *Lửa* bị phá, khi bố của em chúc mừng anh, anh đã nói rõ với ông. Anh nói với mục đích để ông cảm thấy hạnh phúc khi đón nhận thắng lợi, cũng để chứng minh điều anh vừa nói. Anh khẳng định không nói không phải vì anh muốn cướp công.

Nhưng bố em không tin lời anh nói, kể cả việc đưa những ghi chép lời ông nói mê ra ông cũng không tin, ông nói điều ấy chưa đủ chứng minh. Tóm lại, anh giải thích thế nào ông cũng không chịu hiểu, cho rằng anh đang an ủi ông, là sự khiêm nhường kính trọng ông. Đương nhiên, sự thật này nói ra cũng khó tin, người bình thường cũng thấy khó tin. Những ngày sau đấy, anh cứ ân hận ngay lúc bấy giờ không nói với ông về những lời nói mê đó, nếu ghi âm thì không phải giải thích vòng vo nữa. Máy ghi âm rất dễ có, chắc ông cũng nghĩ như vậy, cho rằng nếu có như vậy nhất định anh sẽ ghi âm, nhưng anh lại không có máy ghi âm. Sự việc mỗi lúc một khác, lúc ấy đâu biết sẽ có ngày hai người nhường nhau vinh quang? Nhưng nhường nhau còn hơn tranh giành, em thấy có đúng không?

Không, sự việc không đơn giản như thế.

Sự việc lên đến lãnh đạo, ghi vào báo cáo nên càng phức tạp. Lần đầu tiên báo cáo, bố em đọc thấy không có tên anh, ông lập tức sửa chữa, khoanh tên mình lại đồng thời thêm tên anh vào. Về sau đến lượt anh xem báo cáo, anh xóa cái vòng tròn khoanh tên ông, xóa cả tên anh. Lần thứ hai duyệt báo cáo, ông thay đổi thứ tự tên hai người, ghi tên ông sau tên anh, anh xem, không do dự gạch tên anh. Có thể các cấp trên thấy anh rất kiên quyết, càng tin rằng ông đã đề cao anh là vì tình cảm và quan tâm đến học trò. Nói một cách khác, hai người nhường công cho nhau, nhưng cấp trên có đủ lí do tin rằng, anh nhường là đúng sự thật, còn ông là giả, là ông muốn trả ơn anh. Nhưng vinh quang đâu phải là chuyện tư tình? Dù có tư tình thì lẽ nào cấp trên không nghi ngờ gì? Cho nên, bản báo cáo đã qua mấy lần sửa chữa, cuối cùng trở về với tình trạng ban đầu: chỗ quan trọng không có tên anh. Đây là yêu cầu của tổ chức, mà cũng hợp tình hợp lí. Anh là tiểu tốt vô danh đâu dám với sao trên trời? Nhiều lắm cũng chỉ là trợ thủ cho sư phụ, cho dù có chút công lao ghi vào bảng vàng

danh dự của sư phụ cũng là lẽ đương nhiên, đâu dám đòi ngang hàng với sư phụ. Có thể đấy là tâm lí cấp trên, về cơ bản cũng là thái độ của anh. Sự thật cuối cùng cũng được làm rõ, anh không có điều gì bất bình, bất mãn, càng không oán trách gì. Anh cảm thấy sự việc nên như thế, trong lòng cũng rất chân thành vui mừng cho ông.

Nhưng bố em vì thế mà chịu sức ép tâm lí, cảm thấy đã cướp công của anh, có lỗi đối với anh. Lúc đầu ông còn cố gắng thay đổi tình hình, tìm lãnh đạo để yêu cầu khen thưởng lại, chia đều vinh quang. Nhưng chuyện đâu có dễ? Nói một câu khó nghe, cho dù cấp trên biết đã khen thưởng nhầm, nhưng đến lúc này cũng đành để vậy, hơn nữa lãnh đạo không nhận ra họ đã nhầm. Anh không phản nản gì về việc ấy. Suy nghĩ ấy hoàn toàn đúng. Việc đúng thì cần phải chấp hành, cần tuyên truyền rộng rãi cho mọi người cùng biết. Như vậy mọi vinh quang sẽ như thủy triều, con sóng nọ cao hơn con sóng kia xô đến, danh tiếng anh hùng như gió cuộn, vọng đến từng góc nhỏ. Không ngờ, càng như thế, tâm lí của ông càng không yên. Có thể nói thế này, bắt đầu là sự đồng tình với anh, cho nên ông tỏ ra không bằng lòng, nhưng về sau càng nặng nề, càng khó nói, tưởng như anh nắm được những chuyện không trong sáng của ông, sợ tâm lí anh không cân bằng sẽ nói ra những điều uẩn khúc. Khỏi phải nói, anh càng làm ông buồn hơn, chẳng hóa ra để mọi người và cấp trên cười chê? Sự việc vốn tốt đẹp về sau trở nên không ra gì, khiến cho bố em khó xử, cảm thấy có lỗi với anh, đối với cấp trên ông sợ sẽ xảy ra chuyện lớn, gây khó xử với mọi người. Cho dù anh đã cố gắng, kể cả việc đốt những ghi chép lời nói mê của ông ngay trước mặt ông (không nghi ngờ gì nữa, đấy là vũ khí để anh tấn công ông), nhưng mọi cố gắng của anh đều không thể chữa khỏi bệnh tim của ông. Tất nhiên, về lí thuyết, đốt bản gốc cũng không loại trừ được sự tồn tại bí mật của bản sao, dù anh cứ khẳng định phủ nhận, liệu có thể bảo đảm được không?

Điều này không phải anh nói ông không tin anh, mà ông cho rằng sự việc đã lừa dối nhiều người. Dù là lừa dối người khác, nhưng tình cảm của anh có thể bị rạn nứt, thậm chí biến ông thành kẻ thù, rồi cả hai sẽ mất hết. Cho nên, về sau ông cố gắng bù đắp lại cho anh, mặt khác cố xoa dịu anh, nhắc nhở thậm chí khẩn cầu anh giữ kín “chuyện ấy”, để nó biến mất trong bụng anh, kể cả trước lúc qua đời ông còn dặn lại điều đó.

Ôi, có gì cần nói thêm nữa? Lòng tốt của anh đã phản tác dụng. Trong mọi góc ngách của lương tâm, tất cả trở nên phức tạp, rối loạn. Anh ân hận ngay lúc đầu không ghi âm lời nói mê của ông, với lại, nếu biết trước, lúc ấy đứng trước vinh quang anh cũng không đẩy đi đẩy lại. Nhưng như anh đã nói, sự việc mỗi lúc một khác, hồi ấy anh làm như vậy là xuất phát từ sự tôn trọng sự thật, xuất phát từ lòng kính trọng ông, anh không phải là người không cần vinh quang. Bởi kính trọng ông, cảm thấy mình làm như thế là cướp công ông, anh không thể chịu nổi. Không thể ngờ sự việc trở nên như thế, và cũng khiến anh không chịu đựng nổi về mặt tâm lí. Nhưng tất cả, tất cả, những điều anh muốn nói, không phải anh và bố em làm nên chuyện, mà là những vị cấp trên bị thế tục làm hỏng trái tim gây nên. Có lúc, anh nhớ ông từng nói mật mã không đáng sợ, đáng sợ là cái ngoài mật mã, tức là ra khỏi bức tường đỏ không có cách nào để sống khỏe mạnh bình thường, ông ra khỏi phòng giải mã để giải mã thế giới bên ngoài, giải mã tư tưởng, ý nghĩ, việc làm của con người bên ngoài. Đây là sự giày vò, khó khăn, không yên lòng đối với ông, đây mới là mật mã thật sự, anh thấy không có mật mã nào khiến ông không yên tâm. Về sau, ông trở về bên trong bức tường đỏ, thật ra là để phá khóa mật mã. Lần này ông phá khóa mật mã *Sa mạc số Hai*, còn gọi là mật mã *Đạm*, là mật mã chuẩn bị thay thế mật mã *Lửa*.

Mật mã *Đạm* chuẩn bị thay thế mật mã *Lửa*, mật mã *Lửa* dùng hai chục năm, về cơ bản nó đã bị lộ, cho dù đối phương biết chúng tôi đã phá được mật mã *Lửa* cũng không còn tác dụng. Là bởi lúc ấy đối phương đã nghiên cứu thành công mật mã *Ánh dương 111*, trong tình hình đó, dù đối phương biết chúng tôi đã phá được mật mã *Lửa*, nhưng dù quyết định thay đổi mật mã họ cũng sẽ không dùng mật mã *Đạm* cùng hệ với mật mã *Lửa*. “Ông anh” đã bị phá còn mong chờ gì ở vận may của “chú em”. Tức là, lúc bấy giờ, khả năng đối phương sử dụng mật mã *Đạm* không còn tồn tại, cho nên phá nó cũng bằng không. Nhưng tại sao vẫn giao cho ông? Theo lời ông Vương, Cục trưởng nói, chỉ để tìm cho ông một việc làm. Lúc ấy em biết rồi đấy, nếu cứ để kéo dài, bệnh tình của ông mỗi ngày một nặng, sẽ đến một lúc nào đó vô phương cứu chữa. Ông Vương nói với anh, ông lo cho bố em nên mới đưa ra kế sách ấy, để bố em phá khóa mật mã *Đạm*, mục đích là để bố em say sưa công việc, không cho bệnh tật ma quái quật ngã. Nói một cách khác, tổ chức dùng mật mã để nuôi ông, loại trừ khả năng gây bệnh đối với ông, để ông có những ngày an nhàn cuối đời. Nhưng người tính không bằng trời tính, niềm vui phá được khóa mật mã *Đạm* gây nên cơn đau tim độc ác cướp đi sinh mệnh ông. Từ ngày vào lại bức tường đỏ cho đến khi phá được khóa mật mã *Đạm*, ông chỉ mất hơn một trăm ngày. Tất nhiên cũng do đã có kinh nghiệm phá khóa mật mã *Lửa* rồi, mật khác cũng chứng minh ông là cao thủ trong nghề phá khóa mật mã.

Ôi, sống vì mật mã, chết vì mật mã, đây là điều ứng với cuộc đời bố em, đúng đến độ hoàn mỹ, nếu nói không hoàn mỹ thì là, đến lúc chết ông vẫn không giải được mật mã của chính bản thân: mật mã “chuyện ấy”. Mật mã ấy chính là chuyện anh nói nhưng ông không tin. Cho nên, lúc này đây, anh mong linh hồn ông ở trên trời đọc được bức thư này, như vậy có thể ông sẽ tin, như vậy linh hồn ông không băn khoăn hồ thẹn với chuyện không có

thật đó nữa. Nhưng bất luận thế nào em cũng không nên để chị Tư đọc thư này, nếu như vậy chị ấy sẽ thấy thêm một nỗi buồn của bố, điều đó làm tăng thêm nỗi buồn cho chị ấy.

PHẦN BA: NGƯỜI BẮT GIÓ

Hạnh phúc biết bao, mỗi buổi sáng thức dậy thấy mình còn sống! Mỗi hành động của chúng tôi đều có thể là cuối cùng. Nghề của chúng tôi bí ẩn và tàn khốc nhất thế giới, cho dù chỉ một cái hắt hơi không đúng lúc cũng có thể làm đầu chúng tôi rơi. Cái chết không đáng sợ, vì từ lâu chúng tôi đã đặt sinh mệnh ngoài suy nghĩ...

Chương 4: ĐI TRÊN LƯỖI DAO

Sự hợp tác giữa Vi Phu và Lữ - người đồng hương với tôi chặt chẽ không một chút sai sót, rất có khả năng lưu truyền ngàn thu. Lúc này, tiếng nói của Vi Phu từ ngoài bầu trời bay đến. Lữ còn có một người cộng sự khác, đó là Kim Thâm Thủy, nhân vật tuyến trên trong đường dây hoạt động bí mật với Lữ ở Nam Kinh. Hôm ông Thủy tìm được ông Lữ đúng lúc tôi với ông đang ở nhà, lúc ấy đã quá trưa. Tôi nhớ, tiếng gõ cửa rất nhẹ, lắng nghe hồi lâu nhưng cũng không biết có phải gõ cửa nhà mình hay không. Âm thanh nhẹ, nghe không thật, giống như âm thanh trong kí ức hoặc tiếng gõ cửa nhà bên cạnh. Tiếng gõ mạnh dần như tuyệt vọng, cuối cùng chúng tôi nhận ra tiếng gõ cửa nhà mình, liền ra mở cửa. Trước mặt chúng tôi là một người tóc bạc phơ, mặc bộ đồ Tây thẳng nếp, đầu đội mũ phớt đen, tay cầm ba-toong, một phong độ rất lạ, giống như nhân vật trên màn ảnh. Có thể chưa có ai gõ cửa như thế, cho nên ông Lữ không hỏi khách đến có phải tìm mình hay không, mà ngược lại ông hỏi có phải khách của tôi không? Tôi bảo không, hỏi khách đến tìm ai.

Khách chỉ ông Lữ, cười: “Tìm ông kia”.

Lữ bồn chồn nhìn khách: “Bác là ai? Tìm tôi có việc gì?”.

Khách cười thoải mái: “Chó thật, ngay cả tôi mà cũng không nhận ra, tôi là tuyến trên của anh đây”.

Đúng là cuộc trùng phùng sau hơn bốn chục năm. Sau phút vui mừng gặp lại, hai người ngồi ôn chuyện cũ, chuyện gì nói, chuyện gì không nói, tôi chỉ muốn chuyển ngay vào chủ đề

chính. Chủ đề chính nào? Nửa tháng sau, ông Lữ bỗng từ Giang Tô gọi điện cho tôi, bảo nếu muốn nghe chuyện ông Kim Thâm Thủy thì về ngay Phúc Châu, ông Thủy sẽ đáp chuyến bay sáng mai về Phúc Châu, mong tôi lên đường ngay, đến đây cùng ông ra sân bay đón ông Thủy, rồi cùng nhau đi tìm một người.

Nghe thật lí thú.

Sau đây tôi mới hiểu, ông Thủy về lần này (không biết từ đâu về) để tìm một người. Ông Lữ biết người này đang ở Tô Bắc, vì trước đó hai người đã từng đến đây. Nhưng đến đây rồi mới biết, người ấy hiện đang ở Phúc Châu. Vậy là hai người về lại Phúc Châu, nhưng ông Lữ được Tổng cục triệu, nên vội vàng lên Bắc Kinh. Không có khả năng phân thân nên ông mới nghĩ đến tôi, quyết định cho tôi cơ hội này. Sự thật thì hôm đi Tô Châu tôi đã hi vọng được nghe chuyện, muốn theo hai người rồi đi. Nhưng ông Lữ nhìn thấu suy nghĩ của tôi, lặng lẽ bỏ đi không nói gì với tôi. Không ngờ cuối cùng dịp may lại đến. Ngay tối hôm ấy tôi bay đi Phúc Châu, không vào thành phố, mà cứ ở sân bay chờ ông Thủy. 11 giờ hôm sau, ông Thủy đến đúng hẹn, sau đây chúng tôi cũng không kịp tìm khách sạn, mà vội vã theo dò địa chỉ đi tìm người quen.

Đây là một phụ nữ trung niên, chúng tôi tìm thấy chị khi chị ở nhà một mình, vừa ăn cơm xong, đang định đi nghỉ. Chị là một quân nhân tại ngũ, mặc quân phục, nhưng nói năng nhẹ nhàng, nhã nhặn, rất lịch sự, không giống một quân nhân khô cứng. Tôi dám nói, chị ta có nằm mơ cũng không nghĩ được buổi chiều nay tôi đưa ông Thủy tóc bạc phơ đến, nói với chị câu chuyện nghe đến rợn người. Chuyện kể về mẹ chị, cũng là chuyện của Cục Hành động thuộc 701 thời kì đầu, trong câu chuyện, có “hình bóng” ông Lữ, nhưng ông Lữ trong câu chuyện không gọi là Lữ, vậy gọi là gì? Mọi người thử đoán xem...

1

Tôi tên là Kim Thâm Thủy.

Tôi từ Mỹ về.

Tôi là bạn chiến đấu cùng mẹ cô.

Đây là tôi nói mẹ đẻ của cô, không phải là người mẹ ở quê của cô. Cô có thấy chuyện của tôi lạ lắm không? Đúng vậy, đây cũng là điều tôi đã nghĩ, hôm nay tôi vừa từ quê cô ra, tôi biết họ không nói gì với cô. Họ không nói với cô có thể vì họ rất yêu quý cô, nên chờ để tôi nói. Nhưng đến bây giờ tôi mới xuất hiện, họ lại không cho tôi nói. Tôi về quê của cô lần này có gặp cha mẹ bây giờ của cô, lúc chia tay họ dặn tôi đừng đi tìm cô. Tôi hiểu lòng họ. Đúng là đến lúc này mới nhắc lại chuyện cũ quả là quá muộn, chỉ sợ cô sẽ không chịu nổi, họ cũng không chấp nhận nổi. Nếu hai, ba chục năm trước tôi đến tìm, họ sẽ không như thế này. Nhưng tôi đến muộn, nhất định họ nghĩ tôi đã chết, nên không chuẩn bị tư tưởng cho cô. Nhưng tôi vẫn đến tìm, tại sao cho đến nay tôi mới đến, bản thân việc đây cũng là một câu chuyện. Tôi sẽ nói sau, bây giờ tôi chưa muốn nói.

Vừa rồi tôi nói họ, tức là cha mẹ cô hiện tại, bảo với tôi đừng đến tìm cô, tôi đồng ý. Nhưng tôi vẫn đến tìm. Tôi không tôn trọng ý muốn của họ không phải cố tình làm tổn thương họ, mà vì tôi đã quyết định nói với cô, nói rõ sự việc với cô là nguyện vọng từ lâu của tôi và cũng là của mẹ cô. Tôi phải nhắc lại, đây là nguyện vọng của mẹ đẻ cô. Tôi biết cô nay đã ở cái tuổi làm mẹ, còn tôi chỉ là người cô chưa bao giờ nghe nói đến, bỗng nói đến chuyện cha mẹ cô, nhất định cô không tin. Cô tin vào kí ức và tình cảm bản thân, tình cảm và kí ức của cô rất trung thực nói với cô,

chúng nói cha mẹ hiện tại của cô là cha mẹ đẻ, cô tin họ như tin cái nốt ruồi trên tay mình.

Nhưng tôi nói với cô, một người không có kí ức gì với người đã sinh ra mình, xin cô hãy tin ở sự trung thực của tôi. Cô thấy tôi đã già, đã ở cái tuổi tám mươi, tám một, cận kề miệng lỗ, tôi trong chớp mắt. Cô cũng thấy đấy, khuôn mặt tôi đầy nếp nhăn, lại cả cái ba-toong này nữa, một lão già cô độc trong cuộc sống trống trải, bấm ngón tay tính ngày cuối đời, cũng tự hỏi lòng mình còn việc gì phải hoàn thành trong đời, bằng không lúc chết không nhắm mắt nổi. Đúng, đúng vậy, tôi nghĩ đến cô, nghĩ đến mẹ cô, cũng nghĩ rằng để cô biết sự thật là việc cuối cùng của đời tôi. Việc ấy tôi phải làm, vì ở đời này chỉ một mình tôi làm được việc ấy. Tôi là người duy nhất nắm được bí mật của cô, kể cả cha mẹ cô hiện tại cũng không biết gì về cô. Ví dụ, ai là cha đẻ của cô, điều ấy họ sẽ không thể trả lời nổi. Họ chỉ có thể nói với cô rất nhiều năm về trước, tôi, một Thượng tá quân đội Quốc Dân Đảng, trong đêm tối đã gửi cô cho họ thế nào, họ đã làm thế nào để đưa cô về cái thị trấn nhỏ bé kia, làm thế nào để nuôi nấng cô... Nhưng đằng sau đấy có rất nhiều sự việc mà họ không thể biết.

Đúng vậy, tôi là người hoạt động bí mật, hơn nữa còn là người thâm nhập sâu vào Cục Bảo mật của Quốc Dân Đảng. Tôi tên là Kim Thâm Thủy, như vừa nói, cái tên này chừng như đã chìm hẳn ở Đại lục, có thể ở trong cuốn lịch sử Đảng có ghi chép, chỉ vậy thôi. Nhưng ở Đài Bắc - thủ phủ Đài Loan, trong quân đội Quốc Dân Đảng, cái tên này một thời đã vang dội giống như tiếng đình tai của tám kính trong Phủ Tổng thống bị đập vỡ, khiến ai ai cũng phải chú ý. Không nhìn thấy ư? Ôi, một đặc vụ lúc nào cũng ở trước mắt mà không thấy sao? Đừng nói đến ai, ngay cả mẹ cô bây giờ, tôi làm việc nhiều năm dưng tăm mắt bà,

vậy mà bà cũng không hề hay biết thân phận bí mật của tôi, đến bây giờ ở tôi nói mà bà ấy vẫn không tin.

Đúng vậy, tôi biết bà ấy - mẹ hiện tại của cô - từ rất lâu, bà là con gái bà dì họ xa của tôi, vì không chịu ép duyên nên bỏ nhà ra đi và gặp tôi. Lúc bấy giờ tôi đang dạy ở trường sĩ quan cảnh sát Hàng Châu, hơn nữa vừa được làm cha, nhà đang thiếu người trông trẻ, tôi giữ bà ấy lại, sau đấy bà giúp chúng tôi trông cháu, cho đến tối mùng 9 tháng 3 năm 1949. Cô thấy, tôi nhớ rõ thể đấy, tối hôm ấy tôi đưa cô từ nhà tù ra, gửi cho bà ấy, tức cô em họ tôi, mẹ cô hiện tại. Cũng tối hôm ấy, bà ra đi, một tay bế cô, một tay bế thằng con đẻ của bà khi ấy mới được một tuổi. Lúc bấy giờ cô mới được bốn tháng, không thể nhớ được điều gì...

Tối hôm ấy trời cũng mưa như lúc này, tôi cho cô vào cái túi du lịch đưa về nhà, dọc đường tôi cứ lén lút như xách túi đồ ăn cắp, chỉ sợ tiếng khóc của cô sẽ bán rẻ tôi. Cũng may, dọc đường cô không khóc, tôi vô cùng cảm ơn sự im lặng của cô. Nhưng về đến nhà mới giật mình kinh hãi, cô biết tại sao không? Thì ra tôi kéo cái khóa kéo kín quá, không để không khí lọt vào, suýt nữa thì cô chết ngạt. Rất may trời mưa, nước mưa ướt cái túi du lịch, hơi nước lọt vào trong, nếu không tôi sẽ phải ân hận suốt đời với mẹ cô. Cô không biết, mẹ cô vì sinh cô mà phải đánh đổi tất cả. Tối hôm ấy, tên đao phủ Mao Nhân Phụng hạ lệnh giết mẹ cô, mẹ đẻ của cô. Ngày mùng Chín tháng Ba năm 1949, nhất định cô phải nhớ cái ngày ấy, đấy là ngày mẹ cô gặp nạn, suốt mấy chục năm qua, kể đến ngày ấy tôi đều tưởng niệm tới bà, từ bây giờ cô phải nhớ đến nó. Có thể tôi không sống nổi bao lâu nữa, cô phải nhớ cái ngày ấy...

Vâng, tôi phải hạn chế cái thói quen kể cà của người già, để nói về mẹ cô. Nói thật, tôi không nhớ lần đầu tiên nghe thấy người ta nói về mẹ cô thế nào, hình như là trong tiệm cắt tóc, một liên lạc viên của tôi, một ông già thọt chân, người Tô Châu, không gia đình vợ con, chỉ có một người học việc bị câm, ông ta mở tiệm cắt tóc để làm địa điểm liên lạc. Một hôm, tôi đến đấy, vẫn như thường lệ, tôi như một khách quen nói chuyện với ông, trong lúc hàn huyên đã kín đáo hỏi ông gần đây làm ăn thế nào, ông trả lời bằng giọng điệu vui vẻ mà tôi mong đợi:

“Thưa quan lớn, con thật có phúc, gần đây có một ông khách giống như quan lớn, vị khách ấy nhận ra tay nghề của con, nên vẫn thường đến cắt tóc ở đây”.

Tôi hiểu ngay: Chúng tôi có thêm một đồng chí nữa.

Tôi nói: “Chúc mừng, chúc mừng bác!”.

Ông nói: “Không dám, không dám! Xin chúc mừng quan lớn, nghe nói quan lớn vừa được tăng lương, quan lớn được tăng nhiều không ạ?”.

Ý ông nói: Đồng chí mới đến có thể sẽ liên hệ với tôi. Lập tức một ngọn lửa bùng cháy trong tôi. Từ tiệm cắt tóc về, tôi vội lấy mảnh giấy ông già nhét vào túi trong lúc gọi đầu cho tôi, đấy là nửa trang giấy viết thư, trên đấy viết thế này:

Bồ Câu (nữ) đã bay vào chái nhà, có thể gặp trong một ngày gần đây, mật hiệu liên lạc: Bồ Câu hỏi quê một vị tham mưu họ Tần, anh trả lời thật là được. Bắt tay. A, ngày 7 tháng 5, 1947.

Chái nhà có nghĩa là Cục Bảo mật Quốc Dân Đảng. Nói thật, tôi nằm mơ cũng không dám nghĩ đến, hôm ấy không có dự báo nào, cũng không có mật hiệu, tất cả đều lạng lã, bình thường,

nhưng là một ngày mà bao năm nay tôi mong đợi. Ngày đó thật kì diệu, kì diệu như thần linh giáng trần, tôi vừa cảm thấy khó tin, lại cảm thấy vui vì không thể không tin. Tôi hiểu thế nào là hạnh phúc, đấy là điều anh mơ tưởng xuất hiện vào lúc không thể ngờ tới, đấy là hạnh phúc. Cảm giác ấy rất chân thật, rất ấn tượng, giống như dùng mũi dao khắc lên xương một con chữ tượng hình khiến toàn thân cuồn cuộn, cảm giác ngay lúc ấy trở thành điểm sáng trong dòng sông kí ức, vĩnh viễn tỏa sáng xung quanh, tươi mới như thuở ban đầu. Có thể tôi để cô hiểu hoàn cảnh lúc bấy giờ, như vậy cô sẽ hiểu tâm trạng tôi hơn. Tôi không rõ cô hiểu bao nhiêu về Cục Bảo mật của Quốc Dân Đảng, kể cả những hoạt động của nó, liệu có cần tôi nói sơ qua không? Đây là tổ chức đặc vụ bí mật của Quốc Dân Đảng, phụ trách ám sát, thu thập tin tức tình báo, nó ra đời vào mùa xuân năm 1932 tại Nam Kinh, lúc đầu có tên “Phòng Đặc vụ phục hưng dân tộc Trung Hoa”, về sau phát triển lớn dần và đổi tên thành “Cục Điều tra Thống kê Ủy ban quân sự Quốc Dân Đảng”, gọi tắt là Cục Điều tra, tổng hành dinh đặt tại Trùng Khánh, dưới có các chi nhánh tỉnh và thành phố. Tổ chức rất lớn, thanh thế rất mạnh, quyền lực rộng khắp, đầu sỏ là đặc vụ Đối Lập, một tên đặc vụ độc ác thâm hiểm khét tiếng, rất được Tưởng Giới Thạch trọng dụng, dưới quyền hãn Cục này một thời leo lên đến đỉnh cao quyền lực. Tháng Mười năm 1946, Đối Lập chết ít lâu, Cục Điều tra trở thành Cục Bảo mật của Bộ Quốc phòng, cơ quan đầu não từ Trùng Khánh dời về Nam Kinh, Trưởng phòng Hai của Bộ Quốc phòng là Trịnh Giới Dân được bổ nhiệm làm Cục trưởng, Mao Nhân Phụng đành chấp nhận chức phó. Sau một năm, Trịnh bị Mao hất cẳng, Mao được thăng chức Cục trưởng.

Tổ chức này là bàn tay đen mà Tưởng Giới Thạch rất thích thú, cũng là kẻ thù của những người hoạt động bí mật chúng tôi, rất nhiều tổ chức của chúng ta bị chúng phá vỡ, rất nhiều đồng chí bị sát hại, trong đó có tướng Cát Hồng Xương, Đặng Diễn Đạt,

Trương Lộ Bình... Mùa xuân năm nọ, có một người từ miền nam Trúc Lâm cưỡi ngựa đến, người này râu ria tua tủa, mặt đầy nếp nhăn, mặc áo thân đối bóng loáng, súng gài thắt lưng. Người ấy tên là Trương Ủy Lâm, đã từng làm hộ vệ cho một quan chức địa phương, chính người này là người đầu tiên kết thúc cục diện bí mật của Cục Điều tra, trở thành người của Đảng ta thâm nhập sâu vào nội bộ của chúng. Tôi không còn nhớ ông đã quen và dẫn dắt tôi thành đồng chí của ông như thế nào, chỉ cảm thấy trên người ông phảng phất một giấc mơ, lúc này nhớ lại vẫn có cảm giác ấy. Trong kí ức của tôi, ông có bộ mặt u tối, với vẻ thâm hiểm, nhưng rất thân thiết. Có thể đấy là hiệu ứng của giấc mơ. Tôi biết cô đã từng công tác ở khu Đỏ tỉnh Giang Tây nhiều năm, ở đấy ông cởi bỏ cái áo đối thân bóng loáng để vào Đảng Cộng sản, rồi chuyển vào chiến tuyến bí mật, đầu tiên là học viên khóa tám huấn luyện điện báo của Trường Cảnh sát Quốc Dân Đảng tại Hàng Châu, sau khi tốt nghiệp vào Cục Điều tra làm việc ở tổng đài điện báo. Ông làm Đới Lạp phải xấu hổ, chỉ mấy năm phát triển tôi, Dương Quang, Phùng Vĩ Khánh, An Vận, Triệu Lực trở thành đồng chí của ông và họ đến chết cũng không đầu hàng. Mấy năm ấy, hoạt động ngầm của Đảng ta trong Cục Điều tra rất có hiệu quả, rất nhiều âm thanh của Cục Điều tra dội về Diên An, trở thành vũ khí bí mật để bộ đội ta khắc chế quân địch. Nhớ lại thời ấy, tôi cảm thấy vô cùng xúc động và hạnh phúc. Trong câu chuyện rất cảm động của mẹ cô xen vào câu chuyện của Trương Ủy Lâm, mong cô đừng buồn, vì ông ấy là người đầu tiên tạo nên lịch sử hoạt động ngầm trong Cục Điều tra, không đề cập đến ông là không công bằng. Nửa thế kỉ đã qua, tôi vẫn cảm thấy ý nghĩa của ông ấy rất lớn.

Nhưng không ai ngờ, mùa xuân năm 1941, vì sơ suất trong công tác, Trương Ủy Lâm bị lộ, lần theo dấu vết Đới Lạp truy xét đến cùng, hần thấm tra từng người, kết quả năm người Trương Ủy Lâm phát triển đều bị bắt và tử hình bốn năm sau đấy. Lúc ấy tôi

đã rời Cục Điều tra về dạy ở trường Cảnh sát Hàng Châu, Thượng đế cho tôi thoát khỏi cuộc điều tra, trở thành người may mắn lọt lưới. Về sau, ở trường cảnh sát tôi chiêu mộ Đảng viên Cộng sản vào học, mong họ sau khi tốt nghiệp có thể thâm nhập sâu, cầm mũi dao vào tim kẻ địch. Nhưng sau sự kiện Trương Úy Lâm, con cáo già Đới Lạp ra sức đề phòng nên cũng khó thâm nhập, hẳn dùng người rất cẩn thận, không phải là người thân không dùng, đồng chí của chúng ta không cách nào lọt vào nổi, trong một thời gian dài nội bộ Cục Điều tra không có người của ta, chúng ta không có nội tuyến.

Mùa thu năm 1945, tổ chức lệnh cho tôi trở về Cục Điều tra. Đây là biện pháp bất đắc dĩ, bởi lúc ấy ở trường cảnh sát tôi đã leo lên đến chức trưởng phòng huấn luyện, thậm chí có thể còn leo cao nữa, rồi bỏ nơi này không phải là thượng sách. Ai cũng biết, ý nghĩa của trường cảnh sát rất sâu xa, chỉ cần tôi ở đây, hàng năm nhà trường đều có Đảng viên vào học, tốt nghiệp sẽ làm tăng thêm đội ngũ. Nhưng Cục Điều tra không thể không có cơ sở của ta, lúc ấy chỉ có tôi mới có hi vọng lọt vào đây, nhưng lúc bấy giờ cũng phải sử dụng biện pháp không lấy gì làm tốt lắm. Ít lâu sau, tôi tạo ra nhiều kẻ địch ở trường cảnh sát - tôi cố tình tạo căng thẳng, được Đới Lạp điều về Cục Điều tra, thăng hàm Thượng tá, giữ chức Phó trưởng phòng Phòng Hai. Đới Lạp không nghi ngờ gì vì tôi là người hương của y, cũng có thể coi là một sự tính toán nhằm của y.

Mùa thu năm 1946, Đới Lạp chết được ít lâu, Cục Điều tra chuyển về Nam Kinh, không hiểu tại sao hồi ấy tổ chức lại không kịp thời liên hệ với tôi, thêm vào đây là địa bàn mới, còn lạ nước lạ cái, trong một thời gian, công tác của tôi trở nên bế tắc, điều duy nhất tôi cảm thấy ấm áp là người liên lạc ông là tia sáng còn lại của tổ chức đối với tôi, đây là ông già cắt tóc. Một mình đơn độc, ngọt ngọt, yếu sức. Tôi cần đồng chí, tôi cần tổ

chức, tôi trông chờ, mong ngóng. Cái tôi trông chờ ở rất xa, trong bóng tối. Có thể cô biết đấy, tôi nên tự phát triển đồng chí, tự mình mở địa bàn, giống như Trương Ủy Lâm. Nói đến chuyện này tôi cảm thấy xấu hổ, bởi tôi không có cái dũng cảm phi thường của Trương Ủy Lâm và tài năng như giấc mơ của tổ chức, tôi chỉ là một bàn tay cần phải gắn trên một cơ thể mới có tác dụng. Tôi lớn lên trong một toà nhà hình bát giác nặng nề, 10 tuổi chưa dám đi phố một mình, sợ đêm tối, nghe tiếng gió rít tưởng tiếng gào của sói. Tôi trung thành, thật thà, tử mĩ, có tính kiên nhẫn hơn người bình thường. Có thể trở thành một người lính gác, thư kí, một trợ thủ giỏi, nhưng để tôi chỉ huy, thậm chí tổ chức một chi đội là chuyện khó khăn, vì tay tôi khi giờ cao rất thiếu sức mạnh. Chính trong thời gian đó, tôi cảm thấy rất rõ thiếu sót trong tính cách, tôi tỉnh táo mổ xẻ bản thân chính vì những gì trải qua khiến tôi đau khổ nhận ra bản thân. Cuộc sống luôn luôn làm cho mình tự nhận ra mình. Mỗi lần tôi nhớ đến những năm tháng ấy, tôi đều thấy xấu hổ, đấy là những gì đen tối nhất trong đời, là thời gian khó có thể chịu đựng nổi. Có thể tôi phải dùng hoàn cảnh khắc nghiệt lúc ấy để giải thoát bản thân, tha thứ cho mình, nhưng tôi không cần sự tha thứ, tôi cần được phê bình bởi tôi làm cho Diên An phải thất vọng, lòng trung thành, niềm tin và lí tưởng của tôi đối với Diên An khiến tôi không còn lí do để đòi tha thứ.

Tôi căm thù bản thân, ít nhất là căm thù những năm tháng đen tối ấy.

Cô có thể tưởng tượng, lúc ấy tôi rất cần có sự phối hợp của đồng chí hoặc để tôi phối hợp với người ấy. Tôi biết cánh tay tôi chỉ cần có sự giúp sức thì sẽ nhanh nhẹn và có sức mạnh hơn nhiều, tôi là một phó Trưởng phòng mang hàm Thượng tá, bàn tay tôi có thể nuôi sống hàng ngàn, hàng vạn đồng bào cách mạng. Nhưng nay thì bốc mùi hôi hám, thối rửa, khí độc không tiêu

tan đã nuốt chửng đồng chí chúng ta mà cũng nuốt chửng cả tôi. Lòng tôi nóng như lửa đốt, trông mỗi mắt, tôi trở thành con thú bị giam cầm, qua ngày đoạn tháng trong khát khao đáng sợ, ban ngày tôi ngồi trong văn phòng đầy tử khí, lật giở những trang báo, bỗng tìm thấy một mặt hiệu, từng đêm từng đêm mòn mỏi trông chờ người thân ở phương xa. Tiệm cắt tóc là mối liên hệ duy nhất của tôi lúc ấy, tôi ra đây, tóc cắt lại cắt, cắt tóc cũng để cắt luôn cả ngày tháng u ám. Cứ như vậy, tôi phải sống qua biết bao nhiêu đêm ngày đằng đằng, cuối cùng người tôi mong chờ lại là mẹ cô - Bồ Câu.

3

Tôi tiếp xúc lần đầu với mẹ cô trong một buổi vũ hội cuối tuần tại Cục Bảo mật.

Như đã biết, Đới Lạp trong Cục Điều tra quy định Thời chiến cấm lấy vợ lấy chồng. Nhưng đây không phải là quy định cấm dục, vũ hội cuối tuần rất cởi mở, hơn nữa lại rục rờ nhiều vẻ. Ai cũng bảo Elisabeth trong buổi khiêu vũ của Cục Điều tra cũng sẽ bị tấn công từ nhiều hướng, ở đây ai cũng bạo dạn, lì lợm, tranh giành, ghen tị. Bọn chúng giấu súng vào trong quần để tán tỉnh yêu đương, giống như đám đàn ông chưa vợ, rất sôi nổi nhiệt tình, giành phần hơn. Bọn chúng dùng những lời lẽ ngon ngọt, có lúc sử dụng những chiêu bẩn, ví dụ truy bức đến cùng, không từ một thủ đoạn nào. Trước mặt bọn chúng, đàn bà con gái không ai dám kiên trinh bất khuất, con gái thường khinh bạc hoặc yếu đuối. Bọn chúng đem chiến lợi phẩm về nhà riêng đây không khí sợ hãi và chết chóc, để súng dưới gối vui chơi suốt đêm, sáng dậy thu hết những lời ngon ngọt tình ái trong đêm, bắt đầu tính toán âm mưu khác: Giết người. Đới Lạp huấn luyện

bọn tay chân này phải phục tùng hẳn, trung thành tuyệt đối, đây chính là chỗ nhìn xa trông rộng của hẳn. Đối Lạp chết, tuy hẳn không còn, nhưng mọi người đã quen với thói cũ, đàn ông không lấy vợ, vũ hội cuối tuần vẫn tưng bừng.

Tối hôm ấy tôi như có dự cảm, đến sàn khiêu vũ rất sớm. Vì đến sớm, tôi mới tìm được chỗ ngồi tốt, vợ tôi chê ngồi chỗ ấy quá lộ liễu, muốn chuyển sang chỗ khuất một chút. Tôi từ chối, muốn tối nay ngồi ở chỗ mọi người ai cũng có thể trông thấy. Vợ tôi không hiểu ý, nhưng cô ấy vẫn nghe lời, đây là người vợ hoàn hảo nhất cho người hoạt động bí mật. Vợ tôi người Ninh Tĩnh - Nhã An (tỉnh Tứ Xuyên), có mái tóc đen và khuôn mặt trắng nõn của người Nhã An. Nghe nói con gái Nhã An dịu dàng và đức độ nổi tiếng, oan ức chỉ biết khóc, nhu mì như nước. Nhưng cũng không nhất định, dưới thời Uông Tinh Vệ, ở Vũ Hán tôi đã từng gặp một cô gái Nhã An mới 17 tuổi, làm liên lạc, cô lớn lên trên con thuyền phiêu bạt khắp nơi, tôi có ấn tượng cô gái này có phần hấp tấp. Còn vợ tôi dịu dàng, nhu mì. Hồi ấy, Trương Ủy Lâm gặp vợ tôi, cảnh cáo tôi không được phát triển cô vào tổ chức, lí do là ánh mắt vợ tôi có ý thuận phục (không có ý thức phản kháng). Vợ tôi không biết tôi hoạt động bí mật, nhưng Diên An biết, vợ tôi đã giúp tôi làm nhiều việc.

Vẫn như lệ thường, vũ hội tràn ngập không khí thế tục, con gái thì son phấn loè loẹt, điệu đà, nũng nịu; con trai thì tự nhiên, cởi mở, nói năng khéo léo. Trong tiếng nhạc, tôi nhìn những khuôn mặt son phấn đang khiêu vũ, chợt một khuôn mặt như trái táo làm tôi phải chú ý, vì cô này mấy lần nhìn tôi, ánh mắt thân thiết, dịu dàng. Tôi nghĩ, cô ấy sẽ đến bên tôi, ngồi ở cái ghế đối diện nói chuyện thân mật với tôi. Về sau tôi phát hiện ánh mắt cô ta đầy vẻ dâm dăng, đúng lúc ấy, tôi cảm thấy buồn nôn, tưởng như cần phải con sâu mềm nhũn trong trái táo. Thượng đế biết, cái tôi cần không phải là cuộc diễn ngộ nhục thể, mà là

diễm ngộ cách mạng. Xin cho tôi nhấn mạnh như thế. Đúng vậy, có thể đây là một kĩ nữ, trong vũ trường của Cục Điều tra chẳng khác nào đám ruồi trên bàn ăn, chỉ cần sơ ý là nó sa vào thức ăn.

Vâng, tôi sẽ cố gắng nói vắn tắt hơn. Lúc vũ hội tạm dừng, tôi vào nhà vệ sinh lúc quay ra thì phát hiện chỗ tôi ngồi đã có một cô gái, cô gái rất trẻ, xinh đẹp, mặc cái áo dài trắng dưới ánh đèn nê-ong trông thật hấp dẫn. Cô ta đang nói chuyện với vợ tôi. Tôi đi tới, cô ngước nhìn rồi hỏi vợ tôi:

“Đây là ông nhà?”.

Giọng nói hơi run run.

Vợ tôi gật đầu, rất tự nhiên. Cô ta đứng dậy, trả chỗ cho tôi, nói thêm một câu khách khí.

Tôi nói: “Không sao, tôi đang hút thuốc, muốn đứng một lúc, cô cứ ngồi chơi”.

Cô ta lại ngồi xuống, đưa cho vợ tôi xem cái đồng hồ vàng óng ánh. Vợ tôi uể oải nhìn, ra vẻ sốt ruột. Lúc ấy, ánh mắt hiếu kì của tôi qua làn khói thuốc, bắt đầu cảm thấy cô ta rất đơn giản, chỉ có thể nói khuôn mặt là xinh đẹp. Xưa nay tôi ít có tình cảm với những người con gái đẹp, có thể vì tâm lí ghen ghét, cũng có thể vì kinh nghiệm dạy bảo. Tôi tin rằng cái đẹp của người con gái chẳng khác gì một vũ khí trong tay đàn ông sẽ có ngày được đưa ra sử dụng, sử dụng một cách độc ác. Đây là một câu nói ở quê tôi, cô đã nghe thấy bao giờ chưa?

Rất nhanh chóng, tôi phát hiện khuôn mặt người con gái này có cái vẻ mộng ảo, cái đẹp chỉ ở bề mặt, không sâu sắc, có thể tôi đã nhầm. Có lúc tôi như thoáng bắt gặp ánh mắt cô ta, xuất hiện trước mắt tôi là một vùng yên tĩnh giống như một cánh đồng và

một dòng sông nhỏ nước trong vắt, lấp lánh nắng vàng. Tôi biết đây là kí ức thơ mộng của quê tôi, nó vẫn thường xuất hiện khi tôi cảm nhận hồn nhạc Strauss, lúc này nó đang gọi dậy một ánh mắt nồng nàn, trên người có cái gì đó đang dần dần bốc cháy. Tôi tham lam nhìn cô ta, mong hiểu được hàm ý bề ngoài của cô.

Một lúc sau tôi có thêm phát hiện mới, người con gái xinh đẹp trước mắt không đơn giản nhạt nhẽo như lúc ban đầu, cô có gì đó rất bí ẩn, phức tạp, muốn nhìn thấu phải nhìn từng phần khuôn mặt cô ta. Khuôn mặt cô gái có hai điểm thật rõ nét: Đôi mắt và hai lúm đồng tiền. Khi ngẩng nửa dưới khuôn mặt cô, ta sẽ thấy đôi lúm đồng tiền ngọt ngào và sinh động làm cho khuôn mặt xinh xắn, thân thiết, đáng yêu, trở thành một cô gái đẹp, ngây thơ, không chút ưu tư lo lắng, bề ngoài nồng nhiệt, nội tâm trong sáng, có thể một người con trai có tiền tài và quyền thế sẽ được cô yêu. Nhưng khi ánh mắt của ta xê dịch lên phía trên, tập trung nhìn vào đôi mắt, hồi lâu, sẽ rất kinh ngạc phát hiện một trí tuệ - trí tuệ của người trưởng thành - đang ngự trị trên khuôn mặt, lạnh lùng, bình tĩnh, sâu sắc là tất cả ở cô. Người con trai nhàn rồi vô vị sẽ chán ghét, bởi sợ trí tuệ thử thách. Từ khuôn mặt này, tôi trông thấy hai thế giới cách biệt, một vui tươi, dí dỏm và cởi mở biểu thị tình cảm của cô; một nữa là sự dồn nén và cô đơn, dồn nén và cô đơn khiến cô trở nên nhạy cảm, hoài nghi, để lại nét u buồn, cảm thương. Kết nối hai thế giới đó lại, tôi cảm thấy nội tâm của cô mang nét phong lưu sang trọng, một nét kiêu sa lạnh đọng, không phải là cái kiêu sa thoáng hiện. Lúc ấy tôi muốn cô quay lại để hỏi thăm quê cô ở đâu, bởi tôi đã bị thu hút bởi những nét đặc sắc ở cô.

Tôi rất mong cô tên là Bồ Câu.

Bỗng cô như sực nhớ ra điều gì đó, quay người lại, ánh mắt thay đổi, hỏi tôi:

“Thưa ông Thượng tá, xin được hỏi, phòng Hai của ông có ai người Quế Lâm không ạ, người ấy họ Tần, cùng quê với tôi”.

Trời đất, đúng rồi!

Tôi cố che đậy niềm vui trong lòng, rất bình thản trả lời, có một người họ Tần, tên là Tần Thời Quang, là cấp phó của tôi, Trung tá tham mưu. Cái số phận của người này sẽ là vật hi sinh của chúng tôi. Lúc ấy anh ta cũng đang trong buổi khiêu vũ, tôi dùng một con số Ả-rập trừu tượng để bán rẻ cái đồ chó săn tiền đồ đen tối ấy.

Lại một khúc nhạc nổi lên, tôi chú ý đến Quang như một con ruồi đói lúc nào cũng quanh quẩn bên mẹ cô, mặt tươi cười rạng rỡ. Có thể hình dung, vừa rồi mẹ cô đã cố tình để lộ vài câu địa phương Quế Lâm bên hần, như phát hiện ra lục địa mới, hần vội vã xấn tới. Hần là một đứa trẻ nghèo ở Quế Lâm, con một người thợ giày, tôi rất biết cái tính háo danh và tham lam của hần, có người ác độc công kích hần nói đôi mắt híp - cặp mắt chuột rất gian - xưa nay chỉ sáng lên với cấp trên và gái. Tôi nghĩ, lời bình phẩm ấy có phần hơi quá, nhưng đúng là như thế. Hần đúng là một người như thế, không đáng sợ, nhưng độc ác. Tôi không biết hần lọt được vào Cục Điều tra bằng cách nào và rất được chú ý, luôn luôn được cấp trên cưng chiều, có người muốn tống cổ hần đi mà không được. Với đồng nghiệp, hần tỏ ra giả dối và tăng bốc khiến ai cũng ghét, nhưng bản thân hần thì không. Một con người không thật thà lại thiếu đi cái vinh quang gia tộc, kiếm ăn trong đám ma quỷ, dựa vào hai cây gậy giả dối và nịnh hót.

Tôi cố tình chào hỏi hân, gọi hân đến. Tôi biết thể nào hân cũng đưa mẹ cô đến để giới thiệu, đồng thời sẽ mời vợ tôi nhảy, tôi cũng sẽ không do dự nắm tay mẹ cô cùng lần vào sàn nhảy mờ tối. Quả nhiên Thời Quang đưa mẹ cô đến... Tất cả như tôi hình dung, lúc chia tay, tay phải tôi tiếp nhận một mảnh giấy từ lòng bàn tay trái của mẹ cô đang đầm mồ hôi. Tôi cho tay vào túi, lấy khăn tay lau miệng, mọi cử chỉ đều rất bình thường nhưng đều mang một nội dung sâu sắc. Sự phối hợp của chúng tôi rất ăn ý, khéo léo.

Tối hôm ấy trăng sáng như bạc. Tại sao tôi lại nhớ rõ? Ánh trăng như nước trải xuống đường phố, tường và mái nhà, thành phố sáng dịu dịu. Về đến nhà, vào thư phòng, tôi phát hiện ánh trăng đã lặng lẽ chờ sẵn, sự xuất hiện của tôi làm nó khẽ lay động, ánh trăng giống như nước. Nhưng cho dù là nước tôi cũng không cảm thấy mát mẻ, chỉ thấy yên tĩnh, cái yên tĩnh hoàn chỉnh, không muốn làm tan vỡ. Tôi đọc mảnh giấy của mẹ cô dưới ánh trăng:

Tìm ngay địa chỉ nhà tù số một và thời gian, địa điểm cụ thể hoặc khả năng tử hình đồng chí Trương Thế Hùng và các đồng chí khác;

Ba ngày sau dự hội nghị Hồng lâu.

4

Lần thứ hai gặp mặt ở hội nghị Hồng lâu.

Thật ra hội nghị không phải họp ở một lầu hồng nào mà trên một cái xe cấp cứu có chữ thập đỏ. Từ ngày về Nam Kinh, tôi chưa dự một cuộc họp nào, ba hôm nay tôi cứ suy nghĩ về địa

điểm và những người dự họp nhưng vẫn không rõ, rất sốt ruột nhưng lại do dự. Đúng giờ, tôi đến ngõ Thiên Tuệ, ở đây sẽ có người đưa tôi đi. 8 giờ 30 phút, một chiếc xe cấp cứu hú còi chạy sát bên người tôi, có người mở cửa sau vội vã lôi tôi lên. Lúc đầu tôi nghĩ đã xảy ra chuyện gì, trên xe có một người bị thương đang nằm, đầu quấn băng đẫm máu, chỉ để lộ đôi mắt sáng và cặp môi đỏ tươi. Nhưng xe vừa chạy, người ấy ngồi dậy nhìn tôi bằng ánh mắt thân thiết, đưa tay ra bắt tay tôi. Lúc này tôi mới phát hiện “người bị thương” chính là mẹ cô.

Đây là cuộc họp đầu tiên từ sau ngày tôi về Nam Kinh, tôi nhớ rõ cuộc họp có sáu người, kể cả lái xe. Tôi là người cuối cùng đến cuộc họp, vừa lên xe, mọi người bắt tay tôi nhưng không ai tự giới thiệu. Họ đều là những người tôi không quen mặt, gồm cả mẹ cô đầu băng bó cũng làm tôi thấy xa lạ. Xe chạy vào một cái ngõ tối tăm, mẹ của cô định gỡ băng dưới cằm ra, nhưng có người nói:

“Dừng gỡ!”. Đó là người chủ trì cuộc họp, người này ở độ tuổi trung niên, đeo kính, nói pha giọng Bắc Kinh. Anh tự giới thiệu mình là A, khiến tôi rất xúc động. Tôi biết, A là người đứng đầu tổ chức bí mật của chúng tôi ở Nam Kinh, do Trung ương cử về, anh là một ủy viên trung ương. Anh đến dự cuộc họp nhỏ như thế này làm tôi có cảm giác rất long trọng. Về sau tôi mới biết, A này không phải là A đấy, mà là A đóng thế A, có thể ở Nam Kinh lúc ấy có hai A, ba A, thậm chí nhiều A.

Trong cuộc họp, đầu tiên A xác nhận, từ lúc này quyết định thành lập tổ Hồng lâu, sau sẽ có những cuộc họp bất thường. Quyết định ấy đã cổ vũ tôi, khiến tôi có cảm giác ấm áp như mình được về trong lòng tổ chức. Sau đấy anh phân tích tình hình trong nước, chỉ rõ chẳng bao lâu nữa Quốc Dân Đảng sẽ gây nội chiến, giông bão chiến tranh không thể dừng ngay được,

chúng ta phải chuẩn bị mai phục trường kì, đánh lâu dài, anh nói có hai nhiệm vụ trọng tâm là thu thập tình báo quân sự và tổ chức lực lượng vũ trang công nhân. Người ngồi bên trái tôi bỗng nói chen vào: “Vây phong trào học sinh, sinh viên có còn tiếp tục nữa không?”.

Tôi không nhớ người thay mặt A lúc bấy giờ nói thế nào, có thể anh không trả lời. Nêu vấn đề là một thanh niên, dáng dấp thư sinh, nhưng tính cách có phần nôn nóng, cách nêu vấn đề cũng không thông minh, tôi đoán ngay cậu ta là một sinh viên. Bên khoe mắt của cậu ta có cái bớt đỏ, điều này rất không có lợi cho người hoạt động bí mật. Trong cuộc họp cuối năm tôi không thấy cậu ta, nghe nói bị bắt, ít lâu sau lại nghe tin đã bị tử hình. Cậu ta là người trẻ nhất trong nhóm chúng tôi, nhưng lại là người gặp nạn trước tiên.

Một người Sơn Đông có mặt hiệu râu đỏ lớn tuổi nhất trong số chúng tôi. Có thể đã 50, trước trán có một ít tóc bạc xõa xuống, ám chỉ tính cách cổ quái của anh. Tôi và anh ấy trong cuộc họp để xảy ra một chuyện không vui, nhưng tôi không nhớ, có thể vì bất đồng ý kiến trong chuyện ứng cứu Trương Thế Hùng và những người khác. Sau đấy anh ta rời chúng tôi rất sớm, nghe nói đi Thượng Hải, có thể là Vô Tích. Nói thẳng, tôi không thích người này, anh ta có cái ngạo mạn và vẻ oán hận khó hiểu. Còn một đồng chí nữa lúc ấy ngồi bên tay phải tôi, một người cao lớn, chừng 25, 26 tuổi, có mái tóc đỏ rất kỳ lạ, có thể là nhuộm. Trên xe anh là nhân viên y tế, mặc blu trắng, nhưng lại có mặt hiệu ngành Lưỡi Dao. Trong cuộc họp hôm ấy anh không phát biểu gì, chỉ lắng nghe. Rất không may, anh bị bại lộ thân phận chỉ mấy ngày trước giải phóng Nam Kinh, trúng đạn trong khi chống trả địch đến vây bắt. Mẹ cô lúc ấy ngồi trên cang, giữa chúng tôi, mặc bộ đồ đen trông rất cứng rắn, lạnh lùng, không hòa với mọi người, đầu quấn băng như tôi vừa nói trông rất

thánh thiện, trong trắng, nhìn chung hôm ấy trông mẹ cô có cái vẻ lạnh lùng không hòa hợp. Mẹ cô vẫn im lặng, tôi cứ nghĩ mẹ cô không phát biểu gì, nhưng trên đường từ ngoại thành về, cũng là mười phút cuối của cuộc họp, bỗng mẹ cô lên tiếng:

“Tôi nói cuối cùng là để nói nhiều một chút”.

Vậy là mẹ cô nói, ngữ điệu, lời lẽ hoàn toàn không giống với cách nói của một tiểu thư ở buổi khiêu vũ. Lúc này mẹ cô nói rất kiên quyết, kịch liệt, nồng nhiệt, như đang diễn thuyết. Mẹ cô nói, gõ bàn dưới cằm, tưởng như không có ai gỡ cho mẹ cô. Theo tôi, động tác ấy là sự bùng nổ của tính cách, tôi bắt đầu ý thức được cái thông minh, tao nhã, dịu dàng của một tiểu thư trong buổi khiêu vũ quyết không phải tất cả là của mẹ cô. Ngọn lửa âm ỉ trong người mẹ cô hể đặng đến là bùng cháy, dững cảm thúc đẩy, không bị trói buộc. Nói như Kinh thánh là: (về sau vợ tôi trở thành tín đồ đạo Cơ đốc), mẹ cô là cô gái vàng nung chảy, cô gái bạc mềm nhũn chỉ ở hình thức bề ngoài. Là bạn chiến đấu của mẹ cô, tôi được thấy mẹ cô như vàng trên lửa, dù bọn giết người có thể mê say cái bề ngoài “bạc mềm nhũn” ấy.

Quả nhiên mẹ cô nói rất nhiều, có thể còn nhiều hơn năm người chúng tôi cộng lại. Bây giờ tôi không nhớ, chỉ nhớ một việc có liên quan đến tôi. Mẹ cô nói, hoàn cảnh của mẹ cô không thích hợp cho công tác. “Bên cạnh tôi bây giờ là một lũ mê gái, có bỏ đầu chúng ra cũng không moi được một tin tình báo nào”. Mẹ của cô nói như thế.

Sự thật đúng là như vậy, lúc bấy giờ mẹ cô đã thâm nhập được vào trái tim của Quốc Dân Đảng, nhưng chỉ giữ một vị trí rất thấp, làm ở trạm thông tin, chuyên nhận và phát điện báo, điện báo đều là mật mã giống như sách trời, không ai hiểu nổi. Hồi trước tôi ở phòng điện tín thường đến đây làm việc, tôi rất quen địa bàn và con người ở đây, giống như mẹ cô, tất cả đều là những

tiểu thư ăn mặc thời thượng, rất lãng mạn, đi làm đều đem theo son phấn, những lúc rảnh rỗi chỉ lo bàn chuyện thời trang, sắc đẹp, minh tinh, vũ hội, hào hứng với những cái lãng mạn, ngọt ngào đã mất hoặc đang đến, hoặc còn trong tương lai. Các cô gái này giống như thầy phù thủy, cứ bàn luận không chán về cuộc sống không thực. Lúc khiêu vũ, các cô dùng tuổi trẻ để trình diễn các vũ điệu, khao khát những tiếng vỗ tay, khao khát những chàng bạch mã hoàng tử, khao khát tuổi xuân mãi mãi tồn tại, đối với những gì bên ngoài sàn khiêu vũ, các cô thường tỏ ra thiếu kiên nhẫn, chỉ thờ ơ nói: “Mặc kệ nó!”.

Sống trong đám con gái thiếu lòng căm thù địch, thậm chí không hình dung nổi kẻ thù ấy, mẹ của cô cảm thấy cô đơn, vô vị và rất nôn nóng vì phải đứng ngoài cuộc, cho nên mẹ cô yêu cầu được đi khỏi nơi đó, đến một phòng quan trọng, mong tổ chức tạo điều kiện và cơ hội. Tôi nhớ rõ, hồi ấy mẹ cô nói: “Thà rằng đâm mũi dao vào chỗ không quan trọng còn hơn phải cầm con dao trong tay, vì như thế chỉ có thể làm tăng thêm nguy hiểm cho bản thân mà không uy hiếp nổi kẻ địch. Đã là dao thì phải cắm vào trái tim kẻ địch”.

Lời nói của mẹ cô lập tức được người đại diện đồng chí A tán thưởng, anh ấy giao yêu cầu của mẹ cô (được vào làm việc ở một phòng quan trọng) cho tôi giải quyết. Miệng tôi đồng ý, nhưng trong bụng biết rõ không dễ dàng chút nào, đây là nhiệm vụ rất khó hoàn thành.

Trước khi tan họp, niềm tin cháy bỏng trong chúng tôi thúc đẩy, mọi người quây thành vòng tròn, đưa cả mười hai bàn tay nắm lấy nhau, cùng đồng thanh: “Quốc Dân Đảng nhất định thất bại! Đảng Cộng sản tất thắng!”.

5

Phân tích tình hình Cục Bảo mật lúc bấy giờ không khó để hình dung, muốn hoàn thành nhiệm vụ của đồng chí A hoặc người đại diện A giao phó, giúp mẹ cô thâm nhập vào trung tâm Cục Bảo mật thật sự không dễ. Sở dĩ tôi đồng ý không phải vì tôi có điều kiện hoàn thành, mà không có lí do từ chối. Chúng tôi thậm chí không có quyền từ chối cả cái chết, liệu còn từ chối điều gì khác nữa? Tình hình Cục Bảo mật lúc ấy như thế này: Tháng 10 năm 1946, Cục Bảo mật di chuyển về Nam Kinh, do nội bộ Quốc Dân Đảng chống lại Tưởng Giới Thạch và trong Cục Bảo mật chống lại Đối Lập, Mao Nhân Phụng thân tín của Đối Lập không nắm được chức Cục trưởng, ngai vàng Cục trưởng rơi vào Trịnh Giới Dân, Mao Nhân Phụng chỉ làm Cục phó, nhưng Mao dựa vào lòng tin của Tưởng và lực lượng hùng hậu của phái Triết Giang trong nội bộ Cục Bảo mật, không coi Trịnh ra gì. Trịnh cảm thấy bị Mao uy hiếp, Cục Bảo mật hình thành hai phái: Mao thuộc phái Triết Giang, Trịnh thuộc phái Quảng Đông, Trịnh - Mao bằng mặt nhưng không bằng lòng, đấu đá ngầm, kéo bè kéo cánh, hạ đòn độc lẫn nhau. Lúc ấy, bọn chúng dùng người trị người đều thận trọng, chỉ chọn người thân thuộc, một người không dây mơ rễ má muốn đột nhập vào trái tim Cục Bảo mật là rất khó khăn. Tôi phải thăm dò mãi, thậm chí có lúc còn gần như tuyệt vọng.

Trong một buổi khiêu vũ, tôi nói với mẹ cô về cách nhìn nhận của tôi và cả những khó khăn, mẹ cô không nói gì, tâm trạng nặng nề, hình như đang chìm vào những suy nghĩ không vui, vẻ mặt đau khổ. Nhưng mẹ cô cũng ý thức được sự thất thố của mình giữa đám hoa tươi đang nở rộ, liền cầm chén rượu trên mặt bàn uống cạn, rồi cười khanh khách, giống như một đoá

hoa độc kiêu diễm và đa tình, che khuất sự thất thố vừa rồi trong tiếng cười. Tôi chợt có cảm giác không yên bởi có một ánh mắt cháy bỏng đâm thẳng vào tôi, đó là ánh mắt ghen tuông của Tần Thời Quang, đồng hương với mẹ cô. Lúc ấy hắn đang khiêu vũ với vợ tôi, nhưng tiếng cười của mẹ cô làm hắn bối rối, không chờ bản nhạc chấm dứt, hắn liền rời khỏi sàn khiêu vũ, đến bên chúng tôi. Mẹ cô nói: “Có thể em phải sử dụng con dao này (chỉ vào Tần Thời Quang), hắn đang thích em”.

Tôi nói: “Hắn là tay sai của Mao Nhân Phượng, cẩn thận đừng làm hắn nổi giận, hắn sẽ cắn cho đấy”.

“Không đâu”. Mẹ cô nói: “Hắn đang mơ, một con chó đang mơ”. Mẹ cô lại cười khanh khách.

Thời Quang đến hỏi chúng tôi cười gì, mẹ cô cười nói: “Chúng tôi đang nói câu chuyện vui về con chó nằm mơ. Ôi, người đồng hương, anh cố tìm cho em một con chó như thế nhé, nó không cắn người, không biết sữa, suốt ngày nằm dưới hiên nhà, mắt nhắm mắt mở mơ một giấc mơ đẹp, không bao giờ đứng dậy, vì không bao giờ đứng dậy nên có một con chim én làm tổ ngay trong lồng ngực nó”.

Thời Quang tỏ ra thông minh, nói: “Một con chó như vậy phải chặt đứt ba cẳng chân, chọc thủng một con mắt, còn phải cắt lưỡi, nhổ răng nó nữa”.

Vợ tôi nói: “Như thế ác quá”.

Mẹ của cô nói: “Không, em muốn một con chó như vậy”. Chừng một tháng sau, một buổi chiều chủ nhật, tôi và mẹ cô có cuộc gặp quan trọng, trên núi Thần mà mọi người dựng lên đủ thứ chuyện, ngọn núi giống hình móng ngựa, ai cũng bảo đấy là thiên ấn Ngọc hoàng đại đế đánh rơi xuống trần gian, cho nên

gọi đây là núi Ấn. Ba trăm năm trước, một vị đạo sĩ định xây trên đỉnh núi một pháp trường bắt hủ, nhưng ngôi miếu bằng đá vừa xây xong, chỉ trong một đêm đã bị đổ ụp. Hôm chúng tôi đến đây còn thấy một ngọn tháp nhọn đã cũ và cái nền nhà, hình ảnh cuối cùng về pháp trường đã mất. Chúng tôi ngồi lên bậc đá lịch sử, trên đầu là nắng nóng ba giờ chiều, xung quanh là cỏ dại thảng sáu, không khí tràn ngập mùi đất và hương thơm của cỏ cây. Trong tầm mắt chúng tôi là thành phố tản mạn trong vòng ôm của núi rừng, lộn xộn như đồng bát đĩa ngổn ngang trên mặt bàn.

Tôi không nhớ chừng một tháng trước đây đã xảy ra chuyện gì, có thể không có chuyện gì. Có lúc không xảy ra chuyện gì, nhưng có lúc xảy ra lắm chuyện. Chiều hôm ấy chừng như không có chuyện gì xảy ra, hoặc là chuyện gì cũng có thể xảy ra.

Cô biết đấy, do mâu thuẫn giữa Trịnh Giới Dân và Mao Nhân Phượng, tôi không có cách nào để hoàn thành nhiệm vụ A giao cho là cài mìn vào tim kẻ địch. Chiều hôm ấy mẹ cô bảo với tôi, mẹ cô có được một bí mật quan trọng, vì Tưởng Giới Thạch không tin Trịnh Giới Dân, nên để Trịnh ngồi chơi xơi nước nhưng lại giấu không muốn cho y biết Mao Nhân Phượng và Tưởng Giới Thạch lập riêng một điện đài để bí mật liên lạc. Đây là bí mật của Cục Bảo mật, trong bí mật lớn có bí mật lớn hơn, cả Cục Bảo mật to lớn mà chỉ có Mao Nhân Phượng và Tần Thời Quang biết, mẹ cô biết tin này qua Thời Quang, tôi hết sức kích động, phần khởi nói:

“Đúng là một đầu mối, cô có thể từ đây để leo lên cái cây Trịnh Giới Dân”.

“Đúng vậy”. Mẹ cô nói. “Em cũng nghĩ vậy, nhưng chỉ biết thì không để làm gì, chúng ta phải tìm ra tần số điện đài, mật hiệu, thời gian liên lạc và mật mã, quan trọng là mật mã không có

không xong, nếu không, Trịnh Giới Dân không có cách nào để trọng dụng em”.

Tôi nói: “Những thứ đó làm sao lấy được?”.

Mẹ cô nói: “Ăn cắp”.

“Ăn cắp? Mạo hiểm quá” Tôi nói. Mẹ cô đáp: “Em nghĩ rồi, không còn cách nào khác, chỉ có nước mạo hiểm”.

Tôi nói: “Ăn cắp ở đâu?”.

Mẹ cô nói: “Bên cạnh văn phòng của anh, phòng bảo mật của Tần Thời Quang”.

Hôm ấy tôi mới biết Thời Quang suốt ngày chui vào phòng bảo mật không phải để ngủ và viết thư tình như tôi vẫn nghĩ, mọi người đều ghét hắn, chỉ trích hắn, bảo hắn là người thừa, đòi chuyển hắn đi nơi khác, chuyển xuống dưới.

Vậy là không đúng. Bây giờ tôi biết hắn còn quan trọng hơn, vất vả hơn bất cứ ai, một mình ôm lấy điện đài, vừa làm người phát tín hiệu, vừa làm người dịch điện, công việc rất cực nhọc. Ai cũng hiểu nhầm và xem thường hắn ta.

Trước khi chia tay, mẹ cô đưa cho tôi mười bốn chiếc chìa khóa làm bằng thép mới tinh và một cái máy ảnh hiệu Lisch của Mỹ, nói:

“Em mời hắn tối nay đến làm khách ở nhà em, mong anh thành công”.

Tối hôm ấy với tôi thật đáng quý và rất kinh khủng. Cô biết không, mỗi hành động của chúng tôi đều có thể là cuối cùng, hành động lần này của tôi rất nguy hiểm khiến cái “cuối cùng”

trở thành khả năng cực lớn. Tôi phải đụng vào trái tim của Mao Nhân Phượng, ai biết trong đó có những bí mật gì, biết đâu chìa khóa mô phỏng vừa tra vào lỗ khóa, phòng ngủ của Mao Nhân Phượng sẽ có tiếng còi báo động hú vang. Mười bốn cái chìa khóa là quá nhiều, cũng quá mới, có thể không phải chìa khóa của mỗi phòng Tần Thời Quang, cũng có thể là chìa khóa địa ngục của tôi. Mạo hiểm làm việc này chả khác gì đánh bạc, bất cứ hành động hoặc suy tính nào cũng không thể nói trước thành bại, thành bại chỉ có thể trông chờ ở hai chữ may mắn.

Nhưng tối hôm ấy Thượng đế giơ cánh tay nhân từ ra cho tôi, tôi gặp may, không có chìa khóa nào (hai chìa khóa cửa, ba chìa khóa két sắt, cộng lại năm chìa) trong số mười bốn chìa khóa mới tinh khiến tôi phải sợ hãi và chờ quá lâu, không một động tác nào của tôi để lại dấu vết, không ai trông thấy, cũng không ai nghe thấy tôi bấm máy ảnh nhiều lần. Tôi cảm thấy tiếng bấm máy ảnh tanh tách như tiếng súng chói tai. Khi mẹ cô gọi điện thoại báo cho tôi biết Thời Quang đã ra về, tôi vô cùng vui sướng báo tin cho mẹ cô biết, một phút trước tôi đã ghi tất cả, kể cả dấu chấm to như giọt nước mắt, vào ống kính của mẹ cô rồi.

Sau đây là một việc không thể tưởng tượng nổi, mẹ cô “bám đuôi” Mao Nhân Phượng để “dựa” vào Cục trưởng Trịnh Giới Dân, được y điều lên làm việc bên cạnh, bề ngoài là thư kí, thực tế là con mắt thứ ba của y, là “Tần Thời Quang” của y, nhiệm vụ hàng ngày là nghe Tưởng - Mao nói gì. Lúc ấy thân phận của mẹ cô đã thay đổi thần kì, là cánh tay “thân ái” của Trịnh Giới Dân, và là “cái đuôi” độc ác của Mao Nhân Phượng, xung quanh mẹ cô là thị giác và xúc giác. Vậy là hai thế giới của Cục Bảo mật bị mẹ cô xâu chuỗi thành một khối, không có một âm thanh nào của Cục Bảo mật không lọt qua chúng tôi, không một hành động nào chúng tôi không biết. Tôi đã nói, bất cứ việc gì cũng có thể phát sinh trong một thời gian, cũng như vậy, bất cứ sự việc nào

cũng có thể xảy ra ở một con người, mẹ cô là người như thế, những sự việc tưởng như không thể mẹ cô vẫn làm được, mẹ cô xòe bàn tay là có thể dưng cả thế giới ngằm trong Cục Bảo mật, thế giới ngằm ấy không ngừng lớn mạnh. Hoạt động của chúng tôi rất thuận lợi, không bị hạn chế, không bị bưng bít và mạo hiểm. Chúng tôi vươn thẳng, vừa trông thấy kì quan bên ngoài bầu trời, trông thấy cả dưới biển sâu, những điệu kì trong lòng đất. Mẹ cô như tấm gương khổng lồ, mọi chi tiết nhỏ nhất đều hiện rõ trong đó.

Về sau, mẹ cô làm việc trong tòa nhà của Trịnh Giới Dân, hàng ngày đi làm hoặc tan giờ làm việc đều đi qua con đường rải đá bên cửa sổ phòng tôi. Ngoài những buổi liên lạc thường kì trong vũ hội, có lúc chúng tôi liên hệ khẩn cấp với nhau, ví dụ những lúc mẹ cô đi qua, cửa sổ phòng tôi bỗng mở cửa, hoặc mẹ cô đến trước cửa sổ của tôi vờ trang điểm, đấy là những mật hiệu thông báo chúng tôi có tin khẩn cấp. Tôi nhớ có một lần vào buổi chiều, mẹ cô đứng lại trước cửa sổ phòng tôi, lấy gương ra soi và tô lại son môi, động tác cố tình rất lâu, ngay tối hôm ấy, lần đầu tiên tôi nghe được cái tên Dương Phong Mậu.

6

Không biết trên đây tôi đã nói đến Dương Phong Mậu hay chưa, tôi phải nói về người này và cả A thật, họ đều có quan hệ mật thiết với mẹ cô, cũng là nhân vật quan trọng trong tổ chức của chúng tôi. Tôi có thể biến mất trong kí ức của mẹ cô, nhưng họ thì không, không thể.

Cô nên biết, mẹ cô đến Cục Bảo mật vào tháng 5, sang tháng 6 chúng tôi gặp nhau trên núi Thiên Ấn, bắt đầu vạch kế hoạch

hành động, tháng 7 mẹ cô trở thành “Tần Thời Quang” của Trịnh Giới Dân. Tháng 8 mẹ cô tổ chức hôn lễ rất lớn với Dương Phong Mậu. Có thể nói cả thành phố Nam Kinh lúc bấy giờ không ai không biết đám cưới ấy, đám cưới long trọng như một chiến dịch. Theo một ý nghĩa nào đấy, nó cũng là một chiến dịch.

Tôi không dự hôn lễ của mẹ cô, vì không đủ tư cách. Nhưng đọc trên báo, tôi biết Dương Phong Mậu là một nhân vật tiếng tăm trong giới thương gia, một triệu phú, có biệt thự sang trọng ở Thủy Tây Môn. Mẹ cô về đây ở, lập nên trung tâm đầu não của tổ chức chúng tôi, mọi tin tức tình báo đều tập trung cả về đây, rồi biến thành chữ, biến thành sóng điện, truyền đi khắp nơi.

Về sau, trong vũ hội, tôi nhiều lần được gặp Dương Phong Mậu, trong ấn tượng của tôi, anh ta là con người ngạo mạn, để râu quai nón, hoặc vờ như con người ngạo mạn, người cao, mặt vuông chữ điền, mặc đồ Tây, tóc chải bóng mượt, miệng ngậm xì gà, vẻ lạnh lùng, hiên ngang, vừa có phong độ của một trí thức, lại có chất thô bạo của một thủy thủ. Một hôm, mẹ cô giới thiệu cho tôi làm quen, tôi với anh ta nói chuyện, nói đến chuyện Cộng sản có nên chấp nhận đàm phán hòa bình hay không, ý kiến của anh là kiến giải của người Mĩ thời đó, cho rằng Cộng sản chấp nhận hoà đàm là thông minh.

Anh ta ba hoa: “Cộng sản chỉ có hai khẩu đại bác và ba khẩu súng bắn chim, họ đã nhiều lần đánh bại chúng tôi trong mơ, nhưng hiện thực thì không bao giờ. Nhân lúc thế giới phản đối chiến tranh, chấp nhận hòa đàm, chia nhau cai trị, theo tôi đây là tặng phẩm của Thượng đế ban cho họ”.

Đấy là lập luận của báo chí thời đó.

Trước khi chia tay, anh ta đưa cho tôi một tấm danh thiếp, trên đó có bốn năm chức vụ rất to, tôi chỉ nhớ có một: Chủ tịch Hiệp hội Hải dương Trung Hoa. Sở dĩ tôi chỉ nhớ chức danh này là bởi Hiệp hội Hải dương hồi ấy rất nổi tiếng, kinh doanh phi pháp không cần che giấu, bí mật buôn bán vũ khí (giống như kỹ viện đèn Phụ tử), đứng đằng sau là một nghị sĩ Mỹ. Hồi ấy có rất nhiều người yêu nước hô hào Chính phủ cấm thương hội này, vì nó làm chuyện phi pháp “lấy báu vật của người Trung Quốc đổi về đồng nát sắt vụn”.

Không biết tại sao, ngay từ đầu tôi đã có dự cảm Dương Phong Mậu chính là A. Không ai nói với tôi điều ấy, cũng không có bằng chứng nào, nhưng tôi vẫn nghĩ, hơn nữa từ đấy về sau mọi khâm phục và ngưỡng mộ nhân vật A đều lặng lẽ trao cả cho Dương Phong Mậu và mẹ cô. Cho đến nửa năm sau, khi cầm trên tay tấm hình vẽ khuôn mặt của người có tên là A tôi mới rõ không phải vậy.

Như đã nói, từ ngày mẹ cô được Trịnh Giới Dân trọng dụng, công việc của chúng tôi rất thuận lợi, kết quả thu về rất lớn. Giống như những người cày cấy, thu hoạch đưa lại cho chúng tôi niềm vui rất chân tình. Nhưng qua Tết, đến tháng Ba năm 1948, chúng tôi liên tiếp gặp phải mấy chuyện phiền phức và không may, đầu tiên là hình đồng chí A dán khắp nơi, treo thưởng cho ai bắt được.

Ảnh người ấy có lẽ căn cứ vào trí nhớ của ai đó và nhờ một thợ truyền thần vẽ lại, bức hình rất lớn, chừng nửa mét. Trên bức hình đó, A đeo kính cận màu nâu nhạt, trán rộng, đầu to, rẽ ngôi giữa, khuôn mặt trên vuông dưới tròn, má đầy đặn, mũi cao, hai bên rõ hình chữ bát. Tóm lại, có thể vì trí nhớ của ai đó hoặc dụng ý của người vẽ, cố vẽ đồng chí A có khuôn mặt “đặc vụ lợn”, nhấn mạnh mái tóc dài và rối, trên má là các thớ thịt, cho

nên trông rất quái dị, vừa có cái cương nghị của người đứng đầu tổ chức bí mật, lại giống như một tên thổ phỉ hoang dã. Dù sao thì hình người này vẽ cực kì vụng về, bất luận là người nhớ lại hay thợ vẽ, trong sáng tác đã có màu sắc chủ quan, vì vậy không thật là điều chắc chắn. Tôi còn nhớ, hồi mới về Nam Kinh đã nghe thấy nhiều quan chức trong Cục Bảo mật nói đến cái tên A, bảo người này đã từng làm diễn viên, rất giỏi cải trang, thường thay đổi diện mạo, điều này đã làm tăng thêm cái khó cho người mô tả và cả người vẽ. Nhưng dù sao thì Dương Phong Mậu và người trong hình vẽ không phải là một, người vẽ kém nhất và người cải trang cao siêu nhất cũng không thể biến một người thành hai người thế này. Cái hình đầu người có ý nghĩa với tôi như thế đó, nó làm tôi hiểu Dương Phong Mậu và A không phải là một.

Bức ảnh mặt người này về sau in thành vô số bản dán khắp nơi. Tôi tin rằng, quá trình họ lùng sục bắt bớ sẽ không phát huy tác dụng, là bởi - theo họ nói - A rất giỏi cải trang, chắc chắn sẽ cải trang không giống với hình vẽ. Tôi cho rằng, cái hình đầu người kia trừ cặp kính và vàng trán, còn lại, chắc chắn nhớ không chính xác hoặc diễn tả không đúng. Đã vậy, tôi nghĩ, chỉ cần gỡ cặp kính hoặc thay đổi cặp kính khác và thay đổi vàng trán là đủ, như vậy rất dễ dàng.

Về việc này mẹ cô không lạc quan như tôi, mẹ cô chỉ ra rằng, tuy có thể thay đổi cặp kính, vàng trán và mái tóc, “nhưng thớ thịt hình chữ bát hai bên mũi thì khó có thể thay đổi”. Mẹ cô nói vậy khiến tôi nghĩ mẹ cô đã từng gặp A. Nhưng mẹ cô chỉ nhận mới được trông thấy ảnh A.

Mẹ cô đau khổ gật đầu, nói: “Giống!”.

Rất có thể giống, nếu không tổ chức không để A tạm rời Nam Kinh. Quyết định là một chuyện, làm cách nào để rời Nam Kinh

lại là chuyện khác. Bởi lúc bấy giờ tình hình rất căng thẳng, hình A dán khắp nơi, dọc đường lượm một mảnh giấy rơi vãi nào đấy đều có thể thấy hình A. Với lại, không biết cô đã đến thành phố Nam Kinh bao giờ chưa, đó là một thành phố cổ, tường thành bao bọc chung quanh, cổng thành là cửa ra, cứ canh giữ cổng thành thì chỉ còn cách biến thành con chim mới bay ra nổi. Tôi nhớ, để A qua khỏi thành phố, tôi phải cố gắng hết sức, nhưng cũng không tìm được kế nào chắc chắn nhất. Nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng vẫn phải dùng cách cũ, bỏ tiền mua chuộc tên đứng đầu kíp gác cổng Quang Hoa, để A chui vào một cái hòm gỗ, coi như buôn lậu cổ vật. Đây là chuyện hơn một tháng sau, đồng chí A coi như thoát nạn, chúng tôi cũng nhẹ lòng, nhưng bất ngờ có chuyện đối với mẹ cô.

7

Vâng, người già, kí ức cũng già, đầu lưỡi cũng già đi, máu trong thịt da cũng già, làm gì cũng không nhanh nhẹn như thời trẻ. Cô thấy người già có tệ không? Bước một bước lại nghỉ, đi một bước lại lùi nửa bước, rất phiền hà. Nhưng bản thân người già lại không cảm thấy có điều gì phiền hà, đúng vậy, họ không còn tài cán gì khác. Tôi tin, từ lâu mình đã là một người già, thành một người lười thôi, cái gậy này là một ví dụ, nó chứng tỏ tôi già và lười thôi, không rời nó, nó vừa thừa, lại là một cái chân của tôi. Tôi dựa vào nó để đi lại, ra phố, để phòng bị ngã. Có lúc tôi dùng nó để đánh con chó xỏ đến cắn, có thể ngoài phố không có nổi một con chó thật sự, nhưng tôi có thể như một con chó. Ôi, cô thấy đấy, tôi lại nói linh tinh rồi.

Hôm ấy là chủ nhật, tôi nhớ rất rõ, buổi sáng tôi ở nhà đọc mấy tờ báo của khu giải phóng và một tờ tạp chí có đóng dấu (đều bí

mật chuyển đến), khiến tôi như được động viên, cổ vũ. Buổi trưa rất đẹp trời, vợ bảo tôi đưa hai đứa con đi công viên Hồng Sơn xem xiếc, tôi lấy cớ có việc bận, không đưa lũ trẻ đi chơi. Thật ra tôi không bận gì, chỉ muốn yên tĩnh, muốn ở nhà một mình, để cái cô đơn yêu quý vây bọc, để những cái bình thường say ngủ lúc này thức dậy (giống như tia nắng yếu ớt xao động trái tim tôi, khiến tôi trông thấy cái nhỏ nhất, nghe thấy âm thanh tĩnh nhất). Làm cái nghề chúng tôi, tĩnh tâm là điều quan trọng. Về sau, tôi ngồi dưới nắng, đưa mắt tiễn vợ con đi xa. Nắng đầu xuân ấm áp và dễ chịu nhẩy múa trên người đám trẻ con, vợ tôi một tay dắt đứa con trai, một tay dắt đứa con gái rất tình cảm, ra dáng một người mẹ, một gia đình hạnh phúc. Lúc ấy tôi chợt nghĩ, cuộc chiến tranh này bao giờ kết thúc? Trong cái bồn chồn không yên vô cớ, tôi lặng lẽ đi về phòng, giở mấy trang báo khu giải phóng sáng nay để xem lại một lần nữa, tưởng chừng nó sẽ đem lại dũng khí cho tôi, khiến tôi yên lòng. Sự thật là thế, bởi những trang báo rất thân thiết nói với tôi: Trận chiến đã bắt đầu, chúng tôi đã nhận được sự phối hợp đầu tiên. Tôi vừa tiếp nhận sự động viên, cổ vũ nhiệt thành (đây là lần thứ hai), vừa với con mắt của người hạnh phúc nhìn về tương lai, tôi nghĩ quân đội của chúng ta sẽ sớm tấn công Nam Kinh, có thể chiến tranh sẽ nhanh chóng kết thúc.

Chừng hơn một tiếng đồng hồ sau, như có linh tính, mẹ của cô xuất hiện trước mắt tôi, tôi lập tức ý thức được rằng, nhất định có tin khẩn cấp gì đây, tôi đi xuống tầng dưới cái cửa cẩn thận. Quay lại, thấy mẹ cô nằm dài trên sofa, mắt hé mở, vẻ mặt mệt mỏi giống như người ốm. Tôi nghĩ, có thể đã có chuyện gì khiến mẹ cô sợ hãi, cho nên tâm lí mới căng thẳng như thế. Mẹ cô lắc đầu, thái độ không rõ ràng, tâm trí rối ren. Tôi lại hỏi:

“Sắc mặt cô tái nhợt rồi, người không khỏe à?”

Lúc này mẹ cô mới ngược lên nhìn tôi, bỗng cất tiếng nói, giọng rất kiên cường: “Em có mang”.

“Có mang?”. Tôi như bị bồng, bối rối nói: “Sao lại thế được?”.

“Sáng nay em đến bệnh viện rồi”. Mẹ cô lắc đầu: “Đúng vậy, đã hơn hai tháng”.

Tôi đi đi lại lại trong phòng, suy nghĩ và biết đây là một tin không bình thường. Mẹ cô đến không phải báo cho tôi một tin mừng, theo một ý nghĩa nào đó, đây là chuyện khó xử, thử thách lí trí và tình cảm của chúng tôi. Không phải là quá khi nói cái sinh mệnh ấy đã đưa tay ra nắm lấy lương tâm chúng tôi, một tay khác nắm chặt lấy niềm tin của chiến sĩ ta, nó đặt cả hai cái chúng tôi vô cùng quý trọng vào một chỗ, đồng thời bắt chúng tôi phải lựa chọn một trong hai thứ đó một cách vô tình. Không nghi ngờ gì nữa, mỗi chiến sĩ của chúng ta rất sợ phải lựa chọn, sợ hơn cả cái chết. Cái chết đối với chúng tôi không đáng sợ, bởi từ lâu chúng tôi đã đặt sống chết ra ngoài suy nghĩ, mọi người vẫn thường nói thế và chúng tôi làm như thế.

“Anh ấy có biết không?”. Tôi hỏi.

“Ai?”.

“Đại Hải”. Đại Hải là tên gọi khác của Dương Phong Mậu.

“Anh ấy đi Mianma rồi”.

“Bao giờ về?”. Tôi nghĩ, tin này cần cho bố đứa trẻ biết trước.

“Không biết”. Mẹ cô nói: “Mới đi, có thể còn lâu”.

Tôi lại hỏi: “Lúc này đã ai biết?”.

Mẹ cô nói: “Chưa ai biết, chỉ có một mình anh”.

Tôi hỏi: “Cô dự tính thế nào?”.

Mẹ cô nói: “Theo anh?”.

Tôi nói: “Chuyện này chỉ có cô và tổ chức mới có quyền trả lời”.

Liên mấy hôm tôi chờ câu trả lời của mẹ cô. Tôi mong có cuộc họp, nhưng tôi và mẹ cô không có quyền triệu tập, chỉ có A hoặc người đại diện A mới có quyền triệu tập. Tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ là đồng chí A (anh Cả), nhưng mấy hôm ấy tôi bỗng muốn mình là A, để có quyền triệu tập cuộc họp Hồng lâu.

Một hôm tôi sang khu nhà của Trịnh Giới Dân để đưa văn bản, đi qua phòng làm việc của mẹ cô, tôi cố tình ho vài tiếng, thông báo cho mẹ cô tôi đã đến, nếu có chuyện gì thì tìm cách liên hệ. Hồi ấy chúng tôi có phương thức liên hệ hên nhau: Chỉ cần mẹ cô bói bài Tây cho ai đó ở sảnh lớn, đấy là tín hiệu cảnh báo có chuyện, phải chú ý nhận mật hiệu. Tôi không biết mẹ cô học được ở đâu thuật bói bài Tây, rất nổi tiếng, nói rất đúng, khắp Cục Bảo mật bảo mẹ cô bói còn đúng hơn Hòa thượng Thiên Giác ở đền thờ Khổng Tử. Nghe nói ngay cả Mao Nhân Phượng cũng kín đáo mời mẹ cô bói (chắc chắn đấy là kết quả khi bị Thời Quang mê hoặc). Chỉ cần mẹ cô xuất hiện ở những nơi nghỉ ngơi sẽ có người đến nhờ bói. Nhờ chuyện ấy mà mẹ cô kết thân với khá nhiều người, thu lượm được nhiều tin tức ngoài lề. Khi tôi ở văn phòng Trịnh Giới Dân ra, đi qua phòng nghỉ ở hành lang, trông thấy có mấy người ngồi quanh cái bàn với mẹ cô, tôi biết mẹ cô đang dùng cỗ bài để bói, thật ra là chờ tôi đi qua để phát tín hiệu. Tôi lập tức đứng vào chỗ đám đông, cố tình lên tiếng để mẹ cô biết. Sau đấy, mẹ cô phe phẩy mấy quân bài, góc mấy quân bài hiện lên ba chữ JQK giống với tín hiệu điện đài báo cho đối phương biết để nhận điện. Tiếp theo, sẽ xuất hiện mấy quân

bài có chữ số (tức JQK không có nội dung, có thể tùy ý) tôi nhớ nội dung, về phòng chuyển những con số đó thành số chẵn đối thành số lẻ theo mình mã quốc tế để phiên dịch ra nội dung. Do chỉ có thể ghi nhớ, nên nội dung thông báo rất ngắn gọn, chỉ vài chữ với một nhóm từ.

Hôm ấy nội dung mẹ cô thông báo cho tôi là: Dập lửa mong muốn. Ý mẹ cô bảo với tôi, đã quyết định bỏ cái thai. Nhưng ai đã quyết định cho mẹ cô? Bố đứa bé biết không? Lẽ nào nhất định phải như thế? Nói thật, lúc bấy giờ tôi suy nghĩ rất nhiều, thậm chí nghĩ đến quyết định của mẹ cô bỏ đứa bé ấy đi, tôi lại muốn khuyên mẹ cô cứ sinh. Có thể mẹ cô sẽ đưa ra quyết định ngược lại, có thể tôi sẽ có nguyện vọng ngược lại. Không còn cách nào khác, có những việc không biết đáp án thế nào là đúng, nên không thể thỏa mãn với bất cứ đáp án nào.

Hai hôm sau, chúng tôi lại gặp nhau trong vũ hội, không biết xuất phát từ đồng tình hay là sự quan tâm, hoặc từ tâm lí trách nhiệm với một sinh mệnh, tôi rất ngu xuẩn đề xuất một chuyện đau đớn, yêu cầu mẹ cô nghĩ lại, không nên quá kích động, tôi còn nói đến chuyện chiến tranh sắp kết thúc, như vậy có thể giữ đứa bé lại.

Tôi chưa nói xong thì người mẹ cô bỗng run lên, một giọt nước mắt lạnh lẽo rơi xuống áo tôi. Một lúc sau, mẹ cô bảo, đây không phải là quyết định của mẹ cô, mẹ cô đã liên hệ với tổ chức, chính A ra lệnh, mẹ cô phải bỏ ngay đứa bé.

Anh A?

Anh A?

Ngay lúc ấy, không thể cưỡng lại, tôi rất căm giận cái khuôn mặt đã man ngang ngược của A. Trong lúc bất mãn và bất an, tôi

nghĩ, đồng chí Anh Cả này thật giống với Mao Nhân Phụng, lạnh lùng vô tình! Tôi hiểu điều gì khiến anh ta trở nên lạnh lùng, vô tình. Nhưng lúc bấy giờ tôi không thể nào lí giải nổi, vì đau khổ của một người - cho đến nay tôi vẫn nhớ mẹ cô nói câu ấy với vẻ cam chịu và đau khổ - khiến tôi mất lí trí. Tối hôm ấy, lần đầu tiên tôi mất thiện cảm với tổ chức và đồng chí A bí ẩn.

Nhưng một tuần lễ sau, lời trách móc nặng nề kia lại giày vò chính tôi.

8

Tôi cảm thấy nếu kể một câu chuyện, thì bây giờ nó đang phát triển theo hướng thâm trầm dần, càng ngày càng giống một bi kịch. Tôi biết, trong một thời gian vô hạn, mọi thứ đều có thể xảy ra, nhưng chỉ trong thời gian hai tháng đã xảy ra bao nhiêu chuyện mà tôi không biết.

Buổi chiều hôm ấy, hết giờ làm việc tôi về nhà, vợ nói với tôi, ông già thường cắt tóc cho tôi đến tìm, bảo đến trả lại tiền. Vợ tôi không biết, trả lại tiền chỉ là cái cớ, đưa tin tình báo đến cho tôi mới là chính. Ông già này giống như ngọn đuốc trong đêm tối, chiếu sáng tôi, sưởi ấm tôi, khiến tôi những lúc cô đơn nhất vẫn cảm thấy có tổ chức bên mình. Nhưng từ ngày mẹ cô đến, tôi rất lâu không liên hệ với ông. Ông ấy đột ngột xuất hiện khiến tôi giật mình. Tôi ngồi trên sofa lòng dạ như lửa đốt, có thể tưởng tượng tôi sờ thấy mảnh giấy ông già để dưới đệm như thế nào. Tâm lí sợ hãi vô thức khiến tôi lập tức mở tờ giấy ra xem, trên đó chỉ có hơn chục chữ, thông báo cho tôi tối nay dự buổi họp Hồng lâu. Vậy là tôi cảm thấy nhẹ nhàn, giống như đã tránh khỏi nguy hiểm, nghĩ bụng, mình đang mong có cuộc

họp, nhân đây có thể đề nghị tổ chức xét lại quyết định đối với mẹ cô. Hồi ấy, tôi mong mẹ cô sinh con, thứ nhất vì biết mẹ cô có nguyện vọng ấy, chúng tôi phải tôn trọng; ngoài ra, như tôi vừa mới nói, cách mạng có thể sắp thắng lợi, không cần phải hi sinh như thế.

Nhưng khi nhìn kĩ mảnh giấy trong tay, tôi lại cảm thấy có gì đó không hợp lý. Bởi, bình thường cuộc họp do mẹ cô thông báo, có lúc không báo cho tôi, mẹ cô đi họp về, sẽ truyền đạt những ý kiến có liên quan đến tôi. Nhớ lại chỉ một lần, mẹ cô có việc không thể đi dự, tôi đi thay, đấy là chuyện nửa năm trước. Tôi còn nhớ, trong cuộc họp ấy, cuộc họp lần thứ ba tôi tham dự, tôi phát hiện thiếu một đồng chí, thiếu đồng chí sinh viên trẻ, cô vẫn nhớ chứ?

Đúng, chính là cậu ta, cậu ta có cái bớt đỏ trên trán. Tôi nhớ ra rồi, biệt danh của cậu ta là Bán Nguyệt. Có thể trên đây tôi đã nói, cậu ta trẻ nhất trong số chúng tôi nhưng là người gặp nạn đầu tiên, hi sinh năm hai mươi tuổi, sự hi sinh của cậu ta khiến tôi hiểu rằng, những người công tác bí mật chúng tôi không sợ chết, vì cái chết không thật, rất mờ nhạt. Có một câu nói thế này: Luồn sâu vào lòng địch, buổi sáng dậy thấy mình còn sống, đấy là điều vô cùng hạnh phúc.

Đúng vậy, sinh mệnh đối với chúng tôi giống như cầu vồng trên trời dễ tan biến. Ánh nắng, hơi nước, thậm chí vị trí đứng, góc nhìn, tất cả những thứ đó chỉ cần lệch đi một chút đều có thể làm cho cầu vồng biến mất. Sinh mệnh của chúng tôi quý báu và buồn như vậy là bởi mỗi hành động của chúng tôi đều có thể là mối nguy hiểm không thể vãn hồi. Có lúc, chúng tôi phải tự cắt động mạch, cổ họng, cắn lưỡi hoặc uống một viên thuốc cực độc để kết liễu đời mình. Cho nên, mọi người nói, làm một tình báo chẳng khác nào cho một chân vào cửa địa ngục, chân kia rất

có thể một buổi sáng hay buổi tối nào đó cho vào nốt. Đây là hiện thực không có gì phải bàn cãi. Còn như việc tôi rút được chân ở cửa địa ngục ra, trở thành một ông già 80 tuổi, có thể nói là trường hợp hiếm có, rất thấy.

Mảnh giấy trên tay tôi trở nên nặng trĩu, cứng lại, như một mảnh sắt, tay tôi run run. Tôi nghĩ, lẽ nào đây là tín hiệu mẹ cô xảy ra chuyện gì rồi chẳng? Nếu mẹ cô không có vấn đề gì thì tại sao ông già xuất hiện? Mẹ cô có chuyện gì? Xảy ra chuyện gì trong khi xử lý cái thai, hay là bị lộ rồi? Cảm giác tai họa rơi xuống cứ bám chặt lấy tôi, giày vò tôi, tôi thấy ớn lạnh và sợ hãi. Bên ngoài, trời đang dần tối, tôi không đủ dũng khí để đi, nhưng cũng không dám dùng điện thoại ở nhà. Rốt cuộc tôi vẫn phải đến một khách sạn gần đây gọi điện thoại cho biệt thự Thủy Tây Môn.

Điện thoại kêu u u như một chiến hạm đang chìm dần. Vào lúc tôi định cúp máy, đầu dây đằng kia mới có người nghe máy: “Đây là nhà riêng của ông Dương Phong Mậu, xin hỏi ông tìm ai ạ?”

Tôi nhận ra giọng người giúp việc, liền hỏi: “Xin hỏi, bà Mậu có nhà không?”

Chị ta trả lời: “Bà Mậu mệt, đang nghỉ, ông có việc gì không ạ?”

Tôi bảo không có việc gì, chỉ hỏi thăm vài câu rồi cúp máy, cảm thấy như trút được gánh nặng. Tôi nghĩ, có việc gì chứ? Không có việc gì cả mẹ cô chỉ mệt, cho nên bảo tôi đi họp. Thậm chí tôi nghĩ, mẹ cô mệt có phải vì mới nạo thai chẳng? Ý nghĩ ấy làm tôi đau lòng, tưởng như chính tôi là bác sĩ xử lý cái thai. Tôi cảm thấy đáng tiếc, bởi tôi định tối nay sẽ nói giúp mẹ cô. Nói thật, tôi đã làm cha rất hiểu đứa con quan trọng biết chừng nào đối với người làm cha mẹ.

Tối hôm ấy, trời trong, vàng trắng bàng bạc đã hiện lên nơi chân trời, dọc đường phố là bóng nhà lô xô và bóng cây lay động như nước. Ánh trăng vàng vạc, chiếc xe cứu thương màu trắng ẩn mình trong ánh trăng làm giảm đi sự chú ý của mọi người, cho nên tôi không trông thấy nó chạy tới, khi nó đến gần và dừng lại, tôi mới bỗng nhận ra, vội vã bước lên xe. Xe rú còi lao vào bóng tối đường phố, nhưng không chạy ra ngoại thành mà loanh quanh trong các phố. Lúc đầu tôi nghĩ có thể là đón ai đó, nhưng xe lại đến khu vực Thủy Tả Cương, người thay mặt đồng chí A giơ tay chỉ vào một con ngõ hẹp, nói:

“Số hai mươi tám, ngõ Song Tỉnh đã bị theo dõi, từ nay về sau không được đến đây”.

“Số mười bảy, phố Quế Hoa đã phản bội, không được liên hệ với hẳn”. Xe đến Minh Cổ Cung, người đại diện A lại nói.

Đến cổng Quan Hoa, người đại diện A nói đồng chí nào đó đã bị bắt, sau này không được liên lạc nữa. Anh còn chỉ mấy địa điểm, rồi xe ra khỏi thành phố, lên núi Tử Kim. Xe vòng vèo theo con đường núi chừng nửa tiếng đồng hồ, cuối cùng đến trước cổng một tòa biệt thự. Một ông già râu bạc phơ mở cổng, rồi loanh quanh đưa chúng tôi vào một cái nhà tắm mái bằng. Trong nhà đã có ba người chờ sẵn, trong đó có ông già cắt tóc, ông tỏ ra không biết tôi, tôi cũng không để lộ mình biết ông. Ngoài ra còn có hai người nữa, một người là nữ, chừng 30 tuổi, khuôn mặt rất to, tóc cắt ngắn làm khuôn mặt như càng to hơn, chị mặc bộ đồ dân tộc thiểu số. Kể cả ông già chân thọt cắt tóc và hai người vừa rồi lên xe tôi đã gặp, buổi họp hôm nay phần lớn tôi không quen, một lúc gặp nhiều người không quen, tôi có phần chột dạ, nhưng rất phấn khởi, vì đồng chí của tôi rất đông. Chúng tôi vừa ngồi xuống thì ông già râu bạc ra ngoài, có thể là ra cảnh giới.

Không biết do xúc động hay căng thẳng, tôi thấy ánh mắt ông già lộ vẻ run rẩy.

Cuộc họp vừa bắt đầu, người thay mặt đồng chí A vẻ mặt nghiêm trọng, nói với chúng tôi, vừa rồi có hai người phản bội (trong đó có số mười bảy phố Quế Hoa), tổ chức bị tổn thất nặng nề, có bảy đồng chí bị bắt, tổ chức yêu cầu mọi người không được mạo hiểm, không có lệnh của tổ chức không được tự tiện hành động.

“Nhưng,” người đại diện đồng chí A trở nên sắc sảo: “Hai kẻ phản bội phải bị trừ khử, phải vượt qua nguy hiểm để trừ khử chúng! Phải giết người diệt khẩu!”. Anh nhìn mọi người, nói tiếp: “Tổ chức quyết định giao việc này cho “Kính Viễn Vọng” phải hoàn thành trong thời gian nhanh nhất”.

“Hiện tại chúng ở đâu?”. Một người tuổi trung niên ngồi trước mặt tôi hỏi. Tôi nghĩ, có thể anh này là Kính Viễn Vọng.

“Ở trong tay Mao Nhân Phượng”. Người thay mặt đồng chí A nói: “Nhưng nghe nói chúng sắp đi khỏi Nam Kinh, không biết đi đâu, có thể là Trùng Khánh”.

“Ở chỗ Mao Nhân Phượng có người của chúng ta đấy thôi?”. Người trung niên nghi ngờ hỏi lại: “Để họ làm có tiện hơn không?”.

Người đại diện A nhìn anh ta, hỏi: “Nghe anh hay nghe tổ chức đây?”.

Người đứng tuổi cúi đầu, không nói gì.

Lúc ấy, người đeo kính ngồi giữa nữ đồng chí và ông già cắt tóc, tức là một trong ba người chờ sẵn chúng tôi trong nhà, nói chen

vào: “Họ bị bắt rồi, vừa bị bắt xong”.

Người này là ai? Tại sao anh ta nói chúng tôi bị bắt? Tôi cảm thấy kì lạ. Tôi nghĩ, lẽ nào mẹ cô bị bắt? Điều này chứng tỏ chiều nay tôi gọi điện đến nhà đã bị vào bẫy? Đồng thời, giọng nói của tôi cũng đã được ghi âm. Bỗng tôi sốt ruột không yên, tay chân bối rối không sao kìm lại được. Để ổn định tinh thần, tôi lấy thuốc ra hút. Tôi vừa châm thuốc thì bên ngoài có tiếng kêu to, chúng tôi chưa kịp nghe rõ, thì tiếng kêu im bặt. Điều ấy khiến chúng tôi cảnh giác, tiếp theo là những âm thanh bị nén lại, giống tiếng chim vỗ cánh càng làm chúng tôi cảnh giác: Có chuyện rồi! Lúc ấy, đồng chí đeo kính vừa nói “họ bị bắt” dẫn đầu chạy như bay ra cửa, tắt đèn, đồng thời hét to:

“Chạy mau!”.

Có tiếng động trên mái nhà, muốn chạy cũng đã muộn. Khi chúng tôi tắt đèn ngoài kia đã có tiếng bước chân. Không thể bỏ chạy, chúng tôi đành tản mác ngay trong nhà, đứng sát bờ tường, ánh mắt tập trung cả vào người đại diện A. Tối hôm ấy sáng trăng, tôi trông thấy người đại diện A rút súng lục, chĩa ra ngoài cửa nơi có tiếng hô và nổ súng, tiếp theo tiếng súng trong nhà ngoài sân thi nhau nổ. Đến lúc này tôi không còn sợ, rất trấn tĩnh, tay phải tìm khẩu súng giắt thắt lưng, mở chốt an toàn, chĩa ra ngoài cửa sổ. Một tấm kính bị tôi bắn vỡ. Trong lúc tôi đang nhắm bắn, đồng chí nữ đứng bên cạnh bỗng đá tôi một cái, nói:

“Nhanh, trốn nhanh!”.

Tôi chạy theo hướng chỉ tay. Người đeo kính vừa chạy đang vấp chúng tôi. Tôi vấp ngã, chồm vào chân anh, trông thấy sau quần anh có một đôi chân co lại như làm xiếc, giống như bị bức tường nuốt chửng. Một lúc sau, không thấy đôi chân kia nữa, chỉ

để lộ một lỗ thủng đen ngòm, người đeo kính đá vào cái lỗ đen, nói với tôi:

“Nhanh, nhanh lên!”.

Tôi chui ngay vào cái lỗ đen xuống lòng đất, không còn nghe thấy tiếng súng.

Lối ra của đường hầm ở giữa hai vách đá, rất kín đáo. Tôi không biết mình chạy trong đường hầm bao lâu, dù sao thì lúc chui ra không còn nghe tiếng súng, không biết có phải vì xa hay cuộc chiến đã kết thúc. Tôi từ trong đường hầm chui ra, trông thấy ông già cắt tóc đứng bên ngoài, bên cạnh ông không có ai. Điều này chứng tỏ không có ai đi trước ông, đôi chân như làm xiếc mà tôi trông thấy là của ông. Ông đi tới ôm tôi, rồi thò đầu vào cửa đường hầm lắng nghe, quay lại hỏi tôi đi sau là ai, tôi nói không biết.

Một lúc sau, mọi người lần lượt chui ra, đấy là Lưỡi dao, cậu thanh niên có mái tóc nhuộm đỏ lần đầu tiên tôi gặp trên xe cấp cứu. Cậu ta thoát nạn lần này, nhưng như tôi nói, rất không may, chỉ trước ngày Nam Kinh được giải phóng ít hôm, cậu ta hi sinh. Nhiệm vụ trừ khử hai tên phản bội được giao cho cậu ta, vì Kính Viễn Vọng đã hi sinh trong trận chiến đấu này.

Cậu ta chui ra hồi lâu mà không còn ai ra tiếp, chúng tôi không biết có còn ai nữa không, mặt khác sợ chờ ở đây quá lâu sẽ gặp rắc rối, cho nên tôi quyết định để ông già cắt tóc và Lưỡi dao đi trước, tôi chờ. Điều làm tôi ngạc nhiên là lúc họ đi, tôi nghe thấy bước chân chắc nịch của ông già cắt tóc, không phải chân thọt... Bỗng tôi cảm thấy vô cùng kính trọng ông già khiêm tốn này.

Họ vừa đi một lúc lại có người chui ra, đó là chị phụ nữ. Chị vừa chui ra liền ôm lấy vai tôi mà khóc. Trước đấy tôi chưa hề gặp

chị, tôi nghĩ chị cũng không biết tôi, chị làm như vậy khiến tôi bối rối. Tôi khuyên chị, dìu chị đến ngồi trên một mỏm đá, sau đấy tôi thò đầu vào hang như ông già cắt tóc vừa rồi.

Chị hỏi tôi: “Anh làm gì thế?”.

Tôi nói: “Xem có còn ai nữa không”.

Chị lại bật khóc, nói: “Hết rồi... không còn ai đâu. Tôi vừa vào đường hầm thì họ bịt ngay cửa, ngồi ở cửa hầm tôi nghe họ chiến đấu, cho đến khi dứt tiếng súng tôi mới đi”.

Tôi hỏi: “Có ai bị bắt không?”.

Chị nói: “Không rõ, chắc là hi sinh cả rồi”.

Cái buổi tối ma quỷ và thiên sứ bắt tay nhau cùng xuống trần, chỉ một cuộc đọ súng ngắn ngủi, tôi đã biết chết là gì, sống là gì, sống và chết cận kề bên nhau, bí ẩn không sao hiểu nổi. Tôi cảm ơn Thượng đế đã cho tôi con đường sống vào lúc nguy nan, nhưng tôi vẫn chửi rửa Thượng đế đã cướp đi sinh mạng của các đồng chí. Tôi còn nhớ cuộc họp hôm ấy có mười một người, tức là tối hôm ấy chúng tôi hi sinh bảy đồng chí. Nếu tính cả người canh gác ngoài sân thì số người hi sinh lên đến tám. Nhưng tôi không biết người ấy có hi sinh hay không. Tôi cũng không biết đấy có phải là ông già râu bạc hay không, có thể là ông. Thật tình, cho dù chỉ mới gặp lần đầu, tôi đã bắn khoả và nghi ngờ ông già này rồi. Tôi không thể quên lúc ông đi ra, ông ta đã để lộ ánh mắt run rẩy. Nếu nói có người bán rẻ chúng tôi là người trong nội bộ thì chính là ông ta, đồ hèn hạ! Nhưng không ai biết kẻ đê hèn ấy lại ở ngay trong chúng tôi, lúc này tôi cũng không biết, cho nên tôi nghi ngờ cũng là việc không công bằng.

Cho tôi nghỉ một lúc để nhớ lại, đang định nói gì thì bỗng quên mất. Người già mọi thứ đều già, kể cả những ký ức cũng già, già đến mức có thể mất đi bất cứ lúc nào. Tôi có thể nói những việc về mẹ cô rất rõ, nhưng lúc này thì không thể, bây giờ chỉ nhớ được một nửa là khá lắm rồi, còn một nửa nữa không thể nhớ nổi, nó biến mất trong trí nhớ của tôi, cái chết giống như những cành cây khô trên thân cây. Không còn cách nào khác. Ở cái tuổi tôi, đừng nói gì những chuyện trong kí ức rồi bỏ tôi, ngay cả hàm răng chắc khỏe như thế mà cũng rời bỏ tôi. Cô xem, toàn là răng giả. Kí ức con người giống như nước sông, chảy càng xa càng mất nhiều. Nước trong dòng sông của tôi mỗi ngày một cạn. Nói thật, lúc này tôi không sao nhớ nổi cái buổi tối hôm ấy đã chia tay nữ đồng chí kia để về nhà như thế nào. Buổi tối hôm ấy giống như bức màn tối, không những ngăn cách sống và chết của các đồng chí chúng tôi mà còn ngăn cách kí ức của tôi, kể cả những sự việc mấy hôm sau đấy tôi cũng không thể nhớ nổi.

Vừa rồi tôi nói kí ức con người giống như nước sông, đấy là để hình dung kí ức mất đi. Thật ra, nói như vậy cũng không đúng. Nếu tôi khẳng định cách nói ấy, vậy chúng ta phải thừa nhận đại não là cái máy quay phim (lại như cái máy chiếu phim), ghi lại tỉ mỉ từng sự việc xảy ra trong mỗi phút mỗi giây. Sự thật thì đại não của chúng ta không ghê gớm thế đâu, ít ra là năng lực ghi nhớ, nhiều lắm cũng chỉ như một cái máy ảnh. Nói về quá khứ, đại não chỉ như một tập sách ảnh, hồi ức của chúng ta dựa vào những tấm ảnh để tưởng tượng, tự do tưởng tượng và có thành công hay không là ở chỗ có bao nhiêu tấm ảnh được chụp. Lúc này tôi trông thấy một tấm ảnh, ảnh tôi và Dương Phong Mậu vào một đêm khuya ngồi với nhau trong phòng khách biệt thự

Thủy Tây Môn, đấy cũng là “tám ảnh” tiếp theo sau khi chạy thoát qua đường hầm. Trước đấy không có tám ảnh nào ghi lại. Cho nên tôi không biết ai bảo tôi đến đấy, đến lúc nào, đến như thế nào...

Những tám ảnh sau đấy càng ngày càng nhiều, cho nên tôi có thể kể lại với cô thật rõ ràng. Chúng tôi ngồi với nhau một lúc thì mẹ cô từ phòng bên cạnh bước ra, bước chân nặng nề, sắc mặt tái nhợt, vẻ ốm yếu, vừa thấy tôi, mẹ cô gục đầu vào người tôi như gặp được cứu tinh, mẹ cô khóc, khiến tôi nghĩ ngay chắc chắn mẹ cô đã bỏ đứa bé đi rồi. Cho nên tôi an ủi mẹ cô đừng khóc, bảo mẹ cô còn trẻ, chờ cách mạng thành công rồi sinh con sẽ tốt hơn, hãy chờ đợi.

Mẹ cô càng khóc thương tâm hơn, vừa khóc vừa nói: “Em phải sinh cháu... hu hu... bố cháu hi sinh rồi... hu hu... em phải sinh cháu... hu hu...”. Giọng nói vô cùng đau khổ.

Cô thử nghĩ xem, lúc ấy Dương Phong Mậu đang ngồi bên tôi, mẹ cô nói như vậy tất nhiên tôi không thể nào hiểu nổi.

Dương Phong Mậu đi tới đỡ mẹ cô dậy, bảo mẹ cô ngồi lên sofa, rồi đến trước mặt tôi, nói rất nghiêm túc: “Đồng chí Thủy, tôi đã nhận được chỉ thị của cấp trên, từ nay về sau công tác bí mật do tôi phụ trách, tôi sẽ là đồng chí A. Bây giờ tôi cử đồng chí làm đại diện của A, đây là thư ủy nhiệm (anh đưa cho tôi một bản chứng nhận), từ nay về sau đồng chí có quyền thay tôi xử lý công việc. Bây giờ tôi quyết định công khai với đồng chí về bí mật của tôi và Bồ Câu, tôi và Bồ Câu không phải là vợ chồng, mà là anh em, chẳng qua để che đậy thân phận nên giả làm vợ chồng thôi”.

Hai anh em giả làm vợ chồng, bây giờ nhìn lại không có gì là không thể, vì như vậy coi như hai trái bom buộc lại làm một, sức công có thể lớn gấp đôi. Nhưng hồi ấy như thế rất cần thiết, một

mặt như vậy tiện cho những tin tình báo của Cục Bảo mật chuyển đi kịp thời, lúc ấy chúng tôi chỉ có một bộ điện đài ở biệt thự Thủy Tây Môn, nếu mẹ cô không sắm vai phu nhân mà cứ ra vào nơi này rõ ràng là rất khó, cũng không an toàn; mặt khác, là để tránh cho đám Tần Thời Quang cứ đeo bám mẹ cô. Cái lũ khốn kiếp ấy liệu có dám sàm sỡ với phu nhân Dương Phong Mậu không?

Vậy ai là bố đẻ của cô?

Phong Mậu nói với tôi: “Chính là đồng chí A”.

“Anh biết đấy”. Phong Mậu để tôi đứng đấy, anh vừa đi vừa nói: “Bồ Câu mang thai, tổ chức đã từng đề nghị cô không sinh đứa bé ấy, nhưng bây giờ đồng chí A bố đứa bé mất rồi. Có thể anh không biết, đồng chí A hôm ấy cũng có mặt trong buổi họp, hơn nữa vì yểm hộ cho các anh nên đã hi sinh. Bồ Câu rất mong tổ chức đồng ý để cô ấy sinh con, vì đây là con đồng chí A. Tôi là anh trai của Bồ Câu, không có quyền quyết định, bây giờ anh đại diện cho A nên sẽ là người ra quyết định, quyết định của anh là quyết định của tổ chức”.

Đối với tôi đây lại là một buổi tối kinh khủng. Tôi rất lấy làm tiếc, rất lấy làm tiếc, đồng chí A, đồng chí A - cũng là bố của cô - người mà tôi hằng ngưỡng mộ, buổi tối hôm ấy tôi cũng không biết là ai. Mẹ cô nói, bố của cô đeo kính, tối hôm ấy có một người đeo kính, tôi muốn mẹ cô kể cho tôi thêm những đặc điểm, mẹ cô bảo cũng khó nói rõ, vì bố cô từng làm diễn viên nên rất giỏi cải trang, mẹ cô không biết tối hôm ấy bố cô cải trang thế nào. Hơn nữa, nói thật, cho dù mẹ cô có nói rõ đặc điểm tôi cũng không có cách nào để nhận ra đâu là đồng chí A, bởi cuộc họp ngắn ngủi, tôi chưa kịp nhận ra ai với ai cũng như đặc điểm riêng của từng người. Nhưng tôi nghĩ, có thể là người đeo kính chờ chúng tôi ở trong nhà tắm, tức là người sau đấy nói chúng

tôi bị bắt, cũng tức là người đeo kính chạy ra tắt đèn, cũng tức là người đưa chúng tôi xuống hầm chạy trốn, có thể đây là đồng chí A.

Chính là người ấy, nhưng tôi không chú ý người ấy thế nào, chỉ mơ hồ cảm thấy đây là một người cao lớn, mặc cái quần rộng thùng thình màu ghi nhạt rất một thời bấy giờ, bởi tôi chui qua chân anh ấy, cho nên chỉ nhớ đặc điểm cái quần. Quả thật là một chuyện tức cười, một người tôi ngưỡng mộ, một người rất muốn làm quen, hơn nữa cơ hội để tôi làm quen ngay gần kề, nhưng tôi chỉ nhớ nổi màu sắc và hình dáng cái quần. Ôi, đời người là vậy, nhầm lẫn sai sót chết người, thật sự đáng tiếc. Trong đời có nhiều chuyện đáng tiếc, ngồi với bố cô dưới một mái nhà mà không nhận ra, quả là việc đáng tiếc trong đời tôi.

Theo lời mẹ cô kể, mẹ cô quen bố cô trên chuyến tàu thủy đi Pháp, đây là mùa xuân năm 1939 hoặc 1940, tôi không nhớ rõ lắm. Hồi ấy, bố cô đã là một diễn viên điện ảnh nổi tiếng, 30 tuổi, mẹ cô mới hơn hai mươi, du học tại Mỹ. Khi tàu đến Tây Ban Nha, bố cô lên bờ trước, vậy là hai người chia tay. Về sau, bố cô về Nam Kinh, đi lại thân thiết với Dương Phong Mậu, bác của cô, rõ ràng đã tạo điều kiện để mẹ cô gặp lại bố cô. Tôi nghĩ, bác Mậu của cô là nhân vật quan trọng tác thành cho hôn sự của hai người. Nhưng họ gặp lại nhau hồi nào, yêu nhau hồi nào, cưới nhau hồi nào... tất cả những chuyện ấy tôi đều không biết. Tôi đoán chừng, hai người cưới nhau trước khi mẹ cô đến Nam Kinh, sở dĩ mẹ cô về Nam Kinh công tác là để cùng chồng kề vai chiến đấu. Theo tôi biết, trước đây mẹ cô làm việc trong Sở Hiến binh Quốc Dân Đảng tại Thượng Hải, mẹ cô về đây là do Dương Gia Hổ, Tư lệnh Hiến binh đề xuất.

Tôi vừa nói, bác Mậu của cô ủy nhiệm cho tôi làm đại diện của A, đồng thời giao quyền sinh quyền sát cho tôi. Cô biết đấy, xưa nay

tôi không tán thành việc hi sinh trẻ con, bây giờ quyền vào tay, tất nhiên tôi không chút do dự để mẹ cô sinh con.

Sau đấy, tôi, mẹ của cô, cả bác cô, đều không ngờ, quyết định không do dự của tôi đã đưa đến những tổn thất không lường trước, không thể nào bù đắp nổi. Không ai có thể phủ nhận, cuộc họp trong nhà tắm làm chúng tôi hi sinh bảy tám đồng chí là tổn thất to lớn, nhưng để cô ra đời, tổn thất của chúng tôi còn lớn hơn nhiều, thâm hơn nhiều tổn thất cuộc họp trong nhà tắm.

10

Chúng ta không ai sinh ra lại muốn phạm sai lầm. Đúng vậy, chúng ta sinh ra không ai muốn phạm sai lầm, nhưng điều ấy không có nghĩa là chúng ta không phạm sai lầm. Chúng ta có thể không làm việc xấu, nhưng không thể không làm sai. Mỗi chúng ta sẽ có lúc làm sai, làm sai là một bộ phận không thể tách rời trong cuộc sống. Nếu một người chưa bao giờ phạm sai lầm, điều ấy có nghĩa là người ấy không có cuộc sống, không trưởng thành, không có tất cả. Sự thật thì không có, không tồn tại con người ấy. Nói như vậy có nghĩa chúng tôi không sợ sai lầm, có lúc sự việc sai lầm khiến chúng tôi càng cứng rắn, càng có sức mạnh hơn.

Nhưng tôi phải chỉ ra một mâu thuẫn, chúng tôi hoạt động bí mật, quyết không thể sai lầm, tính chất công việc của chúng tôi không cho phép điều ấy, vì mỗi sai lầm đến tay chúng tôi đều trở thành vấn đề, nhỏ cũng thành vấn đề, thậm chí chỉ một chút không hợp thời cơ cũng là một sai lầm lớn, có thể dẫn đến mất mạng, thậm chí là hàng vạn sinh mạng. Đây là mâu thuẫn của

những người hoạt động bí mật, một mặt chúng tôi là con người, không thể không sai, mặt khác chúng tôi không được phép sai, sai lầm có thể cướp đi tính mạng duy nhất của chúng tôi. Cho nên, theo một ý nghĩa nào đó, nghề của chúng tôi làm là một nghề tàn bạo nhất, bí ẩn nhất thế giới, bất cứ một biến cố nào, bất cứ một sơ suất nào, thậm chí một sai sót bình thường đều có thể kết thúc tính mạng của chúng tôi. Không có cách nào khác, cách tốt nhất là đặt tính mạng của mình ở ngoài công việc. Tôi tin rằng mỗi chúng tôi đều thế, chúng tôi cũng chỉ có thể như thế.

Tháng Ba hoặc tháng Tư năm 1948, chúng tôi gặp rất nhiều rắc rối, không ai ngờ mùa xuân năm ấy lại buồn đến thế. Một hôm, toàn thể nhân viên Cục Bảo mật làm lễ truy điệu Lữ Triễn, cấp trên của chúng tôi tại phòng họp nhỏ lầu hai (người này chết lâu rồi), giữa chừng tôi đi nhà vệ sinh, chỉ một lúc sau đã nghe thấy tiếng chân mẹ cô theo sau, biết ngay mẹ cô có điều gì đó cần thông báo. Tôi cố tình nán lại trong nhà vệ sinh, chờ mẹ cô vào một lúc rồi tôi mới xả nước, báo cho mẹ cô biết tôi sắp ra. Quả nhiên tôi vừa vào phòng rửa tay mẹ cô cũng theo vào, đứng rửa tay với tôi, đồng thời nhét một mảnh giấy vào túi áo tôi, thông báo: Trịnh Giới Dân rất tức giận khi biết mẹ cô mang thai hẩn bảo mẹ cô phải bỏ ngay cái thai, hỏi tôi phải làm thế nào.

Cô xem, cô chưa ra đời đã gây rắc rối cho chúng tôi thế đấy!

Tôi suy nghĩ mãi, quyết định mặc kệ hẩn ta. Không nghi ngờ gì nữa, làm như vậy nghĩa là mẹ cô đã làm ngược lại yêu cầu của Trịnh Giới Dân. Thật ra, trải qua một thời gian dài âm thầm đấu đá, thế lực của Trịnh Giới Dân ở Cục Bảo mật chỉ còn tồn tại trên danh nghĩa, tuy hẩn nắm được thóp và bí mật của Mao Nhân Phượng, nhưng phái chống Tưởng lại rất mỏng, Trịnh Giới Dân có trong tay rất nhiều tài liệu đen nhưng cũng khó quật ngã Mao

Nhân Phượng, không đấu nổi với hấn. Trong tình hình đó, chúng tôi nghĩ thà va chạm nhỏ còn hơn va chạm lớn, phải chơi đến cùng, bèn tố giác với Mao việc Trịnh lập điện đài riêng, bảo mẹ cô nghe lén “đường dây Tưởng - Mao”.

Suy nghĩ của tôi được mẹ và bác cô tán thành, vậy là bác cô ra mặt, mời Mao Nhân Phượng đến ăn cơm, dùng Trịnh Giới Dân và Tần Thời Quang làm “mồi nhắm rượu,” khiến cho Mao Nhân Phượng nổi nóng. Tố cáo Trịnh Giới Dân đồng thời tố cáo luôn Tần Thế Quang (vu cáo hấn bị phần tử Cộng sản mua chuộc). Đây là ý kiến của mẹ cô đề xuất, như vậy vừa hạ được Tần Thời Quang, hơn nữa có thể từ nay về sau mẹ cô thay thế vị trí của Tần Thời Quang. Không nghi ngờ gì nữa, suy nghĩ của tôi trở thành cao kiến.

Chiêu thức ấy rất hiệu nghiệm, chưa đầy nửa tháng sau, Trịnh Giới Dân bị điều khỏi Cục Bảo mật, “thăng chức” Phó Chủ tịch ủy ban quân sự. ủy ban quân sự chỉ là cái chức hờ, “vinh thăng” Trịnh Giới Dân thực chất là giáng chức. Trịnh Giới Dân đi rồi, Mao Nhân Phượng làm một cuộc thanh trừng nội bộ Cục Bảo mật để quét hết tay chân của Trịnh. Tần Thời Quang hồ đồ đáng thương bị cử đi Bắc Bình triển khai công tác đặc vụ, vừa xuống tàu bị ngay người của ta trừ khử. Đáng đời tên chó săn!

Tần Thời Quang đi rồi, quả nhiên Mao Nhân Phượng điều mẹ cô lên làm thay việc của Thời Quang. Mao Nhân Phượng không muốn cho nhiều người biết chuyện mình liên hệ với Tưởng, nhưng mẹ cô đã biết và tỏ ra trung thành với hấn, cho nên mẹ cô là sự lựa chọn thích hợp nhất. Khi mẹ cô lướt qua tôi như con bướm, vào phòng mật mã Thời Quang, tôi vui mừng mỉm cười châm biếm. Tôi nghĩ, sẽ có ngày Mao Nhân Phượng tính toán sai và tự tát vào mặt mình, như vậy sẽ làm cho mọi người hả lòng hả dạ hơn là để chúng tôi tát hấn. Bởi suy nghĩ hả dạ như vậy,

tất cả những gì của buổi sáng hôm ấy, kể cả việc chải cho Mao Nhân Phượng một trận và việc vấp ngã nơi cầu thang, đều trở thành niềm vui của tôi.

Đây là chuyện tháng Năm.

Tháng Sáu, tôi được phong hàm Thiếu tướng, lên chức trưởng phòng. Tôi tin rằng, điều này có liên quan đến mẹ cô. Sự thật thì Mao Nhân Phượng cài cắm tai mắt ở bất cứ phòng ban nào, trước đây tai mắt của tôi là Tần Thời Quang, bây giờ là mẹ cô, điều này xác định tôi có “quá trình thăng tiến”.

Tháng Bảy, tháng Tám, tháng Chín tôi đi Trùng Khánh, lúc ấy trong chính phủ Nam Kinh thế lực muốn “luận tội” Tưởng Giới Thạch ngày càng mạnh, theo ý Tưởng, Mao Nhân Phượng bắt đầu chuyển một bộ phận Cục Bảo mật lên Trùng Khánh. Vậy là tôi đi Trùng Khánh, phụ trách công tác tiếp đón.

Ngày 9 tháng 10, Mao Nhân Phượng thưởng công cho tôi ở Trùng Khánh, dùng chuyên cơ đón tôi từ Trùng Khánh về Nam Kinh để dự lễ Quốc khánh “Song Thập”. Tối hôm ấy, trong buổi chiêu đãi tại Cục Bảo mật, tôi không thấy mẹ cô, khiến lòng thấp thỏm không yên. Cho đến tối hôm sau, trong buổi bác cô chiêu đãi quan chức Cục Bảo mật, lúc tôi gặp mẹ của cô mới hiểu tại sao tối hôm qua mẹ cô không dự chiêu đãi là bởi vì cô. Lúc ấy cô đã 8 tháng tuổi, cái bụng kênh càng không thích hợp để mẹ cô xuất hiện trước mọi người.

Tôi nghĩ vì thế mà mẹ cô không đi làm, hôm sau đến văn phòng, mẹ cô nặng nề như con chim cánh cụt đi qua bên tôi nhìn thấy là tôi muốn khóc. Tôi nghĩ, nếu không phải vì nhiệm vụ, cách mạng, mẹ cô là con gái nhà giàu lúc này có thể đang ở trong công viên nào đấy, được chồng và một lô người hầu kẻ hạ săn sóc, trông nom, nhàn nhã và hạnh phúc như không khí bao bọc

xung quanh, suốt đời nhớ mãi cảnh chứa chan ngọt ngào, ấm áp. Nhưng lúc ấy, mẹ cô không được trông thấy một nụ cười chân tình, mà nụ cười của mẹ cô cũng lụi tàn vì nỗi bất hạnh của bố cô. Cách mạng có lúc là như thế, còn tệ hơn ngồi tù, nhất là đối với những người hoạt động bí mật. Tôi không nghi ngờ cuộc đời mình, nhưng nếu con người có thể tái sinh, tôi sẽ chọn cho bản thân, thà làm một người lính chứ không muốn làm cái nghề tàn khốc, mất nhân tính này.

Cuối tháng ấy, một loạt tội phạm chính trị bị bí mật giải đi Trùng Khánh, đến bến tàu Phong Đô thì được cứu thoát, quan trọng nhất có sư trưởng Trương Thiên Lâm, giáo sư Lư Học Đông, tất cả mười một người. Tất nhiên sự việc do chúng tôi bố trí, một việc làm hết sức thành công! Việc này khiến Mao Nhân Phượng tức điên người, hấn gào thét từ tầng một lên tầng bốn, từ nhà vệ sinh chạy vào phòng họp, giống như bị chó đại cắn. Tôi chui vào văn phòng, bề ngoài tỏ ra tức giận, chửi đấm tay chân, thậm chí đá vỡ hai bình nước nóng, nhưng trong bụng thì hả hê sung sướng. Tôi có dự cảm, Mao Nhân Phượng sẽ cử tôi đi giải quyết sự việc, như vậy mười một đồng chí của chúng ta sẽ được bình an rời khỏi Phong Đô (họ vẫn tạm thời lưu lại đấy), vì tôi biết họ ở đâu, họ trốn trong mười một cái hòm đạn màu xanh đen trong kho đạn của đại đội cảnh vụ bến cảng, tôi sẽ cử người của đồn công an đi tìm khắp nơi, đồng thời chuẩn bị thuyền để đưa họ qua sông. Quả nhiên, hai bình nước nóng bị tôi đá vỡ vẫn chưa được thu dọn thì điện thoại trên bàn làm việc của tôi đổ chuông. Tôi cầm máy, cố tình chửi vào máy, thì nghe tiếng giận dữ của Mao Nhân Phượng, lệnh cho tôi đáp chuyên cơ của hấn đi Trùng Khánh ngay. Vậy là tôi đi Phong Đô, rất bình tĩnh đưa các đồng chí của ta sang sông. Vì chưa bắt được người (sẽ không bao giờ bắt được), tôi không thể về ngay, cho nên phải ở lại Trùng Khánh.

Một buổi trưa, tôi đang ăn cơm với hai người Mỹ trong khách sạn Hành Sơn, cần vụ của tôi vội vàng chạy vào báo cáo, Mao Nhân Phụng sẽ đến Trùng Khánh, lúc này đang trên máy bay. Tôi vội ra ngay sân bay, sân bay đã có nhiều vị trong chính giới chờ sẵn, tôi hỏi thăm thì được biết, Mao Nhân Phụng đi cùng Tưởng Kinh Quốc, tôi chỉ là chức trưởng phòng nhỏ bé, không đủ tư cách đón tiếp. Tối hôm ấy Mao Nhân Phụng xong việc lớn, gọi tôi đến chỗ hân ở, vừa thấy tôi hân hùng hổ nói: “Anh không bắt được Cộng sản, nhưng tôi bắt được một con cá lớn, một con cá lớn. Anh biết ai không?”. Tôi lắc đầu, hân nói tiếp: “Lâm Anh. Thật không thể ngờ, cái con đĩ ấy!”. Lâm Anh chính là tên mẹ cô lúc bấy giờ.

Tôi nói: “Lâm Anh? Không thể, cô ấy là phu nhân của ông Dương Phong Mậu, liệu có thể thế được không?”.

Mao Nhân Phụng chửi đồng: “Hừm, phu nhân cái đếch gì, chúng nó không phải vợ chồng, mẹ kiếp, đều là Cộng sản cả lũ!”.

Tôi nghĩ, thế là hết! Nhưng tại sao lại có thể như thế? Tôi cố moi tin, hỏi hân làm sao mà phát hiện. Hân cười sằng sặc, nói: “Cái lũ đi giày rách ấy không chỗ nào không vào, chẳng mất bao nhiêu công sức, chính cái con đĩ ấy tự bán mình! Hà hà, cái của nợ trong bụng nó bán rẻ nó, hà hà”. Hân ề à một lúc rồi rất hứng thú, nói: “Anh biết không, lúc nó sinh đứa bé, cứ mê man gọi cái tên Hà Khoan, cấp dưới phản ánh với tôi, tôi cố nhớ lại cái tên Hà Khoan là thế nào với nó, tại sao nó gọi cái tên thằng ấy? Chắc chắn trong đó có bí mật gì, là điều mà nó không nói được với ai...”

“Thoạt đầu, tôi cứ ngỡ Hà Khoan là tình nhân của nó, đứa nhỏ là con riêng với thằng ấy. Nghĩ vậy, tôi cảm thấy bất bình cho thằng Mậu bị cấm sừng. Nhưng về sau tôi cứ suy nghĩ, cái tên Hà Khoan nghe rất quen, đã nghe thấy ở đâu rồi, ai nhỉ? Thằng Ưông ở phòng tình báo quân sự cho tôi biết, cái tên Hà Khoan

này đã từng là một diễn viên điện ảnh nổi tiếng ở Thượng Hải. Anh có biết Hà Khoan là ai không, ha ha, là kẻ mấy tháng trước chúng ta lùng bắt, về sau trong cuộc bố ráp trên núi Tử Kim, hắn chống cự quyết liệt, bị chúng ta bắn chết, chính là Vương Lập, đầu sỏ Cộng sản, biệt hiệu là A. Ha ha, vậy là vấn đề đã rõ, không coi nó là con đĩ nữa, tôi nghi ngờ quan hệ của nó với thằng Mậu, nghi nó là Cộng sản...”.

“Tất nhiên rồi, tôi cho người bí mật theo dõi biệt thự Thủy Tây Môn, theo dõi ngày đêm. Ha ha, vậy là cái đuôi lòi ra... Một đêm, quản gia của nó là một mục đàn bà, đêm hôm khuya khoắt chui vào một cái nhà gỗ nhỏ của người làm vườn, mãi không thấy ra, người của tôi nghĩ chúng đang làm tình vụng trộm, lén đến xem trò mèo, nhưng trong đó không có ai. Chuyện kì quái, rõ ràng người làm vườn ở trong đó, hơn nữa rõ ràng ả quản gia đi vào, tại sao không thấy ai? Người theo dõi báo cáo lại, tôi nghĩ có vào phải có ra, dặn chúng nó đừng đánh rắn động cỏ, phải theo dõi suốt đêm. Kết quả là, sáng hôm sau, hai đứa chúng nó lần lượt chui từ dưới đất lên... Ha ha, dưới lòng đất có chuyện...”.

Tôi biết, trong căn nhà ấy có một đường hầm, điện đài của chúng tôi đặt dưới hầm, hầm ngầm bị lộ tất nhiên tất cả đều lộ.

Thật không ngờ, cô ra đời làm thân phận mẹ cô bị lộ. Mẹ cô trong lúc sinh đã không kìm nổi, gọi tên bố cô nên bị lộ. Theo lời Mao Nhân Phụng, cô đã bán rẻ mẹ cô. Một phụ nữ sinh con là chuyện bình thường, ai ngờ... Thôi, bây giờ tôi có thể nói với cô, hoạt động bí mật là một nghề tàn khốc nhất, nguy hiểm nhất thế giới, bất cứ một hành động, một ánh mắt, một giọt lệ, thậm chí một lời nói mê sảng đều có thể bất ngờ bán rẻ bản thân, khiến tất cả những gì khổ cực gây dựng trong bao nhiêu năm chỉ một chốc, một nháy mắt là tiêu tan...

Ôi, con gái, con gái của bác, cho phép bác gọi con như thế, con đừng trách bác nói ra những điều đó, bác nói với con những điều đó, nói với con tất cả những việc có liên quan đến mẹ con, bác đã nói hết với con, để con biết, để con nhớ. Con phải ghi nhớ trong lòng, vì con là người thân duy nhất của mẹ con. Bác vẫn thường nghĩ, trên đời này trừ con ra, bác không tìm đâu ra người thứ hai để nhớ mẹ con. Người thân, bạn bè, đồng chí của mẹ con đều hi sinh trong trận chiến đấu ấy, chỉ còn lại một ông già này, hoặc nói một người đang chết, ấy là bác. Ôi, con gái, con gái của bác, đã bao nhiêu năm nay bác đã làm rơi vãi nhiều điều muốn nói. Tại sao mười năm trước, hai mươi năm trước, ba mươi năm trước không nói với con những điều ấy? Đây là chuyện của bác, nếu con thấy muốn, rồi bác sẽ nói với con. Là một người suốt đời hoạt động bí mật trong lòng Quốc Dân Đảng, những năm còn lại có thể bác không có cách nào kể hết mọi chuyện của bác...

Tháng 5/2003 hoàn thành bản thảo.

Tháng 11/2007 sửa chữa lại.



Tủ sách BOOKBT  #306

29/08/2017

Chú thích

^[1] Trong tiếng Trung Quốc, chữ Mecca đọc cùng âm Mịch Gia. - ND

[2] Có ý nghĩa “Ba lỗi tai”. - ND

[3] Tổ Xung Chi (429 - 500): nhà toán học cổ đại của Trung Quốc.
- ND

[4] Janos Neumann (1903 - 1957): người Mỹ gốc Hungary, nhà toán học, người đi tiên phong sáng tạo máy tính kỹ thuật số hiện đại. - ND

[5] Bàn tính đệ nhất của hai tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây. - ND

[6] Mật mã siêu cấp thao tác trên máy do Arthur Schebius thiết kế, quân Đức dùng trong Thế chiến thứ hai. - ND

[7] George Smith Patton (1885 - 1945): tướng bốn sao người Mỹ.
- ND

[8] Chữ Thi (shi) và chữ Tư (si) trong tiếng Trung Quốc đọc gần giống nhau. - ND